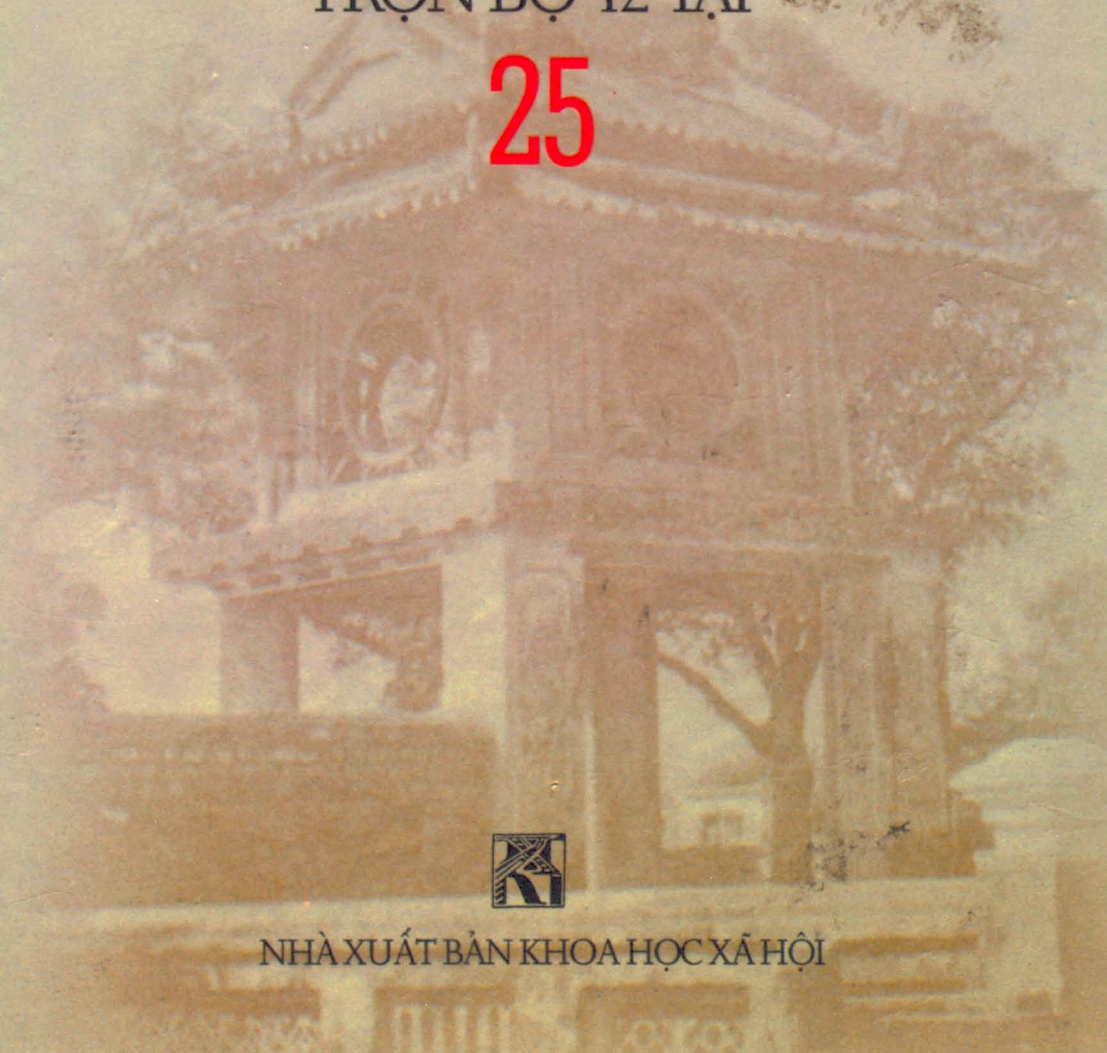
TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

TRỌN BỘ 42 TẬP

25



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
Trọn bộ 42 tập

Chủ tịch
ĐINH GIA KHÁNH
Phó chủ tịch
NGUYỄN ĐỨC DIỆU - VŨ TÚ NAM
Ủy viên
NGUYỄN TÀI CẨN - NGUYỄN VĂN HOÀN
Thư ký
NGUYỄN CỪ

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập
Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 25

Sưu tầm, biên soạn:
HÀ MINH ĐỨC

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2000

KHẢI LUẬN

Bước sang đầu thế kỷ hai mươi, trên thi đàn Việt Nam thời Pháp thuộc dòng thơ ca công khai mất dần sức sống. Hệ tư tưởng phong kiến của thời kỳ này như những tia nắng vàng vọt cuối cùng ánh lên trước khi lụi tắt. Thơ ca mất điểm tựa về tinh thần của hệ tư tưởng này và vơi cạn sinh lực từ bên trong. Lý tưởng yêu nước tuy vẫn như một tiếng gọi thiết tha, nhưng thầm kín và xa vắng dần. Tản Đà, Trần Tuấn Khải là những đại biểu cuối cùng khép lại một thời kỳ và cũng dự báo cho một điều gì đang tới. Còn lại là lối thơ thù tạc nặng tính ước lệ và khuôn sáo. Bản sắc cá nhân, cái tôi trữ tình của nhà thơ bị xóa hẳn không còn dấu vết riêng trong sáng tạo. Trong những tình cảm vui buồn, âu lo, mong ước ít có dấu ấn của một cuộc đời, một con người cụ thể. Nói về thời kỳ này có lần Tố Hữu nhận xét: "Ở nước chúng tôi nhìn một cách nào đó thì thơ không tồn tại nữa, chỉ có những châm ngôn, những chữ có sẵn mượn ở Hán văn..."[1]. Nội dung nghèo nàn, hình thức cũng nghèo nàn, chỉ còn lại cái khuôn hình thức thể loại, khác nào như một cơ thể da thịt bị hao mòn dần để lộ lên cái khung xương cốt. Cái khung hình thức, cái khuôn gò bó ấy chính là các thể thơ Đường luật. Các thể thơ cũ này được xem như là nguyên nhân trực tiếp gây nên sự cản trở cho những sáng tạo mới trong thơ.

Thực ra thì vấn đề không chỉ là ở các thể thơ cũ và mới mà là ở một nếp tư duy và những thị hiếu thẩm mỹ đã lỗi thời không phù hợp với lớp công chúng mới thành thị khá đông đảo. Họ là những viên chức, giáo viên, học sinh phát triển với đời sống đô thị đang tập trung và có xu hướng phồn thịnh lên. Các tầng lớp này tạo thành một lớp công chúng mới đòi hỏi một sinh hoạt tinh thần phù hợp với cuộc sống và nếp cảm nghĩ của họ. Hệ tư tưởng phong kiến đặc biệt là đạo đức luân lý bảo thủ và nếp thẩm mỹ lỗi thời đã thực sự cản trở cuộc sống của họ. Lưu Trọng Lư đã nói đúng vấn đề cơ bản "Các cụ ta ưa những màu đỏ chót, ta lại ưa những màu xanh nhạt. Các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya, ta lại nao nao vì tiếng gà lúc đúng ngọ. Nhìn một cô gái xinh xắn ngây thơ, các cụ coi như đã làm một điều tội lỗi, ta thì cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng, cái tình say đắm, cái tình thoảng qua, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi, cái tình giây phút, cái tình ngàn thu".

---

1. Tố Hữu – *Tác phẩm mới*, số 57 (1-1976)

Sự khác biệt nhau giữa hai thế hệ đã rõ rệt. Đã đến lúc phải mở ra một thời kỳ mới trong thi ca với những sáng tạo mới, với hình thức biểu hiện mới. Trước hết cần phải đổi thay, phá bỏ đi nhưng lề thói ràng buộc cũ và tìm đến những hình thức mới phù hợp. Cuộc tranh luận về thơ cũ và thơ mới bắt đầu từ đây và kéo dài trong một vài năm. Lưu Trọng Lư, Nguyễn Thị Kiêm, Vũ Đình Liên, Thế Lữ... thuộc phái những người ủng hộ cho thơ mới. Nguyễn Văn Hanh, Thái Phỉ, lên tiếng công kích thơ mới. Năm 1932, Phan Khôi một tên tuổi quen thuộc trên báo chí, nhưng chưa được nhắc đến trong thơ đã đem trình chánh giữa làng thơ một lối thơ mới. Bài *Tình già* [1] của ông ít nhiều đã thoát khỏi những gò bó và khuôn sáo cũ, nhưng chưa nêu được một chuẩn mực nào cụ thể cho thể thơ mới. Và quan trọng hơn là chưa thật có sức hấp dẫn, lôi cuốn của một bài thơ hay, có giá trị nghệ thuật. Tản Đà cũng như Huỳnh Thúc Kháng đều cho rằng lối thơ mới trong bài *Tình già* không có gì là mới cả. Lên tiếng trên tờ *Ngọ báo*, Thái Phỉ cho rằng "Bài *Tình già* của ông viết ra để làm mẫu cho lối thơ mới thật là chỉ khác với văn xuôi, vì có vần thôi". Phong trào "thơ mới" thu hút được sự quan tâm và qua các cuộc tranh luận, diễn thuyết, các bài viết. Nguyễn Thị Kiêm, Lưu Trọng Lư, Vũ Đình Liên,... liên tiếp có các cuộc diễn thuyết bênh vực thơ mới. Các bài viết của Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, Lê Tràng Kiều, Hoài Thanh, Hàn Mặc Tử... ủng hộ phong trào thơ mới trên quan điểm lý thuyết cũng như thành tựu sáng tác. Trong những năm đầu xuất hiện, phong trào thơ mới chưa có sự ăn ý giữa việc đề xướng lý thuyết và thực tế sáng tác, những bài thơ như *Tình già* của Phan Khôi, *Canh tàn* và *Trên con đường cũ* của Nguyễn Thị Kiêm cũng như một số bài thơ của Lưu Trọng Lư ở giai đoạn đầu vẫn chưa biểu hiện được cái mới trong nội dung và hình thức. Dư luận không phải là không có căn cứ khi cho rằng các thể tài của các bài thơ trên không khác gì thể thơ cổ phong và từ khúc hoặc những bài thơ phỏng theo thơ Tây mà làm thơ quốc văn của các ông Nguyễn Văn Vĩnh [2] và Nguyễn Văn Ngọc [3]. Sự thắng thế của phong trào thơ mới chủ yếu nhờ sức thuyết phục của các sáng tác hay của những nhà thơ có công đầu trong phong trào thơ mới. Thế Lữ, một hồn thơ đẹp, nhiều lúc nhìn đời theo cảnh sắc thần tiên. Lưu Trọng Lư đắm đuối trong tình và mộng. Huy Thông trữ tình và bi tráng. Nguyễn Nhược Pháp duyên dáng trong nhiều tình ý thơ. Vũ Đình Liên, Thái Can, Lan Sơn gợi nhiều chia sẻ yêu thương với những cảnh đời ngang trái, lụi tàn... Các nhà thơ trên đặc biệt là Thế Lữ người được mệnh danh là "ông hoàng của chủ nghĩa lãng mạn" đã thật sự đem lại sự thắng thế cho phong trào thơ mới, đã thực hiện được những điều mà báo chí, dư luận đòi hỏi "Thơ ta phải mới văn thể, mới ý tưởng" (báo *Phong hóa*).

---

1. *Phụ nữ tân văn* số 10-3-1932.
2. Thơ ngụ ngôn.
3. Đông Tây ngụ ngôn.

Thơ mới đã thật sự thắng thế và thơ ca đã bước vào thời kỳ mới. Trên thi đàn lần lượt xuất hiện thêm những ngôi sao và Xuân Diệu là biểu tượng rực rỡ nhất cho những sáng tạo của phong trào thơ mới. Cùng đến với Xuân Diệu, Huy Cận đằm sâu chất thơ và Chế Lan Viên với thế giới thi ca mới lạ. Hàn Mặc Tử rất đời và cũng rất mộng, khi vui, buồn, đớn đau. Nguyễn Bính đem vào thơ một hồn quê thi vị và Anh Thơ là cảnh sắc quê hương chân thực. Tế Hanh bông hoa muộn mằn mà còn hương sắc kín đáo. Vũ Hoàng Chương, Bích Khê tung lên nhiều màu sắc khi nguồn thơ đã ở vào thời kỳ cạn sức sống... Chỉ trong khoảng mười lăm năm, thơ mới đã đi qua một chặng đường dài, mở ra nhiều hướng, có hướng lãng mạn thoát ly, có hướng chân thực gần gũi, có hướng kỳ ảo xa lạ... Thơ mới chứa đựng nhiều nỗi niềm, niềm vui gắn bó với từng cuộc đời đến những nỗi buồn riêng thấm thía cô đơn và đau khổ. Trào lưu thi ca này như một tâm hồn trĩu nặng ưu tư và xao động trong tình cảm buồn vui, xót xa. Những tình cảm này gắn liền với từng cuộc đời thơ, nhưng cũng mang theo hơi chung của thời đại. Đó chính là tiếng nói, tâm tình của các tầng lớp tiểu tư sản thành thị trước một thực tại không như mình mong muốn. Chế độ thực dân phong kiến ngày càng xiết chặt xiềng gông lên số phận mỗi con người. Vụ đàn áp tàn bạo cuộc khởi nghĩa Yên Bái, và phong trào xô viết Nghệ Tĩnh gây không khí u uất bao trùm lên xã hội. Thơ mới không phải là tiếng nói thoát ly đã quên lãng đi thực tại ấy mà là tiếng nói buồn thương trước cuộc đời. Là một tiếng thở dài, là những nỗi âu lo, một trạng thái trăn trở để giải thoát hay là một sự trốn tránh? Nhận định về trào lưu lãng mạn trong văn học ở giai đoạn này, đồng chí Lê Duẩn cho rằng "Sau cuộc bạo động Yên Bái, giai cấp tư sản và cả tầng lớp tiểu tư sản trí thức lại tìm đường thỏa hiệp với thực dân hoặc chỉ còn thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc bằng mấy câu thơ ca, một vài bài văn chương, hay một vài bộ tiểu thuyết, một vài tờ báo có tính chất cải lương".[1]

Thơ mới nằm trong hệ tư tưởng của giai cấp tư sản, nhưng thực chất là sự biểu hiện trực tiếp tư tưởng và tình cảm của các tầng lớp tiểu tư sản thành thị. Nó không đi ngược lại quyền lợi của dân tộc và quần chúng nhân dân. Nó không trực tiếp với những vấn đề chính trị của thời cuộc như Tự Lực văn đoàn. Trong dòng văn học lãng mạn, thơ mới có những mặt rất khác biệt với Tự lực văn đoàn. Trừ đi một số nhà văn, bộ phận cốt cán của Tự Lực văn đoàn là những nhà văn tư sản. Tự Lực văn đoàn biểu thị rõ rệt chủ nghĩa cải lương tư sản. Trong những chuyển động lớn của thời kỳ Cách mạng tháng Tám, hầu hết các nhà thơ mới đều đi theo Cách mạng và một bộ phận sớm giác ngộ đã tham gia phong trào cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa. Ngược lại những nhà văn chủ chốt của nhóm Tự lực văn đoàn đã không đứng về phía hàng ngũ cách mạng. Sự phát triển về tư tưởng của các nhà văn nhà thơ tiểu

---

1. Lê Duẩn: *Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam*, Nhà xuất ban Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.8.

tư sản khá phức tạp và tinh vi, và theo hướng diễn biến chung là ngày càng đi gần với cách mạng. Tình cảnh của đất nước dưới chế độ thực dân phong kiến và nỗi khổ cực của quần chúng nhân dân là những nhân tố tác động thường xuyên đến người cầm bút có lương tri. Nhiều nhà thơ trong phong trào thơ mới đã có sự thức tỉnh lương tri trong cách cảm nhận nghệ thuật của mình. Thế giới thi ca của Chế Lan Viên tuy hướng về một đối tượng xa xôi, sự tàn lụi của nhà nước Chàm nhưng tình cảm yêu nước của ông lại ở giữa cuộc đời. Huy Cận cũng nhiều lúc như để tấm lòng ở nước non xưa, ở chốn vũ trụ thanh cao, song chính nỗi đau của ông nhói lên ở những cảnh đời hiện tại. Cũng vì thế mà thi tứ tuy xa, nhưng tấm lòng lại ở gần. Và khi cần biểu thị thái độ tích cực trước cuộc đời thì các ông đã có mặt. Trong giai đoạn văn học này những phán đoán theo hình thức dễ rơi vào sự máy móc đơn giản. Trào lưu, phương pháp sáng tác, thế giới quan... những yếu tố trên cần được lý giải biện chứng và sinh động. Thạch Lam, Trần Tiêu... ở trong Tự Lực văn đoàn, nhưng sáng tác lại thuần nhất và có nhiều trang viết có giá trị hiện thực. Huy Cận, Xuân Diệu là những nhà thơ lãng mạn, rất khác với Nam Cao, Tô Hoài là những nhà văn hiện thực nhưng cùng đến với cách mạng từ thời kỳ tiền khởi nghĩa. Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng là những cây bút có tài năng, nhưng nằm trong dòng đục của trào lưu thơ, nên đã không thể tìm được sự gắn bó với cách mạng và kháng chiến. Không thể qui phong trào thơ mới về một mối, một dòng, cũng không thể hiểu đầy đủ phong trào thơ ca này ở một hai thời điểm, một vài phong cách. Thơ mới có nhiều nguồn, nhưng nguồn mạch chính nằm trong văn mạch của dân tộc. Ngay ở một nhà thơ cũng có thể có những mâu thuẫn giữa chặng đường này và khác. Những bài thơ ở chặng đầu tiến bộ của Thế Lữ khác nhiều với những sáng tác thơ ở chặng cuối. Rồi giữa tuyên ngôn thơ ca với thực tiễn sáng tác cũng có mặt không thống nhất. Nếu viết đúng như quan niệm của Hàn Mặc Tử về thơ thì ông không thể là tác giả của những bài thơ như *Mùa xuân chín, Đây thôn Vỹ Dạ*. Và rồi nữa là giữa thơ và cuộc đời có thể cũng khác nhau. Nhưng rồi tất cả đã là thực tế và mọi sự lý giải phân tích phải bắt đầu từ thực tế. Trong nguồn cảm xúc phong phú của phong trào thơ mới len lỏi một mạch tình cảm đáng quý: tâm sự yêu nước thầm kín thiết tha. Nhiều phong trào yêu nước đã lui vào quá khứ, nhưng dư âm vẫn còn vang vọng đến thời kỳ hiện tại. Sự biến thiên của lịch sử đã ghi lại nhiều trang xúc động trong cuộc đấu tranh dân tộc. Nghĩ về Phan Bội Châu người anh hùng đã bao năm tháng đấu tranh, Huy Thông liên tưởng đến hình tượng con voi già từng một thời dũng mãnh xông pha và hôm nay những âm vang vẫn còn đây:

Hồn rừng thấm những vang cây chát chứa
Nhắc lại tiếng Voi kêu nhiều lượt nữa
Rồi núi sông, rồi cảnh vật âm u
Lại đắm say trong giấc mộng ngàn thu...

(*Con voi già*)

Thế Lữ với bài thơ *Nhớ rừng* đã tạo được một hình tượng thi ca giàu ý nghĩa tư tưởng. Sự tù hãm của loài chúa sơn lâm trong khung cảnh nhân tạo nhỏ hẹp của vườn bách thú nói lên bao khổ đau của kẻ mất tự do. Bản sắc và nhân cách riêng của mỗi con người chỉ thực sự phát triển trong hoàn cảnh tự do. Mất tự do là mất đi tất cả. Trong tình yêu đất nước, các nhà thơ không trực tiếp nói được về cuộc đời hiện đại. Phải vận dụng những hình tượng gián tiếp và đặc biệt là đường dây dẫn từ quá khứ về với cuộc đời hiện tại. Chế Lan Viên đã gửi gắm tâm sự yêu nước của mình qua những trang thơ về một đất nước điêu tàn. Nhà thơ trẻ 16 tuổi đời đến với bạn đọc qua *Điêu tàn* như một điều kỳ lạ. Những chất chứa đau thương trong thơ như dồn nén tự bao giờ biểu hiện qua những suy tưởng sâu sắc. Tình cảm yêu nước bộc lộ kín đáo mà thiết tha đúng như Tố Hữu nhận xét: "Chế Lan Viên thì gợi lên nỗi hoài vọng của dân tộc Chàm ngày xưa theo cách của anh, đó cũng là một lời ca yêu nước, bởi anh khóc số phận của những dân tộc bị đô hộ".

Trong cảm hứng say mê của mình, Chế Lan Viên có lúc đẩy quá sâu vào thế giới hư linh, ma quái với những hình ảnh rùng rợn về sự lụi tàn của thế giới đã qua.

Lòng yêu nước trong thơ có nhiều cách biểu hiện. Tình cảm yêu nước trong thơ mới không bộc lộ trực tiếp trên mạch đấu tranh xã hội, chính trị. Có thể tìm thấy tâm sự yêu nước ở những nỗi niềm nhớ thương, luyến tiếc một thời vàng son của đất nước, ở khát vọng tự do, ở sự trân trọng những phong tục tập quán đẹp từ lâu đời và ở những phản ứng với thực tại nhiều đau thương tiêu cực.

Trong thơ Huy Cận có một nỗi buồn non nước. Có lần ông đã tâm sự về tấm lòng hay tủi nắng sầu mưa "Cùng đất nước và nặng buồn sông núi". Tình cảm buồn thương này có ý nghĩa thiêng liêng và thanh cao. Một ngôi miếu cổ, một bến đò xưa, một dòng nước như vẫn trôi xuôi tự bao đời trong thơ ông lại gợi lên một cái gì rất thiết tha và xót xa với cuộc đời hiện tại. Cảnh vật như mang hồn sông núi:

Hỡi mây trắng, hỡi nước buồn gió cũ
Sao chiều nay ảo não vị sơ xưa
Lòng ta nữa cũng trở về một chỗ
Trong nỗi đau thương vương tự bao giờ.

Tình cảm với đất nước cho dù là ở những biểu hiện gián tiếp bao giờ cũng nâng ý thơ lên một tầm vóc mới khác với những nỗi chán chường mang màu sắc vị kỷ riêng tư. Cũng vì thế mà trong thơ Huy Cận tuy mang nặng nỗi buồn, nhưng không có chút gì tục lụy mà như thoát khỏi những cảnh đời cụ thể, những ràng buộc nhân thế mà đúng như tác giả *Thi nhân Việt Nam* đã nhận định: "Cái buồn *Lửa thiêng* là cái buồn tỏa ra từ đáy hồn một người cơ hồ không biết đến ngoại cảnh". *Lửa thiêng* có nhiều ngoại cảnh và nhiều bức

tranh phong cảnh thật đẹp và xúc động, nhưng ngoại cảnh không phải là điểm xuất phát. Ngọn lửa thiêng đốt cháy lên tự bên trong và nhà thơ đã tìm đến những ngoại cảnh thích hợp để bộc lộ, gửi gắm nỗi lòng của mình. Không phải là ngẫu nhiên mà những nỗi buồn trong thơ ông ít gắn với đôi mắt đẹp, mái tóc dài, ly rượu nhỏ mà là một nỗi buồn của "trời rộng nhớ sông dài", của buổi chiều xưa tự ngàn năm sực tỉnh, của cảnh lưng đèo quán dựng, của nỗi buồn trên sông nước lênh đênh. Nỗi buồn trong thơ Huy Cận ít gắn với cảnh ngộ riêng tư. Hay nói cho đúng hơn cuộc đời của một chàng trai học giỏi, thành đạt, không đắm đuối trong niềm vui trần thế để rồi chán chường, thất vọng..., nhưng lại chất chứa nỗi buồn sâu lắng. Thực ra thì trong nỗi buồn của Huy Cận vẫn thiết tha một lòng yêu cuộc sống. Ông yêu những cái đẹp mà cuộc đời hôm nay đã đánh mất đi, ông yêu sự sống trong ngọn nguồn và những dáng vẻ gần gũi yêu thương, chẳng phải ngẫu nhiên mà ông lại trân trọng với những gì thuộc về truyền thống của dân tộc.

Nằm trong tiếng nói yêu thương
Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời
Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi
Hồn thiêng đất nước cũng ngồi bên con
Tháng ngày con mẹ lớn khôn
Yêu thơ thơ kể lại hồn ông cha
Dài bao tâm sự thiết tha
Nói trong tiếng nói lòng ta thuở nào.

Yêu tiếng Việt, giữ gìn và trân trọng nó trong sáng tạo thi ca cũng biểu hiện một phương diện của tình cảm với dân tộc nhất là khi tiếng Việt bị những xu hướng ngoại lai làm cho pha tạp và mất dần đi vẻ đẹp truyền thống. Vào những năm tháng quyết liệt của cuộc thế chiến thứ hai, thơ mới bộc lộ rõ rệt sự phân hóa. Cuộc đấu tranh của dân tộc đã lôi cuốn nhiều nhà văn vào trào lưu sôi động của phong trào yêu nước. Cuộc sống lúc này ngột ngạt đến bế tắc. Không khí tù đọng đó bộc lộ rõ trong thơ.

Một số nhà thơ đã cảm nhận được hơi thở của thời đại. Người chờ đợi, kẻ lên đường. Huy Cận, Thâm Tâm, Trần Huyền Trân... đã sáng tạo được nhiều tứ thơ đẹp. Thâm Tâm với *Tống biệt hành* đã gợi được không khí chia tay rất mới mẻ. Cũng bịn rịn, lưu luyến như trăm ngàn cuộc chia ly khác, nhưng không tủi buồn, thất vọng. Người ra đi trong sự thúc đẩy của "tiếng đời xô đẩy, tiếng hờn câm". Không thể bó mình trong cảnh đời chật hẹp, tù đọng "Đất trời rộng quá tôi không chịu, cấm chặt sông đây một cánh bè". Trần Huyền Trân cũng tạo được bản sắc qua một tiếng nói thơ ca hành động. Hình ảnh người chiến sĩ ra đi thực ra đã từng thấp thoáng trong thơ của nhiều tác giả. Đó là một con người thật đang gác lại mọi chuyện riêng tư để lên đường theo tiếng gọi của non nước. Đó là một hình ảnh tưởng tượng để nói lên ước mong, một niềm trân trọng. Dù ở trường hợp nào cũng gợi được nhiều xúc

cảm ở người viết và cũng như người đọc. Thế Lữ cũng đã tạo được hình ảnh một khách chinh phu mà "Thân đã hiến cho đời gió bụi – Đâu còn lưu luyến chút duyên tơ". Không tù túng, gò bó, mà phóng khoáng, thi vị.

Năm năm theo tiếng gọi lên đường
Tóc lộng tơi bời gió bốn phương...
Rũ áo phong sương trên gác trọ
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.

Con người ấy đang đi giữa cuộc đời như đi trong một giấc mơ. Hàn Mặc Tử, nhà thơ chất chứa nhiều nỗi khổ đau và lời nguyện cầu xa xôi cũng đã nghĩ đến con người ấy với những suy nghĩ trân trọng. Cuộc đời phiêu lãng nhưng thật gần gũi.

Trên đời gió bụi anh lang thang
Bụng đói như cào lạnh khớp răng
Không có nhà ai cho nghỉ bước
Vì anh là kẻ chẳng giàu sang

Ban đêm anh ngủ túp lều tranh
Chỗ tạm dừng chân khách bộ hành
Đến sáng hôm sau anh cất bước
Ra đi với cái mộng chưa thành.

Hình ảnh kẻ chinh phu, người chiến sĩ ấy cứ đi, đi mãi từ thơ Thế Lữ, đến Hàn Mặc Tử, đến Thâm Tâm, Trần Huyền Trân. Họ không còn xa xôi nữa mà ngày càng gần gũi với mọi người và ở ngay giữa cuộc đời. Phải chăng những con người đang chiêm ngưỡng họ cũng gửi một phần tấm lòng của mình ra đi với người khách viễn phương và đó cũng là một nhân tố tích cực đáng trân trọng của phong trào thơ mới?

Phong trào thơ mới thường được xem là một trào lưu thi ca lãng mạn, có tính chất thoát ly. Nhận định trên là có căn cứ khi so sánh giữa thơ ca cách mạng và thơ mới. Thơ ca cách mạng hướng về cuộc đời và thực sự đã ở giữa cuộc đời như một lời phản kháng, một tiếng nói luận chiến, một khúc ca tranh đấu. Tiêu biểu nhất cho tiếng nói ấy là trường hợp Tố Hữu, nhà thơ cách mạng với thi pháp sáng tạo mới mẻ, hiện đại. Thơ mới xa cách với cuộc đời hay nói cho đúng hơn là chưa tìm được sự liên hệ gắn bó trong những mạch đời vững chắc. Nhận định trên có cơ sở trong quan điểm sáng tác của nhiều nhà thơ mới có tên tuổi. Hàn Mặc Tử cho rằng những yếu tố của thơ ca chỉ là trăng, hoa, nhạc, hương. Xuân Diệu quan niệm "Là thi sĩ nghĩa là ru với gió – Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây..." và Thế Lữ tâm sự:

Không chuyên tâm, không chủ nghĩa, nhưng cần chi
Tôi chỉ là một khách tình si
Ham cái Đẹp có muôn hình muôn vẻ...

Lưu Trọng Lư cũng có lần tự nhận xét "Thơ ta cũng như tình nàng vậy – Mộng, mộng mà thôi, mộng hững hờ". Quan điểm sáng tác của các nhà thơ mới có nhiều mặt hạn chế. Ở đây có thể tìm thấy những ảnh hưởng rõ rệt của những quan điểm nghệ thuật và thi ca nước ngoài từ quan điểm mỹ học duy tâm của Kant, Schiller đến quan điểm nghệ thuật thuần túy của Théophile Gautier, của trường phái *Ao hồ* cho đến quan điểm về cái đẹp trong nghệ thuật của Beaudelaire. Đến quan điểm thi ca của nhóm Xuân Thu Nhã tập thì lại càng phức tạp hơn khi các tác giả tìm đến, cầu viện đến cả triết lý duy tâm phương Đông. Đã có sự gặp gỡ trong suy nghĩ trong quan niệm và phần nào các nhà thơ mới đã bộc lộ qua các sáng tác. Tuy nhiên, một mặt khác cũng phải thấy tính chất không thuần nhất trong quan điểm sáng tác của nhiều tác giả và phần nào là những khác biệt và mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực tiễn sáng tác. Các nhà thơ mới đã không tìm được một thực tại như mình mong muốn, nên dễ chán nản và muốn thoát ly. Song trong thực tế sự thoát ly cũng không thật dễ dàng. Những niềm vui, nỗi buồn, những chua chát đắng cay của cuộc đời vẫn theo đuổi và đôi khi bám riết lấy nhà thơ như mối duyên nợ không thể dứt. Chính Xuân Diệu cũng phải tự thú: "Nỗi đời cay cực đang dơ vuốt – Cơm áo không đùa với khách thơ". Và ông cũng nhận ra bản chất của hoàn cảnh xã hội: "Chúng ta nay trong cuộc thế ao tù". Cặp cánh lãng mạn của thơ không thể bay lên từ trong khung cảnh chật hẹp, tù túng như thế. Và Hàn Mặc Tử cũng không thể trong đời, trong thơ chỉ "nghĩ đến trăng hoa, nhạc hương" và có lúc phải viết những câu thơ tội tình: "Trời hỡi, làm sao cho khỏi đói – Gió trăng có sẵn, làm sao ăn". Dù bằng cách nào, quay đi hướng nào cũng không thể lẩn tránh được cuộc đời nhất là cuộc sống của thời kỳ hiện đại. Mặt khác bản thân thực tại cũng có nhiều mặt không đồng nhất. Bên cạnh những chốn xấu xa, tầm thường cũng có những miền đất còn nguyên sơ, thuần phác. Trong các mối quan hệ phức tạp, lẫn lộn cũng còn những quan hệ thuần khiết, vô tư. Nhiều nhà thơ mới đã đi tìm "miền đất" của mình. Có thể nói như vậy, vì các nhà thơ mới luôn bộc lộ những mâu thuẫn ngay trên từng vấn đề cụ thể. Họ chán nản với cuộc đời hiện tại, nhưng lại thiết tha yêu sự sống và nguồn mạch tạo nên sự sống lại không thể ở ngoài cuộc đời. Xuân Diệu xem tình yêu như biểu hiện tập trung và hấp dẫn nhất của sự sống và là một phương diện của lẽ sống. Tình yêu ấy không mang tính chất thuần khiết, thiếu sức ấm, sức nóng của cuộc sống và hạnh phúc trần ai như trong thơ lãng mạn của Tản Đà và kể cả Thế Lữ người góp phần phác họa khuôn mặt mới của thi ca hiện đại. Tình yêu trong thơ Xuân Diệu là sự biểu hiện của sự sống nồng cháy của tuổi trẻ là hạnh phúc thật sự giữa cuộc đời. Xuân Diệu muốn nói nhiều đến sự sống mà ông cảm nhận được với tất cả khả năng và sức lực của tuổi trẻ như mặt trời đang ở lúc hừng đông, với sự nhạy cảm của các giác quan đang ở độ mầu nhiệm. Ông ca ngợi tuổi trẻ, cái tuổi thanh niên chỉ đến một lần. Không phải ngẫu

nhiên mà nhà thơ của tình yêu mơ mộng, của hoa lá nên thơ lại ca ngợi vẻ đẹp của thanh niên với thân hình măng mọc, chân vút thẳng và đôi tay rộng mở.

Mai yếu đuối sao bằng thông mạnh mẽ
Dáng yêu kiều sao bằng kẻ hùng anh
Nhưng chàng trai đương sức lực tươi xanh
Bước vạm vỡ như là đi chinh phục.

Xuân Diệu yêu mến và khát khao sự sống, một sự sống đầy sinh lực của tuổi trẻ của tạo vật. Phải tạo được sự hòa nhập giữa sự sống của một cuộc đời với sự sống của tạo vật, phải giữ lại, chiếm lĩnh lấy sự sống trong khoảnh khắc tràn đầy, sự sống đang từng ngày trôi chảy để rồi tan tác, lụi tàn:

Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng
Cho chếnh choáng mùi thơm cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi
– Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

Ở những câu thơ nhiều xúc động say mê này có một cái gì tưởng như gần gũi trùng lặp với quan niệm hưởng thụ tầm thường nhưng thực ra đã có sự khác biệt cơ bản tự bên trong. Xuân Diệu đã hình tượng hóa sự sống bằng mây đưa, gió lượn, bằng cỏ cây, cánh bướm, lời chim, hương thơm sắc nắng và nhà thơ tha thiết như muốn ôm riết vào lòng. Và dĩ nhiên là với Xuân Diệu thì bộ áo có màu rực rỡ nhất của sự sống là tình yêu. Tình yêu là sự sống đơm hoa kết trái. Tình yêu là sự giao hòa cảm thông của hai thế giới trong hai con người. Xuân Diệu là nhà thơ diễn đạt tình yêu với bao vẻ đẹp và trăm ngàn sắc thái tinh vi nhất. Trong thơ mới mối quan hệ giữa nhà thơ và cuộc đời có nhiều biểu hiện tinh vi phức tạp. Đọc thơ Chế Lan Viên qua tập *Điêu tàn* tưởng rằng ông quay lưng lại với hiện tại, nhưng thực ra những sáng tác của ông lại bộc lộ nhiều cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc với cuộc đời, Chế Lan Viên không bắt vào miêu tả nhiều hình ảnh cụ thể của đời sống. Thiên hướng trong thơ ông là đi vào những khái quát trên cơ sở so sánh, liên tưởng giữa hôm qua và hôm nay, giữa sự sinh nở và lụi tàn, giữa những cao cả phóng đạt với sự chật hẹp tù túng. Đối lập với tấm lòng rộng lớn của biển cả là sự chật hẹp của cõi đời đang phơi bày ra trước mắt:

Cây cỏ thờ ơ, phố phường ngao ngán
Ôi trên tràng những lối đã đi quen
Mây ngán trời cao tường gạy nắng sáng
Đời khất khe im bóng lá hoa chen.

(*Biển cả*)

Có thể tìm thấy trong thơ bóng dáng cuộc đời qua những hình ảnh đó đây từ một *Ông đồ* trong thơ Vũ Đình Liên, con người nền nếp của một thời đang bị cuộc đời mới hắt hủi ruồng bỏ cho đến người con gái giang hồ trong thơ Thái Can. Các nhà thơ đã ít nhiều có sự cảm thông chia xẻ với những người bất hạnh hoặc lạc nẻo bơ vơ trong đời, nhưng không thể tìm thấy một hướng giải thoát. Thái Can đã đem đến cho nhân vật đang bế tắc một lời khuyên của một nhà thơ cùng trong vòng quẩn quanh bế tắc:

Đứng dậy em ơi giữa cõi đời
Đời dù bạc bẽo đến mười mươi
Em nên điểm phấn tô son lại
Ngạo với nhân gian một nụ cười.

(*Cảnh đoạn trường*)

Các nhà thơ mới trong thực tế có thể tìm thấy cho mình chăng một mảnh đất thực tại để có thể tạo được sự hòa hợp giữa phần tình cảm trong sáng, chân thực của người viết với cuộc đời còn nhân hậu thuần phác? Mảnh đất thực tại ấy chính là các miền quê. Quê hương hai tiếng mềm mại và thiêng liêng ấy chứa chất bao nhiêu nỗi niềm yêu thương kín đáo ở một con người. Nhiều tình cảm cao đẹp và tha thiết trong phong trào thơ mới dành cho quê hương. Nói đến những bài thơ viết về làng quê người đọc nghĩ nhiều đến Anh Thơ, Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Bàng Bá Lân, những nhà thơ hợp thành nhóm tác giả viết về đồng quê. Nhưng thực ra những bài thơ hay viết về quê hương là của chung của nhiều tác giả trong phong trào thơ mới. *Tràng giang*, *Đi giữa đường thơm* của Huy Cận, *Mùa xuân chín*, *Tình Quê*, *Đây thôn Vỹ Dạ* của Hàn Mặc Tử, *Quê hương* của Tế Hanh là những sáng tác thuộc loại có giá trị nhất về đề tài gần gũi, thân thuộc này. Các nhà thơ trên chọn lọc được những nét tưởng như thoáng qua mà tiêu biểu, những hình ảnh đẹp của quê hương như một truyền thống vốn có, như cuộc đời hiện tại nhiều màu vẻ, như một mong ước không thể đổi thay trước cuộc đời đua chen. Và điều thật sự quan trọng là tấm lòng trong sáng thiết tha, tâm hồn nhân hậu của các nhà thơ vốn được giữ gìn trân trọng đã tìm đến ký gửi trên mảnh đất này. Về với làng quê không phải chỉ là về với một miền đất còn nghèo khổ và con người thì lam lũ vất vả để miêu tả phản ánh trong thơ. Các tác giả muốn tìm đến một vẻ đẹp truyền thống, thanh khiết mà không dễ có thể nhận ra ở một nơi nào khác nhất là ở chốn đô thị phồn hoa. Cũng ở nơi này, Nguyễn Bính đã có một quan niệm sáng tác thi ca không lãng mạn thoát ly mà gắn bó với cuộc đời tốt đẹp nơi quê hương.

Sao chẳng về đây lục tứ thơ?
Hỡi ôi, hồn biển rộng không bờ
Chùm hoa sự nghiệp thơm muôn thuở
Thiên hạ bao nhiêu kẻ đợi chờ

Sao chẳng về đây nỡ lạc loài
Giữa nơi thành thị gió mưa phai
Chết dần từng nấc rồi mai mốt
Chết cả mùa xuân chết cả đời

Xuân đã sang rồi, em có hay
Tình xuân chan chứa ý xuân đầy
Kinh kỳ bụi quá xuân không đến
Sao chẳng về đây chẳng ở đây?

Với quan điểm sáng tác tiến bộ đó, Nguyễn Bính đã nuôi dưỡng cảm hứng thi ca của mình trong tình cảm thuần phác của quê hương, của dân tộc chống lại những ảnh hưởng ngoại lai.

Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê.

Thơ viết về làng quê thường được khai thác theo nhiều hướng khác nhau. Nhiều sáng tác thiên về phát hiện cái thi vị của ruộng đồng. Làm sao nắm bắt được hồn quê qua những hình ảnh tiêu biểu. Hàn Mặc Tử quyến luyến trong tình quê qua những câu thơ như những sợi dây tình cảm giăng mắc từ tâm hồn tác giả với cảnh vật làng quê.

Trước sân anh thơ thẩn
Đăm đăm trông nhạn về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đồi quê
Gió chiều quên ngừng lại
Dòng nước buồn trôi đi
Ngàn lau không tiếng nói
Lòng anh dường đê mê.

Tế Hanh kết hợp được trong thơ những kỷ niệm của tuổi hoa niên với những thoáng ý tượng trưng nghệ thuật đã sáng tạo nên bức tranh quê hương gần gũi, chân thực mà thi vị. Một làng quê giữa miền sông nước với hình ảnh những con thuyền đánh cá "Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt Trường Giang" và vẻ đẹp gần gũi mà có chút gì thiêng liêng của "Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng – Rướn thân trắng bao la thâu góp gió". Ông tìm thấy trong đời sống và cảnh vật nơi làng quê những nét gần gũi mà tâm hồn của mình có thể chia sẻ, yêu thương. Một con đường quê lang thang giữa cánh đồng, nhưng biết gắn bó cùng người với những niềm vui và nỗi âu lo qua năm tháng. Lời con đường quê chính là lời nói kín đáo thiết tha của một tâm hồn giàu xúc động yêu thương.

San sẻ cùng người nỗi ấm no
Khi mùa màng được, nỗi buồn lo

Khi mùa màng mất, tôi ngây cả
Với những tình quê buổi hẹn hò

(*Lời con đường quê*)

Làng quê trong tình cảm gần gũi yêu thương được Tế Hanh theo dõi qua năm tháng. Ông xúc động xót xa với cảnh làng quê điêu tàn trước chính sách bóp nghẹt về kinh tế của Nhật Pháp. Hình ảnh một làng quê thi vị đâu còn nữa. Tiếng khung cửi tắt dần, không còn hình bóng những cảnh dệt lụa ươm tơ, những cô gái, những chàng trai sớm hôm chuyên cần lao động. Làng quê không còn những nét nên thơ quen thuộc:

Chiếc khung cửi nằm im chờ nhện đóng
Phận con tằm lỡ dở nghĩ mà thương
Bao trái tim góa bụa giữa tầm thường
Một thế hệ hao mòn trong lặng lẽ.

Cách cảm nhận của nhiều nhà thơ đã đi vào bề sâu của sự sống, tiếp cận với nhiều mặt cụ thể của hiện thực. Trong phong trào thơ mới có những nguồn mạch không rơi vào hướng thoát ly mà tứ thơ được khơi nguồn từ giữa cuộc đời. Những nhà thơ viết về nông thôn như Anh Thơ, Bàng Bá Lân, Đoàn Văn Cừ... miêu tả những cảnh sắc đẹp và chân thực của làng quê. Ông Hoài Thanh gọi họ là những nhà thơ tả chân và cho rằng những nhà thơ mới ưa tả chân hơn thơ cũ. Đúng là thơ cũ đã tách khỏi và ngăn cách với cuộc sống bằng nhiều ước lệ khuôn sáo. Thơ mới nhìn chung cũng không gắn bó nhiều với cuộc sống, trừ một vài thiên hướng nào đó. Anh Thơ qua *Bức tranh quê* đã tỏ ra là một nhà thơ có năng khiếu quan sát và năng lực tái hiện. Nhiều chi tiết tưởng như là thuộc sở trường của văn xuôi đã được bà khéo đưa vào trong thơ. Thơ của Anh Thơ còn nhẹ về cảm xúc. Nhiều lúc bà cố ý nén mình lại dồn cho cuộc sống khách quan hiện lên, và bài thơ như một bức họa. Nông thôn trong thơ bà không được tô điểm thi vị hóa như trong thơ của Nguyễn Bính. Những hình ảnh rất đời thường được bà quan tâm miêu tả: cảnh trưa hè ở một phiên chợ "Chó lè lưỡi ngồi thừ nhìn cũi đóng – Lợn trói nằm hồng hộc thở căng dây", rồi cảnh trưa hè trong xóm quê "Những đĩ con ngồi buồn lê bắt chấy – Bên đàn ruồi rạc nắng hết hơi kêu". Khung cảnh nông thôn trong những ngày hạn hán được Anh Thơ miêu tả khá chân thực. Thơ bà cũng chứa đựng những cảm xúc mềm mại, mang nữ tính kín đáo và duyên dáng. Nông thôn trong một mùa xuân đẹp gợi lên qua hình ảnh "Vườn bên cây táo xôn xao nắng – Thấp thoáng bay hồng dải yếm ai" hoặc qua những cảm xúc về một thiên nhiên ngan ngát hương đêm "Làng xóm say đi trong giấc ngủ – Những hoa đào hoa lý dậy miên man". Đoàn Văn Cừ cũng là một nhà thơ thiên về ngoại cảnh. Thơ ông giàu chi tiết. Từng lớp hình ảnh xếp cạnh bên nhau tạo nên bức tranh nhiều màu sắc. Nông thôn trong sinh hoạt hội hè, nông thôn trong khung cảnh thường nhật được miêu tả chân thực và nên thơ từ con người "Thúng cấp bên hông nón đội đầu – Khuyên vàng yếm thắm áo

the nâu", đến thiên nhiên "Trời xanh cò trắng bay từng lớp – Xóm chợ lều phơi xác lá bàng". Đến với nông thôn nhiều nhà thơ mới có những cảm hứng lạ đôi khi khác với phong cách quen thuộc của mình. Xuân Tâm vốn là một cây bút trữ tình mềm mại ít quan tâm đến cuộc sống bên ngoài. Nhưng rồi hình ảnh làng quê đã thu hút tâm trí ông. Bài thơ *Đập đất* với những chi tiết chân thực về cảnh đời khổ cực của người nông dân trong lao động và sinh hoạt là một sáng tác hiện thực theo đúng chiều sâu của từ ngữ này:

Những chiếc vồ săn đập đất dày
Đất khô dội tiếng nắng lung lay
Nông phu thất vọng đưa tay mỏi
Lau suối mồ hôi tắm mặt mày

Họ có kiêng gì lửa chín da
Đoàn người lam lũ, cụm năm ba
Họ dâng thân thể cho trời đất
Từ thuở thanh xuân đến tuổi già.

Và không chỉ là miêu tả, người viết cũng biểu hiện thái độ qua lời cật vấn những kẻ giàu có "Nhớ rằng trong lúc anh sung sướng – Bao kẻ âm thầm đã chết khô". Trong mối quan hệ với hiện thực, các nhà thơ trong phong trào thơ mới đã bộc lộ nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn trong quan niệm, mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn và mâu thuẫn cả ở giữa những chặng đường sáng tác. Không có một quan niệm duy nhất nào chỉ đạo toàn bộ phong trào thi ca này, cũng không có một quan niệm thi ca nào chi phối cả quá trình sáng tác của một nhà thơ. Thực tế của đời sống nhiều màu vẻ, phức tạp đã tác động trở lại làm cho quan niệm của người viết không thuần nhất, biến hóa đa dạng. Mặt mạnh và hạn chế của thơ cũng chi phối một phần từ đó mà ra.

Thơ mới là tiếng nói thơ ca trăn trở để tìm đến sự giải phóng bản ngã, nhân tố trọng yếu tạo nên cá tính trong đời, trong thơ. Trong truyền thống thơ ca của dân tộc. chúng ta đã từng trân trọng với những phong cách thơ giàu bản sắc của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... những người đã vượt lên khuôn khổ của một thể chế tư tưởng và đạo đức gò bó của chế độ phong kiến. Tuy nhiên, ngay ở các tác giả này cái tôi cũng chưa có cơ sở xã hội để bộc lộ một cách đầy đủ những vẻ riêng độc đáo của mình.

Bước sang đầu thế kỷ 20, trong nhiều thập kỷ qua thơ ca bị xóa dần dấu vết của cái tôi. Bản sắc cá nhân trong thơ mờ nhạt dần. Thơ mới với cơ sở của hệ tư tưởng tư sản và tiểu tư sản đòi hỏi tiếng nói và sự giải phóng của cá nhân trước những cản trở gò bó của tư tưởng phong kiến, sự nẩy nở và phát triển của chủ thể sáng tạo. Cái tôi đã đến trong thơ với khuôn mặt và giọng điệu mới mẻ. Nó khát khao tìm đến sự giải thoát như cánh chim tung bay vào bầu trời cao rộng. Huy Thông mong ước:

Tôi muốn làm con chim để cùng gió
Bay lên cao mơn trớn sợi mây hồng
Muốn uống vào trong buồng phổi để vô cùng
Tất cả ánh sáng dưới gầm trời lồng lộng
Muốn có đôi cánh tay vô ngần to rộng
Để ôm ghì cả vũ trụ vào lòng tôi.

Hàn Mặc Tử trong giấc mơ siêu thoát đã tưởng tượng ra ở cõi siêu hình nào đó xa xôi con người không còn bị ràng buộc, tư tưởng được giải phóng:

Những cù lao trôi nổi xứ mênh mang
Sẽ qui tụ thâu về trong một mối
Và tư tưởng không bao giờ chấp nối
Và vì sao? Vì sợ kém thiêng liêng
Trí vô cùng lan nghĩ rộng vô biên
Cắt nghĩa hết những anh hoa huyền bí.
Trời bát ngát không cần phô triết lý
Thơ láng lai chấp choáng những hàng châu

(Siêu thoát)

Vũ trụ bao la, trời cao, biển rộng vẫn là những đối tượng mà cảm hứng thi ca muốn vươn tới để hòa nhập. Cái tôi vốn nhỏ bé và bị gò bó trong cuộc sống hàng ngày, nên luôn cảm thấy thiếu một tầm vóc, thiếu một tiềm lực. Phải chăng thế mà Huy Cận đã tìm đến vũ trụ bao la để tạo ra sự cảm hóa. Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Tế Hanh... đều có những tứ thơ nói lên sự khát khao được giải phóng. Cái tôi vốn bị gò lại trong lý trí khô khan muốn được bộc lộ và sống lại hết mình trong yêu thương và cảm xúc. Nhà thơ tồn tại không chỉ bằng ý chí mà bằng tất cả các giác quan. Không thể nói được đầy đủ về một cái tôi trừu tượng, hoặc chung chung mờ nhạt trong thơ. Cái tôi trong thơ mới là cái tôi bộc lộ, cái tôi cảm xúc đang mở hết các giác quan để nhận biết thế giới xung quanh. Chưa bao giờ chúng ta lại thấy xuất hiện cùng trong một thời kỳ nhiều phong cách riêng độc đáo đến thế. Tuy nhiên, điều không may mắn đã đến ngay từ buổi đầu. Làm sao có được những điều kiện tốt đẹp để cá nhân có thể tự do phát triển. Cái tôi như bầu trời vừa rạng trong buổi hừng đông đã bị mây giăng bao phủ và vần vụ trong mưa gió nặng nề. Mỗi nhà thơ dường như là một khối mâu thuẫn và cái tôi là một khối đa diện. Làm sao có được một cái tôi thuần nhất và phong phú trong sáng tạo thi ca. Các nhà thơ đã không khắc phục được những mâu thuẫn đè nặng, chất chứa trong lòng. Chúng ta trân trọng bản sắc riêng và tính độc đáo trong phong cách của từng nhà thơ. Trong thơ Chế Lan Viên cái tôi xót xa trăn trở:

Trời xanh ơi hỡi, xanh không nói
Hồn tôi muốn hiểu chẳng cùng cho.

Ông muốn hòa nhập với thiên nhiên tạo vật, muốn thấu hiểu đến những lẽ cao xa và tận cùng nhưng thật không dễ dàng. Với biển cả, ông vừa cảm thấy mình nhỏ bé trước cái mênh mông của tạo vật, nhưng đáng quý hơn là những tình cảm cháy bỏng nỗi khát khao sự sống:

Xin hãy xót thương cho hồn trẻ dại
Khi người về làm cháy khát bên song
Cả hồn ta ngươi nói trong vĩ đại
Của hồn người, ôi biển cả mênh mông.

Ở Chế Lan Viên, cái tôi không có được một phút nào yên tĩnh mà luôn ở trạng thái xao động, bất an và lúc nào cũng "lênh đênh trên sóng", cũng đắm chìm trong "những cơn mưa dào dạt bể trần ai". Ông muốn vượt lên những giới hạn của cảnh ngộ, muốn đổi thay, muốn xáo trộn, muốn hòa nhập. Chắc chắn rằng, nhà thơ không thể biết được những đổi thay sẽ dẫn đến đâu. Sự đổi thay nhất định sẽ tạo ra một điều gì... Không đoán định được tương lai, nhưng quá chán nản với hiện tại: "Ôi ta muốn trong cõi trời tư tưởng! – Với thời gian thay đổi cả không gian". Ông muốn giải thoát khỏi thực tại nặng nề: "Tôi là kết tinh của ánh trăng trong – Sao không cho tôi đến chỗ hư không". Không khỏi có lúc nhà thơ như cảm thấy sự tồn tại của thân xác là nặng nề, là tội lỗi. Trong thiên nhiên tạo vật có biết bao nhiêu hiện tượng từ tia nắng đến ánh trăng trong, từ giọt sương sớm đến ngôi sao ánh lên nơi xa xôi đều như thoát được cái hình hài vật chất cụ thể. Còn nhà thơ vẫn phải ở lại đời, gánh chịu lấy trách nhiệm trên từng phần việc nhỏ. Chế Lan Viên đã cảm thấy sâu sắc sự không ăn ý, không hòa hợp giữa cái tôi và cuộc đời. Hình ảnh một con đường có lúc đã đến trong thơ Chế Lan Viên. Không phải là con đường quê chia xẻ với vui buồn của cuộc đời thôn dã, không phải là con đường thơm với nhiều hoa và ánh nắng mà là con đường trên lối đi của muôn xe cộ. Điều xót xa nhất là cùng trên một con đường, nhưng lại có những lối đi khác nhau và thân phận của một con đường phải chịu đựng, phải xé mình theo xe cộ mà lại không hề có sự cảm thông:

Là một con đường lòng tôi đau khổ
Im lặng xé mình theo muôn xe cộ
Đường nào đâu vào hẳn giữa lòng xe
Xe nào đâu theo mãi lối đường đi.

Qua hình ảnh trên, Chế Lan Viên đã nhận ra sâu sắc một hiện tượng có ý nghĩa bản chất và tính quy luật trong cuộc đời cũ giữa cá nhân và xã hội hay đúng hơn là giữa người và người. Trong quan hệ hàng ngày của đời thường là nặng nề, tẻ nhạt "Đường nào đâu vào hẳn giữa lòng xe – Xe nào đâu theo mãi lối đường đi".

Đánh mất mối liên hệ với cuộc đời, nên nhà thơ dễ đi vào siêu hình, bế tắc. Sự tồn tại của cái tôi trở thành một câu hỏi có tính chất hư vô:

THƯ VIỆN ...
TP.HỒ CHÍ MINH
SỐ VVa 9745

Ai bảo giùm ta có ta không?

Khi đã đặt vấn đề theo hướng tự phủ định thì ý nghĩa của sự sống cũng mất dần:

Với tôi tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau.

Chế Lan Viên đã đi từ ý thức tỉnh táo và sáng suốt của bản ngã đến chỗ siêu hình bế tắc. Cái khối mâu thuẫn ấy đều có thể nhận ra ở Thế Lữ, Hàn Mặc Tử, Lưu Trọng Lư, Tế Hanh. Nên sự đánh giá cũng đòi hỏi một tinh thần phân tích biện chứng. Ở góc độ này ta gặp một cái tôi nhân hậu, thuần nhất và ở góc độ một thời điểm khác có thể cái tôi lại vận động với những mặt phức tạp, rất xa lạ với điểm xuất phát của mình. Khởi đầu của các quá trình sáng tạo thơ ca thường giầu chất lý tưởng và mơ mộng, giầu tin yêu vào cuộc đời và con người. Nhưng khi lý tưởng bắt gặp thực tế, cá nhân nhà thơ đụng chạm đến cuộc đời thì cái tôi không có khả năng hòa nhập với cuộc sống mà trở lại với bản thân mình hoặc tìm một hướng giải thoát chủ quan. Kết cục cái tôi rơi vào sự cô đơn, xa cách với cuộc đời và con người, chìm trong nỗi buồn kéo dài với những âu lo hờn giận và mơ ước xa xôi.

Trong hoàn cảnh đó, chính nhà thơ cũng nhiều lúc không xác định được vị trí của cái tôi của mình. Xuân Diệu đã nhiều lần tự ví mình với những hình ảnh của cuộc đời mà tác giả cảm thấy có khả năng chia xẻ, đồng cảm. Theo dòng đời, khi cái tôi đang rất muốn được bộc lộ, gắn bó, nhà thơ tự cảm thấy mình: "Đây là quán tha hồ muôn khách đến – Đây là bình thu hợp trí muôn phương". Có sự cộng hưởng, thu hút nhau giữa cái tôi và cái ta rộng lớn bên ngoài:

Tôi chỉ là cây kim bé nhỏ
Mà vạn vật là muôn đá nam châm...

Tâm hồn nhà thơ rộng mở chào đón cuộc đời:

Lòng tôi bốn phía mở cho trăng
Khách lại muôn phương cũng đãi đằng
Nước ngọt sẵn tuôn, vườn đợi hái
Đường không ngăn cấm, cỏ chờ băng.

(*Phơi trải*)

Những lúc này nhà thơ như một người ham sống, ham yêu, muốn được chia sẻ, cảm thông:

Để tươi cười mà âu yếm nhân gian
Tôi có sẵn một mặt trời giữa ngực.

Nhưng rồi nhà thơ đã cảm nhận thấy sự không công bằng trong quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa cái tôi và cái ta. Cái tôi dần trở nên thất thế,

thiếu sức lôi cuốn. Cái thất thế của kẻ không được yêu "Cho thì nhiều nhận chẳng được bao nhiêu". Cái thất thế của người phần nào hiểu mình và không hiểu người "Người tưởng buông chỉ đôi tiếng hẹn hò – Tôi hưởng ứng bằng vạn lời say đắm". Và dần dà cái tôi trở thành cô đơn và bị cuộc đời bủa vây:

Tôi là con nai bị chiều đánh lưới
Không biết đi đâu, đứng sầu bóng tối.

Xuân Diệu đã nhận ra mặt trái của sự sống. Người thì thiết tha nồng nàn, cuộc sống thì thờ ơ lạnh nhạt. Có lúc ông muốn vượt lên cái tầm thường mà kiêu hãnh. Hình ảnh Hy Mã Lạp Sơn với đỉnh cao chót vót có chia xẻ được một phần nào chăng với nhà thơ?

Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vọi...
Mua sạch trong bằng nỗi rét ngàn đời
Làm kiêu hãnh giữa lặng im bất dịch.

Nhưng rồi cái ấn tượng nặng nề của con người đang bị cuộc sống bỏ rơi vẫn cứ đeo đuổi theo cả cái chiều cao vời vợi ấy để tìm ra chỗ tương đồng giữa nhà thơ và đối tượng miêu tả:

Ta bỏ đời mà đời cũng bỏ ta

Bất lực trước cuộc đời, quay về với bản thân, Xuân Diệu không chạy trốn đâu xa, mà ở lại lòng mình, nhưng rồi không khỏi có lúc cái tôi cũng cảm thấy như bất lực ngay với bản thân mình:

Linh hồn ta u ẩn tựa ban đêm
Ta chưa thấu nữa là ai thấu rõ

Xuân Diệu bắt đầu từ cái đáng yêu của tình yêu tin cậy và lạc quan ban đầu với cuộc sống và dừng lại ở cái tôi trăn trở xót xa, chưa tự ra khỏi được mình. Quá trình vận động của cái tôi in dấu đậm trong thơ bằng suy nghĩ chân tình, xúc động mạnh mẽ và sự tươi mới của các giác quan cảm nhận. Cái tôi của ông cũng như của nhiều nhà thơ như Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Tế Hanh,... nằm trong quỹ đạo của những tâm hồn thơ chân thực, trăn trở tìm lẽ sống và cố giữ lại một nhân cách sống trong sạch trong đời, trong thơ. Phong trào thơ mới ở chặng đường cuối đã đẩy cái tôi đến chỗ bế tắc và có những phản ứng cực đoan. Vượt khỏi giới hạn của đạo lý quen thuộc trong đời, buông xuôi và thiếu trách nhiệm trong ý thức sáng tạo nghệ thuật, một số nhà thơ mới đã lạc nẻo đi xa. Nhiều bài thơ của Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Bích Khê bộc lộ rõ nét một cái tôi buông mình trong thú vui vật chất.... Vũ Hoàng Chương say trong đời và say trong thơ. Chẳng phải ông là người đầu tiên đem cái say vào thơ. Trước Vũ Hoàng Chương, các nhà thơ cổ thường cũng mượn chén rượu để nói về cuộc đời. Vũ Hoàng Chương không mượn chén mà cạn chén, không chỉ say rượu mà còn say sưa trong nhiều thú vui hoan lạc khác. Chẳng có gì để có thể nói nhiều về những câu thơ như một

con thuyền bập bềnh trôi trên dòng nước đục. Ông Hoài Thanh đã chỉ ra bản chất của cái tôi đó: "Con thuyền say kia chính là linh hồn và cuộc đời của thi nhân. Rút lại hy vọng cao nhất của người là quên. Quên hết thảy trong những thú lợm giọng của khách làng chơi:

Hãy buông lại gần đây làn tóc rối
Sát gần đây, gần nữa, cặp môi điên
Rồi em sẽ dìu anh trên cánh khói
Đưa hồn say về tận cuối trời Quên".

Vũ Hoàng Chương cũng tự nhận mình là kẻ "lạc loài", không có sự ăn nhập giữa những con người xa lạ này với cuộc đời hiện tại: "Lũ chúng ta đầu thai lầm thế kỷ". Và cái biện pháp để giải quyết sự nhầm lẫn này không phải là một hành động có ý nghĩa tích cực nào mà *là sự buông xuôi phó mặc: "Bể vô tận sá gì phương hướng nữa – Thuyền ơi thuyền, theo gió hãy lênh đênh".* Cũng không thể đòi hỏi ở Vũ Hoàng Chương phải chỉ rõ hướng để cho những con thuyền cập bến. Điều đáng trách là ở chỗ tác giả không có ý thức giữ mình để buông xuôi lạc hướng. Với những mức độ biểu hiện khác nhau, nhìn chung các nhà thơ mới đã không tìm được lối ra. Người cố giữ gìn trang sách, kẻ phó mặc buông xuôi..., tất cả đều không hé mở được chút ánh sáng nào của ngày mai. Tương lai đối với họ cũng không hứa hẹn gì. Trong thơ mới dường như không có phạm trù tương lai. Chỉ có quá khứ để luyến tiếc, tủi buồn hiện tại để thất vọng, chán nản. Các nhà thơ trong phong trào thơ mới có ý thức về thời gian. Xuân Diệu xót xa với từng giây phút trôi qua, Chế Lan Viên, Huy Cận, Vũ Đình Liên, Thái Can đều thả tâm hồn mình lưu luyến với quá khứ. Nghĩ đến ngày mai Chế Lan Viên hình dung đến những mất mát đau thương: "Và tương lai là chuỗi huyệt chưa thành". Xuân Diệu sợ ngày mai vì những đổi thay trong cuộc sống và của ngay chính bản thân:

Gấp đi em, anh rất sợ ngày mai
Đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn.

Xuân Tâm lo lắng hạnh phúc của mình trong tương lai: "Ngày mai có phải của ta đâu" và ông tìm đến một sự đánh đổi nghệ thuật: "Tôi đổi hai mai lấy một chiều".

Cái tôi trong phong trào thơ mới còn chịu nhiều ràng buộc, hạn chế về tư tưởng, nhưng thật sự nó đã đem đến cho thơ nhiều giá trị sáng tạo mới. Dấu ấn của cá nhân in đậm nét trong phong cách. Nhà thơ với tư cách một chủ thể sáng tạo bộc lộ rõ con người của mình trong suy nghĩ, cảm xúc; cái tôi trữ tình của nhiều tác giả phong phú và không ngừng được mở rộng. Chưa có một thời kỳ nào trong thơ mà chỉ trong một thời gian không dài, chúng ta đã có nhiều phong cách thơ giàu bản sắc đến như thế. Thế Lữ người mở đầu cho phong trào thơ mới, ông hoàng của chủ nghĩa lãng mạn đã kết hợp được trong thơ tình cảm chân thực và mở rộng với chất lãng mạn thanh cao. Thơ ông

nhẹ nhàng, tươi thắm như muốn bay lên chiếm lĩnh lấy cái đẹp muôn đời của nghệ thuật. Lưu Trọng Lư say đắm trong tình và mộng. Ông ngơ ngác và ít biết đến thế giới bên ngoài và như tự mình đeo đuổi đam mê những mộng tưởng riêng. Thơ Lưu Trọng Lư có chút kỳ ảo và rất đắm đuối trong yêu đương. Huy Thông đến với thơ trên hai mạch cảm xúc. Phần đứng lại là những cảm xúc đẹp và hùng tráng với lịch sử, với cảm hứng ngợi ca. Trong bản hòa tấu với nhiều điệu buồn của thơ ca thời kỳ này, thơ Huy Thông đem lại một giọng điệu riêng. Xuân Diệu đến với phong trào thơ mới với tư cách của một nhà cách tân đầy sáng tạo. Ham mê sự sống, với những cảm xúc tha thiết rạo rực như còn thấy sự rung động của tâm hồn trên từng câu chữ, Xuân Diệu mới trong suy nghĩ, giọng điệu, và cả hình ảnh, ngôn từ. Huy Cận với tâm hồn thơ lắng sâu, suy nghĩ và đằm thắm trong cảm xúc. Trong sáng và thiết tha, nhưng cũng đượm buồn, hồn thơ Huy Cận vượt lên tiếp cận với hơi thở của thời đại đang chuyển động. Hàn Mặc Tử tin cậy và chán nản trong phần đời và cũng tín mộ trong phần đạo. Ở chỗ gặp gỡ giữa cái thực và ảo, Hàn Mặc Tử đã tạo được chất thơ đẹp, vẻ đẹp trong sáng mà thiêng liêng mầu nhiệm. Chế Lan Viên với phong cách thơ sáng tạo đã đem chất suy nghĩ vào chiều sâu của nghệ thuật thơ. Thơ Chế Lan Viên chất chứa nhiều xót xa, buồn tủi, nhưng thực chất là tình yêu thương, là nỗi đau về đất nước, và cuộc đổi thay. Ông mở rộng không gian và thời gian và đem đến những sáng tạo kỳ ảo trong thơ. Thơ Tế Hanh đã ở chặng đường cuối của thơ mới, nhưng vẫn có những tình cảm đằm thắm của buổi ban đầu. Tuổi hoa niên của nhà thơ nhiều xúc động và mơ ước đã chuyển nhanh sang nỗi buồn trăn trở bên trong...

Mỗi phong cách thơ ca trên là một thế giới thi ca thu nhỏ lại, một tâm hồn thơ đẹp, một cái tôi trữ tình giàu bản sắc.

*

* *

Thơ ca Việt Nam trong quá trình phát triển đã tạo được một truyền thống phong phú từ thơ ca dân gian đến Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Tản Đà... Thơ ca, một phương diện của tâm hồn dân tộc đã biểu hiện sâu sắc những tình cảm lớn đối với đất nước, lòng yêu thương con người, sự chan hòa với một thiên nhiên đẹp và những mơ ước với mai sau. Thơ ca Việt Nam nằm trong quỹ đạo của thơ ca phương Đông, mang theo nhiều vẻ đẹp của một nền thơ ca phương Đông lâu đời. Trong điều kiện của một nước nông nghiệp lạc hậu, yếu tố thị dân và đời sống thị thành ít phát triển lại bị chi phối khá nặng nề của hệ tư tưởng Nho giáo, nên cũng có nhiều hạn chế. Tư tưởng và tình cảm trong thơ còn bị gò trong khuôn khổ đạo lý phong kiến, quan điểm thẩm mỹ ít biến đổi, phong cách cá nhân chưa đa dạng, nhiều màu vẻ. Theo

quy luật vận động tất yếu của thi ca, phong trào thơ nhất định phải trải qua những cải cách. Đó cũng là hiện tượng chung đã xảy ra ở nhiều nền thơ phương Đông, như Nhật Bản, Trung Quốc với những trào lưu thi ca tương tự như phong trào thơ mới ở Việt Nam. Phong trào thơ mới phát sinh trong hoàn cảnh thơ Việt Nam bắt đầu chịu nhiều ảnh hưởng giao lưu của thơ Pháp. Các nhà thơ mới phần lớn là những trí thức đã tìm được trong thơ Pháp những điểm tương đồng gần gũi. Thơ Pháp thế kỷ 19 với những nhà thơ tiêu biểu từ Alphonse de Lamartine (1790 – 1865), Alfred de Vigny (1797 – 1843), Victor Hugo (1802 – 1885), Alfred de Musset (1810 – 1857), Théophile Gautier (1811 – 1872), Charles Baudelaire (1821 – 1867), Stéphane Mallarmé (1842 – 1898), Paul Verlaine (1844 – 1896), Arthur Rimbaud (1854 – 1891) ... đã ảnh hưởng đến thơ ca Việt Nam. Một thế kỷ thơ Pháp từ lãng mạn như Lamartine đến tượng trưng như Stéphane Mallarmé đã thu lại và in hình bóng trong mười lăm năm của phong trào thơ mới. Nhà thơ Pháp có ảnh hưởng nhiều nhất đến các tác giả thơ mới là Ch.Baudelaire. Baudelaire được xem là người mở đầu cho thời kỳ hiện đại của thơ Pháp với tính chất đa diện, nhiều màu vẻ và đã có ảnh hưởng đến Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Bích Khê, Hàn Mặc Tử, Vũ Hoàng Chương... Chất buồn và cô đơn trong tâm trạng kiểu Lamartine ít ảnh hưởng đến các tác giả thơ mới. Ở Baudelaire các nhà thơ mới tìm thấy nhiều hình thức biểu hiện phức tạp của cái tôi trữ tình, từ sự mong ước đến chán nản tuyệt vọng, từ cái đẹp vươn tới của nghệ thuật đến chất suy đồi trong thơ. Baudelaire cũng có nhiều quan niệm thi ca phù hợp với tâm lý sáng tạo của các nhà thơ mới. Đề cao cái đẹp tuyệt đối, cái đẹp mà nhà thơ bất chấp có thể tìm thấy trên trời cao hoặc nơi địa ngục, ở trái tim đang mong ước hoặc trong một tâm hồn lỗi lầm. Cái tôi của các nhà thơ mới trong hoàn cảnh không định hướng nghệ thuật rõ rệt và đang trăn trở tìm hướng bộc lộ, giải thoát sẽ tìm thấy ở Baudelaire những điều tâm đắc. Baudelaire cũng đề cao vai trò của các giác quan. Trong cảm thụ thi ca, câu thơ "Hương thơm, màu sắc, âm thanh tương hợp với nhau" của Baudelaire được xem là một phương châm sáng tạo của nhiều nhà thơ mới. Xuân Diệu trong *Huyền Diệu*, Huy Cận trong *Đi giữa đường thơm*... đều viết theo cảm hứng hòa hợp hương vị, âm thanh, màu sắc. Tất cả đều bừng dậy sắc hương trong tương hợp với thanh âm của thiên nhiên tạo vật và của tâm hồn nhà thơ. Baudelaire cũng gợi nhiều cho các nhà thơ kinh nghiệm khai thác thế giới nội cảm, với những biến thái linh hoạt của cái tôi trữ tình.

Bài thơ *Tiếng hát mùa thu* của Baudelaire và *Tiếng hát mùa thu* của Paul Verlaine với những ý tứ khác nhau, nhưng đều bộc lộ những cách cảm nhận mới của con người trước thiên nhiên và đã ảnh hưởng đến nhiều bài thơ về mùa thu của Xuân Diệu, Chế Lan Viên. Người ta có thể tìm thấy ảnh hưởng của thơ ca Pháp ở một số tác giả theo hình thức từng bài gợi đến từng bài như *Những con voi* của Leconte de Lisle (1818 – 1894) đến *Chiến tượng* của Chế Lan Viên và *Con voi già* của Huy Thông, *U uất* (Spleen) của

Baudelaire đến *Đám ma đi* của Lan Sơn, *Những ngọn hải đăng* của Baudelaire đến *Trò chuyện* của Huy Cận. Sự gợi ý và gần gũi có thể là ở tứ thơ, ở hình tượng chủ đạo hoặc một vài cảm xúc tiêu biểu. Ngoài ra, cũng có thể thấy ảnh hưởng của thơ ca Pháp trong từng tác giả của phong trào thơ mới. Mỗi người tìm thấy những nét tương đồng phù hợp của các nhà thơ Pháp với mình. Thế Lữ, Huy Thông phần nào học tập hơi thơ phóng đạt hào hùng của Victor Hugo. Nguyễn Xuân Sanh tìm đến Mallarmé và Valéry. Chế Lan Viên, Huy Cận, Xuân Diệu đều chịu ảnh hưởng của Baudelaire. Với Huy Cận, không chỉ là Baudelaire mà còn có ảnh hưởng của Paul Claudel và cả của Tagore. Hàn Mặc Tử lại có thêm ảnh hưởng của Kinh Thánh. Ở Xuân Diệu có chất say đắm của De Noailles và cái tôi trăn trở của Verlaine. Các nhà thơ trong phong trào thơ mới đã có những cách khai thác thơ Pháp một cách thông minh và sáng tạo. Nhiều trường hợp người đọc chỉ có thể nhận biết được ảnh hưởng do chính tác giả nói ra. Xuân Diệu [1] trong bài *Sự uyên bác với việc làm thơ* đã có dịp nói về sự tiếp thu linh hoạt của nhiều bài thơ của ông từ thơ Pháp như trường hợp bài *Đi là chết ở trong lòng một ít*. Một số nhà thơ đã học tập thơ Pháp một cách thiếu chọn lọc, không thấy rõ khả năng tiếp thu theo đặc trưng ngôn ngữ của thơ Việt, nên đã không thành công. Trường thơ Bạch Nga do Nguyễn Vỹ chủ trì đã vận dụng máy móc câu thơ Alexandrin với mười hai chữ vào thơ Việt làm cho câu thơ bị kéo dài và mất dần nhạc điệu. Ảnh hưởng của câu thơ Pháp, lối nói Pháp còn để lại dấu vết lạ trong những câu thơ của một vài tác giả nhất là Xuân Diệu:

– Thoáng giây cười, không e lệ chút nào
Bằng trăm cánh của bướm chim rối rắm.

---

1. Trong bài: *Sự uyên bác với việc làm thơ,* Xuân Diệu có đoạn viết: "Nhà thơ Pháp Edmond Haraucourt có bài thơ ngắn rất nổi tiếng: *Partir cest mourir un peu: Đi là chết ở trong lòng một ít; đúng quá, những đôi lứa muôn đời dứt gan dứt ruột phải biệt xa nhau*; khoảng 1934–1935 tôi đang yêu, bèn vận vào mình và chuyển sang:

Yêu là chết ở trong lòng một ít
Vì mấy khi yêu mà đã được yêu
Cho rất nhiều nhưng chẳng nhận được bao nhiêu

Câu thứ ba tôi lấy dáng dấp một câu trong bài thơ tình duy nhất không tiền khoáng hậu của Félix Arvers (1806–1850), tất cả sự nghiệp sáng tác của ông đã vào trong lãng quên duy có bài thơ thất tình, thơ tình tuyệt vọng của ông: Mon âme a son secret: Lòng ta chôn chặt mối tình là còn sống mãi hơn 150 năm nay đến nỗi tự vị Larousse cũng phải nhắc đến; trong đó có câu: – Dù anh có đi trọn con đường trần thế của mình. N'osant rien demandé et n'ayant rien reçu: Chẳng dám xin và chưa hề nhận được gì; tôi chuyển câu này ra thành "Cho rất nhiều, nhưng nhận chẳng bao nhiêu" và bao trùm là tôi làm theo điệu rông–đô (rondeau) của nhà thơ Charles d'Orléans thế kỷ XV, vui mùa xuân lấy câu thứ nhất, thứ hai làm câu thứ ba, thứ tư... Tôi cũng láy theo điệu rông–đô như Charles d'Orléans".

Những cách viết trên là điều khó tránh khỏi ở một phong cách thơ mới mẻ, táo bạo và có nhiều sáng tạo như Xuân Diệu. Nhiều nhận định cũng cho rằng thơ mới cũng chịu ảnh hưởng của thơ Đường. Thơ ca Trung Quốc trong nhiều thế kỷ đã tác động đến thơ ca Việt Nam. Phê phán tính chất gò bó và mất hẳn sức sống của thơ cũ đầu thế kỷ 20, nhưng các nhà thơ mới khi được trở về với thơ Đường trong ngọn nguồn sáng tạo của nó đã tìm thấy ở đây những cái đẹp bền vững của thơ ca phương Đông. Không phải ngẫu nhiên mà thơ mới lại khai thác ở thơ Đường những yếu tố phù hợp với bản chất sáng tạo của mình. Trước hết là xu hướng thưởng ngoạn cái đẹp của thiên nhiên tạo vật hòa quyện với tâm hồn lãng mạn tao nhã phong tình của nhà thơ. Các nhà thơ mới không tìm đến thơ Tống, với khí chất thơ mạnh mẽ, mà thích thú sự hài hòa mềm mại của thơ Đường. Đặc biệt với tính hàm xúc, tượng trưng, thơ Đường như cách nói của Chế Lan Viên "nguồn tượng trưng thuần túy nhất" cũng đáp ứng được một yêu cầu của lối biểu hiện tượng trưng trong thơ mới. Thái Can, J.Leiba, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Thâm Tâm, Vũ Hoàng Chương... đều chịu ảnh hưởng của thơ Đường. Chất Đường vào trong thơ mới phần nào kìm hãm cái tôi bồng bột sôi nổi. Xuân Diệu cho rằng thơ Đường nói đến chuyện ngoài, chứ không nói đến cái đời bên trong, không chú ý đến việc phân tích cảm giác. Tuy nhiên, thơ Đường đã góp phần tạo nên một thời gian vô định mà quá khứ, hiện tại như bất phân và luôn có sức ám ảnh. Thơ Đường cũng tạo nên một không gian hư ảo trong thơ, cái man mác của bề rộng, cái chơi vơi rợn ngợp của bề cao và một chiều sâu lặng lẽ. Không gian và thời gian ấy thích hợp khi cái tôi đã thu mình về để chiêm nghiệm, khi thiên nhiên tạo vật cũng tự nói lên tiếng nói bằng sự lặng lẽ của mình. Trong bài *Tràng giang* của Huy Cận cái cảm giác "sông dài, trời rộng bến cô liêu" và nỗi buồn tưởng như thoáng nhẹ mà chất chứa:

Lòng quê dợn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

và mang đậm đà chất thơ Đường. Thái Can trong *Cảnh đó người đâu* cũng gợi nên nỗi buồn man mác của sự gặp gỡ và chia ly, của cái còn lại và cái mất đi qua thời gian năm tháng:

Gặp em thơ thẩn bên vườn hạnh
Hỏi mãi mà em chẳng trả lời
Từ đó bắc nam người một ngả
Bên vườn hoa hạnh bóng trăng soi.

Tâm trạng ấy, cảnh vật ấy là chuyện của muôn đời và thơ Đường như đã một lần thể hiện được đầy đủ. Các nhà thơ mới thường không mô phỏng thơ Đường mà chỉ bắt lấy chất Đường để hòa quyện với chất thơ hiện đại. Phải chăng điều đó đã thể hiện ở nhiều bài thơ của Hàn Mặc Tử. Chất Đường trong thơ ông có lúc pha với những rung động của cảm giác và cảm xúc hiện đại. Khung cảnh Đà Lạt trăng mờ huyền ảo trong cảnh nửa thực

nửa mơ "trăng sao đắm đuối trong sương nhạt" và xao động với những tiếng nói yêu đương hòa trong trời đất:

Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để xem trời giải nghĩa yêu.

Cũng có sáng tác mang giọng điệu của thơ Đường, nhưng không thấm sâu trong thi mạch, trong hồn thơ. Vũ Hoàng Chương dùng nhiều chất liệu Đường, nhưng nhiều bài thơ của ông dừng lại ở sự mô phỏng hình thức đúng như ông đã tự nhận xét:

Hồn cũ Thịnh Đường muôn nẻo sáng
Ta ghì hư ảnh chút mà thôi.

Đi vào tìm hiểu ảnh hưởng của thơ ca nước ngoài với thơ mới là một vấn đề khó – Có trường hợp, dễ nhận ra đâu là phần dân tộc, đâu là phần ảnh hưởng. Có trường hợp lại nhiều lẫn lộn pha tạp. Tuy nhiên nguyên tắc của sự tiếp nhận thơ ca nước ngoài là phải được chọn lọc, Việt hóa trong quá trình gia nhập vào dòng thơ ca dân tộc và những khuynh hướng ngoại lai, xa lạ dễ bị gạt bỏ.

Phong trào thơ mới cũng góp phần phát triển mạch trữ tình trong nguồn thơ dân tộc. Nhiều nhà thơ ít chịu ảnh hưởng của thơ ca nước ngoài và có ý thức phát huy bản sắc dân tộc trong sáng tác thơ ca của mình như Lưu Trọng Lư, Nguyễn Nhược Pháp, Nguyễn Bính, Anh Thơ, Bàng Bá Lân, Hồ Dzếnh, Huy Cận.... Lưu Trọng Lư đã tạo cho mình một phong cách thơ đậm đà phong vị dân tộc. Khó tìm thấy trong thơ của Lưu Trọng Lư những ảnh hưởng rõ rệt của thơ ca nước ngoài. Trong thơ Lưu Trọng Lư đã kết hợp được cái chất cổ điển của ca dao, dân ca, của *Chinh phụ ngâm* và *Kiều* với những đắm say da diết của cảm xúc thi nhân hiện đại. Một nỗi buồn trong yêu đương:

Mắt em là một dòng sông
Thuyền anh trôi nhẹ trong dòng mắt em

Một hình ảnh tươi trẻ hồn nhiên:

Mồng tơi ứa đỏ đôi tay nõn,
Cô bé nhìn tay nhí nhảnh cười

Một liên tưởng như khơi sâu từ trong nguồn thơ quá khứ:

Thuyền yêu không ghé bến sầu
Như đêm thiếu phụ bên lầu không trăng.

Lưu Trọng Lư đắm đuối, nhưng không sôi nổi; khác xưa, nhưng không mới mẻ. Hồn thơ ông man mác hương vị gần gũi của đời sống dân tộc. Khác với Lưu Trọng Lư, Nguyễn Nhược Pháp ít bộc lộ mình. Với thái độ trìu mến, nhà thơ trân trọng với từng trang sử, từng truyền thuyết cho đến từng phong tục tập quán của dân tộc. Nguyễn Nhược Pháp khác với Huy Thông. Ngược

dòng lịch sử, ông không tìm đến những chiến tích lớn lao để ngợi ca với hơi thơ hào hùng như Huy Thông, Nguyễn Nhược Pháp nhẹ nhàng và lặng lẽ tìm hiểu những mạch đời thường tươi thắm. Ông đã làm sống lại một thời xưa với những nét tươi vui duyên dáng tế nhị, qua đôi mắt của một người hiện đại. Nguyễn Nhược Pháp cũng không hiện đại hóa quá khứ, ông chỉ tìm đến những nét tương đồng, những chất liệu phù hợp và cuộc đời hiện tại cần trân trọng bảo vệ, gìn giữ. Thiên ký sự *Chùa Hương* là một mạch thơ mà quá khứ hiện ra tươi thắm qua dòng kể chuyện. Nguyễn Bính cũng là một tâm hồn thơ đậm đà màu sắc dân tộc. Chất liệu đồng quê được tô điểm thi vị để tạo thêm hương sắc lôi cuốn người đọc, thêm trân trọng mến yêu quê hương. Giọng điệu thi ca của Nguyễn Bính đằm thắm trữ tình và là tiếng nói của những cõi lòng tin yêu và xót xa trong cuộc đời cũ. Thơ ông xen lẫn giữa mạch thơ ca dân gian với thơ ca hiện đại và những bài thành công lại nghiêng về phía thơ ca dân gian. Với thời gian trôi chảy, có thể cái áo tứ thân, cái yếm lụa sồi đã lui vào quá khứ nhưng tinh thần của câu thơ "Hoa chanh nở giữa vườn chanh" và hồn quê đằm thắm trong thơ ông vẫn còn mãi mãi. Nguyễn Bính đã cho ta thấy cái thi vị của một tình yêu chân chất, nhưng không kém phần thơ mộng, không cần sôi nổi vồ vập, nhưng được ràng buộc bằng biết bao sợi dây tình cảm:

Lòng thấy giăng tơ một mối tình
Em ngừng tay lại giữa thoi xinh
Hình như hai má em bừng đỏ
Có lẽ là em nghĩ đến anh.

Hồ Dzếnh đến với thơ bằng tấm lòng yêu quê hương đất Việt. Tác giả *Chân trời cũ* không đem vào thơ những kỷ niệm, tủi buồn như trong văn xuôi. Thơ tình của Hồ Dzếnh khi hướng về lối diễn tả hiện đại khó tạo được một tiếng nói và cách nói mới. Ông thành công hơn trong những vần thơ nói về những bà mẹ, cô gái và làng quê Việt Nam đúng như ông đã tâm tình trong thơ:

Tôi yêu, nhưng chính là say
Tình quê Nam Việt, bàn tay dịu dàng
Thơ tôi đề thắm bướm vàng
Con sông be bé cái làng xa xa

Truyền thống thơ ca của dân tộc đã ảnh hưởng nhiều đến các nhà thơ. Có những hình tượng có sức sống bền vững trong đời trong thơ qua nhiều thế kỷ lại được tiếp nối trong dòng miêu tả của thơ mới: người phụ nữ đáng trọng, đáng thương của quê hương Việt Nam. Ca dao đã từng nói đến hạt mưa sa, đến một thân cò lặn lội. Nguyễn Du xót xa với thân phận người phụ nữ, một nàng Kiều tài sắc mà lênh đênh. Hồ Xuân Hương xúc động và khảng khái đòi quyền sống chính đáng cho người phụ nữ. Hình ảnh những Cúc Hoa, Phương Hoa... rồi Kiều Nguyệt Nga... đã nói lên những phẩm chất đẹp và cả những nỗi đau mà người phụ nữ phải gánh chịu trong cuộc đời cũ. Thơ mới đã trân trọng miêu tả những nhân vật phụ nữ, người mẹ của làng quê, những người

phụ nữ đang đóng góp cho đời và cũng mang nặng nỗi đau đời. Lưu Trọng Lư đã chọn "đàn bà" là người cộng tác chính trong thơ ông. Hình ảnh người phụ nữ trong thơ ông bộc lộ nhiều quyền lực trong yêu đương mà tác giả nhiều lúc mong được là nạn nhân của họ. Nhưng rồi ngoài tình yêu ra, ông cũng hiểu rằng họ "cũng biết nuôi tằm quay tơ và dệt những tấm áo cho thể chất và cho linh hồn nhân loại". Người phụ nữ đẹp nhất trong thơ Lưu Trọng Lư, một nhà thơ tình say đắm không phải là người phụ nữ yêu kiều mà lại là hình ảnh người mẹ đáng kính:

Hình dáng mẹ tôi chửa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa

Đoàn Văn Cừ cũng xúc động nói về hình ảnh người mẹ đã qua rồi tuổi thanh xuân, nhưng vẫn giữ lại được cái đẹp rất nền nếp của một thời son trẻ (*Đường về quê mẹ*).

Các nhà thơ mới chia xẻ nhiều hơn với những người phụ nữ đang ở tuổi yêu đương. Hình ảnh "gái quê" đẹp trong thơ Hàn Mặc Tử, những cô gái dệt vải chăn tằm trong thơ Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư. Họ đang ở giữa dòng đời với sức sống thanh xuân, nhưng nhiều người phải gánh chịu xót xa, đau khổ về duyên phận. Thơ mới, đã nói lên nhiều oán trách từ sự oán trách kẻ bạc tình "Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn – Để cả mùa xuân cũng lỡ làng", đến oán trách số phận đẩy người "lỡ bước sang ngang".

Tội tình nhất là những người con gái vốn hôm nào còn trong vòng đức hạnh, nhưng bị đẩy vào cuộc đời sương gió với thân phận của gái giang hồ. Thế Lữ, Xuân Diệu, Thái Can... đều có những bài thơ hay về đời người kỹ nữ. Trong họ có bóng dáng một nàng Kiều, một cô gái dạo đàn ở chốn Thăng Long xưa. Trong họ chất chứa nỗi đau về thân phận con người trong cuộc đời cũ, mà không thể tìm thấy một lối ra. Các nhà thơ đã có sự cảm thương, chia xẻ, với tình cảm nhân ái chân thành. Nghĩ về vị trí của người phụ nữ, nhiều nhà thơ không khỏi chạnh lòng. Trong quá khứ lịch sử đã treo nhiều tấm gương đẹp của người phụ nữ anh hùng như Bà Trưng, Bà Triệu:

Ngang dọc non sông đường kiếm mã
Huy hoàng cung điện nép cân đai
Bốn phương gió bãi lùa chân ngựa
Tan nẻo mưa ngàn táp gió mai.

(Ngân Giang)

Nói về quá khứ, phải chăng cũng là một niềm an ủi động viên với hiện tại.

*

* *

Thơ mới đã mở ra một thời kỳ mới cho thi ca và đưa thi ca vào quỹ đạo của thời kỳ hiện đại. Trên thi đàn chấm dứt giọng điệu thi ca cổ với nhiều khuôn sáo, điển tích gò bó. Thơ mới đã đem thơ về gần với mạch suy nghĩ gần gũi của mọi người, con người trong cuộc sống hàng ngày đang vui buồn, yêu đương, mong ước. Thế Lữ nói lên tình cảm thật, không cần xa xôi ước lệ tâm trạng của nhân vật, một người muốn gắn bó, tin yêu với cuộc đời, nhưng lại cảm thấy chán chường tuyệt vọng:

Tôi chỉ là người mơ ước thôi
Là người mơ ước hão, than ôi
Bình minh chói lọi đâu đâu ấy
Còn chốn lòng riêng u ám hoài

Xuân Diệu sôi nổi với tình yêu bộc lộ của một "kẻ cháy lòng" trong yêu đương:

Yêu tha thiết vẫn còn chưa đủ
Phải nói yêu trăm bận đến ngàn lần
Phải mặn nồng cho mãi mãi đêm xuân
Đem chim bướm thả trong vườn tình ái

Em phải nói, phải nói và phải nói:
Bằng lời riêng nơi cuối mắt đầu mày
Bằng nét vui, bằng vẻ thẹn chiều say...
Bằng đầu ngả, bằng miệng cười tay riết...

Tình yêu ấy là của thời kỳ hiện đại không nằm trong sự ràng buộc của đạo lý phong kiến và sự bộc lộ tình yêu ấy cũng mang tính chất hiện đại, không gò bó, ước lệ mà sát đúng với trạng thái tình cảm say mê, rạo rực của một người đang yêu và được yêu, của tình yêu đòi hỏi "vô biên và tuyệt đích". Đẩy lên một mức nữa của tình yêu đam mê, say đắm, Lưu Trọng Lư có lúc như chếnh choáng giữa hai bờ thực và mộng, giữa hai trạng thái tỉnh và say:

Ta hát dăm câu vô nghĩa lý
Lá vàng bay lả vào phòng ta
Ta viết dăm câu vô nghĩa lý
Người yêu xem đến hiểu lòng ta.

Hồn thơ Huy Cận cũng dan díu với tình yêu, cũng vui mừng, chờ đợi, yêu thương tuy ít có dấu vết của một tình yêu cụ thể. Trong sáng và tinh tế khi nói về tình yêu, ông đã đem đến những tình cảm đẹp, ông đã phân tách giữa "tiếng lẫn lời" của người yêu và biết hòa nhập tình yêu với ngoại cảnh:

Em nói anh nghe tiếng lẫn lời
Hồn em anh thở ở trong hơi

Nắng thơ dệt sánh trên tà áo
Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.

Các nhà thơ đã diễn tả tâm trạng thực với bản sắc riêng của mỗi người, con người cá thể, riêng tư mà vẫn tạo được sự thông cảm chung. Tính hiện đại trong thơ mới còn bộc lộ ở những hình tượng sáng tạo đầy màu sắc, không chung chung ước lệ, mờ nhạt. Nếu trước kia trong thơ cũ nói đến một vầng trăng xa xôi, trăng Tầm Dương, trăng Xích Bích... đến chị Hằng, cung Quế, thì hôm nay trăng được diễn tả với nhiều vẻ đẹp gần gũi, nên thơ, nhiều cách cảm nhận độc đáo. Trong thơ Xuân Diệu đầy trăng. Trăng góp phần tạo nên một không gian mờ ảo thích hợp cho tình yêu đôi lứa. Trăng làm cho khung cảnh thêm biết bao thi vị. Trăng mơ mộng, trăng hò hẹn, trăng thương nhớ:

Trăng vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẻ tròn đầy...
Rừng xõa tóc để người thành chiếc lược
Biển nhơn người thành ức triệu vòng khuyên
Gió căng người trên những chiếc buồm thuyền
Người định nhịp cho sóng triều xuôi ngược.

Một vầng trăng thật đã đi qua thơ Xuân Diệu và tạo thành biết bao vầng trăng của nghệ thuật. Trăng cũng tạo nên một không gian không kém phần lạnh lẽo:

Trăng ngà lặng lẽ buông như tuyết
Trong suốt không gian tịch mịch dời

và cái lạnh thấm sâu vào tâm hồn:

Bốn bề ánh nhạc: biển pha lê
Chiếc đảo hồn tôi rợn bốn bề.

Ánh trăng lạnh lẽo, choáng ngợp phù hợp với trạng thái tình yêu tuy được đền đáp, nhưng vẫn mang nỗi buồn cô đơn của thi nhân:

Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá
Hai người nhưng chẳng bớt bơ vơ.

Vầng trăng trong thơ Xuân Diệu là trăng của đôi lứa "Trăng rất trăng là trăng của tình duyên". Nó cũng xao động, bồi hồi, nhớ mong như chính người trong cuộc. Nhưng dù sao trăng trong thơ Xuân Diệu cũng là ánh trăng quen thuộc của cuộc đời tuy có lúc huyền ảo, xa xôi. Hàn Mặc Tử đã sáng tạo lên nhiều hình tượng của trăng. Vầng trăng non với những liên tưởng lạ:

Mới lớn lên trăng đã thẹn thò
Thơm như tình ái của ni cô.

Vầng trăng ấy đã lớn lên hòa vào cuộc đời trăng gió như một cô gái dậy thì, rồi như một người tình phóng khoáng trong yêu đương:

Trăng nằm sóng soài trên cành liễu
Đợi gió xuân về để lả lơi.

Nhà thơ chăm chú quan sát vầng trăng như theo dõi một đối tượng luôn biến hóa. Vầng trăng và bóng hoa lá trong thơ xưa "Ánh trăng xích bóng hoa lê lại gần" (Kiều), và vầng trăng với bóng hoa lá trong thơ nay của Hàn Mặc Tử:

Bỗng đêm nay trước cửa bóng trăng quỳ
Sáp mặt xuống cúi mình theo dáng liễu...

Về phía chủ thể sáng tạo thơ mới luôn bộc lộ những cách cảm nhận mới mẻ về cuộc sống và tạo vật không chỉ bằng tư tưởng, tình cảm mà bằng tất cả các giác quan. Từ lâu các giác quan đã đem đến những chất liệu cho thơ, thiếu nó thơ trở nên nghèo nàn, khô khan. Thơ mới đã mở rộng các giác quan để tiếp nhận cuộc sống và đặc biệt thành công trong việc miêu tả thiên nhiên. Trong thơ mới thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, đều khám phá cuộc sống với những năng lực miêu tả riêng. Làng quê là một hình ảnh quen thuộc trong thơ. Tế Hanh tả quê hương vùng biển, một vùng quê mà sự sống có nhiều màu vẻ. Ông đã viết về quê hương với cảm xúc chân thực và cả với sự rung động và tiếp nhận tinh vi của các giác quan:

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ

Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.

Nhiều chủ đề vốn có phần trừu tượng khô khan đã tìm được cách biểu hiện, có tính chất cảm tính cụ thể. Không gian, thời gian không chỉ trừu tượng, hư vô mà hiện hình trong dáng vẻ cụ thể gắn với sự sống, với nhiều màu sắc, hương vị. Lưu Trọng Lư đã viết về thời gian, tình yêu, nỗi buồn trong cách cảm nhận vừa thực vừa hư ảo, xa xôi mà gần gũi:

Năm năm tiếng lụa xe đều
Những ngày lạnh rót gió vèo trong cây
Nhẹ bàn tay, nhẹ bàn tay
Mùi hương hàng xóm bay đầy mái đông
Nghiêng nghiêng mái tóc hương nồng
Thời gian lặng rót một dòng buồn tênh.

Thời gian trôi chảy nỗi buồn man mác, tiếng xa quay tơ, mùi hương nồng mái tóc, tất cả hòa hợp lại với nhau hiện hình lên như một kỷ niệm, một bức tranh lụa mờ ảo. Chế Lan Viên viết về một buổi trưa, cái thời

điểm như hội tụ, ngưng đọng của thời gian và cả của không gian. Khuôn mặt của thời gian hiện lên trong những dáng vẻ khác nhau. Trí tưởng tượng giàu có của nhà thơ đã tạo được một cầu nối giữa thời gian và không gian, không gian mang theo dấu vết của thời gian và thời gian mang khuôn mặt của không gian.

Trưa quanh vườn. Và võng gió yên lành
Ngang phòng trưa, ru hồn nhẹ cây xanh
Trưa quanh gốc, và mộng hiền của bóng
Bỗng run theo... lá... run theo nhịp võng...
Trưa gọi kể nâng ngực gió lên trời:
Bên vú trái tròn lá bỗng run môi.

Trong các nhà thơ mới, Xuân Diệu vẫn là người có cách cảm nhận mới mẻ nhất qua những liên tưởng lạ trộn lẫn và nối liền giữa các giác quan, giữa âm thanh và màu sắc, giữa cái trừu tượng và cụ thể. Khi ông so sánh "Tháng giêng ngon như một cặp môi gần" khi ông nhận xét "mùa xuân chín ửng trên đôi má" thì chính hồn thơ của Xuân Diệu đã mở rộng để đón nhận thanh sắc, hương thơm, ánh sáng của mùa xuân và không thể khác hơn khi cảm hứng thi ca dâng trào lên cực điểm "Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi". Xuân Diệu lắng nghe những cái tưởng như không nghe được từ trong lòng mình:

Tất cả tôi run rẩy tựa dây đàn
Nghe thỏ thẻ chính điều tôi giấu kỹ.

Xuân Diệu lắng nghe những cái tưởng như không nghe được trong trời đất:

Đã nghe rét mướt luồn trong gió...

và chính cái vô hình, vô thanh của trời đất đang xâm chiếm lòng mình cũng qua sự lắng nghe:

Tôi ngồi nghe tất cả buổi chiều
Vào chầm chậm trong lòng tôi hiu quạnh.

Xuân Diệu là nhà thơ có ý thức về thời gian và không gian. Thời gian trong thơ ông là thời gian của sự sinh sôi nảy nở của sự sống và tình yêu "Tình thổi gió, màu yêu lên phấp phới" và cũng là thời gian trôi chảy vội vàng "Ngọn gió thời gian không ngớt thổi". Xuân Diệu lấy tuổi trẻ làm thước đo của thời gian và tình yêu làm nội dung chủ yếu của tuổi trẻ. Ông lo lắng và chắt chiu từng đơn vị nhỏ của thời gian để sống, để tận hưởng niềm vui của sự sống, nên không khỏi có lúc rơi vào gấp gáp, hưởng thụ: "Tiếc chi nhau mai mốt đã xa rồi – Xa là chết hãy tặng tình lúc sống". Không gian trong thơ ông được cảm nhận có lúc mỏng manh như sương nhẹ:

Không gian như có giây tơ
Bước đi sẽ đứt, động hờ sẽ tiêu.

Không gian trong thơ Xuân Diệu phù hợp với trạng thái của tình yêu. Nó được mở ra trong môi trường của thiên nhiên, nên cũng có lúc tạo được tầm cao rộng với sắc màu cụ thể:

Huy hoàng trăng rộng nguy nga gió
Xanh biếc trời cao bạc đất bằng.

Các nhà thơ mới đã khéo tạo được nhiều hình ảnh đẹp và đặc biệt là những liên kết của hình ảnh. Hình ảnh trong thơ mới được sáng tạo công phu, tinh tế, kết hợp được cái thật của cuộc sống với phần tưởng tượng đẹp của các tác giả, kết hợp được hình ảnh với nhạc điệu, ngôn từ. Các nhà thơ đều có những hình ảnh đẹp đứng riêng trong từng ý thơ, câu thơ. Hàn Mặc Tử nói về một cảnh vật buồn:

– Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

và một kỷ niệm đẹp:

– Chị ấy năm xưa còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang.

Xuân Diệu cũng có những hình ảnh lạ khi viết:

– Mây biếc về đâu bay gấp gấp
Con cò trên ruộng cánh phân vân

– Hàng mi xao động ánh dương vui.

Và Huy Cận với cảnh buồn của làng quê ở một miền sông nước:

– Tới ngã ba sông nước bốn bề
Nửa chiều gà lạ gáy ven đê

Thuyền đi sông nước ưu phiền
Buồm treo ráng đỏ, giọng miền viễn khơi.

Những hình ảnh trên đã tạo được sự liên kết đẹp trong thơ mới. Mỗi bài thơ hay là một tập hợp của những hình ảnh đẹp. *Nhớ rừng* của Thế Lữ, *Đây mùa thu tới* của Xuân Diệu, *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư, *Quê hương* của Tế Hanh, *Tràng giang* của Huy Cận. Một dòng sông lớn mênh mông trời nước, những cảm xúc buồn về quê hương đất nước đã đến trong thơ Huy Cận. Hình ảnh sông nước, con thuyền trôi xuôi, bèo dạt từng hàng, cành củi khô lạc dòng, đã được chọn lọc và liên kết trong một bức tranh đẹp xúc động và có nhạc điệu:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song

Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Sự liên kết hình ảnh trong thơ mới phục vụ cho yêu cầu diễn tả tâm trạng của nhà thơ. Tâm trạng vui, buồn lưu luyến đều gắn với nhiều kỷ niệm, nhiều hình ảnh liên tưởng trong cuộc sống:

Anh điên anh nói như ngây dại
Van lạy không gian xóa những ngày...
Những ngày đau khổ nhuộm buồn thiu
Những áng mây lam cuốn dập dìu
Những mảnh nhạc vàng, rơi lả tả
Những niềm run rẩy của đêm yêu.

Xuân Diệu là nhà thơ tạo được nhiều liên kết lạ trong hình ảnh:

Mọi tối bầu trời đắm sắc mây
Cây tìm nghiêng xuống nhánh hoa gầy
Hoa nghiêng xuống cỏ trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu một tối đầy.

Thơ mới là một trào lưu thi ca có những tìm tòi về nhạc điệu. Chất nhạc phù hợp nhất với tâm trạng buồn của thi nhân là chất nhạc mềm mại, nhẹ nhàng thiết tha – Trừ đi một số giọng điệu thi ca khỏe khoắn và hào hùng của một số bài thơ của Huy Thông và Thế Lữ, còn lại đa số thơ đều mang một âm điệu buồn. Nỗi buồn tâm trạng tìm đến những âm thanh gần gũi trong thiên nhiên tạo vật. Tiếng mưa rơi tịch mịch, tiếng gió thổi thê thiết nhiều lúc tạo được sự hòa điệu với tâm hồn nhà thơ. Huy Cận nằm nghe mưa rơi trong tâm trạng buồn. Âm thanh của giọt mưa cũng đi vào lời thơ, nhạc điệu tạo nên sự tương đồng gần gũi:

Đêm mưa làm nhớ không gian
Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la
Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng nghe ta buồn buồn
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dậm mòn lẻ loi
Rơi rơi dìu dịu rơi rơi
Trăm muôn giọt lệ nối lời vu vơ...

Bích Khê cũng nhạy cảm với tiếng mưa rơi. Tiếng mưa được tác giả liên tưởng và mở rộng trong không gian tạo nên tiếng đàn mưa. Bài thơ *Tiếng đàn mưa* là một hòa điệu của những cung bậc âm thanh từ tiếng mưa:

Mưa hoa rụng, mưa hoa xuân rụng
Mưa xuống lầu, mưa xuống thềm lan

Mưa rơi ngoài nẻo dặm ngàn
Nước non rả rích giọng đàn mưa xuân.

Tiếng đàn mưa gợi nên một nỗi buồn non nước khi làn mưa giăng khắp núi ngàn, tiếng mưa rả rích khắp chốn nơi. Bích Khê chăm chú với nhạc điệu, nhưng có lúc đi xa về phía hình thức. Bài thơ *Tỳ bà* được tổ chức toàn bộ nhạc điệu trên thanh bằng, đã không tránh khỏi rơi vào chủ nghĩa hình thức. Đó cũng là trường hợp của Nguyễn Vỹ với *Sương rơi*. Thơ mới phá vỡ khuôn khổ của thơ cũ nên ngôn ngữ và nhạc điệu của bài thơ không gò trong khuôn khổ thơ cách luật. Mỗi bài thơ mới hướng tới một cấu trúc riêng về nhạc điệu, ngôn từ. Không tránh khỏi trong nhiều trường hợp nhạc điệu các bài thơ còn đều đều trong cấu trúc thể loại theo câu thơ tám chữ. Các nhà thơ đã cố tìm tòi để trong khuôn khổ thể loại quen thuộc có thể tìm ra những cách biểu hiện mới. Nguyễn Bính và Huy Cận có nhiều sáng tạo với thể thơ lục bát. Chất mềm mại, nhẹ nhàng vốn có của lục bát được Nguyễn Bính thể hiện với nhiều vẻ riêng độc đáo. Có khi là một tâm sự:

Đôi ta cùng ở một làng
Cùng đi một ngõ, vội vàng chi anh
Em nghe họ nói mong manh
Hình như họ biết chúng mình với nhau.

một nỗi nhớ mong:

Cái gì như thể nhớ mong?
Nhớ nàng? Không! Quyết là không nhớ nàng
Vâng từ ân ái lỡ làng
Lòng tôi riêng nhớ bạn vàng ngày xưa.

Với những cách biểu hiện khác nhau thơ mới đã hình thành trong nghệ thuật một hệ thống thi pháp mới, thi pháp của thơ ca thời kỳ hiện đại. Nghệ thuật mới đã đạt đến độ chín trong sáng tạo, cái chín của từng bài thơ, cái chín của sức sáng tạo của từng phong cách mà nhiều nhà thơ không dễ vượt qua trong suốt cuộc đời nghệ thuật của mình.

Nghệ thuật của thơ mới đã có tác động sâu rộng đến xã hội, tạo thành nếp thẩm mỹ quen thuộc của công chúng văn học. Đó là phương thức biểu hiện của thơ ca ở thời kỳ mới. Nhiều nhà thơ cách mạng cũng đã vận dụng phương thức biện luận này trong sáng tác. Tố Hữu có lần tâm sự: "Ở họ, Thế Lữ, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Huy Cận, tôi đã học được những sinh lực mới, những hình thức mới để biểu hiện, những hình thức diễn đạt mới, một ngôn ngữ trực tiếp hơn, thơ hơn, nhân tình hơn, uyển chuyển hơn, nhiều tính thơ hơn...". Chính ý thức tìm tòi này của Tố Hữu đã góp phần quan trọng để hình thành ở Tố Hữu một phong cách thơ hiện đại khác với phong cách thơ của các nhà thơ cách mạng khác.

Trong thơ ca Việt Nam thời kỳ 1930–1945, bên cạnh trào lưu thơ mới cũng phát triển những sáng tác thơ ca thuộc khuynh hướng trào phúng như Tú Mỡ, Đồ Phồn. Thơ trào phúng của Tú Mỡ, Đồ Phồn lấy cảm hứng sáng tác từ đời sống và sử dụng nụ cười trào lộng để phê phán những trò lố bịch và mặt trái xấu xa của xã hội. Tú Mỡ cũng như Đồ Phồn chưa có được điểm tựa lịch sử để có thể vượt khỏi những giới hạn của chủ nghĩa cải lương tư sản. Tuy nhiên, với quan niệm khá đúng đắn về chuẩn mực công lý và đạo lý cần phải có của con người trong xã hội, đặc biệt là những người có trách nhiệm xã hội, Tú Mỡ, và Đồ Phồn đã phác nên nhiều biếm họa sinh động về bọn quan lại, nghị viên. Những điều chướng tai gai mắt, những nghịch lý, bất công, những thói đời ngang trái, đã được các nhà thơ khai thác và miêu tả trong thơ. Tú Mỡ có duyên thơ và nụ cười tươi tắn hơn, Đồ Phồn với những nét vẽ sắc cạnh cũng biết tạo hiệu quả ở từng tứ thơ. Điều mà các tác giả chưa bộc lộ rõ là cảm xúc xót xa thương cảm của các nhà thơ trước những cảnh đời nhố nhăng mà đau lòng, đáng cười mà cũng đáng căm giận; cũng vì thế mà nhiều nhà thơ chưa vượt giới hạn của thời gian để trở thành lâu dài.

*

* *

Khi phong trào thơ mới bắt đầu, những người đi tiên phong của trào lưu thi ca này đều mang trong lòng một trách nhiệm, một ước mong với sự đổi thay hiện trạng thi ca của nước nhà. Trong buổi đầu khởi dậy ai dám cả quyết sự thành công của nó. Nhưng điều đáng quý là niềm tin và tâm huyết của những nhà thơ về sứ mệnh của mình. Năm 1933 Lưu Trọng Lư tâm sự: "Cái lối thơ mới của chúng ta đương ở vào cái thời kỳ phôi thai, thời kỳ tập luyện và nghiên cứu. Không biết rồi đây nó có đến chỗ thành công hay là nửa đường bị đánh đổ. Đó là sự bí mật của lịch sử văn học mai sau. Dầu thế nào nó cũng có cái giá trị là giúp cho tự do phát triển của thi ca, đưa thi ca đến một chỗ cao xa, rộng lớn, nó như thúc giục, như khêu gợi, như kêu gọi nhà thơ nhận ra làm một cuộc canh tân, dầu có thất bại, thất bại vì lòng mong ước quá cao, thì nó cũng đã hiến cho ta một cái công lớn: nó là tiếng chuông cảnh tỉnh làng thơ giữa lúc đương triền miên trong cõi chết".

Chúng ta ghi nhận tấm lòng của nhà thơ. Thơ mới đã thành công và mở ra một thời đại mới trong thi ca. Thơ mới là một cuộc cách tân rộng lớn với sự bùng nổ và sáng tạo có hiệu quả của một thế hệ các nhà thơ có tài năng. Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Nguyễn Bính, Anh Thơ, Tế Hanh... những tên tuổi đã đi vào lịch sử thơ ca dân tộc. Điều đáng quý là tất cả những nhà thơ tiêu biểu cho tinh hoa của phong trào thơ mới khi kết thúc chặng đường thơ đầy phong vị và hương sắc của phong trào thơ lãng mạn đã đến với cách mạng và trở thành những người

xây dựng nền móng đầu tiên của thơ ca cách mạng. Kết quả đó chẳng phải là tự nhiên mà nói lên những gì sâu xa nhất của quy luật phát triển tư tưởng và tình cảm của nghệ thuật trong thời kỳ hiện đại. Con đường đi của những nhà thơ thiết tha với lẽ sống cao cả, với cái đẹp trong đời nhất định sẽ đến với cách mạng vì nghệ thuật cách mạng không có gì khác ngoài việc thể hiện cái đẹp chân chính của con người. Trên bốn mươi năm qua các nhà thơ trong phong trào thơ mới đã gắn bó và có nhiều thành công quan trọng qua nhiều chặng đường thơ cách mạng. Thời gian trôi qua, cái di sản tinh thần nhiều màu vẻ phong phú và phức tạp này, thu hút được sự tìm hiểu, đánh giá. Song còn có những phương diện chưa được thấu hiểu và nhìn nhận thỏa đáng. Thơ mới là của quá khứ, nhưng cũng là của hiện tại. Những thành tựu của phong trào thơ mới đã góp phần xây dựng và nuôi dưỡng nên thi ca hiện đại. Trào lưu thơ mới biểu thị một thời kỳ hưng thịnh của thơ ca dân tộc. Đó là một bó hoa đẹp mà vẻ đẹp của mỗi bông hoa được thắp sáng lên bằng chính ánh sáng của tài năng nghệ thuật.

Tháng 2-1989

HÀ MINH ĐỨC

PHẦN THỨ NHẤT

THẾ LỮ

1907 - 1989

Tên thật là Nguyễn Thứ Lễ. Thế Lữ sinh năm 1907 tại ấp Thái Hà, Hà Nội. Bắt đầu làm thơ từ năm 1933, Thế Lữ là một trong những nhân vật chủ chốt của nhóm Tự lực văn đoàn và các báo *Phong hóa, Ngày nay*...

Thế Lữ là người mở đầu cho phong trào thơ mới. Những bài thơ hay, có giá trị của Thế Lữ đã tạo sức thuyết phục và góp phần đem lại thắng lợi trong cuộc tranh luận của phong trào thơ mới với thơ cũ. Với quan niệm nhà thơ là một "nghệ sĩ nhiệm màu", một "khách tình si ham vẻ đẹp", có "cây đàn muôn điệu" và "ngọn bút muôn màu" nhà thơ muốn ngợi ca, chia xẻ, cảm thông với bao niềm vui, nỗi buồn, bao vẻ đẹp của con người và tạo vật. Quan niệm thi ca của Thế Lữ là quan niệm của thơ lãng mạn ở buổi thịnh thời chưa bị cái tôi cá nhân cực đoan xô đẩy về một phía, chưa trải nghiệm đến mức chán chường, chưa bị dồn ép đến tuyệt vọng. "Ông hoàng của chủ nghĩa lãng mạn" còn được tô điểm bằng nhiều phấn hương, và màu sắc, nên có sức hấp dẫn ban đầu của một cuộc tình duyên lãng mạn. Thanh thản, nhẹ nhàng như một tiếng sáo diều trên bầu trời cao rộng, khát khao tự do như con hổ bị giam cầm nhớ về núi rừng hoang dã, khát khao yêu đương, một tình yêu vừa trần ai lại vừa có tính chất tiên cảnh, một tình yêu với rất nhiều mộng mơ có chia ly xa cách nhưng chưa chán chường tuyệt vọng. Thế Lữ đã đáp ứng được một phần tâm trạng của lớp thanh niên thành thị trong một thời. Thơ Thế Lữ chưa nhuốm mầu tục lụy trần ai. Tập *Mấy vần thơ* (1935) mở đầu cho dòng lãng mạn trong thơ ca. Thơ Thế Lữ giàu nhạc điệu và hình ảnh, hài hòa giữa tình và cảnh, giữa ý tứ và ngôn từ. Phảng phất một chút nào đó ảnh hưởng của lối thơ xưa trong lời trong điệu, nhưng Thế Lữ là tiếng nói thi ca của một thời kỳ mới.

Từ những năm 40 trở đi, Thế Lữ viết ít hẳn, những bài thơ lúc này cũng không còn nữa chất lãng mạn bay bổng ban đầu, và cũng ít được dư luận chú ý, Thế Lữ đã chuyển sang hoạt động sân khấu nhưng thơ ông vẫn như một áng mây hồng hiện ra trong một buổi ban mai, đón chào một ngày mới. Tác phẩm chính: *Mấy vần thơ* (1935), và các tập văn xuôi *Vàng và máu* (1934), *Bên đường thiên lôi* (1936), *Gói thuốc lá* (1940), *Gió trăng ngàn* (1941), *Trại Bồ tùng linh* (1941), *Thoa* (1943), *Tuyển tập thơ Thế Lữ* (1983).

MẤY VẦN THƠ
TẬP MỚI

*

Thôi! Hãy để giọng buồn thương ta thán
Cho chúng tôi là một bọn nhạc công
Trăm ngàn năm nảy mãi sợi tơ lòng,
Ca những khúc sầu vui, tình thiên hạ.
Chán nản ư? Các anh đừng than thở.
Cứ im đi, rồi báo cho tôi hay.
Lựa giọng buồn, tôi sẽ vặn trầm giây
Và gọi gió, gọi thông, lên tiếng họa.

(LỰA TIẾNG ĐÀN)

NHỚ RỪNG
(Lời con hổ ở vườn bách thú)

Tặng Nguyễn Tường Tam

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé riễu oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi,
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa,
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,

Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi
Với khi thét khúc trường ca dữ dội.
Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
– Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
Những cảnh sửa sang tầm thường, giả dối,
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
Giải nước đen giả suối, chẳng thông giòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dăm vừng lá hiền lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị,
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần ngươi,
– Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

TIẾNG GỌI BÊN SÔNG
(Lời chinh phu)

Tặng Khái Hưng

Ta là một khách chinh phu,
Dấn bước truân chuyên khắp hải hồ.
Mũ lợt bốn trời sương nắng gội,
Phong trần quen biết mặt âu lo.

Vất vả bao từng, chi xá kể?
Gian lao như lửa rèn tâm chí
Bấy lâu non nước mải xông pha,
Chưa phút dừng chân, chưa lúc nghỉ.

Trong thuở sinh bình, đôi mắt ta
Không hề cho đẫm lệ bao giờ
Cười phen thất bại, khinh nguy hiểm.
Nện gót vang đường nhịp khúc ca.

Đang độ nam nhi vui trẻ hoài:
Sầu tư bi thiết, gác bên tai,
Trái tim chỉ rộn khi căm tức
Ghét lũ vô nhân, giận nỗi đời.

Trong khi lật đật rẻo sông Mê,
Trận gió heo may đuổi nhạn về,
Bụi cuốn đường xa, chinh khách mỏi,
Bỗng nghe tiếng hát vẳng bên kia.

Tiếng hát trong như nước ngọc tuyền,
Êm như hơi gió thoảng cung tiên,
Cao như thông vút, buồn như liễu:
Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên.

Chinh phu trong dạ nhường tê tái,
Quay gót ta buồn trông trở lại,
Đường vẫn còn xa, còn phải đi,
Song le tiếng hát bên sông gọi:

"Đi đâu vội bấy, hỡi ai ơi!
Mà để cho nhau luống ngậm ngùi?
Em trẻ, em son, em lại đẹp,
Sang đây chung hát khúc ca vui!

Hỡi khách! Sang đây với bạn tình
Vui đi! Người được mấy xuân xanh?
Ưu tư chi để sầu mây nước,
Kìa cánh hoa đùa rỡn trước cành".

Tiếng ái ân kia réo rắt hoài,
Mà lời mây nước giục bên tai
Đau lòng rứt mối tơ vương vấn,
Nước mắt đầu tiên lã chã rơi.

Vì chưng ta cũng biết yêu đương
Mà cuộc tình duyên gặp giữa đường,
Trong lúc non sông mờ cát bụi.
Phải đâu là hội kết uyên ương?

Âm thầm từ giã cô thôn nữ,
Cô đứng bên sông không hát nữa,
Lòng ta thổn thức còn đê mê
Nhịp với lời ai nhường than thở.

Âm thầm ta lại bảo cô rằng:
"Mặt đất mang mang biết mấy chừng,
Em có yêu ta thì gắng đợi.
Đem lòng mà gửi lên cung trăng.

Ở chốn đường khơi ta nhớ em,
Thì lòng ta sẽ hóa ra chim
Bay lên lưu luyến bên cung nguyệt
Sẽ ngỏ cho nhau thấu nỗi niềm".

Ta đi theo đuổi bước tương lai,
Để lại bên sông kẻ ngậm ngùi
Chí nặng bốn phương trời nước rộng,
Từ nay thêm bận nỗi thương ai.

LỰA TIẾNG ĐÀN

Gửi cho bạn Mỹ thuật ở Hà Nội

Trong nhà tranh, một mình tôi than thở
Với cây đàn, tập giấy. Các anh xa
Sáng hôm nay, sương biếc tỏa mờ mờ
Như hương khói đượm đầu cau, mái rạ,
Ánh hồng tía rắc ngọc châu trên lá,
Trời trong xanh chân trời đỏ hây hây,
Tiếng chim xanh nhí nhảnh ở trong cây.
Cảnh vui thế, sao tôi còn buồn nữa?

Bởi vì gió ở đây trong trẻo quá:
Tiếng đàn tâm réo rắt nẩy càng cao,
Bởi vì đây duy có nàng Ly Tao
Với bao nỗi tiếc thương hồi quá vãng
Vẫn cùng tôi ở chung nhà bầu bạn.
Tôi bùi ngùi âu yếm mối bi ai,
Và để sầu tư mơn trớn lòng tôi,
Nên cảnh đẹp lại thêm chiều mai mỉa.
Ta muốn sống cuộc đời thi sĩ, để
Uống say nồng, nhưng chỉ thấy chua cay,
Tìm mộng vàng trên cánh lộng trời mây,
Mây thường biến: trời như lòng, tê ngắt
Được lăn lóc mãi trong đời Mỹ thuật
Như các anh, vui sướng, trẻ trung sao!

Các anh đi len lỏi giữa xôn xao,
Và cười cợt ở trong luồng gió bụi;

Đập vang gót trên bờ hè Hà Nội.
Rủ nhau xem vẻ đẹp của lầm than,
Thấy hình tiên ngay giữa đám trần gian,
Và bôi đỏ lên những màu u ám.

Thôi! Hãy để giọng buồn thương ta thán
Cho chúng tôi là một bọn nhạc công,
Trăm ngàn năm nẩy mãi sợi tơ lòng
Ca những khúc sầu vui, tình thiên hạ.
Chán nản ư? Các anh đừng than thở.
Cứ im đi, rồi bảo cho tôi hay.
Lựa giọng buồn tôi sẽ vặn trầm giây,
Và gọi gió, gọi thông, lên tiếng họa.
Nỗi buồn sẽ theo mây mờ mịt tỏa,
Bạn hữu ôi! Cất tiếng ta cười chung.
–Để cho tôi được chút vui cùng.

TIẾNG TRÚC TUYỆT VỜI

Tặng Tường Bách

Tiếng địch thổi đâu đây,
Cớ sao mà réo rắt,
Lơ lửng cao đưa tận lưng trời xanh ngắt,
Mây bay... gió quyến mây bay...

Tiếng vi vút như khuyên van, như dìu dặt,
Như hắt hiu cùng hơi gió heo may.

Ánh chiều thu
Lướt mặt hồ thu,
Sương hồng lam nhẹ lan trên sóng biếc,
Rặng lau già xao xác tiếng reo khô,
Như khua động nỗi nhớ nhung, thương tiếc
Trong lòng người đứng bên hồ.

Cô em đứng bên hồ
Nghiêng tựa mình cây, dáng thẩn thơ.
Chừng cô tưởng đến ngày vui sẽ mất,
Mà sắc đẹp rõ ràng rồi sẽ tắt
Như bóng chiều dần khuất
Dưới chân trời.
Cho nên cô nghe tiếng trúc tuyệt vời,
– Thổn thức với lòng cô thổn thức,
Man mác với lòng cô man mác
– Cô để tâm hồn tê tái, bâng khuâng.

Ta muốn nâng
Tấm khăn hồng lau mắt lệ cho ai,
Vì ta sợ má đào kia phai,
Cũng như ta đã ca
Khuyên ngày vui trở lại
Cùng với ánh quang minh còn mãi,
– Cho người với cảnh quên già.

TIẾNG SÁO THIÊN THAI

Tặng Ngô Bích San

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai kim đồng.
Tiếng đưa hiu hắt bên lòng,
Buồn ơi! Xa vắng, mênh mông là buồn..
Tiên Nga tóc xõa bên nguồn,
Hàng tùng rủ rỉ trên cồn đìu hiu;
Mây hồng ngừng lại sau đèo,
Mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi.
Trời cao, xanh ngắt. – Ô kìa
Hai con hạc trắng bay về Bồng Lai.
Theo chim, tiếng sáo lên khơi,
Lại theo dòng suối bên người Tiên Nga:
Khi cao, vút tận mây mờ,
Khi gần, vắt vẻo bên bờ cây xanh,

Êm như lọt tiếng tơ tình,
Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong không.
Thiên Thai thoảng gió mơ mòng,
Ngọc Chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay...

CON NGƯỜI VƠ VẨN

Tặng Trần Bình Lộc

Tiếng pháo rắc trong thành phố vắng.
Mưa phùn rây, cùng ánh đèn yên lặng
Gội lên mặt đường đen, loáng và xa.
Hai dãy nhà kín cửa đứng trơ trơ
Điềm nhiên, mặc kệ con người vơ vẩn.

Đó là một kẻ không nơi trú ẩn,
Bốn phương trời xuôi ngược bấy lâu nay,
Tối ba mươi theo bước tới nơi đây,
Giữa hoan lạc, riêng thấy mình trơ trọi.
Chàng ta ấn hai tay vào đáy túi,
– Túi rỗng không, mà lòng cũng rỗng không.
– Lê gót mòn trên đá, ngửng đầu trông
Những ảo tượng vô hình cho kẻ khác.
Cơn gió thổi. Lá bàng rơi lác đác,
Cùng rơi theo loạt nước đọng trên cành
Những cây khô đã chết cả màu xanh.
Trong giây phút lạnh lùng tê tái ấy,
Người thiếu niên chợt vô tình ngó thấy
Cửa nhà ai hé mở. Liếc nom vào:
Dưới ánh đèn lộng lẫy cánh hoa đào
Đương say đắm quyện lấy mầu hương khói
Nét khảm tủ chè, chữ vàng câu đối,
Chậu sứ cây xanh, cốc ngọc thủy tiên
Thoáng hiện ra một cảnh bình yên
Và đầm ấm, êm đềm và đầy đủ.

Mưa vẫn gội. Xa xa tràng pháo nổ
Bỗng phá tan bề tịch mịch đêm khuya...
Ngảnh mặt đi, thầm lặng bước chân đi:
Hỡi người bạn! Anh định về đâu đó?

TRƯỚC CẢNH CAO RỘNG
(Trên bờ bể Đồ Sơn một buổi chiều)

Mặt trời dần khuất
Vòm cao, mây lững thững về.
Chiếc thuyền xa, buồm thẳng, không đi,
Trên bể phẳng như tấm màn lụa xám,
Bãi bể ướt, sắc trời in loáng,
Tôi bước lên, người trong cõi hư vô,
Tai vẳng nghe tiếng gió mơ hồ,
Tiếng rủ rỉ của hàng thông im đứng,
Với tiếng sóng đổ xô từng phút lặng.

Tôi rộng nhìn ra bốn phía xa khơi:
Cảnh mình mang riêng có bóng hình tôi
Đang thơ thẩn với nỗi lòng bát ngát.
Như một kẻ bộ hành ngơ ngác
Lạc vào nơi đồng đất hoang vu,
Tôi mang theo một mối hoài u,
Tìm chẳng thấy nhẽ uyên thâm trong tạo vật.
Ngừng bước nản tôi trông vời Bí Mật
Trông bầu xanh nét mặt nghiêm trầm,
Trông bốn phương trời nước mịt mù tăm,
Và tôi hỏi: Biết tìm đâu,
Chân Lý?Cao Thâm hỡi! Ôi Vô Cùng Vô Để!
Mây hằng bay, sóng hằng cuốn, gió không ngừng,
Nghe thấy chăng? Hay ngờ biết cùng chăng?
Nỗi thao thức một tâm hồn bé nhỏ?

NGƯỜI PHÓNG ĐÃNG

Tặng Vũ Đình Quý

Hà Nội mưa phùn mù mịt,
Lá bàng rơi, rơi từng màu đỏ chết;
Phố vắng hai bên lặng ngắt như tờ.
Tôi bước lên, chân đếm những vần thơ
Mặc gió lạnh bên tai sùi sụt thổi
Và để mặc lòng không đang khóc dói,
Phấn mưa bay, đọng giọt bám quanh vành
– Như điểm tràng ngọc chuốt sáng long lanh
Chiếc mũ triều thiên trên đầu thi sĩ.
Cảnh buồn rũ. Tâm hồn tôi vui trẻ,
Cùng Nàng Thơ lựa chọn các màu thơ
Để tả hơi lam ôm ấp vừng cây xa
Vài lớp nhà giốc ngược hình trên đường loáng.
Trời thấp. Mây âm thầm, và nặng,
Gội bâng khuâng lên thành phố với lòng tôi.
Tôi rảo bước đi trong nhịp reo cười
Rũ bụi nước trên mình cùng nỗi buồn trong trí.
Gió thổi ám dần đường vắng vẻ,
Thi hứng nồng nàn, tôi mải tiến lên
Cho đến khi Hà Nội sáng trưng đèn
Mới sực nhớ: đêm nay không chỗ nghỉ.

ÁC MỘNG

Tặng Nguyễn Trọng Phấn

Tôi mơ thấy đang nằm trên vũng máu,
Chống tay lên nghe tiếng những hồn kêu,
Khắp bốn phương lòe loẹt lửa trời chiều,
Muôn vật đẫm trong một màu đỏ khé.

Tôi chợt hiểu: hình ảnh đời là thế:
Có phải còn vui đẹp lắm đây chăng?
Tôi muốn quên đi trong thú mơ màng,
Và gượng cất tiếng cười che tiếng khóc
Nhưng Số Mệnh vẫn chưa vừa lòng độc,
Nhất định dùng quyền lực hại tôi chơi
Bắt tôi hết đau khổ lại ngược xuôi
Trên hòn đất, than ôi! Thân kiến muỗi.
Thắt lại rồi buông, tha ra mà đuổi,
Không sớm cho tan nát hẳn thân hèn.
Tôi muốn lịm đi một giấc cầu yên,
Thì kéo dậy, lay hồn cho mở mắt!
Trên vực thẳm, một ngón tay khe khắt
Khiến tôi nhìn ra khắp cõi mênh mông
Là chốn nhân gian đang uống máu nồng,
Nuốt một nửa, còn phun nhau một nửa.

LỜI THAN THỞ CỦA NÀNG MỸ THUẬT

Tặng Nguyễn Đỗ Cung

Em đứng em buồn cạnh khóm lau,
Khóm lau than trước gió đêm thâu,
Gió thâu khóc với trăng thâu lạnh.
Ai biết tình quân em ở đâu?

Than ôi! Mới được mấy thu nay,
Gặp gỡ tình quân giữa cảnh này
Là chốn em quen cười với gió,
Với trăng, với nước, với mây bay...

Họa sĩ qua chơi lúc bấy giờ
Lòng em phơi phới trí ngây thơ:
Em xinh, em đẹp mà không biết
Không biết vì em ai ngẩn ngơ.

Lần la, người khách lạ nên quen,
Rồi ngón tay tình chắp mối duyên,
Cái thủa ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên.

Em thấy chàng yêu mới nhớ ra
Tên em là Đẹp, bạn em là
Bao nhiêu cảnh tượng, muôn hình sắc:
Ánh sáng, non sông, mây, cỏ, hoa...

Em càng trang điểm để thêm xinh,
Và để màu tươi của Ái Tình
Điểm khắp bầu trời thêm vẻ đẹp
Hồ kia thêm biếc, núi thêm xanh.

Hay đâu cơn gió lạ đâu đâu
Thổi lại cho em những mối sầu:
Bạn ngọc thưa về, em khắc khoải,
Cười, nhưng phảng phất vẫn lo âu.

Rồi bỗng ngày kia em mới hay
Tình quân em đã chán nơi đây.
Chàng đi theo rõi tơ duyên khác,
– Hỡi mộng lòng ơi! Ôi bóng mây!

Nay biết cùng ai ngỏ nỗi niềm?
Tình quân không dám ở cùng em.
Yêu nhau, yêu cả trong gian khổ:
Chàng hám vinh hoa mải miết tìm.

Như nàng Ngọc Nữ ở Thiên Thai,
Tiếc mãi chàng Lưu vẫn luyến đời,
Em đứng bên trường ân ái cũ,
Rồi em than khóc bạn tình ơi!

Rồi ánh trăng kia, với gió thâu,
Với gương hồ lạnh, với ngàn lau,
Với bao cảnh đẹp vui khi trước
Ủ rũ vì em nặng khối sầu.

KHÚC CA HOÀI XUÂN

Tặng Nguyễn Tường Cẩm

Tiếng ve ran trong bóng cây râm mát;
Giọng chim khuyên ca ánh sáng mặt trời,
Gió nồng reo trên hồ sen rào rạt.
Mùa xuân còn, hết? Khách đa tình ơi!

Khách đa tình ơi! Mùa xuân đã hết.
Này nghe tiếng diều sáo dẫn mây đi,
Có phải chăng, đầy những lời tha thiết?
Lời tiếc xuân như hát khúc phân ly.

Ta rắp nâng lời chào ngày mới mẻ,
Vì Đông, Thu, hay Hạ, cũng như Xuân:
Cũng có tình riêng với lòng thi sĩ.
Ta vui ca trông ngày tháng xây vần.

Nhưng ta thấy ai kia đang tựa cửa,
Tiếc bóng chiều, đôi mắt dõi chân mây.
Ta cảm nỗi hoài xuân cùng thiếu nữ,
Cùng cô em đôi má đỏ hây hây.

Nên ngừng bút khoan vẽ màu chói lọi
Của ngày hè muôn cánh sắc tưng bừng,
Cất tiếng hát, trông cô em ta gọi :
Hỡi giai nhân ! Nghe tiếng hát ta chăng ?

Nghe tiếng ta trong bóng ve gieo mát,
Trong lời chim, trong giọng sáo chơi vơi...
Hãy gắng quên nỗi bâng khuâng man mác,
Mà vui đi! Thiếu nữ đa tình ơi!

MẤY VẦN NGÂY THƠ

Tặng Nguyễn Lương Ngọc

TÔI

Suốt đêm thức để trông ai
Ô kìa ánh lửa đỏ ngời phương đông,
Nhởn nhơ cây núi nhuộm hồng,
Đẹp như cô gái yêu chồng đêm nao?

CÔ MÁN

Đêm qua trăng khóc trên trời,
Để cho nước mắt nó rơi trên cành,
Giọt châu trắng, lá cây xanh,
Anh kia có biết tâm tình tôi chăng ?

TÔI

Kìa cô con gái thẩn thơ
Đứng trên đỉnh núi trông chờ ai đây?
Cò bay, cái váy cũng bay...
Trên không con nhạn đón mây chập chờn

CÔ MÁN

Chập chờn con nhạn đón mây,
Cỏ cao đón gió, tôi đây trông chồng.
Lòng tôi, anh biết cùng không?
Ngày tưng bừng cũng lạnh lùng như đêm.

TÔI

Đêm ngày cô những lạnh lùng,
Bởi chưng cô chửa có chồng, như ai.
Hỡi cô con gái kia ơi!
Thôi đừng khóc nữa, kẻo tôi thêm buồn.

CÔ MÁN

Tôi buồn tôi lại buồn thêm,
Tôi trông mây nước, tôi thèm duyên tơ.
Mắt tôi, nước mắt như mưa,
Tôi không muốn gạt, tôi chờ ai lau.

TÔI

Ai lau nước mắt cô mình?
Dưới đây duy có một mình ta thôi.
Cầm khăn lòng những bồi hồi,
Lệ ta cũng chửa ai người lau cho.

Thân ta lưu lạc giang hồ,
Giận đời muốn khuất những trò đảo điên,
Để lòng theo đám mây huyền,
Mây đưa ta bước tới miền gió trăng.

Ở đây mây núi, cây rừng,
Nước non thanh sạch cách chừng phồn hoa.
Chim đèo nhắn gió đèo ca,
Du hồn mơ một giấc mơ không cùng.

Giữa nơi bát ngát mịt mùng,
Tấm lòng thơ cũng nặng lòng ái ân.
Thân tuy muốn thoát duyên trần,
Nhưng còn vương mối nợ nần muôn năm.

Đờn lòng, ta sắt ai cầm
Lại đây hòa điệu, hòa âm, ta cùng
Du dương chung khúc mơ mòng...
– Mây cao với núi trập trùng kia ơi!

THỨC GIẤC

Tặng Phạm Đình Tân

Gió mây đuổi giấc mơ màng,
Tỉnh ra thấy ánh trăng vàng bên chăn.
Trước cửa sổ, đầy sân những bóng
Cành lá đen lay động vật vờ...
Một cơn gió vội vàng qua;
Sau hiên xào xạc mấy tờ chuối xanh;
Lá bay chạm bức mành vắng vẻ,
Muỗi bên màn se sẽ than thân;
Sâu thềm rủ rỉ âm thầm,
Nối muôn đêm, một tiếng ân hận dài;
Dế chân cỏ siết mài bóng tối;
Bờ lau xa cuốc gọi buồn theo;
Trời khuya rạng rỡ đìu hiu,
Thoảng nghe lọt tiếng sáo diều trong trăng.

BÊN SÔNG ĐƯA KHÁCH

Tặng tác giả "ĐỜI MƯA GIÓ"

Lòng em như nước Trường Giang ấy,
Sớm tối theo chàng tới Phúc Châu.

(LỜI KỸ NỮ)

Trời nặng mây mù. Mấy khóm cây
Đứng kia, không biết tỉnh hay say.
Đỗ bờ sông trắng con thuyền bé,
Cạnh lớp lau già, gió lắt lay.

Tôi tiễn đưa anh đến tận thuyền
Để dài thêm hạn cuộc tình duyên;
Thuyền đi, tôi sẽ rời chân lại.
Tôi nhớ tình ta, anh vội quên.

Thuyền khách đi rồi, tôi vẫn cho
Lòng tôi theo lái tới phương mô?
Bâng khuâng trong cõi sầu vô hạn.
Không khóc, vì chưng mắt đã khô.

Đâu biết rằng anh cũng chỉ là
Khách chơi giây lát ghé chơi qua;
Rồi thôi, níu áo không tình nữa,
Để mặc mình ai khổ ước mơ.

Tôi chỉ là người mơ ước thôi,
Là người mơ ước hão! Than ôi!
Bình minh chói lói đâu đâu ấy,
Còn chốn lòng riêng u ám hoài.

Mà biết vô duyên vẫn cứ mong,
Trăm năm ôm mãi mối tình không,
Trọn đời làm kẻ đưa thuyền khách:
Thuyền chẩy, trơ vơ đứng với sông.

HÁI HOA

Nhẹ nhàng, em hái đóa hồng tươi,
Dưới vẻ xuân chào buổi sớm mai,
Trong lúc chim xuân mừng nắng mới
Nhuốm đào sắc trắng khóm hoa mai.

Em thấy lòng chan chứa cảm hoài.
Lẳng lơ gió lá nhủ bên tai:
Vườn xuân đằm thắm tình âu yếm,
Thơ thẩn vì đâu, xuân nữ ơi!

Tình quân em ở chốn xa xôi,
Chắc thấy xuân sang cũng ngậm ngùi
Cho kẻ tựa thời gian ngóng bạn,
Mắt buồn trông thấy cảnh xuân vui.

Rũ hạt sương hoa, giọt lệ rơi,
Nâng hoa ân ái để lên môi.
Tình quân nếu cũng trông mây, hẳn
Cảm thấy tình em thả tuyệt vời.

Có ai đem hộ đóa hồng tươi,
Để bạn lòng em đón lấy cài
Bên phía trái tim chàng thốn thức:
Trông hoa hằng tưởng miệng em cười.

CÂY ĐÀN MUÔN ĐIỆU

Gửi cho Tứ Ly

Tôi là người bộ hành phiêu lãng
Đường trần gian xuôi ngược để vui chơi:
Tìm cảm giác hay trong tiếng khóc, câu cười,
Trong lúc gian lao, trong giờ sung sướng,
Khi phấn đấu cũng như hồi mơ tưởng.
Tôi yêu đời cùng với cảnh lầm than,
Cảnh thương tâm, ghê gớm, hay dịu dàng,
Cảnh rực rỡ, ái ân hay dữ dội.

Anh dù bảo: tính tình tôi hay đổi,
Không chuyên tâm, không chủ nghĩa: nhưng cần chi?
Tôi chỉ là một khách tình si
Ham vẻ Đẹp có muôn hình, muôn thể.
Mượn lấy bút nàng Ly Tao, tôi vẽ,
Và mượn cây đàn ngàn phím, tôi ca
Vẻ đẹp u trầm, đắm đuối, hay ngây thơ,

Cũng như vẻ Đẹp cao siêu, hùng tráng
Của non nước, của thi văn, tư tưởng.
Dáng yêu kiều tha thướt khách giai nhân;
Ánh tưng bừng linh hoạt nắng trời xuân;
Vẻ sầu muộn âm thầm ngày mưa gió;
Cảnh vĩ đại sóng nghiêng trời, thác ngàn đổ;
Nét mong manh, thấp thoáng cánh hoa bay;
Cảnh cơ hàn nơi nước đọng bùn lầy;
Thú sán lạn mơ hồ trong ảo mộng;
Chí hăng hái đua ganh đời náo động:
Tôi đều yêu, đều kiếm, đều say mê,
Tôi sẵn lòng đau vì tiếng ai bi,
Và cảm khái bởi những lời hăng hái,
Tôi ngợi ca với tiếng lòng phấn khởi,
Tôi thở than cùng thiếu nữ bâng khuâng,
Tôi véo von theo tiếng sáo lưng chừng,
Tôi yên ủi với tiếng chuông huyền diệu,
Với Nàng Thơ, tôi có đàn muôn điệu,
Với Nàng Thơ, tôi có bút muôn màu;
Tôi muốn làm nhà nghệ sĩ nhiệm mầu;
Lấy Thanh Sắc trần gian làm tài liệu.

LỜI MỈA MAI

Tặng Lan Sơn

Rũ bụi mờ trắng áo,
Tôi ngoảnh trông lại quãng đường đời.
Sống với người ta chừng hăm sáu năm thôi,
Mà tôi thấy mình đã nhiều tuổi lắm,
Vì có lẽ bao nhiêu mùi cay đắng,
Bao nhiêu hồi gian truân
Với bao nhiêu lớp chông gai trên bước phong trần
Tôi đã nếm, đã quen, đã trải.
Nỗi đau khổ, hỡi lòng ơi! Có phải
Đã khiến cho thời xuân thắm của ta

Mau đi tới buổi thu già?
Có phải chăng nỗi ưu tư quá sớm
Đã sớm in bao nét răn lên trán,
Đã khiến cho cả đến miệng ta cười
Cũng ngậm đầy những vẻ mỉa mai?
Ngày xưa, lòng còn dễ tin, trí còn bỡ ngỡ
Mắt còn thấy toàn màu rực rỡ,
Tôi dấn bước đầu trong cảnh trần gian,
Mang tâm tình người niên thiếu nồng nàn,
Tôi yêu đời. Nhưng bị người ghen ghét
Tôi muốn dâng tấm tình yêu tha thiết
Yêu say mê, yêu đắm đuối cho giai nhân,
Nhưng lòng tôi chân thành, chỉ đằm thắm ái ân,
Tôi chỉ giàu riêng tình cảm,
Thứ tiền tài mà giai nhân không hám!
Mang vết thương, tôi đi tìm kẻ tâm giao,
Nhưng thân thế tôi là thân thế ba đào,
Không được lúc bình yên vui có bạn,
Rồi tủi phận, trơ vơ, chán nản,
Chẳng tin yêu, mà cũng chẳng thương ai,
(– Vì tình duyên, ân nghĩa ở đời,
Cho cả nỗi sầu tư đau xót nữa,
Cho đến cả chân tình, than ôi! Tôi cũng sợ
Là những trò giả dối của người ta).
Tôi ngược xuôi trên đường thế mịt mờ,
Giữa những đám chen chúc, dập dồn và náo động,
Vẫn như bước trên cánh đồng xa rộng:
Bấy nay thui thủi một mình.
Nhưng trong khi phấn đấu đua tranh,
Lòng nhân thế gian ngoan mà lòng tôi ngờ vực,
Trong những lúc giang hồ cay cực,
Vừng cây xanh bỗng réo rắt tiếng chim ca,
Khiến cho người non nước động hồn thơ...
Tôi đứng lại, đưa tay lau mắt lệ
Mà vui ngắm cảnh tươi cười mới mẻ;
Tôi thực lòng hưởng phút say sưa
– Vì cảnh thiên nhiên không lừa dối bao giờ.

TÔI MUỐN ĐI

Gửi cho Vũ Văn Hiền

Ngày xưa, lòng còn dễ tin, trí còn bỡ ngỡ
Mắt còn thấy toàn màu rực rỡ
Tôi dấn bước đầu trong cảnh trần gian

(LỜI MỈA MAI)

Tôi muốn đi bên cạnh cuộc đời,
Trăm năm theo dõi đám mây trôi.
Mê xem những cảnh chiêm bao biến.
Hạnh phúc lòng riêng đó, bạn ơi!

Đời tôi duy đẹp lúc còn thơ,
Sự thực bùn than bởi đã mờ
Sau bức màn tiên: lòng đạng đột,
Ngày xanh không ám chút ưu tư.

Cặp mắt xưa kia thấy những hoa;
Miệng cười đưa đón tháng năm qua;
Xuân tươi chắc hẳn không ngày cỗi
Như tuổi thơ ngây tưởng chẳng già.

Lòng thơ xưa có ngón tay tiên
Mơn trớn; tai nghe tiếng dịu hiền
Của gió vờn hoa trăng giỡn lá;
Đa tình, yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

Đắm đuối say mê có thế thôi;
Nợ lòng êm ái. Nhưng chao ôi!
Mắt trông ngày rõ đường gian hiểm,
Ngờ vực lòng đo đắn mọi người.

Hai mươi sáu tuổi mà xem nhường
Quá nửa đời rầu rãi nắng sương.

Các chén chua cay hồ dốc cạn,
Nhọc lòng ôm nặng nỗi bi thương!

Đã quyết bao phen khổ cũng cười,
Nhưng đời vui đẹp quá, anh ơi!
Những vai Ganh Ghét cùng Gian Trá
Diễn kịch Trần Gian mãi chẳng thôi.

Cho nên tôi muốn sống riêng ra,
Chép tiếng đờn tiên đặt khúc ca:
Tôi hát, anh nghe, quên khó nhọc
Trong khi lận đận trên đường xa.

Tôi đi tìm lại tuổi xuân xanh,
Tìm lại lòng tôi với chút tình
Trong trắng ngây thơ hồi trẻ dại,
Bước đời ngang dọc để riêng anh.

TỰ TRÀO

Tặng Tú Mỡ

Thế Lữ *là một chàng kỳ khôi:*
Sống hôm nay không biết có ngày mai,
Cũng không thiết nhận cảnh đời trước mắt,
Tính giản dị, lại ưa điều bí mật,
Trưa mùa hè đi vẽ cảnh đêm trăng,
Ở Đồ Sơn thuật chuyện trên rừng,
Đến khi lên thượng du, có lẽ
Anh lại nghĩ chuyện vẩn vơ dưới bể.
Người vụng về, yên lặng chẳng ai ưa.
Có bao nhiêu nết xấu không thèm chừa,
Ăn mặc thì lôi thôi, lốc thốc:
Đến Hà Nội với chiếc quần cộc lốc,
Với đôi giày vải trắng mang từ hạ sang đông,
Chiếc mũ dạ vàng, dúm dó, bửn vô song,

Đội mưa nắng suốt từ Nam ra Bắc.
Đời dị nghị đến thế nào cũng mặc,
Đi giữa đường anh cứ ngước trông trời,
Và dương dương vui vẻ như người
Không bao giờ, không đời nào biết khổ.
Các bạn hữu ái ngại dùm, thường dỗ:
– "Anh dại chi mà lãng phí mất bao ngày?
Nghe chúng tôi, cứ tới ở đây,
Có tài trí thì cùng người thi thố,
Chớ quạnh hiu đời còn đâu là thú?
Đến ở đây mà vùng vẫy, đua ganh,
Mua lấy cho mình đôi chút công danh".
Thế Lữ nghĩ ba hôm mới nói:
"Ồ phải đấy!" Rồi ở ngay Hà Nội,
Anh ta vừa hoạt động, vừa mơ màng;
Lúng túng như anh mán học làm sang
Trong một bộ áo quần rất lịch sự.
Học đo đắn, học dè, học giữ,
Học chen vai thích cánh, – học ra đời!
Nhưng chẳng bao giờ bỏ được tính dở hơi:
Là cứ tưởng trần gian ai cũng tốt.
Ở đời này, quá thực thà là dốt!
Anh ta nào đã biết đâu rằng
Có bao nhiêu đức tính cũng không bằng
Chỉ khôn khéo, gian ngoan là đạt tất!
Bỗng hôm nay, rầu rầu nét mặt,
Vắt bên tay "bộ quần áo văn minh",
Anh đến bảo tôi rằng: Cái bước công danh
Thực chẳng có chút nào thi vị cả!
Đừng đón hỏi dỗ dành tôi nữa,
Để cho tôi yên sống đời riêng tôi.
Cuộc đời lang thang giản dị, nhưng mà vui,
Riêng cùng với Nàng Thơ làm bầu bạn.
Cái sung sướng phồn hoa tôi đã chán!"
Rồi bỏ quên bao nỗi giận, buồn qua,
Anh ta buông bộ lốt chẳng nên thơ
Và lại giữ chiếc mũ tàng đôi giầy trắng.
Với chiếc áo đã lạt màu vì sương nắng.

Anh ta đi, đi tìm chị Ly Tao
Mà ít lâu nay không biết trốn nơi nao.

BÔNG HOA RỪNG

Tặng Đoàn Phú Tứ

Trèo lên trên đỉnh non cao
Nghe lời chim gọi, gió dào dạt thưa...
Bỗng đâu gặp gỡ tình cờ,
Cô nàng cao váy ỡm ờ đứng trông.
Tóc cô gió lẳng lơ chòng,
Nắng vàng rỡn cặp má hồng hồng tươi.

Mắt như nước lặng in trời,
Cánh đào thắm nét miệng cười trong mơ.
Khiến ta lòng những say sưa:
"Phải người ta vẫn đợi chờ, đây chăng?"

Trái tim đếm bước ngập ngừng,
Lại gần ta hỏi ai rằng: "Ai ơi!
Theo đường nước chảy mây trôi,
Để lòng ra khắp phương trời, ta xem
Ở đâu nhắn gió đưa chim
Ở đâu thiếu nữ trông tìm người yêu.
Tới đây thấy cảnh đìu hiu,
Phải chăng người ở trên đèo mong ta?"

Bồi hồi, ta đợi lời thưa,
Nhưng cô sơn nữ hững hờ trông mây...
Sóng rờn đôi mắt lung lay,
Tình xuân nồng đượm đôi mày thanh thanh.
Cười duyên đắm đuối trời tình,
Lòng ta như muốn tan thành hư không.
Ta ôm thiếu nữ trong lòng:
Người yêu thoắt biến thành bông hoa rừng.

Bông hoa nay vẫn còn hương,
Lòng ta còn vết đau thương, không cùng.
Đính hoa ở một bên lòng,
Ngàn năm tiếc giấc mơ mòng khi xưa.

MỘNG ẢNH

Dưới bóng râm tàn lá,
Một dòng suối chảy mau,
Bọt nước quanh mình đá
Phun bông trắng phau phau,

Người đẹp đứng bên nguồn
Óng ả như mình liễu,
Mái tóc tả tơi buông
Mặc gió cành trêu ghẹo.

Cánh tay ngà lơi lả
Vít chĩu nhánh cây xanh,
Lá vàng bay lả tả:
Như bướm lượn quanh mình.

Làn sóng mắt ngây thơ,
Nét miệng cười tươi thắm.
Chân đá nước hững hờ,
Khiến cho ta mê đắm.

Ta, tấm lòng man mác,
Vin hái quả cây tươi,
Ngảnh dâng cho Nhan Sắc,
– Người đẹp đã đâu rồi.

VẺ ĐẸP THOÁNG QUA

Hôm qua đi hái mấy vần thơ,
– Ở mãi vườn tiên gần Lạc Hồ:
Cảnh tĩnh, trong hoa chim mách lẻo.
– Gió đào mơn trớn liễu buông tơ.

Nước mát hơi thu thắm sắc trời,
Trời xanh xanh ngắt đượm hồng phai.
Ái ân, bờ cỏ ôm chân trúc,
Sau trúc, ô kìa! Xiêm áo ai?

Rẽ lá, thi nhân bước lại bên
Mấy vòng sóng gợn mặt hồ yên,
Nhởn nhơ vùng vẫy ba cô tắm
Dưới khóm hoa quỳnh lá biếc xen.

Hồ trong như ngọc tẩm thân ngà,
Lồ lộ da tiên thô sắc hoa,
Mím miệng, anh đào tan tác rụng,
Tóc buông vờn mặt nước say sưa.

Say sưa, người khách lạ Bồng Lai,
Giận lũ chim kia khúc khích hoài.
Van khẽ gió đừng vi vút nữa.
– Nhưng mà chim, gió có nghe ai?

Lời oanh trên liễu, yến bên hồng,
Hạc ở trong không, phụng dưới tùng,
Bỗng chốc cùng nhau cao tiếng họa,
Đờn tiên rộn rã khắp tiên cung...

Hoa lá cùng bay, bướm lượn qua,
Người tiên biến mất – Khách trông ra:
Mặt hồ nước phẳng nghiêm như giận.
– Một ánh hương tan, khói tỏa mờ.

KHÚC HÁT BÊN SÔNG

Tặng Vũ Đình Hòe

Ngày trước mỗi khi qua bên sông,
Văng vẳng đưa sang tiếng em hát,
Ta thôi ngắm trời xanh áng mây hồng,
Ta quên dạo vườn hoa gió bay ngát.

Ngày nay, ta cũng qua bên sông,
Lắng tai, không thấy tiếng em hát,
Ta hỏi thăm: em đã đi lấy chồng:
Trời nặng, mây mờ, gió hương cũng nhạt.

Thẩn thức ta ngồi ghé bên sông,
Giục tiếng lòng xưa ôn tiếng hát,
Mượn ánh lòng soi ấm khối mây bông,
Mượn hương lòng ướp thơm làn gió mát.

Ta là thi sĩ ở bên sông
Tiếc cái vui qua cùng khúc hát:
Ngàn muôn năm vỗ nhịp một bên lòng
Ca nhớ lại thanh hương xưa đã tắt.

BÂNG KHUÂNG

Trời xanh dịu, sợi mây hồng vơ vẩn,
Trên bờ sông cô em đang thơ thẩn
Đứng lặng nhìn mặt nước chiếc thuyền trôi,
Với ánh chiều thu bầm tím chân trời.
Cô buồn. Mà vì đâu, cô chẳng biết.
Có lẽ bao nỗi âm thầm, tha thiết
Bấy lâu nay ẩn kín một bên lòng,
Bỗng dưng nhân một phút hư không

Trước cảnh rộng mịt mùng nơi sông nước,
Đã khiến cho tâm hồn cô man mác.

Gió đưa cành lá, ghẹo áng tóc mai,
Cùng cô em chung một tiếng thở dài,
Mà giọt sương chiều điểm thưa trên lá
Cũng long lanh với hạt châu trên má.

Tuy nhiên, trong lúc bâng khuâng,
Cô thấy lòng cô phơi phới lâng lâng
Như bay cao, như tan theo mây gió,
Cô khoan khoái trong khi buồn thảm đó,
Chính vì hồn thu vi vút ban chiều
Đã nhắc cho cô thấy lòng cô yêu.
Lần đầu hết, lòng cô mang tình ái,
Ôi vết thương sâu dịu dàng tê tái!
Nhưng yêu ai? Mà đã có ai yêu?
Cô chỉ biết trông sông nước đìu hiu,
Trông mây gió gửi nỗi buồn êm ái.

HỒ XUÂN VÀ THIẾU NỮ

Tặng Thạch Lam

Trên mặt hồ in màu ngọc biếc,
Cô em đang bơi chiếc thuyền con,
Lẳng lơ như cái chuồn chuồn,
Rỡn đuôi trên nước chập chờn ghẹo hoa.

Chân gió nhẹ lướt qua làn sóng
Nắng chiều xuân rung động trên cành,
Mấy hàng lau yếu nghiêng mình.
Cô em bỗng ngẩn ngơ tình vì đâu?

Đặt mái chèo, ngả đầu trên gối,
Trông mây chiều phơi phới bên kia...
Hỏi xem mây có duyên gì,
Mà con chim én đi về lững lơ...?

Trên vừng trán ngây thơ, trong sáng,
Vấn vơ qua một áng hương buồn,
Giây lâu, cô vẫn như còn
Lâng lâng trông gửi tâm hồn lên cao.

Tiếng diều sáo nao nao trong vắt,
Trời quang mây, xanh ngắt màu lơ.
Thuyền trôi, nước đẩy hững hờ
Hàng cây lặng đứng trên bờ trông mong.

Ấy đăm đăm mơ mòng chi đó,
Hỡi cô em má đỏ hây hây?
Hỡi cô thiếu nữ trông mây
Thẩn thơ nhìn chiếc én bay lưng trời?

Khiến cho cảnh bồi hồi ngây ngất,
Tiếng sáo chưa nỡ rứt trên không,
Khiến cho hồ nước mịt mùng,
Ngày không muốn hết, ta không muốn về.

Nhưng em ơi, vẻ xanh tươi trong trời đất
Tuy đến hạn u tàn, song chẳng mất:
Đông qua, lại thấy xuân sang,
Còn vẻ đẹp giai nhân, đắm đuối, rỡ ràng,
Gồm những áng tinh hoa bao cánh sắc,
Phải đâu cũng lâu bền như non nước?

Một ngày kia, em ngắm lại dung nhan,
Em sẽ cùng ta buồn trách thời gian,
Tiếc cảnh vui qua, tiếc màu rực rỡ
Của xuân đời ngàn năm không về nữa.

Vậy thì yêu đi, vui mãi, bạn lòng ơi!
Để khi ánh quang minh soi thấy má hồng phai,
Thấy áng tóc điểm thưa màu sương bạc,
Thấy nét thắm miệng hoa dần đã nhạt,

Nước hồ thu đôi mắt đã mờ;
Em vẫn còn giữ được tấm lòng xưa.
Vì, em ơi, khi nặng mang tình ái,
Thì xuân sắc nắng sương tuy dầu dãi,
Ngày xuân xanh khe khắt vô tình qua.
Nhưng lòng xuân muôn tuổi vẫn không già.

NHAN SẮC

Trời có những buổi bình minh êm lặng
Phấn hồng non phơn phớt dải chân mây,
Nhưng cô em có đôi má hây hây,
Làm phai nhạt cả màu tươi buổi sáng.

Trời có những dải mây huyền thấp thoáng
Như vấn vương lưu luyến quyện lòng ai;
Nhưng khi cô buông áng tóc mây dài
Cho tay gió lướt bên thềm mơn trán,
Lòng ta cũng chuyển theo làn sóng lượn.

Đã biết bao phen những buổi chiều thu,
Ta bâng khuâng tìm cảnh mộng bên hồ,
Nhưng ta chỉ tiếc khi ngồi lặng ngắm
Đôi mắt cô em như say, như đắm,
Như buồn in hình ảnh giấc mơ xa.

Vườn trần gian, dù thâu góp cả muôn hoa,
Lấy một nét cười mừng chim với gió,
Cũng không thắm tươi, say sưa, rực rỡ
Bằng khi cô hé cặp môi xuân
Mà lả lơi cười cợt với đông quân.

HOA THỦY TIÊN

Trong phòng sách, dưới ánh đèn rạng rỡ
Cụm hoa đào say sưa bừng mới nở,
Như tiên nga vừa thức giấc thần tiên,
Hoa thẹn thò giương mắt ngạc nhiên,
Vì đã thấy Vân Sinh ngồi lặng đó
Ta nâng má đăm đăm nhìn cửa sổ.

Bên ngoài đen tối mịt mù.
Phảng phất qua hơi gió lạnh mơ hồ.
Nhẹ đưa tới một làn khói pháo.
Cảnh sán lạn trong phòng thêm huyền ảo,
Sinh khoan thai đến bên chậu thủy tiên:
Mấy bông hoa trong lá lả lơi chen
Chưa muốn nở: chừng đợi chàng đến vuốt
Chàng âu yếm ngắm mấy giò trắng muốt
Chính tay chàng đã gọt tỉa, chăm vun,
Đã nưng niu như mơn trớn cánh chim non
Như nương đỡ một trái tim đa cảm.

Chàng đứng lặng, để tâm hồn mê đắm
Vẩn vơ theo mây khói, vẩn vơ trôi
Trong hoa hương nơi giấc mộng Bồng Lai..
Bỗng tiếng pháo nổ ran đâu từ nẫy,
Mà lơ đãng chàng vẫn không nghe thấy,
Nhắc cho Sinh sực tưởng tới Lê Dung,
(Tên du dương êm dịu nhủ bên lòng).
Chàng lại nhớ chừng như có hẹn
Đúng giao thừa, dắt xuân về chàng sẽ đến
Thăm Lê Dung trong biệt thự Hoàng Lan.
Sinh bước ra, lòng hớn hở thênh thang,
Qua mấy phố âm thầm và yên vắng...
Tới biệt thự người yêu, chàng đứng lặng,
Đưa mắt nhìn ngơ ngác cảnh chung quanh,
Chàng ngạc nhiên, lẩm bẩm riêng mình:
"Có lẽ ta nhầm!" Vì chàng không thấy

Cây hoàng lan tàn lá xanh đưa đẩy
Ở bên mành tơ liễu. Nhưng đến khi
Ngưỡng mắt trông qua rặng tường vi,
Thấy lớp nhà xinh tươi đỏm dáng
Đang soi bóng lung linh trên mặt ao yên lặng;
Vân Sinh mới chợt nhớ ra
Đã từng phen vin cành yếu hái hoa,
Đã từng tắm dưới ao sen trong mát,
Từng đón gió bên hiên mà vui đưa tiếng hát.
Ung dung, chàng nhẹ gót bước lên thềm.
Dãy lan can trong bóng tối, im lìm,
Như nghe ngóng tiếng hoa trong tiếng lá
Đang rủ rỉ mách nhau trông khách lạ.
Chàng đưa tay toan mở cửa. Bỗng nhiên
Cửa nhẹ nhàng, thong thả, bình yên
Từ từ mở. Một làn hương man mát
Cùng với điệu dương cầm xa xa, dìu dặt,
Thoáng đưa ra...
Như hơi gió xuân qua...
Chàng bước vào, thản nhiên trông bốn phía:
Phòng vắng lặng.
Cách trang hoàng ý nhị,
Đơn sơ, nhưng quý trọng, cao thanh.
Ánh sáng không nguồn, một sắc trong xanh
Lặng giải trên mặt ghế nhung, bình nước ngọc
Bốn lư trầm đường hoàng trong bốn góc,
Khói lam thong thả cao đưa:
Cảnh chập chờn như thực, như hư...
Vân Sinh đến bên bàn ngồi xuống ghế;
Cùng khói trầm, tâm hồn chàng êm nhẹ
Mơ màng xa tỉnh, gần say.
Chàng cố nghĩ xem mình ở đâu đây,
Chợt trông thấy bức tranh xuân nữ,
Đang thổi sáo bên đôi hươu rỡn múa.
Vân Sinh mang máng nhớ dần ra,
Bức tranh kia, chàng như đã thấy qua,
Cùng với cảnh êm đềm nơi phòng vắng,
Cảnh mờ ảo như trong mộng tưởng.

Đang bâng khuâng, chàng bỗng thấy bên rèm,
Chúm chím cười mấy đóa thủy tiên,
– Mấy nụ hoa non ngậm màu kín đáo,
Nhường e ấp chưa muốn phô diện mạo.
Chậu hoa, màu sứ xanh xanh
Chàng biết rằng trên có vẽ nàng Oanh,
Dưới bóng liễu thở than cùng Quân Thụy.
Chàng lại biết đúng nửa đêm hoa sẽ
Bảo nhau cùng tung cánh nở đều...
Tâm hồn chàng rong ruổi đang phiêu diêu
Trên thế giới, cõi u uyên, xa lắc:
Nơi chàng đã sống qua đầu kiếp trước.
Vân Sinh bỗng thấy nhẹ nhàng,
Chuông đồng hồ phòng bên cạnh dần buông
Mười hai tiếng, vẳng đưa xa luồng sóng
Lòng chàng cũng theo chuông thầm xuyến động.
Chàng lim dim đôi mắt trông rèm châu,
Mà (chính Vân Sinh cũng không hiểu vì đâu)
Chàng tin chắc cánh rung rinh sẽ cuốn.
Chuông dứt tiếng, khói nao nao cuộn...
Một áng hương qua... Một tiếng thở dài
Của điệu tiên ca trong trẻo, tuyệt vời
Se sẽ nổi. – Bức rèm châu biến.
Từ khung tối, một nàng kiều diễm
Nhẹ bước ra, tươi như ánh bình minh,
Đôi mắt đen, đắm đuối long lanh,
Như đôi ngọc huyền, sâu xa huyền bí.
Sinh đứng dậy. Giai nhân se sẽ
Nở cặp môi đàm thắm ánh đào
Và dừng gót du dương nàng nhẹ cúi chào.
Sinh đứng trước bóng kiều nga nhan sắc,
Trí bâng khuâng như người lạc bước
Giữa Bồng Lai chốn huy lộng thần tiên.
Song giai nhân chàng lại thấy quen quen
Như đã cùng nhau nhiều lần gặp gỡ,
Trên mình ngọc, màu áo xanh lá mạ
Uyển chuyển in theo nét uốn nhịp nhàng;
Rủ bên vai giải khăn lụa tươi vàng

Buông lưu luyến trên đôi tay trắng muốt,
Nàng cất tiếng nhẹ nhàng, nghe dịu ngọt
Như tiếng đàn ân ái, nghe véo von
Như tiếng chim ca buổi sáng trên đầu non!
"Chàng vui gót nơi đâu, giờ mới tới?
Để chúng em những mong chờ mỏi đợi,
Đã tưởng đêm nay xuân đến một mình
Nhưng vui thay, xuân đến với Vân Sinh
Là xuân thắm.
Em xin chào bạn ngọc".
Rồi lơi lả, nàng tiến lên, trong lúc
Tiếng đã im mà âm hưởng vẫn bên tai
Văng vẳng đưa nhạc điệu của Thiên Thai,
Văng vẳng reo ở trong lòng khách lạ.
Nàng sẽ vẫy. Cửa phòng bên đã mở,
Một nữ tỳ lễ phép bưng ra
Một khay trà, chén ngọc thoảng mùi hoa,
Giai nhân mắt đưa tình, tay dâng nước.
Hương nước thoảng xông, lòng Sinh man mác
Màu nước xanh, lóng lánh, trong ngần
Thấp thoáng trông như thấy cả vườn xuân,
Với trăm khóm thủy tiên trong lòng chén
Phút biến đi nhưng rồi phút hiện.
Vân Sinh nâng chén ngang môi
Cả tâm hồn chàng khoan khoái, chơi vơi
Như bơi đắm đâu trong nguồn cực lạc.
Giai nhân nói: "Đây chính là Hoa các
Bọn chúng em mười hai nữ hoa tiên
Cùng với chàng ân ái có tiền duyên,
Mỗi mùa xuân, chẳng hay chàng có nhớ,
Chúng em lại cùng nhau ngỏ cửa
Đợi chàng đem xuân tới ta cùng vui..."
Rồi đưa tay, nàng mỉm miệng cười
Cất tiếng gọi: – "Tình quân ta đã tới,
Không ra đón, còn trang điểm mãi!"
Tiếng cầm ca réo rắt ở đâu đâu
Vẳng lại đưa ra. Rồi tự cửa rèm châu
Mười tiên nữ yêu kiều trong diễm lệ

Áo xanh non, khăn lụa vàng, vui vẻ
Cùng đem theo hương nồng ngát bước vào.
Mười đóa hoa trên những cặp môi đào
Cùng tươi nở, biết bao tình ý thắm.
Vân Sinh uống nước tra thơm dượm
Nghe tiếng tiên và ngắm dáng tiên nga,
Càng thấy lòng thêm chan chứa, say sưa.
Chàng đem nỗi nhớ thương ra thổ lộ
Coi người tiên như bạn tình duyên cũ.
Lời chàng hoa mỹ như lời thơ
Và tiếng chàng êm ái như đờn ca.
Nhưng niềm vui sướng, chuyện ái ân đang lúc
Như suối reo, bỗng nhiên ngừng khúc.
Một nàng hốt hoảng đứng lên:
"Thôi khuya rồi. Xin cho phép chúng em
Từ biệt chàng, để xuân sau lần tái ngộ".
Rồi cả bọn tiên hoa cùng nức nở
Chàng nghẹn ngào khôn nói hết bao lời,
Lệ phân ly lã chã tuôn rơi.
– Tiếng đàn tiên, càng xa càng tha thiết,
Bẩy tiên nữ, còn ngại ngùng chưa nỡ biệt
Vân Sinh còn lưu giữ vạt khăn vàng...
Bỗng thoảng qua cơn gió.
Khói trầm tan,
Hương trầm nhạt, nguồn sáng xanh bừng trắng.
Bẩy tiên biến. Bốn bề vắng lặng,
Đồng hồ treo đâu đó, điểm lạnh lùng,
Bảo chàng hay mình vẫn ở thư phòng,
Ngồi trước khóm thủy tiên mà chính tay chàng tỉa
Sinh ơ thờ đưa tay lau mắt lệ,
Nhìn chậu hoa: trên màu sứ xanh xanh,
Vẫn đậm đà nét vẽ Thôi Oanh Oanh
Cùng Quân Thụy vẫn chưa thôi tình tự.
Mười hai đóa thủy tiên đều đã nở,
Nhởn nhơ phô cánh trắng, nhị vàng.
Áng hương đưa, còn nhắc lại phút mơ màng.

TRẢ LỜI [1]

Không! Thế Lữ cũng chưa xa Hà Nội,
Vẫn ngược xuôi trên các đường gió bụi,
Chốn phồn hoa náo nhiệt dưới ta đây.
Nhưng bởi vì đâu trong ít lâu nay,
Tôi thường thấy anh ta buồn chán lạ,
Bao nhiêu vẻ tươi cười, hớn hở
Biến nơi nao, để hương khói ưu tư
Vẩn vương hoài trên nét mặt người thơ.
Lang thang bước giữa những nơi đông đúc,
Anh quên hẳn bên mình người chen chúc
Đang vội vàng tranh kiếm kế sinh nhai.
Mắt thờ ơ trông phố lại trông trời,
Trông nhà cửa tối tăm hay căn hàng rực rỡ,
Trông cảnh kiêu xa cũng như đời lam lũ:
Anh dửng dưng nhường chẳng biết chi chi,
Thấy lạ lùng tôi đã một đôi khi
Tìm Thế Lữ hết lời căn vặn hỏi.
Anh chỉ thở dài, mãi sau mới nói:"
"Tôi là một kẻ mơ màng,
Yêu sống trong đời giản dị, bình thường,
Cùng với Nàng Thơ tháng năm ca hát,
Chúng tôi quen cảnh mịt mùng bát ngát
Của non cao, rừng cả; cảnh đìu hiu
Chốn đồng xa sương trắng chập chờn gieo,
Hay cảnh rỡ ràng, bướm tung bay, chim vui hót;
Tôi nâng đàn, nâng cao lời dịu ngọt,
Trông nước non thanh khiết chốn sơn thôn,
Gửi tiếng tơ lòng và gửi cả tâm hồn
Cho hoa cỏ, cho gió mây, cho ánh sáng.
Kề vai nhau ở trong trường mộng tưởng,
Cùng tạo nên riêng một cảnh thiên đường,
Đầy hương hoa cùng tình ái du dương,
– Bỗng một hôm, tự phương ngoài xa cách

---

1. Thay Tú Mỡ trả lời một bạn đọc.

Cơn gió phồn hoa thổi qua đời tĩnh mịch
Đem tới cho tôi lòng ham muốn tung hoành
Giữa vinh hoa lộng lẫy của văn minh.
Tôi khuyên Thơ tìm đến nơi thành thị,
Khuyên chung sống trong cuộc đời mới mẻ.
Nàng ngại ngùng, nhưng bởi đã quen chiều
Bạn tình thơ, nên nàng cũng ưng theo.
Rồi từ đó, trên các đường rộn rã
Người ta thấy đôi thiếu niên bỡ ngỡ
Dắt tay nhau len lỏi bước đua chen
Và hiến cho đời đôi khúc đàn tiên
Đã ghi chép nơi gió sương tươi sáng.
Nàng sung sướng vì thấy tôi sung sướng
Buổi đầu tiên chào đón tiếng hoan hô
Của khách giầu sang trong chốn kinh đô.
– Nhưng Nàng Thơ tôi là người cả thẹn,
Không quen tiếng còi ô tô, chuông xe điện,
Không quen màu sán lạn đất vui chơi
Nên từng phen nàng thơ thẩn ngậm ngùi,
Thương tiếc cảnh êm đềm non nước cũ,
Gượng cười nói khi thấy tôi khuyên dỗ,
Gượng vâng theo khi tôi giục hồn thơ
So giây đờn chung họa mấy lời ca
Đem nhau bước vào trường hoạt động
Tôi hăng hái muốn cùng ai vui sống
Mà vẫn đờn thơ mơ tưởng. – Nhưng than ôi!
Chẳng bao lâu, người tiên tử, bạn lòng tôi,
Bỏ tôi lại với cảnh đầy gió bụi!
Nàng xa tôi để lánh xa Hà Nội,
Để tránh nơi tôi mải miết đua ganh.
Tiếng ồn ào nhộn nhịp Hà Thành
Đã che át tiếng du dương êm dịu
Của khúc tiên ca xa xăm trong trẻo.
Cho nên tôi chán nản bấy lâu nay
Chiếc đờn lòng hờ hững bỏ chùng giây
Và để mặc tơ nhện sầu chăng phím,
Tôi muốn tránh cảnh phồn hoa đã chiếm
Mất lòng tôi, tìm cho thấy bạn Ly Tao.

Nhưng non nước muôn trùng, em than khóc ở nơi nao?
Ta biết hỏi ai! Hỡi tình nhân kiều diễm?"

GIỤC HỒN THƠ

Nàng Thơ ơi! Nàng Thơ! – Ta buồn lắm
Nắng gay gắt trên khóm sen không thắm
Gió thờ ơ không động bóng tàn cây;
Dưới trời xanh, mây quá trắng không bay;
Hồ không sóng phơi mặt gương quá sáng;
Thời gian đứng; sắc hình trơ trên dáng,
Lòng ta không âu yếm, không vui tươi,
Không nhớ thương, không sôi nổi. – Than ôi!
Cũng không cả nỗi đắng cay tê tái:
Nàng thơ ơi, tâm hồn ta trống trải.

Ta đứng đây, lơ láo, hững hờ trông
Cảnh vô duyên không gợn tiếng tơ lòng;
Ta đứng đây, thẫn thờ mơ bóng bạn,
Trông giờ khắc lặng mang niềm ngao ngán,
Ly Tao ơi, nương tử của lòng ta
Nỡ lòng du, sơ lãng mối tình thơ?

Tìm đâu thấy những phút giây êm ái,
Những phút giây sán lạn ánh thiêng liêng
Ta cùng ai để tâm hồn mê mải
Tung ngọc châu gieo những khúc thần tiên?

Đâu những buổi non sông cùng lặng lẽ
Đợi tay ta dìu dắt ngón tay ai
Tạo nên bức tranh tuyệt trần hoàn mỹ
Lên không gian, thâu góp muôn màu tươi?
Vì bạn ơi! Những khúc đờn reo ngọc
Với bức tranh chau chuốt nét thanh cao
Là những bài thơ, nỗi tình cảm xúc
Của lòng ta và của bạn Ly Tao.

Nàng Thơ ơi, Nàng Thơ! – Ta buồn lắm!
Đem lại đây áng hương hoa say đắm,
Đem lại đây làn sương gió mơ màng,
Đem lại đây, cùng với điệu du dương,
Những tiếng khóc than hay lời cảm khái

Để lòng ta thôi đừng khô héo mãi!
Để cho ta khi ngắm nắng, trông hoa.
Khi đứng bên hồ đón gió đưa qua,
Ta được thấy ánh lòng ta rung động,
Ta được thấy hồn thơ ta gợn sóng,
Thấy miệng cười bạn tiên tử yêu kiều
Và cùng ai chung giấc mộng cao siêu.

NÀNG THƠ LẠNH

Gió bấc giục về, Nương Tử rét,
Bạn nghèo không sắm áo nhung tơ,
Sương thu gội mãi trên vai giá,
Ta lấy gì đây, đắp dáng Thơ?

Ý THƠ

Tặng Tô Ngọc Vân

Bình tĩnh lại, bao nỗi lòng huyên náo!
Vì giờ đây muôn vật lắng trong đêm;
Trong gió đứng, thanh âm treo khúc dạo,
Trong sương khuya, ngưng đọng áng hương chìm;

Hoa lặng sống trong đài, khoan độ nở;
Cây âm thầm khép lá gượm xôn xao;
Nương bóng tối muôn loài sâu nín thở;

– Thời gian qua, nghỉ bước trên từng cao.

Này là phút băn khoăn trong ngóng đợi,
Phút anh linh, huyền diệu của tâm tư
Ghi dấu vết giữa tháng năm thay đổi
Để ngàn sau nối lại với ngàn xưa.

Ấy là lúc ý thơ rung ánh ngọc,
Cùng Thi tiên say giấc khói hương ngà,
Nhà thi sĩ nâng niu bầu cảm xúc
Của trời mây đúc lại mấy lời hoa.

MƯA HOA

Miệng hát, hai tay nhét túi quần,
Tiến lên, ngửa mặt đón mưa xuân,
Vui như đàn trẻ săn theo bướm,
Ta mải mê theo đuổi mấy vần.

Đi qua các phố quên người đông
Trời rét hay chăng, chẳng bận lòng:
Ta thấy tâm hồn đang rạng rỡ,
Tưng bừng muôn cánh bướm hoa tung.

Trông khóm đào, mai bán khắp đường.
Ta cười, tưởng nhớ cảnh quê hương
Bồng Lai muôn thuở vườn xuân thắm,
Sán lạn, u huyền, trong khói hương...

Rồi bao hình, sắc, bóng tiên nga
Điêu luyện tô thành những nét thơ;
Bao điệu thiêng liêng tê tái dạo
Chập chờn theo tiếng gió bay qua.

Nửa ở Bồng Lai, nửa dưới Trần,
Ta đi, trong lúc cả trời xuân

Nồng say thấm nhuộm màu thi cảm
– Chợt cánh hoa đào rụng dưới chân.

Lượm hoa, như lượm mấy lời thơ,
Hoa lại từ đâu nhẹ cánh đưa,
Một cánh rủ theo bao cánh khác:
Quanh mình tấp tới trận mưa hoa.

Theo lối hoa về rẻo bước lên,
Chân đưa lần đến cảnh thần tiên,
Đường cây uốn éo êm đềm phủ,
Tàn lá xanh rờn ánh biếc xuyên...

Gió đưa hoa tới cành hoa lay,
Như quyến theo làn hương đắm say.
Như quyến theo lời tơ trúc nhẹ,
Ái ân tha thiết, vẳng đâu đây.

Đưa bước như vào trong cõi mộng
– Đàn, hoa, theo nhịp gót du dương.
Ta đi tìm cõi nguồn tươi sáng,
Bỗng hiện trong hoa, bóng một nàng...

Một giai nhân chuốt vẻ yêu kiều,
Áo trắng in màu ánh ngọc reo,
Nhan sắc như bài thơ tuyệt tác:
Mơ màng, âu yếm điệu cao siêu.

Mỉm miệng cười tươi như nắng xuân,
Mắt nhìn lưu luyến bạn thi nhân;
Đưa tay nương vít cành hoa thắm,
Nàng hái từng bông thả xuống dần.

Đem cả tình thơ, với tấm lòng
Yêu mê riêng vẻ đẹp mênh mông,
Đón màu hoa rụng tay Nương Tử,
Bỗng thấy lòng ta cảm não nùng...

Ô hay! Bao cánh thắm hoa đào
Chẳng ủ lòng ta ấm dịu sao?
Chẳng đủ cho lòng quên khổ não.
Vì đâu réo rắt khúc tiêu tao?

Giở hoa xem lại, ôi kỳ ảo!
Trên cánh nhung tơ những nét huyền
Thắm viết lên màu năm tháng cũ:
– Lời thơ ghi những chuyện tình duyên.

Chép lại lời thơ kể chuyện xa
Biết đâu không phải nỗi lòng ta
Bao lâu kiêu hãnh trong im lặng,
Thấy gió xuân về, cũng thiết tha.

NGÀY XƯA CÒN NHỎ

Ngày xưa, còn nhỏ, đi săn bướm,
Bướm sợ bay tìm trốn dưới hoa,
Ta thấy hoa cười mê mải ngắm:
Thế là từ đấy biết Nàng Thơ.

Từ đấy đôi bên thường gặp nhau,
Trong rừng cạnh suối bất kỳ đâu,
Không thân nhưng chẳng thờ ơ lắm,
Bỡ ngỡ e dè cũng khá lâu.

Một hôm, (năm ấy mười hai tuổi),
Thơ thẩn ta ngồi với bóng trăng,
Nhìn dải mây trời theo gió chạy,
Hồn thơ đưa tới cõi bâng khuâng...

Những tiếng xa vời vấn quyện mây,
Những hình tươi sáng múa đâu đây
Rủ nhau hiện đến cho ta ghép
Nên điệu thơ vàng sán lạn bay:

Bài thơ thứ nhất mới ra đời,
Chợt thấy như bông tuyết lặng rơi,
Như gió hồng mơn, như nắng dịu
Nhẹ nhàng êm ấm ủ trên vai.

Ngảnh lại: Nàng Thơ đã ở bên
Mỉm cười – Ô! Khóe miệng trăm duyên!
(Lời nào tả được tình lưu luyến
Buổi mới ân cần với bạn tiên).

Kết giao hẹn đến muôn ngàn kiếp,
– Vì bọn làm thơ hẳn sống lâu.
Ta với nàng tiên ca hát mãi,
Ngoài ra còn có thiết chi đâu!

Cho đến ngày ta phải ngược xuôi,
Trong khi vất vả cũng không thôi
Nhởn nhơ ngâm họa cùng nương tử;
Một cuộc tình thiêng giữa ở đời.

Nhưng nàng tiên ấy hay ghen lắm,
Chỉ muốn ta yêu có một mình,
Mà tấm lòng ta thì phóng lãng;
(Lạ gì cái tuổi thuở xuân xanh?)

Vì thế Nàng Thơ đã mấy phen
Trách ta mê đắm mãi trần duyên;
Mấy phen ta thấy màu châu lệ
Thầm oán hờn ta dưới mắt đen.

Song le ta biết làm sao được?
Vì ở trần gian vẻ lệ kiều
Của khách giai nhân thường vẫn bảo:
Yêu thơ đâu phải thực là "Yêu"?

YÊU

Ta đi thơ thẩn bên vườn mộng
Em nấp sau hoa khúc khích cười,
Ngừng bước ta còn đương bỡ ngỡ,
Lẳng lơ em ngắt đóa hồng tươi...

Em ném cho lòng ta đón lấy,
Bông hoa phong kín ý yêu đương.
Hay đâu hoa giấu mầm gai sắc
Sướt cạnh lòng ta mấy vết thương.

Yêu em từ đó ta phơi phới
Sống ở trong nguồn thú đắm say,
Nhưng cũng sống trong đau khổ nữa,
Miệng cười trong lúc nhấm chua cay.

ĐÊM MƯA GIÓ

Tặng Đỗ Đức Thu

Ta vừa đắm trong giấc mơ ghê tởm:
Vừa buông tay ôm ấp gái giang hồ,
Đầy xác thịt, đầy tâm hồn còn lợm
Vị chán chường tràn lấn thú cay chua.

Mặc tấm thân lõa lồ say mệt ngủ,
Ta ngồi đăm, nghe ngóng tiếng đêm sâu;
Trên mái ngói cả một trời mưa gió
Vẫn sụt sùi dai dẳng suốt canh thâu.

Suốt canh thâu, đồng hồ treo bức vách
Thong thả đưa, thong thả đếm từng giây,
Rành rọt điểm trong lòng ta tịch mịch
– Trong lòng ta u tối gió mưa bay...

Ta ngồi đó, mắt van lơn tha thiết
Thầm kêu xin Buồn Nản tránh xa đi;
Gọi khiêu khích, chúi vào trong mải miết,
Để cho lòng tìm lại chút đê mê.

Nhưng đau đớn! – Tâm hồn ngao ngán quá
Thú vui tàn. – Mà giá ngắt như băng,
Trái tim mỏi, không buồn sôi nổi nữa.
– Ngoài, đêm khuya mưa gió vẫn không ngừng...

LỜI TUYỆT VỌNG

Lòng ta hồ vỡ tan tành,
Vì hờn, vì giận, vì tình, vì thương,
Vì cay đắng đủ trăm đường!
Than ôi! Ly rượu mơ màng khi xưa.
Ai đem dốc cạn bao giờ?
Chẳng cùng chia nửa, chẳng chờ hưởng chung.
Để ta tỉnh mãi mà trông:
Giữa nơi cát bụi mịt mùng, dần lan
Từ nơi vết nặng không hàn
Một giòng máu, lẫn bao hàng lệ châu.
Phải chăng đau khổ bấy lâu
Chứa chan nay lúc mạch sầu trào tuôn?
Không, không! Thuốc độc vẫn còn
Mà nguồn nghị lực đương cuồn cuộn ra
Tình nhân hỡi! bạn Mê Hà!
Lại đây! Này vết thương ta có mình.
Lòng ta dù vỡ tan tành,
Cũng còn thổn thức. Buộc lành cho nhau!
Nỗi mong ám khắp trời thâu,
Có nghe thấy tiếng khẩn cầu này không?

Người yêu – hy vọng sau cùng
Mỉm cười đỡ lấy khối lòng đê mê,
Tưởng tay nương vuốt, không dè
Bóp thêm cho máu dầm dề lại tuôn.

TRỤY LẠC

Rượu ân ái đắm ngây lòng chán nản.
Rót tràn đi, rót nữa, tình nhân ơi!
Ta lắng nghe gió thoảng ở bên tai
Có phải chăng? Vẫn reo lời thống khổ?
Cứ rót nữa. – Bao giờ mê quá độ
Vơ tóc em lau cặp mắt đờ say
Rồi trông ra bầu khói thuốc mù bay,
Ta chỉ thấy những màu tươi sặc sỡ.
Ồ! Những tấm thân nõn nà nghiêng ngửa!
Những chặng cười khoái lạc, giọng ròn tan!
Những điệu lẳng lơ, khiêu khích nồng nàn!
Những khúc hát lả lơi hay ủy mị!
– Hỡi gái giang hồ, bạn tình ô uế!
Biết chăng em! Đó là thú mê tơi,
Để cho ta không thiết đến ngày mai
Đời ta nữa, – Ngày mai, là lúc tỉnh.
Cũng như em tâm hồn ta đã lạnh
Tự lâu rồi! Từ cái thuở xa xăm.
Mà ánh sáng chim ca, mà bóng gió âm thầm
Hay nét hoa tươi hay màu lá rụng
Cũng đủ khiến cho lòng ta rung động.
- Ta thơ ngây như cô gái đương xuân,
Nhưng đến nay, cô ấy trải phong trần,
Đã dày dạn, thấy đời thô rõ quá!
Lòng đã tắt không còn tin tưởng nữa,
Thì quên đi, quên hết để say sưa.
Để mê ly trong thú ái ân vờ,
Để trốn tránh những ngày giờ trống trải;
Em ơi, ta không dám để lòng ta nhớ lại,
Vì đôi phen, qua những phút điên cuồng,
Mảnh hồn thơ còn thoi thóp giữa đêm suông
Bắt ta tiếc quãng đời trong trắng mãi.

CHIỀU BÂNG KHUÂNG

Làn gió bên sông lẹ cánh đưa
Nắng chiều, tươi nhuốm cánh trong mơ;
Bóng cây trên cỏ vươn mình ngả;
Tha thướt Nàng Xuân bước thẩn thơ;

Trời biếc én nghe chèo vỗ nước;
Nhớ nhung ai tiếc cánh buồm xa?
Cô hàng đâu biết ta buồn nhỉ,
Đon đả ra chào hỏi khách qua.

ĐÀN NGUYỆT
(Trên sông Hương một đêm trăng)

Tặng Xuân Diệu

Lòng ta hỡi! Thôi đừng lên tiếng nữa!
Lặng mà nghe đờn nảy khúc sầu thương,
Ngón tay rung, rung động cả đêm sương,
Khiến trăng nước đắm mơ hồn ly biệt,
Khiến trong gió ngưng đọng niềm thống thiết
Của bao nhiêu người đẹp khát tình duyên
Ôm nhớ nhung còn nức nở bên đèn.

Đêm khuya vắng thêm gợi thời xa vắng,
Tiếng bi ai như vẽ hình cay đắng
Của chia phôi, cùng thương tiếc đợi chờ
Trong bao thiên tình sử não nùng xưa.

Thấy chăng ai? trên sông khuya im sóng
Bâng khuâng trôi một con thuyền mơ mộng,
Thuyền lênh đênh gieo giữa cõi sương tan
Tiếng ngậm ngùi muôn thuở của thời gian
Biết chăng ai? bao nhiêu điều cực khổ
Với bao nỗi hờn oan trong vũ trụ

Cùng hẹn hò thu lại một đêm nay,
Đương nỉ non thánh thót ở trên giây,
Theo ngón đê mê của bàn tay nghệ sĩ.

Thuốc độc êm đềm, ôi! Giọng đàn kiều mị,
Bởi vì đâu gieo xuống mãi lòng ta
Những giọt nồng tê tái vị say sưa?

SÁNG

Nắng soi áo trắng hoe đào
Theo cô đội nón kia vào trong sương,
Hơi lam xóa giải chân làng,
Ta đi, không biết con đường về đâu?

TRƯA

Đường vắng. Trong dâu tiếng nói cười
Bay ra, ròn rã ghẹo bên tai
Ngừng chân, rẽ lá tìm. Im phắc:
Vàng rọi lưa thưa, chẳng thấy người.

CHIỀU

Cảnh vắng. Trời hanh. Giáng mái chiều.
Buồn xa ngưng lại nỗi đìu hiu...
Bỗng dâu xao xuyến cây reo gió,
Bụi chạy đường khô lá đuổi theo.

TỐI

Trời cao vàng tắt, trên cây
Con chim bé nhỏ gọi ngày hôm sau,
Âm thầm mây rủ rê nhau
Kéo đi trốn cảnh u sầu đêm tăm.

MA TÚY

I

Khói huyền lên, khói huyền lên...
Mắt say đậu ở ngọn đèn dần lu.
Tưởng bầu mây gió hư vô.
Tưởng vừng trăng lạnh mơ hồ đâu đây.
Ở đâu ta ở chốn này
Nằm trong Hờ Hững gối tay Vô Tình
Nhỏ to bạn hữu quanh mình
Trông ra vẫn có mà hình như không
Ưu tư rời bỏ cõi lòng
Hình hài thoắt chốc bỗng phiêu dao
Dật dờ trí thấp hồn cao
Thoáng qua ngàn cánh áo đào thiên tiên

II

Khói huyền lên... khói huyền lên...
Mộng pha hơi tía hơi huyền trong mây
Bầu trời nồng ngát hương ngây
Kìa trông trong đắm trong say muôn hình
Lung linh vàng dội cung Quỳnh
Nhịp nhàng biến hiện những mình Tiên Nga
Chập chờn gần tưởng như xa
Ngọc reo muôn khúc đàn ca im lìm
Hàng châu lặng lẽ rơi chìm
Dưới hồ trong vắt. Bên thềm đăm đăm
Hai cô lả lướt nghiêng nằm
Hai cô đứng thắp hương trầm hai bên.

Khói huyền lên... Khói huyền lên...
Thuyền trôi lững thững: Đào Nguyên đâu rồi?

ĐỜI THÁI BÌNH

Tặng Huy Cận

Thủa ấy, nhiệm mầu sương gió biếc,
Trời mây huyền ảo đắm hồn thơ,
Cây im, vin bóng um tùm lá,
Sông chậm nguồn sâu nước đợi chờ.

Vì chưng – ngày tháng êm đềm trôi,
Khi nắng hồng thiêng lướt cạnh đồi,
Khi cánh chim thần đâu vút lại,
Từng không dìu dặt tiếng xa xôi.

Ấy tiếng mơ hồ của ý Xuân,
Hằng năm ca ngợi đón Đông Quân.
Nước non trong sáng thay màu mới:
Tấm áo đào tươi phủ khắp trần.

Cây im, sông lắng đợi Xuân về,
Trong lúc trần gian, dưới bóng the
Của buổi thanh bình, thong thả sống,
– Từ nơi thành thị tới thôn quê.

Quả trĩu cành xanh, lúa ngập đồng.
Ông già yên lặng, tóc râu bông,
Chiều chiều chống tuổi trên cây trúc
Lững thững đi nhìn dải suối trong.

Trên nền áng cỏ thơm mơn mởn,
Con trẻ cười nô hất trái đào;
Rũ lụa bên hồ ba bốn chị
Lả lơi đưa tiếng hát lên cao.

Từng bọn thư sinh dạo trước đền
Ung dung hỏi liễu, ngắm hoa quen.
Đón làn hương gió, nhìn mây uốn,

Mơ cảnh Trường An võng lọng chen...
Thành Đô với cảnh sắc huy hoàng
Cũng lặng chìm trong áng khói sương
Hòa thuận yên vui đời thái lạc.
– Đồn xa, quân lính họa ca xang...

GIÂY PHÚT CHẠNH LÒNG

Tặng tác giả "ĐOẠN TUYỆT"

"Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.
Đã quyết không mong xum họp mãi,
Bận lòng chi nữa lúc chia phôi?"

Non nước đương chờ gót lãng du,
Đâu đây vẳng tiếng hát chinh phu,
Lòng tôi phơi phới quên thương tiếc
Đưa tiễn anh ra chốn hải hồ.

Anh đi vui cảnh lạ, đường xa,
Đem chí bình sinh dãi nắng mưa,
Thân đã hiến cho đời gió bụi,
Đâu còn lưu luyến chút duyên tơ?

Rồi có khi nào ngắm bóng mây
Chiều thu đưa lạnh gió heo may
Dừng chân trên bến sông xa vắng,
Chạnh nhớ tình tôi trong phút giây;

Xin anh cứ tưởng bạn anh tuy
Giam hãm thân trong cảnh nặng nề,
Vẫn để hồn theo người lận đận,
Vẫn hằng trông đếm bước anh đi."

Lấy câu khảng khái tiễn đưa nhau,
Em muốn cho ta chẳng thảm sầu,

Nhưng chính lòng em còn thổn thức,
Buồn kia em giấu được ta đâu?

Em đứng nương mình dưới gốc mai,
Vin ngành sương đọng, lệ hoa rơi,
Cười nâng tà áo đưa lên gió,
Em bảo: hoa kia khóc hộ người.

Rồi bỗng ngừng vui cùng lẳng lặng,
Nhìn nhau bình thản lúc ra đi.
Nhưng trong khoảnh khắc ơ thờ ấy,
Thấy cả muôn đời hận biệt ly.

Năm năm theo tiếng gọi lên đường,
Tóc lộng tơi bời gió bốn phương.
Mấy lúc thẫn thờ trông trở lại,
Để hồn mơ tới bạn quê hương.

Ta muốn lòng ta cứ lạnh lùng
Gác tình duyên cũ thẳng đường trông.
Song le hương khói yêu đương vẫn
Phảng phất còn vương vấn cạnh lòng.

Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan,
Trong lúc gần xa pháo nổ ran,
Rũ áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.

Ta thấy xuân nồng thắm khắp nơi,
Trên đường rộn rã tiếng đua cười,
Động lòng nhớ bạn xuân năm ấy
Cùng ngắm xuân về trên khóm mai.

Lòng ta tha thiết đượm tình yêu,
Như cảnh trời xuân luyến nắng chiều,
Mắt lệ đắm trông miền cách biệt,
Phút giây chừng mỏi gối phiêu lưu...

Cát bụi tung trời – Đường vất vả
Còn dài – Nhưng hãy tạm dừng chân,
Tưởng người trong chốn xa xăm ấy
Chẳng biết vui buồn đón gió xuân.

BÓNG MÂY CHIỀU

"Bấy lâu nay xuôi ngược trên đường đời
Anh thấy chăng? Tôi chỉ hát, chỉ cười,
Như vui sống mãi trong vòng sung sướng.
Vì tôi muốn để cho lòng tôi tưởng
Không bao giờ còn thấy bóng mây sầu
Vương vít nữa. – Bạn ơi! Nào có được!
Trốn những cảnh dịu dàng tôi dấn bước
Đi tìm nơi náo động mà đua chen,
Mà tung hoành, lăn lóc - để mà quên
— Nhưng có hay đâu lòng tôi vẫn nhớ!
Có hay đâu chỉ một hơi gió đưa cành lá,
Chỉ một phút đìu hiu lặng ngắm bóng chiều qua.
Cũng đủ khiến tôi buồn tưởng quãng đời xưa
Tôi chẳng muốn ôm lòng đau khổ nữa.
–Tôi không muốn nén mãi lời than thở –
Nên tới đây, trông hồ nước mênh mông
Với ánh tà dương đưa nhẹ áng sương hồng
Tôi muốn đem nỗi u tình tôi vẫn giấu
Mà ngỏ ra cho bạn hiền tôi thấu.
Bao nhiêu niềm thương nhớ bấy lâu nay
Tôi muốn thả lên cao giải mây bay
Mang đi, mang đi xa! Đừng trở lại!"

Văn Sinh dắt tay tôi cùng đến dưới
Bóng một cây rủ lá trên mặt hồ
Nước trong xanh, thắm đượm màu thu.
Anh chỉ cho tôi trông về một phía
Làng xóm xa lẩn trong sương vàng tía
Của chân trời. – Rồi vẻ mặt bâng khuâng,

Sau tiếng thở dài, anh bảo tôi rằng:
"Ở đó, khoảng tám năm về trước,
Tôi đã sống một cuộc đời mộc mạc,
Một cuộc đời kín đáo, như người xưa,
Lấy gió trăng làm của cải, lấy văn thơ
Làm bạn hữu. – Lòng bình yên êm lặng
Như mặt hồ không qua làn gió thoảng.
Mải trông mây quên lãng tháng năm trôi,
Cùng chim ca đưa đón bao ngày vui
Với non sông đang tưng bừng hớn hở
Bỗng tôi gặp một người thôn nữ...

Tôi gặp cô một buổi chiều xuân,
– Một buổi chiều nồng thắm ái ân,
Tôi lơ đãng để tuổi xuân phơi phới
Nhẹ bước trên vừng cỏ xanh nắng dãi
Đứng bên hồ, cô lả lướt dựa mình cây,
Cặp mắt xa đắm đuối tận chân mây...
Ánh vàng reo trên mặt hồ sóng gợn
Phản chiếu lên đôi má đào mơn mởn
Như vuốt ve trêu cợt vẻ u sầu,
Làn gió qua phe phất tà áo nâu...
– Một chiếc lá bay,... một con chim khuất
Đang véo von lưu luyến ngày xuân tắt.
– Nhưng hững hờ, cô mặc tiếng chim ca,
Mặc lá vàng bay theo gió thoảng qua,
Mặc ánh tà dương còn dãi màu ly biệt,
Quên cảnh vật bên mình, cô chẳng biết
Tôi ngập ngừng đang rén bước lại gần.
Tôi thẩn thơ, dừng gót, đứng tần ngần,
Và hỏi cô rằng: "Bóng chiều gần lặn,
Mà cớ sao cô em còn thơ thẩn,
Nhớ thương ai hay đứng đợi chờ ai?
Để cho sương gieo đẫm ướt hai vai?"
Cô ngảnh nhìn tôi, ngây thơ, yên lặng,
Và thong thả đưa bàn tay mềm trắng
Lên gạt hàng châu lệ long lanh
Tôi trông cô lòng chan chứa cảm tình,

Những e ấp muốn nhắc lời săn hỏi,
Nhưng mắt tôi thay tiếng lòng tôi nói.
Cô âu sầu gượng hé chút môi cười
Mà nỗi chua cay chưa làm kém màu tươi.
Rồi đưa mắt bâng khuâng, dõi theo con đường trắng
Dẫn về nẻo thị thành xa vắng,
Cô đem nỗi lòng riêng ngỏ cho tôi nghe:
Ở làng xa, cô là gái thôn quê,
Một bữa qua đây gặp chàng công tử
Đón hỏi cô ra chiều niềm nở.
Giữa cảnh êm đềm hồ nước minh mang,
Nghe tiếng ai tha thiết dịu dàng
Như gió lướt cành hoa, xúc động niềm ân ái,
Cô vui thấy trái tim cô tê tái
Và ngây thơ đón lấy tấm tình yêu
Chàng hiến cho cô. – Rồi từ đó, chiều chiều
Đi xe đạp từ xa chàng lại tới
Bên bờ hồ nơi chiều chiều cô đứng đợi
Để cùng nhau ân ái tự tình,
– Như chim non mới biết cảnh trời xanh,
Cô sung sướng trong hào quang rực rỡ
Của giấc mộng xuân tưng bừng bao ánh lạ
– Bên tình quân, cô âu yếm dịu dàng,
Trông về phía thị thành sau áng sương lam
Mà tơ tưởng cảnh ngựa xe náo động,
Mà tha thiết mong cùng ai được sống
Trong cuộc đời chói lói của phồn hoa,
– Trong cảnh thiên đàng, đối với tấm lòng thơ
Cô thường bảo với chàng: "Ngay từ khi gặp gỡ
Em là gái thôn quê, chàng là người xa lạ,
Đôi bên nào có quen nhau?
Song tấm lòng em, không biết bởi vì đâu,
Nghe tiếng ai như mây theo gió quyến.
Đối với ai đã mặn tình lưu luyến."
Nhưng lòng chàng đằm thắm dần phai
Đứng bên cô, tuy chàng nói, chàng cười,
Cô vẫn thấy đôi mắt chàng lơ đãng
Không nhìn cô, chỉ mải trông mây thoảng...

Rồi một buổi chiều, cô đi mấy dặm đường
Mang lòng vui tìm đến chỗ người thương
Hẹn hò đây. – Nhưng đến khi nắng tắt
Trên cành cao, tiếng một con chim khuất
Đã bơ vơ nhắn gọi ngày hôm sau,
Mà bóng tình quân cô tìm chẳng thấy đâu.
Cô ngừng kể, mà trên đôi môi thắm
Còn chua chát nhuốm tươi màu cay đắng,
Rồi âu sầu buông mấy tiếng thiết tha:
"Em không muốn trông ngày tháng ơ thờ,
Trông ánh sáng đã hết màu rực rỡ,
Không muốn sống chờ người không đến nữa,
Nên chiều nay em lại bước tới nơi
Mà bao phen em tình tự cùng ai
Để ôn lại chuyện tình duyên đã mất.
Em gọi gió thổi bên lòng hiu hắt
Gọi chim bay theo giải mây cao
Nhắn tình quân không biết ở nơi nao,
Rằng từ nay trên bờ hồ ân ái
Không còn đâu cô gái quê chờ đợi.
Rồi ôm lòng đau, em sẽ gieo mình
Xuống nước sâu cùng với khối hận tình
Muôn năm, muôn năm không bao giờ tan nát."
Hơi sương gieo nỗi hiu man mác
Trên mặt hồ và thấm đượm lòng tôi.
Muốn khuyên cô nhưng chưa lựa được lời,
Tôi đứng lặng hồi lâu bên tấm lòng thôn nữ
Đang âm thầm với bao tình thương nhớ.
Rồi nhẹ nhàng như nâng tấm khăn hồng
Để buộc kín cho ai dấu vết thương lòng
Tôi sẽ nói: – "Cô em ơi, tuổi trẻ
Của cô em là đóa hoa thơm diễm lệ
Mỉm cười đón ánh xuân sang,
Mà bạn tình kia chỉ là khách qua đường,
Không biết quý, không biết yêu hương sắc,
Chàng chỉ thoáng trông rồi vội tìm vui thú khác
Nhưng há vì ai hoa để kém màu tươi,
Há vì ai hoa nỡ để hương phai?

Khiến cảnh xuân yêu dấu hoa tha thiết
Phải bùi ngùi nhuộm trong màu thương tiếc?"
Tôi còn dịu dàng khuyên dỗ nhiều lời
Tuy văn hoa ngơ ngẩn, – anh đừng cười
Nhưng chân thực, cho nên tôi cũng thấy
Đã thoa dịu được tấm lòng thơ ấy.
Tôi có một gian nhà nhỏ gần hồ,
Một lớp thảo trang giữa hoa lá bốn mùa,
Nơi chim gió đua thăm, với Nàng Thơ yểu điệu
Vẫn ngày tháng đi về, duy còn thiếu
Chút ánh thiêng liêng của sự yêu đương:
Nhà tranh tôi còn thiếu trái tim vàng.
Tôi bèn rủ cô về cùng tôi ở đó
Và đem hết nỗi ái ân chan chứa
Dâng cho cô, – đem hết nỗi chân thành
Để yêu cô – để thay kẻ bạc tình.
Nhưng cô vẫn âu sầu, khiến tôi e ngại,
Cô ủ rũ như nàng tiên êm ái
Không đành lòng chung sống với người đời.
Nghe lời tôi, cô gượng đáp, gượng cười,
Nhưng đôi mắt cô vẫn thường đắm đuối:
Bao giờ cũng như mải còn theo đuổi
Hình ảnh xa xôi ở những đâu đâu.
Lòng tôi phảng phất lo ngay từ lúc ban đầu
Và tự nhủ tôi rằng: con chim xanh đó
Sẽ có ngày bay đi không về nữa.
Cho nên tôi hết sức yêu chiều,
Tôi lựa lời đón hỏi trăm chiều:
Cô muốn chi tôi cũng không từ chối.
Nhưng cô gái quê muốn ra chơi Hà Nội,
Muốn điểm trang, muốn quần áo xa hoa,
Để cho người tình quân tệ bạc, hững hờ
Biết rằng cô không còn là thôn nữ,
Không còn dáng quê mùa mà ai chê bỏ nữa.
Cô lại muốn tôi ăn mặc âu trang,
Muốn cùng cô sống trong cảnh rộn ràng,
Trong gió bụi kiêu sa nơi thành thị.
Song tôi chỉ là một chàng thi sĩ

Ở lều tranh, giàu được ít văn thơ."
Tôi bèn đem những vần âu yếm, vì cô
Đã viết theo điệu lòng thổn thức,
Trong những lúc hồn thơ cảm xúc,
Mà du dương ngâm đọc để cô nghe.
Tôi gọi cô, trỏ những đám mây đi.
Dưới trời cao, trỏ những chiều chói lói
Sau núi xa mịt mùng sương biếc gội;
Trỏ những bình minh yên lặng vẻ tươi cười
Trong rặng cây xanh, lẩn bóng chân trời.
Tôi muốn cho lòng ngây thơ kia hoan lạc
Cùng với tôi yêu cuộc đời mộc mạc
Đầy hoa hương cùng thi vị thiên nhiên.
Đối với tôi, đó là thú thần tiên,
Nhưng đối với cô, đời tôi là buồn tẻ.
Nên những khi trước sân bóng xế
Khi bình minh vàng nhuộm tươi cây,
Khi gió đưa chiếc nhạn theo mây...
Ngồi thơ thẩn bên thềm, lòng bát ngát
Cô vô tình đem điệu thơ tôi quen hát
Để ngụ lời than trách bạn tình xa!
Trước lều tranh, vi vút tháng, năm qua
Nhưng nỗi buồn cô vẫn còn tươi, còn thắm.
– Cô ơ thờ bên tấm lòng tôi say đắm.
Rồi một buổi thu kia, tạm vắng nhà tranh,
Tôi đành bán văn thơ cho khách thị thành
(– Những văn thơ mà bấy lâu tôi yêu quý,
Tôi đã rắp không bao giờ nỡ để
Cho người đời mua chuộc; vì anh ơi!
Văn thơ kia tức là tâm hồn tôi).
Tôi bán đi để mua các đồ tô điểm
Mua y phục tân trang của những trang kiều diễm
Chốn phồn hoa, về tặng người tôi yêu.
Mà tôi đây cũng sẽ bỏ cảnh nghèo
Với non nước nên thơ của Ly Tao Nương Tử.
Tôi đưa cô, sẽ cùng nhau sống giữa
Cảnh ngựa xe náo nhiệt cô mơ màng
Tôi trở ra về, lẹ gót vui mừng,

Nhưng than ôi! Trong nhà tranh, vắng ngắt,
Con chim xanh kia đã bay đâu mất!
Lặng tiếng buồn, Văn Sinh nắm tay tôi
Miệng chua cay sẽ nhếch một nụ cười.
Anh nói tiếp: "Tôi thấy lòng tan nát,
Nhưng không khóc, vì bỗng cạn nguồn nước mắt.
Tôi thản nhiên, nhẫn nại, mà ngậm sầu.
Bạn ơi, ở đời này còn có vết thương đau
Nào ghê gớm, khắt khe hơn nữa?
– Tôi như người đã chết đi quá nửa
– Anh tính xem trong thuở sinh bình
Lần đầu tiên, tôi mới biết ái tình,
Lần đầu tiên đã mang điều thất vọng!
Tôi muốn trẻ, muốn vui mà sống,
Nên bỏ nhà tranh, bỏ cảnh mơ hồ,
Xa tránh nơi còn hương khói chút tình xưa,
Rồi tôi đi. – Tôi dấn thân trong sóng gió,
Tìm bước chân lầm than đầy gian khổ
Để quên điều cay đắng trong tâm hồn;
Tôi tiến lên hoài, ca hát vui cười luôn
Để cho cõi lòng tôi chói lòa ánh sáng...
Nhưng chỉ một áng mây qua cửa niềm nhớ tưởng
Cũng khiến cho lòng tôi tăm tối những u sầu!
Tôi cố im đi! không ngỏ vết thương đau
Cho ai hay – Nhưng sức lòng có hạn.
– Nay nhắc chuyện xưa, tôi thở than cùng bạn
Bỗng thấy tâm hồn phơi phới nhẹ nhàng.
Có lẽ từ nay bao nỗi buồn thương
Đã theo nguồn lời như theo nguồn nước mắt
Trút khỏi lòng mà trôi đi, mà tan mất."

LƯU TRỌNG LƯ
(1912 - 1991)

Lưu Trọng Lư sinh ngày 19 tháng 6 năm 1912 ở Cao La hạ thuộc huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình.

Lưu Trọng Lư là một trong những người đề xướng phong trào thơ mới. Lưu Trọng Lư viết cho các báo *Phụ nữ tân văn*, *Phong hóa, Hà Nội báo*, *Tao đàn*, Lưu Trọng Lư đã cho xuất bản nhiều tập thơ và truyện.

Thơ Lưu Trọng Lư đẫm tình và mộng. Thiết tha với những mối tình say đắm, Lưu Trọng Lư xót xa với những kỷ niệm đẹp đã đi qua, mơ ước và đắm đuối trong tình yêu hiện tại. Thơ Lưu Trọng Lư buồn, cái buồn của bao nuối tiếc và mong chờ. Tình yêu lứa đôi, hình ảnh người đẹp trong lý tưởng, quyến luyến trong từng ý thơ. Lưu Trọng Lư mơ mộng nhưng vẫn khao khát cuộc đời thực. Và cuộc đời thực không như ý lại xui khiến tác giả phải mơ mộng. Thơ Lưu Trọng Lư có bản sắc riêng, man mác với quá khứ với phong vị ngày xưa và da diết với những phút giây hiện tại. Lưu Trọng Lư chân tình, xúc động, với những rung động giàu chất thơ giàu nhạc điệu. Thơ Lưu Trọng Lư, bộc lộ rõ chất lãng tử và con người tài hoa của tác giả. Khơi sâu một mạch đời một mạch thơ ông đã đem lại bao dư vị cho thơ. Ông viết không nhiều nhưng gây được ấn tượng cho người đọc. Ông tạo cho mình bản sắc riêng bằng tứ thơ phóng túng, thi vị và khả năng diễn cảm mượt mà, đắm say, độc đáo. Lưu Trọng Lư đã tạo được một giọng điệu riêng trong thơ, đậm đà màu sắc dân tộc.

Tác phẩm chính đã xuất bản: *Tiếng thu* (thơ – 1939), các tập truyện *Người sơn nhân* (1933), *Khói lam chiều* (1936), *Chiếc cáng xanh* (1941), *Giòng họ* (1942). Sau Cách mạng tháng Tám, Lưu Trọng Lư viết tiếp các tập *Tỏa sáng đôi bờ* (1959), *Người con gái sông Gianh* (1966), *Từ đất này* (1971). Lưu Trọng Lư cũng là tác giả của một số vở kịch thơ như: *Tuổi hai mươi* (1973), *Hồng Gấm* (1973), *Bình minh Anh Vũ* (1985), *Tuyển tập Lưu Trọng Lư* (1987).

TIẾNG THU

*

NẮNG MỚI

Tặng hương hồn thầy mẹ

Mỗi lần nắng mới hắt bên song,
Xao xác, gà trưa gáy não nùng,
Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng,
Chập chờn sống lại những ngày không.

Tôi nhớ me tôi, thuở thiếu thời
Lúc người còn sống tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ người đưa trước dậu phơi.

Hình dáng me tôi chửa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra:
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước dậu thưa.

THƠ SẦU RỤNG

Tặng Hoài Thanh, người bạn đầu tiên đã đưa lại cho ta cái hương vị say nồng của cuộc đời và của văn chương.

Vừng trăng từ độ lên ngôi,
Năm năm bến cũ em ngồi quay tơ.
Để tóc vướng vần thơ sầu rụng
Mái tóc buồn thơ cũng buồn theo.
Năm năm tiếng lụa xe đều,
Những ngày lạnh rớt, gió vèo trong cây.

Nhẹ bàn tay, nhẹ cánh tay.
Mùi hương hàng xóm bay đầy mái đông
Nghiêng nghiêng mái tóc hương nồng,
Thời gian lặng rót một dòng buồn tênh.

BAO LA SẦU

Nhớ em trong ánh trăng mờ,
Sóng cây gió gợn giời bao la sầu.
Chim chi gọi mãi bên cầu:
Phải chòm sao rụng trước lầu hở em?
Lắng nghe trăng giãi bên thềm,
Lắng nghe trăng giãi bên thềm... ái ân.

ĐAN ÁO

Tặng người thiếu nữ khi mùa đông
sắp về, vội vàng đan áo rét

Ngày tháng em đan chiếc áo len
Hững hờ để lạnh với tình duyên.
Mùa đông đến tự hôm nào nhỉ?
Lá rụng bay đầy dưới mái hiên.

Gió thổi, hôm nay lá rụng nhiều.
Cậy em đan hộ tấm tình yêu
Để về mang ủ lòng anh lạnh
Cho khoảng đêm trường đỡ quạnh hiu.

LÁ MỒNG TƠI

Tặng hương hồn một bác sĩ

Hoa lá quanh nàng lác đác rơi
Cuối vườn đeo gió hái mồng tơi
Mồng tơi úa đỏ đôi tay nõn
Cô bé nhìn tay nhí nhảnh cười.

Cách tường tiếng gọi khẽ đưa sang
Rẽ lá cô em trốn vội vàng
Quên giỏ mồng tơi bên dậu vắng
Ta qua nhặt lấy gửi đưa nàng.

Năm tháng ta vui chốn bụi hồng
Cảnh xưa gò ngựa một chiều đông
Cây trơ dậu đổ mồng tơi héo
Cô bé vườn bên đã lấy chồng.

GIANG HỒ

Tặng Nguyễn và Hoàng, hai vị
anh hùng của một ngày mưa gió

Mời anh cạn hết chén này,
Trăng vàng ở cuối non tây ngậm buồn.
Tiếng gà đã rộn trong thôn,
Nửa đời phiêu lãng chỉ còn đêm nay
Để lòng với rượu cùng say,
Chừ đây lời nói chua cay lạ nhường!
Chừ đây đêm hãy đầy sương,
Con thuyền còn buộc, trăng buông lạnh lùng!
Chừ đây trăng nước não nùng,
Chừ đây hoa cỏ bên sông rũ buồn.
Tiếng gà lại rộn trong thôn...
Khoan đừng tơ tưởng vợ con chuyện nhà.
Giờ này còn của đôi ta,
Giang hồ rượu ấy còn pha lệ người.
Ô sao rượu chẳng kề môi,
Lời đâu kiều diễm cho nguôi lòng chàng?

Tay em nâng chén hoàng hoa,
Sá gì hớp rượu vì ta bận lòng,
Hãy gượm lắng nghe dòng sông chảy,
Gió đùa trăng trên bãi lạnh lùng.
Sá gì hớp rượu, bận lòng,
Đợi gì môi nhấp rượu nồng mới say?
Hãy nhích lại đưa tay ta nắm,
Hãy buông ra đằm thắm nhìn nhau.
Rồi trong những phút giây lâu,
Mắt sầu gợn sóng, lòng đau rộn tình.
Phút giây ấy, ta mình ngây ngất,
Bỗng con thuyền buộc chặt, rời cây.
Cho ta khất chén rượu này,
Vì ta em hãy lựa dây đoạn trường

Khoan để đốt chút hương trầm đã!
Đợi trầm bay rộn rã lời ca.
Nghe xong ta ngắm trời xa,
Dòng sông Ngân đã nhạt mờ từ lâu.
Tiếng gà đã gáy mau trong xóm,
Bình minh đà rạng khóm tre cồn
Trông nàng môi nhạt màu son,
Giật mình ta nhớ vợ con ở nhà.
Từ đấy chẳng bao giờ phiêu lãng,
Niềm thê nhi ngày tháng quen dần.
Đôi phen nhớ cảnh phong trần:
Bóng nàng ẩn hiện xa gần đâu đây.
Tưởng nghe tiếng gọi nơi hồ hải,
Mắt lệ mờ ta mải trông theo.
Trong buồng bỗng tiếng con reo,
Vội vàng khép cửa gió heo lạnh lùng.
Đêm ấy rượu nàng ta không uống,
Từ sau thề không uống rượu ai
Đôi phen ngồi ngóng chân trời,
Chẳng bao giờ nghĩ đến đời phiêu lưu.
Ngoan ngoãn như con cừu non dại,
Cỏ quanh vườn cắn mãi còn ngon.
Sau lưng nghe tiếng cười ròn,
Vội vàng ngoảnh lại... thằng con vẫn cười.
Nó đưa ta một chai rượu bé,
Bảo rằng: "đây: rượu mẹ dâng cha".
Giật mình ta mới nhớ ra:
Là ngày sinh nhật vợ ta đó mà!
Ta uống chẳng hóa ra lỗi hẹn,
Mà từ nan đâu vẹn đạo chồng!
Than ôi, trời giá đêm đông,
Máu du tử thực bên lòng hết sôi?
Chén lại chén kề môi thủ thỉ,
Càng vơi càng túy lúy càng đầy!

Lúc tỉnh rượu lặng ngồi bên án,
Trông vào gương, lằn trán có vôi,
Vợ con khúc khích đứng cười,
Còn ta vô ý lệ rơi xuống bàn.
Hết say vẫn bàng hoàng trong mộng,
Xót xa thay cái giống giang hồ!
Ngón đàn thêm một đường tơ,
Mà người sương gió nghìn thu nhọc nhằn.

Thôi rồi ra chốn nước non,
Lồng son lại để sổ con chim trời,
Thú hồ bể quyến mời du tử,
Niềm thê nhi khôn giữ được người,
Biết sao trái được tính trời,
Giang hồ cốt ấy, trọn đời phiêu linh...

...

Hôm nay ngồi rũ canh trường,
Nơi thuyền trọ, rượu quỳnh tương ai mời!
Người dâng rượu xa nơi trần giới,
Lạnh lùng thay gió thổi đêm đông!
Tuy người đã khuất non sông,
Mặt hoa lãng đãng như lồng dưới trăng,
Mường tượng thấy tung tăng cười nói,
Như tưởng chừng người mới hôm qua!
Nào hay nghìn cổ cách xa,
Tài tình đến thế mà ra hão huyền!
Họa còn chút: trong thuyền dấu cũ,
Cây đàn tranh mốc ủ trên phên,
Phím long dây đã rỉ rền,
Còn nguyên trên gỗ ghi tên họ người,
Nàng xưa vốn một loài trăng gió,
Cũng vì vương víu nợ cầm ca.
Một đi lìa cửa lìa nhà,
Nắm xương tàn lạnh phương xa gửi nhờ.

Đêm nay họa có mình ta,
Đốt hương trầm cũ chờ ma dạo đàn.

KHI THU RỤNG LÁ

Em có bao giờ nói với anh,
Những câu tình tứ, thuở ngày xanh,
Khi thu rụng lá, bên hè vắng,
Tiếng sáo ngân xa, vẳng trước mành.

Em có bao giờ nghĩ tới anh,
Khi tay vịn rủ lá trên cành?
Cười chim, cợt gió, nào đâu biết:
Chua chát lòng anh biết mấy tình?

Lòng anh như nước hồ thu lạnh,
Quạnh quẽ đêm soi bóng nguyệt tà...
Ngày tháng anh mong chầm chậm lại
Hững hờ em mặc tháng ngày qua...

Mùa đông đến đón ở bên sông,
Vội vã cô em đi lấy chồng,
Em có nhớ chăng ngày hạ thắm:
Tình anh lưu luyến một bên lòng?

MỘT CHÚT TÌNH

Chửa biết tên nàng, biết tuổi nàng,
Mà sầu trong dạ đã mang mang.
Tình yêu như bóng giăng hiu quạnh
Lạnh lẽo đêm trường, giãi gió sương.

Ta chỉ xin em một chút tình,
Cho lòng thắm lại với ngày xanh.
Sao em quên cả khi chào đón,
Tình ái, chiều xuân, đến trước mành?

Rộn rã cười vang một góc lầu
Ngây thơ em đã biết gì đâu!

Đêm khuya trăng động trong cây lá,
Vò võ ta se mấy đoạn sầu.

Lác đác ngày xuân rụng trước thềm,
Lạnh lùng ta rõi bước chân em.
Âm thầm ấp mối xa xa... vọng;
Đường thế đâu tìm bóng áo xiêm.

Đợi đến Luân hồi sẽ gặp nhau,
Cùng em nhắc lại chuyện xưa sau.
Chờ anh dưới gốc sim già nhá!
Em hái đưa anh... đóa mộng đầu.

TÌNH ĐIÊN

Tặng các bạn cũ và những ngày qua

Mười bảy xuân, em chửa biết sầu
Mối tình đưa lại tự đâu đâu...
Em xinh, em đẹp, lòng anh trẻ
Dan díu cùng nhau giấc mộng đầu.

Tình trong như nước biển trong xanh.
Huyền ảo như giăng lọt kẽ mành,
Phơi phới như hoa đùa nắng sớm,
Rạt rào như sóng vỗ đêm thanh...

Hôm ấy trăng thu rụng dưới cầu,
Em cười em nói suốt canh thâu,
Yêu nhau những tưởng yêu nhau mãi,
Tình đến muôn năm chửa bạc đầu...

Ngày tháng trôi xuôi với ái ân...
Bên cầu lá rụng đã bao lần!
.....
.....

Tình ái hay đâu mộng cuối giời...
Nhầm nhau giây lát hận muôn đời
Kẻ ra: non nước, người thành thị
Đôi ngả tình đi, người mỗi nơi.

Hôm nay ngồi ngóng ở bên song
Ta được tin ai mới lấy chồng
Cười chửa dứt câu, tình đã vội...
Nàng điên trên "gối mộng" người thương.

Ta mơ trong đời hay trong mộng?
Vùng cúc bên ngoài, động dưới sương
Ta dí đôi tay vào miếng kính,
Giật mình quên hết nỗi đau thương...

Ta hát dăm câu vô nghĩa lý:
Lá vàng bay lả vào buồng ta
Ta viết dăm câu vô nghĩa lý
Người điên xem đến hiểu lòng ta.

TIẾNG THU

Tặng bạn Văn

Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức?
Em không nghe rạo rực
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?
Em không nghe rừng thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?

CÒN CHI NỮA

Tặng ba nhà thi sĩ trẻ tuổi...

Giờ đây hoa hoang dại
Bên sông, rụng tơi bời
Đã qua rồi cơn mộng,
Đừng vỗ nữa tình ơi!
Lòng anh đã rời rụng
Trên sông ngày tàn rơi.
Tình anh đà xế bóng,
Còn chi nữa, em ơi?

Còn đâu ánh trăng vàng
Mơ trên làn tóc rối?
Chân nâng trên đường sỏi,
Sương lá đổ rộn ràng.
Trăng nội vẫn mơ màng
Trên những vòng tóc rối?
Đêm ấy, xuân vừa sang
Em vừa hai mươi tuổi.

Còn đâu những giờ nhung lụa:
Mộng trùm trên bông
Tình ấp trong gối
Rượu tân hôn không uống cũng say nồng?

Còn đâu mùi cỏ lạ
Ướp trong mớ tóc mây?
Một chút tình thơ ngây
Không còn trên đôi má.

HOÀNG HÔN

Bên thành con chim con
hót nỉ non
Giục lòng em bồn chồn
buổi hoàng hôn
Em trách gì con chim con
Em oán gì con chim con?
Em chỉ hận:
Sao em ngớ ngẩn
đã để tình lang em lận đận
chốn xa xôi
nơi tuyệt vời,
Trong lúc con chim giời
Bên em nó hát những lời...
... nước non.

XUÂN VỀ

Tặng chị Tr.

Năm vừa rồi
Chàng cùng tôi
Nơi vùng Giáp Mộ
Trong gian nhà cỏ
Tôi quay tơ,
Chàng ngâm thơ
Vườn sau oanh giục giã
Nhìn ra hoa đua nở
Dừng tay tôi kêu chàng
Này, này! Bạn! Xuân sang
Chàng nhìn xuân mặt hớn hở
Tôi nhìn chàng lòng vồn vã...
Rồi ngày lại ngày
Sắc màu: phai
Lá cành: rụng
Ba gian: trống
Xuân đi

Chàng cũng đi.
Năm nay xuân còn trở lại
Người xưa không thấy tới.

MỘT MÙA ĐÔNG

I

Đôi mắt em lặng buồn
Nhìn thôi và chẳng nói
Tình đôi ta vời vợi
Có nói cũng không cùng.

Yêu hết một mùa đông
Không một lần đã nói
Nhìn nhau buồn vời vợi
Có nói cũng không cùng.

Giời hết một mùa đông
Gió bên thềm thổi mãi;
Qua rồi mùa ân ái:
Đàn sếu đã sang sông.

Em ngồi trong song cửa
Anh đứng dựa tường hoa
Nhìn nhau và lệ ứa
Một ngày một cách xa.

Đây là giải Ngân hà
Anh là chim Ô thước
Sẽ bắc cầu nguyện ước
Một đêm một lần qua.

Để mặc anh đau khổ
Ái ân, giờ tận số
Khép chặt đôi cánh song!
Khép cả một tấm lòng.

II

Tặng D.C.

Em là gái trong song cửa
Anh là mây bốn phương trời
Anh theo cánh gió chơi vơi.
Em vẫn nằm trong nhung lụa.

Em chỉ là người em gái thôi
Người em sầu mộng của muôn đời
Tình em như tuyết dăng đầu núi
Vằng vặc muôn thu nét tuyệt vời.

Ai bảo em là giai nhân
Cho đời anh đau khổ?
Ai bảo em ngồi bên cửa sổ
Cho vương víu nợ thi nhân?

Ai bảo em là giai nhân
Cho lệ tràn đêm xuân?
Cho tình tràn trước ngõ,
Cho mộng tràn gối chăn?

III

Ngày một ngày hai cách biệt nhau
Chẳng được cùng em kê gối sầu,
Khóc chuyện thế gian cười ngặt nghẽo,
Cùng cười những chuyện thế gian đau.

Ngày hôm tiễn biệt buồn say đắm
Em vẫn đùa nô uống rượu say
Em có biết đâu đời vắng lạnh
Lạnh buồn như ngọn gió heo may.

Môi em đượm sặc mùi nho tươi.

Đôi má hồng em chúm nụ cười
Đôi mắt em say mầu sán lạn,
Trán em để lỏng làn tóc lơi.

Tuy môi em uống lòng anh say
Lời em càng nói, càng chua cay
Anh muốn van em đừng nói nữa
Lệ buồn sẽ nhỏ trong đêm nay.

IV

Hãy xếp lại muôn vàn ân ái
Đừng trách nhau, đừng ái ngại nhau,
Thuyền yêu không ghé bến sầu
Như đêm thiếu phụ bên lầu không trăng.

Hãy như chiếc sao băng băng mãi
Để lòng buồn, buồn mãi không thôi.

MÂY TRẮNG

Mây trắng bay đầy trước ngõ tre
Buồn xưa theo với gió thu về,
Vài chàng trai trẻ sầu biêng biếc
Mộng nở trong lòng, sắc đỏ hoe.

CẢNH THIÊN ĐƯỜNG

Tặng K.

Nhờ em chỉ hộ cảnh thiên đường:
Ở tận miền âm hay cõi dương?
Hay ở trong lòng người thiếu nữ,
Một chiều nhuốm đỏ ráng yêu đương?

CHIẾC CÁNG ĐIỀU

Tặng X.D. và H.C.

Lững thững sườn non chiếc cáng điều:
Ngàn thông con đắm mộng thân yêu.
Lỏng buông mái tóc, sau diềm võng:
Tiếng ngọc, mùi hương, lẫn gió chiều.

Những anh phu cáng đo từng bước
Tỉ tê cùng kể chuyện hoang đàng.
Vén diềm, thiếu nữ tưng bừng ngắm
Truông núi: muông chim gọi rộn ràng.

Yểu điệu vừa trông, dáng thiết tha
Văn nhân khôn ngớt chén quan hà
Lưng đèo, ngôi quán quên thân phận
Chiều ấy, cùng mơ vẻ thế gia.

THÚ ĐAU THƯƠNG

Tình đã len trong màu nắng mới,
Lòng anh buồn vời vợi, em ơi!
Niềm yêu run động đôi môi
Tình đầy khôn lựa được lời thắm tươi.

Đã héo lắm nụ cười trong mộng,
Đã mờ mờ lắm bóng thân yêu,
Đã lam tím cả cảnh chiều,
Trong hồn lặng đã hiu hiu mộng tàn.

Để chăn gối yên nằm chỗ cũ
Hãy lịm người trong thú đau thương,
Giờ đây ta đốt nén hương,
Trên tay ta buộc giải tang cho tình.

3. HUY THÔNG

(1916 - 1988)

Tên thật là Phạm Huy Thông, sinh năm 1916 ở Hà Nội. Huy Thông là nhà thơ có điều kiện học hành và thành đạt trên con đường khoa cử. Ông đã đậu Thạc sĩ và Tiến sĩ văn học, luật học. Huy Thông cũng là một trong những nhà thơ lớp đầu của phong trào thơ mới. Ông đã cho xuất bản các tập thơ *Yêu đương* (1933), *Anh Nga* (1934), *Tiếng địch sông Ô* (1935), *Tần Ngọc* (1937). Hai nguồn cảm xúc chính trong thơ Huy Thông là tình yêu mơ mộng ban đầu và cảm hứng thiết tha, bi tráng với lịch sử. Viết về tình yêu trong cuộc đời hiện tại Huy Thông không có sáng tạo gì đặc biệt. Nhưng tình yêu đã mang nhiều màu sắc đẹp, tô điểm thêm nhiều nét mềm mại, tươi thắm trong nhiều câu chuyện xưa, Huy Thông có những đóng góp đáng kể trên đề tài lịch sử. Cảm hứng với quá khứ bộc lộ những trang viết độc đáo với hơi thở mạnh mẽ, khí thơ hùng tráng. Qua đề tài lịch sử, Huy Thông muốn biểu hiện một tấm lòng trân trọng, chia xẻ với tất cả những thành bại, những cảnh ngộ bi tráng mà nhiều nhân vật lịch sử đã từng trải qua. Họ không thỏa hiệp với cuộc đời dung dị, tầm thường và mang những hoài bão mong ước lớn. Tuy nhiên con người riêng tư cũng được miêu tả chân thực, tinh tế. Bài thơ *Con voi già* mang theo tâm sự yêu nước và lòng trân trọng những cuộc đời đã xả thân vì nghĩa lớn.

CON VOI GIÀ

... Hồn rừng thẳm những vang cây chát chứa,
Nhắc lại tiếng Voi kêu nhiều lượt nữa.
Rồi núi sông rồi cảnh vật âm u,
Lại đắm say trong giấc mộng muôn thu.

Tiếng giã từ núi cao cùng sông rộng,
Chào rừng xanh với vòm trời lồng lộng,
Gọi linh hồn hùng vĩ của loài voi,
Voi tưởng một mình mình biết mà thôi.

Có hay đâu gió xuyên sơn lừng lẫy
Đã than lại lời than đau đớn ấy,
Đã khiến cho ở chốn mịt mùng xa
Tấm lòng ta thổn thức, hỡi Voi già! [1]

Theo tư liệu của tác giả.

---

1. Báo *Tân Thiếu niên* số 1, năm 1936, bài thơ này viết tặng cụ Phan Bội Châu khi có tin cụ mệt nặng khó qua khỏi. Bài thơ dài, nhưng ý tập trung trong 12 câu cuối. Hình ảnh con voi già nhiều chiến tích tượng trưng cho cụ Phan Bội Châu, người chiến sĩ yêu nước dày dạn xông pha trên đường tranh đấu. Bài thơ đăng trên báo *Tân Thiếu niên* số 1, năm 1936, nhưng một số ý trên bị kiểm duyệt tước bỏ.

KHÚC TIÊU THIỀU

Ngồi dưới liễu du dương, ta nhẹ nhấc
Cây nhã tiêu dồn dập nhạc mơ hồ.
– Gió ngang mơn hàng cây chưa tỉnh giấc,
Bình minh xuân êm ái như lời mơ.

Kìa Tây Thi! Sao mây chưa đượm trắng,
Anh tới đây chưa kịp gọi hồn tiêu,
Em đã sớm cong mình trên nước lặng
Cho nước trong ngược vẽ dáng yêu kiều!

Đừng rũ vội...! Trời im còn tăm tối,
Cầu Nhược Gia chưa kẻ bám tre lần...
Quăng lụa thắm bên nguồn đừng rũ vội,
Em lên nghe anh gợi tiếng chim thần!

Em hay chăng? Ngày xưa khi vua Thuấn
Chúm môi thiêng say thổi khúc tiêu này,
Phượng sánh Hoàng từng không theo nhịp uốn,
Ngàn muôn chim giao cánh chập chờn bay.

Đờn suối bỗng lên cung – và chan chứa
Những câu ca tươi sáng ánh u uyên.
Nụ trúc đào quên thu chưa thắm nở,
Gió trên trần dìu dặt ngát hương tiên...

Ngày nay, cạn lời khua trong ống rỗng,
Không bao giờ thấy nữa cảnh huyền xưa.
Suối thờ ơ, mây tro lười cảm động
Chim xa xôi lạ điệu Tiêu Thiều ca.

Tiêu chẳng khiến trời đêm kia thôi tối,
Hơi xuân qua vẫn lạnh... nhưng cần chi?
Vì, mỗi lần run hơi anh đắm thổi,
Em lắng nghe lời trúc – hỡi Tây Thi!

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA

Tặng bà Laurence de La Pommeraye

Fare Thee Well! and if for ever,
Still, for ever fare thee well!
LORD BYRON

Xin chia tay! và, nếu là mãi mãi
Thêm một lần, xin mãi mãi chia tay!

Trần Huyền Trân – Trần Khắc Chung
Các cung nga Chiêm – Các cung nga Việt.

Cung nga Việt

Chân trời xa ánh bình minh phơn phớt,
Than ôi, sương lam tía đã dần tàn!

Cung nga Chiêm

Sương lam tía nơi chân trời đã nhợt,
Thuyền Quân Vương lách sóng lại Đồ Bàn.

Cung Nga Việt

Thuyền chúa Chiêm dần trôi trên nước lặng...
Dưới bờ máy Công chúa sắp ra đi.

Cung nga Chiêm

Thuyền Quân Vương đã dần trôi neo vắng,
Tháp Chàm xa đưa Nữ Chúa vu quy.

Khắc Chung

Huyền Trân ơi! Nàng sắp phải vu quy
Sắp cùng ta phải mãi mãi phân ly!
Này trông, nàng! Thuyền Chiêm trên biển rộng,
Sắp hàng đi tới chân trời xa mờ

Nơi vừng ô, sáng sáng, pha hồng tươi.

Cờ tranh nhau phấp phới trên nền trời.
Và như du, nhịp nhàng, chèo khua sóng...
Tiếng loa xa còn mơ màng dồng vọng.
Nhưng dãy thuyền gió quyến vẫn dần trôi.
Đưa Huyền Trân về Chiêm Quốc, hỡi ôi!

Cung nga Việt

Nỗi phân ly khiến lòng ta như tan nát!
Ôi!
Công chúa Huyền Trân
Trong giây lát
Sẽ dần dần
Cùng thuyền Chiêm cùng trôi, rồi cùng khuất,
Nơi bóng đen, chiều chiều, gieo u uất!

Cung nga Chiêm

Lệnh Bà ôi!
Trên biển mờ thuyền Chúa đã xa trôi,
Cùng chúng tôi.
Xin lệnh Bà ngự giá xuống thuyền thôi!

Khắc Chung

Than ôi!

Cung nga Việt

Than ôi!

Cung nga Chiêm

Xin lệnh Bà ngự giá xuống thuyền thôi,
Vì biển mờ thuyền Chúa đã xa trôi...

Khắc Chung

Huyền Trân ơi!
Xin mãi mãi chia phôi!
Nơi xa vời
Thuyền thắm sắp êm trôi...
Và hình em, trong giây phút, em ơi!
Sẽ dần dần... dần lẫn dưới chân trời!

Cung nga Việt

Cung Tần Hương từ nay sẽ bặt
Tiếng huân ai dìu dặt canh chầy.
Vườn Vũ Ngọc từ nay hàng trúc
Nhớ tiếng người nhịp khúc đờn tranh.

Khắc Chung

Mà từ nay khi oanh gọi bạn,
Ta cũng thôi gẩy bản Phượng Hoàng,
Vì gác tía mơ màng gió thổi,
Còn đâu, trời đất hỡi!
Bóng Huyền Trân!

Cung nga Việt

Bóng Huyền Trân?
Còn đâu nữa bóng Huyền Trân,
Khi, êm ái,
Chiếc thuyền son quay lái
Đè sóng xanh mà lướt thẳng tới Đồ Bàn!

Huyền Trân
Hồng nhan...! Ôi kiếp hồng nhan!

Cung nga Chiêm

Xin lệnh Bà hãy quên sầu, nguôi lệ,
Cùng chúng tôi vui bước xuống thuyền hoa!

Mặt trời rắc kim sa trên mặt bể,
Và nâng chèo, quân cất tiếng quân ca.

Huyền Trân

Ta chẳng muốn theo ai về Chiêm Quốc!
Không! Không! Ta chẳng hứng theo ai đi,
Vượt bao núi, bao non, bao từng nước,
Tới rừng hoang trông ngấn lũ man di!

Dù Chế Vương ân cần hay cưỡng bách
Huyền Trân quyết chẳng tới Đồ Bàn xa...
Vì các em khi muôn trùng xa cách,
Biết cùng ai trò chuyện buổi ô tà?

Dù Vua cha phải lôi đình nổi giận,
Ta cũng không đặt bước xuống thuyền hoa,
Thôi trông cung Vân Hồng, lầu Ngọc Phấn,
Nơi các em ngày tháng nhớ thương ta.

Các em ơi ! Vì đâu ta ủ rũ?
Kìa! Non cao, vi vút gió gọi sầu!
Trôi đi, thuyền! Và, chèo đi, thủy thủ!
Vì Huyền Trân chẳng bước xuống thuyền đâu!

Cung nga Việt

Đừng bước xuống thuyền Chiêm, Công chúa hỡi!

Cung nga Chiêm

Nơi xa xa thuyền Chúa đã xa dần...
Hãy xuống thuyền cho thuyền trôi theo gió thổi!

Khắc Chung

Đi đi! Công chúa hỡi!
Em Huyền Trân!
Em đi đi cho anh vẹn chữ trung thần!

Huyền Trân

Ta đã quyết, lòng ơi, ta đã quyết
Không bao giờ rời bỏ đất Thăng Long
Nơi ta nghe thấy tình yêu tha thiết
Lần đầu tiên réo rắt tiếng mơ mòng

Ta không xa nơi bao lần ngây ngất,
Nơi bao lần lưu luyến bóng tình quân,
Không xa nơi còn mơ màng phảng phất
Tiếng người yêu say hát khúc ái ân.

Ta không xa giải Ngân Trì trong vắt
Đã từng phen lả lướt in hình ai
Cũng Tần Hương nơi cầm chiều hiu hắt
Du dương ca bên dạ khách kim hài.

Tình quân ơi! Vì đâu ta ủ rũ
Kìa! Non cao vi vút gió gọi sầu!
Trôi đi, thuyền! Và, chèo đi, thủy thủ!
Vì Huyền Trân chẳng bước xuống thuyền đâu!

Cung nga Việt

Đừng bước xuống thuyền Chiêm, Công chúa hỡi!

Cung nga Chiêm

Nơi xa xa thuyền Chúa đã xa dần...
Hãy xuống thuyền cho thuyền trôi theo gió thổi!

Khắc Chung

Đi đi! Công chúa hỡi!
Em Huyền Trân!
Em đi đi cho anh vẹn chữ trung thần!

Huyền Trân

Chàng đã muốn ta xa rời đất Việt,
Thì, chàng ơi! Xin vĩnh biệt từ nay!
Mành tân hôn trùng trình trên sóng biếc...
Bơi đi, chèo! Ta bước xuống thuyền đây.

*
* *

Nam quốc hỡi! Từ nay vĩnh biệt!
Vì muôn năm ta quyết chẳng về...
Và, từ nay, ánh hè khi tắt,
Mây lung linh vơ vẩn đáy hồ,
Ta thôi ngắm, mơ hồ, trăng mọc,
Tắm sắc xanh màn ngọc bên lầu.
Khi thu sang, dưới bầu mây phủ,
Khom lưng mềm, liễu rủ bên sông,
Ta thôi để thuyền bông tha thướt,
Vẩn vơ bơi trên nước Nhị Hà.
Hỡi những đêm sao ngà lộng ánh,
Ta vin ngâu mơ cạnh tình quân!
Những chiều thắm gió huân nhẹ chuyển,
Ta ngây trông khói quyện đỉnh trầm!
Hỡi những nơi còn thầm vương vấn,
Áng hương tình đôi bạn xa xôi!
Xin vĩnh biệt! Than ôi! Vĩnh biệt!
Vì, muôn năm ta quyết chẳng về...

Khắc Chung

Tim đê mê
Như âm u, như đau đớn, như nặng nề.

Huyền Trân

Thuyền gần đi... Ta xuống thuyền... Thuyền quay lái
Ngậm đau thương, ta nghẹn sấn núi sông Hời!

Khắc Chung

Xin chia phôi!
Thuyền yểu điệu sắp tròng trành trên Nam Hải.
Nàng xa trôi...
Huyền Trân, Công chúa Huyền Trân! Nàng dừng lại!
Nhưng, than ôi!
Bóng lụa khuất trên thuyền hồng đương quay lái!

Cung nga Việt

Thuyền xa trôi! Công chúa cũng xa trôi

Khắc Chung

Thuyền đi mãi...
Và, Huyền Trân,
Trong khoang thơm, mỗi lúc một xa dần...

Cung nga Việt

Thuyền đi mãi...

Và, đồng thanh,

Ai êm ca một khúc hát Chiêm Thành...

(Yên lặng hồi lâu. Bỗng Khắc Chung dang tay rồi tha thiết)

Khắc Chung

Công chúa đã đi rồi, non nước hỡi!
Hỡi gió nặng, từng cao, cao tiếng thổi,
Lời vang như hú bão dưới kinh thành!
Biển trùng trùng điệp điệp! Vững tung hoành!
Non chắn sóng muôn năm, muôn năm vẫn
Ngắm mây huyền vòm lam kiêu hãnh cẩn...!
Còn đợi chờ chi nữa, cảnh mênh mông...

Mà chưa lan...
Mà chưa tan...
Mà chưa biến ra hư không?

Cung nga Việt

Cảnh mênh mông, còn đợi chờ chi nữa...?
Vì, trời ơi!
Huyền Trân Công chúa
Đã đi rồi!

Ngày 18 tháng 4 năm 1935

Rút trong tập *Anh Nga*, năm 1936.

VỌNG PHU

Khi nàng thấy, ra đi, chồng đi mãi,
Bao năm tàn vẫn mãi bặt tăm hơi
Khi khóc kẻ lên thuyền không trở lại
Đã khô đôi nguồn lệ mấy năm trôi,
Một chiều thu mơ màng và u uất,
Nàng ẵm con lên đỉnh núi trơ vơ
Ngảnh đầu nhìn nẻo xưa buồm ai khuất
Nàng than cùng sóng bạc, gió mơ hồ;

*
* *

"Chàng...! Chàng ơi! Sao chàng hờ hững
Để lòng em nặng đựng thương đau?
Tin về nỡ cắt bấy lâu,
Mặc em buồng trống lụa sầu thắt tim!

Hỡi mây im lưng trời nghĩ ngợi!
Gió đìu hiu hỡi! Hỡi sương câm!

Bể mù mịt! Sóng âm thầm
Che người ta nhớ nơi sầm bóng đêm!

Người thu cũ đuôi thuyền ngoảnh lại,
Người phiêu lưu ta mãi đợi chờ,
Bảo ta, non nước thờ ơ!
Bảo ta người ấy bây giờ tận đâu?

Hay duyên mới chàng mơ vui thú
Mà bẵng quên tình cũ, chàng ơi!
Bẵng quên, ở chốn xa vời,
Còn người vợ trẻ cuối trời mỏi trông...?

Hay chân phẫn còn băng theo rõi
Mộng giầu sang càng đuổi càng xa,
Nên chàng không trở lại nhà,
Nơi em ấp hận chiều tà thẩm mơ...?

Ham chi cảnh phồn hoa phú quý
Với giai nhân thành thị kiêu sa...
Để em tóc nhánh mạ ngà,
Mắt gương mờ sáng, má hoa mờ đào!

Thà em biết, bên dòng Chín Suối,
Chàng nén đau tấm bụi đường trần,
Lửa lòng em cố rập tàn,
Sô gai trĩu quấn tảo tần nuôi con.

Nhưng không! Nhưng không! Chàng vẫn sống!
Để biển mù ngong ngóng em trông...
Trông ven trời thoáng sương hồng
Đợi buồm giương cánh mang chồng về đây!

Dứt lên thuyền, chàng đi biền biệt,
Chẳng cho em được biết tiêu hao!
Nếu tường gót bạn phương nao,
Muôn trùng cũng vượt..., có sao, em liều!

Phòng lạnh lẽo, đêm ngày mong mỏi,
Em không sao chịu nổi nữa rồi!
Em nguyền đứng ngắm chân trời!
Tới khi thấy bóng chàng hồi nơi xưa"

Than xong rồi, bâng khuâng nàng đứng sững
Trên non cao vương chút bóng chiều mơ,
Mặc mây thâm lưng trời treo lơ lửng,
Mặc hơi thu chiều lạnh đìu hiu đưa.

Mặc sóng vỗ, quạ kêu, hàng bần khóc,
Trong sương mù xám ngắt mịt mùng rơi,
Nàng ôm chặt đứa con nằm nheo nhóc
Đăm đăm giương thẳng mắt ngắm chân trời.

Mấy lời than thở đêm xưa,
Thời gian nhắc mãi bây giờ chưa thôi.
Biết bao thế kỷ qua rồi
Nàng còn đứng ngắm chân trời mênh mang!
Ngày nay, lữ khách mơ màng
Nhác trông – chợt thấy bóng nàng ẵm con
Trơ trơ đứng sững đầu non,
Tưởng chừng đá nọ vẫn còn ngậm đau.

Tháng 8 năm 1934

Rút trong tập *Anh Nga*, năm 1936.

GIẤC MỘNG LÊ HOÀN

... Ta sẽ đưa binh Nam đi vùng vẫy
Khắp bốn phương, trời đất mịt mùng tăm,
Bầu mênh mông chuyển động tiếng loa gầm,
Tiếng gươm ca, tiếng trống hồi, ngựa hí......
Binh Nam Quốc như hải triều kiêu hãnh
Sẽ cuốn theo cùng cát phủ, cùng mây nhanh, cùng gió mạnh,

Đồng man di rải rác núi non Hời
Rồi, bóng khiên rợp mát bốn phương trời,
Như thác nước cao văng than vĩ đại
Quân xông xáo tới bên bờ Thiên Trúc Hải.
Và, co cương trên mảnh đất cuối cùng nhô.
Đắm say nhìn biển vỗ tới hư vô...
Song, thế giới vô biên khi cúi đầu khép nép,
Binh sĩ ta sẽ cho là đất hẹp
Ngọn trường thương không đủ chỗ tung hoành.
Vì, muốn đủ tầm xa vút cánh bằng nhanh,
Muốn sức kình được tự do ngang dọc,
Biển bao la với từng trời không góc
Cần mênh mông, cần bát ngát, cần xa xôi
Nhưng không gian chỉ cảm thấy mơ thôi.

Theo tư liệu của tác giả.

TIẾNG ĐỊCH SÔNG Ô

"Hán binh dĩ lược địa,
Tứ diện Sở ca thanh.
Đại Vương ý khí tận,
Tiện thiếp hà liêu sinh".

(NGU CƠ)

(Hán binh lấy hết đất,
Khúc Sở vang bốn bề,
Đại Vương chí lớn cạn,
Tiện thiếp sống làm chi.)

I

Sở Bá Vương ngồi yên trên mình ngựa,
Giương mắt buồn say ngắm chân trời xa.
Trong sương thu nhẹ đượm ánh dương tà,
Quân Lưu Bang đang tưng bừng hạ trại,
Khói tung bay trên vòm trời rộng rãi.

Như muôn sao trong đám tối mơ màng,
Khắp bốn phương giáo mác tỏa hào quang.
Liên tiếp nhau chen chúc xung quanh ven trời lớn,
Mấy lần trại (lưới xa xôi, mịt mùng và chắc chắn).
Đóng trùng trùng điệp điệp trên đầu non.
Cờ chư hầu, đỏ rực như pha son,
Quằn quại cong trên nền trời lá mạ.
Gió quất bên tai Vương, và rộn rã,
Tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, tiếng loa vang,
Theo gió chiều vi vút vẳng đưa sang.
Nhưng, lặng lẽ, bâng khuâng, vua nước Sở,
Như pho tượng đồng, ngồi trên mình ngựa,
Để luồng mắt mênh mang
Như vấn vương, như vơ vẩn trên Ô Giang.
Vì Vương rõ, phía sông Ô, binh Phàn Khoái,
Mới hôm trước bị quân mình xô qua ải,
Nên vòng vây chưa kịp khóa trước bình minh.
Vương toan, khi đêm tối, chỉ huy binh.

Chém quân Khoái vừa thua, như cắt cỏ,
Phá trùng vi tan tành về hướng đó.
Vương sẽ dàn tướng sĩ bên sông,
Họp chư hầu còn trung tín cho thật đông
Rồi máu Hán rửa lâng lâng hòn Cai Hạ.
Vương sẽ như năm nào đem binh mã
Lại tung hoành trên thế giới mênh mông
Vương sẽ lại (ôi vinh quang!) trong bão lửa vẫy vùng.
Vương sẽ lại tơi bời vung kiếm thép,
Và, đưa tay giành lại tấm giang sơn.
Vương sẽ lại...

Nhưng bóng đêm đã xóa cảnh hoàng hôn,
Và phương xa, mơ hồ, trăng le lói.
Một trận gió hung hăng đùng đùng nổi,
Vặn mạnh cờ trên nóc trại ngất cao
Vương khoan thai buộc lại dải chiến bào
Rồi xuống ngựa, bước vào trong trướng gấm.

II

Trướng thênh thang, lạnh lùng và u ám,
Sở Bá Vương đứng sững trước cửa phòng,
Để nỗi buồn, một nỗi buồn u uất, mênh mông,
Ngao ngán nhẽ, nặng đè lòng người chiến sĩ...
Và, chống kiếm trước phòng sầu quạnh quẽ,
Hạng Vương vừa nhác thấy bóng Ngu Cơ.
Nên, hỡi ơi ! Tia hy vọng lờ mờ,
Vương cảm thấy trong lòng ngấm ngấm tắt.

Vương trông...
Vẫn như gặp nàng lần thứ nhất,
Tim anh hùng như ngây ngất, say sưa.
Tựa thân mềm vào lưng ỷ, nàng Ngu Cơ,
Mắt mơ hồ nhìn qua khung cửa sổ,
Để hồn buồn chơi vơi như bay trên cành gió
Chỗ nàng ngồi,
Một luồng trăng biêng biếc riêng soi,
Khiến Hạng Vương, trong lòng say, những tưởng
Rời cung Quảng, ả Hằng vừa bay xuống...

Thấy rèm châu êm ái bỗng cuốn lên,
Nàng bâng khuâng sực tỉnh giấc mơ tiên.
Ngoảnh đầu trông thấy Quân Vương bên trướng,
Nàng đứng dậy. Rồi cúi chào phu tướng,
Bước lại gần, chàng hé miệng, xót đau,
Rồi ngập ngừng toan nói...
Bỗng, âu sầu,
Vẳng bên tai như lời từng thốn thức,
Như suối vắng âm thầm chiều thu khóc,
Định xa xôi dìu dặt trên Ô Giang,
Khúc bi ca não nuột và mơ màng
Như cành khêu những nỗi sầu tịch mịch,
Như ôm ấp, như nấu nung lòng Hạng Tịch.

Hồn đê mê, Sở Chúa vuốt tua rèm,
Say sưa nhìn cặp mắt long lanh đen,
Cặp mắt nồng nàn mà xa xăm, mà say đắm,
Như chan hòa niềm ái ân đằm thắm.
Cặp mày thanh, êm ái như mây cong,
Như núi xuân lưu luyến hơi xuân phong,
Dưới vừng trán bâng khuâng sẽ dịu dàng uốn nét.
Tóc óng đen như ao trong dưới bóng đêm mù mịt,
Chập chờn bay theo áng gió heo may
Và êm buông như sóng cuốn trên lưng gầy.

Trên Ô Giang đương mơ hồ dìu dặt,
Trong vùng tối âm u, dần dần tiếng địch tắt.
Tiếng địch tắt. Nhưng dư âm
Trong sương khuya còn văng vẳng điệu âm thầm.

Nén đau thương, Vương ngậm ngùi sẽ kể
Niềm ngao ngán vô biên như trời bể.
Ôi! Tấm gan bền chặt như Thái Sơn
Bao nhiêu thu cay đắng chẳng hề sờn!
Ôi! Những trận mạc khiến "trời long đất lở"!
Những chiến thắng tưng bừng, những vinh quang rực rỡ!
Ôi! Những võ công oanh liệt chốn xa trường!
Những buổi tung hoành, lăn lộn trong rừng thương!
Những dũng tướng bị đầu văng trước trận...!
Nhưng, than ôi! Vận trời khi đã tận,
Sức "lay thành nhổ núi" mà làm chi?

Rồi, buồn rầu, Vương tỏ cho nàng nghe
Hy vọng cuối cùng trong tim Vương còn sót lại.
Rồi Vương nói:
"Nhưng đau lòng ta biết mấy!
Ngay đêm nay, ta phải quyết biệt ái Khanh,
Thì, nàng ôi, việc lớn mới mong thành.
Nhưng rời nàng, ôi... rời nàng! Ta đâu nỡ...!
Mà mang nàng xông pha trong mưa lửa,
Trùng vi kia ta thoát khỏi làm sao?"

Giọt châu sa lã chã trên áo bào,
Nàng Ngu Cơ bên mình chàng thổn thức.

Địch Trương Lương, như ngậm sầu quyên khóc,
Lại não nùng dìu dặt trên Ô Giang,
Trên Ô Giang tiếng địch thiết tha than
Như tiếng nhạn kêu đêm nơi ven trời vò võ,
Như tiếng nhạn đêm khuya thầm nhủ gió,
Tự hư vô lại nức nở tiếng mơ màng,
Nàng Ngu Cơ...Nàng Ngu Cơ khẳng khái nắm tay chàng:
"Quân Vương ơi! còn đợi chờ chi nữa
Mà đường xa chàng còn chưa ruổi ngựa?
Trống canh hai trong bóng sẫm đổ hồi.
Còn dùng dằng chi nữa, đi đi thôi!
Kìa! Thờ ơ, trăng mờ đang chênh chếch...
Còn ngồi đó mà nghe chi tiếng địch,
Cho chí đầy dần cạn trong tim đau!
Đừng nghe! đừng nghe nữa! hãy đi mau!
Nghe làm chi tiếng tre đàng than ai oán,
Khúc bi ca nặng nề và đòi đoạn
Đầy những lời thương tiếc điệu thê lương
Quân Vương ôi! mau sửa soạn lên đường,
Lên đường xa nơi mơ mòng sương phủ...!
Nào đâu trái tim xưa? Nào đâu tâm hồn cũ?
Lãnh truân chuyên xin gắng giữ chí bình sinh!
Khách anh hào chi xá kể nỗi điêu linh.
Ngày gian lao với quãng đường khe khắt?"

Địch Trương Lương trên Ô Giang dìu dặt,
Tưởng, trời đêm, trăng biếc lạnh lùng than.
Quỳ sát bên, nàng tha thiết khuyên van:
"Đi đi, chàng! Nơi xa xăm, tiếng địch
Càng não lòng, càng âm u, càng tịch mịch...
Đi đi, chàng! Còn thân Ngu, đâu đáng bận trí Quân Vương
Lá lìa cây dù gió xé bên vệ đường,
Dù nắng hun, dù mưa dầm làm tan nát,
Xin Quân Vương chớ bận lòng vì phận bạc!"

Nhưng lời lời tuy dũng cảm, oai linh,
Trong lòng đau niềm thống khổ vẫn mênh mông.
Cố... nàng cố nén u buồn.., nhưng không được,
Và, sóng lệ ào tuôn, nàng bưng đầu thổn thức...
Tiếng du hồn trong bóng tối vẫn lang thang.
Vẫn âu sầu dìu dặt phía Ô Giang,
Địch âm thầm bên tai đưa văng vẳng.
Đương bâng khuâng trong khoảng trời yên lặng,
Bỗng véo von như chim hót, rồi bỗng ngừng
Rồi lại nổi... xa xôi, và u uất não nùng.
Gan sắt đá như chơi vơi theo tiếng địch,
Vương thấy tan đâu chí anh hùng vô địch.
Cất tiếng buồn chàng sẽ nói:
"Ái Khanh ơi!
Đành... vận trời khi đã hết cũng đành thôi!
Không, Phi ơi... thà cùng Phi cùng sống chết,
Còn hơn phải... phải trọn đời cách biệt!".

Rồi đỡ cằm, chán nản, Sở Bá Vương
Để cặp mắt im giương
Đuổi bóng những ngày vinh trong âm tối.

Nhưng nàng Ngu lại băn khoăn tha thiết gọi:
"Thiếp đâu ngờ, Quân Vương hỡi!
Trí trượng phu
Lại không hơn lòng nhi nữ chút nào ư?
Nếu vì thiếp, chỉ than ôi, vì tiện thiếp
Mà chàng quên chí cao cùng sự nghiệp,
Thì thân hèn thà vơ vất chốn tuyền đài
Để đành lòng chàng nghĩ đến cuộc tương lai.
Đi đi, chàng! Đi đi, phu tướng hỡi!
Ngại ngần chi và u sầu chi mãi...!
Niềm ái ân xưa, chàng hãy gác một bên lòng,
Và quyết tình lên ngựa, thẳng xa rong!
Quân Vương trông! Trăng liềm càng phai ánh.
Đi đi thôi!"

Sở Bá Vương
Lòng quyết định
Nhìn Ngu Cơ lần cuối và nghẹn ngào:
"Ta đi đây... nàng ở lại...! Dù sao,
Có nhan sắc nhường kia nàng chớ sợ...
Vì nay mai, khi Hán binh vào trại Sở,
Ta quyết Bang phải hậu đãi riêng nàng."

Rồi đi ra
Nhưng trầm trầm bổng bổng trên Ô Giang
Địch Trương Lương vẫn vô hình nức nở,
Như con nước tô sương ngùi than thở
Hòa nỗi lòng u uất cõi đêm sâu.

Vương dừng hia đứng lại trước rèm châu,
Rồi, e ấp, ngoảnh nhìn người dưới trướng.
Tiếng than dài vẫn đâu đây bay lưởng vưởng...
Khi nặng nề, khi đắm đuối, khi ngân nga,
Khi mơ hồ, khi êm ả, khi cao xa,
Tiếng địch rung trong cảnh sầu không giới hạn.

Hy vọng gần tàn trong tim Vương như tàn hẳn.

Nhưng bỗng:
"Buổi gió cuồng xa tống lá vàng bay,
Ta muốn nàng tường lòng son sắt chẳng đổi thay.
Lúc gian nguy cách biệt nàng, ta đâu nỡ!
Đi! Ta cùng đi! Cùng xông pha trong sóng lửa!
Ta quyết sẽ mang nàng vượt khỏi trùng vi.
Rồi cùng nhau, ta cùng dấn bước lưu ly!
Mà ví bằng Cao Xanh kia không lựa nữa,
Đôi ta, cùng nhau, cùng chôn thây trong da ngựa:
Bên mình Phi, dù bỏ mạng cũng cam tâm".

– "Nếu chàng mong còn trở lại đất Hoài Âm,
Nếu chí xưa, chí nghiêng trời lệch đất,

Trong trái tim anh hùng chưa tan nát,
Thì, chàng ơi!
Đường mênh mông chàng vỗ ngựa ra đi thôi!
Bằng vì quyến, vì thương thân hèn mọn,
Mà đến nỗi chàng đành buông chí lớn,
Tiện thiếp đây xin khuất bóng trước mặt chàng,
Cho chàng đi, đi ngang dọc bước ngang tàng.
Cho phỉ sức cường long nơi hồ hải".

Dứt lời, nàng hăng hái
Tới bên chàng cao tuốt lưỡi gươm xanh.
Rồi tự vẫn.
Vẫn âm thầm trong cõi tối mông mênh,
Địch Trương Lương như ngậm ngùi kể lể,
Nghẹn lời thương chiếc vong hồn quạnh quẽ
Liều theo mây bạt gửi kiếp lênh đênh!

Như đã dầy đã dạn nỗi điêu linh,
Hạng Vũ như không còn biết đau đớn,
Mặt gang thép nỗi u buồn chẳng gợn,
Chàng nghiêng mình lặng đứng trông người yêu.

Nhưng... hồn bâng khuâng trong cảnh mộng tiêu điều,
Chàng còn cố hình dung đôi mắt sáng,
Đôi mắt sâu sa, và ảo huyền, và xán lạn,
Mà ngàn thu đành tối mãi tự đêm nay.
Nên, tuy nhường không cảm động mảy may,
Như thản nhiên, như lạnh lùng, như vô giác,

Mà ngập ngừng trong khóe mắt,
Lần đầu tiên lệ chiến sĩ long lanh.
Lần đầu tiên người chiến sĩ đa tình
Để lệ bạc thầm lăn trên gò má.
Trong khi tiếng địch thổi, âm thầm và buồn bã,
Trên Ô Giang như khóc lóc nỗi phân ly,
Càng ngày càng réo rắt, càng lâm ly,
Càng âm u, càng mơ màng, càng thảm thiết.

III

Bên mình Ngu Cơ đứng bao lâu, chàng không biết.
Nhưng, đến khi, bàng hoàng, chàng lặng lẽ ngẩng trông,
thì Hán binh đã đóng nghịt bên bờ sông.
Và trời cao, than ôi! vừa quyết trắng.
Mà...!
Mà tiếng địch âm thầm, trong bóng đêm văng vẳng,
Trên Ô Giang đã bặt hẳn tự bao giờ.

Hà Nội báo, *số 2, ngày 8-1-1936.*

XUÂN DIỆU
(1916–1985)

Xuân Diệu họ Ngô, sinh ngày 2–2–1916 tại quê ngoại ở vạn Gò Bồi, xã Tùng Giản, Tuy Phước, Bình Định (cũ), nơi cha là Ngô Xuân Thọ vào dạy học và kết duyên với bà Nguyễn Thị Hiệp. Quê nội Xuân Diệu ở xã Trảo Nha, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh, nay là Đại Lộc, huyện Can Lộc, Tỉnh Nghệ Tĩnh.

Xuân Diệu là nhà thơ tiêu biểu nhất cho phong trào thơ mới.

Với hai tập *Thơ thơ* (1938) và *Gửi hương cho gió* (1945), Xuân Diệu đã mang lại cho thi ca một giọng điệu mới mẻ, trẻ trung rạo rực, tha thiết. Ông được suy tôn là nhà thơ của tuổi trẻ, của tình yêu, và sự đổi mới. Nếu Thế Lữ còn hướng thi về một thế giới thanh cao mang màu sắc thần tiên, huyền ảo, nếu Huy Cận để tâm hồn đau buồn với non nước và cảnh vật xưa thì Xuân Diệu đã đến giữa cuộc đời mà khơi nguồn sáng tạo và tìm đến những rung cảm, trần ai. Thơ Xuân Diệu bộc lộ sự khao khát giải phóng của bản ngã. Ông lấy cái tôi làm trung tâm thu hút mọi sự khoái cảm ngợi ca sự sống của tạo vật và con người, ca ngợi tình yêu trong muôn sắc điệu, thu hút đến rạo rực đắm say mọi màu sắc, âm thanh, hương vị. Ông muốn đi từ những rung cảm và niềm vui nhân thế đến với triết lý sống, cảm thụ trong hiện tại, để chống lại sự trôi chảy của thời gian và sự lụi tàn của cuộc đời. Xuân Diệu khao khát yêu đương nhưng không rơi vào bản năng trụy lạc. Thơ ông lôi cuốn thanh niên đương thời bằng lối nói mới mẻ, vẻ sức quyến luyến của tình yêu lứa đôi lần đầu tiên được diễn tả một cách mới lạ, tha thiết với nhiều rung động của tâm tình. Thời kỳ sau, thơ Xuân Diệu đi vào u sầu. Những điều mong ước không được thực hiện, Xuân Diệu xót xa đau đớn với tâm trạng của kẻ thất vọng trong đời.

Cách mạng tháng Tám thành công, đã đem lại cho Xuân Diệu một luồng sáng tạo mới. Ông làm thơ, viết phê bình, nghiên cứu văn học, dịch thơ và nói chuyện thơ với một tâm lực sáng tạo lớn. Các tác phẩm chính về thơ đã được xuất bản: *Thơ thơ* (1938), *Gửi hương cho gió* (1945), *Ngọn quốc kỳ* (1945), *Hội nghị non sông* (1946), *Ngôi sao* (1955), *Riêng chung* (1960), *Mũi Cà Mau cầm tay* (1962), *Một khối hồng* (1964), *Hai đợt sóng* (1967), *Tôi giàu đôi mắt* (1970), *Hồn tôi đôi cánh* (1976), *Thanh ca* (1982), *Tuyển tập Xuân Diệu* (1983).

CẢM XÚC

Tặng Thế Lữ

Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây.
Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây,
Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến.

Đây là quán tha hồn muôn khách đến;
Đây là bình thu hợp trí muôn phương;
Đây là vườn chim nhả hạt mười phương,
Hoa mật ngọt chen giao cùng trái độc...

Đôi giếng mắt đã chứa trời vạn hộc;
Đôi bờ tai nào ngăn cản thanh âm:
Của vu vơ nghe mãi tiếng kêu thầm...
Của xanh thẳm thấy luôn màu nói sẽ...

Tay áp ngực dò xem triều máu–lệ,
Nghìn trái tim mang trong một trái tim
Để hiểu vào giọng suối với lời chim
Tiếng mưa khóc, lời reo tia nắng động.

Không có cánh nhưng vẫn thèm bay bổng;
Đi trong sân mà nhớ chuyện trên giời;
Trút thời gian trong một phút chơi vơi;
Ngắm phong cảnh giữa hai bề lá cỏ...

– Tôi chỉ là một cây kim bé nhỏ
Mà vạn vật là muôn đá nam châm;
Nếu hương đêm say dậy với trăng rằm,
Sao lại trách người thơ tình lơi lả?

NỤ CƯỜI XUÂN

Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui,
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời.
Sao buổi đầu xuân êm ái thế!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi.

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao,
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao;
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Đem đụng cành mai sát nhánh đào.

Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều
Bên màu hoa mới thắm như kêu;
Nỗi gì âu yếm qua không khí,
Như thoảng đưa mùi hương mến yêu...

Này lượt đầu tiên thiếu nữ nghe
Nhạc thầm lên tiếng hát say mê;
Mùa xuân chín ửng trên đôi má
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề...

Thiếu nữ bâng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến – giữa xuân tươi
Cùng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đứng mỉm cười.

"VÌ SAO"

Tặng Đoàn Phú Tứ

Bữa trước riêng hai dưới nắng đào,
Nhìn tôi cô muốn hỏi "vì sao"?
Khi tôi đến kiếm trên môi đẹp
Một thoáng cười yêu thỏa khát khao.

– Vì sao giáp mặt buổi đầu tiên,
Tôi đã đày thân giữa xứ phiền,
Không thể vô tình qua trước cửa,
Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên?

Ai đem phân chất một mùi hương
Hay bản cầm ca! Tôi chỉ thương,
Chỉ lặng chuồi theo dòng cảm xúc
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương.

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu!
Có nghĩa gì đâu, một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt
Bằng mây nhè nhẹ, gió hiu hiu...

Cô hãy là nơi mấy khóm dừa
Dầm chân trong nước, đứng say sưa,
Để tôi là kẻ qua sa mạc
Tạm lánh hè gay, – thế cũng vừa.

Rồi một ngày mai, tôi sẽ đi.
Vì sao, ai nỡ hỏi làm chi!
Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá
Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì.

NGUYÊN ĐÁN

Xuân của đất trời nay mới đến;
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi:
Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.

TRĂNG

Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá,
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi.
Tôi với người yêu qua nhẹ nhẹ...
Im lìm, không dám nói năng chi.

Bâng khuâng chân tiếc dậm lên vàng,
Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang,
Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá,
Và làm sai lỡ nhịp trăng đang.

Dịu dàng đàn những ánh tơ xanh,
Cho gió du dương điệu múa cành;
Cho gió đượm buồn, thôi náo động
Linh hồn yểu điệu của đêm thanh.

Chúng tôi lặng lẽ bước trong thơ
Lạc giữa niềm êm chẳng bến bờ
Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá!
Hai người nhưng chẳng bớt bơ vơ.

HUYỀN DIỆU

Les parfums, les couleurset
et les sons, se répondent.

Này lắng nghe em khúc nhạc thơm
Say người như rượu tối tân hôn;
Như hương thấm tận qua xương tủy,
Âm điệu, thần tiên, thấm tâm hồn.

Hãy tự buông cho khúc nhạc hường
Dẫn vào thế giới của Du Dương
Ngừng hơi thở lại, xem trong ấy
Hiển hiện hoa và phảng phất hương...

Hãy nghe lẫn lộn ghé bên tai
Giọng suối, lời chim, tiếng khóc người:
Hãy uống thơ tan trong khúc nhạc
Ngọt ngào kêu gọi thuở xa khơi...

Rồi khi khúc nhạc đã ngừng im
Hãy vẫn ngừng hơi nghe trái tim
Còn cứ run hoài, như chiếc lá
Sau khi trận gió đã im lìm.

GẶP GỠ

Tặng Phạm Văn Hạnh

Lòng cũng quay theo trục bánh xe [1]
Chờ người yểu điệu áo sầu che
Hôm nay, chắc ngựa dừng sau trúc,
Bên nọ chân trời chuyển gió se.

Tôi dạo tìm thơ, gặp biệt ly:
Người đi, tôi tưởng bỏ tôi đi.
Sau bờ non thẳm, là chi nữa?
– Không biết vu vơ có nghĩa gì.

Có lẽ người hoa nay đã tươi,
Nghe chiều âu yếm lấn vô người,
Tình cờ ngoảnh gặp phương tôi đứng,
Mắt vắng đâu xa, miệng gởi cười.

YÊU

Yêu, là chết ở trong lòng một ít.
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu?
Cho rất nhiều, song nhận chẳng bao nhiêu:
Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết.

Phút gần gũi cũng như giờ chia biệt,
Tưởng trăng tàn, hoa tạ với hồn tiêu,
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu!
– Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

Họ lạc lối giữa u sầu mù mịt.
Những người si theo dõi dấu chân yêu;
Và cảnh đời là sa mạc vô liêu.
Và tình ái là sợi dây vấn vít.
Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

1. Sau này tác giả sửa thành: *Lòng cũng quay vòi theo bánh xe* (*Tuyển tập*, t.I, 1983).

XA CÁCH

Tặng Đỗ Đức Thu

Có một bận em ngồi xa anh quá,
Anh bảo em ngồi xích lại gần hơn.
Em xích gần thêm một chút: anh hờn
Em ngoan ngoãn xích gần thêm chút nữa.
Anh sắp giận. Em mỉm cười, vội vã,
Đến kề anh, và mơn trớn: "em đây!"
Anh vui liền; nhưng bỗng lại buồn ngay
Vì anh nghĩ: thế vẫn còn xa lắm.

Đôi mắt của người yêu, ôi vực thẳm!
Ôi trời xa, vừng trán của người yêu!
Ta thấy gì đâu sau sắc yêu kiều
Mà ta riết giữa đôi tay thất vọng.
Dầu tin tưởng: chung một đời, một mộng.
Em là em: anh vẫn cứ là anh
Có thể nào qua Vạn Lý Trường Thành
Của hai vũ trụ chứa đầy bí mật.

Thương nhớ cũ trôi theo ngày tháng mất,
Quá khứ anh, anh không nhắc cùng em
Linh hồn ta u ẩn tựa ban đêm [1]
Ta chưa thấu nữa là ai thấu rõ.
Kiếm mãi, nghi hoài, hay ghen bóng gió,
Anh muốn vào dò xét giấc em mơ.
Nhưng anh giấu em những mộng không ngờ,
Cũng như em giấu những điều quá thực...

Hãy sát đôi đầu! Hãy kề đôi ngực!
Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài!
Những cánh tay! hãy quấn riết đôi vai!
Hãy dâng cả tình yêu lên sóng mắt!

---

[1] Sau này tác giả sửa thành: *Linh hồn ta còn u ẩn hơn đêm.* (*Tuyển tập*, t.I, 1983).

Hãy khăng khít những cặp môi gần chặt
Cho anh nghe đôi hàm ngọc của răng;
Trong say sưa anh sẽ bảo em rằng"
Gần thêm nữa! thế vẫn còn xa lắm!".

PHẢI NÓI

"Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ?
Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
Anh biết rồi, em đã nói em yêu;
Sao vẫn muốn nhắc một lời đã cũ?"

– Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ.
Nếu em yêu mà chỉ để trong lòng;
Không tỏ hay, yêu mến cũng là không,
Và sắc đẹp chỉ làm bằng cẩm thạch.
Anh thèm muốn vô biên và tuyệt đích,
Em biết không? anh tìm kiếm em hoài.
Sự thật ngày nay không thật đến ngày mai,
Thì ân ái có bao giờ lại cũ?

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
Phải nói yêu, trăm bận đến ngàn lần;
Phải mặn nồng cho mãi mãi đêm xuân,
Đem chim bướm thả trong vườn tình ái.
Em phải nói, phải nói, và phải nói:
Bằng lời riêng nơi cuối mắt, đầu mày,
Bằng nét vui, bằng vẻ thẹn, chiều say,
Bằng đầu ngả, bằng miệng cười, tay riết,
Bằng im lặng, bằng chi anh có biết!
Cốt nhất là em chớ lạnh như đông,
Chớ thản nhiên bên một kẻ cháy lòng,
Chớ yên ổn như mặt hồ nước ngủ.

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ.

TÌNH TRAI

Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine,
Hai chàng thi sĩ choáng hơi men,
Say thơ xa lạ, mê tình bạn,
Khinh rẻ khuôn mòn, bỏ lối quen.

Những bước song song xéo dặm trường
Đôi hồn tươi đậm ngát hoa hương,
Họ đi, tay yếu trong tay mạnh,
Nghe hát ân tình giữa gió sương.

Kể chi chuyện trước với ngày sau;
Quên ngó môi son với áo màu;
Thây kệ thiên đường và địa ngục!
Không hề mặc cả, họ yêu nhau.

NHỊ HỒ

Tặng Thạch Lam

Trăng vừa đủ sáng để gây mơ,
Gió nhịp theo đêm, không vội vàng;
Khí trời quanh tôi làm bằng tơ.
Khí trời quanh tôi làm bằng thơ.

Cây cỏ bình yên; khuya tĩnh mịch.
Bỗng đâu lên khúc Lạc Âm Thiều
Nhị hồ để bốc niềm cô tịch,
Không khóc, nhưng mà buồn hiu hiu...

Điệu ngả sang bài Mạnh Lệ Quân,
Thu gồm xa vắng tự muôn đời,
Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

Tiếng đàn thầm dịu dẫn tôi đi,
Qua những sân cung rộng hải hồ.
Có phải A Phòng hay Cô Tô?–
Lá liễu dài như một nét mi.

... Và nàng Lộng Ngọc lấy Tiêu Lang,
Cưỡi hạc một đêm bay lên trời.
Vua Trần Hậu Chúa ngó trăng vàng,
Khúc Hậu Đình Hoa đương lên khơi.

Linh hồn lưu giữa bể du dương...
Tôi thấy xiêm nghê nổi gió lùa:
Những nàng cung nữ ước mơ vua,
Không biết bao giờ nguôi nhớ thương.

Tôi yêu Bao Tự mặt sầu bi
Tôi mê Ly Cơ hình nhịp nhàng.
Tôi tưởng tôi là Đường Minh Hoàng
Trong cung nhớ nàng Dương Quý Phi.

ĐI THUYỀN

Tặng Khái Hưng

Thuyền qua, mà nước cũng trôi,
Lại thêm mây bạc trên trời cũng bay;
Tôi đi trên chiếc thuyền này,
Giòng mơ tơ tưởng cũng thay khác rồi.
Cái bay không đợi cái trôi;
Từ tôi phút trước, sang tôi phút này...

THỜI GIAN

Dưới thuyền nước trôi;
Trên nước thuyền chuồi
Và nước, và thuyền
Xuôi giòng đi xuôi.

Nước không vội vàng
Cũng không trễ tràng.
Thuyền không chậm chạp
Nhưng không nhẹ nhàng.

Nước trôi, vô tri.
Vô tình, thuyền đi.
Nước không biết thuyền:
Thuyền biết nước chi?

Cứ thế luôn ngày,
Trôi mà như bay,
Nước, thuyền đi mãi,
Luôn trong đêm dày.

Trăng thu gió hè,
Đổi bờ thay đê,
Nước, thuyền xuống biển:
Thuyền không trở về...

Nước cũng mất luôn...
– Nhưng nước còn nguồn:
Thuyền chìm, trong lúc
Đêm ngày nước tuôn...

ĐÂY MÙA THU TỚI

Tặng Nhất Linh

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng:
Đây mùa thu tới – mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.

Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh;

Những luồng run rẩy rung rinh lá...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.

Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ...
Non xa khởi sự nhạt sương mờ...
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
Đã vắng người sang những chuyến đò...

Mây vẩn từng không, chim bay đi.
Khí trời u uất hận chia ly.
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.

Ý THU

Tặng Nguyễn Lương Ngọc

Những chút hồn buồn trong lá rụng
Bị nhàu ai tưởng dưới trăm chân
Bông hoa rứt cánh, rơi không tiếng;
Chẳng hái mà hoa cũng hết dần.

Dưới gốc, nào đâu thấy xác ve,
Thế mà ve đã tắt theo hè.
Chắc rằng gió cũng đau thương chứ;
Gió vỡ ngoài kia, thu có nghe?

Hôm nay tôi đã chết trong người
Xưa hẹn nghìn năm yêu mến tôi;
Với bóng hình xưa, tăm tiếng cũ,
Cách xa chôn hết nhớ thương rồi.

Yên vui xây dựng bởi nguôi quên,
Muốn bước trong đời, phải dậm trên
Muôn tiếng kêu than thầm lặng lặng.
Nhưng hoa có thể cứ lâu bền.

Ờ nhỉ! sao hoa lại phải rơi?
Đã xa, sao lại hứa yêu hoài?
Thực là dị quá – Mà tôi nữa!
Sao nghĩ làm chi chuyện nhạt phai?

HẸN HÒ

Anh đã nói, từ khi vừa gặp gỡ:"
Anh rất ngoan, anh không dám mong nhiều.
Em bằng lòng cho anh được phép yêu;
Anh sung sướng với chút tình vụn ấy".

Em đáp lại: "Nói gì đau đớn vậy!
Vừa gặp anh, em cũng đã mến rồi.
Em phải đâu là ngọn nước trôi xuôi
Chưa hy vọng sao anh liền thất vọng?"

Lời nói ấy về sau đem gió sóng
Cho lòng anh đã định chỉ yêu thôi;
Anh tưởng em là của của anh rồi,
Em mắc nợ, anh đòi em cho được.

Đấy, ai bảo em làm anh mơ ước!
Lúc đầu tiên, anh có mộng gì đâu!
Tưởng có nhau ai ngờ vẫn xa nhau,
Em ác quá! lòng anh như tự xé...

CHÀNG SẦU

Trốn nỗi buồn vô cớ,
Sao anh chẳng vui đi?
– Tôi ráng tìm hạnh phúc,
Song chẳng biết nhờ chi.

Xa xăm ru mộng tưởng,
Anh có thể phiêu lưu..

– Tạo hóa không tình cảm.
Sinh ra, tôi đã nghèo.

Anh hãy là thi nhân
Hát nỗi buồn vô cớ:
– Tôi không biết làm thơ.
Thơ không làm bớt khổ.

Nghĩ ngợi đến tình nương!
Anh sung sướng hơn nhiều...
– Nghèo nàn và nhút nhát,
Tôi chưa từng được yêu.

LẠC QUAN

Vườn cười bằng bướm, hót bằng chim;
Dưới nhánh, không còn một chút đêm:
Những tiếng tung hô bằng ánh sáng
Ca đời hưng phục trẻ trung thêm.

Gió qua, như một khách thừa lương,
Lay nắng trên mình lá loáng sương.
Hoa cúc dường như thôi ẩn dật,
Hoa hồng có vẻ bận soi gương.

Vàng tươi, thược dược cánh hơi xòa;
Ửng rạng, phù dung nghiêng mặt hoa;
Nhánh vút làm cho lan chớm ngợp; [1]
Lòng trinh giữ lại nửa bông trà.

Hình eo, dáng lả, sắc xinh xinh
Phơi phới cùng nhau thở thái bình
Của nỗi yêu trùm không giới hạn
Dịu dàng tỏa xuống tự trời xanh.

---

1. Sau này tác giả sửa thành: *Nhánh vút làm cho bông huệ ngợp* (*Tuyển tập*, t.I, 1983).

Hạnh phúc vờn trong buổi sớm mai,
Vừa tầm với bắt của tay người;
Ái tình đem máu lên hoa diện;
– Thi sĩ đi đâu cũng thấy cười.

BÀI THƠ TUỔI NHỎ

Giơ tay muốn ôm cả trái đất,
Ghì trước trái tim, ghì trước ngực,
Cho đầy trước mặt khoảng cô đơn
Bao la muôn trời, sâu vạn vực.

Làm sao sống được mà không yêu,
Không nhớ, không thương, một kẻ nào?
Hãy đốt đời ta muôn thứ lửa!
Cho bừng tia mắt đọ tia sao!

Quy Nhơn 1933

MÙA THI

Thơ ta hơ hớ chưa chồng,
Ta yêu, muốn cưới, mà không thì giờ:
Mùa thi sắp tới! – Em thơ,
Cái hôn âu yếm xin chờ năm sau!

Avril 1934

VÔ BIÊN

Như kẻ hành quân quáng nắng thiêu,
Ta cần uống ở suối thương yêu;
Hãy tuôn âu yếm, lùa mơn trớn,
Sóng mắt, lời môi, nhiều – thật nhiều!

Chớ nên tiết kiệm hỡi nàng tiên
Ta được em chăng, lại mất liền:

Với bạn ân tình hay với cảnh,
Nơi nào ta cũng kiếm Vô Biên.

Những phen reo hót, những cơn say,
Những lúc mây đen ám mặt mày,
Là lúc lời xa muôn thế giới
Đến vờn trong dạ cánh chim bay...

Trời cao trêu nhử chén xanh êm;
Biển đắng không nguôi nỗi khát thèm;
Nên lúc môi ta kề miệng thắm,
Trời ơi, ta muốn uống hồn em!

VỘI VÀNG

Tặng Vũ Đình Liên

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất:
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm này đây tuần trăng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi.
Mỗi buổi sớm, thần vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.
Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,

Nếu đến nữa không phải rằng gặp lại[1]
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời;
Mùi tháng, năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông, núi vẫn than thầm tiễn biệt...
Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?
Chẳng bao giờ, ôi! chẳng bao giờ nữa...
Mau đi thôi! mùa chưa ngả chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho no nê thanh sắc của thời tươi:
Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

CÓ NHỮNG BÀI THƠ

Hãy ngó sâu vào tận mắt anh,
Đọc bài thơ mới chưa làm thành;
Lòng anh rạo rực không duyên cớ
Khi nắng chiều tơ dãn với cành.

Nghiêng đầu bên trái, hãy kề nghe
Những ngón tay thần sẽ vuốt ve
Cho điệu lòng anh thêm ấm dịu;
Sờ xem: ngực nóng khúc đê mê.

Tuy thế, bài thơ sẽ dở dang
Vì lời không đủ vẻ huy hoàng:

1. Từ *Thơ thơ* in lần thứ hai trở đi, câu này được sửa lại: *Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại.* (B.T.).

Vẫn không phải ngọc rung muôn ánh;
Nhịp thiếu êm đềm, tiếng thiếu vang.

Hãy biết rằng anh đương say thơ,–
Người thì say rượu, kẻ say mơ
Thế thôi. Anh nói làm sao được?
Anh ngẩng đầu cao đợi gió hờ...

Có những bài thơ rất thắm tươi
Nhưng mà chỉ nở giữa lòng người;
Chớ mong hái được loài hoa ấy!
Tay nhẹ làm hoa cũng rã rời.

TIẾNG KHÔNG LỜI [1]

Tặng Nguyễn Đỗ Cung

Mây lưng chừng hàng
Về ngang lưng núi.
Ngàn cây nghiêm trang
Mơ màng theo bụi
Hoa dại trên đồi.

Trăng rằm lên ngôi...
Gió thanh chia mình
Trong cành lá biếc.
In như ái tình
Mơn qua trời thiếc,
Lan giữ làn hương.

Hỡi người rất thương...

Sao em không nghe
Bao lời van vỉ
Của nguyệt đêm hè,

1. Sau này tác giả sửa nhan đề bài là *Mây lưng chừng hàng...* (B.T.).

Bao lời ủy mị
Của thời tươi xanh.

Hãy cầm tay anh...

ĐƠN SƠ

Tặng Nguyễn Gia Trí

Em nói trong thư: "mấy bữa rày,
Sao mà bươm bướm cứ đùa bay;
Em buồn, em nhớ, chao! em nhớ!
Em gọi thầm anh suốt cả ngày.

Ngoài ấy vui không, anh của em?
Trong này đã có nắng vàng êm:
Mỗi lần nắng dọi, em ra cửa,
Em nghĩ gì đâu, đứng lặng im.

Mùa xuân khó chịu quá đi thôi!
Cảnh đẹp làm em thấy lẻ loi,
Chim hót xui em nghe quạnh quẽ;
Hay là anh đã bỏ em rồi?

Ồ! mới nghiêng mình xem nước trong,
Vui mừng em thấy má em hồng..."
Em tôi ăn nói vô duyên quá!
Em đốt lòng anh, em biết không?

GIỜ TÀN

Khi mai dậy sớm, trời êm ái,
Cửa sổ thênh thang mở gió hồ:
Hơi mát đưa hùa theo ánh sáng;
Cành gần, chim rộn tiếng đùa nô,

Chủ nhật còn nguyên, còn trọn vẹn;
Tôi chưa tiêu mất một giờ nào.
Như đứa trẻ con ôm cái bánh,
E dè tôi muốn giữ cho lâu.

Nhưng ngày cứ thoát đi từng chút;
Rồi mặt trời cao. Nắng cháy tràn
Trưa đến: thôi rồi bình đã vỡ!
Nửa ngày xinh đẹp đã tiêu tan!

Thong thả, chiều vàng thong thả lại...
Rồi đi... Đêm xám tới dần dần...
Cứ thế mà bay cho đến hết
Những ngày, những tháng, những mùa xuân.

Vừa mới khi mai tôi cảm thấy
Trong tay ôm một bó hoa cười.
Ngọn gió thời gian không ngớt thổi:
Giờ tàn như những cánh hoa rơi...

CHIỀU

Tặng Nguyễn Khắc Hiếu

Hôm nay, trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...
Lá hồng rơi lặng ngõ thuôn,
Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương.
Phất phơ hồn của bông hường,
Trong hơi phiêu bạt còn vương máu hồng,
Nghe chừng gió nhớ qua sông,
E bên lau lách thuyền không vắng bờ.
– Không gian như có giây tơ,
Bước đi sẽ đứt, động hờ sẽ tiêu.
Êm êm chiều ngẩn ngơ chiều,
Lòng không sao cả hiu hiu khẽ buồn...

VIỄN KHÁCH

Tặng Nguyễn Nhược Pháp

Đương lúc hoàng hôn xuống,
Là giờ viễn khách đi.
Nước đượm màu ly biệt,
Trời vương hương biệt ly.

Mây lạc hình xa xôi;
Gió than niềm trách móc.
Mây ôi và gió ôi!
Chớ nên làm họ khóc.

Mắt nghẹn nhìn thâu dạ;
Môi khô hết níu lời
Chân dời, tay muộn rã...
Kẻ khuất... kẻ trông vời...

Hôm nào như hôm qua
Má kề trên gối sánh?
Anh đi, đường có hoa.
Tôi nằm trong tuổi lạnh.

Buổi chiều ra cửa sổ,
Bóng chụp cả trời tôi!
– Ôm mặt khóc rưng rức;
Ra đi là hết rồi.

BIỆT LY ÊM ÁI

Tặng Nguyễn Xuân Khoát

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
Sương bám hồn, gió cận mặt buồn rầu.

Giờ ly biệt cứ đến gần từng phút.
Chúng tôi thấy đã xa nhau một chút...

Người lặng im, và tôi nói bâng quơ,
Chúng tôi ngồi ở giữa một bài thơ,

Một bài thơ mênh mông như vũ trụ,
Đầy khói hương xưa, tràn ân ái cũ.

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
Tay trong tay, đầu dựa sát bên đầu.

Tình yêu bảo: "thôi các ngươi đừng khóc,
Các ngươi sẽ đoàn viên trong mộng ngọc".

Cứ nhìn nhau rồi lại vẫn nhìn nhau.
Hạnh phúc ngừng giữa đôi trái tim đau.

TƯƠNG TƯ CHIỀU...

Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm;
Anh nhớ em, em hỡi! anh nhớ em.
Không gì buồn bằng những buổi chiều êm
Mà ánh sáng đều hòa cùng bóng tối.
Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rối;

Vài miếng đêm, u uất, lẩn trong cành;
Mây theo chim về dãy núi xa xanh

Từng đoàn lớp nhịp nhàng và lặng lẽ.
Không gian xám tưởng sắp tan thành lệ.

Thôi hết rồi! còn chi nữa đâu em!
Thôi hết rồi, gió gác với trăng thềm,
Với sương lá rụng trên đầu gần gũi.
Thôi đã hết hờn ghen và giận tủi.
(Được giận hờn nhau! sung sướng bao nhiêu!)

Anh một mình, nghe tất cả buổi chiều
Vào chậm chậm ở trong hồn hiu quạnh.

Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh.
Anh nhớ em, anh nhớ lắm! em ơi!
Anh nhớ em của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đăm đắm.
Em! Xích lại! và đưa tay anh nắm!

VỚI BÀN TAY ẤY...

Tặng Huy Cận

Với bàn tay ấy ở trong tay,
Tôi đã nguôi quên hận tháng ngày,
Một tối trăng cao gieo mộng tưởng
Vào lòng gió nhẹ thẩn thơ bay.

– Một tối bầu trời đắm sắc mây,
Cây tìm nghiêng xuống nhánh hoa gầy,
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu, một tối đầy

Những lời huyền bí tỏa lên trăng,
Những ý bao la rủ xuống trần,
Những tiếng ân tình hoa bảo gió,
Gió đào thỏ thẻ bảo hoa xuân.

Bóng chiều đi vụt; bỗng đêm nay
Tôi lại đa mang hận tháng ngày.
Dưới ánh trăng cười, tôi kiếm mãi
Dấu bàn tay ấy ở trên tay.

GIỚI THIỆU

Tặng Tú Mỡ

Xin đừng tìm biết rõ chàng ta,
– Nhân loại xem gần vẫn xấu xa.
Có đến mà yêu thì hãy đến
Xem đầu mây gợn, mắt mây qua...

Giữa người, anh ráng giấu tên đi;
Thi sĩ, thưa cô, có quý gì!
Huống nữa người ta đều tự ái;
Bao giờ quen thuộc cũng khinh khi.

Hãy biết rằng anh lúc ở trường
Rất tồi toán pháp, khá văn chương,
Chàng trai đi học nghe chim giảng,
Không thuộc bài đâu: ấy sự thường.

Hết nợ thi rồi, đến nợ thi,
Than ôi khổ quá! học làm gì
Những chồng sách nặng khô như đá!
Ruộng gió đồng trăng anh ấy đi...

Nghe nói tình yêu tưởng trái ngon;
Cho lòng, không nghĩ mất hay còn.
Tay trầy gai góc, chân đau sỏi,
Anh bám, không thôi bám tuổi dòn.

Gặp kẻ nào đâu anh cũng mê,
Chân theo xa vời, trí theo kề.
Si tình lắm đấy, nhưng đôi lúc
Có gửi tình đi, chẳng có về.

Quá thực thà nên hóa dại khờ,
Bắt đầu người chỉ biết yêu lo
Nỗi đời cay cực đang giơ vuốt,
Cơm áo không đùa với khách thơ.

Nhưng thoát sao ra lối hổ hùm
Nuốt đời bao kẻ hái văn thơm!
– Lần này lại sắp đi thi nữa;
Chắc hỏng mười phân; khấn nguyện giùm!

BÊN ẤY BÊN NÀY

Lòng ta trống lắm, lòng ta sụp
Như túp nhà không bốn vách xiêu;
Em chẳng cứu giùm, em bỏ mặc
Mưa đưa ta đến bến Đìu hiu.

Em ở bên mình; ta ngó say,
Song le bên ấy với bên này
Cũng xa như những bờ xa cách,
Không có thuyền qua, không cách bay.

Ta thấy em xinh, khẽ lắc đầu.
Bởi vì ta có được em đâu!
Tay kia sẽ ấp nhiều tay khác,
Môi ấy vì ai sẽ đượm mầu.

Họ sẽ ôm em với cánh tay;
Và em yêu họ đến muôn ngày;
Thôi rồi! em chẳng thờ ơ nữa
Như đối cùng ta tự bấy nay;

Như đối cùng ta giữa cảnh mưa
Mà lòng không hiểu trán vơ bơ,
Không tăng âu yếm trong câu nói,
Trong mắt còn nguyên vẻ hững hờ.

CẶP HÀI VẠN DẶM

Nếu ta có cặp hài tiên,
Ta đi khắp xứ, khắp miền, khắp nơi.
Ta đi, đi tận phương trời,
Đi cùng phương đất, xa vời ta đi,
In như chiếc én lưu ly,
In như chiếc lá hết thì tươi xanh.
Ta theo gió mạnh, gió nhanh
Gió hung dữ, gió sát sanh, gió cuồng!
Đi say và cứ đi suông,
Ta đi mau lại hơn luồng gió mau.
Đi mau! trốn nét! trốn màu!
Trốn hơi, trốn tiếng! trốn nhau! trốn mình.

TIẾNG GIÓ

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá
Như gió đau một nỗi khổ vô hình,
Như bao điều ảo não của nhân sinh
Đã in vết ở nơi hồn của gió.
Gió vừa chạy, vừa rên, vừa tắt thở,
Đem trái tim làm xát cả không gian,
Gợi bóng hình những thân thể cơ hàn.
Với môi tím, với cảnh nghèo vạc mặt.

Trong khung xám của mùa đông bằng sắt,
Gió qua rồi còn lưu lại tiếng ngân;
Cây bên đường, trụi lá, đứng tần ngần,
Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái;
Và giữa vườn im, hoa run sợ hãi
Bao nỗi pha phôi, khô héo, rụng rời.

Và mưa kia là nước mắt gió rơi
Và sương ấy là mồ hôi gió rớt
Trong lúc vội vàng, trên cành thưa thớt.

Ấy nỗi buồn kêu xé của ngày qua,
Hay lời than rền rĩ của đêm xa;
Ấy là tiếng những âm binh tan tác,
Hay là giọng những vong hồn lưu lạc?
– Hỡi gió mờ! ngươi chứa cả mùa đông
Trong phổi của người u uất vô cùng.

HOA NỞ ĐỂ MÀ TÀN

Hoa nở để mà tàn;
Trăng tròn để mà khuyết;
Bèo hợp để chia tan;
Người gần để ly biệt.
Hoa thu không nắng cũng phai màu;
Trên mặt người kia in nét đau.

MUỘN MÀNG

Anh biết yêu em đã muộn màng,
Nhưng mà ai cướng được tình thương!
Ngậm ngùi tặng trái tim lưu lạc
Anh chỉ xin về một chút hương.

Một chút hương phai của ái tình
Mà em không thể gửi cùng anh;
Để lòng ướp với tình phai ấy,
Anh tưởng từ đây bớt một mình.

Mắt ướt trông nhau lệ muốn tuôn,
Gượng cười anh phải khóc thầm luôn:
Em là người của ai ai đấy,
Lưu luyến chi anh để sót buồn.

Dầu chiếm tay em, anh vẫn hay
Rằng anh chỉ nắm cánh chim bay;

Bao giờ có được người yêu dấu!
Chất chứa trong lòng vạn đắng cay.

Anh chỉ là con chim bơ vơ
Lạnh lùng bay giữa gió, sương, mưa;
Qua gần tổ ấm đôi chim bạn,
Bỗng thấy lòng cuồng yêu ngẩn ngơ.

Yêu ngẩn ngơ rồi đau xót xa,
Số anh là khổ, phận anh là
Suốt đời nuốt lệ vào trong ngực,
Đem ái tình dâng kẻ phụ ta.

Chưa đi mà đã cách xa nhau,
Lúc biệt ly rồi xa đến đâu?
Thôi hãy để anh đi hốt hoảng,
Gấp đem thương nhớ khuất mây mù.

Thôi hãy để anh đi thất thơ,
Mặc luồng gió mạnh mặc mưa to
Đánh vào thân thể run như sậy.
– Tôi chẳng cần ai thương hại cho.

THỞ THAN

Tôi là một kẻ điên cuồng
Yêu những ái tình ngây dại
Tôi cứ bắt lòng tôi đau đớn mãi,
Đau vô duyên, đau không để làm gì.

Ôi! tình si
Không có một giờ yên ổn!

Nếu bỏ được trái lòng cho gió cuốn,
Đem vứt đi, như là trái chua cay!
Nếu một chiều có thể rải tung bay,
Tất cả linh hồn thổn thức!

Nhưng mỗi lần đưa tay lên nén ngực
Lại nghe tình nhiều hơn số ngón tay
Với mi kia, mắt nọ, với môi này,
Với chuỗi tên người liên tiếp...

Yêu với mến! mến và yêu! tiếng điệp
Của khúc ca nào vừa cắt, vừa say?
Lòng tôi lạnh lẽo, đêm nay,
Theo một con đường mấy nẻo.

Và đêm nay, lòng tôi lạnh lẽo...
Như sáng trăng trên mặt nước thu lờ.
Tôi là một kẻ bơ vơ
Yêu những ái tình quạnh quẽ.

CHIẾC LÁ

Theo Arnault

Lìa cành, thân héo khô,
Hỡi chiếc lá giang hồ,
Đi đâu?
– Tôi chẳng biết.
Xưa ở cành cây thông;
Bão đánh, cây gần chết,
Chiều thổi đổi không cùng,
Gió thoảng hay gió mau
Từ hôm ấy, mặc lòng
Đưa tôi rừng tới đồng,
Núi trước tới lũng sau.
Tôi đi nơi gió lồng,
Không than cũng không nao;
Tôi đến nơi bờ bến
Lá hồng cùng lá đào.

SẮT

Ngày muốn hết buồn như đời muốn hết;
Chiều bị thương ráng sức kéo mình đi.
Lũ mây già, nghìn vạn khối lâm ly,
Đứng giữ lưới bủa vây trời nhỏ hẹp.

Vài chiếc quạ, mình than, cong mỏ thép,
Quạ vừa kêu, đến tự xứ đêm nào;
Những cây bàng là những bộ xương cao,
Nét ngớ ngẩn đã rèn bằng sắt cũ.

Tét cắn lá – lá nằm trên đất ủ,
Màu lặng yên không còn mộng xa bay;
Đất đen kêu như sắt dưới chân giày,
Tiếng rắn rỏi có pha màu mực đậm.

Chân đi nặng như mang xiềng; giam cấm
Trong cũi to, hồn không thể vượt lên;
Muốn rụng rơi, trái tim nặng ưu phiền,
– Trái tim giữa một cái kềm bằng sắt.

GỬI TRỜI

I

Ta nằm trong võng mắt đong đưa,
Khi ấy ngày thu dọi ánh vừa,
Nhan sắc chớp hàng mi óng ả;
Đầu ta ân ái dịu dàng mưa...

Quá êm ta tưởng ở chừng trời,
Ta choáng không gian, níu tóc người;
Tóc mịn đầy tay như suối mát;
Lòng ta vui rợn thú chơi vơi...

II

Ta gửi trời ta giữa mắt nào
Ở gần má lửa, cạnh mày dao...
Khi ta trở lại, trời đâu vắng.
Lạnh lẽo mày xanh phản má đào.

CA TỤNG

Trăng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẻ tròn đầy,
Trăng, hoa vàng lay lắt cạnh bờ mây;
Trăng, đĩa ngọc giữa mâm trời huyền bí:
Trăng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẻ tròn đầy;

Trăng, nguồn sương làm ướt cả Gió hây,
Trăng, võng rượu khiến
Đêm mờ chếnh choáng,
Ngươi ám ảnh hương thơm bằng ánh sáng,
Ru màu êm, mà gọi thức lòng ngây;
Trăng, nguồn sương làm ướt cả Gió hây,
Trăng, võng rượu khiến Đêm mờ chếnh choáng!

Trăng thánh thót, họa đàn tơ lấp loáng,
Trăng nghiêng nghiêng, tư tưởng chuyện ưu phiền,
Ngươi làm ma, rồi ngươi lại làm tiên;
Ngươi tạo lập những đền đài mỏng thoáng;
Trăng thánh thót, họa đàn tơ lấp loáng,
Trăng nghiêng nghiêng, tư tưởng chuyện ưu phiền...

Ngươi là trăng, hỡi trăng đẹp bình yên;
Hỡi trăng đẹp, ngươi là trăng náo nức;
Ngươi hay khóc, ngươi không cần sự thực,
Nhớ thương luôn nên mắt có quầng viền;

Ngươi là trăng, hỡi trăng đẹp bình yên,
Hỡi trăng đẹp, ngươi là trăng náo nức!
Rừng xõa tóc để ngươi thành chiếc lược;
Biển nhận ngươi thành ức triệu vòng khuyên;

Gió căng ngươi trên những cánh buồm thuyền;
Ngươi định nhịp cho sóng triều xuôi ngược;
Rừng xõa tóc để ngươi thành chiếc lược;
Biển nhận ngươi thành ức triệu vòng khuyên...

Trăng của xa xôi, trăng của hão huyền,
Ngươi vĩnh viễn như lòng trăng ý gió;
Trăng của mắt, trăng của hồn rạng tỏ,
(Trăng rất trăng là trăng của tình duyên)
Trăng của xa xôi, trăng của hão huyền,
Ngươi vĩnh viễn như lòng trăng ý gió [1].

MƯỜI CHỮ

Mưa dầm – thu dưới nguyệt:
Máng chảy – suối trên nhà.

NÚI XA

Núi tận chân trời đứng nghĩ xa
Gió đều trang trải nguyệt bao la;
Êm êm núi biếc xinh như ngọc
Và cũng buồn như nỗi nhớ nhà.

Thấy núi yêu kiều, tưởng núi yên,
Tha hồ ta mộng cảnh non tiên,
Tưởng như núi đẹp là tranh vẽ.
Nhưng núi không hề đứng thản nhiên.

---

1. Sau này, tác giả sửa câu này thành: *Trăng, vú mộng của muôn đời thi sĩ.* (B.T.).

Lá úa, cành khô vẫn rụng dồn;
Lối mòn, cỏ mạnh vẫn lên chôn.
Chim hôm run rẩy trong tim nhỏ,
Thỏ sợ dơ tai hứng tiếng ồn.

Có lẽ ông tiều sống giữa cây
Đêm nay hồn lạnh đã theo mây;
Gió rừng có lẽ tuôn muôn gốc,
Có lẽ mưa im xối đã đầy...

– Lẫn với đời quay, tôi cứ đi,
Người ngoài không thấu giữa lòng si.
Cũng như xa quá nên ta chỉ
Thấy núi yên như một miếng bìa.

DỐI TRÁ

Tặng Lương Xuân Nhị

Nói chi nữa tiếng buồn ghê gớm ấy
Để lòng tôi sung sướng muốn tiêu tan?
Tất cả tôi run rẩy tựa giây đàn
Nghe thỏ thẻ chính điều tôi giấu kỹ,
Sợ đôi mắt điềm nhiên và diễm lệ.
Vâng, nói chi để khêu lại nguồn sầu
Tôi ngỡ đà cạn hẳn trong bấy lâu,
Để lại nhóm cho cháy thêm ngọn lửa
Tưởng gần tàn – Yêu? yêu nhau? làm chi nữa!

Tôi vẫn biết rằng tôi chẳng xứng người;
Mùa xuân tôi chưa hề có hoa tươi;
Tôi như chiếc thuyền hư, không bến đỗ;
Tôi là một con chim không tổ.

Lòng cô đơn hơn một đứa mồ côi,
Nhặt nụ cười của thiên hạ, than ôi,

Để tự nhủ: "ta được yêu đấy chứ".
Tôi chỉ sống để hoài hoài tưởng nhớ,
Mãi mãi yêu nhưng giấu diếm luôn luôn;
Mà người thì, lơ đãng, dậm trên buồn,
Bạn đi hái những cành vui xanh thắm.

Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm!

Hỡi lòng dạ sâu xa như vực thẳm!
Tôi biết rằng người nói vậy cười chơi
Tiếng đã làm tôi tê tái cả người,
Tim ngừng đập để thu hồn nghe lắng
Máu ngừng chạy, để cho lòng bớt nặng,
Tôi biết rằng... chỉ cách một ngày sau,
Cây bên đường sẽ trông thấy tôi sầu,
Đi thất thểu, đi lang thang, đi quạnh quẽ.
Vì vội kiếm tìm nhau, tôi sẽ
Chỉ thấy người thương nhưng chẳng thấy tình thương
Và như màu theo nắng nhạt, như hương
Theo gió mất, tình người đà tản mác.
Tôi sẽ trốn, thẫn thờ, ngơ ngác,
Trái tim buồn như một bãi tha ma,
Gượng mỉm cười: "người quên nghĩ rằng ta
Sẽ đau đớn bởi một lời nói vội".

Vì, khốn nỗi! tôi vẫn còn tin mãi
Sự nhầm kia: – tôi không thể không yêu.
Dẫu không tin, tôi càng cứ yêu nhiều;
Khi người nói, tiếng người êm ái quá...
Có lúc tưởng, chỉ để rơi tàn lửa,
Tay vô tình gieo một đám cháy to;
Người tưởng buông chỉ đôi tiếng hẹn hò,
Tôi hưởng ứng bằng vạn lời say đắm
Đương rạo rực, thì thào, rối rắm,
Ngập lòng tôi – Mà ai ngó tới đâu!
Tôi điên cuồng, tất nhiên phải khổ đau,

Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm!

Vậy trót lỡ, tôi sẽ đành lẳng lặng
Chịu mối tình gây lại bởi tay ai,
Không cầu xin, không trách móc, vì – ôi!
Tôi chẳng biết làm cho lòng cứng cỏi.
Cứ như thế cho đến giờ đen tối
Hoa ái tình chung phận đóa hồng khô,
Mà trái tim đã ghê dáng hững hờ
Sẽ chung phận của tro tàn bến lạnh.

Tôi giấu sẵn một linh hồn hiu quạnh,
Cho nên, liền chiều đó, tôi hết vui,
Không thấy người bằng không thấy mặt trời,
Tôi ôm ngực thử tìm xem biên giới
Của sầu tủi. Nhưng hỡi người yêu hỡi!

Nó mênh mông, vô ảnh, bủa vây tôi;
Yên ổn đi, thắc mắc đến đây rồi,
Mơ ước tới, mà chán chường cũng lại.
Và mơn trớn cả một kho ân ái,
Tôi một mình đối diện với tình không
Để lắng nghe tiếng khóc mất trong lòng.

1935

GỬI HƯƠNG CHO GIÓ

★

NGUYỆT CẦM

Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh,
Trăng thương, trăng nhớ, hỡi trăng ngần.
Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm!
Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngân.

Mây vắng, trời trong, đêm thủy tinh;
Lung linh bóng sáng bỗng rung mình
Vì nghe nương tử trong câu hát
Đã chết đêm rằm theo nước xanh.

Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời,
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi...
Long lanh tiếng sỏi vang vang hận:
Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ người.

Bốn bề ánh nhạc: biển pha lê.
Chiếc đảo hồn tôi rợn bốn bề.
Sương bạc làm thinh, khuya nín thở
Nghe sầu âm nhạc đến sao Khuê.

BUỒN TRĂNG

Gió sáng bay về, thi sĩ nhớ;
Thương ai không biết, đứng buồn trăng.
Huy hoàng trăng rộng, nguy nga gió,
Xanh biếc trời cao, bạc đất bằng.

Mây trắng ngang hàng tự thuở xưa,
Bao giờ viễn vọng đến bây giờ.
Sao vàng lẻ một trăng riêng chiếc;
Đêm ngọc tê ngời men với ta...

Khắp biển trời xanh, chẳng bến trời.
Mắt tìm thêm rợn ánh khơi vơi.
Trăng ngà lặng lẽ như buông tuyết,
Trong suốt không gian tịch mịch dời.

Gió nọ mà bay lên nguyệt kia
Thêm đem sương lạnh xuống đầm đìa.
Ngẩng đầu ngắm mãi chưa xong nhớ,
Hoa bưởi thơm rồi: đêm đã khuya.

LỜI KỸ NỮ

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa;
Vội vàng chi, trăng sáng quá, khách ơi.
Đêm nay rằm, yến tiệc sáng trên trời;
Khách không ở, lòng em cô độc quá.
Khách ngồi lại cùng em! đây gối lả.
Tay em đây, mời khách ngả đầu say;
Đây rượu nồng. Và hồn của em đây,
Em cung kính đặt dưới chân hoàng tử.
Chớ đạp hồn em!
Trăng từ viễn xứ
Đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn;
Gió theo trăng từ biển thổi qua non;
Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn.
Lòng kỹ nữ cũng sầu như biển lớn.
Chớ để riêng em phải gặp lòng em;
Tay ái ân du khách hãy làm rèm,
Tóc xanh tốt em xin nguyền dệt võng.
Đẩy hộ hồn em triền miên trên sóng,

Trôi phiêu lưu không vọng bến hay gành;
Vì mình em không được quấn chân anh,
Tóc không phải những dây tình vướng víu.
Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo.
Trời đầy trăng lạnh lẽo suốt xương da.
Người giai nhân: bến đợi dưới cây già;
Tình du khách: thuyền qua không buộc chặt.

Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt.
Cuộc yêu đương gay gắt vị làng chơi.
Người viễn du lòng bận nhớ xa khơi,
Gõ tay vướng để theo lời gió nước.
Xao xác tiếng gà. Trăng ngà lạnh buốt.
Mắt run mờ, kỹ nữ thấy sông trôi.
Du khách đi.– Du khách đã đi rồi.

Hà Nội, 1939

GIỤC GIÃ

Mau với chứ vội vàng lên với chứ,
Em, em ơi, tình non đã già rồi;
Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi,
Mau với chứ! thời gian không đứng đợi.
Tình thổi gió, màu yêu lên phấp phới;
Nhưng đôi ngày, tình mới đã thành xưa.
Nắng mọc chưa tin, hoa rụng không ngờ,
Tình yêu đến, tình yêu đi, ai biết!
Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt;
Những vườn xưa, nay đoạn tuyệt dấu hài;
Gấp đi em, anh rất sợ ngày mai;
Đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn.

Vừa xịch gối chăn, mộng vàng tan biến;
Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành.
Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh.
Quay mặt lại: cả lầu chiều đã vỡ
Vì chút mây đi, theo làn vút gió.

Biết thế nào mà chậm rãi, em ơi?
Sớm nay sương xê xích cả chân trời,
Giục hồng nhạn thiên di về cõi bắc.
Ai nói trước lòng anh không phản trắc;
Mà lòng em, sao lại chắc trợ trơ?
– Hái một mùa hoa lá thuở măng tơ,
Đốt muôn nến sánh mặt trời chói lói:
Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối,
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.
Em vui đi, răng nở ánh trăng rằm,
Anh hút nhụy của mỗi giờ tình tự,
Mau với chứ! vội vàng lên với chứ!
Em, em ơi! tình non sắp già rồi...

THU

Nõn nà sương ngọc quanh thềm đậu;
Nắng nhỏ bâng khuâng chiều lỡ thì.
Hư vô bóng khói trên đầu hạnh;
Cành biếc run run chân ý nhi.

Gió thầm, mây lặng, dáng thu xa.
Mới tạnh mưa trưa, chiều đã tà.
Buồn ở sông xanh nghe đã lại,
Mơ hồ trong một tiếng chim qua.

Bên cửa ngừng kim thêu bức gấm,
Hây hây thục nữ mắt như thuyền.
Gió thu hoa cúc vàng lưng dậu,
Sắc mạnh huy hoàng áo trạng nguyên.

NGẨN NGƠ

Ta tiếc theo sau những đóa hồng,
Những nàng con gái sớm phai bông;
Những cô hây hẩy còn đôi tám,
Xô đuổi tình yêu, vội lấy chồng.

Ta đã tìm thăm những nấm mồ
Vô tình chôn giữa trái tim thơ;
Vô hình ôm ấp bao di tích
Của những tình thương bị hững hờ.

Gió lạnh rồi đây! sắp nhớ nhung!
Sương the lảng đảng bạc cây tùng.
Từng nhà mở cửa tương tư nắng,
Sắp sửa lòng ta để lạnh lùng!

Mùa cúc năm nay sắc đã già.
Ai tìm ta hộ dáng thu qua?
Những buồn xưa cũ, nay đâu mất?
Ôi! phượng bao giờ lại nở hoa!

TÌNH THỨ NHẤT

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất.
Anh cho em, kèm với một lá thơ.
Em không lấy, và tình anh đã mất
Tình đã cho, không lấy lại bao giờ.

Thư thì mỏng như suốt đời mộng ảo;
Tình thì buồn như tất cả chia ly.
Giấy phong kỹ mang thầm trong túi áo;
Mãi trăm lần viết lại mới đưa đi.

Lòng e thẹn theo tờ vụng dại,
Tới bên em, chờ đợi mãi không về.
Em đã xé lòng non cùng giấy mới,
– Mây đầy trời hôm ấy phủ sơn khê.

Cũng may mắn, lòng anh còn trẻ quá.
Máu mùa xuân chưa nỡ hết bông hoa;
Vườn mưa gió còn nghe chim rộn rã,
Anh lại còn yêu, bông lựu, bông trà.

Những giây phút dầu say hoa bướm thắm,
Đã nghìn lần anh bắt được anh mơ
Đôi mắt sợ chẳng bao giờ dám ngắm,
Đôi tay yêu không được nắm bao giờ.

Anh vẫn tưởng chuyện đùa khi tuổi nhỏ,
Ai có ngờ lòng vỡ đã từ bao!
Mắt không ướt, nhưng bao hàng lệ nhỏ
Len tỉ tê thầm trộm chảy quay vào.

Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch;
Xuân đầu mùa trong sạch vẻ ban sơ.
Hương mới thấm bền ghi như thiết thạch;
Sương nguyên tiêu, trời đất cũng chung mờ.

Tờ lá thắm đã lạc giòng u uất,
Ánh mai soi cũng pha nhạt màu ôi.
Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Anh cho em, nên anh đã mất rồi!

XUÂN ĐẦU

Trời xanh thế! hàng cây thơ biết mấy!
Vườn non sao! đường cỏ mộng bao nhiêu,
Khi Phạm Thái gặp Quỳnh Như thuở ấy,
Khi chàng Kim vừa được thấy nàng Kiều.

Hỡi năm tháng vội đi làm quá khứ!
Trở về đây! và đem trở về đây
Rượu nơi mắt với khi nhìn ướm thử,
Gấm trong lòng và khi đứng chờ ngây.

Và nhạc phất dưới chân mừng sánh bước;
Và tơ giăng trong lời nhỏ khơi ngòi;
Tà áo mới cũng say mùi gió nước;
Rặng mi dài xao động ánh dương vui.

Thiêng liêng quá, những chiều không dám nói,
Những tay e, những đầu ngượng cúi mau;
Chim giữa nắng sao mà kêu đến chói!
Ôi vô cùng trong một phút nhìn nhau!

Cho ta xin, cho ta xin sắc đỏ,
Xin màu xanh về tô lại khung đời...
Trời ơi, trời ơi, đâu rồi tuổi nhỏ?
Hôm xưa đâu rồi, trời ơi! trời ơi!

Hà Nội 1937

ĐÊM THỨ NHẤT

Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất!
Chẳng bao giờ ngăn được gót thanh niên
Khi bóng tối cũng reo hò: chủ nhật!
Và áo mầu làm gió, phất qua hiên.

Săn kho xuân, quên cả túi không tiền;
Giày khẳng khái cứ rền vang mặt đất.
Nỗi vui vầy từ đâu đến tự nhiên:
Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất.

Phố đẹp, người xinh, là đời bánh mật;
Mặt tươi, môi đậm, là gã trai tân
Rộn tuổi trẻ dưới ánh đèn ngây ngất,
Reo ái tình trong nhịp máu phân vân.

Nhưng đêm qua, chân vặm mỏi dần dần;
Niềm vui hão chẳng lòng ai đón cất.
Trên gác về trống lạnh cả lòng xuân,
Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất.

NƯỚC ĐỔ LÁ KHOAI

Lòng ta là một cơn mưa lũ,
Đã gặp lòng em là lá khoai
Mưa biếc tha hồ rơi giọt ngọc,
Lá xanh không ướt đến da ngoài.

Ta trút bâng quơ một trận lòng,
Biết rằng đau khổ giữa hư không.
Khóc mình uổng lệ rơi vô lý,
Mưa vẫn cần rơi lệ vạn giòng.

Ta như cô khách khoảng đìu hiu
Đã gặp chiều hôm, lại bước liều;
Muốn trốn sầu đơn muôn vạn kiếp;
Lại tìm sa mạc của tình yêu.

Ngày mai nắng mọc, mưa rơi hết,
Mắt tạnh cơn điên, lòng cạn hồ,
Ta sẽ thôi yêu như đã dấu,
Không hề oán hận lá khoai khô.

KHI CHIỀU GIĂNG LƯỚI

Tặng Bằng Vân

Khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây,
Khi con chim én tìm không ra bầy,
Khi nước suối đã lờ đờ khép mắt,
Khi lá lìa, mặt đất cũng buồn lây,
Và trên trời mờ ảnh một làn mây;

Khi rừng vắng bơ vơ trong gió rộng,
Khi gió đơn lưu lạc giữa rừng gầy;
Mắt ngơ ngác, và thân hình ảo mộng,
Có con nai thành tượng giữa chiều xây...

Chân vướng rễ cây,
Lòng vương muôn giây,
Có con nai hiền,
Đôi sừng thơ ngây,
Chân hững hờ, và hồn khẽ ngạc nhiên
Không hiểu sao buồn chở một hồn đầy...

Sương lan dần, còn biết ngõ nào đây
Chiều tư bề, không phá nổi trùng vây...

– Tôi là con nai bị chiều đánh lưới,
Không biết đi đâu, đứng sầu bóng tối.

Yên Phụ 1938

KỶ NIỆM

Tặng Ngô Nhật Quang

Ôi ngắn ngủi là những giờ họp mặt!
Ôi vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?
Em hờ hững, để cho lòng anh lạnh.

Em có nhớ một buổi chiều yên tịnh
Chúng ta chìm trong một biển ái ân,
Chúng ta say trong chén rượu tuyệt trần,
Mà tình ái rót đầy dâng bạn mới.
Anh gọi nhỏ kề tai em: "Em hỡi!"
Trên tay anh em bèn viết: "Anh ơi".

Rồi ngó mê nhau, ta mỉm mắt cười,
Và lặng lẽ thấy lòng cao chín bệ.
Không cần nói. Trái tim dường mở hé,
Hoa muôn năm nghe nở tiếng thần tiên
Trái tim ngừng trong một lúc vô biên:
Thời gian hết; đất trời không có nữa...

Em lúc ấy nhìn anh như lệ ứa,
Êm ái như trong ngó có mùi hương.
Trong mắt em anh tưởng thấy thiên đường,
Ôi hạnh phúc! Anh gục đầu, nhắm mắt...

Sao ngắn ngủi là những giờ họp mặt?
Sao vội vàng là những phút trao yêu?
Vừa nắng mai, sao đã đến sương chiều
Em hờ hững, để cho lòng anh lạnh.

Hà Nội 1936

MƠ XƯA

Ai có nhớ những thời hương phảng phất,
Hạc theo trăng, tiên còn lẫn với người;
Những thời xa chim phượng xuống trần chơi,
Hoa cúc nở có người chờ đợi trước.
Người thuở ấy du dương từng kiểu bước,
Thân mình thơm khóa buộc giải hương la.
Son phấn dịu dàng. – Tay áo thướt tha,
Chàng trai trẻ cũng xinh dường thiếu nữ.

Gió mây đến ở trong trường tình tự;
Trăng vàng xinh không bỏ giữa đêm khuya,
Có kẻ nhìn hứng lấy giọt pha lê.
Và phong cảnh đắm say mơ diễm lệ,
Cho đến nỗi sen còn chung một đế,
Chim so bay, cây cũng chắp liền cành.

Bức thơ tình choàng ấp đêm năm canh;
Ngày sáu khắc tưởng mơ vàng đá nặng.
Thương là vậy, ai phụ thề cho đặng!
Hễ xa nhau thôi thương nhớ võ vàng.
Gió liễu chiều còn nhớ kẻ dương quan,
Đưa nước mắt hàng dương qua một phía.

Những Chiêu Dương, những Hậu Đình tráng lệ
Đẹp vì chưng xây với oán cung phi.
Cung nhà Tần trùng điệp mái lâm ly,
Hán Cao Tổ đốt chín ngày mới hết;
Tần cung nữ ba mươi trăm, chẳng biết
Gót sen vàng liễu yếu chạy về đâu?

Những thi sĩ xưa suốt tháng nghiên bầu,
Bụng để hở, gặp cảnh gì cũng luyến;
Hồ Ngọc một mùa sen luôn mấy chuyến
Sương mới mùa thu giăng cửa song mờ,
Nắng cũ mùa vàng sa mặt sông thơ;
Tuyết bay mùa đông trắng phơ tựa biển;
Rồi xuân đến, dẫu ca oanh múa yến,
Cũng dịu dàng như thể một mùa thu!

Chúng ta nay trong cuộc thế ao tù
Đốt điếu thuốc chiêu hồn sương quá khứ
Mỗi khi thu đưa gió vàng lững lự.
Có buồn chăng, lòng bận ở đâu xưa!

Gò Công 1942

HÈ

Tặng Xuân Việt

Chỉ còn lại của mùa xuân quá vãng
Một chút hương vương vấn bụi hồng tàn,
Gió thêm nóng, ngày dài thêm ánh sáng,
Ve thêm sầu; – em cũng kém dung nhan.

Mùa hạ cháy ở dưới trời đốt trắng;
Nắng hồng nung, mây bạc chảy ngân nga.
Cảnh thưa thớt chỉ một con đường vắng,
Cái am xưa, hay đôi chiếc bia già.

Tiếng gà gáy buồn nghe như máu ứa,
Chết không gian, khô héo cả hồn cao!

Thắm tuyệt vọng hai hàng bông phượng lửa;
Thê lương đời như trải mấy binh đao.

Hận trời đất tội lây cho khóm cỏ,
Cho cành hoa, cho con bướm ngu ngơ.
Muốn đi chết ở trong lòng nắng đỏ,
Để lòng tàn, thiêu hủy cả hư vô.

Mỹ Tho, 1940

XUÂN KHÔNG MÙA

Một ít nắng, vài ba sương mỏng thắm,
Mấy cành xanh, năm bảy sắc yêu yêu.
Thế là xuân. Tôi không hỏi chi nhiều.
Xuân đã sẵn trong lòng tôi lai láng.
Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng;
Xuân là khi nắng rạng đến tình cờ,
Chim trên cành há mỏ hót ra thơ;
Xuân là lúc gió về không định trước.
Đông đang lạnh, bỗng một hôm trở ngược,
Mây bay đi, để hở một khung trời.
Thế là xuân. Ngày chỉ ấm hơi hơi,
Như được nắm một bàn tay son sẻ...

Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé;
Giữa mùa hè khi trời biếc sau mưa;
Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa
Lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong áo rộng.
Nếu lá úa trên cành bàng không rụng,
Mà hoa thưa ứng máu quá ngày thường;
Nếu vườn nào cây nhãn bỗng ra hương,
Là xuân đó. Tôi đợi chờ chi nữa?
Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa,
Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta
Khi những em gặp gỡ giữa đường qua
Ngừng mắt lại, để trao cười, bỡ ngỡ.
Ấy là máu báo tin lòng sắp nở

Thêm một phen, tuy đã mấy lần tàn.
Ấy là hồn giăng rộng khắp không gian
Để đánh lưới những duyên hờ mới mẻ.

Ấy những cánh chuyển trong lòng nhẹ nhẹ
Nghe xôn xao rờn rợn đến hay hay...
Ấy là thư hồi hộp đón trong tay;
Ấy dư âm giọng nói đã lâu ngày
Một sớm tím bỗng dịu dàng dồng vọng...
Miễn trời sáng, mà lòng ta dợn sóng,
Thế là Xuân. Hà tất đủ chim, hoa?
Kể chi mùa, thời tiết, với niên hoa,
Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng [1].

1939

HOA ĐÊM

Chen lá lục, những búp lài mở nửa
Hớp bóng trăng đầy miệng nhỏ xinh xinh;
Vì gió im, và đêm cứ làm thinh,
Đoàn giây phút cũng lần khân, nghỉ đã.
Trăng ở đó. Đất vườn thêu bóng lá.
Trời trên kia vàng mạ, sáng như băng.
Lá lim dim trên mấy ngọn bằng bằng.
Cành lả lả chờ tay ai đón đẩy.
Ôi vắng lặng!
– Trong giờ mơ ngủ ấy
Bông hoa lài thức dậy, sánh từng đôi.
Hoa lài xanh dưới ánh nguyệt tuôn trời;
Ánh nguyệt trắng trên hoa lài đúc sữa.
Sao họ khéo nõn nà mà bợ ngợ,
Những nàng hoa chờ đợi gió phong lưu!
Đáng yêu thay trong vẻ khẽ nghiêng đầu;
Lá xanh đỡ yêu yêu thân tuyết bạch.

---

1. Các bài *Xuân không mùa, Hoa đêm, Hy Mã Lạp Sơn* không nằm trong tập thơ *Gửi hương cho gió*. Văn bản các bài này rút từ *Tuyển tập Xuân Diệu*, tập I, Hà Nội, 1983 (B.T.).

Nguyệt lác đác tiếng nở giòn lách tách;
Lòng phơi phơi chừng đợi cái ong châm...
Miệng thở ra hương, hương tỏa tình ngầm
Hoa kỹ nữ đã mở lời trêu ghẹo...

Chàng gió lạ đi khuya ngoài khuất néo
Nghe tiếng thơm... liều liệu đến tìm hương.
Cánh du lang tha thướt phấn qua tường;
Áo công tử giải là vương não nuột.
Này hoa ngọc đã giật mình trắng muốt,
Thoáng tay tình gió, vuốt, bỗng lao đao...
Hương hiu hiu nên gió cũng ngạt ngào;
Hôn nho nhỏ mà đầu hoa nặng trĩu...

Là màu sắc hay chỉ là âm điệu?
Là hương say hay ấy chính rượu thơm?
Gió canh khuya hay nghìn ngón tay ôm?
Trăng mối lái phủ màng tơ mơ mộng...
Gió chắp cánh cho hương càng tỏa rộng,
Xốc nhau đi vào khắp cõi xa bày...

Và hương bay, thì hoa tưởng hoa bay...

1940

HI MÃ LẠP SƠN

Nghìn thế kỷ đã theo nghìn thế kỷ,
Ta đứng đây, nhìn mấy triệu mặt trời
Tắt và nhen, và phân phát cho đời
Những thời tiết tái tê hay ấm áp
Ở chốn tuyệt mù, dưới chân ta đẹp.

Ta đứng đây, vĩnh viễn giữa mùa đông,
Tuyết trên đầu vĩnh viễn chóa từng không,
Trán vĩnh viễn nặng mang sầu Trái Đất.
Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất,
Không có chi bè bạn nổi cùng ta.

Bởi ghen trời, ta ngạo nghễ xông pha
Lên vút thẳm, đứng trên nghìn đỉnh núi,
Trên những chót đã bỏ đồi dưới cuối,

Trên những mây đã bỏ núi ngang mày,
Trên những đồng tuyết lạnh ở trên mây,
Ngang nhật nguyệt – Còn chi sân với ngõ!
Lầu vua chúa còn chi hơn mái cỏ?
Nóc đền đài cũng thấp tựa lũng nham!
Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vọi!

Đời đã hết. Chỉ riêng ta đứng mãi
Ở nơi đây không dấu vết loài người;
Mưa sạch trong bằng nỗi rét ngàn đời,
Làm kiêu hãnh giữa lặng im bất dịch.
Mây với gió chẳng bao giờ tới đích.
Phượng hoàng lên, vừa thử cánh đã sa.
Cỏ đôi chòm không gợn sắc xanh pha.
Thoáng linh động nào qua con thú nhỏ
Hiu hắt nhẽ bốn phương trời vò võ,
Lạnh lùng chăng sầu một đỉnh chon von...

Ta tưởng nghe tê tái sắc câu dòn
Buồn vạn kỷ không ai vươn mắt ngắm.
Ta cao quá, thì núi non thấp lắm,
Chẳng chi so, chẳng chi đến giao hòa.
Ta bỏ đời, mà đời cũng bỏ ta
Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thê tuyệt!

Ngoài tang trắng của tuyết rồi lại tuyết,
Họa chăng nghe gần gũi khúc ca trời;
Trong veo ngần, hơi thuần túy của hơi
Xuyên ngày tháng, vẫn vỗ về bên mái,
Và trời rót khúc ca trời cảm khái:
– "Cô đơn muôn lần, muôn thuở cô đơn
Ngươi lên trời, ôi Hi Mã Lạp Sơn!".

1935–1941

5. HUY CẬN
(1919)

Huy Cận họ Cù sinh ngày 31–5–1919, quê ở xã Ân Phú, huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Ân Phú, huyện Đức Thọ, tỉnh Nghệ Tĩnh). Huy Cận cùng Xuân Diệu là hai nhà thơ nổi tiếng nhất của phong trào thơ mới. Huy Cận đã mang đến cho thơ mới một bản sắc và giọng điệu thi ca riêng. Với tấm lòng thiết tha với cuộc đời nhưng chán ngán về thế cuộc, Huy Cận mang nỗi buồn, buồn sâu lắng, miên man; cái buồn một đầu còn gắn với lòng thiết tha yêu sự sống, một đầu là sự chán chường mệt mỏi. Nguyên nhân của nỗi buồn trong thơ Huy Cận không chỉ do một số chuyện đời cụ thể gây nên mà sâu xa là sự cảm nhận của nhà thơ về cái gốc đau khổ của kiếp người, về nỗi đau của nước non, sông núi, và những tủi nhục, ê chề mà con người phải chịu đựng trong cuộc sống hàng ngày của xã hội cũ. Trong tâm trạng ấy có lúc Huy Cận muốn tìm câu giải đáp ở một triết lý về sức sáng tạo không cùng của sự sống (Kinh cầu tự). Từ hiện tại có khi Huy Cận tìm về quá khứ. Nước non xưa trong thơ Huy Cận được chiêm ngưỡng với niềm trân trọng, quyến luyến của tình yêu đất nước, nhưng cũng đượm buồn vì quá khứ tốt đẹp đang mất dần đi trong hiện tại, và hiện tại lại càng là quá khứ tủi buồn với tương lai. Thơ Huy Cận có chiều sâu suy nghĩ, có ý vị triết học. Nhiều tình cảm buồn nhưng không gắn với ham muốn cá nhân nên cũng dễ tạo được sự cảm thông. Sau Lửa thiêng (1940) Huy Cận viết Kinh cầu tự (1942) rồi Vũ trụ ca (1942 – chưa in thành sách), những trang viết muốn tìm đến một sự giải thoát nhưng chưa gắn với cách mạng. Từ 1942 Huy Cận đã tham gia các hoạt động cứu quốc của phong trào Việt Minh. Trong thơ ông lúc này đã có những ý tưởng mới và những chuyển động trong cảm xúc, nhạc điệu phản ánh gián tiếp những đổi thay lớn đang sắp diễn ra trong đời sống.

Sau Cách mạng tháng Tám, Huy Cận chín lại với thực tế mới. Ông đã thu được nhiều thành tựu trong thơ xây dựng chủ nghĩa xã hội và thơ chống Mỹ cứu nước. Các tác phẩm đã xuất bản: *Lửa thiêng* (1940), *Kinh cầu tự* (1942), *Vũ trụ ca* (1942), *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958), *Đất hoa nở* (1960), *Bài thơ cuộc đời* (1963), *Hai bàn tay em* (1967), *Những năm sáu mươi* (1968), *Cô gái mèo* (1972), *Chiến trường gần đến chiến trường xa* (1973), *Ngày hằng sống ngày hằng thơ* (1975), *Ngôi nhà giữa nắng* (1978), *Hạt lại gieo* (1984), Tuyển tập Huy Cận (1986).

TRÌNH BÀY

Tôi sẽ đến trước mặt Người, Thượng đế!
Để kêu than, khi tôi đã lìa đời;
Khi lá rụng, và hồn tôi đã xế
Sang bên kia thế giới của loài người.

Trước Thượng đế hiền từ tôi sẽ đặt
Trái tim đau khô héo thuở trần gian.
Tôi sẽ nói: "Này đây là nước mắt,
Ngọc đau buồn, nguyên khối vẫn chưa tan.

Người biết đấy, lòng tôi trong trắng lắm,
Người cho sao tôi giữ vậy, như gương;
Mặt trời đẹp, sắc đời đua nở thắm,
Tôi đã đành mang nặng nghiệp yêu thương.

Từng bước lạnh teo, một mình lủi thủi,
Tin ngây thơ: hồn sẽ hiểu qua hồn;
Tôi đâu biết thịt xương là sông núi
Chia biệt người ra từng xứ cô đơn.

Cả linh hồn tôi đem cho trọn vẹn;
Vốn nhà nghèo không quen thói bán buôn,
Đến những kẻ mới vờ duyên hứa hẹn,
Tôi cũng cho trọn vẹn cả linh hồn.

Đầu gối rã, tôi đứng chờ đã mệt;
Tôi trông mong hai mắt tối đen rồi.
Tôi đã khóc những đêm sầu đến chết
Thuở trần gian; - xin Thượng đế thương tôi.

Tuổi non dại lòng tôi say mến bạn,
Khi thanh xuân, tôi mới chạy theo tình
Nhưng cô độc đã thầm ghi trên trán,
Lòng lạc loài ngay từ thuở sơ sinh.

Lòng tôi đây, trọn một đời thương nhớ;
Hồn tôi đây, thiên hạ bỏ đìu hiu;
Người nhìn xem, chân tôi muôn dấu rỗ
Thủng gai đời, đây tay với tình yêu.

Hỡi Thượng đế! tôi cúi đầu trả lại
Linh hồn tôi đà một kiếp đi hoang.
Sầu đã chín, xin Người thôi hãy hái!
Nhận tôi đi, dầu địa ngục, thiên đường".

Rồi tôi khóc, và đầu tôi ngã gục,
Mắt tôi mờ, và tay của tôi xuôi,
Không biết nữa, thiên đường hay địa ngục;
– Quên, quên, quên đã mang trái tim người.

THÂN THỂ

Hỡi Thượng đế!
Người nhìn xem, Người đã cho thân thể
Bình thịt xương để đựng chứa linh hồn.

Người đã cho những bàn tay hoa nở,
Những cây chân, chồi mạnh búp tơ măng,
Người thu góp gió mây trong miệng thở,
Nơi mắt ngời, Người gửi ánh sao trăng;

Mắt sâu sáng thắp đèn soi vũ trụ,
Và tai rền thu cất nhạc không gian;
Và tơ tóc ướp vạn mùi hương ủ,
Và ngực vang ngân điệu nhịp hoàn toàn;

Và cổ đứng như mình cây vững chãi,,
Và vai ngang như mặt nước xuôi dài:
Hỡi Thượng đế, Người công phu biết mấy!
– Nhưng mọt sâu nương núp giữa lâu đài.

Nghìn yếu đuối theo sau nghìn yếu đuối,
Bước ngày mai sẽ chồng dấu hôm nay.
A! thân thể! một cái bình tội lỗi!
Đất sơ sinh đã hóa lại bùn lầy.

Xương với máu có bao giờ mỏi mệt,
Miệng bao giờ buông nhả vú cay chua!
Thân không chán đau, ngực sầu thở chết,
Tay bồng thân, và tay nữa ôm mồ.

Xin thương lấy những mầm khô, trứng dập;
Những thân teo, xin Thượng đế dung thương!
Thân quá nặng nên hồn sa xuống thấp,
Chớ giận chi những kẻ mất thiên đường!

Nếu Chúa biết bao nhiêu lòng hốt hoảng
Trong sầu đen đã gẫy cánh như dơi;
Nếu Chúa biết bao nhiêu giòng lệ đắng
Chảy như sông, không rửa sạch sầu đời;

Nếu Chúa biết bao nhiêu hồn ly tán
Vì đã nâng bình lửa áp lên môi.
Thì hẳn Chúa cũng thẹn thùng hối hận
Đã sinh ra thân thể của con người.

BUỒN

Đã chảy về đâu những suối xưa?
Đâu cơn yêu mến đến không chờ?
Tháng ngày vùn vụt, phai màu áo
Của những nàng tiên mộng trẻ thơ.

Rụng những chùm tên mấy độ bông;
Phai hàng nhật ký chép song song;
Chàng trai gối mộng trên trang sách
Tỉnh thức, mùa xuân rụng hết hồng.

Đời mất về đâu, hỡi tháng, năm?
Xuân không mọc nữa với trăng rằm!
Chẳng bao lâu ngủ sầu trong đất,
Vĩnh viễn mùa đông lạnh chỗ nằm.

Nay hãy còn đây ấm mặt trời,
Mà sao lòng lạnh tuyết băng rơi?
– U sầu chắc hẳn đang nhanh bước,
Lưng khọm nghìn năm đến cửa tôi.

BUỒN ĐÊM MƯA

Tặng Khái Hưng

Đêm mưa làm nhớ không gian,
Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la...

Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn.

Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...

Rơi rơi... dìu dịu rơi rơi...
Trăm muôn giọt nhẹ nối lời vu vơ...

Tương tư hướng lạc, phương mờ...
Trở nghiêng gối mộng hững hờ nằm nghe.

Gió về, lòng rộng không che,
Hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư...

TRÔNG LÊN

Nằm im dưới gốc cây tơ,
Nhìn xuân trải lụa muôn tờ lá non.
Gió se giòng mộng tuôn dòn,
Đem theo hương vị đời ngon ngàn đời,

Gió đưa hơi, gió đưa hơi,
Lá thơm như thể da người: lá thơm...

Da chiều mới tỏ sao hôm
Màu thanh thiên đã vào ôm giữa hồn.
Giữa trời hình lá con con
Trời xa sắc biển, lá thon mình thuyền.
Gió qua lá ngọn triều lên
Hiu hiu gió đẩy thuyền trên biển trời.

Chở hồn lên tận chơi vơi
Trăm chèo của Nhạc, muôn lời của Thơ.
Quên thân như đã quên giờ
Tê mê cõi biếc bến bờ là đâu.

XUÂN

Luống đất thơm hương mùa mới dậy,
Bên đường chân rộn bước trai tơ.
Cây xanh cành đẹp xui tay với;
Sông mát tràn xuân nước đậm bờ.

Ồ những người ta đi hóng xuân.
Cho tôi theo với, kéo tôi gần!
Rộn ràng bước nhịp hương vương gót,
Nhựa mạnh tuôn trào tưởng dính chân.

Bắt gặp màu tươi lên rún rẩy
Trong cành hoa trẻ, cổ chim non
– Có ai gởi ý trong xuân cũ,
Đất nở muôn xuân vẫn chẳng mòn.

CẦU KHẨN

Hồn bơ vơ, tôi đi dạo giữa đời;
Chân theo lòng mà người chẳng theo tôi.

Ngày đẹp thế, cũng có tay đang mở
Đuổi hạnh phúc giữa lòng tôi bợ ngợ.

Tôi đi tìm người, tôi đi tìm thơ,
Tính vẩn vơ có lành được bao giờ,

Và tình ái không bao giờ lành được
Nên chân đi chưa định ngày nghỉ bước,

Đường không dài; người tránh để thêm xa...
Gặp ngay đi! Đời may rủi lắm mà!

Và nếu không yêu, mà thừa yêu mến.
Cứ thả mộng cho lòng tôi ghé bến...

Đứng lại dùm, tôi đã mỏi theo sau,
Ôi! nỡ nào suốt đời đuổi bắt nhau!

TÌNH TỰ

Sáng hôm nay hồn em như tủ áo,
Ý trong veo là lượt xếp từng đôi.
Áo đẹp chưa anh! Hoa thắm thêu đời,
Áo mơ ước anh bận giùm chiếc nhé.
Vàng rạng cùng xanh, hồng cười với tía,
Xin mời anh chọn hình sắc yêu đương.
Hồn em đây đủ muôn ánh nghê thường.
Anh hãy bận hồn em màu sáng chói.

Anh có biết, hôm nay là ngày hội
Của lòng ta. Em trần thiết, trang hoàng.
Anh đã về; em nghe dưới chân vang
Hoa lá nở với chuông rền giọng thắm.
Thuở chờ đợi, thời gian rét lắm,
Đời tàn rơi cùng sao rụng canh thâu;
Và trăng lu xế nửa mái tình sầu.
Gió than thở biết mấy lời van vỉ?

Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ,
Gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa.
Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ,
Tình rộng quá, đời không biên giới nữa,
Đây cửa mộng lòng em, anh hãy mở.
Màu thiên thanh rời rợi, gió long lanh:
Hồn nhớ thương em dệt áo dâng anh.

ĐI GIỮA ĐƯỜNG THƠM

Tặng Thạch Lam

Đường trong làng: hoa dại với mùi rơm...
Người cùng tôi đi dạo giữa đường thơm,
Lòng giắt sẵn ít hương hoa tưởng tượng.

Đất thêu nắng, bóng tre rồi bóng phượng
Lần lượt buông màn nhẹ vướng chân lâu:
Lên bề cao hay đi xuống bề sâu?
Không biết nữa. – Có chút gì làm ngợp
Trong không khí... hương với màu hòa hợp...

Một buổi trưa không biết ở thời nào,
Như buổi trưa nhè nhẹ trong ca dao,
Có cu gáy, có bướm vàng nữa chứ,
Mà đôi lứa đứng bên vườn tình tự.
Buổi trưa này xưa kia ta đã đi,
Phải cùng chăng? lòng nhớ rõ làm chi!

Chân bên chân, hồn bên hồn, yên lặng,
Người cùng tôi đi giữa đường rải nắng,
Trí vô tư cho da thở hương tình.
Người khẽ nắm tay, tôi khẽ nghiêng mình
Như sắp nói, nhưng mà không; – khóm trúc
Vừa động lá, ta nhận vào một lúc
Cả không gian hồn hậu rất thơm tho;
Gió hương đưa mùi, dìu dịu phất phơ...

Trong cảnh lặng, vẫn đưa mùi gió thoảng...
Trí bâng quơ nghĩ thoáng nhưng buồn nhiều:"
Chân hết đường thì lòng cũng hết yêu".
Chân đang bước bỗng e dè dừng lại
– Ở giữa đường làng, mùi rơm, hoa dại...

HỐI HẬN

Hạnh phúc rất đơn sơ;
Nhịp đời đi chậm rải...
Mái nhà yên bóng trưa;
Ong hút chùm hoa cải.

Lòng tôi sao chẳng đợi,
Vội vã bước vào tròng!
Bốn mùa yên một lối
Chân mỏi vạn đường cong.

Tôi không đành nói xấu
Đời, đời rất hiền từ;
Nhưng hoa xuân không đậu,
Thôi mong gì trái thu!

Quá hiền nên vụng tính,
Tôi đã phá đời tôi.
Điên rồi, khi vụt tỉnh:
Hạnh phúc đi xa rồi!

VỖ VỀ

Tỉnh dậy lòng ơi, ê chề hãy tỉnh!
Gà gáy mai đem sức lại cho đời.
Quên chua cay, hãy tỉnh dậy lòng ơi!
Chớ ảo não, chán chường không phải lẽ.
Ngày về đó, đậm đà và mới mẻ;

Sương buông thưa, hứa hẹn gió hiền lành.
Nghe mạch đời đang thao thức âm thanh...
Và nhạc sống vẫn âm thầm tiến tới...
Thơm tho quá, lòng ơi, vườn mới xới,
Vẩn vơ thơm như mùi của tơ duyên;
Làm nũng chi với hạnh phúc bình yên!
Chim hót đó; sao lại ngờ số mệnh?

Rắn rỏi chút với vài ba dự định,
Yên vui đi cùng thương mến ít nhiều.
Hàng ngày qua, buồn khổ cũng qua theo,
Đời vẫn đến ở dưới trời rộng mở.
Nếu mai mốt theo ngõ lầy quá khứ,
Nỗi nhác lười sẽ mục hết thanh niên.
Và nhất là đừng cúi mặt đi bên;
Chớ buông thả hết cả lòng kiêu hãnh.

Hãy tỉnh lòng ơi, ê chề hãy tỉnh!
Tìm Sớm Mai mà xin một nụ cười!
Nghe: bên tường, vội vã một đàn dơi
Thâu bóng tối cuối cùng trong cánh lớn.

CHIỀU XƯA

Buồn gieo theo gió ven hồ,
Đèo cao quán chật, bến đò lau thưa.

Đồn xa quằn quại bóng cờ,
Phất phơ buồn tự thuở xưa thổi về.

Ngàn năm sực tỉnh lê thê
Trên .. ành son nhạt.– Chiều tê cúi đầu...

Bờ tre rung động trống chầu,
Tưởng chừng còn vọng trên lầu ải quan,

Đêm mơ lay ánh trăng tàn,
Hồn xưa gửi tiếng thời gian, trống dồn.

ĐẸP XƯA

Tặng Tô Ngọc Vân

Ngập ngừng mép núi quanh co,
Lưng đèo quán dựng, mưa lò mái ngang...
Vi vu gió hút nẻo vàng;
Một trời thu rộng mấy hàng mây nao.

Dừng cương nghỉ ngựa non cao
Dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon...

Đi rồi, khuất ngựa sau non;
Nhỏ thưa tràng đạc tiếng còn tịch liêu...
Trơ vơ buồn lọt quán chiều,
Mái nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người.

HỌC SINH

Tặng Tú Mỡ

Gió thổi sân trường chiều chủ nhật;
– Ôi! thời thơ bé tuổi mười lăm,
Nắng hoe rải nhạt hoa trên đất,
Đời dịu vừa như nguyệt trước rằm.

Bốn vách nghiêm trang tiếng đọc bài,
Đầu xanh dăm chục, nét văn khôi.
Chiều xuân chim sẻ vô trong lớp,
Ông giáo trông lên; chúng bạn cười.

Lén mắt thầy xem lại bức thư
Của người cô họ, chú hiền từ.
Bàn tay vơ vẩn đưa trang sách,
Mộng tưởng phiêu lưu bức địa đồ.

Đôi guốc năm hiên kéo bốn mùa.
Tiền nhà ít gửi, biết chi mua!
Áo dài cọ mãi đôi tay rách,
Gương lược thăm hoài tóc ngắn thưa.

Chủ nhật nhiều khi chán nản ghê,
Xung xăng sân bóng chạy tứ bề
– Bên vườn ông đốc dăm hoa nở,
Đêm tới mau mau hái trộm về.

Lên gác yên tâm nghĩ sự đời,
Hương nồng quanh gối vẩn vơ chơi.
Giường bên cửa sổ, cây đưa mát,
Không chịu mùng che để ngó trời.

Họ sống bình yên, bước lặng thinh,
Không nghe hoa bướm gọi bên mình.
Hững hờ đi giữa hương yêu mến,
Chân bước chưa khi rộn ái tình.

Vậy đó bỗng nhiên mà họ lớn,
Tuổi hai mươi đến, có ai ngờ!
Một hôm trận gió tình yêu lại:
Đứng ngẩn trông vời áo tiểu thơ.

TỰU TRƯỜNG

Tặng em Triệu

Giờ nao nức của một thời trẻ dại!
Hỡi ngói nâu, hỡi tường trắng, cửa gương!
Những chàng trai mười lăm tuổi vào trường,
Rương nho nhỏ với linh hồn bằng ngọc.
Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học,
Buổi chiều đầu họ tìm bạn kết duyên;
Trong sân trường tưởng dạo giữa Đào viên;

Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ,
Chân non dại ngập ngừng từng bước nhẹ;
Tim run run trăm tình cảm rụt rè;
Tuổi mười lăm gấp sách lại, đứng nghe
Lòng mới nở giữa tay đời ấm áp.

Tựu trường đó: lòng tôi vừa bắt gặp
Nỗi xôn xao thầm lặng ở trong rương
Của chàng mười lăm tuổi vào trường,
Mắt tin cậy và tóc vừa dưỡng rẻ.

Người bạn nhỏ! cho tôi lòng theo ghé!
Không nỗi gì có thể vuốt ve hơn
Đêm tựu trường mùi cửa sổ mới sơn,
Tủ mới đánh, và lòng trai thơm ngát.

TIỄN ĐƯA

Chân rộn, lòng đau xé;
Tay buông, dáng não nùng.
Đứng dừng trông mắt lệ.
Đi: bắc cầu nhớ nhung.

Người xa, buồn lại gần.
Tai nặng lời giao thân.
Ngã ba tà áo lặn...
Dặm trường thương cố nhân.

Gió về, chiều sẽ kể...
Bước chậm tưởng gần người
Cây dài lung bóng xế.
Sương sầu gieo xuống vai.

EM VỀ NHÀ

Thôi sáng hung rồi: em hãy đi
Tự nhiên em nhé; chớ buồn chi,
Suốt ngày nhắc nhớ em từng phút,
Anh đoán thuyền em đến bến gì.

Này lúc bên đường bóng đứng trưa,
Thuyền em qua thác sóng xô lùa.
Sóng êm, bãi cát con cò đứng:
Khỏi vực, lòng em hết sợ chưa?

Tới ngã ba sông, nước bốn bề.
Nửa chiều gà lạ gáy bên đê.
Làng xa lặng lẽ sau tre trúc;
Bến cũ thuyền em sắp ghé về.

Khi bóng hoàng hôn phủ núi xa,
Khi niềm tơ tưởng vướng chân, và
Khi cầm không được, anh ngồi khóc;
Ấy lúc em tôi đã tới nhà.

TRÀNG GIANG

Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài
H.C.
Tặng Trần Khánh Giư

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy giòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gợi chút niềm thân mật.
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc...
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.
Lòng quê dợn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

THUYỀN ĐI

Trăng lên trong lúc đang chiều,
Gió về trong lúc ngọn triều mới lên.
Thuyền đi, sông nước ưu phiền;
Buồm treo ráng đỏ, giong miền viễn khơi.

Sang đêm thuyền đã xa vời;
Người ra cửa biển, nghe hơi lạnh buồn.
Canh khuya tạnh vắng bên cồn,
Trăng phơi đầu bãi, nước dồn mênh mang.

Thuyền người đi một tuần trăng,
Sầu ta theo nước, tràng giang lững lờ.
Tiễn đưa đôi nuối đợi chờ
Trông nhau bữa ấy; bây giờ nhớ nhau.

VẠN LÝ TÌNH

Người ở bên trời ta ở đây;
Chờ mong phương nọ, ngóng phương này.
Tương tư đôi chốn, tình ngàn dặm,
Vạn lý sầu lên núi tiếp mây,
Nắng đã xế về bên xứ bạn;
Chiều mưa trên bãi, nước sông đầy.

Trông về bốn phía không nguôi nhớ,
Dơi động hoàng hôn thấp thoáng bay.
Cơn gió hiu hiu buồn tiễn biệt,
Xa nhau chỉ biết nhớ vơi ngày.
Chiếu chăn không ấm người nằm một
Thương bạn chiều hôm, sầu gối tay.

GÁNH XIẾC

Có chàng ngơ ngác tựa gà trống,
Em đến trăm năm còn trẻ thơ;
Tám tuổi một chiều trong rạp xiếc
Yêu nàng cưỡi ngựa uốn thân tơ.

Điệu kèn rộn rịp nâng chân ngựa
Nhịp với lòng trai mở cánh yêu,
Nhạc buồn thu – chở hồn đường sá;
Lẫn với hùm, voi: gái lệ kiều.

Gái lệ kiều đi với ngựa, voi;
Về nhà, đứa bé vẫn đùa chơi
Nhưng lòng trẻ đã theo đoàn xiếc
Xếp với màn to của rạp đời.

Gánh xiếc đi qua chỉ một lần,
Bây giờ có lẽ đã chia tan...
– Và nàng cưỡi ngựa đâu rồi nhỉ?
Ngơ ngác chàng trai tự hỏi thầm.

DẤU CHÂN TRÊN ĐƯỜNG

Ai biết đường kia dậm mấy lần?
Gió vừa thổi lạc dấu muôn chân.
Làm sao góp lại nâng xem thử
Những bước vu vơ xa lại gần.

Thôi đã tan rồi vạn gót hương
Của người đẹp tới tự trăm phương.
Tan rồi những bước không hò hẹn
Đã bước trùng nhau một ngả đường.

Cây mở cành xanh, nghiêng lá phơi;
Bụi gieo trên lá, dội nên lời
Bâng khuâng kể lại bao câu chuyện
Của những bàn chân rỗ dấu đời.

Đã vậy bao lần rồi thế nhỉ?
Và sau này nữa, dấu chân ai
Sẽ ghi rồi xóa trên đường bạc
Mỗi lúc trời đau gió thở dài.

THU

Hôm qua thu mới về
Với một cành hoa gẫy,
Sương nặng gieo đầu tre,
Lạnh tràn theo gió đẩy.

Thu tới trong vườn bên;
Ngợ ngàng màu cúc mới,
Đêm qua bên láng giềng,
Êm tựa nhàn, thu tới.

Cô gái nhỏ thung dung
Qua miếng vườn hoa nhỏ.
Đất nằm im dưới cỏ.
Hoa tạ màu nhớ nhung.

HỌA ĐIỆU

Vàng đẹp quá, giăng tơ và xối chỉ;
Trời mênh mông nên rất đỗi nhớ nhung;

Chiều buồn buồn giữa hương sắc tưng bừng
Như nắng xế nằm trên gương mờ thủy.

Chiều nơi hồn, và nơi trời, ý nhị;
Choáng tương tư, gió rộng vướng cành sây.
Vườn hân hoan muôn vạn nỗi dàn bày,
Của nhựa mạnh thành tơ trong lá mới.

Bước so sánh những nỗi lòng phấn khởi,
Ở nơi kia từng lứa bạn trẻ trung
Đi bài đàn bồng bột của đời chung,
Thắm xuân ý trong nhịp người nhún nhẩy.

Chân cây đứng, và chân người qua đấy,
Bóng chân người xen giữa bóng chân cây;
-- Vườn hân hoan muôn vạn nỗi dàn bày
Của nhựa mạnh thành tơ trong lá mới
Chiều thịnh trị: ngày xiêu nhưng nắng phới.
Cây không đi mà tình cũng nghiêng nghiêng:
Cây với người xưa có lẽ láng giềng,
Đây đó cũng ngẩng đầu lên kiếm Gió.

Em ơi! chiều đương họa điệu vàng tơ...

NHỚ HỜ

Lâng lâng chiều nhẹ ghé muôn tai;
Trong bóng chiều như mờ tiếng ai,
Thổi lạc hương rừng cơn gió đến
Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài.

Ôi! nắng vàng sao mà nhớ nhung!
Có ai đàn lẻ để tơ chùng?
Có ai tiễn biệt nơi xa ấy
Xui bước chân đây cũng ngại ngùng...

Cây nặng. Hoa rơi cánh đợi chờ.
Chiều đi, ở lại mộng bơ vơ,
Thoảng vòng tóc gió qua bên má,
Khiến động làn da rợn ý sờ.

HỒN XA

Tặng Thế Lữ

Thuở xưa, Chức Nữ buồn sông Ngân,
Có kẻ ngồi thương ở dưới trần;
Chạnh nỗi tương tư khôn giãi tỏ,
Muôn sao bàng bạc sầu không gian.

Tự buổi tiên đi, sầu cũng nhỏ,
Nhân gian thôi nhớ chuyện trên trời;
Đại bàng vỗ cánh muôn năm trước,
Ai biết trời xưa rộng mấy khơi!

Bích Câu đâu nữa bóng chàng Uyên?
Sông núi thô sơ bặt tiếng huyền.
Có lẽ hồn ta không đẹp nữa,
Nét thần thôi họa bức thiên duyên.

Giấc mộng Minh Hoàng không trở lại,
Trăng ơi! ai chép nhạc Nghê Thường?
Cõi đời cúi mặt quên xa biếc,
Đi hết thời gian, không nhớ thương.

TRÒ CHUYỆN

I

Chiều lại xuống ở trên lầu cô tịch;
Chờ thi nhân đã chết tự ngàn xưa
Nói chuyện cùng. – Chiều không nắng, không mưa,
Không sương gió, chỉ có sầu vạn thuở.

Đời hiu quạnh, thời gian nghiêng bóng nhớ,
Phố không cây thôi sầu biết bao chừng!
Chỉ mơ hồ trùng điệp với mông lung,
Buồn vạn lớp trên mái nhà dợn sóng.

II

Nghìn năm trước, thuở các người mơ mộng,
Yêu trăng sao và thương nhớ gió mây,
Mê giai nhân, liễu mảnh, với hồ đầy,
Màu năm tháng cũng ngậm ngùi thế nhỉ.

Cùng một hận chuyền nhau từng thế kỷ
Thì về đây, hỡi thi sĩ muôn xưa!
Chiều hiu hiu khêu gợi nhớ nhung hờ,
Câu tâm sự gọi duyên người kim cổ.

III

Em chiêu niệm các anh hồn rạng lửa,
Đuốc muôn sao đã thắp ở mặt trời.
Hãy về đây hỡi thi sĩ muôn đời,
Đời lạnh thế mình em sao chịu nổi.Trời!
Ảo não những chiều buồn Hà Nội,
Hồn bơ vơ không biết tựa vào đâu;
Mây không bay, thương nhớ cũng không màu,
Nắng không xế và lòng sầu mất hướng.

GIẤC NGỦ CHIỀU

Tặng Hoàng Đạo

Thức dậy, nắng vàng ngang mái nhạt,
Buồn gieo theo bóng lá đung đưa
Bên thềm. – Ai nấn lòng tôi rộng,
Cho trải mênh mông buồn xế trưa.

Than ôi! trời đẹp nhưng trời buồn.
Như cảnh tươi màu rạp cải lương.

Tôi đội tang đen cùng mũ trắng,
Ra đi không hẹn ở trên đường.

Rưng rưng hoa phượng màu thương nhớ;
Son đậm bên thành mệt sắc xưa;
Cánh rực đòi cơn rơi lối đỏ,
Bên chân ghi đọng dấu bao giờ.

Không khí vờn xoay, mộng rã tan;
Tưởng như tim đã cũ muôn vàn.
– Thâu qua cái ngáp dài vô hạn
Hình ảnh lung linh vũ trụ tàn.

NGỦ CHUNG

Ôi rét! đêm nay mấy học trò
Ngủ chung giường hẹp, trốn bơ vơ.
– Cô hồn vạn thuở buồn đơn chiếc
Có lẽ đêm nay cũng ngủ nhờ.

Lạnh lùng biết mấy tấm thân xương!
Ân ái xưa kia kiếp ngủ giường,
Đâu nữa tay choàng làm gối ấm;
Còn đâu đôi lứa chuyện canh sương...

Ai đắp mền cho, trải nệm là?
Đêm dày ướt rượi khí tha ma,
Coi chừng cửa mộ quên không khép,
Địa phủ hàn phong lọt cả mà.

Trốn tránh bơ vơ, chạy ngủ lang,
Hồn ơi! có nhớ giấc trần gian.
Nệm là hơi thở, da: chăn ấm,
Xương cọ vào xương bớt nỗi hàn?

SONG SONG

Người có đôi môi rõ thắm hồng
Để mà rằng "được" với rằng "không".
Đôi tay lưu luyến khi giao nối,
Khi đắp thành cao chặn nẻo lòng.

Và đôi mắt ấy biết nhìn xa;
Khi ngoảnh gần bên, biết đậm đà;
Nhưng cũng biết gieo buồn khía cạnh,
Lạnh đồng tê giá nét thu ba.

Nhan sắc trời ơi! biết nói sao?
Người hiền như bột, có gươm dao...
Xa xôi mà gợi niềm thân mật,
Gần gũi song le vẫn biệt rào.

Bâng khuâng hồn lạ ở bên hồn.
Sông nước cách chừng lối tịch thôn;
Cảnh sắc tình tôi sầu cũng vậy,
Song song muôn dặm bóng mây dồn.

CÁCH XA

Lời chẳng giao lời, tay lạ tay,
Tấc gang cách trở, nhớ muôn ngày.
Cô sầu dựng núi lên cao ngất;
Những cặp chim hồn lạc hướng bay.

Tôi đứng bên này cửa Khổ đau,
Bên kia người dạo, biết chi sầu.
Dọc đời rải rác muôn ga đón,
Khó nỗi ngồi chung một chuyến tàu.

Cũng chẳng dò xem ngó ngược xuôi;
Lời đi không cốt gặp tai người.
Quá buồn nên muốn yên nguôi chút,
Tôi nói lòng ra để tự cười.

TÌNH MẤT

Ôi! Những kẻ tôi chỉ chào một bận,
Chân xa mau, lòng chưa kịp giao thân,
Trên đường tôi nếu trở lại vài lần,
Chắc ta đã yêu nhau rồi, – hẳn chứ...
Một lời nói nếu có gan ướm thử;
Một bàn tay đừng lưỡng lự trao thơ;
Một lúc nhìn thêm, đôi lúc tình cờ,
Chắc có lẽ đã làm nên luyến ái...
Yêu biết mấy nếu có lần gặp lại!
Tôi vụng về, tôi ngơ ngác, nên chi

Người bên tôi mà tôi để người đi,
Tôi làm nũng, quyết giữ lòng kiêu hãnh.
Người ở đó, tôi làm như ghẻ lạnh;
Người đi rồi, thôi mong mỏi gì đâu!
Những bàn tay đáng lẽ phải giao nhau
Hờ hững thế! không chịu cầm lưu luyến.

Ôi! những kẻ cùng tôi không hứa hẹn!
Người không quen nhưng tôi chắc sẽ yêu;
Mặt vừa nhìn mà chân đã muốn theo;
Tình mới chép một hai dòng nhật ký:
Tên viết tắt, tin rằng lòng nhớ kỹ
Bạn một hôm đi đến rất tình cờ;
Tình quên đi ở trong những bức thơ
Viết không gửi, xếp nằm trong sách cũ:
Ôi! bao kẻ chỉ một lần gặp gỡ!
Bởi vì sao lòng tôi rất thương đau
Khi nghĩ thầm: "Nếu ta đã gần nhau!..."

CHẾT

Chân quấn quýt rồi đến ngày nghỉ bước;
Miệng trao lời rồi đến buổi làm thinh;
Thân có đôi chờ lúc ngủ một mình,
Không bạn lứa cũng không mền ấm nóng;
Tai dưới đất để nghe chừng tiếng sống.
Ở trên đời: – đầu ấy ngẩng lên cao
Sẽ nằm im! Ôi đau đớn chừng nào:
Thân bay nhảy giam trong mồ nhỏ tí,
Một dáng điệu suốt trăm nghìn thế kỷ!

Ngày sẽ về, gió sẽ mát, hoa tươi,
Muôn trai tơ đi hái vạn môi cười.
Làm nắng ấm vào khua trong lá sắc;
Nhưng mắt đóng trong đêm câm dằng dặc
Còn biết gì trời đất ở trên kia;
Bướm bay chi! Tay nhậy đã chia lìa;
Tình gọi đó, nhưng lòng thôi bắt mộng.

Bỏ chung chạ để nằm khổ một bóng;
Chẳng ai vào an ủi nắm bàn tay:
Khổ bao nhiêu cho một kẻ hằng ngày
Tìm thế giới để làm khuây lẻ chiếc!

NHẠC SẦU

Tặng Nguyễn Gia Trí

Anh chết đó? Nhạc buồn chi lắm thế!
Chiều mồ côi, đời rét mướt ngoài đường;
Phố đìu hiu màu đá cũ lên sương.
Sương hay chính bụi phai tàn lả tả?
Từng tiếng lệ: ấy mộng sầu úa lá.
Chim vui đâu? Cây đã gẫy vài cành.

Ôi chiều buồn! Sao nắng quá mong manh!
Môi tái nhạt nào cười mà héo vậy!

Ai chết đó? Trục xoay và bánh đẩy,
Xe tang đi về tận thế giới nào?
Chiều đông tàn, lạnh xuống tự trời cao,
Không lửa ấm, chắc hồn buồn lắm đó.

Thê lương vậy mà ai đành lìa bỏ
Trần gian sao? Đây thành phố đang quen,
Nhưng chốc rồi nẻo vắng đã xa miền
Đường sá lạ thôi lạnh lùng biết mấy!

Và ngựa ơi, đi nhịp đằm chớ nhẩy
Kẻo thân đau, chưa quên nệm giường đời.
Ai đi đưa, xin đưa đến tận nơi,
Chớ quay lại nửa đường mà làm tủi,
Người đã chết – Một vài ba đầu cúi,
Dăm bảy lòng thương xót đến bên mồ
Để cho hồn khi sắp xuống hư vô
Còn được thấy trên mặt người ấm áp
Hình dáng cuộc đời từ đây xa tắp.
Xe tang đi, xin đường chớ gập ghềnh!
Không gian ôi, xin hẹp bớt mông mênh,
Ảo não quá trời buổi chiều vĩnh biệt!
Và ngươi nữa, tiếng gió buồn thê thiết
Xin lặng giùm cho nhẹ bớt cô đơn
Hàng cờ đen là bóng quạ chập chờn
Báo tin xấu, dẫn hồn người đã xế...

Ai chết đó? Nhạc buồn chi lắm thế!
Kèn đám ma hay ấy tiếng đau thương
Của cuộc đời? Ai rút tự trong xương
Tiếng nức nở gửi gió đường quạnh quẽ!
Sầu chi lắm trời ơi! Chiều tận thế!

NGẬM NGÙI

Nắng chia nửa bãi, chiều rồi...
Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu.
Sợi buồn con nhện giăng mau;
Em ơi! hãy ngủ... anh hầu quạt đây.
Lòng anh mở với quạt này;
Trăm con chim mộng về bay đầu giường.
Ngủ đi em, mộng bình thường!
Ru em sẵn tiếng thùy dương mấy bờ...
Cây dài bóng xế ngẩn ngơ...
– Hồn em đã chín mấy mùa thương đau?
Tay anh em hãy tựa đầu,
Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi...

Ê CHỀ

Tôi lại mỉa mai rồi.
Sao mà buồn thế ấy!
Xuôi đường, mây nước trôi.
Bỏ lại lòng tay vậy.

Đôi tay không tín mộ
Chỉ lạc hướng thiên đường.
Linh hồn tội góa bụa,
Đơn chiếc giữa đau thương.

Mong trốn tránh bơ vơ,
Tôi đem tình bán rẻ
Cho vạn khách thờ ơ
–Và lòng tôi đã ế.

Một chiếc linh hồn nhỏ:
Mang mang thiên cổ sầu.
– Những nàng tiên dần chết;
Mơ mộng thuở xưa đâu?

XUÂN Ý

Đêm vừa nhẹ, gió vừa mơn,
Cây chen ánh nguyệt trải vờn bóng xanh.

Khuya nay, mùa động đầu cành;
Đồng trăng lục nhạt; vàng thanh lối gần.

Trăng êm cho gió thanh tân;
Hương rừng tỉnh dậy ái ân xuống đồng.

Đêm say, không khí say nồng,
Nghìn cây mở ngọn, muôn lòng hé phơi...

Khuya nay, trong những mạch đời,
Máu thanh xuân dậy thức người héo hon.

Ngón tay tưởng búp xuân tròn,
Có người ra dạo vườn non thẫn thờ.

BÌNH YÊN

Thời khắc đang đi nhịp thái bình.
Dịu dàng gió nhạt thổi mây xanh ;
Hàng cây mở ngọn chim kêu đến,
Hạnh phúc xem như chuyện đã đành.

Lẫn cụm hoa trời rơi dáng bướm,
Nở chen hoa lá tiếng vành khuyên.
Ngoài đường buổi sáng thơm hương mới,
Thú sống thơm mùi cỏ mới lên.

Kia treo trái mộng trĩu cây đời
Ngang với tầm tay ngắn của người.
– Nhưng múa vu vơ tay đã mỏi,
Ê chề đời thoảng vị cơm ôi.

LỜI DỊU

Đi rất êm, bước êm nữa, người ơi !
Tiếng động gần, dư thanh gợi xa xôi...

Phòng yên tĩnh, chớ làm phòng vắng vẻ !
Hồn mới lim dim, bước dùm nhẹ nhẹ.

Hé cửa vào, níu cành lả qua song
Cho bóng xuống mi, cho bóng xuống lòng.

Tai ê chề chỉ vừa nghe gió lạ,
Trí mệt mỏi, buông chi lời nói lạ !

Ru cho tôi ngủ dưới bóng mi người ;
Nhìn tôi đi, xin miệng thắm cứ cười...

Trong giấc đẹp sẽ thấy trời mở rộng,
Không gian hồng, đời nhuộm màu hy vọng.

Tôi sẽ giơ tay để đón rước Đời.
Đón giúp cho đôi tay ngắn chơi vơi...

Nhưng phòng rất vang, bước giùm nhẹ nhẹ :
Hồn yên tĩnh, chớ làm hồn quạnh quẽ...

Đi rất êm, bước êm nữa, người ôi!
Với lòng buồn xin chớ gợi Xa Xôi...

KHUNG TÌNH

Hoàng hôn mù xuống nặng
Gió sông buồn, em ơi!
Nhà em đầu phố lặng,
Ba ngõ, bốn bề trời.

Gần gũi già mong nhau,
Tấc gang càng tưởng nhớ.
Phố trước với đường sau:
Ấy nơi lòng gặp gỡ.

Anh đến ôi! chờ đợi.
Em ra ồ! ngóng trông.
Em nói và anh nói;
Đôi tay giao đôi lòng.

Yêu nhau, tình dễ vậy,
– Cuộc đời khó khăn đâu!
– Bên nhà, sông nước chảy.
Bên sông, lặng bóng lầu.

Anh biên lời để lại,
Dặn dò khách sau đây:
"Đây tình yêu đóng trại;
Duyên lành, đôi lứa may.

Ai yêu xin mời đến
– Tình yêu không có nhà.
Nhưng nơi lòng hò hẹn
Nghìn năm một cảnh mà".

Có người đọc thơ anh
Sẽ tìm theo địa chỉ.
Ta giao lại khung tình
Cho đời sau, em nhỉ!

Nhà em ba ngõ lắm!
Lòng anh một hướng thôi!
– Nhớ em ngồi biên nhẩm.
Ôi tình yêu vẽ vời!

ĐIỆU BUỒN

Mưa rơi trên sân.
Mái nhà nghiêng dần...
Ôi buồn trời mưa!

Nhìn trăm sao buồn
Của mưa trên sân...
Ôi lòng buồn chưa!
Đêm sa xuống gần.

Biết sao nói năng.
Nhớ chi bâng khuâng.
Cửa the gió rình;
Vườn cau nước dâng.

Mưa rơi đều đều
Trên từng ngói kêu,
Trên từng ngói vang

Trên từng ngói xanh
Lệ rêu muôn hàng.

QUANH QUẨN

Quanh quẩn mãi giữa vài ba dáng điệu
Tới hay lui vẫn chừng ấy mặt người
Vì quá thân nên quá đổi buồn cười.
Môi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện.

Đời nhạt tẻ như tàu không đổi chuyến!
Đứng xem ngoài hay quay gót nhìn trong
Cũng thuộc rồi bàn ghế ở trong phòng,
Và trong đó: những hồn quen biết quá!

Đời nghèo thế! không dành tôi chút lạ...
Đến ái ân cũng hết cả đợi chờ;
Và mỗi ngày sau những giấc ngủ trưa,
Mùng buông xuống không che sầu vũ trụ.

A thế đấy, chốn hằng ngày cư trú.
Ván bài đời may mắn chỉ ù suông.
Ôi! Tâm tư ngăn giữa bốn bờ tường,
Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín!

CHIỀU XUÂN

Xuân gội tràn đầy
Giữa lòng hoan lạc,
Trên mình hoa cây...

Nắng vàng lạt lạt,
Ngày đi chầy chầy.

Hai hàng cây xanh
Đâm chồi hy vọng...
Ôi duyên tốt lành!

Én ngàn đưa võng,
Hương đồng lên hanh.

Kề bên đường mòn,
Mùa đông đã tạnh
Cỏ mọc bờ non...

Chiều xuân tươi mạnh,
Gió bay vào hồn.

Có bàn tay cao
Trút bình ấm dịu
Từ phương xa nào...

Người cô yểu điệu
Nghe mình nao nao...

Nhạc vươn lên trời;
Đời măng đang dậy
Tưng bừng muôn nơi...

Mái rừng gió hẩy,
Chiều xuân đầy lời.

MƯA

Mưa giong buồn sợi xuống lơi lơi
Lạnh của không gian thấm xuống người.
Rơi rớt về đây muôn hướng gió;
Lòng sầu vạn dặm gió mưa phơi.

Hiu hắt đày tôi giữa xứ hờ.
Ý buồn tự kể mộng bâng quơ.
Tương tư thấp thoáng sau khe cửa,
Tuy chẳng mong ai cũng đợi chờ.

Tôi luồn tay nhỏ hứng không gian.
Với gió xa xôi lạnh lẽo ngàn.
Tôi để cho hồn theo với lá,
Xiêu xiêu cúi nhẹ trút buồn tràn.

Buồn hão nhưng lòng chẳng biết nguôi.
Buồn mưa không định, chỉ bùi ngùi.
Lòng êm như chiếc thuyền trên bến
Nghe gió thu về hạ bớt mui...

THU RỪNG

Bỗng dưng buồn bã không gian
Mây bay lũng thấp giăng màn âm u.

Nai cao gót lẫn trong mù
Xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về.

Sắc trời trôi nhạt dưới khe;
Chim đi, lá rụng, cành nghe lạnh lùng.

Sầu thu lên vút, song song
Với cây hiu quạnh, với lòng quạnh hiu.

Non xanh ngây cả buồn chiều,
– Nhân gian e cũng tiêu điều dưới kia.

ÁO TRẮNG

Tặng Nhất Linh

Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng,
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,
Gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng.

Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.
Em lùa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non.

Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;
Hồn em anh thở ở trong hơi.
Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,
Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.

Đôi lứa thần tiên suốt một ngày,
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay,
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Tỏa phất đôi hồn cánh mộng bay.

BI CA

Hỡi mây trắng phất phơ màu gió cũ!
Nước buồn ôi! còn lại bến sơ xưa,
Cho ta gởi vọng xuôi về quá khứ
Đôi chút sầu tư nước đẩy, mây đưa.

Buồn đã lại khi bắt đầu yêu mến;
Lòng mê say ngay từ thuở mê tình.
Vì ta đợi cho nên người chẳng đến,
Người xa ta, xa từ buổi sơ sinh...

Trời buổi ấy ở trong thời tình tự,
Xuân muôn năm tơ mởn cỏ bên đường.
Người thì đẹp mà lòng ta mới nở...
Gió mơn ru và mây giục yêu đương.

Hoa nắng rải ở trên màu tóc đượm;
Áo lùa bay thấp thoáng lá chen phơi.
Lòng non dại đã hóa thành chiếc bướm,
Cánh bâng khuâng bay tới đậu bên người.

Ta cầu khấn như một lòng tín mộ,
Nhạc tim ngày phấp phới tiếng trăm chuông.
Hồn lưu lạc chưa hề thờ một chúa,
Yêu một người: ta dâng cả tình thương.

Nhưng chân đẹp vội rẽ đường trăm lối,
Gió bay qua thổi đưa tiếng cười chào.
Rồi một bữa dừng chờ người chẳng tới,
Ta thấy buồn cùng mọc với trăng sao.

Bóng đêm tỏa không lấp niềm thương nhớ,
Tình đi mau, – sầu ở lại lâu dài.
Ta đã để hồn tan trong tiếng thở
Kêu gọi người, đưa tiễn nỗi tàn phai.

Hỡi mây trắng, hỡi nước buồn, gió cũ!
Sao chiều nay ảo não vị sơ xưa!
Lòng ta nữa, cũng trở về một chỗ
Trong nỗi đau thương vương tự bao giờ.

TÂM SỰ

Chiều ơi! Hãy xuống thăm ta với!
Thiên hạ lìa xa, đời trống không.
Nắng xế ngậm ngùi trên mái cũ;
Đìu hiu bên phố, nhớ bên lòng.

Ta biết quen chiều tự thuở xưa,
Tìm nghe xa vắng rộng không bờ
Một ngày trời đẹp bâng khuâng quá:
Ấy buổi đầu tiên bạn bút tờ.

Đã mấy năm rồi thơ nở hoa,
Trang vui cũng lúc lệ buồn nhòa.
Giòng đời cũng nặng sầu lưu thủy,
Tóc nặng sầu tư gió thổi tà...

Chiều ơi? Gặp gỡ đã đòi cơn.
Sương lạnh dồn thêm lệ tủi hờn,
Một buổi xưa kia phòng vắng bạn,
Đó ngày quen biết với cô đơn.

Có lúc xa người, bởi quá yêu,
Than ôi! Sông núi lại buồn nhiều.
Mây xa lạc gió bên trời vắng,
Đời bạt lòng ta, – lại gặp chiều.

Kể lể tâm hồn đã bấy lâu:
Hôm nay nhìn lại nhớ thương đầu,
Một mình cũng muốn câu tâm sự:
Chiều xuống cùng ta đặng có nhau.

HỒN XUÂN

Ai biết em tôi ở chốn nào?
Má tròn đương nụ, trán vừa cao.
Tiếng mùa về gọi lòng em dậy,
Lơ đãng lòng tôi chẳng kịp rào.

Ai biết người yêu nhỏ của tôi,
Người yêu nho nhỏ trốn đâu rồi?
Bảo giùm với nhá: Em tôi đó,
Tròn trĩnh xinh như một quả đồi.

Ngực trắng dòn như một trái rừng;
Mắt thì bằng rượu, tóc bằng hương,
Miệng cười bừng nở hàm răng lựu,
Sáng cả trời xanh mấy dặm trường.

Anh khắp rừng cao xuống lũng sâu
Tìm em, đi hái lộc xanh đầu.
Trồng đâu chân đẹp tròn như cột?
Em đẹp son ngời như cổ lâu.

Nghe nhịp đời lên em bỏ anh,
Đua theo xuân nở rộn trăm cành.
Ý mùa cũng rộn trong thân mới,
Tóc rủ bờ tơ sợi liễu mành.

Khách qua đường ơi! em tôi đây.
Chân em: cỏ mượt, mắt: hồ đầy
Lòng em hóa cảnh chờ anh gặp;
– Man mác hồn xuân ngọn gió hây.

MAI SAU

Mai sau dù có bao giờ...
Nguyễn Du

Chàng Huy Cận khi xưa hay sầu lắm,
Gió trăng ơi! nay còn nhớ người chăng?
Hơn một lần chàng đã gửi cho trăng
Nỗi hiu quạnh của hồn buồn không cớ.
Thuở chàng sống thì lòng chàng hay nhớ,
Nỗi nhớ thương không biết đã tan chưa?
Hay lòng chàng vẫn tủi nắng, sầu mưa
Cùng đất nước và nặng buồn sông núi?

"Chàng yêu lắm nên bị người hắt hủi,
Chàng yêu lâu nên thiên hạ lìa xa;
Chàng tự tình bằng những khúc bi ca,
Chàng tâm sự với buổi chiều quạnh quẽ.

Hỡi trăng gió đã nghe chàng kể lể,
Hồn các ngươi là hồn của người thơ;
Hơi thở chàng thổi trong gió phất phơ,
Đài vũ trụ quen bước người thi sĩ.

Người một thuở mà chàng sầu vạn kỷ,
Sống một đời chàng tưởng vọng muôn năm
Gió trăng ơi! chắc nơi chỗ chàng nằm
Chăn chiếu mục đã nở màu vĩnh viễn.
Hồn đơn chiếc như đảo rời dặm biển,
Suốt một đời như núi đứng riêng tây.
Lòng chàng xưa chốn nọ với nơi này.
Đây hay đó chỉ dựng chòi cô độc.

Người ta bảo bà mẹ chàng hay khóc
Chia gia tài cho con quý: lệ đau.
Chàng là con một người mẹ hay sầu
Nên trọn kiếp mắt chàng thường đẫm lệ.

Người thi sĩ đã nguyện cầu Thượng Đế
Một đôi lần, nhưng vốn nghiệp đi hoang
Thì chết rồi, chắc người vẫn lang thang
Như buổi sống, ở trong bầu trăng gió
Ở địa ngục, hay thiên đường, không rõ..."

Chiều nay đây nửa thế kỷ hai mươi,
Viết dăm câu tôi gửi lại vài người
Những thế hệ mai sau, làm bè bạn...
Hỡi ai đó, có nhớ lòng Huy Cận,
Gọi gió trăng mà thỏ thẻ lời trên,

Rất thương yêu, xin nhớ gọi giùm tên
Rất an ủi của bạn chàng: Xuân Diệu.

VŨ TRỤ CA [1]

★

XUÂN HÀNH

Lượng xuân trời đất vui chưa hết,
Sông Nhị dòng hăng nước chảy ào.
Máu đời lai láng hòn đất đỏ,
Mạch đời vời vợi lòng sông cao.
Nghe đời bước mạnh vẩn thế núi
Nghe đời thở mạnh lòa trăng sao.
Ta đi một mình trên đê nhỏ,
Ta góp chân nhanh cùng bốn gió,
Ta đi mau quá tầm chân người,
Ta gặp hồn ta trong vũ trụ.
Máu xuân chốn chốn sôi mênh mông,
Hoa gọi trời xanh phất quạt hồng.
Ta đi về đâu ta chẳng biết,
Chỉ biết trời xanh là ta say,
Trời xanh hái cụm hoa tinh khiết,
Mỗi bước bừng khơi một suối ngày.
Bà quán bên đường nếp áo nâu,
Xôn xao xuân ý cũng về đâu?
Về đâu thiếu nữ còng vai mạnh
Quá khứ tương lai gánh trước sau?
Về đâu những bước thời gian đã
In dấu mong manh trên cánh đào?
Về đâu hạt bụi vàng thao thức
Theo bánh xe quay vòng khát khao?
Về đâu nhật nồng cùng nguyệt lạnh,

---

1. Chưa xuất bản thành sách nhưng đã đăng báo từng bài lẻ.

Hai bánh xe quay vòng số mệnh?
Ngồi xe nhật nguyệt cùng
Thiên nhiên
Làm bạn đi đường về vô định,
Chỉ biết hôm nay lòng ta vui,
Mà tuổi đất trời còn độ thịnh,
Âm dương chưa hằng mệt,
Bên đường hoa nở tươi.
Mùa vàng đời chửa hết,
Biển vang triều chẳng liệt,
Sóng rủ nhau đi bát ngát cười...

1943

SUỐI

Này suối vui ca,
Giọng vàng ngân nga.
Bấy lâu suối ngủ trong lòng đất,
Thao thức ngày đêm mộng hải hà,
Nằm trong lòng đất suối nghe biển
Ân ái xôn xao triều hiển hiện.
Biển gọi tha thiết đất khóc òa,
Suối xuống triều lên, đời bao la.
Muôn triệu lòng suối.
Điệu vàng không tuổi
Của lòng ta!
Mặt trời thức các ngươi bừng dậy,
Các ngươi liền đẩy
Vũ trụ mênh mông đến cảm hòa.
Này suối tự dâng
Cho trời muôn trượng,
Này suối tự nâng
Thành triều vô lượng,
Nói sao cho hết suối mê say!
Đi về biển nhạc xa tăm tắp
Suối sống hồ vơi thoắt lại đầy.

1943

LƯỢNG VUI

Trời thắm duyên rằm, vừng nhạc mở
Chuông sao rung nhớ, tiếng vàng bay
Lượng vui muôn kiếp cân đầu sóng
Biển rủ rê lòng nhập cuộc say

Sóng tự bờ đêm lên tới tấp
Trăng cao đưa đẩy nhịp vô cùng
Hai bờ sống chết đời ru võng
Trăng rộng, triều xa, gió cảm thông.

ÁO XUÂN

Sớm nay khoác áo màu vô định
Ra gặp mùa xuân đến giữa đàng
Lá biếc đưa thoi xuyên vĩnh viễn
Gió là sợi thắm của thời gian.

Ta vận tấm xuân đi hớn hở
Tâm tư ngào ngạt hiến dâng đời
Thân cũng hát lừng cao nhịp lửa
Hoa thiên thu hẹn nở cùng môi.

Lòng chim gieo sáng dệt vân sa
Trên bước đường xuân trở lại nhà.
Mở sách chép rằng: Vui một sáng
Nghìn năm còn mãi tấm lòng ta.

1942

ĐẢO

Những đảo mù khơi ai viếng thăm!
Chim con mòn mỏi cánh giam cầm.
Rêu vàng nở gượng đôi hoa gió,
Không hạt phương xa đến gởi mầm.

Chỉ có nghìn năm triều sóng động,
Mai chiều trải lại nếp vô biên.
Mây phiêu lưu cũng không ngừng bóng,
Cát nổi dòi cơn trận tủi phiền.

Tôi nhớ bâng quơ những chiếc hồn
Muôn trùng biển rộng, đảo con con.
Thuyền không giao nối đây qua đó,
Vạn thuở chờ mong một cánh buồm.

1940

MỘNG SẮC DUYÊN

"Ngồi xe nhật nguyệt cùng Thiên nhiên
Làm bạn đi đường về vĩnh viễn..."
Ghé bước qua thăm Đêm u huyền
Nôi cũ còn ru mộng sắc duyên.

*
* *

Ta về nằm tròn trong lòng mẹ
Bấy lâu chân đi khắp trời bể
Bấy lâu tay mỏi lật tờ đời
Chân mỏi đi rồi, tay mỏi xé,
Chân tay xin nghỉ trong lòng mẹ.

*
* *

Xé sách tạo hóa mà đùa chơi
Cho thịnh nhân gian lòng ma quỷ.
Xuống hố đen xô cả cuộc đời
Rồi phủi tay về lòng mẹ nghỉ.

Bao giờ cao hứng lại xây lên
Đủ cả cuộc đời, đủ các tên,
Đủ các hình hài đủ các mộng,
Đủ đất chôn dau, đá dựng đền.

1941 (Chùm thơ uất)

LỬA QUANH ĐỜI

Lửa quanh đời đốt trắng hồn ta
Gió vô biên về tự xứ đêm xa
Xương ta mai trắng trong vòng lửa
Đốt cháy từ xưa mấy nghiệp tà.

Quanh đời lửa cháy tự nghìn kiếp
Lửa thức bao la, đời ngủ thiếp
Đời ngủ cho yên, mộng cho hay
Chớ ngại giường con cùng võng hẹp.

Lửa quanh đời đốt trắng hồn ta
Tâm tư bừng sáng nẻo đêm xa.
Dậy thôi đời! sao tàn trong vô tận
Vang dội u minh một tiếng gà.

Quanh đời lửa cháy tự nghìn kiếp
Nhà kín, đời đau, cửa vội khép.
Riêng ta mang lấy lửa vào đầu,
Sáu cõi nghìn đời lòng hiểu thâu.

Ta vui vô hạn, buồn vô hạn
Bởi lửa vô cùng ôm lấy trán
Lửa dạy cô đơn bậc tuyệt vời
Đốt cháy hồn ta lửa quanh đời.

1940 (Chùm thơ uất)

THẦN THÁNH CHẾT RỒI

Thần thánh chết rồi, còn lại ta
Còn cụm lá xanh trên đất già
Trên hai bờ lá trời cùng biển
Réo gọi lòng ta về vĩnh viễn.

Thời gian! mãi mãi người là hương
Của muôn lòng đẹp vùng lên đường
Thở ngươi bao kẻ tìm vô tận
Bến lạ mà như về cố hương.

1941 (Chùm thơ uất)

HOA ĐĂNG

Khi ta đến các ngươi đà đến cả
Có Thiên nhiên, suối chị với rừng anh
Cỏ vạn đại đã quen chiều óng ả
Liễu thiên thu từng thuộc lối buông mành.

Chim siêng hót đã mấy đời ngọt giọng
Bướm chăm bay nhẹ cánh thuở lâu rồi
Đất duyên dáng những vú đồi mơ mộng;
Trời xanh sao dưới nước ngọc tuôn trôi.

Chắc vui lắm nên về đông đủ vậy
Ánh muôn sao vương mỏng sợi tơ chăng
Ta đang ngủ trong luân hồi tỉnh dậy
Thấy trần gian là một hội hoa đăng.

Hoa nhảy múa nối vòng quanh tháng biếc
Ca ngợi bốn mùa công chúa nguy nga
Và tất cả đã rạng màu yến tiệc
Đủ cả rồi, duy thiếu một mình ta.

Ta hớn hở khoan thai vào nhập cuộc,
Góp vui chung với nhịp máu lòng say
Ta đi tới trong đời hơi chậm bước
Gặp Thiên nhiên như gặp bạn lâu ngày.

Ta ngây ngất thắp cao hồn đuốc rạng
Cuộc vui chung cùng góp ánh muôn sao
Và tự lúc hồn ta qua cửa sáng,
Hội hoa đăng bừng nhạc thắm xôn xao.

Hà Nội 1940

MỞ HỘI

Phải chăng đây ngõ chàng Thi nhân
Cho lũ chim tôi nhắn một vần
Có phải lòng anh tha thiết giục
Cổ chim cùng rộn tiếng vàng ngân?

Phải chăng đây ngõ của chàng thơ
Cho lũ hoa tôi được gửi nhờ:
Xin mặc vì chàng bao áo đẹp
Vì chàng đất mẹ đã nằm mơ.

Chúng tôi lũ bướm mới ra đời
Góp với chim hoa nhắn gửi lời
Ánh sáng gõ hoài bên cửa kén
Vì chàng xin đến quạt xa khơi.

Phải chăng đây ngõ chàng – mê – say
Ta hãy vào thăm với ánh ngày
Vừa nhập đời vui ta hãy đến
Tìm chàng mở hội để chàng hay.

Những lúc hồn chàng nghiêng núi sông
Chúng em là bóng đẹp vô cùng
– Bướm chim hát dạo bài xuân trẻ
Ngoài nôi hoa về phút phút đông.

Cửa vừa hé mở. Bướm, chim, hoa
Trao tặng chàng thơ mối cảm hòa
Thi sĩ rằng: Chim ca, bướm dạo,
Hoa cười!
Ta ngỡ ấy lòng ta.

1942

6. HÀN MẶC TỬ
(1912 - 1940)

Tên thật là Nguyễn Trọng Trí, sinh ngày 22-9-1912 ở Đồng Hới, Quảng Bình. Học ở Quy Nhơn thời nhỏ, sau làm viên chức, rồi vào Sài Gòn làm báo. Bị mắc bệnh phong. Căn bệnh hiểm nghèo này cũng ảnh hưởng đến một phần thơ ca của Hàn Mặc Tử. Hàn Mặc Tử đã viết cho các báo *Phụ nữ tân văn, Đông Dương tuần báo, Sài Gòn*. Xuất bản tập *Gái quê* (1936). Và sau khi ông mất, tập thơ *Hàn Mặc Tử* được giới thiệu. *Thơ Hàn Mặc Tử* (1944) gồm những bài thơ được rút ra trong tập *Lệ Thanh thi tập, Gái quê, Đau thương* (còn có tên là *Thơ điên), Xuân như ý*. Hàn Mặc Tử là một trường hợp, một tài năng không bình thường trong phong trào thơ mới nên sự đánh giá không thuần nhất. Trong thơ Hàn Mặc Tử có phần bình dị, trong trẻo của một tâm hồn yêu quê hương, yêu sự sống của con người và tạo vật. Các bài thơ hay rất tài năng của Hàn Mặc Tử như *Tình quê, Đây thôn Vĩ Dạ, Mùa xuân chín*... nằm trong nguồn mạch đó. Thơ Hàn Mặc Tử phản ánh khá trực tiếp những cơn giày vò đau đớn của tác giả trong cảnh đời bệnh tật phải sống cô đơn xa lánh mọi người. Hàn Mặc Tử tìm đến sự cầu nguyện tôn giáo Thơ Hàn Mặc Tử có lúc mang niềm tin của một đệ tử muốn được ban ơn phước lành. Những lời cầu mong này, có lúc đã đưa thơ vào địa hạt của sự huyền bí. Phần được thông cảm là những khát khao chân thành của một thân phận đau khổ muốn được giải thoát nhưng dễ không tìm ra phương hướng. Hàn Mặc Tử đã đem đến cho thơ mới một phong cách thơ độc đáo, sáng tạo. Tư duy thơ của Hàn Mặc Tử đã vượt khỏi giới hạn của thơ ca lãng mạn và mang nhiều yếu tố tượng trưng, siêu thực. Trong thơ ông có những bài đầy cảm hứng lạ, rất tài năng, nằm trong số những bài thơ hay nhất của phong trào thơ mới.

GÁI QUÊ

★

NỤ CƯỜI

Trăng lên, nước lặng, tre là đà
Rơi bóng im trên đám cỏ hoa
Tiếng động sau vùng lau cỏ mọc
Tiếng ca chen lấn từ trong ra.

Tiếng ca ngắt – Cành lá rung rinh
Một nường con gái trông xinh xinh
Ống quần vo xắn lên đầu gối
Da thịt, trời ơi! Trắng rợn mình.

Cô gái ngây thơ nhìn xuống hồ
Nước trong nổi bật dung hình cô [1]
Nụ cười dưới đáy và trên đáy
Không hẹn đồng nhau nở lẳng lơ.

GÁI QUÊ

Xuân trẻ, xuân non, xuân lịch sự
Tôi đều nhận thấy trện môi em
Làn môi mong mỏng tươi như máu
Đã khiến môi tôi mấp máy thèm.

Từ lúc tóc em bỏ trái đào
Tới chừng cặp má đỏ au au
Tôi đều nhận thấy trong con mắt
Một vẻ ngây thơ và ước ao.

---

1. Có bản chép: *Nước trong nổi bật dáng hình cô.*

Lớn lên, em đã biết làm duyên,
Mỗi lúc gặp tôi che nón nghiêng
Nghe nói ba em chưa chịu nhận
Cau trầu của khách láng giềng bên.

TIẾNG VANG

Trên đọt tre già trăng lưỡi liềm
Hỡi trăng hãy chặt khóm thùy dương
Nghiêng mình trước gió chiều lơi lả
Và chặt luôn ta dứt nỗi niềm.

Lòng ta dào dạt như làn sóng
Tay ngoắt đám mây dừng lại ngay
Mây vấn hơi sương mà đọng lại
Mau, bay vào cuống họng ta đây.

Ta đang khao khát tình yêu thương
Cất tiếng kêu vang trong im lặng
Tiếng va vào núi dội quanh vùng.

TÌNH QUÊ

Trước sân anh thơ thẩn
Đăm đăm trông nhạn về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đồi quê
Gió chiều quên ngừng lại
Dòng nước quên trôi đi
Ngàn lau không tiếng nói
Lòng anh dường đê mê
Cách nhau ngàn vạn dặm
Nhớ chi đến trăng thề
Dầu ai không mong đợi
Dầu ai không lắng nghe

Tiếng buồn trong sương đục
Tiếng hờn trong lũy tre
Dưới trời thu man mác
Bàng bạc khắp sơn khê
Dầu ai bên bờ liễu
Dầu ai dưới cành lê
Với ngày xuân hờ hững
Cố quên tình phu thê
Trong khi nhìn mây nước
Lòng xuân cũng não nề.

BẼN LẼN

Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu
Đợi gió đông về để lả lơi
Hoa lá ngây tình không muốn động
Lòng em hồi hộp, chị Hằng ơi.

Trong khóm vi vu dào dạt mãi [1]
Tiếng lòng ai nói? Sao im đi?
Ô kìa bóng nguyệt trần truồng tắm
Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe.

Vô tình để gió hôn lên má
Bẽn lẽn làm sao, lúc nửa đêm
Em sợ lang quân em biết được
Nghi ngờ tới cái tiết trinh em.

TÔI KHÔNG MUỐN GẶP

Tôi hằng muốn thấy người tôi yêu
Nhơ nhởn đồi thông lúc xế chiều
Để ngực phập phồng cho gió rỡn
Đưa tay hứng lấy tình thanh cao.

---

1. *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942) in là: *Trong khóm vi lau rào rạt mãi.*

Tôi thích nép mình trong cánh cửa
Hé nhìn dáng điệu của người yêu
Bước đi ngượng nghịu trên đường cái
Mỗi lúc ngang qua trước mặt lều.

Có lần trông thấy người tôi yêu
Đôi má đỏ bừng, tôi chạy theo
Tìm lấy hương thừa trong nếp gió
Thờ ơ, làn gió thoảng bay vèo.

Có lần trông thấy người tôi yêu
Tôi lại giả vờ lên mặt kiêu
Như chẳng sá gì cô gái lịch
Xa rồi, hối hận mới nhìn theo.

Tôi cũng trông thấy người tôi yêu
Ngồi cạnh suối trong cởi yếm đào
Len lén đưa tay vốc nước rửa
Trong khi cành trúc động và xao.

Tôi không muốn gặp người tôi yêu
Có lẽ vì tôi mắc cỡ nhiều
Sắc đẹp nõn nà hay quyến luyến
Làm tôi hoa mắt nói không đều.

DUYÊN MUỘN

Từ khi đôi má đỏ hây hây
Em tập thêu thùa, tập vá may
Chim sáo trước sân bay tới đậu
Em mừng: sắp được lấy chồng đây.

Những lượt thu về, em thấy xuân
Trên đôi má nõn lại phai dần
Và lòng em chẳng còn nao nức
Như lúc trăng lên đốt khói trầm.

Người nói duyên em đã muộn màng
Bởi vì nghèo khó chẳng xênh xang
Nhưng xuân em chín từ năm ngoái
Há phải vì em áo nối quàng

QUẢ DƯA

Ánh nắng lao xao trên đọt tre
Gió nam như lửa bốc tư bề
Môi khô chưa nếm mùi son phấn
Khao khát, trời ơi, bụm nước khe.

Lơ đãng mắt nhìn đến vạt dưa
Quả dưa xinh xắn buổi ban trưa
Chán chường hóng mát nằm phơi bụng
Ai thấy lúc này mà chẳng ưa.

Ta liền ngắt đi rồi bóc xem
Má hồng ưng ửng lại răng đen,
Đã nhìn tận mặt còn chi nữa,
Ta vội kề môi cắn kẻo thèm.

Ánh nắng lao xao trên đọt tre
Tiếng ca lanh lảnh trong vườn me
Tiếng ca im bặt. Rồi thấp thoáng
Vạt áo màu nâu hiện trước hè.

Mùi hương đi trước, nàng theo sau
Đến chỗ vạt dưa bỗng nghẹn ngào
Hổn hển nấc lên từng tiếng một
Quả dưa ai hái? Quả dưa đâu.

TRÁI MÙA

Mấy độ trong vườn, cam chửa chín
Mỗi lần em nhớ người trai tơ
Trưa hè năm ấy mua cam ngọt
Nhưng thấy cam xanh lại cáo từ.

Năm ngoái, trong vườn cam chín cả
Gốc đào em đợi chàng qua mua
Nhưng con chim khách không về nữa
Chàng chẳng sang đâu, cam hết mùa.

Cam héo lòng em cũng héo dọn
Đến nay em đã có chồng con
Tình cờ hôm ấy, chàng qua lại
Cam trái mùa rồi hết thứ ngon.

NHỚ NHUNG

Từ ấy anh ra đi
Ngoài song không gió thoảng
Hoa đào vắng mùi hương
Lòng em xuân hờ hững.

Từ ấy anh ra đi
Bóng trăng vàng giải cát
Cánh cô nhạn bơ vơ
Liệng dưới trời xanh ngát.

Từ ấy anh ra đi
Tiếng dương cầm vắng bặt
Dường tan trong đám sương
Thoảng về nơi làng mạc

Từ ấy anh ra đi
Em gầy hơn vóc liễu
Em buồn như đám mây
Những đêm vầng trăng thiếu.

EM LẤY CHỒNG

Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ
Em lấy chồng rồi hết ước mơ
Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng
Ngồi lên để thả cái hồn thơ.

MỘT ĐÊM NÓI CHUYỆN VỚI GÁI QUÊ

Tặng Quách Tấn

Chứa đầy hoa mộng trên trời cao
Đêm ấy không trăng mà có sao
Một tiếng vang xa, rơi xuống suối
Thì thầm trong gió ngàn phi lao.

Mình nắm tay ta hỏi mật thiết
Bước đời thi sĩ nhiều cay nghiệt
Hay đầy hương vị như rừng mai
Nhắm mắt ta vờ dường chẳng biết.

Vì nếu ta đây là trích tiên
Là hồn thi sĩ có lương duyên,
Với bao gái đẹp trong nhân thế.
Thì sống vô tâm chẳng biết phiền.

Ta có như ai thèm phú quí
Ngày đêm mơ ước điều xa xôi
Tuy không tư lự nhưng hồi hộp
Và biết làm thinh với ngọn đồi.

Ta thường giơ tay níu ngàn mây
Đi lại lang thang trên ngọn cây
Bởi ánh trăng ngà đã yếu đuối
Sương lam thấm áo lạnh không hay.

Mỗi khi mưa ngớt cơn giông qua
Xắn áo ra vườn ta lượm hoa
Những cánh vô duyên theo gió rã
Vừa cười, vừa khóc, ta chôn hoa.

Mình ơi, ta vốn khách đa tình
Nhưng mối tình ta toàn nhạt cả
Vì bao mỹ nữ, ta đều khinh.

ĐỜI PHIÊU LÃNG

(Gửi một gái quê làng tôi)

Mây trắng ngang trời bay vẩn vơ
Đời anh lưu lạc tự bao giờ
Đi đi... đi mãi nơi vô định
Tìm cái phi thường cái ước mơ.

Ở chốn xa xôi em có hay
Nắng mưa đã trải biết bao ngày
Nụ cười ý vị như mai mỉa
Mỉa cái nhân tình lúc đổi thay.

Trên đời gió bụi anh lang thang
Bụng đói như cào lạnh khớp răng
Không có nhà ai cho nghỉ bước
Vì anh là kẻ chẳng giàu sang.

Ban đêm anh ngủ túp lều tranh
Chỗ tạm dừng chân khách bộ hành
Đến sáng hôm sau anh cất bước
Ra đi với cái mộng chưa thành.

ÂM THẦM

Từ gió xuân đi gió hạ về
Anh thường gửi gắm mối tình quê
Bên em, mỗi lúc trên đường cái
Hóng mát cho lòng được thỏa thuê.

Em có ngờ đâu trong những đêm
Trăng ngà giãi bóng, mặt hồ êm
Anh đi thơ thẩn như ngây dại
Hứng lấy hương nồng trong áo em.

Bên khóm thùy dương em thướt tha
Bên này bờ liễu anh trông qua
Say mơ vướng phải mùi hương ướp
Yêu cái môi hường chẳng nói ra...

Độ ấy xuân về em lớn lên
Thấy anh em đã biết làm duyên
Nhưng thời gian vẫn trôi đi mãi
Yêu dấu lòng anh ôm hận riêng.

MƠ

Ta thích đứng lặng trên bờ ao
Lòng nghe trong bụi tiếng thì thào
Của hai luồng gió đang vương vấn
Mà tiếng lòng ta cũng dạt dào.

Ta thích ngồi mơ dưới gốc đa
Chờ người năm ngoái có đi qua
Yêu thương níu lại rồi tình tự
Tiếng lá vèo bay ta ngỡ là...

Ta thích len vào trong đám lau
Núp chờ trăng xuống để quàng nhau
Giả đò ân ái như năm ngoái
Gió lại, ta ngờ nàng tới sau...

TÌNH THU

Đêm qua ả Chức với chàng Ngâu
Nhắc chuyện yêu đương ở dưới cầu
Kể lể một năm tình vắng vẻ
Sao em buồn bã suốt canh thâu?

Đêm ấy trăng thu vui vẻ lạ
Người ta cười nói đến nhân duyên
Sao ta không dám nhìn nhau rõ
Gặp gỡ bên đường cũng thản nhiên?

Đêm trước ta ngồi dưới bãi trông
Con trăng mắc cỡ sau cành thông
Buồn buồn ta muốn về, trăng hỏi:
Thu đến lòng em có lạnh không?

Đêm nay ta lại phát điên cuồng
Quên cả hổ ngươi, cả thẹn thuồng
Đứng rũ trước thềm nghe ngóng mãi
Tiếng đàn the thé ở bên song...

Và được tin ai sắp bỏ đi
Chẳng thèm trở lại với Tình Si
Ta lau nước mắt, mắt không ráo
Ta lấy tình nương, rửa biệt ly!

ĐAU THƯƠNG
(thơ điên)

★

TỰA

Ai nói vườn trăng là nói vườn mơ. Ai nói bến mộng là nói bến tình. Người thơ là khách lạ đi giữa Nguồn Trong Trẻo.

Trên đầu Người là cao cả, vô biên và vô lượng; xung quanh Người là mơn trớn với yêu đương vây phủ bởi trăm dây quyến luyến – làm bằng êm dịu, làm bằng thanh bai... Gió phương mô đẩy đưa Người đến bờ xa lạ, đầy trinh tiết và đầy thanh sắc. Người dừng lại để hái những lá tinh hoa. Người nín lặng để mà nghe tiếng trăng reo vang vang như tiếng châu báu vỡ lở. À, ra Người cũng dại dột hốt vàng rơi bọc trong vạt áo.

Trí Người đã dâng cao và thơ Người dâng cao hơn nữa. Thì ra Người đang say sưa đi trong Mơ Ước, trong Huyền Diệu, trong Sáng Láng và vượt ra hẳn ngoài Hư Linh...

*

Tôi làm thơ?

– Nghĩa là tôi nhấn một cung đàn, bấm một đường tơ, rung rinh một làn ánh sáng.

Anh sẽ thấy hơi đàn lả lướt theo hơi thở của hồn tôi và chìu theo những sóng điện nóng ran trút xuống bởi năm đầu ngón tay uyển chuyển.

Anh sẽ run theo khúc ngân nga của tơ đồng, sẽ để mặc cho giai âm rền rĩ nuối không ngưng.

Và anh sẽ cảm giác lạ, nhìn không chớp mắt khi một tia sáng xôn xao tại có vì sao vỡ. Những thứ ấy là âm điệu của thơ tôi, âm điệu thiêng liêng tạo ra trong khi máu cuồng rền vang dưới ngòi bút.

Tôi làm thơ?

– Nghĩa là tôi yếu đuối quá! Tội bị cám dỗ. Tôi phản lại tất cả những gì mà lòng tôi, máu tôi, hồn tôi đều hết sức giữ bí mật.

Và nghĩa là tôi đã mất trí, tôi phát điên.

Nàng đánh tôi đau quá, tôi bật ra tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rú... Có ai ngăn cản được tiếng lòng tôi?

*

Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ. Sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn. Tôi đã phát triển hết cả cảm giác của Tình Yêu. Tôi đã vui, buồn, giận, hờn đến gần đứt sự sống.

*

Thôi mời cô cứ vào...

Ánh sáng lạ trong thơ tôi sẽ làm cho gò má cô đỏ gấc. Và một khi cô đã vào là cô sẽ lạc, vì vườn thơ tôi rộng rinh không bờ bến. Càng đi xa càng ớn lạnh...

HÀN MẶC TỬ

HƯƠNG THƠM

Tặng Quách Tấn

ĐÀ LẠT TRĂNG MỜ

Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu:
Trời mơ trong cảnh thực huyền mơ!
Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt
Như đón từ xa một ý thơ.

Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để xem trời giải nghĩa yêu...

Hàng thông lấp loáng đứng trong im
Cành lá in như đã lặng chìm
Hư thực làm sao phân biệt được!
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm.

Cả trời say nhuộm một màu trăng
Và cả lòng tôi chẳng nói rằng
Không một tiếng gì nghe động chạm
Dẫu là tiếng vỡ của sao băng...

TỐI TÂN HÔN

Là sợi đường tơ dịu quá trăng
Là bao nhiêu ngọc cũng chưa bằng
Cả và thế giới như không có:
Một vẻ yêu là một vẻ tân.

Đã có khi nào cô ước mơ
Rồi đây khai mạc cuộc đời thơ...
Bằng đêm hôm ấy, êm như rót
Lời mật vào tai ngọt sững sờ!

Nhưng cái gì thơm đã tới kề
Tôi e tình tứ bớt say mê
Không còn ý nhị ban đầu nữa
Sẽ chán chường và sẽ chán chê.

Cho nên tôi tưởng tối tân hôn
Chưa tới, còn xa để được buồn
Để sống trong niềm thương nhớ đã
Để còn mường tượng đến giai nhân.

HUYỀN ẢO

Mới lớn lên trăng đã thẹn thò
Thơm như tình ái của ni cô
Gió say lướt mướt trong màu sáng
Hoa với tôi đều cảm động sơ.

Đang khi mầu nhiệm phủ ban đêm
Có thứ gì rơi giữa khoảng im
– Rơi tự thượng tầng không khí xuống
Tiếng vang nhè nhẹ dội vào tim.

Tôi với hồn hoa vẫn nín thinh
Ngấm ngầm trao đổi những ân tình
Để thêm ấm áp nguồn tơ tưởng
Để bóng trời khuya bớt giật mình

Từ đầu canh một đến canh tư
Tôi thấy trăng mơ biến hóa như
Hương khói ở đâu ngoài xứ mộng
Cứ là mỗi phút mỗi nên thơ.

Ánh trăng mỏng quá không che nổi
Những vẻ xanh xao của mặt hồ;
Những nét buồn buồn tơ liễu rủ;
Những lời năn nỉ của hư vô.

Không gian dầy đặc toàn trăng cả:
Tôi cũng trăng mà nàng cũng trăng.
Mỗi ảnh mỗi hình thêm phiếu diễu
Nàng xa tôi quá nói nghe chăng?

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc
Trên giàn thiên lý - Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.

Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,
Hổn hển như lời của nước mây.
Thầm thì với ai ngồi dưới trúc.
Nghe ra ý vị và thơ ngây.

Khách xa, gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng:
– "Chị ấy năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?"

THI SĨ CHÀM

Tặng Chế Bồng Hoan

Ta mới thấy xuân vờn trong ánh sáng
Muôn sắc hình múa rỡn dưới ao khuya
Đôi tháp cao kiêu hãnh với hàng bia
Với lau lách ngả mình trong cảnh vắng
Sợ chừng như tiếng rụng của sao băng
Mà vì đâu những tháp Hời kiêu ngạo
Hàng muôn năm sống mãi dưới sương đêm
Mà vì đâu nghe tiếng bật giữa im lìm
Như mơ tiếc những thời hung bạo?
Phải ngươi chăng, bên suối uống mây trôi?
Phải ngươi chăng đồi cao đương hoảng hốt?
Bọc trăng vàng trong áo ngủ quên đi
Để hoàng hôn loang loáng đốt oai nghi
Bao dấu vết thời xưa giờ ủ dột
Phải ngươi chăng thi sĩ của dân Chiêm?

Người lắng nghe, lắng nghe trong đáy giếng
Tiếng vàng rơi chìm lỉm xuống hư vô
Tiếng ngọc địch nhớ nhung còn uyển chuyển
Bên cầu sương lưu đọng ánh trăng mơ
Người thưởng thức tiếc buồn bao cảnh sắc
Ta không muốn ngươi thôi ca hát
Vì luôn đêm sóng hận réo cung Hằng
Ngươi khóc đi khóc đi cho hả nỗi hờn căm.

MƠ HOA

Khói trầm lan nhẹ ngấm không gian
Giây phút buồn lây đến mộng vàng
Xiêm áo hôm nay tề chỉnh quá
Dám ôm hồn cúc ở trong sương.

Hãy tưới lên hoa giọt lệ nồng,
Đếm từng cánh một mấy lần thương
Hãy chôn những mảnh xuân tàn tạ,
Và hãy chôn sâu tận đáy lòng.

Bóng người thục nữ ẩn trong mơ
Trong lá, trong hoa khói bụi mờ
Xin chớ làm thinh mà biểu lộ
Những tình ý lạ, những lời thơ..

Hãy quy nán lại: tiếng sao rơi
Khua ánh trăng xanh động khí trời
Gió thở hay là hoa thở nhỉ?
Ô hay người ngọc biến ra hơi.

SÁNG TRĂNG

Vui thay cảnh sáng trăng
Ái tình bắt đầu căng
Hoa thơm thì nín lặng
Hương thơm thì bay lan.
Em tôi thì hổn hển
Áo xiêm lấm tấm vàng.

Em tôi đã hiểu chưa?
Đó là khúc tình ca
Nẩy theo hơi thở nhẹ
Ở trên làn dây tơ
Của lòng em rộn rã
Khi mới học đòi mơ.

Đêm nay trăng đúng tuổi
Năm nay em dậy thì,
Làm sao không quyến luyến
Hoa gió đã tình si?

Em tôi còn ngẩm nghĩ
Chưa thấy nói năng chi!

SAY NẮNG

Mặt trời mai ấy đỏ ong
Nàng tiên hóng mát trên hòn cù lao
Mùi xiêm thơm tựa sen ngào
Áo xiêm nhuộm nắng hồng đào chưa khô
Đồng trong im lặng như tờ
Hương gì ngan ngát giả đò say sưa
Gió ơi lại đấy mà ngừa
Tôi đứng xa lắm xin chừa tôi đi
Hồn tôi mắc cỡ là vì
Không quen thưởng thức cái gì ngất ngây
Như là ánh nắng vàng lay
Mà thơ sắp sửa phô bày yêu đương
Nơi đây mây gió chán chường
Ý gì tiên nữ đo lường tình tôi?
Tôi toan hớp cả ráng trời
Tôi toan đớp cả miếng cười trong khe.

THỜI GIAN

Còn đâu tráng lệ những thời xanh
Mùi vị thơm tho một ái tình
Đố kiếm cho ra trong lớp bụi
Ít nhiều hơi hám của kiên trinh.

Đừng tưởng ngàn xưa còn phảng phất
Nơi làn gió nhẹ lúc ban đêm.
Hồn xưa tự ấy không về nữa:
Ở cõi hư vô dấu đã chìm.

Chỉ có trăng sao là bất diệt,
Cái gì khác nữa thảy đi qua.
Tây Thi nàng hỡi bao nhiêu tuổi,
Vẻ đẹp mê tơi vẫn nõn nà?

Tôi lạy muôn vì tinh tú nhé
Xin đừng luân chuyển để thời gian
Chậm đi, cho kẻ tôi yêu dấu
Vẫn giữ màu tươi một mỹ nhân.

CAO HỨNG

Tôi làm trăng cổ độ,
Lượng trời rộng bao la.
Tôi làm Tô Đông Pha.
Đàn tương tư lạc điệu.

Thơ tôi thương huyền diệu
Mọc lên đạo từ bi.
Tôi bắt chước Hi Di
Ngủ một trăm ngày dậy.

Xem mặt trời đang cháy
Là điềm có tiên tri.
Tôi thấy nàng Tây Thi
Giặt sa trên bàn thạch.

Tôi yêu trời nguyệt bạch
Tôi say màu thanh thiên,
Tôi ưng ả thuyền quyên
Ở trong pho tình sử.

Cho tôi hoa đền ngự,
Cho tôi lòng ni cô,
Xuân trên má nường Thơ
Ngon như tình mới cắn.

ĐÀN NGỌC

Điệu Hàm Chương mai hoa còn rớt ngọc,
Xiêm nghê nàng ven vén để hương lay,
Nốc đi cho làn phấn điểm màu say,
Cho rung động toàn thân người rớm khóc.

Rồi muôn xuân đã nư chiều thổn thức,
Đều run lên như thể tấm hồn mơ.
Ai reo chi thương tiếc giữa đường tơ,
Cho lỡ dở vang lên từng tiếng nấc!

Nguồn sáng láng lờ đi trong sự thật,
Trong ảo huyền và trong cả mê ly.
Ai nỡ nào cắt nghĩa tới hàng mi:
Là ứ lại, là trào ra nước mắt.

Bằng trăm tiếng vẽ ra trăm màu sắc,
Với đôi tay nàng trút hết đê mê.
Dạ lan hương bừng nở cánh e dè,
Trong khúc nhạc rên đều hơi gió tớt.

Đàn ngọc đã rít lên chiều nả nớt,
Tôi kêu rêu van khóc lạy nàng thôi!
Hãy uống đi cốc rượu ngấm đầy hơi,
Chan chứa vị nồng say đêm hợp cẩn.

Nàng! Lạy nàng! Hãy nghe tôi cầu khẩn:
Hãy khoan tay cầm lại trí tương tư,
Đang chờn vờn trong nguồn sáng ngất ngư,
Đang lướt mướt ở trong màu hoa lệ.

Trên cung bực hãm mau niềm ngọc kể,
Với lòng run ngưng hết cả thanh âm,
Cho lửng lơ chới với điệu phong cầm,
Cho tôi bớt bồi hồi trong một phút.

ĐÂY THÔN VĨ GIẠ

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

GHEN

Ta ném mình đi theo gió trăng:
Lòng ta tản khắp bốn phương trời.
Cửu trùng là chốn xa xôi lạ,
Chim én làm sao bay đến nơi?

Chiếc tàu chở cả một đêm trăng,
Muôn ánh sao ngời chói thẳng băng.
Muôn sợi hương trầm say bối rối,
Muôn vàn thần thánh sống cao sang.

Giây phút, ôi chao! Nguồn cực lạc,
Tình tôi ghen hết thú vô biên
Ai cho châu báu, cho thinh sắc,
Miệng lưỡi khô khan hết cả thèm.

LƯU LUYẾN

Chửa gặp nhau mà đã biệt ly,
Hồn anh theo rõi bóng em đi.
Hồn anh sẽ nhập trong luồng gió,
Lưu luyến bên em chẳng nói gì.

Thơ em cũng giống lòng em vậy,
Là nghĩa thơm tho như ánh trăng.
Mềm mại như lời tơ liễu rủ, [1]
Âm thầm trong áng gió băn khoăn.

Anh đã ngâm và đã thuộc làu
Cả người rung động bởi thương đau,
Bởi vì mê mẩn vì khoan khoái,
Anh cắn lời thơ để máu trào...

Lời thơ ngậm cứng, không rền rĩ,
Mà máu tim anh vọt láng lai.
Thơ ở trong lòng reo chẳng ngớt,
Tiếng vang tha thiết dội khắp nơi.

Em đã nghe qua, em đã hay,
Tình anh sao phải chứng mê say,
Anh điên anh nói như người dại
Van lạy không gian xóa những ngày...

Những ngày đau khổ nhuộm buồn thiu,
Những áng mây lam cuốn dập dìu,
Những mảnh nhạc vàng rơi lả tả,
Những niềm run rẩy của đêm yêu.

Anh đứng cách xa hàng thế giới,
Lặng nhìn trong mộng miệng em cười.
Em cười anh cùng cười theo nữa,
Để nhắn hồn em đã tới nơi.

1. *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942) in là: *Mềm mại như lời tơ liễu rủ* (B.T.)

MẬT ĐẮNG

Tặng Chế Lan Viên

NHỮNG GIỌT LỆ

Trời hỡi bao giờ tôi chết đi?
Bao giờ tôi hết được yêu vì,
Bao giờ mặt nhật tan thành máu
Và khối lòng tôi cứng tợ si?

Họ đã xa rồi khôn níu lại,
Lòng thương chưa đã, mến chưa bưa...
Người đi một nửa hồn tôi mất,
Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ.

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu?
Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu?
Sao bông phượng nở trong màu huyết,
Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu?

CUỐI THU

Lụa trời ai dệt với ai căng,
Ai thả chim bay đến Quảng Hàn,
Và ai gánh máu đi trên tuyết,
Mảnh áo da cừu ngắm nở nang.

Mây vẽ hằng hà sa số lệ,
Là nguồn ly biệt giữa cô đơn.
Sao không tô điểm nên sương khói,
Trong cõi lòng tôi buổi chập chờn.

Đây bãi cô liêu lạnh hững hờ,
Với buồn phơn phớt, vắng trơ vơ.
Cây gì mảnh khảnh run cầm cập,
Điềm báo thu vàng gầy xác xơ.

Thu héo nấc thành những tiếng khô
Một vì sao lạ mọc phương mô?
Người thơ chưa thấy ra đời nhỉ?
Trinh bạch ai chôn tận đáy mồ?

THAO THỨC

Lạnh quá ánh trăng không sáng mấy,
Cho nên muôn dặm ở ngoài kia,
Em đang mong mỏi, em đang nhớ,
Bứt rứt lòng em muốn trở về.

Nhưng xa xôi quá biết làm sao?
Lấy trí tương tư đo được nào?
Em mới vùng vằng em thở dốc,
Tình thương trong dạ cứ xôn xao.

Thôi em chán qua, em buồn quá!
Anh của em giờ cười với ai?
Nói những gì đâu tức tối lạ!
Em hồ nghi mãi, giận không thôi...

Lạnh quá ánh trăng không sáng mấy
Cho nên chăn chiếu vẫn so le
Nếu hay thương nhớ là thương nhớ
Em dại gì đâu, ngủ thiếp đi.

HÃY NHẬP HỒN EM

Đừng nhắc nhở tên anh ngoài lỗ miệng,
Vì gió hương nghe được rỉ thầm hoa.
– Lộ mất rồi tâm sự của đôi ta
Chưa hề nói cho một ai nghe biết,
Chưa hề dặn ngày mai rồi tiễn biệt,
Chưa khi nào đọc đến chữ chia ly.

Bỗng đêm nay, trước cửa bóng trăng quỳ,
Sấp mặt xuống cúi mình theo dáng liễu [1].
Lời nguyện gẫm xanh như màu huyền diệu,
Não nê lòng viễn khách giữa lúc mơ [1].
Trời từ bi cảm động ứa sương mờ,
Sai gió lại lay hồn trong kẽ lá
Trăng choáng váng với hoa tàn cùng ngả
Anh đoán chừng cơn ấy em ngất đi.

Khổ lòng chưa, em hỡi! Mộng tình si
Cuồng dại quá, khiến nước mây sường sượng.
Nhưng qua rồi những phút giây tơ tưởng,
Anh nhìn trăng lõn lên đậu ngành cao
Phải giờ này đang lúc em chiêm bao,
Vì chính giờ nầy anh đang yêu thiệt [1]
– Em, hãy nhập hồn em trong bóng nguyệt.

---

1. Trong *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987), các câu này là:
- Sấp mặt xuống uốn mình theo dáng liễu
- Não nê lòng viễn khách giữa cơn mơ.
- Chính giờ này anh đang yêu em thiệt

Ở đây chúng tôi theo *Thơ Hàn Mặc Tử* (in 1942). (B.T.).

KHÓI HƯƠNG TAN

Tối hôm nay muôn sao bơi nhấp nhánh.
Sông Mê Hà đưa đẩy sóng triền miên...
Thuyền anh buông lửng lơ trong hiu quạnh,
Tới em chưa, đã tới bến lòng em?

Mộng uyên ương đang khi tim rào rạt,
Thuyền anh neo đậu trước bến Hàn Giang.
Nhưng uyên ương khi trăng sao bàng bạc,
Biến mất rồi, anh thấy khói hương tan.

ĐÔI TA

Mà anh hay em trong tim đều rạn,
Đều chôn sâu hình ảnh một người mơ!
Bây giờ đây quấn quýt, hiện bây giờ
Chỉ biết có đôi ta là đang sống,
Đang cho nhau ngọt ngào và đang mộng;
Cố làm lơ không biết đến thời gian,
Đến bông hoa tàn tạ với trăng ngàn,
Đến những tình duyên chung quanh thất vọng;
– Nhiều hành tinh tan đi vì đã lỏng
Ôi muôn năm! Giấc mộng đã đời chưa?

Lúc ấy sóng triều rền rĩ chưa bưa.
Cứ nhắm mắt, cứ yêu nhau như chết,
Cứ sảng sốt, tê mê và rũ liệt,
Đừng nghe chi âm hưởng địa cầu đang
Vỡ toang ra từng mảnh, cả không gian
Cả thời gian, từ tạo thiên lập địa,
Đều trộn trạo, điều hòa và xí xóa,
Thanh hư không như tình ái đôi ta...

SẦU VẠN CỔ

Lòng ta sầu thảm hơn mùa lạnh,
Hơn hết u buồn của nước mây.
Của những tình duyên thương lỡ dở,
Của lời rên siết gió heo may.

Cho ta nhận lấy không đền đáp,
Ơn trọng thiêng liêng xuống bởi trời,
Bằng tiếng kêu gào say chếnh choáng,
Bằng tim, bằng phổi nóng như sôi.

Và sóng buồn dâng ngập cả hồn,
Lan tràn đến bến mộng tân hôn.
Khóe cười nức nở nơi đầu miệng,
Là nghĩa, trời ơi, nghĩa héo don.

MUÔN NĂM SẦU THẢM

Nghệ hỡi Nghệ, muôn năm sầu thảm
Nhớ thương còn một nắm xương thôi!
Thân tàn ma dại đi rồi
Rầu rầu nước mắt bời bời ruột gan
Nghe hơi gió ôm ngang lấy gió
Tưởng chừng như trong đó có hương
Của người mình nhớ mình thương
Nào hay gió tạt chẳng vương vấn gì
Nhớ lắm lúc như si như dại
Nhớ làm sao bải hoải tay chân!
Nhớ hàm răng, nhớ hàm răng
Mà ngày nào đó vẫn khăng khít nhiều
Dẫu đau đớn vì lời phụ rẫy
Nhưng mà ta không lấy làm điều
Trăm năm vẫn một lòng yêu
Và còn yêu mãi rất nhiều em ơi.

DẤU TÍCH

Trăng dầu sáng còn thua đôi mắt ngọc,
Trời tuy xa lòng thiếu nữ xa hơn.
Ái ân là hơi thở của van lơn,
Và thú thiệt cũng chưa thích bằng khóc.

Vườn chói lọi thì Tình yêu phải ngợp,
Tiết trinh còn, em phúc hậu hơn thơ!
Hoa nín lặng là hoa giả đò mơ,
Tôi nín lặng âu là tôi mắc cỡ.

Khi xa cách không gì bằng thương nhớ,
Mua ngàn vàng là nhất định không nghe.
Ngủ một mình là chăn chiếu phải so le,
Khóc một chắc có ai vô mà biết!

Lòng thi sĩ chứa đầy trang vĩnh biệt.
Mộng có thành là mộng ở đầu hôm.
Hương không ngọt, xuân sớm lẽ nào thơm,
Mật không đắng ân tình không thú vị.

Không rên siết là thơ vô nghĩa lý.
Em có chồng mà đành đoạn chia đôi.
Xưa thứ gì dính dáng ở đầu môi,
Nay trả lại để tôi làm dấu tích.

MÁU CUỒNG VÀ HỒN ĐIÊN

Tặng Trọng Miên
và *Bích Khê*

TRƯỜNG TƯƠNG TƯ

Hiểu gì không ý nghĩa của trời thơ
Của hương hoa trong trăng lờn lợt bảy
Của lời câm muôn vì sao áy náy
Hiểu gì không em hỡi! Hiểu gì không?
Anh ngâm nga để mở rộng cửa lòng
Cho trăng xuân tràn trề say chới với
Cho nắng hường vấn vương muôn ngàn sợi;
– Cho em buồn, trời đất ứa sương khuya,
Để em buồn, để em nghiệm cho ra
Cái gì kết lại mới thành tinh tú;
Và uyên ương bởi đâu không đoàn tụ,
Và tình yêu sao lại dở dang chi,
Và vì đâu, gió gọi giật lời đi.
– Lời đi qua một chiều trong kẽ lá
Một làn hương mới nửa lừng sa ngã
Anh nếm rồi ý vị của làn mơ.

Lệ Kiều ơi! Em còn giữ ý thơ
Trong đôi mắt mùa thu trong leo lẻo,
Ở xa xôi lặng nhìn anh khô héo.
Bên kia trời, hãy chụp cả hồn anh.
Hãy van lơn ở dưới chân Bàn Thành,
Cho yêu ma muôn năm vùng trở dậy,
Nào không gian cho lửa lòng bùng cháy,
Và để cho kinh động đến người tiên,
Đang say sưa trong thế giới Hão Huyền,
Đang trửng giỡn ở trên sông Ngân biếc...

Anh rõ trước sẽ có ngày cách biệt,
Ngó như gần, song vẫn thiệt xa khơi!
Lau mắt đi đừng cho lệ đầy vơi.
Hãy mường tượng một người thơ đang sống
Trong im lìm lẻ loi trong dãy động.
– Cũng hình như, em hỡi! Động Huyền Không
Mà đêm nghe tiếng khóc ở đáy lòng,
Ở trong phổi, trong tim, trong hồn nữa.
Em có nghĩ ra một chiều vàng úa,
Lá trên cành héo hắt, gió ngừng ru:
"Một khối tình nức nở giữa âm u,
Một hồn đau rã lần theo hương khói,
Một bài thơ cháy tan trong nắng dọi,
Một lời run hoi hóp giữa không trung,
Cả niềm yêu, ý nhớ, cả một vùng,
Hóa thành vũng máu đào trong ác lặn".

Đấy là tất cả người anh tiêu tán,
Cùng trăng sao bàng bạc xứ Say Mơ,
Cùng tình em tha thiết như văn thơ,
Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế.

HỒN LÀ AI

Hồn là ai? Là ai? Tôi chẳng biết,
Hồn theo tôi như muốn cợt tôi chơi.
Môi đầy hương tôi không dám ngậm cười,
Hồn vội mớm cho tôi bao ánh sáng...
Tôi chết giả và no nê vô vạn,
Cười như điên, sặc sụa cả mùi trăng.
Áo tôi là một thứ ngợp hơn vàng,
Hồn đã cấu, đã cào, nhai ngấu nghiến!
Thịt da tôi sượng sần và tê điếng,
Tôi đau vì rùng rợn đến vô biên,
Tôi dìm hồn xuống một vũng trăng êm,
Cho trăng ngập trăng dồn lên tới ngực.

Hai chúng tôi lặng yên trong thổn thức,
Rồi bay lên cho tới một hành tinh,

Cùng ngả nghiêng lăn lộn giữa muôn hình,
Để gào thét một hơi cho rởn ốc,
Cả thiên đàng, trần gian và địa ngục.
Hồn là ai? Là ai? Tôi không hay,
Dẫn hồn đi ròng rã một đêm nay,
Hồn mệt lả mà tôi thì chết giấc.

BIỂN HỒN TA

Máu tim ta tuôn ra làm biển cả,
Mà sóng lòng dồn dập như mây trôi.
Sóng lòng ta tràn lan ngoài xứ lạ,
Dâng cao lên, cao tột tới trên trời.

Ôi, ta đã mửa ra từng búng huyết,
Khi say sưa với lượn sóng triền miên,
Khi nhận lấy trong thâm tâm cay nghiệt,
Giọng hờn đau trăm vạn nỗi niềm riêng.

Ta muốn níu hồn ai đương hiển hiện
Trong lòng và đang tắm máu sông ta.
Ta muốn vớt ai ra ngoài sóng điện,
Để nhìn xem sắc mặt với làn da.

Ôi ngông cuồng! Ôi rồ dại, rồ dại!
Ta đi thuyền trên mặt nước lòng ta.
Ôi ngông cuồng! Ôi rồ dại, rồ dại!
Ta cầm thuyền chình giữa vũng hồn ta!

SÁNG LÁNG

Sông Ngân đã im lìm không tiếng sóng,
Mà lòng anh rào rạt mãi không thôi!
Ở tầng cao khúc Nghê Thường đồng vọng!
Nghe gì đâu, em hỡi! Ráng mây trôi.

Anh đã thoát hồn anh ngoài xác thịt,
Để chập chờn trong ánh sáng mông lung,
Để tìm em đưa hai tay ràng rịt
Mảnh tình thiêng ngả ngớn giữa không trung.

Anh đã gặp hồn em đương chới với,
Bến Mê Hà trên giải nước mênh mang.
Anh đã đón tình em bay phất phới,
Như hương trăng đầm thắm cõi không gian.

Chúng ta biến, em ơi, làm thanh khí,
Cho tan ra hòa hợp với tinh anh
Của trời đất, của muôn vàn ý nhị,
Và tình ta sáng láng như trăng thanh.

NGỦ VỚI TRĂNG

Ta không nhấp rượu,
Mà lòng ta say...
Vì lòng nao nức muốn
Ghì lấy đám mây bay...
Té ra ta vốn làm thi sĩ
Khát khao trăng gió mà không hay!
Ta đi bắt nắng ngừng, nắng reo, nắng cháy
Trên sóng cành, – sóng áo cô gì má đỏ hây hây...
Ta rình nghe niềm ý bâng khuâng trong gió lẳng,
Với là hơi thở nồng nàn của tuổi thơ ngây.
Gió nâng khúc hát lên cao vút,
Vần thơ uốn éo lách rừng mây.
Ta hiểu ra rồi, trong một phút,
Lời tình chới với giữa sương bay.

Tiếng vàng rơi xuống giếng,
Trăng vàng ôm bờ ao...
Gió vàng đang xao xuyến,
Áo vàng hỡi chị chưa chồng đã mặc đi đêm.
Theo tôi đến suối xa miền,
Cối thơ, cối mộng, cối niềm yêu đương.

Mây trôi lơ lửng trên dòng nước,
Đôi tay vốc uống quên lạnh lùng.
Ngả nghiêng đồi cao bọc trăng ngủ,
Đầy mình lốm đốm những hào quang...

SAY TRĂNG

Ta khạc hồn ra ngoài cửa miệng,
Cho bay lên hí hửng với ngàn khơi.
Ở trên kia, có một người
Ngồi bến sông Ngân giặt lụa chơi.
Nước hóa thành trăng, trăng ra nước,
Lụa là ướt đẫm cả trăng thơm,
Người trăng ăn vận toàn trăng cả,
Gò má riêng thôi lại đỏ hườm.
Ta hẵng đưa tay choàng trăng đã,
Mơ trăng ta lượm tơ trăng rơi,
Trăng vướng lên cành lên mái tóc cô ơi,
Hãy đứng yên tôi gỡ cho rồi cô đi.
Thong thả cô đi,
Trăng tan ra bọt lấy gì tôi thương?
Tối nay trăng ở khắp phương,
Thảy đều nao nức khóc nường vu quy.
Say! Say lảo đảo cả trời thơ,
Gió rít tầng cao trăng ngã ngửa,
Vỡ tan thành vũng đọng vàng khô.
Ta nằm trong vũng trăng đêm ấy,
Sáng dậy điên cuồng mửa máu ra.

RƯỢT TRĂNG

Ha ha! Ta đuổi theo trăng,
Ta đuổi theo trăng.
Trăng bay lả tả ngã lên cành vàng,
Tới đây là nơi tôi được gặp nàng
Rủ rê, rủ rê hai đứa tôi vào rừng hoang,
Tôi lượm lá trăng làm chiếu trải,
Chúng tôi kê đầu lên khối sao băng,
Chúng tôi nói chuyện bằng hơi thở,
Dần dần hoa cỏ biến ra thơ,
Chúng tôi lại là người của ước mơ,
Không xác thịt chỉ có linh hồn đang mộng.
Chao ôi! Chúng tôi rú lên vì kinh động
Vì trăng ghen, trăng ngã, trăng rụng xuống mình hai tôi.

TRĂNG TỰ TỬ

Lòng giếng lạnh! Lòng giếng lạnh.
Sao chẳng một ai hay
Nghe nói mùa thu náu chỗ này
Tất cả âm dương đều tụ họp
Và trăng mây ngừng lại ở [illegible] đây.
Để nghe, à để nghe
Bao lời bí mật đêm thời loạn,
Bao giọng buồn thương gió đã thề,
Bao lời oán hận của si mê,
Mà trai gái tự tình trên miệng giếng.
Miệng giếng há ra
Nuốt ực bao la
Nuốt vì sao rơi rụng.
Loạn rồi! Loạn rồi, ôi giếng loạn,
Ta hoảng hồn, hoảng vía, ta hoảng thiên,
Nhảy ùm xuống giếng vớt xác trăng lên.

CHƠI TRÊN TRĂNG

Tôi đi trong ánh sương mờ,
Tìm con trăng lạc ngoài bờ bên kia.
Xứ yêu bát ngát, tôi lìa,
Dò xem ý tứ ban khuya, tôi liều.

Tôi gò mây lại,
Tôi kìm sao bay.
Gió nào tràn ngập xứ này,
Và tràn ngập cả những ngày xa xôi.
Không trào nước mắt không thê thảm.
Tôi dọa không gian, rủa tới cùng.
Tôi khát vô cùng,
Tôi giết thời gian trong nắm tay.
Tôi vo tiếc mến như vo lụa,
Cất tiếng cười ròn,xao động vùng mây.

Tôi nhập hồn tôi trong khúc hát,
Để nhờ không khí đẩy lên trăng,
Để nghe tiếng nhạc Nghê Thường trỗi,
Để hớp tinh anh của Nguyệt Cầu,
Và để thoát ly ngoài thế giới,
Để cười, để trững, để yêu nhau.

Lên chơi cung Quế lần đầu,
Ôi phép lạ, ôi nhiệm mầu,
Vườn tiên sáng láng như lòng người thương.

MỘT MIỆNG TRĂNG

Cả miệng ta trăng là trăng!
Cả lòng ta vô số gái hồng nhan;
Ta nhả ra đây một nàng,
Cho mây lặng lờ cho nước ngất ngây.
Cho vì sao rụng xuống mái rừng say.

Gió thổi rào rào như lá đổ,
Suối gì trong trắng vẫn đồng trinh.
Bóng ai theo rõi bóng mình,
Bóng nàng yêu tinh,
Dịp cười như tiếng vỡ pha lê...
Thưa, tôi không dám say mê,
Một mai tôi chết bên khe ngọc tuyền.
Bây giờ tôi dại tôi điên,
Chấp tay tôi lạy cả miền không gian.

Hẹn tôi tảng sáng đi tìm mộng,
Mộng còn lưởng vưởng bến xa mơ...
Tiếng gà gáy rụng trăng đầu hạ,
Tôi hoảng hồn lên, giận sững sờ!

RƯỚM MÁU

Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút;
Mỗi lời thơ đều dính não cân ta,
Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt,
Như mê man chết điếng cả làn da.

Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết,
Trải niềm đau trên mảnh giấy mong manh;
Đừng nắm lại nguồn thơ ta đang siết,
Cả lòng ta trong mớ chữ rung rinh.

Ta đã ngậm hương trăng đầy lỗ miệng,
Cho ngây người mê dại đến tâm can,
Thét chòm sao hoảng rơi vào đáy giếng,
Mà muôn năm rướm máu trọng không gian,

TRÚT LINH HỒN

Máu đã khô rồi thơ cũng khô
Tình ta chết yểu tự bao giờ!
Từ nay trong gió, trong mây gió,
Lời thảm thương rền khắp nẻo mơ.

Ta còn trìu mến biết bao người
Vẻ đẹp xa hoa của một trời,
Đầy lệ, đầy thương, đầy tuyệt vọng
Ôi! Giờ hấp hối sắp chia phôi!

Ta trút linh hồn giữa lúc đây,
Gió sầu vô hạn nuối trong cây...
Còn em sao chẳng hay gì cả?
Xin để tang anh đến vạn ngày.

ƯỚC AO

Đo từ ngọn cỏ tới cung trăng,
Những sợi hào quang vạn thước vàng,
Bắt! Bắt! Thơ bay trong gió loạn,
Để xem tình tứ nặng bao cân.

Ở đây vô số là xuân mộng,
Tới tấp lòng tôi lượn sóng trời.
Ai nỡ dang tay mà vớt lấy
Mùi hương trong nếp áo xiêm rơi.

Tôi tìm ánh nắng vạn đời vương,
Vì cuốn sách xưa lúc lạ thường.
Tờ giấy mong manh tình đã nhạt,
Tôi làm sao níu được niềm thương?

Ở đâu có những lá tinh hoa,
Phước lộc vô biên đến mọi nhà?
Ở đâu có những lương tâm quý,
Tiếng thơm lừng thấu đến tai vua?

Tôi ước ao là tôi ước ao.
Tình tôi vô lượng sẽ dâng cao
Như bông trăng nở, bông trăng nở,
Những cánh bông thơ trắng ngạt ngào.

CÔ LIÊU

Gió lùa ánh sáng vô trong bãi,
Trăng ngập đầy sông, chảy láng lai.
Buồm trắng phất phơ như cuống lá,
Lòng tôi bát ngát rộng bằng hai.

Tôi ngồi dưới bến đợi nường Mơ,
Tiếng rú ban đêm rạn bóng mờ,
Tiếng rú hồn tôi xô vỡ sóng,
Rung tầng không khí, bạt vi lô.

Ai đi lẳng lặng trên làn nước,
Với lại ai ngồi khít cạnh tôi?
Mà sao ngậm cứng thơ đầy miệng,
Không nói không rằng nín cả hơi!

Chao ôi! ghê quá trong tư tưởng
Một vũng cô liêu cũ vạn đời.

NGƯỜI NGỌC

Ta để chữ Ngọc lên tàu lá,
Sương ở cung thiềm rỏ chẳng thôi.
Tình ta khuấy mãi không thành khối,
Nư giận đòi phen cắn phải môi.

Cho ta hết cả: hương và sắc
Của những bông hoa thắm lạ kỳ.
Ta sẽ hộc ra từng búng huyết,
Nhuộm đầy phong vị lúc mê ly.

A ha! Ta vốn người trong mộng,
Hư thực như là một ý thơ.
Ta đi góp nhặt từng tia sáng,
Và kết duyên tình để ước mơ.

Hôm nay trăng sáng là trăng sáng,
Không biết thiêng liêng ở cõi nào.
Có nường gái đẹp đương nằm chết,
Trên cánh tay mình, hãi xiết bao.

CÔ GÁI ĐỒNG TRINH

Đêm qua trăng vướng trong cành trúc,
Cô láng giềng bên chết thiệt rồi,
Trinh tiết vẫn còn nguyện vẹn mới,
Chưa hề âu yếm ở đầu môi.

Xác cô thơm quá, thơm hơn ngọc,
Cả một mùa xuân đã hiện hình,
Thinh sắc cơ hồ lưu luyến mãi,
Chết rồi – xiêm áo trắng như tinh.

Có tôi đây hồn phách tôi đây
Tôi nhập vào trong xác thịt này
Cốt để dò xem tình ý lạ
Trong lòng bí mật ở thơ ngây.

Biết rồi, biết rồi! Thôi biết cả
Té ra Nàng sắp sửa yêu ta
Bao nhiêu mơ ước trong tim ấy
Như chực xuân về thổ lộ ra.

NGOÀI VŨ TRỤ

Lụt Hồng Thủy trời không cho tái lại,
Khiến bồ câu bay bổng quá không gian.
– Ra không gian là vượt hẳn thượng tầng.
Tấp tới đến ở ngoài kia vũ trụ,
Nơi khí tượng bốc ngùn muôn tinh tú,
Nơi không cho hồn lai vãng quan chiêm.

Sáng vô cùng, sáng láng cả mọi miền,
Không u ám như cõi lòng ma quỷ,
Vì có đấng Hằng Sống, hằng ngự trị,
Nhạc thiêng liêng dồn trỗi khắp hư linh.

Ôi say sưa trên hết các tục tình,
Ô thú lạ, những phút giây thanh thoát.
Hương cho thơm ứ đầy hơi khoái lạc,
Máu cho cuồng run giận đến miên man

Hồn hỡi hồn, lên nữa, quá thinh gian,
Tìm tới chốn chiêm bao ngoài sự thực
Mộng là mộng tràn trề muôn vạn ức.
Tình thơm tho như ngấn lệ còn nguyên.
Ta ước ao đầu đội mũ triều thiên,
Và tắm gội ở trong nguồn ánh sáng.
Ca những điệu ngọc vàng cao sang sáng,
Lời văng xa truyền nhiễm đến vô song.
Bầu hạo nhiên lồng lộng một màu trong,
Không rung động bởi tơ huyền náo nức.
Hồn hỡi hồn, bay ra ngoài kia mức,
Nơi thiên sầu địa thảm giới Lâm Bô.
Say máu ngà, say nữa tới chừng mô
Cả Vũ Trụ tan theo Ngày Phán Xét,
Là khủng khiếp cả Đất Trời tiêu diệt.

XUÂN NHƯ Ý

★

RA ĐỜI

Một chiều xanh, một chiều xanh huyền hoặc,
Sáng bao la vây lút cõi thiên không.
Xuất thế gian [1] chưa có tại trong lòng,
Muôn ý tứ say chìm nơi Bất Giác.
Hương cám dỗ mê người trong khoái lạc.
A! A! A! Thiên địa đắm hoang mang...
– Là đương khi thờ lạy cả Thiên Đàng.
Bay những tiếng: tung hô Thánh Đức,
Muôn thần phẩm trong lâng lâng chầu chực,
Ánh hào quang chan chói ngất lưu ly.
Ôi cao sang khôn ví, trọng ai bì...
Trên nước cả có vô vàn châu báu,
Trí rất ngóp, bởi chưng xuân hồn hậu
Đã ra đời theo lệnh của Ngôi Hai...
Ôi! Thánh tai, thánh tai và thánh tai [2]

Cả trời bỗng nổi lên muôn điệu nhạc
Rất trọng vọng, rất thơm tho, man mác,

---

1. Phật giáo chia thế giới làm hai cõi: thế gian và xuất thế gian thế giới hữu hình và thế giới vô vi;

2. Danh từ biểu lộ sự cung kính đối với Thiên chúa.

Rất phương phi [1] *, trên hết cả anh hoa.*
Xuân ra đời...
Điểm ngọc ấm như ngà,
Thơ có tuổi và chiêm bao có tích,
Và tâm tư có một điều rất thích,
Không nói ra vì sợ bớt say sưa!
– "Chàng ơi! [2] *Chàng ơi, sự lạ đêm qua!*
Mùa xuân tới mà không ai biết cả..."

XUÂN ĐẦU TIÊN

Mai sáng mai, trời cao rộng quá!
Gió căng hơi và nhạc lên mây
Đôi lòng cũng ấm như xuân ấm
Chỉ có ao xuân trắng trẻo thay...

Mai này thiên địa mới tinh khôi,
Gió căng hơi và nhạc lên trời,
Chim khuyên hót tiếng đầu tiên hết,
Hoa lá hồ nghi sự lạ đời.

Trái cây bằng ngọc vỏ bằng gấm,
Còn mặt trời kia tợ khối vàng...
Có người trai mới im như nguyệt
Gió căng hơi và nhạc lên ngàn...

Thuở ấy càn khôn mới dựng nên,
Mùa thơ chưa gặt tốt tươi lên,
Người thơ phong vận như thơ ấy
Nào đã ra đời ngọc biết tên.

---

1. Tiếng nhạc trên trời rất mầu nhiệm, hình dung được cả sự phương phi.
2. Chàng đây là thi sĩ, không phải chàng của thiếp.

Các lời chú trên là của Hàn Mặc Tử (theo Hoài Thanh và Hoài Chân: *Thi nhân Việt Nam 1932–1941*. Nguyễn Đức Phiên xuất bản, Huế, 1942 (B.T).

Xuân gấm đầu tiên giữa Cõi Đời
Mùi thơm ngây dại sống con người
Hãy hoan hô, lời cao như sấm
– Vạn tuế, bay ơi! Nắng rợp trời!

ĐÊM XUÂN CẦU NGUYỆN

Tặng cả và thiên h

Trời hôm nay bình an như nguyệt bạch,
Đường trăng xa, ánh sáng tuyệt vời bay...
Đây là hương quý trọng thấm trong mây
Ngời phép lạ của đức tin kiều diễm [1] :
Câu tán tạ không khen [2] long cả phiếm:
Bút Xuân Thu [3] mùa nhạc đến vừa khi
Khắp mười phương điều lạ trổ hoài nghi:
Cây bằng gấm và lòng sông toàn ngọc,
Và đầu hôm một vì sao liền mọc
Ở phương Nam mầu nhiệm biết ngần mô!
Vì muôn kinh dồn dập cõi thơm tho
Thêm nghĩa lý sáng trưng như thất bảo.
Ta chắp hai tay lạy quỳ hoan hảo,
Ngửa trông cao, cầu nguyện trắng không gian [4]
Để vừa dâng, vừa hiệp bốn mùa xuân
Nở một lượt giầu sang hơn Thượng Đế
Đã no nê, đã bữa rồi thế hệ
Của phường trai mê mẩn khí thanh cao;
Phượng hoàng bay trong một tối trăng sao

1, 2. Nhơn đức trọn lành.

3. Ý nói sự ngợi khen có văn vé như trong sách Xuân Thu

4. Ý nói cầu nguyện sốt sắng cảm động được màu sắc không gian, biến từ sắc xám hay đen ra trắng, hoặc nói cầu nguyện từ đầu hôm cho tới sáng bạch. Các lời chú trên là của Hàn Mặc Tử (theo Hoài Thanh và Hoài Chân: *Thi nhân Việt Nam 1932-1941*. Huế. 1942)

Mà ánh sáng không còn khiêm nhượng nữa.
Đương cầu xin đọc thơ ra đường sữa,
Ta ngất đi trong khoái lạc của hồn đau
Trên chín tầng diêu động cả trân châu
Dường sống lại muôn ngàn hoa phấm tiết
Nhịp song đôi: này đây cung cầm nguyệt
Ướp lời thơ thành phước lộc đường tu.
Tôi van lơn, thầm nguyện chúa Giêsu
Ban ơn xuống cho mùa xuân hôn phối,
Xin thứ tha những câu thơ tội lỗi
Của bàn tay thi sĩ kẻ lên trăng:
Trong bao đêm xao xuyến vũng sông Hằng.

ĐIỀM LẠ

Đức tin thơm hơn ngọc,
Thơ bay rồi thơ bay...
Mau gò giai âm lại,
Sớt bớt nghĩa đương say.

Có tin thôn xa đến,
Có điềm lạ đêm nay:
Đóng cửa mười phương lại
Dồn ánh sáng vào đây.

Ngoài không gian rất mát
Chim thanh tước ra đời...
Nêu cao hơn tiếng nhạc
Mùa hát sẽ xanh tươi...

Năm nay tôi thương tuổi,
Sai hẹn với người xa...
Năm nay xuân nhắc mãi:
Nước mắt liền ứa ra...

LANG THANG

Tặng Hoàng Trọng Quy

Lãng tử ơi! Mi là tiên hành khất
May không chết lạnh trước lầu mỹ nhân.
Ta đi tìm mộng tầm xuân,
Gặp vua nhà Nguyễn bay trên mây.
Rượu nắng uống vào thì say,
Áo ta rách rưới trời không vá,
Mà bốn mùa trăng mặc vải trăng.
Không ai chết cả sao lòng buồn như tang.
Cho tôi mua trọn hàm răng,
Hàm răng ngà ngọc, hàm răng đa tình.
Một chắc ta lại với mình,
Có ai vô đó mà mình hổ ngươi?
Lãng tử ơi! Mi là tiên hành khất
May không hộc máu chết rồi còn đâu.
Trời hỡi! Nhờ ai cho khỏi đói!
Gió trăng có sẵn làm sao ăn?
Làm sao giết được người trong mộng
Để trả thù duyên kiếp phụ phàng?

THÁNH NỮ ĐỒNG TRINH MARIA

Như song lộc triều nguyên ơn phước cả,
Dâng cao dâng thần nhạc sáng hơn trăng.
Thơm tho bay cho đến cội Thiên Đàng
Huyền diệu biến thành muôn kinh trọng thể.
Và Tổng lãnh Thiên thần quỳ lạy Mẹ
Tung hô câu đường hạ ngớp châu sa.
Hương xông lên lời ca ngợi sum hòa.
Trí miêu duệ của muôn vì rất thánh.

Maria! Linh hồn tôi ớn lạnh!
Run như run thần tử thấy long nhan.
Run như run hơi thở chạm tơ vàng...
Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn trìu mến.
Lạy Bà là Đấng tinh truyền thanh vẹn
Giàu nhân đức, giàu muôn hộc từ bi,
Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy
Cơn lâm lụy vừa trải qua dưới thế.
Tôi cảm động rưng rưng hai hàng lệ:
Dòng thao thao bất tuyệt của nguồn thơ.
Bút tôi reo như châu ngọc đền vua;
Trí tôi hớp bao nhiêu là khí vị...
Và trong miệng ngậm câu ca huyền bí,
Và trong tay nắm một nạm hào quang...

Tôi no rồi, ơn võ lộ hòa chan
Tấu lạy Bà, Bà rất nhiều phép lạ,
Ngọc như ý vô tri còn biết cả
Huống chi tôi là Thánh thể kết tinh.
Tôi ưa nhìn Bắc Đẩu rạng bình minh,
Chiếu cùng hết khắp ba ngàn thế giới...
Sáng nhiều quá cho thanh âm vời vợi,
Thơm dường bao cho miệng lưỡi không khen.

Hỡi Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel,
Khi người xuống truyền tin cho Thánh Nữ,
Người có nghe xôn xao muôn tinh tú?
Người có nghe náo động cả muôn trời?
Người có nghe thơ mầu nhiệm ra đời
Để ca tụng – bằng hoa hương sáng láng
Bằng tràng hạt, bằng sao Mai chiếu rạng
Một đêm xuân là rất đỗi anh linh?

Đây rồi! Đây rồi! Chuỗi ngọc vàng kinh.
Thơ cầu nguyện là thơ quân tử ý,

Trượng phu lời và tông đồ triết lý
Là Nguồn Trăng yêu mến Nữ Đồng Trinh,
Là Nguồn Đau chầu lụy Nữ Đồng Trinh...

Cho tôi thắp hai hàng cây bạch lạp,
Khói nghiêm trang sẽ dâng lên tràn ngập
Cả Hàn Giang, cả màu sắc thiên không
Lút trí khôn, và ám ảnh hương lòng
Cho sốt sắng, cho đê mê nguyền ước...

Tấu lạy Bà, lạy Bà đầy ơn phước,
Cho tình tôi nguyên vẹn tợ trăng rằm,
Thơ trong trắng như một khối băng tâm
Luôn luôn reo trong hồn, trong mạch máu;
Cho vỡ lở cả muôn ngàn tinh đẩu,
Cho đê mê âm nhạc và thanh hương,
Chim hay tên ngọc, đá biết tuổi vàng,
Lòng vua chúa cũng như lòng lê thứ.
Sẽ ngây ngất bởi chưng thơ đầy ứ
Nguồn thiêng liêng yêu chuộng MẸ SẦU BI.

Phượng Trì! Phượng Trì! Phượng Trì! Phượng Trì!
Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu,
Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu
Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang?

PHAN THIẾT! PHAN THIẾT!

Nhớ khi xưa ta là chim phượng hoàng
Vỗ cánh bay chín tầng trời cao ngất...
Bay từ Đao Ly đến thời Đậu Suất.
Và lùa theo không biết mấy là hương...
Lúc đằng vân gặp ánh sáng chặn đường,
Chạm tiếng nhạc, va nhằm thơ thiên cổ...
Ta lôi đình thấy trăng sao liền mổ:

Sao tan tành rơi xuống vũng chiêm bao,
Trăng tan tành rơi xuống một cù lao
Hóa đài điện đã rất nên tráng lệ.
Ở ngôi cao, ngước mắt ra ngoài bể
Phong lưu ghê, sang trọng chẳng vừa chi
Ta mê man như tới chốn Phụng Trì
Ở mãi đấy không về thiên cung nữa.

Nhưng phép lạ! có một vì tiên nữ
Hao hao như nường nguyệt cõi Đào Nguyên.
Ta đắm mê trong ánh sáng trần duyên
Và van lạy xin cô nường kết ngãi;
Mãi mai thay cho phượng hoàng si dại
Là ta đây đương ở kiếp muôn chim...
Trở lại Trời tu luyện với muôn đêm
Hớp tinh khí lâu năm thành chánh quả.
Ta trở nên như ngọc đàng kim mã.
Rất hào hoa rất phong vận: Người Thơ...
Ta là trai khí huyết ước ao mơ
Người thục nữ sanh giữa thời vô thượng,
Rồi ngây dại nhờ thất tinh chỉ hướng,
Ta lang thang tìm tới chốn Lầu trang.
Lầu Ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang.
Nơi đã khóc, đã yêu thương da diết...
Ôi trời ôi! là Phan Thiết! Phan Thiết!
Mà tang thương còn lại mảnh sao rơi...
Ta đến nơi, nường ấy vắng lâu rồi.
Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ:
Trăng vàng ngọc, trăng ân tình, chưa phỉ!
Ta nhìn trăng khôn xiết ngậm ngùi trăng
Ta vãi tung thơ lên tận sông Hằng,
Thơ phép tắc bỗng kêu rên thống thiết
Hỡi Phan Thiết! Phan Thiết!
Mi là nơi ta chôn hận nghìn thu,
Mi là nơi ta sầu muộn ngất ngư...

7. THÁI CAN
(1910 -)

Thái Can sinh ngày 22-10-1910 tại Văn Lâm, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Tốt nghiệp Y khoa bác sĩ năm 1940. Năm 1934 Thái Can cho xuất bản tập *Những nét đan thanh*. Thái Can cộng tác với các báo *Phong hóa, Hà Nội báo, Tiểu thuyết thứ bảy*... Quan niệm cuộc đời mộng ảo, và kiếp người phù du của Thái Can không có gì mới mẻ. Quan niệm ấy được minh chứng qua những cảm thương với cuộc đời của nhiều kỹ nữ, sớm còn băng tuyết chiều đã tàn tạ. Phần đáng chú ý là cảm xúc xót thương chân tình của tác giả. Thái Can cũng dự cảm thấy những nguyên nhân xã hội của mọi sự chia ly tan rã. "Chẳng phải vì anh, chẳng tại em". "Vì chưng xã hội quá bất bình". Chút cảm nhận ấy là đáng quý nhưng cũng không đủ đưa dòng thơ lãng mạn của Thái Can trở về gần với cuộc sống. Thái Can vẫn luyến tiếc, ngậm ngùi. Người trong cuộc vẫn trầm luân và nhà thơ vẫn thở than và an ủi. Thơ Thái Can có phong vị riêng. Tác giả có vốn Hán học. Một số chủ đề và mô típ tác giả đề cập đã phổ biến trong văn học cổ. Chỗ khác là ông đã tìm một cách nói cách cảm gần với cuộc đời hiện tại hơn.

CHIỀU THU

Hoa hồng rũ cánh bay đầy đất,
Trĩu nặng sương thu mấy khóm lan.
Mỹ nhân lững thững xem hoa rụng
Ta ngỡ Hằng Nga náu Quảng Hàn.

Mỹ nhân lững thững thăm hoa rụng,
Trâm ngọc quên cài tóc bỏ lơi,
Sương tỏa bên mình như khói nhẹ
Xiêm y tha thướt mái hiên ngoài.

Ta đứng bên hiên kiếm ý thơ,
Mỹ nhân vô ý bước đi qua,
Cánh hồng quyến luyến trên chân ngọc
Như muốn cùng ai sống phút thừa.

Chẳng được như hoa vướng gót nàng
Cõi lòng man mác giá như sương
Ta về nhặt lấy hoa thu rụng!
Đặng giữ bên lòng nỗi nhớ thương.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942

ANH BIẾT EM ĐI

Anh biết em đi chẳng trở về
Dặm ngàn liễu khuất với sương che
Em đừng quay lại nhìn anh nữa
Anh biết em đi chẳng trở về.

Em nhớ làm chi tiếng ái ân
Đàn xưa đã lỡ khúc dương cầm
Dây loan chẳng đượm tình âu yếm,
Em nhớ làm chi tiếng ái ân.

Bên gốc thông già ta lỡ ghi
Tình ta âu yếm lúc xuân thì
Em nên xóa dấu thề non nước
Bên gốc thông già ta lỡ ghi.

Chẳng phải vì anh, chẳng tại em:
Hoa thu tàn tạ rụng bên thềm
Ái tình sớm nở chiều phai rụng:
Chẳng phải vì anh chẳng tại em.

Bể cạn, sao mờ, núi cũng tan
Tình kia sao giữ được muôn vàn
Em đừng nên giận tình phai lạt
Bể cạn, sao mờ, núi cũng tan.

Anh biết em đi chẳng trở về
Dặm ngàn liễu khuất với sương che
Em đừng quay lại nhìn anh nữa
Anh biết em đi chẳng trở về.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

CẢNH ĐÓ NGƯỜI ĐÂU

Gặp em thơ thẩn bên vườn hạnh
Hỏi mãi mà em chẳng trả lời
Từ đó Bắc Nam người một ngả
Bên vườn hoa hạnh bóng giăng soi.

(Những nét đan thanh)

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

TRÔNG CHỒNG

"Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thượng thủy lâu
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc
Hối gia phu tế mịch phong hầu"

(VƯƠNG XƯƠNG LINH)

Chinh phu ruổi ngựa lên miền Bắc
Tiếng địch bên thành thổi véo von
Mây bạc lưng trời bay lững thững
Chim trời tan tác bóng hoàng hôn.

Vó ngựa trập trùng lên ải Bắc
Tuyết sương lạnh lẽo giá râu mày
Gươm thiêng lấp lánh bên lưng nhẹ
Ngựa hí vang lừng trận gió may.

Đứng tựa bên thành xiêm áo lệch
Kìa ai trông ngóng ải Phiên ngoài
Bóng cờ phấp phới xa xa, lạt
Tình cũ xin nguyền chẳng nhạt phai...
Mang ấn phong hầu khi trở lại
Rõ ràng chinh phụ nét tươi cười.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

CẢNH ĐOẠN TRƯỜNG

Em chỉ nói rằng: "đời em buồn.
Rồi em nức nở lệ sầu tuôn"
(TÂM SỰ MỘT CÔ GÁI NHẢY)

Anh nhớ năm xưa trong yến diên
Họp mặt ba kỳ trăm sinh viên
Rót chén rượu nồng cùng vui chơi
Trước khi chia tay người mỗi nơi.

Điểm vui yến tiệc bọn ca nhi
Ba bảy mai kia đương vừa thì

Hoa khôi hôm ấy là em đó
Liếc mắt đa tình đá cũng mê.

Hôm nay nức nở sầu ảm đạm
Kể lại đời em nghe thê thảm:
Không quê không quán không mẹ cha
Như cánh bèo trôi không chỗ bám.

Em phải dấn thân vào hồng lâu
Lụy từ nô bộc đến công hầu.
Rồi lại giạt trôi trường khiêu vũ
Hết lòng chiều khách, lại chiều chủ
Liễu bồ sức vóc được bao nhiêu
Dạn gió dày sương thực đến điều.

May thay em gặp khách phiêu lưu
Cảm thấy tình em thảm đạm nhiều
Nhặt cánh hoa tàn rơi dưới đất
Chung tình trong một mối thương yêu.

Khách nhớ quê xa trở gót về
Đêm trường nhớ khách dạ đê mê
Cảm thấy đời em buồn, lạnh tẻ
Ngoài đường sương lạnh bước ra đi.

Ra đi gió lạnh tạt ngang mình
Nghĩ đến đời em, em khiếp kinh
Kinh khiếp vì đời như vực thẳm,
Xui em trụy lạc hỡi trời xanh.

*
* *

Nếu cũng như ai có mẹ cha
Buồng xuân rủ gấm với phong là

Thời em ngày tháng cũng vui sướng
Hớn hở nô đùa với cỏ hoa.

Rồi ngày đào lý nở nhành bông
Em cũng như ai được tấm chồng
Quyền cả chức cao trong xã hội
Êm đềm chia ngọt sẻ bùi chung.

Than ôi! em có được như người
Hoa tạ lìa cành trước gió rơi
Lăn lóc cát lầm hoen cánh ngọc
Đem thân làm thú vạn muôn người.

*

* *

Lững thững em đi bên vệ đường
Âm thầm buồn bã, gió cùng sương
Ướt cả áo xiêm em chẳng biết.
Lòng em mang nặng dấu đau thương.

Chán nản quay đầu em lại nhìn
Cuộc đời quá khứ tựa đêm đen
Tương lai bước tới chân chồn mỏi
Một bước đau lòng, một bước thêm!

Lầu các kìa ai vợ với chồng
Êm đềm trong giấc phụng loan chung
Riêng em lững thững bên hè vắng
Khóc mãi mắt em úa đỏ hồng.

Ôi thôi em quyết chí quyên sinh
Quyết bỏ trần gian bỏ ái tình
Trong một gian buồng thuê buổi tối
Đau lòng em uống thuốc quyên sinh.

Kinh thay những gái tiếng con nhà
Vì tính buông tuồng phải trụy sa

Vào chỗ bùn lầy nghề kỹ nữ,
Nhưng em... nào phải muốn giăng hoa.

Giời đất này! Hãy chứng minh
Vì chưng xã hội quá bất bình
Thân em thật đã bùn than lấm
Lòng quyết em còn giữ tiết trinh.

Mang tấm lòng đau xuống suối vàng
Ai người nhân thế chạnh lòng thương
Ai người biết được em đau khổ
Đêm lạnh... than ôi! Cảnh đoạn trường.

Cõi đời dần tối, gác âm thầm
Hình ảnh ngàn xưa cũng xóa dần
Sau rốt cảm nghe như mẹ ẵm
Và lời ân ái khách xa xăm.

Sáng sớm người ta vào buồng ngủ
Thiết đảm kinh hồn người la rú
Vội vàng đưa em đến nhà thương
Để em lạnh lẽo nằm trên giường

Hồi lâu thuốc thang em tỉnh dậy
Mở mắt lạ lùng nhìn thế gian:
Bất giác hai hàng lệ em tràn.

Chung quanh em những người săn sóc
Gọn nghẽ dò la hết cỗi gốc
Em chỉ nói rằng: "đời em buồn"
Rồi em nức nở lệ sầu tuôn.

– Anh cũng như em chán cõi đời
Nhưng mà quả quyết sống mà chơi
Đời càng bạc bẽo cùng mình lắm
Mình cũng yên vui, cũng nói cười.

Cuộc đời bạc bẽo khinh thế gian
Cho biết rằng ta chẳng phải hèn
Ta sống vì chưng ta quả quyết
Đạp bằng muôn vạn nỗi gian nan.

Đứng dậy em ơi sống cõi đời
Đời dẫu khổ nhục đến mười mươi
Em nên điểm phấn tô son lại
Ngạo với nhân gian một nụ cười.

Ngày mai ở mãi chốn chân trời.
Trong cả gia đình ấm áp vui
Một phút trầm ngâm anh sẽ khấn
Cho em trở lại được tươi cười.

Thi nhân Việt Nam
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

8. NGUYỄN NHƯỢC PHÁP
(1914 - 1938)

Nguyễn Nhược Pháp sinh ngày 12-12-1914. Quê ông ở làng Phượng Vũ, huyện Thường Tín, Hà Tây. Nguyễn Nhược Pháp làm thơ, viết truyện ngắn và kịch, nhưng nổi hơn cả vẫn là thơ. Ông viết cho các báo *Đông Dương tạp chí, Annam Nouveau, Hà Nội báo, Tinh hoa...* Tập thơ *Ngày xưa* (1935) được dư luận chú ý. Cảm hứng thi ca của Nguyễn Nhược Pháp hướng về quá khứ. Một thời xưa thơ mộng, duyên dáng, vui tươi, của những cuộc hội hè, những phong tục tập quán, những câu chuyện dã sử đã đến với thơ ông. Nguyễn Nhược Pháp trân trọng và yêu mến phong vị dân tộc và cảnh sắc quê hương. Ông thích khai thác những mối tình đôi lứa, nét duyên dáng của những cô gái xưa. Cái cốt lõi của những bài thơ dài như *Chùa Hương, Sơn Tinh Thủy Tinh* là những câu chuyện tình. Ông không kéo quá khứ về với hiện tại để làm mất đi không khí xưa và cũng biết đem cái nhìn và cách cảm của cuộc đời mới làm cho cái duyên thơ không cổ xưa mà tinh tế, gợi cam. Nguyễn Nhược Pháp viết không nhiều nhưng gây được ấn tượng riêng. Bài thơ *Chùa Hương* là một trong những bài thơ hay của phong trào thơ mới.

CHÙA HƯƠNG

(Thiên kí sự của một cô bé ngày xưa)

Hôm nay đi Chùa Hương
Hoa cỏ mờ hơi sương
Cùng thầy me em dậy,
Em vấn đầu soi gương.

Khăn nhỏ, đuôi gà cao;
Em đeo dải yếm đào;
Quần lĩnh, áo the mới;
Tay cầm nón quai thao.

Mẹ cười: "Thầy nó trông!
Chưn đi đôi dép cong,
Con tôi xinh xinh quá!
Bao giờ cô lấy chồng?"

– Em tuy mới mười lăm
Mà đã lắm người thăm
Nhờ mối mai đưa tiếng,
Khen tươi như trăng rằm.

Nhưng em chưa lấy ai,
Vì thầy bảo người mai
Rằng em còn bé lắm.
Ý đợi người tài trai.

Em đi cùng với me,
Me em ngồi cáng tre,
Thầy theo sau cưỡi ngựa,
Thắt lưng dài đỏ hoe.

Thầy me ra đi đò,
Thuyền mấp mênh bên bờ.
Em nhìn sông nước chảy,
Đưa cánh buồm lô nhô.

Mơ xa lại nghĩ gần,
Đời mấy kẻ tri âm?
Thuyền nan vừa lẹ bước,
Em thấy một văn nhân.

Người đâu thanh lạ thường!
Tướng mạo trông phi thường.
Lưng cao dài, trán rộng.
Hỏi ai nhìn không thương?

Chàng ngồi bên me em,
Me hỏi chuyện làm quen:
"Thưa thầy đi chùa ạ?
Thuyền đông giờ ôi chen!"

Chàng thưa vâng thuyền đông,
Rồi ngắm giời mênh mông,
Xa xa mờ núi biếc,
Phơn phớt áng mây hồng.

Dòng sông nước đục lờ,
Ngâm nga chàng đọc thơ!
Thầy khen hay, hay quá!
Em nghe rồi ngẩn ngơ.

Thuyền đi, bến Đục qua.
Mỗi lúc gặp người ra,
Thẹn thùng em không nói:
"Nam mô A di đà!"

Réo rắt suối đưa quanh,
Ven bờ, ngọn núi xanh,
Dịp cầu xa nho nhỏ;
Cảnh đẹp gần như tranh,

Sau núi Oản, Gà, Xôi,
Bao nhiêu là khỉ ngồi,
Tới núi con voi phục,
Có đủ cả đầu đuôi.

Chùa lấp sau rừng cây,
(Thuyền ta đi một ngày)
Lên cửa chùa em thấy
Hơn một trăm ăn mày.

Em đi, chàng theo sau,
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Số gian nan không giàu.

Thầy me đến điện thờ,
Trầm hương khói tỏa mờ.
Hương như là sao lạc.
Lớp sóng người lô nhô.

Chen vào thật lắm công.
Thầy me em lễ xong

Quay về nhà ngang bảo:
"Mai mới vào chùa trong".

Chàng hai má đỏ hồng
Kêu với thằng tiểu đồng
Mang túi thơ bầu rượu:
"Mai ta vào chùa trong".

Đêm hôm ấy em mừng
Mùi trầm hương bay lừng
Em nằm nghe tiếng mõ,
Rồi chim kêu trong rừng.

Em mơ, em yêu đời,
Mơ nhiều... Viết thế thôi,
Kẻo ai mà xem thấy
Nhìn em đến nực cười.

Em chưa tỉnh giấc nồng,
Mây núi đã pha hồng.
Thầy me em sắp sửa
Vàng hương vào chùa trong.

Đường mây đá cheo veo,
Hoa đỏ, tím, vàng leo.
Vì thương me quá mệt,
Săn sóc chàng đi theo.

Me bảo: "Đường còn lâu.
Cứ vừa đi ta cầu
Quan – thế – âm – Bồ tát
Là tha hồ đi mau".

Em ư? Em không cầu,
Đường vẫn thấy đi mau.
Chàng cũng cho như thế.
(Ra ta hợp tâm đầu).

Khi qua chùa Giải oan,
Trông thấy bức tường ngang,
Chàng đưa tay, lẹ bút
Thảo bài thơ liên hoàn.

Tấm tắc thầy khen hay,
Chữ đẹp như rồng bay.
(Bài thơ này em nhớ
Nên chả chép vào đây).

Ôi! Chùa trong đây rồi!
Động thẳm bóng xanh ngời.
Gấm thêu trần thạch nhũ
Ngọc nhuốm hương trầm rơi.

Mẹ vui mừng hả hê:
"Tặc! Con đường mà ghê!"
Thầy kêu mau lên nhé,
Chiều hôm nay ta về.

Em nghe bỗng rụng rời!
Nhìn ai luống nghẹn nhời!
Giờ vui đời có vậy,
Thoảng ngày vui qua rồi !

Làn gió thổi hây hây,
Em nghe tà áo bay,
Em tìm hơi chàng thở!
Chàng ôi, chàng có hay?

Đường đây kia lên trời,
Ta bước tựa vui cười,
Yêu nhau, ta yêu mãi!
Đi, ta đi, chàng ôi!

Ngun ngút khói hương vàng,
Say trong giấc mơ màng
Em cầu xin giời Phật.
Sao cho em lấy chàng.

(Thiên kí sự đến đây là hết. Tôi tin rồi hai người lấy nhau, vì không lấy được nhau thì cô bé còn viết nhiều. Lấy nhau rồi là hết chuyện).

Ngày xưa, Nhà xuất bản Văn học, 1987,

SƠN TINH THỦY TINH

Ngày xưa, khi rừng mây u ám,
Sông núi còn vang um tiếng thần,
Con vua Hùng Vương thứ mười tám,
My Nương xinh như tiên trên trần...

Tóc xanh viền má hây hây đỏ,
Miệng nàng bé thắm như san hô,
Tay ngà trắng nõn, hai chân nhỏ:
Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ.

Hùng Vương thường nhìn con yêu quá,
Chắp tay ngẩng lên trời tạ ân;
Rồi cười bảo xứng ngôi phò mã
Trừ có ai ngang vị thần nhân.

Hay đâu thần tiên đi lấy vợ!
Sơn Tinh, Thủy Tinh lòng tơ vương,
Không quản rừng cao, sông cách trở
Cùng đến Phong Châu xin My Nương.

Sơn Tinh có một mắt ở trán,
Thủy Tinh râu ria quăn xanh rì.
Một thần phi bạch hổ trên cạn,
Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi.

Hai thần bên cửa thành nghi lễ,
Hùng Vương âu yếm nhìn con yêu,
Nhưng có một nàng mà hai rể,
Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều!

Thủy Tinh khoe thần có phép lạ.
Dứt lời, tay hất chòm râu xanh,
Bắt quyết hò mây to nước cả,
Dậm chân rung khắp làng gần quanh.

Ào ào mưa đổ xuống như thác,
Cây xiêu, cầu gãy, nước hò reo,
Lăn, cuốn, gầm, lay, tung sóng bạc,
Bò, lợn, và cột nhà trôi theo.

My Nương ôm Hùng Vương kinh hãi
Sơn Tinh cười, xin nàng đừng lo,
Vung tay niệm chú: Núi từng dải,
Nhà lớn, đồi con lổm ngổm bò.

Chạy mưa, vua tùy con kén chọn.
My Nương khép nép như cành hoa:
"Con đây phận đào tơ bé mọn,
Nhân duyên cúi để quyền mẹ cha".

Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước,
Rồi bảo mai lửa hồng nhuốm sương,
Lễ vật thần nào mang đến trước,
Vui lòng vua gả nàng My Nương.

Bình minh má ửng đào phơn phớt
Ngọc đỏ rung trên đầu lá xanh.
Ngọn liễu chim vàng ca thánh thót,
Ngự giá Hùng Vương lên mặt thành.

My Nương bên lầu son tựa cửa,
Rèm ngọc lơ thơ phủ áo hồng.
Cánh nhạn long lanh vờn ánh lửa,
Mê nàng, chim ngẩn lưng giời đông,

Rừng xanh thả mây đào man mác,
Sơn Tinh ngồi bạch hổ đi đầu.
Mình phủ áo bào hồng ngọc dát,
Tay ghì cương hổ, tay cầm lau.

Theo sau năm chục con voi xám
Hục hặc, lưng cong phủ gấm điều,
Tải bạc, kim cương, vàng lấp loáng,
Sừng tê, ngà voi và sừng hươu.

Hùng Vương trên mặt thành liễu rũ,
Hớn hở thần trông, thoáng nụ cười,
Thần suốt đêm sao dài không ngủ,
Mày ngài, mắt phượng vẫn còn tươi.

Sơn Tinh đến lạy chào bên cửa,
Vua thân ngự đón nàng My Nương,
Lầu son nàng ngoái trông lần nữa,
Mi xanh lệ ngọc mờ hơi sương.

Quỳ lạy cha già lên kiệu bạc,
Thương người, thương cảnh xót lòng đau,
Nhìn quanh, khói tỏa buồn man mác,
Nàng kêu: "Phụ vương ôi! Phong Châu!"

Kiệu nhỏ đưa nàng đi thoăn thoắt,
Hùng Vương mơ vịn tay bờ thành,
Trông bụi hồng tuôn xa, xa lắc,
Mắt nhòa, lệ ngọc ngấn đầm quanh...

Thoảng gió vù vù như gió bể,
Thủy Tinh ngồi trên lưng rồng vàng,
Yên gấm tung dài bay đỏ chóe,
Mình khoác bào xanh da trời quang.

Theo sau cua đỏ và tôm cá,
Chia đội năm mươi hòm ngọc trai.
Khập khiễng bò lê trên đất lạ,
Trước thành tấp tểnh đi hàng hai,

Hùng Vương mặt rồng chau ủ rũ,
Chân trời còn phảng bóng người yêu,
Thủy Tinh thúc rồng đau kêu rú,
Vừa uất bởi thương, vừa bởi kiêu.

Co hết gân nghiến răng, thần quát:
- "Giết! Giết Sơn Tinh hả hờn ta!"
Tức thời nước sủi reo như thác,
Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa.

Sơn Tinh đang kèm theo sau kiệu,
Áo bào phơ phất nụ cười bay.
(Vui chỉ mê ai xinh mới hiểu)
Thần trông kiệu nhỏ hồn thêm say.

Choàng nghe sóng vỗ reo như sấm,
Bạch hổ dừng chân, lùi, vểnh tai

My Nương tung bức rèm đỏ thắm,
Sơn Tinh trông thấy càng dương oai.

Sóng cả gầm reo lăn như chớp,
Thủy Tinh cưỡi lưng rồng hung hăng,
Cá voi quác mồm to muốn đớp,
Cá mập quẫy đuôi, cuồng nhe răng,

Càng cua lởm chởm giơ như mác,
Tôm kềnh chạy quắp đuôi xôn xao.
Sơn Tinh hiểu thần ghen, tức khắc
Niệm chú, đất nẩy vù lên cao.

Hoa tay thần vẫy hùm, voi, báo.
Đuôi quắp, nhe nanh, giơ vuốt đồng,
Đạp long đất núi, gầm xông xáo,
Máu vọt phì reo muôn ngấn hồng.

Mây đen hăm hở bay mù mịt
Sấm ran, sét động nổ lòe xanh
Tôm cá xưa nay im thin thít
Mở quác mồm to kêu thất thanh.

My Nương kinh hãi ngồi trong kiệu,
Bỗng chợt nàng kêu, mắt lệ nhòa.
(Giọng kiêu hay buồn không ai hiểu,
Nhưng thật dễ thương): "Ôi! Vì ta!"

Thủy Tinh năm năm dâng nước bể,
Đục núi hò reo đòi My Nương.
Trần gian đâu có người dai thế,
Cũng bởi thần yêu nên khác thường!

Ngày xưa, Nhà xuất bản Văn học, 1987.

ĐI CỐNG

Núi cao, lửa hồng reo chói lọi
Đổ vàng cây cối um tùm xanh
Khi lòe nắng lóa, khi thâm tối
Sườn non con đường mềm uốn quanh.

Hiu hắt cờ bay tua phơ phất
Binh lính hò reo gầm bốn phương
Nón đỏ, bao vàng, chân dậm đất
Một toán đạp rừng um dẫn đường.

Mặc áo bào xanh, ngồi ngựa trắng
Sứ nghe nhạc lắc vang bên rừng
Hai bên hai lọng vàng che nắng
Trời, mây, trông non nước muôn trùng.

Mười xe bịt đồng, trâu mập kéo
Bánh sắt khi kề lên sườn non
Đá đổ ầm ầm như sấm réo
Gầm nhảy xuống vực sâu kêu ròn.

Trên xe nào mâm vàng dát ngọc
Châu báu, sừng tê và ngà voi;
Hai pho tượng vàng đỏ đòng đọc;
Bào nạm kim cương, đai đồi mồi.

Binh lính hò quanh hoa giáo mác
– Võ tướng khua đao to lẩm lẩm
Hễ thấy đường chênh kề miệng thác,
Bỏ giáo lên xe xoay bánh, vần.

Thầy nho, thầy thuốc bên thầy bói,
Thợ thêu, thợ chạm cùng thợ nề,
Mỗi người đeo một cái khăn gói
Đó, buông cương ngựa theo gần xe.

Lúc ấy giời xanh không u ám
Đầu non không tờ mờ bóng sương
Làm sao họ âu sầu thảm đạm?
Buồn thay! Người cố quận tha hương

Xe đi mỗi lúc một thêm khó
Hang thâu hổ đói rền vang lừng,
Những con trăn xám văng như gió
Quật đuôi đè gãy bẹp cây rừng.

Sứ bỗng nhìn quanh buồn ủ rũ
Xa xa ngọn cờ vàng phất phơ
Vợ con ở chân trời mây phủ
Hẳn đang nhìn bóng nhạn mong chờ...

Hỡi ai đi thẩn thơ miền núi!
Nhìn ngọn cây xanh gió thổi ào,
Tưởng như cờ xưa vàng chói lọi
Nên yêu người cũ hồn trên cao.

10-3-1933

Ngày xưa, Nhà xuất bản Văn học, 1987.

MỘT BUỔI CHIỀU XUÂN

(Thiên kí sự của một thư sinh đời trước)

Hôm đó buổi chiều xuân
Trông mây hồng bay vân
Liền gập pho kinh sử
Lững thững khỏi lầu văn.

Đường leo nhà lom khom
Mái xanh tường rêu mòn
Ta nhìn ngâm nga đọc
Câu đối cửa màu son.

Phu khiêng kiệu ngẩn ngơ
Thầy lại và thầy thơ
Ngồi xổm cười bên lọng
Trước cửa tòa dinh cơ.

Cương da buộc thân cây
Vài con ngựa lắc dây
Nghển đầu lên ngậm lá
Đập chân nghiêng mình xoay.

Đi vui rồi vẩn vơ
Hay đâu thức còn mơ
Lạc vào trong vườn rộng
Mồm vẫn còn ngâm thơ

Ôi vườn bao nhiêu hồng
Hương nghi ngút đầu bông.
Lầu xa tô mái đỏ
Uốn éo hai con rồng.

Thoáng tiếng vàng thanh tao
Bên giàn lý bờ ao
Một nàng xinh như liễu
Ngồi ngắm bông hoa đào.

Tay cầm bút đề thơ
Tì má hồn vẩn vơ
Nàng ngâm lời thánh thót
Ai không người ngẩn ngơ.

Ta lặng nhìn hơi lâu
– Nhưng thì giờ đi mau
Đứng ngay gần non bộ
Có ông lão ngồi câu.

Nàng chợt nghiêng thân ngà
Thoảng bóng người xa xa
Reo kinh hoàng, e lệ
Đưa rơi cành bút hoa

Ta mơ chưa lại hồn
Nàng lẹ gót lầu son
Vừa toan nhìn nét phượng
Giấy thẹn bay thu tròn.

6–5–1933

Ngày xưa, Nhà xuất bản Văn học, 1987.

9. PHẠM HẦU
(1920 - 1944)

Phạm Hầu sinh ngày 2–3–1920 tại xã Trường Giang huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Phạm Hầu ngoài làm thơ còn vẽ tranh. Cuộc đời Phạm Hầu kết thúc quá sớm, nhưng ở người thanh niên này cũng có nhiều suy nghĩ chín chắn về nghệ thuật và say mê nghệ thuật như một lí tưởng, một hoài bão cao đẹp. Phạm Hầu không đạt được mong ước của mình trong cuộc đời cũ. Nhiều lúc ông thấy mình cô đơn, trơ trọi. Thơ Phạm Hầu lãng mạn nhưng không bi ai, tục lụy. Tuổi trẻ tha thiết với tình yêu với sự nghiệp song chỉ bắt gặp sự hững hờ và một cái đích mờ ảo, xa xôi ngoài tầm với. Thơ Phạm Hầu tránh được sự nông nhẹ của những rung động với vẻ đẹp bên ngoài. Ông muốn tìm đến ý nghĩa nhân sinh và triết lí qua những hiện tượng của đời sống hàng ngày.

Phạm Hầu viết không nhiều. Thơ của ông gây được ấn tượng ở sự chân tình, ở chất thơ trong trẻo và thi vị. Thơ ông đăng trên các báo *Tao đàn*, *Thanh niên*, *Bạn đường*, và in thành tập *Vọng hải đài*.

VỌNG HẢI ĐÀI

Chẳng biết trong lòng ghé những ai?
Thềm son từng dội gót vân hài,
Hỡi ôi! Người chỉ là du khách
Giây phút dừng chân vọng hải đài.

Cơn gió nào lên có một chiều
Ai ngờ thổi dạt mối tình kiêu
Tháng ngày đi rước tương tư lại
Làm rã chân thành sắp sửa xiêu.

Trống trải trên đài du khách qua
Mây ngày vơ vẩn, gió đêm là

Muôn đời e hãy còn vương vấn
Một sắc hương bờ trên biển xa.

Lòng xiêu xiêu, hồn nức hương mai.
Rạng đông về thức giấc hoa nhài.
Đưa tay ta vẫy ngoài vô tận
Chẳng biết xa lòng có những ai?

Tao đàn, Thi nhân Việt Nam.
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

LÝ TƯỞNG

Sầu vương hoa gạo đỏ bên chân
Xa nắng chiều hoe đỏ mấy phần
Một cột đèn cao mơ góa bụa.
Đường dài toan nối hận gian truân
Tôi theo tư tưởng vô cùng tận,
Chỉ gặp vô cùng nỗi quạnh hiu.
Sáng sớm: rạng đông, chiều: chạng vạng
Những giờ mới lạ có bao nhiêu?
Thuở nhỏ đêm mơ nằm thấy bướm
Giờ không mơ bướm lại mơ thơ
Đời tôi nếu rụng bao nhiêu sắc
Cũng bởi vì tôi quá mộng hờ.
– Ao ước ngày mai sắc nắng thơm
Chiều mai thôi ráng nhuộm cô đơn
Chiều qua gió thổi lời tôi nguyện,
Quên thổi giùm tôi hận chập chờn
Tôi đợi người đây Tuyệt Đích ơi!
Dẫu xa, xa cách mấy phương trời
Biết rằng vô ích sao tôi vẫn
Phung phí đời tôi mấy độ trường.

Bạn đường, số 24, ngày 4 – 4 – 1942.

TRÁI XANH

U tịch trên cành một trái xanh
Lòng nuôi chất ngọt vẫn chưa thành
Một mình trái giữ mình da tái
Khát mật chim khôn lấp ló nhìn
Nhưng biết vì nuôi một trái xanh,
Cánh hoa bay rụng, sắc hoa cành
Lìa tôi bởi vì yêu tôi quá:
Ai động vì tôi biết mấy tình.

Rồi một ngày kia dưới mặt trời
Trái không còn nữa nét xanh tươi
Lòng tôi e cũng cô đơn thế
Sẽ chín yêu thương bởi mọi người.

Mùa gặt mới
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1972.

CHIỀU BUỒN

Tôi đã dám cầu xin hai giọt lệ
Trên mi nàng huyền bí vẻ say mê
Cho điệu buồn man mác tự đâu về
Đưa ngọn cỏ cho chiều mây lặng lẽ.

Cho tôi được nghiêng kề nàng thỏ thẻ
Vì lời yêu rên xiết ẩn trong tôi
Chỉ khi buồn may mới thoáng ra thôi
Mà hương lệ đó là trong sổ quí.

Buồn len lói trên đầu cây thi vị
Gieo lệ vàng trên ngấn nắng chiều trôi
Tôi kề nàng môi chạy kiếm làn môi
Lời tôi dặn trên môi nàng rung động.

Yêu đương đến tất cả chiều mơ mộng
Buồn nhẹ nhàng trên làn khói thu không
Buồn mơn man trong đầu tóc rối bòng
Và vơ vẩn bên đôi người vô tội.

Nàng và tôi nhánh sầu chung rễ cội
Kề vai nhau khi lệ với chiều rơi
Khi giọt sương âu yếm nhỏ lên người
Nàng và tôi là hai dòng lệ nối.

Tao đàn Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

10. THANH TỊNH
(1911 - 1988)

Tên thật là Trần Thanh Tịnh, sinh ngày 12-2-1911 tại Dương Nỗ thành phố Huế. Thanh Tịnh đã viết cho các báo *Phong hóa, Ngày nay, Tinh hoa, Hà Nội báo*. Đã xuất bản một số tập thơ và truyện.

Thơ Thanh Tịnh theo xu hướng lãng mạn, chất lãng mạn nhẹ nhàng pha lẫn những cảm xúc vui buồn, nuối tiếc với thời gian và kỉ niệm. Thanh Tịnh thường tưởng tượng ra những cảnh ngộ éo le nhưng có phần xa lạ, những chuyện tình thơ mộng xa xôi trong một số bài thơ của mình.

Tác phẩm đã xuất bản: *Hận chiến trường* (thơ - 1937), các tập truyện *Quê mẹ* (1941), *Ngậm ngải tìm trầm* (1943), *Xuân và Sinh* (1944), *Những giọt nước biển* (1956), *Đi giữa mùa sen* (truyện thơ - 1973) và tuyển tập *Thơ ca* (1980).

TRƯỜNG HỌC LÀNG TÔI

Trường học làng tôi ở cạnh đình
Một trường ba lớp vẻ xinh xinh
Trước trường có mấy cây đào lớn
Thường quyến lòng tôi những cảm tình.

Trường tôi trước mặt ngó ra sông
Còn mặt đằng sau ngó cánh đồng
Phía ấy thày tôi thường hỏi hướng
Tôi vòng tay đáp: Dạ, phương Đông.

Thày tôi tầm thước mảnh và cao
Cặp mắt long lanh má nhuốm đào
Mái tóc hơi quăn, cằm hơi nhọn
Nụ cười thường lẫn tiếng khao khao.

Sau ba năm học ở trường làng
Tôi thấy trong lòng đã mở mang

Tôi biết con bò: loài nhai lại
Và tin trời đất rộng thênh thang.

Năm nay thôi học ở trường quê
Nhớ lại lòng tôi cảm nặng nề
Những buổi thu sương buồn ảm đạm
Trống trường tan dội phía sau đê.

Huế – 1928

Theo tư liệu của tác giả.

RỒI MỘT HÔM

Rồi một hôm nếu về cha hỏi
Mẹ ở đâu? Con biết nói sao?
Con hãy bảo trông cha mòn mỏi
Mẹ từ trần sau mấy tháng đau.

Nếu cha hỏi sao nhà vắng vẻ?
Mẹ khuyên con hãy trả lời sao?
Con lặng chỉ bình hương khói rẽ
Và trên giường chỉ đĩa dầu hao.

Nếu cha hỏi: cặp đào trước ngõ
Sao chỉ còn một gốc ngả nghiêng,
Con hãy chỉ một gốc đào nhỏ
Bên cây tùng rồi đứng lặng yên.

Còn mồ mẹ nếu cha muốn biết
Phải hướng nào con nói cùng cha?
Con hãy chỉ bầu trời xanh biếc
Và bên trời chỉ nội cỏ xa.

(Giải nhất cuộc thi thơ
Hà Nội báo, mùa thu năm 1936).
Theo tư liệu của tác giả.

TƠ TRỜI VỚI TƠ LÒNG

Còn nhớ hôm xưa độ tháng này
Cánh đồng xào xạc gió đùa cây
Vô tình thiếu nữ cùng ta ngắm
Một đoạn tơ trời lững thững bay.

Tơ trời theo gió vướng mình ta
Mỗi khắc bên nàng nhẹ bỏ qua
Nghiêng nón nàng cười đôi má thắm
Ta nhìn vơ vẩn áng mây xa.

Tìm dấu hôm xưa giữa cánh đồng
Bên mình chỉ nhận lúa đầy bông
Tơ trời lơ lửng vươn mình uốn
Đến nối duyên mình với cõi không.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

11. VŨ ĐÌNH LIÊN
(1914 - 1997)

Vũ Đình Liên sinh ngày 15–10–1914 ở Hà Nội. Trước Cách mạng tháng Tám ông viết báo, dạy học. Ông làm thơ đăng trên báo *Phong hóa, Loa, Tinh hoa, Phụ nữ thời đàm*. Vũ Đình Liên viết ít, không có nhiều ý tưởng sắc sảo trên những đề tài nổi lên của hiện tại. Ông đến với cuộc đời bằng tấm lòng của một nhà thơ nghèo, nhiều thương cảm. Ông cũng tự xem mình là "thi sĩ của những người thân tàn ma dại". Vũ Đình Liên ít viết về tình yêu mà chủ yếu là nói về tình thương. Nhà thơ giàu cảm xúc, e dè và kín đáo này vẫn để một nửa tâm hồn mình chìm trong quá khứ thương cảm với ngày qua, với những dấu vết của ngày qua đang mất dần đi ý nghĩa thiêng liêng của nó trong cuộc sống đua chen của thành thị. Bài thơ *Ông đồ* đã nói được sâu sắc những điều tâm niệm kín đáo đó. Sau Cách mạng tháng Tám ông làm nghề dạy học. Thỉnh thoảng ông cũng viết đôi bài thơ, ý thơ chân tình nhưng tứ thơ không mới mẻ.

LÒNG TA LÀ NHỮNG HÀNG THÀNH QUÁCH CŨ

Dậy đi thôi con thuyền nằm dưới bến,
Vì đêm nay ta lại căng buồm đi.
Mái chèo mơ. Để bâng khuâng trôi đến
Một phương trời mây lọc bóng trăng khuya.

Gió không thổi, nước sông trôi giá lạnh,
Thuyền đi trong bóng tối lũy thành xưa [1]
Trên chòi cao, tự ngàn năm sực tỉnh
Trong giăng khuya bỗng vẳng tiếng loa mơ.

Tự ngàn năm cả hồn xưa sực tỉnh,
Tiếng loa vang giây lát động giăng khuya,

---

1. Làm sau khi xem lễ Nam giao, 1936.

Nhưng giây lát lại rơi im hiu quạnh,
Cả hồn xưa yên lặng trong giăng khuya.

Trôi đi thuyền! Cứ trôi đi xa nữa!
Vỗ giăng khuya bơi mãi! Cánh chèo Mơ!
Lòng ta là những hàng thành quách cũ,
Tự ngàn năm bỗng vẳng tiếng loa xưa.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài:
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay".

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm;
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay.
Lá vàng rơi trên giấy;
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

THÂN TÀN MA DẠI

– Tôi muốn hát những bài ca thảm thiết
Như những tiếng kêu than của người đói rét
Trong đêm đông mưa gió lạnh lùng
Khắp bốn bề yên lặng vắng không?

– Tôi muốn ru những trẻ con côi cút
Không chốn nương thân, không người chăm chút
Suốt đêm khuya đợi mẹ mãi không về
Ngủ đã say còn thổn thức trong cơn mê
– Tôi muốn an ủi những người nghèo khổ
Thiếu não bơ vơ, không họ hàng nhà cửa.

*
*   *

Họa lời ca, tôi muốn được cây đàn
Điệu xa đưa, không đêm thắm, ái ân,
Mà duy có giọng thiết tha nức nở,
Như tiếng người oán hờn than thở.

*
*   *

Tôi sẽ gảy những khúc não nuột ai bi
Như mối thương tâm u uất tê mê
Tiếng buồn bực sợi dây buông thong thả
Như hàng lệ tối tăm thầm rơi trên má
Của lão ông đôi mắt đục ngầu
Đôi mắt trơ nhìn những cảnh đâu đâu.

Tôi sẽ gọi bàn lầm than, đói khát
Đến chung quanh để nghe tôi đàn hát
Quên hết những nỗi oán hờn đau khổ từ xưa
Nghe thấy tiếng đàn họ yên lặng ngẩn ngơ

Vì lời hát với tiếng đàn đều nhắn nhủ
Và tả rõ, vỗ về cuộc đời tân khổ.

Rồi hết cả bầy rách rưới đui mù
Từ ông lão già cho đến đứa trẻ thơ
Dứt tiếng hát đều kêu lên cảm khái.
"Anh là thi sĩ của những người thân tàn, ma dại".

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1967.

HỠI NHỮNG CHIẾN BINH TỪ MUÔN NĂM CŨ

Yên lặng đi theo dôi chân thành cao
Bóng tinh kỳ trong sương sa buồn rũ!
Hỡi những chiến binh từ muôn năm cũ
Bây giờ đi chinh phục cõi bờ đâu?

Giống anh hùng tự ngàn xưa đã chết!
Thì bây giờ còn chinh chiến với ai.
Trống không mời, chiêng im, ngựa không thét
Vùng trời xa, yên lặng vắng tăm hơi.

Lần bóng dãy thành cao đi mãi mãi
Âm thầm mang mối hận không ngày nguôi
Vì những thuở oai phong không trở lại!
Nên lặng mơ giấc mộng đỏ xa xôi:

Dãy thành rêu kéo dài trên bờ cỏ
Nỗi oan hờn quá khứ tới ngàn sau.
Hỡi những chiến binh từ muôn năm cũ!
Bây giờ đi chinh phục cõi mơ đâu!

Tinh hoa, 1937
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1972.

12. CHẾ LAN VIÊN
(1920 - 1993)

Chế Lan Viên tên thật là Phan Ngọc Hoan sinh năm 1920 ở Nghệ An, nguyên quán ở Quảng Trị, sống tại Qui Nhơn trong thời kỳ trước Cách mạng. Chế Lan Viên nổi lên trong thi đàn qua tập thơ *Điêu tàn* (1937) viết năm mười bảy tuổi. *Điêu tàn* mượn đề tài ở nỗi cảm thương sự tiêu vong của quốc gia Chàm. Chế Lan Viên bộc lộ tình cảm yêu nước, kín đáo. Tuy nhiên miêu tả sự tàn lụi của một quốc gia qua thời gian, Chế Lan Viên đã quá đi sâu vào thế giới yêu linh, ma quái, tạo nên nhiều đau thương, rùng rợn, hạn chế một phần sự cảm thông với người đọc. Người ta thường biết Chế Lan Viên chủ yếu qua *Điêu tàn*. Thực ra ở tâm hồn thơ ông còn có những mặt biểu hiện phong phú khác. Qua nhiều bài thơ trong *Tập thơ không tên* (1941 – 1942) một Chế Lan Viên hiện diện với những suy nghĩ, cảm xúc trực tiếp về cuộc đời. Thơ ông thường có những hình ảnh và yếu tố cách điệu khác với cách cảm nhận bình thường. Cái cốt lõi của thơ là sự từ chối, phủ nhận cuộc sống hiện tại, là những khao khát sống thanh cao, và yêu thương đằm thắm. Nhưng tất cả đã trái ngược. Chế Lan Viên không tìm thấy ước mơ của mình trong cuộc đời và ông đã cầu viện một thế giới khác. *Vàng sao* ghi nhận chặng đường nhiều suy tưởng và cũng thật sự bế tắc đó. Tập triết luận bằng văn xuôi này chứa đựng nhiều suy tưởng siêu hình và đạo lý trừu tượng. Chế Lan Viên tự đặt mình trong những mối quan hệ với cuộc đời, với tạo vật, và cả với thế giới hư linh. Thơ của ông sắc sảo, có bề sâu. Cái tôi như một trung tâm phán xét. Nhiều lúc ông không tự ý thức được mình và cũng tự vấn cả sự tồn tại của bản thân mình. Sau Cách mạng tháng Tám, ông nêu lại và phê phán tư tưởng này:

Ta là ai? Như ngọn gió siêu hình
Câu hỏi hư vô thổi nghìn nến tắt
Ta vì ai? Sẽ xoay chiều ngọn bấc
Bàn tay người thắp lại triệu chồi xanh.

Tuy "đi xa mà hóa chậm" nhưng từ lúc nhập hẳn vào cuộc đời mới, Chế Lan Viên đã có nhiều sáng tác có giá trị. Sự nghiệp thơ ca của ông ở thời kỳ sau cách mạng có phần lớn hơn, bề thế hơn thời kỳ trước cách mạng. Các tác

phẩm đã xuất bản: *Điêu tàn* (1937), *Vàng sao* (1942). Các tập: *Gai lửa* (tập truyện ngắn, chưa in), *Tập thơ không tên* (chưa in) viết trong những năm 1941 – 1942, *Gửi các anh* (1954), *Ánh sáng và phù sa* (1960), *Hoa ngày thường chim báo bão* (1967), *Những bài thơ đánh giặc* (1972), *Đối thoại mới* (1973), *Hoa trước lăng Người* (1976), *Hái theo mùa* (1977), *Hoa trên đá* (1984). *Tuyển tập Chế Lan Viên* (1985).

ĐIÊU TÀN [1]

★

TỰA

Hàn Mặc Tử nói: Làm thơ tức là điên. Tôi thêm: Làm thơ là làm sự phi thường. Thi sĩ không phải là Người. Nó là Người Mơ, Người Say, Người Điên. Nó là Tiên, là Ma, là Quỷ, là Tinh, là Yêu. Nó thoát Hiện Tại. Nó xới trộn Dĩ Vãng. Nó ôm trùm Tương Lai. Người ta không hiểu được nó vì nó nói những cái vô nghĩa, tuy rằng những cái vô nghĩa hợp lý. Nhưng thường thường nó không nói. Nó gào, nó thét, nó khóc, nó cười. Cái gì của nó cũng tột cùng. Nó gào vỡ sọ, nó thét đứt hầu, nó khóc trào máu mắt, nó cười tràn cả tủy là tủy. Thế mà có người tự cho là hiểu được nó, rồi đem nó so sánh với Người, và chê nó là giả dối, không chân thật. Vâng! Nó không chân thật, nó giả dối với Người. Với nó, cái gì nó nói đều có cả.

Thấy dòng sông Linh quằn quại trong thơ tôi, thấy người Dũng Sĩ vùng vẫy trong sách tôi. Người ta hỏi: sông Linh ở đâu? Người Dũng Sĩ ăn mặc ra thế nào?

Hãy nghĩ lại! Có ai thấy, vào buổi chiều, rụng ở trong Tháp một viên gạch cũ mà hỏi: Viên gạch ấy chu vi, diện tích bao nhiêu? Đúc từ đời nào? Ở đâu? Bởi ai? Và để làm gì?

Điêu tàn có riêng gì cho nước Chiêm Thành yêu mến của tôi đâu? Kìa kìa nó đang đục sọ dừa anh. Tiếng xương rạn vỡ dội thấu đáy hồn tôi.

Đọc tập *Điêu tàn* này xong, nếu lòng anh vẫn dửng dưng không có lấy một cơn sóng gió thì xin anh hãy cầu khẩn tất cả những gì Thiêng Liêng, những gì Cao Cả tha tội cho phạm nhân là tôi đây. Nếu, khi sách đọc xong mà cái Buồn, cái Chán, cái Hãi hùng cũng ùa nhau đến bọc lấy hồn anh, làm cho anh phải cười, phải gào, phải khóc thì xin anh chớ hẹp hòi gì mà cười cho mênh mang, gào cho vỡ cổ, khóc cho hả hê rồi gửi cái cười, cái gào, cái khóc ấy cho không trung. Tôi nằm ngủ ở trong sao, nghe được, tung mây ngồi dậy, vồ lấy cái quà quí báu ấy rồi say sưa, rồi ngây ngất, rồi điên cuồng vỗ lên đầu sao Khuê, sao Đẩu, lên cả Nguyệt Cầu mà bảo chúng nó rằng:

---

1. Theo *Thơ mới 1932 – 1945. Tác giả và tác phẩm.*

– Ha, ha! Bay ôi! Loài người thành thi sĩ như Ta cả rồi.

Và vênh vang, kiêu ngạo, ta lấy mây làm bút, lấy trăng làm mực đề lên nền trời xanh:

Trong thơ ta dân Chàm luôn sống mãi
Trong thơ ta xương máu khóc không thôi

Viết ở Tháp Đồ Bàn một đêm thu đầy trăng.

CHẾ LAN VIÊN

CÁI SỌ NGƯỜI

Này chiếc sọ người kia, mi hỡi!
Dưới lần xương mỏng mảnh của đầu mi
Mi nhớ gì, tưởng gì trong đêm tối?
Mi trông mong ao ước những điều chi?

Mi nhớ đến cảnh pháp trường ghê rợn
Sọ muôn người lần lượt đuổi nhau rơi?
Hay mi nhớ những đêm mờ rùng rợn
Hồn mi bay trong đốm lửa ma trơi?

Có tìm chăng, những chiều không tiếng gió,
Của người mi thi thể rữa tan rồi
Có tưởng lại mảnh hồn mi đau khổ
Đang lạc loài trong Cõi Chết xa xôi?

Hỡi chiếc sọ, ta vô cùng rồ dại
Muốn riết mi trong sức mạnh tay ta!
Để những giọt máu đào còn đọng lại
Theo hồn ta, tuôn chảy những lời thơ.

Ta muốn cắn mi ra từng mảnh nhỏ!
Muốn điên cuồng nuốt cả khối xương khô!
Để nếm lại cả một thời xưa cũ
Cả một dòng năm tháng đã trôi xa!

NHỮNG SỢI TƠ LÒNG

Tôi không muốn đất trời xoay chuyển nữa
Với tháng ngày biền biệt đuổi nhau trôi
Xuân đừng về! Hè đừng gieo ánh lửa!
Thu thôi sang! Đông thôi lại não lòng tôi!

Quả đất chuyển giây lòng tôi rung động
Nỗi sầu tư nhuần thấm cõi Hư Vô!
Tháng ngày qua, gạch Chàm đua nhau rụng
Tháp Chàm đua nhau đổ dưới trăng mờ!

Lửa hè đến! Nỗi căm hờn vang dậy!
Gió thu sang thấu lạnh cả lòng thơ!
Chiều đông tàn, như mai xuân lộng lẫy
Chỉ nối thêm sầu khổ với ưu tư!

Tạo hóa hỡi! Hãy trả tôi về Chiêm quốc!
Hãy đem tôi xa lánh cõi trần gian!
Muôn cảnh đời chỉ làm tôi chướng mắt!
Muôn Vui Tươi nhắc mãi vẻ điêu tàn!

Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh,
Một vì sao trơ trọi cuối trời xa!
Để nơi ấy tháng ngày tôi lẩn tránh
Những ưu phiền, đau khổ với buồn lo!

MỘNG

Ta vừa thấy bóng Nàng trên cỏ biếc
Suối tóc dài êm chảy giữa dòng trăng
Ta vừa nghe giọng sầu bi tha thiết
Của Chiêm nương gờn gợn sóng cung Hằng.

Mộng tàn rồi! Bóng người Chiêm nữ ấy
Biết tìm đâu, lòng hỡi, dưới trăng ngà!

Trên trời cao dòng Ngân kia lặng chảy
Thấy cùng chăng tha thướt bóng xiêm qua?

Ta lặng lẽ nhìn ra ngoài cửa Tháp
Cả đêm nay vì sao buồn man mác!
Ngàn lau vàng hoa trắng ngập bao la
Vẳng đâu đây, rùng rợn dưới trăng mờ

Tiếng xương người mạnh va sườn quách gỗ
Rùng rợn như... tiếng vỡ sọ dừa ta!

ĐIỆU NHẠC ĐIÊN CUỒNG

Hầu ran nóng, lửa hồng bừng cháy mắt
Máu nồng tươi lay vỡ cả thành tim
Đâu điệu nhạc điên cuồng ta khao khát
Chẳng vang lên tràn ngập suối trăng êm?

Đem mau đây, chiếc sọ dừa ứ huyết
Chiếc xương khô rợn trắng khí tinh anh!
Và rót mau trong hồn ta tê liệt
Những nguồn mơ rồ dại, hơi yêu tinh!

Ta sẽ nhịp khớp xương lên đỉnh sọ
Ta sẽ ca những giọng của Hồn Điên
Để máu cạn, hồn tàn, tim tan vỡ
Để trôi đi ngày tháng nặng ưu phiền!

Để hưởng lấy một giờ không tục lụy
Để uống vào một phút chết say sưa!
– Nhạc trần gian khôn vui hồn quạnh quẽ
Rượu trần gian gây nhớ vết thương xưa.

NGỦ TRONG SAO

Ta để xiêm lên mây, rồi nhẹ bước
Xuống dòng Ngân lòa chói ánh hào quang
Sao tán loạn đua bơi trên mặt nước
Tiếng lao xao dội thấu đến cung Hằng

Rồi trần truồng, ta nằm trên điện ngọc,
Hai tay cuồng vơ níu áo muôn tiên
Đầu gối lên hàng Thất tinh vừa mọc
Hồn giạt trôi về đến nước non Chiêm.

Ta gặp nàng trên một vì sao nhỏ
Ta hôn nàng trong bóng núi mây cao
Ta ôm nàng trong những nguồn trăng đổ
Ta ghì nàng trong những suối trăng sao.

Nàng không nói, không cười, không than thở
Theo ta về sao Đẩu ở chân trời
Trên má ta lệ nàng đâu bỗng nhỏ
Ôm má ta, nàng sẽ bảo đôi lời.

Nhưng mà trăng! Nhưng mà sao! Nhưng mà gió!
Ồn ào lên, tán loạn chạy quanh ta
Phút hỗn độn qua rồi. Trời! Đau khổ!
Bóng Chiêm nương dần khuất dưới sương sa.

Đêm hôm nay ngồi đây trên bờ bể
Ta lặng đếm thử bao nhiêu thế kỷ
Đã trôi trong một phút vội vàng qua
Ta lắng nghe những thế giới bao la
Tụ họp lại trong lòng muôn hột cát,
Dòng tư tưởng dần trôi trong Lảm Lạc
Hồn say sưa vào khắp cõi Trời Mơ,
Ai kêu ta trong cùng thẳm Hư Vô?
Ai réo gọi trong muôn sao, chới với?
– Nàng, nàng, nàng, thôi chính nàng đương mong đợi.

ĐỪNG QUÊN LÃNG

Ôi rồ dại muôn người trên quả đất
Trí vô tư theo đuổi mộng ngông cuồng,
Ở trần gian, muốn thoát khỏi U Buồn,
Trong cõi Sống, ưng ra vòng khổ sở,
Đua nhau cười, không đua nhau nức nở
Tháng ngày qua, theo đuổi ánh Vui Tươi
Ôi biết bao rồ dại của muôn người!
Họ muốn lấy Màn Quên che lấp cả
Cả Đau Thương, cả Dĩ Vãng xa xôi!
Hỡi muôn người, hãy xa dòng Quên Lãng
Để sầu, lo, buồn, giận đắm say lòng
Cứ yêu thương, cứ nhớ tiếc, mơ mòng!
Những cảnh cũ không bao giờ còn nữa
Cho đến lúc hồn tan trong hơi thở
Vẫn yên vui về cõi chết xa xôi!
Vì U Buồn là những đóa hoa tươi
Và đau khổ là chiến công rực rỡ
Quên sao được! Hỡi loài người ngu dại
Quả tim ta là một khối U Buồn
Mạch máu ta là những mối Đau Thương
Mà quả đất là khối sầu vô hạn
Mà mỗi người là một lời ta thán
Của Hóa Công reo rắc xuống trần ai!
Cứ khóc đi những cảnh cũ xa xôi!
Cho hồn ta rộng lan vào Dĩ Vãng,
Cứ than đi những ngày vui có hạn,
Cho thân ta tàn với hạt châu rơi!

TA

Sao ở đâu mọc lên trong đáy giếng
Lạnh như hồn u tối vạn yêu ma?
Hồn của ai trú ẩn ở đầu ta?
Ý của ai trào lên trong đáy óc,
Để bay đi theo tiếng cười, điệu khóc?

Biết làm sao giữ mãi được Ta đây?
Thịt cứ chiều theo thú dục chua cay!
Máu cứ chảy theo nhịp cuồng kẻ khác!
Mắt theo dõi tinh hoa bao màu sắc!
Đau đớn thay cho đến cả linh hồn
Cứ bay tìm Chán Nản với U Buồn
Để đỉnh sọ trơ vơ tràn ý thịt!
Mà phải đâu đã đến ngày tiêu diệt!
Ai bảo giùm: Ta có có Ta không?

MỒ KHÔNG

Và xương khô, và sọ dừa, và thịt nát,
Và hơi âm rờn rợn của yêu tinh
Loài người đã mang đi qua mộ khác
Để lòng ta trống trải khí thiêng linh.

Thôi vắng bặt từ nay bao giây phút
Mà tiếng cười ghê rợ dậy vang mồ!
Mà hơi khóc rung dài giây gió lướt,
Mà lời than náo động cõi Hư Vô!

Hồn ma ơi! Hồn ma ơi! Có nhớ
Nơi mi hằng chôn gửi hận Trần Gian?
Nơi đã khô của mi bao máu đỏ,
Bao tủy nồng, não trắng với xương tàn?

Mi có biết rồi đây trong những buổi
Mà sao sa rung chuyển đáy mồ không,
Mà nắng chếch huyệt sâu um cỏ dại
Ta buồn thương, nhớ tiếc, với trông mong?

Hồn ma ơi! Trong những đêm u tối
Mi tung mây về chân trời vòi vọi
Hãy mau nghiêng cánh lại ở bên mồ
Phủ lòng ta say đắm chút hương mơ!

Lời của mồ không

Ở đâu rồi người nhớ mong yêu tưởng
Mà phách hồ vừa ôm ấp trong tay?
Quá xa xôi phút giây chan chứa mộng!
Vỡ tan rồi! Cốc rượu ứa hơi say!

Nàng hỡi nàng! Trên tay ta là mộ trống
Trong lòng ta là huyệt bỏ, với trong hồn
Là mồ không lạnh lùng sương giá đọng,
Toàn khổ đau, sầu não với lo buồn!

Hãy cho ta lúc vui trên tay khác
Một chút Thương an ủi tấm lòng đau
Như hồn ma, trong khi về mộ khác,
Còn đôi hồi dừng cánh viếng mồ sâu.

TRÊN ĐƯỜNG VỀ

Một ngày biếc thị thành ta rời bỏ
Quay về xem non nước giống dân hời:

Đây, những Tháp gầy mòn vì mong đợi
Những đền xưa đổ nát dưới Thời Gian
Những sông vắng lê mình trong bóng tối
Những tượng Chàm lở lói rỉ rên than.

Đây, những cảnh ngàn sâu cây lả ngọn
Muôn Ma Hời sờ soạng dắt nhau đi
Những rừng thẳm bóng chiều lan hỗn độn
Lừng hương đưa, rộn rã tiếng từ qui!

Đây, chiến địa nơi đôi bên giao trận
Muôn cô hồn tử sĩ hét gầm vang
Máu Chàm cuộn tháng ngày niềm oán hận
Xương Chàm luôn rào rạt nỗi căm hờn.

Đây, những cảnh thái bình trong Chiêm quốc
Những cô thôn vàng nhuộm nắng chiều tươi
Những Chiêm nữ nhẹ nhàng quay lại ấp
Áo hồng nâu phủ phất xõa lời vui.

Đây, điện các huy hoàng trong ánh nắng
Những đền đài tuyệt mỹ dưới trời xanh
Đây, chiến thuyền nằm mơ trên sông lặng
Bầy voi thiêng trầm mặc dạo bên thành.

Đây, trong ánh ngọc lưu ly mờ ảo
Vua quan Chiêm say đắm thịt da ngà,
Những Chiêm nữ, mơ màng trong tiếng sáo,
Cùng nhịp nhàng, uyển chuyển uốn mình hoa.

Những cảnh ấy Trên Đường Về ta đã gặp
Tháng ngày qua ám ảnh mãi không thôi
Và từ đấy lòng ta luôn tràn ngập
Nỗi buồn thương nhớ tiếc giống dân Hời.

ĐỌC SÁCH

Ta nằm đọc sách trong vườn chuối
Chim khách trên nhành hót líu lo,
Gió bay nhộn nhịp không ra lối
Hoa tàn luống cuống chẳng nên thơ.
Trời xanh ới hỡi! Xanh khôn nói
Hồn tôi muốn hiểu chẳng cùng cho!
Có cánh chim gì bay chới với
Chết rồi! Nó lạc giữa Hư vô!

Kìa kìa nắng nở hoa muôn sắc
Trên những tầu tiêu rợn ý trinh
Kìa kìa, nắng bọc muôn hình xác
Những nét thơ tràn cổ sách xinh.

CHIẾN TƯỢNG

Chim câm tiếng, nắng chiều không dám động,
Lá vàng kia sợ hãi cũng thôi rơi
Làn suối trắng nghẹn lời trong ngàn rộng
Bên hàng cây kinh khủng bặt hơi cười.

Trên thảm lá máu chim muông loang lổ,
Tiếng ai đi rung động cả ngàn sâu?
Hay im lặng chuyển mình trên máu đỏ?
Hay rừng xanh lăn nhẹ khối U Sầu?

Giữa ngàn dặm, muôn cây chen lá thắm
Voi Chàm đi lẳng lặng, dáng uy linh
Cùng rung chuyển, dưới chân ngài, rừng núi thẳm
Dưới chân ngài rên rỉ lá vàng, xanh.

Ngài lặng đi mắt mờ sau màn lệ
Nỗi lo sầu mong nhớ quấn theo chân,
Trên lưng già, chiếc bành không vắng vẻ,
Phô tàn xanh tua đỏ ánh châu trong.

Bên sông vắng voi Chàm thôi cất bước
Để hồn trôi theo sóng đến trời xa
Đến trời xa, nơi gió vàng tha thướt
Bên lâu đài lặng ngủ dưới sương mờ.

Đến trời xa, nơi chiều kia, chiến tượng
Nặng nề đi theo tiếng trống thu không.
Lúc trong tối, cờ đào dần lặng rụng
Lúc sông chiều, phơn phớt áng sương hồng!

Nơi, một sáng Đồ Bàn vang tiếng hát
Muôn binh Chàm thắng trận giở quân về
Đàn chiến tượng, trong hương trầm man mác
Cùng oai hùng, lặng lẽ, nặng nề đi.

Nơi, một tối, máu gào vang chiến địa
Nơi, loa vang, ngựa hí, với đầu rơi

Bầy voi Chàm hung hăng như sóng bể
Hung hăng theo ánh lửa của dân Hời.

Nơi, ôi những nơi, từ xưa kia, rực rỡ
Những lâu đài, thành quách, với cung đền!
Nơi ngựa hí xương rền vang trong gió
Nơi vang lừng tiếng hát vạn dân Chiêm!

Những cảnh ấy thoáng về bên chiến tượng
Khiến voi Chàm hồi hộp lặng nhìn ngây
Tiếng sông réo vang lừng trong nắng rụng
Mà tưởng như Dĩ Vãng đến gần đây.

Ngài vội bước trong dòng sâu đón lấy
Những ngày xưa theo nước cuộn trôi về
Nhưng nước chảy, mơ tan, ngài bỗng thấy
Cả không gian nhuần đượm vẻ sầu bi!

Chiến tượng bỗng gầm vang trong gió rét
Để dư âm rung chuyển cả ngàn xanh
Trong không trung tưởng vừa vang tiếng sét
Và muôn tinh cầu toang vỡ dưới trời thanh.

TẠO LẬP

Trời hỡi trời! Hôm nay ta chán hết
Những sắc màu hình ảnh của Trần Gian!
Thịt bại rồi, nhãn quan đà lả mệt
Thú điên cuồng ao ước vẫn khôn ngăn!

Ta nhắm mắt mặc yên cho Hiện Tại
Biến dần ra Dĩ Vãng ở trên mi
Thay đổi rồi vẫn còn thay đổi mãi
Không gian kia còn lúc chuyển thiên đi!

Nhắm mắt lại cho cả bầu bóng tối
Mênh mang lên, bát ngát tựa đêm sâu
Cho hồn phách say sưa trong giả dối
Về cõi âm chờ đợi những bao lâu.

Cho từng sóng quỷ ma dần hiển hiện
Cho lời kêu, tiếng rú bật vang tai
Cho lăn lóc, hôn mê trong Ảo Huyễn
Lãng quên đi giây phút cảnh trần ai!

Cho hồn ta vụt bay lên vòi vọi,
Trong bóng đêm u ám của hàng mi,
Kiêu ngạo rằng: "Đây là bầu thế giới,
Tạo lập ra trong một phút sầu bi".

NẮNG MAI

Bóng đêm tan trên đồng xanh vô tận
Nắng trời bay phấp phới bọc muôn cây
Chốn cao xa, trên trán giời không giới hạn
Làn tóc mây đùa rỡn bảo nhau bay.

Cả vũ trụ biến dần ra ánh sáng,
Nước sông Linh hòa lẫn nắng trời tươi,
Nắng trời tươi, tưng bừng bay tán mạn
Gợi lòng ta bao dấu vết xa xôi.

Ta vẫn thấy hồn ta buồn ủ rũ
Và cõi lòng dày đặc bóng đêm mờ
Vì, bạn ơi, trong bao tia nắng rỡ
Tia nào đâu rơi tự nước Chàm ta?

TẮM TRĂNG

Ta cởi truồng ra! Ta cởi truồng ra!
Ngoài kia trăng sáng chảy bao la,
Ta nhảy vào quay cuồng thôi lăn lộn
Thôi ngụp lặn trong ánh vàng hỗn độn.
Cho trăng ghì, trăng riết cả làn da.

Ai cởi giùm ta? Ai lột giùm ta?
Chưa lõa lồ thịt còn nằm trong da!

Chưa trần truồng óc còn say trong ý!
Trăng chưa lấp đầy xương, chưa ngấm tủy:
Hồn vẫn còn chưa uống hết, hương hoa.

Tôi là kết tinh của ánh trăng trong
Sao không cho tôi đến chốn Hư Không?
Tôi muốn ngồi, trăng cứ đè tôi xuống!
Khát lắm rồi! Hãy mau cho tôi uống!
Cho nguôi đi nhớ tiếc với trông mong!

Đã hết trăng rồi! Đã hết trăng rồi!
Không! Không đâu! Trên những đảo mây trôi;
Vừa dâm dục ôm trăng vờ vật ngủ
Còn rất nhiều những suối vàng rực rỡ,
Múc ào đi, trút cả xuống hầu tôi!

NHỮNG NẤM MỒ

Hãy chôn sâu nụ cười trên môi thắm
Hãy giết đi lời hát đáy hầu ngươi
Đừng tìm nữa, của hoa tươi, sắc thắm
Của muôn chim, tiếng ngọc bạn lòng ơi!

Vì mỗi phút vui tuổi thêm nhắc tới,
Những điên cuồng chôn tận đáy hồn mơ
Những sầu muộn trong thành tim u tối
Trong mắt buồn, hình ảnh buổi ngây thơ.

Cả Dĩ Vãng là chuỗi mồ vô tận,
Cả Tương Lai là chuỗi huyệt chưa thành.
Và Hiện Tại, biết cùng chăng hỡi bạn,
Cũng đương chôn lặng lẽ chuỗi ngày xanh!

Trong nắng hè lá tươi đà đổi sắc
Dệt mùa thu sắp đến. Tựa đời ta
Chuỗi ngày xanh, hùa theo nhau phai nhạt,
Dệt tấm màn quàng liệm tấm hồn ta!

XƯƠNG KHÔ

Chiều hôm nay, bỗng nhiên ta lạc bước
Vào nơi đây, thế giới vạn cô hồn,
Hơi người Chết tỏa đầy trong gió lướt,
Tiếng máu kêu rung chuyển cỏ xanh non.

Trên một nấm mộ tàn ta nhặt được
Khớp xương ma trắng tựa não cân người,
Tủy đã cạn, nhưng vẫn đầm hơi ướt,
Máu tuy khô, còn đượm khí tanh hôi.

Phải hay chăng đêm qua khi thuyền mộng
Của Nàng Trăng vào đến bến mây xa,
Một cô hồn về đây, theo gió lộng,
Trên mộ tàn, tìm lại dấu ngày qua?

Rồi giữa cảnh sương mờ, sao nhỏ lệ
Tiếng mõ vang náo động những thương vong,
Trống cầm canh xa vang nơi cõi thế,
Hồn yêu tinh chợt thấy động tơ lòng?

Rồi lấy ra một khớp xương rợn trắng
Nút bao dòng huyết đẫm khí tanh hôi
Tìm những "miếng trần gian" trong tủy cạn,
Rồi say sưa, vang cất tiếng reo cười.

Tiếng gà bỗng từ đâu vang dội lại
Hồn yêu tinh sực tỉnh giấc mơ nồng
Và vội vã trở về mồ u tối
Quên làn xương trong cỏ đẫm sương trong

Hỡi yêu tinh (mà dấu răng còn tỏ rõ
Trên nền xương, mà chân dẫm chửa phai mờ
trên nấm mộ) mau vang lời nức nở!
Ta chờ ngươi trong những buổi đêm mơ!

Ta muốn thấy mi kêu gào, mi than thở,
Ta muốn nghe mi khóc lóc, mi van lơn!

Ta muốn trông, từ mắt mi, máu đỏ,
Từ đầu mi, não trắng, rủ nhau tuôn!

Hãy về đây! Về bên ta mi hỡi!
Đem cho ta những phút rợn kinh hồn,
Những phút mộng điên cuồng, mơ dữ dội!
Ta sẽ vui giao trả khớp xương tàn.

ĐÁM MA

Dưới hàng tre cao gieo làn bóng mảnh
Ánh đuốc mờ nhợt nhạt lạnh lùng soi
Chiếc hòm con êm đi trong sương lạnh
Người mẹ già nức nở lên đôi hồi.

Ta lặng lẽ nhìn muôn sao tự hỏi:
– Mảnh hồn ta tiêu diệt tự bao giờ?
Mà trong chiếc hòm con kia u tối,
Có phải chăng thi thể của người ta?
Văng vẳng nghe trong không giới bao la
Một vì sao êm gieo lời đáp lại!

TIẾNG TRỐNG

Trống cầm canh đâu đây gieo nặng trĩu
Trong tha ma dày đặc khí u buồn
Và vô tình, lay động những linh hồn.
Bỗng, vội vàng trong bao mồ lạnh lẽo
Liên miên giăng dưới ánh mờ trăng yếu
Những bóng người vùn vụt đuổi bay ra!

Những cô hồn! Không khí lặng như tờ,
Sao thôi rung. Lá vàng trăng biếng giãi
Dòng Linh Giang nước mờ không dám chảy.

Các cô hồn lặng ngắm cõi Hư Vô
Rồi đua nhau trở lại trong trăm mồ
Để kinh khủng Trần Gian niềm sợ hãi.

BÓNG TỐI

Cả cảnh vật trần gian cùng mờ xóa
Trong màn đen huyền bí. Ta bảo lòng
"Ngày mai đây muôn loài rồi tan rã
Vũ trụ kia rồi biến ra Hư Không!"

Những ai bảo đêm trần là cõi Chết?
Này, muôn cây chắp nối điệu than dài
Này nghe chăng trong trời sâu mờ mịt
Tiếng muôn trùng rên rỉ giọng bi ai?

Trong làng xa, tiếng trẻ thơ kêu khóc
Đàn chó già nguyền rủa bóng đêm lan,
Và mõ làng não nùng reo lốc cốc,
Tựa đầu lâu reo dưới khớp xương tàn.

Cũng như thế, nơi xa xăm trong cõi Chết,
Bao cô hồn vẫn sống tháng ngày qua,
Nước non Chàm chẳng bao giờ tiêu diệt,
Tháng ngày qua vẫn sống với đêm mờ.

Ta hãy nghe, trong mồ sâu lạnh lẽo,
Tiếng thịt người nẩy nở, tiếng xương rên,
Ta hãy nghe, mơ màng trong cỏ héo,
Tiếng cô hồn lặng thở khí trời đêm!

Ta hãy nghe, trong lòng bao đỉnh Tháp
Tiếng thở than, lời oán trách cơ trời,
Ta hãy nghe, trong gạch Chàm rơi lác đác,
Tiếng máu Chàm ri rỉ chảy không thôi.

Lòng hỡi lòng! Biết đâu là Âm giới?
Biết nơi đâu Cõi Sống của muôn người?
Trong U Minh hồn ta đương lạc lối
Trông tháng ngày, yên để lệ sầu rơi!

ĐÊM TÀN

Ta cùng Nàng nhìn nhau không tiếng nói
Sợ lời than lay đổ cả đêm sâu,
Đôi hơi thở tìm nhau trong bóng tối.
Đôi linh hồn chìm đắm bể Ưu Sầu.

"Chiêm nương ơi, cười lên đi em hỡi!
Cho lòng anh quên một phút buồn lo!
Nhìn chi em chân trời xa vòi vọi
Nhớ chi em sầu hận nước Chàm ta?

Này, em trông một vì sao đang rụng
Hãy nghiêng mình mà tránh đi, nghe em!
Chắc có lẽ linh hồn ta lay động,
Khi vội vàng trở lại nước non Chiêm".

Lời chưa dứt, bóng đêm đà vụt biến!
Tình chưa nồng đã sắp phải phôi pha!
Trên trần gian vầng ô kìa đã đến
Gỡ hồn nàng ra khỏi mảnh hồn ta!

HỒN TRÔI

Cô em ơi! Đàng xa cây tỏa bóng
Sao cô không ngồi đợi giấc mơ nồng?
Đến chi đây cho thân cô rung động
Lớp hồn tôi êm rải khắp trời trong?

Đừng hát nữa! Tiếng cô trong trẻo quá
Khiến hồn tôi tê liệt khó bay cao,
Này, im đi, nhìn xem trong kẽ lá,
Một mặt trời giả dạng một vì sao.

Ngoài xa xa, không, ngoài xa xa nữa,
Thấy không cô, ánh nắng kéo hồn tôi?
Đến những chốn êm đềm như hơi thở,
Nồng tươi như suối máu lúc ban mai.

Cô bảo: Hồn có hay không trở lại
Một khi trôi vào giữa giấc mơ cuồng?
– Có, cô ơi, hồn tôi rồi trở lại
Với lòng điên, ý chết, với tình thương.

XUÂN VỀ

Pháo đã nổ đưa xuân về vang động
Vườn đầy hoa ríu rít tiếng chim trong
Cỏ non biếc, giãi mình chờ nắng rụng
Bên lau già, theo gió uốn lưng cong

Đôi bướm lượn, cánh vương làn sương mỏng
Chập chờn bay đem phấn điểm muôn hoa.
Cất tiếng hát ngây thơ trên cỏ rộng,
Đàn chim khuyên đua nhặt ánh dương sa.

Hàng dừa cao say sưa ôm bóng ngủ
Vài quả xanh khảm bạc hớ hênh phô,
Xoan vươn cành khều mặt trời rực rỡ,
Bên bóng râm lơi lả nhẹ nhàng đu.

Đây tà áo chuối non bay phấp phới
Phơi màu xanh lấp lánh dưới sương mai
Đây, pháo đỏ lập lòe trong nắng chói
Đây hoa đào mỉm miệng đón xuân tươi.

Nhưng lòng ơi sao không lên tiếng hát
Nhớ làm chi cảnh cũ những nghìn xưa
Lòng hỡi lòng! Kìa trời xuân bát ngát
Muôn sắc, màu rạng rỡ dưới hương đưa.

Hãy bảo ta: Cánh hoa đào mơn mởn
Không phải là khối máu của dân Chàm
Cành cây thắm nghiêng mình trong nắng sớm
Không phải là hài cốt vạn quân Chiêm!

Quả dừa xanh không phải đầu chiến sĩ,
Xác pháo rơi không phải thịt muôn người,
Hãy bảo ta: Trời xuân luôn vui vẻ
Và bảo ta: Muôn vật đợi ta cười.

Ta những muốn vui cười, ta những muốn
Dẹp sầu tư, ca hát đón xuân tươi
Nhưng, than ôi, xuân về trong nắng sớm
Mà lòng ta, đóng lạnh giá băng thôi!

SÔNG LINH

Dưới trời huyết, tháp Chàm buồn tư lự,
Khói lam chiều nũng nịu lướt ngàn xanh,
Bên đồi loáng ánh tà dương rực rỡ,
Quằn quại trôi dòng máu thắm sông Linh.

Trong gió rét, tiếng huyết kêu rạo rực
Như cô hồn rạo rực bãi tha ma,
Khi ồ ạt như muôn năm không dứt,
Ồ ạt trôi nguồn máu chiến trường xa.

Khi hốt hoảng, muôn cô hồn rảo bước
Khi lâm ly, Hời khóc giữa đêm sâu,
Khi nhẹ nhàng, chiều thu kia tha thướt
Gió vàng êm ru lá dưới mây sầu.

Thi nhân sầu, nhìn theo dòng huyết cuốn
Tâm hồn trôi theo giải máu bơ vơ.
Người vẳng nghe, trong thành tim cuồn cuộn
Máu dân Chàm lôi mạnh đống xương khô.

VO LỤA

Trăng là trăng! Ngoài kia thôi chan chứa
Thôi tràn trề ngây ngất những là trăng!
Góp cho tôi, cô ơi, muôn thước lụa
Đem ra vo trong sóng của cung Hằng.

Cô không lụa? Hãy cởi phăng mảnh áo!
Áo cũng không? Quăng tuốt cái làn da
Tôi mơ rồi, say rồi, điên thấu não!
Muốn bay lên vo cả giải Ngân Hà.

Có gì đâu mà hồn ma tụ lại
Mà sao rơi liên tiếp ở quanh tôi?
Tránh xa đi kẻo cô Nường e ngại
Cứ bắt tôi chờ đợi suốt đêm thôi.

Im cả đi! Này này muộn tiếng thở
Sắp bay ra từ kẽ những bàn tay
Hãy lắng nghe, nhạc tơ mềm giãy giụa
Trong nhạc trăng vang nổi khắp cung mây!

Tay mỏi rồi! Không buồn lay động nữa!
Chừ, biết đâu là lụa, biết đâu trăng?
Ôi! Hồn tôi và hồn cô muôn thuở
Lẫn vào nhau riết chặt mối tình xuân!

THU

Chao ôi! Thu đã tới rồi sao?
Thu trước vừa qua mới độ nào!
Mới độ nào đây, hoa rạn vỡ
Nắng hồng choàng ấp dãy bàng cao.

Cũng mới độ nào trong gió lộng
Nến lau bừng sáng núi lau xanh,
Bướm vàng nhè nhẹ bay ngang bóng
Những khóm tre cao rũ trước thành.

Thu đến đây! Chừ, mới nói rằng?
Chừ đây, buồn giận biết sao ngăn?
Tìm cho những cánh hoa đang rụng
Tôi kiếm trong hoa chút sắc tàn!
Tìm cho những nét thơ xanh cũ
Trong những tờ thơ lá võ vàng!
Ai nỡ tìm môi người quả phụ
Sắc màu hầu nhạt cả tình xuân?
Trời ơi! Chán Nản đương vây phủ
Ý tưởng hồn tôi giữa cõi Tang!

MÁU XƯƠNG

Ta không muốn đợi ngày hơi thở tắt
Cánh Thời Gian bay chậm quá, người ơi!
Ngày cứ xuân, tủy cứ nóng, máu cứ tươi,
Biển Trần Gian, thuyền hồn không gặp bến,
Mà sầu não khổ đau nào ngớt đến!

Hãy tìm cho một nấm mộ hoang tàn,
Đào đất lên, cậy cả nắp hòm săng,
Hãy chôn chặt thân ta vào chốn ấy
Ta sẽ uống máu lan cùng tủy chảy
Ta sẽ nhai thịt nát với xương khô
Lấy hơi ma nuôi sống tấm hồn mơ
Luyện âm khí chuyển rung bao mạch máu.
Ngươi khóc lóc, thở than, người run sợ?
Có gì đâu cuồng dại, hỡi người ơi?
Ai trần gian không uống máu đào tươi?
Không hút tận tủy xương bao kẻ khác?
Trong tiếng cười, trong câu ca, trong điệu hát,
Trong những đêm đầy thịt, sáng như mơ.
Có hay chăng, người hỡi, với xương khô,
Với máu đỏ, tủy nồng, mờ sắc rượu?

TIẾT TRINH

Nền giấy trắng như xương trong bãi chém
Bỗng run lên kinh hãi, dưới tay điên.
Tiếng búa đưa rợn mình như tiếng kiếm,
Nạo những thành sọ trắng của ma thiêng.

Và hồn, máu, óc tim, trong suối mực,
Đua nhau trào lên giấy khúc buồn thương,
Như không gian lùa vào ta chẳng dứt,
Những hương mơ say đắm mộng ngông cuồng.

Có ai không, nắm giùm tay ta lại!
Hay bẻ giùm cán bút của ta đi

Lời thơ ta đầy những điệu sầu bi,
Đầy hơi thịt, ý ma, cùng sắc chết,
Nỡ nào để hương tàn ghi dấu vết,
Trên Hư Vô muôn nghĩa với muôn tên.
Của làn giấy ấp đầy hơi Trinh Tiết?
Như trinh nữ ngàn năm không dấu vết.

TRĂNG ĐIÊN

Khoan đã em! Nép mình vào bóng lá,
Riết lấy anh cho chặt kẻo hồn bay.
Ô kìa nhìn, em ơi, trăng lả tả,
Rơi trên đầu chưa bạc những hàng cây!

Kéo giùm anh, đi em, hai vạt áo.
Kìa bóng đêm kinh khủng chạy vào ta.
Nhạc đâu vang? Không, không hai tiếng sáo,
Đang đuổi nhau như đuổi những hồn ma.

Thôi hết rồi, bây giờ đầy ánh sáng,
Đã tràn lan, hể hả, chảy mênh mang!
À cũng còn vài vũng đêm u ám
Đang điên cuồng giãy giụa giữa vùng trăng.

Mà mảnh trăng cũng điên rồi em ạ
Bỗng dưng sao rơi xuống đáy hồ sâu?
Chớ nói cười, hãy lắng nghe xem đã
Có rơi chăng trong đáy của hồn đau!

Đứng đấy nhé, cho anh lên cung Quảng
Bảo cô Hằng: Điện ngọc rộng không cùng
Sao không đi, vào chi trong mây trắng
Cho ánh mờ bao phủ cả không trung?

Em ghen à? Thôi anh không đi nữa,
Hãy lau ngay ngấn lệ đọng trong mi,
Đưa môi đây, này môi anh chan chứa
Rượu yêu đương bừng nóng của tình si.

ĐÊM XUÂN SẦU

Trời xuân vắng. Cỏ cây rên xào xạc
Bóng đêm luôn hoảng hốt mãi không thôi.
Gió xuân lạnh, ngàn sầu thôi ca hát
Trăng xuân sầu, sao héo, cũng thôi cười.

Trên đồi lạnh, tháp Chàm sao ủ rũ
Hay hận xưa muôn thuở vẫn chưa nguôi?
Hay lãnh đạm, Hời không về tháp cũ,
Hay xuân sang, Chiêm nữ chẳng vui cười?

Bên tháp vắng, còn người thi sĩ hỡi,
Sao không lên tiếng hát đi người ơi?
Mà buồn bã, âu sầu trong đêm tối,
Người vẫn nằm há miệng đớp sao rơi?

ĐẦU RƠI

Tội ác còn chuyển rung bao thớ thịt
Tiếng gươm đưa thấu đến não cân ta,
Có phải chăng còn trào bao suối huyết?
Có phải chăng còn dội tiếng đầu sa?

Loài người đến làm chi bên bãi chém,
Lấy máu đào tô thắm nét môi tươi?
Hay tìm điệu nhạc vang trong lưỡi kiếm
Vụt ngang trên đỉnh sọ hãi hùng rơi?

Trường chinh chiến đang còn, vòng tranh đấu
Vẫn tháng ngày dày xé xác muôn người,
Bày ra chi tấn trò đầy xương máu,
Trong pháp trường u uất khí tanh hôi?

Hãy trả lại đầu lâu cho thi thể,
Và hãy chôn trong cùng đáy mồ sâu.
Đừng có để những đêm mờ vắng vẻ
Phải dội vang tiếng khóc quỷ không đầu!

XƯƠNG VỠ MÁU TRÀO

Hỡi những hồn yêu tinh trong bóng tối,
Những thương vong uổng tử đáy mồ sâu
Hãy hiện lên trong lời ta truyền gọi
Đem cho ta, bay hỡi, chiếc đầu lâu.

Ta sẽ áp sọ dừa vào ngực nóng,
Truyền những nguồn sinh khí của thân ta,
Và sẽ đắm khối xương trong bể sóng
Của nhãn quang, bừng sáng, lửa châu sa.

Ta sẽ cắn lưỡi ta cho giỏ huyết
Phun lên nền xương trắng rợn hơi ma.
Để thức tỉnh bao giác quan tê liệt,
Sẽ truyền cho sức điện của hồn ta.

Sọ dừa ơi! Hãy nghe ta truyền phán,
Hãy ngả nghiêng, lăn lộn, hãy kêu gào
Hãy rít lên những điệu xương vỡ rạn,
Hãy buông ra những tiếng máu sôi trào!

Hãy quay cuồng, múa may, trong gió lốc
Hãy cười những điệu cười như tiếng khóc,
Hãy hét vang, rung động đến mây cao
Cho hồn ta đỡ được phút u sầu.

Cũng quay cuồng múa may và nghiêng ngả
Cũng cười thét, khóc gào vang núi cả
Dưới búng hồn, họng máu của hơi Điên.

ĐỢI NGƯỜI CHIÊM NỮ

Tối hôm nay chị Hằng nghiêm nghị quá
Dãy cây vàng, đợi mộng, đứng im hơi
Không một mối trăng ngà rung muôn lá
Không một làn mây bạc vẩn chân trời.

Thành Đồ Bàn cũng thôi không nức nở
Trong sương mờ huyền ảo, lắng tai nghe

Từ một làng xa xôi bao tiếng mõ
Tan dần trong Im Lặng của đồng quê.

Bên cửa Tháp ngóng trông người Chiêm nữ
Ta vẩn vơ nhìn không khí bâng khuâng:
Vài ngôi sao lẻ loi hồi hộp thở
Một đôi cành tơ liễu nhúng trong trăng!

Nàng không lại, và nàng không lại nữa!
Cả thân ta dần tan trong hơi thở
Ôi đêm nay, lòng hỡi, biết bao sầu!
Kìa trời cao, trên mãi chín từng cao
Hồn ta bay trong một làn khói tỏa,
Chẳng biết rồi lưu lạc đến nơi nao?

XUÂN

Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi xuân lại gợi thêm sầu?
– Với tôi tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!

Ai đâu trở lại mùa thu trước
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng?
Với của hoa tươi, muôn cánh rã,
Về đây, đem chắn nẻo xuân sang!

Ai biết hồn tôi say mộng ảo
Ý thu góp lại cản tình xuân?

Có một người nghèo không biết tết
Mang lì chiếc áo độ thu tàn!

Có đứa trẻ thơ không biết khóc
Vô tình bỗng nổi tiếng cười ran!

Chao ôi! Mong nhớ! Ôi mong nhớ
Một cánh chim thu lạc cuối ngàn.

CÕI TA

Ôi bát ngát mênh mông như Âm giới,
Đây Cõi Ta rộng rãi đến vô biên!
Nơi an táng khổ đau trong huyệt tối,
Nơi sinh sôi, nảy nở những mầm Điên.

Nhưng cũng là nơi ai ôi bé nhỏ,
Nơi khó dò, khó biết, khó suy tường,
Nơi, cùng nhau, trước khi về đáy mộ
Xác hồn ta đã chia rẽ đôi đường.

Ta đứng trước cõi Ta khôn hiểu thấu
Như không sao hiểu được nghĩa Thời Gian!
Mắt bừng nóng tự nhiên trào vụt máu
Hầu câm khô tan vỡ dưới lời than!

Ôi biết làm sao cho ta thoát khỏi
Ngoài cõi Ta ngập chìm trong bóng tối?
Cho linh hồn vụt đến xứ Trăng Mây
Cho ta là không phải của ta đây

Mà sáp nhập vào tuổi tên cây cỏ!
Ôi! Mơ Mộng dìm ta trong suối Khổ.

ĐẦU MÊNH MANG

Biết làm sao tìm ra thanh kiếm sắc
Để cắt phăng làn cổ của ta đi?
Đã tràn trề, chứa chan bao tội ác
Đỉnh sọ này lưu lại để làm chi?

Chực ngăn giùm đừng cho nguồn máu vọt
Khí tanh hôi ghê tởm cả muôn người!
Đừng nêu cao đầu lên cho những giọt
Não bùn nhơ lấy lụa cả hoa tươi.

Lắp cho ta lấy những thành sọ trắng
Một khối đầu bát ngát tựa không gian
Cho ta chứa lấy một trời im lặng
Cho ta mang lấy muôn vạn linh hồn
Cho ta đựng cả một bầu sao rụng
Cả một vườn trăng sáng cả muôn hương
Cho sọ ta no nê bao ý mộng
Cho hả hê, ngây ngất rượu Đau Thương!

MƠ TRĂNG

Mây chắp lụa dài vây núi biếc
Sương xây mồ bạc dấu trăng vàng
Thuyền ai dỡn nước sông Ngân ấy
Mà để sao sa xuống cõi trần.

Ai đổi đầu lâu trong nấm mộ
Tiếng khua vang rạn khớp đầu ta?
Có ai rên rỉ ngoài thôn lạnh
Như tiếng xương người rên rỉ khô?

Mơ rồi! Mơ rồi! Ta mơ rồi!
Xạc xào chỉ có lá vàng rơi
Quanh mình bóng tối mênh mang cả
Thấp thoáng đôi hồi lửa đóm soi.

CÁC BÀI THƠ KHÁC

★

THỜI OANH LIỆT

Biển cả một thời xưa tan tác đổ,
Dấu oai linh hùng vĩ thấy gì đâu?
Thời gian chảy, đá mòn, sông núi lở,
Lòng ta luôn còn mãi vết thương đau!

Vẻ rực rỡ đã tàn bao năm trước,
Bao năm sau còn dội tiếng kêu thương.
Sầu hận cũ tim ta ai biết được?
Người vui tươi ta mãi mãi căm hờn.

Ta đã khóc. Ta vẫn còn phải khóc
Cả thời xưa cho đến cả thời nay.
Ngày phải tàn, ánh dương rồi phải tắt,
Vỡ tan đi, đến cả quả cầu đây.

Mà thân ta phải nào không tiêu diệt
Ở trần gian và ở trí muôn người?
Trong những lúc còn xa xôi cõi chết,
Cứ khóc đi những cảnh ở chân trời.

Lệ ta nay muôn năm sau còn an ủi
Linh hồn ta ở tận đáy mồ sâu.
Người thuở khác biết ai còn tưởng tới
Mà thầm gieo cho những đóa hoa sầu.

MƠ

Thuyền hồn đã ngừng trôi trên bể rộng
Người trong mơ phút chốc biến theo đêm
Của thái dương dạt dào muôn lớp sóng
Đem trần gian ra khỏi khói hương êm.

Ta cũng là một người trong giấc mộng
Mà cuộc đời là một giấc mơ dài
Của hóa công..., cũng lênh đênh trên sóng
Những cơn mưa dào dạt bể trần ai.

1937

CHIỀU CHIỀU

Trăng tắt lâu rồi
Mà sao có gió
Cành cao chưa rời
Mà sao thương nhớ
Vẫn còn trong tôi
Xa nhau lâu rồi.

Chiều xưa đã tắt
Chiều nay chuông chùa
Vẫn còn tiễn đưa
Chiều nay tôi nhắc
Một lời chiều xưa
Tự chiều xưa tắt...

Chừ trải phương nao
Những chiều năm ngoái
Những chiều chưa tới
Bây giờ đợi đâu
Hồn tôi lạc lối
Ở trong chiều nào.

Gần nhau một chiều
Xa nhau trọn kiếp
Mà lòng còn yêu
Mà lòng ngỡ hẹn
Gặp nhau một chiều
Trăm chiều lạnh lẽo
Nghìn chiều quạnh hiu.

Quy Nhơn, 1938

THAY ĐỔI

Cho lòng sông trôi cả với dòng sông
Bờ bến chẳng đứng yên nhìn nước cuộn
Ôi! Ta muốn trong cõi trời tư tưởng
Với thời gian thay đổi cả không gian
Tôi hôm nay không đến những đường trăng.

Trên khóm cỏ đêm qua tràn ánh sáng
Và mai đây mặt trời kia xán lạn
Cũng không phô cao cả ở phương đông
Những tinh cầu chìm lịm xuống tiêu vong
Không theo dấu những đường sao rụng cũ

Của ngày nay đầy chứa ý ngày qua
Song say sưa vung đổ quạt hương hoa
Thanh sắc lạ trên bãi hồn mới mẻ
Rượu đâu phải nguồn say muôn thế kỷ.

1938

THU

Thu sang chơi! Vườn nghe có thu sang
Với cũ hoa phai, với cũ lá vàng;
Ngày chừng buồn! Đêm chừng lên vội lắm
Của một lần – hơn ngàn phương lẳng lặng.

Bỗng mang buồn đến khép trước song thưa
Bỗng rộng trời thêm. Thu bỗng mờ mờ
Không còn nghe! Đàn tơ run màu sắc
Thanh âm tươi: đìu hiu trời cung bậc.

Vĩ qua giây, cất dậy giữa xanh chiều
Đôi linh hồn đông lạnh phím cô liêu.

Sương đã xuống bụi chừng lên trong nhạc
Líu gặp lại, cống mòn đi gầy rạc
Điệu hồ trầm: không gian hiện nên người
Lung linh về, chực khóc ở bên tai...

Bình Định, 20-8-1939

ĐƯỜNG ĐI TRĂM LỐI

Có những con đường quanh co nổi giận;
Quá lên cao chết đi theo núi rậm
Những con đường theo dõi một người qua
Để đến đây nhường cuộc trước thềm hoa.

Đây một con đường và đây hương lúa
Của đồng thơ, trên lòng đường trải lụa
Ôi giờ đây giam cấm cả mùa xuân
Trong lẫm cao kín đáo đến trăm lần.

Có những con đường rõ ra từng khúc
Cả đường gãy dưới núi xa nặng nhọc
Đây ý của đường: bóng mát cây tươi
Và lòng đường: đường muôn dặm xa khơi.

Là một con đường lòng tôi đau khổ
Im lặng xé mình theo muôn xe cộ
Đường nào đâu vào hẳn giữa lòng xe
Xe nào đâu theo mãi lối đường đi.

1939

BIỂN CẢ

Cây cỏ thờ ơ, phố phường ngao ngán
Ôi, trên tràng! Những lối đã đi quen
Mây ngán trời cao, tường gay nắng sáng
Đời khắt khe im vắng lá hoa chen.

Xin hãy xót thương cho hồn trẻ dại
Khi ngươi về làm cháy khát bên song
Cả lòng ta ngươi nói trong vĩ đại
Của lòng ngươi. Ôi biển cả mênh mông.

Ôi, biển thanh niên vững già vạn tuổi
Sáng chân trời nguyên vẹn mặt đơn sơ
Muối ngươi rót say đầy không khí chói
Đất ngươi theo cả những giọng không ngờ.

Ngươi có thấy như lòng ta cay đắng
Trong Chén Xanh dừng tỉnh trước môi cau
Không gian ban từng hớp dài im lặng
Trên một lòng tỉnh thức giữa thương đau.

Hy vọng! Nghi ngờ! Điên cuồng! Cảm hứng!
Biển nằm nghe thổn thức giữa tâm can
Không trước sau của những chiều thẳng đứng
Mặt muôn đời im phẳng bóng thơ: Trang!

Ôi, Trang xôn xao! Ôi Trang ngời chói
Những hoan hô khi ngươi thấy cao siêu
Những non nước ngươi chớm đầu đất tới
Những đảo sầu ngươi bỏ giữa cô liêu.

Ôi biển không cùng! Ta ghê tiếng sóng
Những ngàn năm từng vút gió chơi vơi
Khi cành lẻ, người buông qua biển rộng
Ta, đầu cành, sáng nắng, quả ngon tươi.

Ôi thương thay những người con lạc biển;
Trưa bâng khuâng chừng Mẹ gọi ngang đầu
Mắt trông lên suốt một trời huyền ảo
Khóc giữa lòng trong trắng của Châu Cao.

Bình Định, 14–7–1940

CHIỀU TIN TƯỞNG

Xoan ngưng suối đỏ
Lầu cây bước vàng
Bóng hè sa ngã
Bên đường thu sang.

Cành đan mối gió
Thuyền chim rộn ràng
Tường nhà ai đó
Cửa ngơ ngẩn buồn.

Trên lòng bé nhỏ
Một trời mây sang
Giọt đồng tan vỡ
Dư thanh ngỡ ngàng.

Có ai thương nhớ
Trong miền vương sương
Thấp như hơi thở
(Màn buông nhẹ nhàng).

Bây giờ gục ngã
Những hình mến thương
Xin đưa thánh giá
Về trong hồn buồn.

Đêm đà bỡ ngỡ
Rưng rưng sao vàng
Lòng tăng khôn gỡ
Nỗi niềm vấn vương.

1942

TRƯA ĐƠN GIẢN

Trưa quanh vườn. Và võng gió an lành
Ngang phòng trưa, ru hồn nhẹ cây xanh.
Trưa quanh gốc. Và mộng hiền của bóng
Bỗng run theo... Lá run theo nhịp võng...
Trưa lên trời. Và xanh thẳm bầu trời
Bỗng mê ly, nằm thấy trắng mây trôi
Trưa, một ít trưa lạc vào lăng tẩm
Nhập làm hồn những tượng xưa u thẩm.
Trưa, theo tàu bước xuống những sân ga
Dựng buồn lên xa gửi đến Muôn Xa
Đây trưa hiện hình trong căn tường nhỏ.

Đưa tay lên thoa những hàng kính vỡ
Trưa gọi kêu, nâng ngực gió lên trời,
Bên vú trái tròn, lá bỗng run môi.
Tiếng ca vương buồn thương song cửa sổ
Nâng không gian trưa đặt giữa lòng người.

13. LAN SƠN
(1912 - 1974)

Lan Sơn tên chính là Nguyễn Đức Phòng sinh ngày 11–4–1912 ở thành phố Hải Phòng. Nguyên quán ở Anh Sơn, Nghệ An. Làm viên chức cho Sở Công chính Hải Phòng. Viết báo *Hải Phòng tuần báo, Phong hóa, Tinh hoa, Ngày nay*. Đã xuất bản tập thơ *Anh với Em* (1934).

Lan Sơn cũng như Đông Hồ, J. Leiba, đều đem vào thơ nhiều kỷ niệm của tình yêu hồn nhiên, tươi trẻ của tuổi trẻ mới lớn lên, lứa tuổi: "Muôn màu tươi sáng phấn, hương hoa. Đời ngọt ngào như có vị đường". Nhưng rồi thời gian qua, năm tháng không hứa hẹn gì thêm cho mong ước mà chỉ đem lại tủi buồn. Qua thơ Lan Sơn, cái kết thúc đau đớn của những mối tình ít nhiều bộc lộ một nguyên nhân xã hội. Bài thơ *Đám ma đi* mang theo những da diết, xót xa của một nỗi buồn lắng đọng theo tháng năm và những trải nghiệm trong đời.

VẾT THƯƠNG LÒNG

Nắng sớm, em ngồi tỉa thủy tiên
Hồn em say đắm cảnh thiên nhiên,
Bóng ai thấp thoáng ngoài hiên vắng,
Em đã vô tình vội ngẩng lên.

Em vội ngừng tay, vội ngó ra,
Dao cầm sẩy chạm tới giò hoa;
Giò hoa ngày lụi, màng hoa úa,
Hoa đã vì em chịu xót xa.

Rễ tuy trong trắng, lá xanh tươi,
Mầm, nhánh đều xinh, đẹp mấy mươi!
Nếu chẳng vì em hoa phải lụi,
Trời xuân sao chẳng nhởn nhơ cười!

Nhởn nhơ cười với cảnh xuân sang,
Với cả bao nhiêu khách rộn đường,

Cùng với muôn hoa đua sắc thắm,
Vì ai? đành chịu kém mùi hương.

Mùi hương đã kém, sắc rồi phai,
Rồi cũng cùng ai, cũng với ai,
Cũng chịu vì em chung số phận,
Cùng nhau chất đống để ngoài hiên.

Tim anh chung phận với hoa này,
Cũng bởi vì em đã sẩy tay,
Đã vội mải trông bao cảnh đẹp,
Vết thương mang nặng vẫn còn đây.

Còn đây năm cũ vết thương lòng,
Ghi lấy tình em chẳng thủy chung,
Một phút lòng em mơ bạn mới,
Yêu anh sau nữa cũng bằng không!

Anh với em
(Thi nhân Việt Nam),
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

ĐÁM MA ĐI

Có những buổi mưa phùn thê thảm quá,
Cảnh vật chùm trong tấm vải chôn người,
Mảnh gỗ chèn thay kính cửa vỡ rồi,
Không chặn nổi gió ngoài hơi lạnh giá.

Có những buổi mưa phùn thê thảm quá,
Gội lên trên cỗ ván mỏng chôn người,
Đám ma đi trong hơi sương lạnh giá,
Đi trên đường và đạp xéo lòng tôi.

Đám ma kéo lê thê trong lòng tôi lạnh giá,
Đem chôn đi những kỷ niệm lâu rồi,
Đám ma đi trong mưa phùn thê thảm quá,
Đi hàng ngày chưa tới huyệt lòng tôi.

Anh với em
(Thi nhân Việt Nam),
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

14. J.LEIBA
(1929 - 1948)

J.LEIBA tên thật là Lê Văn Bái, sinh năm 1929 ở Yên Bái, nguyên quán ở Nam Trực tỉnh Nam Định. J. Leiba đã cộng tác với các báo *Tin văn, Ngọ báo, Ích hữu, Việt báo, Nam cường, Tiểu thuyết thứ bảy.*

Nhà thơ có cái biệt hiệu không dân tộc chút nào này là cây bút ít chịu ảnh hưởng phương Tây. Có người cho ông cố dùng giọng Đường để nói chuyện thời nay. J. Leiba nói nhiều về chuyện tình duyên, vẻ đẹp của người thiếu nữ lúc bước vào tuổi dậy thì, tình yêu chớm nở rồi lại tàn phai. Không phải chỉ là qui luật của tự nhiên mà còn là con đường của số phận. Không phải chỉ là một người cá biệt mà biết bao nhiêu người đành tủi phận. Hoa bạc mệnh, hình ảnh ấy như chi phối toàn bộ cảm hứng thơ của J.Leiba. Cũng không có gì thật mới mẻ nhưng với thi nhân lại là những ám ảnh da diết, nặng nề và ông muốn tìm một lời giải thoát ở cõi Đạo. J. Leiba có nhiều ý thơ đằm thắm diễn tả tình cảm yêu thương hồn nhiên và cũng thực sự xót xa với những cảnh tình ngang trái.

MAI RỤNG

Nụ hồng rải lối, liễu tơ phai,
Vườn cũ rêu lan, cỏ mọc dài.
Bên gốc mai già, xuân vắng vẻ,
Âu sầu thiếu nữ khóc hoa mai...
Hoa mai đã tạ, lá mai vàng,
Vàng úa đầu cành, ủ bóng dương,
Lác đác mai già rơi mặt đất:
Hoa xưa thành quả, quả nay tàn!
Quả tàn héo rụng gốc cây khô;
Thiếu nữ âu sầu tưởng mộng xưa.
Vạch cỏ, ngậm ngùi nghiêng giỏ hốt,
Rạt rào hoa rụng cánh như mưa.
Giỏ chưa đầy quả, lệ chan sầu,
Vứt giỏ bên mình, kéo áo lau.

Gió đuổi hoa tàn bay xơn xác,
Má hồng sầu ủ, ủ làm thâu...
... Năm xưa em ở chốn phòng khuê
Yêu, nhớ, ngây thơ đã biết gì
Mai nở, mai tàn, mai lại rụng,
Tương đông xuân sắc mộc đi về.
Tương đông, xuân ấy gặp tình lang,
Chàng nhủ cùng em lối nhớ thương.
Ngơ ngẩn em về, sầu chẳng mối
Ngây thơ, em mới biết yêu chàng.
Yêu chàng, em cố chuốt hình dung
Tô cặp môi son, điểm má hồng,
Em thấy xuân nay hoa nở đẹp,
Cảm tình thanh thế, tạ đông phong.
Vườn tình hoa ánh cánh song sa,
Rẽ liễu cùng chàng dựa bóng hoa,
Hoa tặng vừa tàn bông thược dược,
Tìm chàng bỗng vắng, bóng chàng xa...
Xuân tàn, hạ cỗi, cảnh thu sầu,
Mờ mịt hơi đông ám ngọn lau,
Xuân tới cành đào hoa lại nở,
Mong chàng mỏi mắt thấy chàng đâu?
Gió xuân lại thổi chốn vườn xưa,
Lệ đẫm khăn là, dạ ngẩn ngơ.
Hoa cỏ thương người, xuân ủ bóng;
Đầu ngày xuân thắm buổi ngây thơ;
Sầu đối gương loan, bóng lạ người,
Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai?
Bơ phờ tóc rối, vành khăn lệch,
Ủ rũ hoa gầy, má đỏ phai.
Phấn mốc, hương bay, chiếu lệch giường,
Song thưa, gió ném cánh hoa tàn,
Ba xuân những biếng thăm vườn cũ,
Trước cửa rêu đầy, lớp cỏ lan.
Phòng không chi tưởng cảnh xuân tình,
Nhánh liễu phai tơ rụng trước mành.
Chợt nghĩ vườn xuân, xuân sắp hết,
Gượng vui, khoác áo dạo hoa đình.

Xuân hết, đào phai, lý rụng rồi,
Hoa đình tịch mịch vẻ xuân phai.
Tơi bời ong bướm bay qua ngõ,
Những tưởng màu xuân ở xóm ngoài.
Gió thổi lay cành rụng quả mai.
Thương đấu xuân tàn, nghiêng giỏ hốt,
Thương xuân, xuân hỡi, có thương người?
Lệ chan má phấn, ủ mày ngài,
Thấm thoát màu xuân có thế thôi.
Cảnh cũng như người, chung mối hận:
Chàng không lại nữa đẹp cùng ai
Nụ hồng rải lối, liễu tơ phai,
Vườn cũ rêu lan, cỏ mọc dài.
Bên gốc mai già, xuân vắng vẻ,
Âu sầu thiếu nữ khóc hoa mai...

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

HOA BẠC MỆNH

Người đẹp vẫn thường hay chết yểu,
Thi nhân đầu bạc sớm hơn ai.
Ba xuân, muôn thắm thêu cành biếc,
Bạc mệnh hoa kia đã rụng rồi!

Héo trước trăm hoa, hoa bạc mệnh,
Đang xuân, để khỏi thấy xuân tàn.
Chúa xuân ví biết tình hoa thế,
Xin kiếp sau đừng nở thế gian.

Hồn kết gió hương trời Nhược Thủy,
Cánh viễn mây thắm động Thiên Thai,
Hóa thành những giọt mưa thơm ấy,
Tưới nở trăm hoa đã héo rồi.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

NĂM QUA

Em nhớ năm em mới lên mười,
Tóc em buông xõa chấm ngang vai.
Ngây thơ nào biết em xinh đẹp,
Cùng trẻ bên đường đánh chắt chơi.
Anh đi qua đó đứng nhìn em,
Em vứt sành đi vội đứng lên,
Dắt tay cười nói thi nhau chạy,
Em vấp vào anh ngã xuống thềm.
Mẹ em chạy ra bế em hôn,
Êm ái đe em sẽ đánh đòn.
Em phải nhịn đau không dám khóc,
Vì em trông thấy vẻ anh buồn...

Em nhớ năm em lên mười hai.
Một mình em lấy trộm gương soi.
Đường ngôi đương kẻ thì anh đến,
Anh đến bên em mỉm miệng cười,
Em thẹn quăng gương chạy xuống nhà,
Nín hơi, anh gọi cũng không thưa,
Sau mành lấp ló em nhìn trộm,
Em đợi anh về mới dám ra...

......

Em nhớ năm em lên mười lăm,
Cũng ngày đông cuối sắp sang xuân.
Mừng xuân em thấy tim hồi hộp,
Nhìn cái xuân sang khác mỗi lần.
Ba mươi, em đứng ngắt hoa đào;
Nghỉ học anh về qua trước ao.
Ngửng mặt vừa khi anh ngó thấy,
Ném hoa em vội chạy ngay vào.
Mồng hai, anh lễ tết nhà em,
Em đứng nhìn anh, nấp bóng rèm,
Mười sáu xuân rồi anh đã nhớ,

Tim em rầu rĩ về anh nhìn.
Em thấy tim em đập rộn ràng,
Muốn ra lại ngại cháy tâm can.
Mẹ em rót nước mời anh uống,
Anh tủi, em rầu, ai khổ hơn?
Năm ấy xuân em có một mình,
Ai vui em những ngẩn ngơ tình.
Này quân tam của năm xưa đó,
Nào lúc vui đùa, em với anh?
Mồng một vui xuân hai chúng ta,
Em mười ba tuổi tính còn tha.
Em anh còn cãi nhau như trẻ,
Em dỗi, anh nhìn, dạ ngẩn ngơ...
Xuân nay xuân trước cách bao rồi?
Nhớ buổi xuân nào, tiếc phút vui.
Em ước đôi ta cùng bé lại:
Vui xuân lại được đánh bài chơi!
Ngày nay nhớ lại buổi vô tình,
Anh lặng yêu em, em nhớ anh.
Rồi giữa xuân qua xuân lại lại
Biết rằng sau có vẹn ba sinh?

......

Hôm qua em đến mái Đông lân,
Cô gái khâu thêu vẻ ngại ngần.
Tơ lụa bộn bề quần áo cưới,
Vội vàng cho khách kịp ngày xuân.
Duyên mình hờ hững hộ duyên ai,
Cô gái Đông lân dáng ngậm ngùi.
Ngán nỗi năm năm đưa chỉ thắm,
Phòng không may áo cưới cho người!...
Anh ơi! Anh mải bước công danh,
Để phụ cho nhau một mối tình
Nhánh liễu vườn xuân, ai ấy chủ?
Chờ ai biết có khỏi trao cành?
Má đỏ, xuân em chỉ có thì,
Xuân qua phó nhẽ đợi anh về,
Tương tư lệ nhỏ phai màu phấn,
Anh hỡi! Yêu nhau há đợi gì?

Danh lợi như mây nổi giữa trời;
Hồng nhan phải giống mãi trên đời?
Đợi anh áo gấm xuân sau lại,
Chỉ sợ nghiêng giành hốt quả mai!

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

BỐN MÙA YÊU THƯƠNG

Xuân ngập song đào nụ nở hoa,
Nắng vàng như suối chảy cành tơ.
Ái ân hương dậy lòng trinh nữ.
Môi hứa bao niềm yêu mộng, thơ...

Lá biếc đầy cành, quả trĩu tươi.
Gió nam, ngày hạ khắc thêm dài.
Vườn cây bóng mát, chiều êm mộng,
Thơ thẩn, tình em gửi một người...

Dạo ấy, thu đem ảm đạm về,
Đây trời như nặng nỗi phân ly
Em nhìn lá rụng, sầu không nói:
Hay gió thu về nhắc nhở chi?...

Nhưng một ngày đông nhiều mộng héo,
Đầy trời mưa lạnh, lá vàng gieo.
Em buồn, chẳng nỡ nhìn ta nữa,
Ta thấy trời đông bỗng lạnh nhiều!

Tình yêu đã thắm mắt em buồn,
Ta đủ vui lòng lượm phấn hương
Của cánh hoa xưa tan tác đó,
Gượng cười an ủi với yêu đương.

Em thuộc về ai? Ta biết đâu!
Thương hoa tình ái sớm tàn mau.
Nhưng bao người trước ta, em nhỉ,
Ai kẻ buồn duyên đến bạc đầu.

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1972.

15. ĐOÀN VĂN CỪ
(1913 - 1994)

Đoàn Văn Cừ sinh năm 1913 tại Hà Nam Ninh.

Cùng với Bàng Bá Lân, Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ là cây bút thơ chuyên về đề tài nông thôn. Đã xuất bản *Thôn ca* (1914). Thơ Đoàn Văn Cừ lấy tả làm bút pháp chính. Đoàn Văn Cừ miêu tả kỹ cảnh vật và con người ở nông thôn nhất là trong cảnh hội hè, đám cưới mùa xuân, phiên chợ làng, ngày hội lễ. Đoàn Văn Cừ chọn được nhiều hình ảnh gợi không khí và nếp sống của làng quê xưa. Ông miêu tả linh hoạt những mảng màu sắc của làng quê cũng như đi vào từng hình ảnh cụ thể linh hoạt của làng quê, Đoàn Văn Cừ cũng bộc lộ nhiều tâm trạng và tình cảm đằm thắm với quê hương. Ông không phải là người ngoài cuộc mà thấu hiểu làng quê từ phong tục tập quán đến cuộc sống hàng ngày gần gũi của người dân quê.

ĐỒNG LÀNG

Tháng sáu đêm chiều nước cạn khô,
Tiếng gà xao xác gáy canh tư,
Vẫn còn người tát trên đồng vắng,
Sao lặn tầng không, nguyệt xế mờ.

Tháng bảy trời mưa ngập bốn bề,
Sóng đồng khuya đập các bờ tre,
Sáng ra người đứng trên đường cái,
Chỉ thấy trời xanh nước phẳng lỳ.

Tháng tám trăng thu tỏa ánh vàng,
Chuột đồng cắn lúa chạy lang thang,
Bờ tre người đứng reo hò đuổi,
Trống mõ canh khuya đánh rộn ràng.

Gió mưa tháng một lạnh tê người.
Đất ruộng cày lên xếp luống phơi,
Những sớm nắng đông vờn lấp loáng.
Tiếng người xếp ải rộn nô cười.

Tháng chạp đương kỳ đổ ải khô,
Chỗ gieo xỏ cuốc, chỗ phang vồ
Ruộng hôm nước chảy vào như suối,
Bọt trắng phơi quanh các mặt bờ.

1943

NGÔI ĐÌNH

Tế thánh vừa xong lại một ngày
Trong đình xôi thịt chén no say
Trẻ con vác rá nhìn lơ láo
Chú xã chia phần mỡ nhoáng tay.

Trong đình lúc ấy có ai kêu:
"Ruộng cấy năm nay lỗ ít nhiều,
Lệ lợn làng ra xưa nặng quá,
Xin giờ hạ để chúng em theo"

Tiếng người phản đối nổi nhao nhao
Kẻ nói bàn ra,kẻ nói vào,
Bỗng tiếng ai vừa to át cả:
"Anh nhầm! Ngày trước chúng tôi sao".

Ăn uống xong xuôi mới lấy phần,
Người đông phải đứng cả ngoài sân,
Chỗ kêu: góc xỏ phần tôi đấy!
Chỗ hét: phần tôi nửa miếng chân!

Phần chia vừa hết kéo nhau ra,
Ông nọ còn quên phẩm oản nhà,
Bổ lại đâm vào ông bước tới
Tay rời xâu thịt bắn đi xa.

1943

NHỮNG NỖI LO SỢ PHẤP PHỎNG

Tháng sáu mưa rây chớp sáng lòa
Gió bay rơm rạ xoáy tròn xa.
Trẻ già sợ bão tìm cơ tránh,
Lấy cả chày chân để chống nhà.

Tháng bảy vang lừng trống hộ đê,
Trời mưa nước lũ cứ tuôn về.
Người làng nhao nhác lo kè vỡ,
Đến tối còn đi chặt gốc tre.

Mái rạ nhiều khi lửa bốc lùa
Đàn bà, con trẻ khóc vang o...
Kẻ lên dỡ nóc nhà tranh xuống,
Kẻ lấy câu liêm kéo đổ ùa.

Đêm thuế đèn dây thắp sáng choang,
Đình ran tiếng vọt, tiếng kêu oan,
Trát về truyền hạn hai ngày nữa.
Trống mõ canh khuya rợn xóm làng.

1944

NẮNG XUÂN

Ngày vừa rạng: vàng son lồng mặt nước
Trời thêu mây, núi tím nắng phun hường,
Cây xanh rờn sương đọng ngọc kim cương,
Dòng nước lượn trong như dòng ngọc chảy.
Đàn chim sẻ nấp nhìn qua kẽ sậy
Tia nắng hồng đốt cháy hạt sương trong.
Con trâu đen chúi mũi đứng bên đồng,
Cứ liếm mãi nắng vàng trên cỏ biếc.
Bên đường cái dưới tán đa xanh mướt,
Một bà hàng đặt chõng bán chè xôi.

Đôi bồ nâu đuổi gió liệng chơi vơi,
Khoe cánh trắng dưới bầu trời xanh biếc.
Bên cầu đá túp nhà che cánh liếp,
Khói đầu nhà theo gió uốn mình bay.
Chiều mạ vàng dãy núi dưới chân mây,
Trăng sao bạc thêu mòn trời gấm đỏ,
Hơi lam tỏa mờ mờ trên bãi cỏ,
Một đàn bò thấp thoáng bước trong sương
Ngày tắt dần theo nhịp tiếng chuông vang...

1942

TRĂNG HÈ

Tiếng võng trong nhà kẽo kẹt đưa,
Đầu thềm con chó ngủ lơ mơ.
Bóng cây lơi lả bên hàng giậu,
Đêm vắng, người im, cảnh lặng tờ.

Ông lão nằm chơi ở giữa sân
Tàu cau lấp loáng ánh trăng ngân,
Thằng cu đứng vịn bên thành chõng,
Ngắm bóng con mèo quyện dưới chân.

Bên giếng dăm cô gái xứ quê,
Từng đoàn vui vẻ rủ nhau về,
Trên vai nặng trĩu đôi thùng nước,
Kĩu kịt đi vào lối cổng tre.

Trong xóm giờ lâu quá nửa đêm,
Tiếng chày giã gạo đã ngừng im.
Trăng tà hạ xuống ngang đầu núi,
Đom đóm bay qua giải nước đen.

Tiếng ốc trên chòi rúc thiết tha,
Gió lay cót két rặng tre già,
Sao trời từng chiếc rơi thành lệ,
Sương khói bên đồng ủ bóng mơ.

1939

CHỢ TẾT

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh.
Người các ấp tưng bừng ra chợ tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vờ rim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kĩu kịt quẩy đôi bồ,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giở bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu
Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu đang chít cũng tung ra.
Lũ trẻ con mải ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.

Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,
Con gà trống màu thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

Chợ tưng bừng như thế tới gần đêm,
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

1939

ĐÁM HỘI

Mùa xuân ấy, ông tôi lên tận tỉnh,
Đón tôi về xem hội ở làng bên,
Suốt ngày đêm chiêng trống đánh vang rền.
Người lớn bé mê man về hát bội,
Những thằng cu tha hồ khoe áo mới
Và tha hồ nô nức kéo đi xem.
Các cụ già uống rượu mãi gần đêm,
Tổ tôm điếm chơi đều không biết chán.
Những con bé áo xanh đòi chị ẵm
Để đi theo đám rước lượn quanh làng.
Các bà đồng khăn đỏ chạy loăng quăng
Đón các khách thập phương về dự hội.
Một chiếc kiệu đương đi dừng bước lại,
Rồi thình lình quay tít mãi như bay.
Một bà già kính cẩn chắp hai tay,
Đứng vái mãi theo đám người bí mật.
Trên bãi cỏ dưới trời xuân bát ngát,
Một chị đương đu ngửa tít trên không,
Cụ lý già dừng lại ngửa đầu trông
Mắt hấp háy nhìn qua đôi mục kỉnh,
Mấy cô gái nép gần hai chú lính,
Má đỏ nhừ bẽn lẽn đứng ôm nhau.
Chiếc ô đen lẳng lặng tiến ra cầu
Tìm đến chiếc san mầu bay trước gió.

Bác nhà quê kiễng chân nhìn ngấp ngó,
Rồi reo lên cho ai nấy cùng trông
Đoàn chải dài vùn vụt giữa dòng sông,
Người lố nhố chèo trên làn nước lạnh.
Bọn đô vật trước đình thi sức mạnh
Mình cởi trần gân cốt nổi như lươn,
Tiếng reo hò khuyến khích dậy từng cơn
Lẫn tiếng trống bên đường khua rộn rã.
Bên mấy chiếc khăn vuông hình mỏ quạ,
Đứng chen vào chiếc mũ trắng nghênh ngang.
Bọn trai quê bá cổ cạnh cô hàng,
Vờ mua bán để tìm câu chuyện gẫu.
Một chú sẩm dạo đàn bên chiếc chậu
Mắt lơ mơ nghe ngóng tiếng gieo tiền.
Thằng bé con đòi mẹ bế lên đền,
Xem các cụ trong làng ra cử tế.
Tiếng chiêng trống chen từng hồi lặng lẽ,
Những bóng người trịnh trọng khẽ đi lên,
Những cánh tay áo thụng vái mơ huyền
Đang diễn lại cả một thời quá khứ
Mà đất nước non sông cùng cây cỏ
Còn thuộc quyền sở hữu của Linh thiêng.
Khi tế xong một cụ đứng trên thềm
Giơ bánh pháo cho người kia lại đốt,
Bọn trai gái đứng xem đều chạy rạt,
Một thằng cu sợ hãi khóc bi be.

Người đi xem nhiều bọn đã ra về...
Trên đường vắng lá đề rơi lác đác,
Ốc xa rúc từng hồi trong xóm mạc,
Trời đỏ hồng sau những trái đồi xanh,
Đàn chim hôm nhớn nhác gọi trên cành,
Vệt tháp trắng in dài trên đồng vắng,
Tiếng chuông tối nhặt khoan trong yên lặng.
Lẫn trống chèo văng vẳng phía làng xa
Của đám dân nô nức dưới trăng tà...

1939

ĐÁM CƯỚI MÙA XUÂN

Ngày ửng hồng sau màn sương gấm mỏng,
Nắng dát vàng trên bãi cỏ non xanh.
Nhịp cầu xa lồng bóng nước long lanh,
Đàn cò trắng dăng hàng bay phấp phới.
Trên cành cây bỗng một con chim gọi
Lũ người đi lí nhí một hàng đen
Trên con đường cát trắng cỏ lam viền.
Họ thong thả tiến theo chiều gió thổi,
Dưới bầu trời trong veo không mây bụi,
Giữa cánh đồng phơn phớt tựa màu nhung.
Một cụ già râu tóc trắng như bông
Mặc áo đỏ cầm hương đi trước đám,
Dăm sáu cụ áo mền bông đỏ sẫm
Quần nâu hồng, chống gậy bước theo nhau.
Hàng ô đen thong thả tiến lên sau
Kế những chiếc mâm đồng che lụa đỏ.
Bọn trai tơ mặt mày coi hớn hở,
Quần lụa chùng, nón dứa, áo sa huê.
Một vài bà thanh lịch kiểu nhà quê
Đầu nón nghệ, tay cầm khăn mặt đỏ.
Bà cụ lão lom khom bên cháu nhỏ
Túi đựng trầu chăm chắm giữ trong tay.
Thằng bé em mẹ ẵm, má hây hây,
Đầu cạo nhẵn, áo vàng quần nâu sẫm.
Cô bé để "cút chè" [1] *người xẫm nẫm*
Đi theo bà váy lĩnh dép quai cong.
Một chị sen đầu đội chiếc chăn hồng
Đặt trên chiếc hòm da đen bóng lộn.
Người cô dâu hôm nay coi choáng lộng
Vành khuyên vàng, áo mớ, nón quai thao.

---

1. Mớ tóc rủ trước trán như hình đuôi chim cút chè.

Các bạn cô bằng tuổi cũng xinh sao,
Hai má thắm ngây thơ nhìn trời biếc.
Dăm bảy cô phủ mình trong những chiếc
Áo đồng lầm, yếm đỏ, thắt lưng xanh.
Một lúc sau đi tới chỗ vòng quanh
Nếp chùa trắng in hình trên trời thắm
Thì cả bọn dần dần cùng khuất lẩn
Sau trái đồi lấp lánh ánh sương ngân,
Chỉ còn nghe văng vẳng tiếng chim xuân
Ca ánh ỏi trên cành xanh tắm nắng.

1940

ĐƯỜNG VỀ QUÊ MẸ

U tôi ngày ấy mỗi mùa xuân,
Dặm liễu mây bay sắc trắng ngần,
Lại dẫn chúng tôi về nhận họ,
Bên miền quê ngoại của hai thân.

Tôi nhớ đi qua những rặng đề,
Những dòng sông trắng lượn ven đê,
Cồn xanh bãi tía kề liền tiếp,
Người xới cà ngô rộn bốn bề.

Thúng cắp bên hông nón đội đầu
Khuyên vàng yếm thắm, áo the nâu,
Trông u chẳng khác thời con gái
Mắt sáng, môi hồng, má đỏ au.

Chiều mát, đường xa nắng nhạt vàng,
Đoàn người về ấp gánh khoai lang,
Trời xanh cò trắng bay từng lớp,
Xóm chợ lều phơi xác lá bàng.

Tà áo nâu in giữa cánh đồng,
Gió chiều cuốn bụi bốc sau lưng.
Bóng u hay bóng người thôn nữ
Cuối nón mang đi cặp má hồng.

Tới đường làng gặp những người quen,
Ai cũng khen u nết thảo hiền,
Dẫu phải theo chồng thân phận gái
Đường về quê mẹ vẫn không quên.

1942

16. NAM TRÂN
(1907 - 1967)

Nam Trân chính tên là Nguyễn Học Sĩ, sinh ngày 15-2-1907 ở làng Phú Thứ Thượng, huyện Đại Lộc (Quảng Nam).

Nam Trân là người có vốn Nho học và Tây học. Ông học ở Quốc học Huế và trong nhiều năm làm việc ở Huế. Xứ Huế mang nhiều màu vẻ là đề tài chính trong thơ Nam Trân. Ông có thơ đăng trên các báo và tạp chí *An Nam tạp chí, Phong hóa, Tràng An* và đã xuất bản tập *Huế Đẹp và Thơ* (1939). Thơ Nam Trân là những bức tranh của xứ Huế được miêu tả bằng bộ óc quan sát thực tế, với nhận xét có bản sắc riêng. Thơ Nam Trân cũng xao động về tình yêu nhưng không đắm đuối lãng mạn. Mặc dù mạch thơ ít bồi hồi, dào dạt mà còn trong khuôn khổ của thi pháp cũ, nhưng ý tưởng thơ nhiều khi độc đáo, ý nghĩa xã hội được khơi gợi trên những đề tài gần gũi, quen thuộc.

Sau Cách mạng tháng Tám ông tham gia dịch thơ và có nhiều đóng góp trong việc dịch thơ Đường, thơ chữ Hán của Hồ Chủ tịch.

GIẬN KHÚC NAM AI

Đừng kể nữa những mảnh tình tan tác
Hãy đứng lên, Nhạc sĩ với tôi, đi!
Tôi ghét anh mê giọng hát sầu bi
Và tung mãi tâm hồn thừa trụy lạc

Hãy đứng dậy! Vứt chiếc cầm ảo não!
Tôi cần nghe những khúc nhạc rất hùng
- Thét ngựa lòng phi mãi chẳng chồn chân
Sáng như gươm tuốt, mạnh như luồng bão.

Ơi Nhạc sĩ, thật anh người thậm tệ
Quan hoài chi những lối hát mê li,
Những câu ca không Đẹp lại không Thi
Của kỹ nữ vọc cuộc đời ê chệ?

Hãy cung kính nhượng các ngài tuổi tác
Những bản đàn, dịp hát thiếu tinh thần
Hãy ra nghe sóng vỗ, ngắm mây vần
Rồi sáng chế cho tôi vài điệu khác.

Huế, Đẹp và Thơ
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1969.

MÙA ĐÔNG

Cánh đồng An Cựu

Lá bàng
Như là vàng
Rụng.
Ôi! Đìu hiu
Cảnh chiều
Đông!
Ruộng ngập: mênh mông
Nước phẳng
Cò bay, yên lặng
Quanh đồng.
Thi tứ viển vông:
Thần tưởng tượng
Như đàn cò lượn
Đồng không.

Huế, Đẹp và thơ
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1969.

NÚI NGỰ SÔNG HƯƠNG

(Thơ gửi cho một người bạn Nam Kỳ)

Anh đã đến Huế rồi
Anh đã biết Huế chưa?
Ví đã biết Huế rồi
Thì đã hiểu Huế chưa?

Hiểu rồi cũng ngỡ là chưa,
Mà chưa nào biết rằng chưa hay rồi
Ra đi lòng những bồi hồi
Biết chăng? Chẳng biết rằng rồi hay chưa.
Huế tôi cảnh đẹp như mơ
Đế đô là một bài thơ muôn vần
Tay tiên rủ ngắm bút thần
Cũng đành bỏ quá lắm phần thanh tao.
Ngự Bình như thấp, như cao
Nhạt màu mây móc, dượm màu cỏ hoa
Gió đờn thông nhịp, chim ca.
Họa vần thoang thoảng một vài khúc tiêu.
Hương giang: cô gái mỹ miều,
Tấm thân bay bướm láy chìu nhởn nhơ
Trời xuân rải bóng dương tà;
Dưới sao óng ả một vài tiểu thơ;
Đêm thu trăng tỏ, nước mờ
Chiếc thuyền bé tí bên bờ cỏ hoen;
Điệu đờn vút tận cung tiên,
Ung dung tỏa nhẹ xuống miền nhân gian
Ru hồn một giấc mang mang
Êm như mặt nước mơ màng biếng trôi
Anh tìm cảnh lịch đến chơi
Thì anh đã hiểu Huế rồi hay chưa?

Huế, Đẹp và Thơ
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1969.

ĐẸP VÀ THƠ
(Cô gái Kim Luông)

Thuyền nan đủng đỉnh sau hàng phượng
Cô gái Kim Luông yểu điệu chèo
Tôi xuống thuyền cô, cô chẳng biết
Rằng Thơ thấy Đẹp phải tìm theo
Thuyền qua đến bến cô lui lại

Vẩy chiếc chèo ngang: giọt nước gieo
Đăm đăm mắt mỏi vì chèo
Chèo cô quẫy nước trong veo giữa dòng
Biết không, cô hỡi biết không?
Chèo cô còn quẫy sóng lòng còn xao?

Huế, Đẹp và Thơ
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1969.

HUẾ, ĐÊM HÈ

Trời nóng băm bốn độ
Đèn sao khắp đế đô
Mặt trăng vàng trỏn trẻn
Nấp sau nhánh phượng khô.

Ba nhịp cầu Trường Tiền
Đứng dày người hóng mát
Ngọn gió Thuận An lên
Áo quần kêu sột soạt.

Đủng đỉnh chiếc thuyền nan
Qua lại bến sông Hương
Tiếng đờn chen tiếng hát
Thánh thót điệu Nam bường.

Hai tay xách hai vịm
Một vài mụ le te
Tiếng non rao lảnh lói
Chốc chốc: "Ai ăn chè"?

Huế, đẹp và thơ
(Thi nhân tiền chiến),
Sống mới xuất bản, 1969.

17. NGUYỄN VỸ
(1912 - ?)

Nguyễn Vỹ sinh năm 1912 tại làng Tân Hội, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Ông có vốn tiếng Pháp nên *Tập thơ đầu* (1934) được viết ra với cả hai loại thơ Pháp, Việt. Năm 1937 xuất bản tờ báo Việt Pháp lấy tên *Le Cygne (Bạch Nga)* có Trương Tửu cùng cộng tác. Nguyễn Vỹ là người trải đời và không vượt lên được cảnh ngộ nên trong thơ cũng biểu hiện nhiều mặt phức tạp có lúc hăm hở với nhiều tham vọng, có lúc buông xuôi, chán nản giận đời. Trong thơ, Nguyễn Vỹ cũng là người chịu tìm tòi về nghệ thuật biểu hiện. Dư luận phê bình và công chúng không tán thưởng loại thơ 12 âm tiết của Nguyễn Vỹ, mô phỏng câu thơ Alêxăngdranh (Alexandrin) của Pháp, kiểu:

Ta hãy truyền một thi hứng cho thế kỷ hai mươi
Ta hãy ký thác trong thơ những tình sâu ý hiếm.

Nguyễn Vỹ chuộng lạ, có lúc chạy theo khuynh hướng hình thức chủ nghĩa và làm một số bài thơ mô phỏng âm thanh hoặc có tính chất hình họa. Một số bài thơ của Nguyễn Vỹ được chú ý như *Sương rơi, Gửi Trương Tửu* là những sáng tác khá độc đáo về ý tưởng, vần điệu.

SƯƠNG RƠI

Sương rơi
Nặng trĩu
Trên cành
Dương liễu...
Nhưng hơi
Gió bấc
Lạnh lùng
Hiu hắt
Thấm vào
Em ơi,

Trong lòng
Hạt sương
Thành một
Vết thương!...
Rồi hạt
Sương trong
Tan tác
Trong lòng
Tả tơi
Em ơi!
Từng giọt
Thánh thót
Từng giọt
Điêu tàn
Trên nấm
Mồ hoang!...
Rơi sương
Cành dương
Liễu ngã
Gió mưa
Tơi tả
Từng giọt
Thánh thót
Từng giọt
Tơi bời;
Mưa rơi,
Gió rơi
Lá rơi
Em ơi!

Thi nhân Việt Nam
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

GỬI TRƯƠNG TỬU

Nay ta thèm rượu nhớ mong ai...
Một mình nhấp chén, chẳng buồn say!
Trước kia hai thằng hết một nậm.
Trò chuyện dong dài, mặt đỏ sẫm.
Nay một mình ta một be con.
Cạn rượu rồi thơ mới véo von!

Dạo ấy chúng mình nghèo xơ xác,
Mà vẫn coi tiền như cỏ rác,
Kiếm được đồng nào đem tiêu hoang.
Rủ nhau chè chén nói huênh hoang.
Xáo lộng văn chương với chả cá,
Chửi Đông, chửi Tây, chửi tất cả,
Rồi ngủ một đêm mộng với mê.
Sáng dậy nhìn nhau cười hê hê!

Bây giờ thời thế vẫn thấy khó,
Nhà văn An Nam khổ như chó!
Mỗi lần cầm bút viết văn chương.
Nhìn đàn chó đói gặm trơ xương
Rồi nhìn chúng mình hì hục viết
Suốt mấy năm trời kiết vẫn kiết
Mà thương cho tôi, thương cho anh
Đã rụng bao nhiêu mái tóc xanh.
Bao giờ chúng mình thật ngất ngưởng?
Tôi làm trạng nguyên anh tể tướng,
Rồi anh bên võ tôi bên văn,
Múa bút tung gươm hả một phen?
Cho bõ căm hờn cái xã hội
Mà anh thường kêu mục, nát, thối?
Cho người làm ruộng, kẻ làm công,
Đều được an vui hớn hở lòng?
Bao giờ chúng mình gạch một chữ
Làm cho đảo điên pho lịch sử!

Làm cho bốn mươi thế kỷ xưa
Hất mồ nhổm dậy cười say sưa
Để xem hai chàng trai quắc thước
Quét sạch quân thù trên đất nước
Để cho toàn thể dân Việt Nam
Đều được tự do muôn muôn năm?
Để cho muôn muôn đời dân tộc
Hết đói rét, lầm than tang tóc?
Chứ như bây giờ là trò chơi!
Làm báo làm bung chán mớ đời!
Anh đi che tàn, một lũ ngốc
Triết lý con tiều, văn chương cóc!
Còn tôi bưng thúng theo đàn bà
Ra chợ bán văn, ngày tháng qua!
Cho nên tôi buồn không biết mấy!
Đời còn nhố nhăng, ta chịu vậy!
Ngồi buồn lấy rượu uống say sưa
Bực chí, thành say mấy cũng vừa.
Mẹ cha cái kiếp làm thi sĩ!
Chơi nước cờ cao gặp vận bĩ!
Rồi đâm ra điên, đâm vẩn vơ,
Rốt cuộc chỉ còn... Mộng với mơ!

(Viết rồi hãy còn say)

Phụ nữ

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

HOÀNG HÔN

Một đàn
Cò con
Trắng nõn
Trắng non
Bay về
Sườn non
Gió giục,
Mây dồn,
Tiếng gọi
Hoàng hôn
Buồn bã
Nỉ non
Từ giã
Cô thôn...
Còn con
Cò con
Trắng non
Nào kia
Lạc bầy,
Lại bay
Vào mây
Ô kìa!

TIẾNG CHUÔNG CHÙA

Bốn phương trời
Sương sa
Tiếng chuông chùa
Ngân nga...
Trời lặng êm
Nghe rêm
Tiếng chuông
Rơi
Thảnh thơi
Êm đềm...
Hồi chuông
Trôi,
Êm ru
Vô âm u
Hồn tôi...
Hồi chuông
Vang bốn phương...
Mùi trầm hương
Vang trong sương
Lòng tôi...
Nghe tiếng chuông
Trong,
Trong,
Hồi hộp
Bâng khuâng.
Hồn lâng lâng
Lên vut
Cao xanh,
Thanh.
Thanh...
Tiếng chuông chùa
Khoan thai,
Kêu ai,
Lòng nhớ thương
Tê
Mê
Trong sương... [1]

1. Bài này dùng hình ảnh âm thanh để mô phỏng tiếng ngân vọng ra từ chuông chùa trong không khí yên lặng, gợi cảm giác nhớ nhung – B.T.

18. BÀNG BÁ LÂN
(1912 – ?)

Bàng Bá Lân sinh năm 1912 ở Phủ Lạng Thương (Bắc Giang), nguyên quán tại làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, Hà Nam. Đã xuất bản *Tiếng thông reo* (1934) và *Xưa* (in chung với Anh Thơ, 1941). Cũng như Anh Thơ, Bàng Bá Lân là nhà thơ của đồng quê. Thơ Bàng Bá Lân không miêu tả cảnh vật và con người tỉ mỉ như Đoàn Văn Cừ. Thơ ông có tình quê đậm đà hơn. Tình quê trong thơ Bàng Bá Lân cũng không giống Nguyễn Bính. Nguyễn Bính tài hoa miêu tả những mối tình quê với nhiều nét thi vị, và cả những cảnh ngộ ngang trái, éo le. Bàng Bá Lân với cảm xúc chân tình bộc lộ lòng yêu mến gắn bó với làng quê. Tình yêu được viết ra trong cảm hứng đối lập và ngăn chặn những ảnh hưởng xấu của làn sóng thị thành. Bàng Bá Lân thường dựa vào những kỷ niệm và những hình ảnh gợi cảm của cảnh vật bên ngoài để biểu hiện cảm xúc. Thơ của Bàng Bá Lân thanh thoát, thi vị và có màu sắc dân tộc.

TRƯA HÈ

Dưới gốc đa già, trong vũng bóng,
Nằm mát đàn trâu ngẫm nghĩ nhai
Ve ve rung cánh ruồi say nắng;
Gà gáy trong thôn những tiếng dài.

Trời lơ cao vút không buông gió;
Đồng cỏ cào phô cánh lượt hồng.
Êm đềm sóng lụa trôi trên lúa;
Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.

Quán cũ nằm lười trong sóng nắng,
Bà hàng thưa khách ngả thiu thiu,
Nghe mồ hôi chảy đầm như tắm...
Đứng lặng trong mây một cánh diều.

Cành thưa, nắng tưới, chim không đứng;
Quả chín bâng khuâng rụng trước hè
Vài cô về chợ buông quang thúng
Sửa lại vành khăn dưới bóng tre.

Thời gian dừng bước trên đồng vắng;
Lá ngập ngừng sa nhẹ lướt ao.
Như mơ đường khói lên trời nắng,
Trường học làng kia tiếng trống vào.

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

CỔNG LÀNG

Chiều hôm đón mát cổng làng,
Gió hiu hiu đẩy mây vàng êm trôi.
Đồng quê vờn lượn chân trời
Đường quê quanh quất bao người về thôn.

Sáng hồng lơ lửng mây son,
Mặt trời thức giấc, véo von chim vào.
Cổng làng rộng mở. Ồn ào,
Nông phu lũng thững đi vào nắng mai.

Trưa hè bóng lặng nắng oi,
Mái gà cục cục tìm mồi dắt con.
Cổng làng vài chị mái non,
Dừng chân uể oải chờ cơn gió nồm.

Những khi gió lạnh mưa buồn,
Cổng làng im ỉm bên đường lội trơn.
Những khi trăng sáng chập chờn
Kìa bao nhiêu bóng trên đường thướt tha.

Ngày mùa lúa chín thơm đưa...
Rồi Đông gầy chết, Xuân chưa vội vàng.
Mừng xuân ngày hội cổng làng
Là nơi chen chúc bao nàng ngây thơ.

*
* *

Ngày nay dù ở nơi xa,
Thăm quê về đến cây đa đầu làng,
Thì bao nhiêu cảnh mơ màng
Hiện ra khi thoáng cổng làng còn tre.

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

VƯỜN CŨ NÀO ĐÂU, CÔ HÁI DÂU?

Mười hai năm trước tuổi còn thơ
– Nếp óc còn in dấu chửa mờ

– Tôi sống quãng đời êm đẹp quá
Trong làng nho nhỏ nghệ tằm tơ:

Một làng xinh xắn dưới trung châu
Lặng lẽ nằm yên dưới bãi dâu.
Những buổi sớm chiều trong sống lá,
Tôi thường theo bạn đến bên cầu.

Bên cầu nhẹ hái lá dâu tơ
Cùng bạn tôi là những gái thơ
Xinh đẹp, vô tư như lũ bướm,
Dắt tôi cười nói chạy bông đùa...

Xa xôi nay trở lại thăm quê
Dấu cũ mờ rêu khác lối về.
Mà lạ! Nương dâu đâu mất nhỉ?
Quanh làng xanh rợn bãi cà phê!

Thẫn thơ đứng lại bên đường,
Trong gió chiều xa vẳng tiếng chuông
Nhưng lạ! Tiếng kia sao chẳng phải
Tiếng từ bi êm ái du dương!

Than ôi! Chính giữa chốn này đây
Là chỗ ông cha đã đắp xây
Một cảnh chùa chiền, di tích cũ,
Ngàn năm đứng vững với trời mây.

Thế mà xa cách đã bao lâu!
Nào mái rêu đâu? Cổ thụ đâu?
Còn lại trơ trơ bên giậu mới
Gốc đa cằn cỗi, lẻ loi sầu!

Mất hết! không còn một dấu xưa!
Nào đâu cô gái đẹp ngây thơ?
Nào đâu những bóng tối trăng soi sáng
Dệt vải bên song ánh bạc lùa?

– Hỡi cô yếm thắm hái dâu ơi!
Người sắc này đây, sắc cũ phai!
Tuổi trẻ đã qua, xuân đã hết,
Người xưa thôi đã khác xưa rồi!

Còn nhớ năm xưa bóng xế đầu,
Thi nhau ta hái lá bên cầu,
Mà nay người vắng, cầu đâu mất?
Vườn cũ nào đâu, cô hái dâu?

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

GIẾNG LÀNG

Hẹn nhau bên bờ giếng,
Chờ nhau lúc rạng trăng,
Nàng vân vê giải yếm,
Chàng sửa nắn vành khăn.

Dưới trăng nàng bối rối
Dưới trăng chàng băn khoăn,
Nhìn nhau mà chẳng nói,
Bốn mắt đọng trăng rằm...

Hẹn nhau bên bờ giếng,
Chờ nhau lúc rạng trăng.
Trăng đến, nàng không đến
Chàng lo buồn đăm đăm...

Nàng đã đi làng khác,
Theo một người khăn đen,
Không còn nghe giọng hát,
Bên đình lúc nguyệt lên.

Ai cúi mình trên giếng?
Ai thả gầu múc trăng?

Ai cười yêu nửa miệng?
Tan rồi mộng gối chăn!

Không hẹn bên bờ giếng,
Không chờ lúc rạng trăng.
Đêm đêm chàng vẫn đến
Bên giếng khóc âm thầm...

Đêm nay chàng lại đến
Bên giếng khóc âm thầm,
Bỗng gặp bên bờ giếng
Đôi bóng người dưới trăng:

Nàng cũng vê dải yếm
Chàng cũng nắn vành khăn
Cùng nhìn nhau âu yếm
Bốn mắt đọng trăng rằm.

Giếng trăng, nơi hò hẹn
Giếng trăng, nơi hẹn hò
Từ xa xưa đến bây giờ
Giếng làng nghe dấu bao trò hợp tan!

1942

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

TRỞ LẠI ĐỒNG QUÊ

Hôm nay về trại gió hiu hiu
Nhìn lớp mây qua nhuộm máu chiều,
Nhớ lại lược xưa màu đỏ thắm
Cài trong tóc lụa xõa liu diu.

Nhớ lại năm xưa còn ở quê,
Chiều bên đường cỏ đợi trâu về:
Em nhìn chim vút lên trời thắm
Anh lắng diều than trong tiếng tre.

Năm năm vội vã thoáng đi nhanh,
Em nhãng quên quê luyến thị thành
Lược bỏ không cài trên tóc búi
Cỏ đường chẳng vướng gót chân xinh.

Em biếng về quê, cây nhớ nhung,
Lúa đồng rướn ngọn đứng như mong
Đất đường luyến tiếc bàn chân ngọc,
Cỏ rạc ven bờ mãi ngóng trông,

Lòng rối như là cỏ rối bong,
Tương tư! Trải vắng rộng hơn đồng,
Em ơi, vui thú phồn hoa mãi
Có biết đồng quê đang nhớ mong?

1942

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

TÌNH TRONG MƯA

Chiều ấy mưa rào ở xóm Đông
Cho người ủ dột đứng bên song,
Xa nhìn đắm đuối tìm trong gió...
Chỉ thấy màn mưa trắng ngập đồng.

Ai biết mưa rơi nói những gì?
Lá buồn gieo lệ khóc lâm ly
Lòng bâng khuâng quá, xôn xao nhớ
Cả một tình yêu buổi ấu thì.

Buổi một nàng qua dưới mái hiên
Đường mưa in một gót chân tiên
Ta nhìn theo bước đi ren rén
Bỗng cả lòng yêu náo nức liền!

Từ ấy trên đường loáng thoáng mưa
Tìm hoài đâu thấy gót chân xưa
Đường mưa bao gót chân mưa bước,
Gợi mãi tình yêu buổi dại khờ.

1942

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1968.

19. VÂN ĐÀI
(1903 - 1964)

Vân Đài sinh ngày 29-1-1903 tại Hà Nội, nguyên quán Trà Vinh. Đã đăng thơ trên các báo: *Đàn bà, Phụ nữ tân văn, Phong hóa, Ngày nay, Tinh hoa* và xuất bản tập *Hương xuân* (1942). Trong các cây bút thơ nữ thời kỳ trước Cách mạng, thơ Vân Đài có một bản sắc riêng. Vân Đài không phải là người yêu thơ, chơi thơ mà thực sự muốn gửi vào thơ một lời tâm sự. Chút tâm sự ấy không phải là mối tình riêng e ấp như Thu Hồng, Hằng Phương,... mà là tấm lòng với cuộc sống. Có thể nói về mặt tâm trạng thơ Vân Đài giàu yếu tố xã hội hơn các cây bút trên. Vân Đài không thu lại trong cuộc sống riêng mà biết chia sẻ những vui buồn với cuộc đời chung đặc biệt là những đau khổ của con người. Điều đó cũng góp phần cắt nghĩa cho sự chuyển biến của tác giả ở thời kỳ sau Cách mạng. Đặc biệt trong những năm kháng chiến chống Pháp, bà đến với bộ đội, đi vào đời sống kháng chiến với nhiệt tình cách mạng cao. Tập thơ *Mùa hái quả* (1966) ghi nhận tấm lòng của nhà thơ với cách mạng và cuộc đời mới.

HY VỌNG

Hy vọng là giấc mơ bao kẻ tỉnh
Là bóng râm trên bãi cát nắng xa
Là hào quang đêm u tối sau mưa
Là nước suối lúc trời thiêu nắng cháy.

Lòng không chết vì bao tư tưởng ấy
Hằng ước ao đến quán che mưa
Mặc dầu sau không tới được bao giờ
Không tới được mới còn mong mỏi mãi.

Không yêu nữa xin làm sao tình ái
Đừng bao giờ chia xẻ nếu không yêu

Vì lòng người to tát có bao nhiêu
Cho một chỗ vẫn còn chưa đủ.

Ôi hy vọng lòng nhân từ bất hủ
Hằng mơn man an ủi những người say
Đứng cuối trời mong bắt nhạn chân mây
Giữa sa mạc tìm suối trong giải khát.

Không thiện xạ biết bao giờ trúng được
Cánh chim hồng bay liệng giữa không trung
Những người đời đâu có hết trông mong
Vẫn hy vọng có ngày đi tới đích.

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1972.

BIỆT LY

Lòng ta tràn ngập nỗi buồn
Như người đứng ngã ba đường nhớ ai
Trái tim hồi hộp thở dài
Hòa theo với tiếng bốn trời tiễn đưa
Sáng nay mây trắng bơ phờ
Gió ngừng mặc rặng lau thưa bên nguồn
Để sầu lệ ngọc trào tuôn
Chim ngẩn ngơ khúc, đàn buồn, buồn tênh!
Cỏ vườn đẫm lệ long lanh
Mỗi dòng châu, mỗi cảm tình biệt ly
Nước than thở dưới chân khe
Nhớ ai, núi đứng dựng bia mờ trời
Ta đi bước chẳng nỡ rời
Bao lòng đau tiếc, bao lời xót xa...
Muốn ôm vũ trụ bao la
Riết vào bên trái tim ta không rời.

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1972.

MỘNG XƯA

Nhớ lại khi còn tóc chấm vai
Họp mươi chúng bạn rủ nhau chơi
Giả làm người lớn gia đình sẵn
Quấn quít chồng con, quyến luyến đời.

Óc trẻ tim non chẳng nghĩ ra
Tưởng đời hạnh phúc của người ta
Không cần tranh cạnh bình yên sống
Từ lúc đầu xanh đến tuổi già.

Ngọn gió thời gian nhẹ cánh mây
Cõi đời thực tế đến đâu đây
Cho ta tận hưởng mùi nhân thế
Đầu nặng ngày thêm nặng trĩu ngày.

Giấc mộng thơ ngây phút biến đời
Vườn lòng trơ trọi sắc màu phai
Ly cao dốc mãi mùi cay đắng
Tim chín đau thương tuổi chín đời.

Bao phen lận đận gót theo hương
Áo nặng phong trần, mặt nắng sương
Hồn mãi đắm say tình vũ trụ
Nhưng lòng không vợi nỗi đau thương

Vì chưng người thế lắm gian ngoan
Biến diễn trăm trò kịch thế gian
Sân khấu trần ai bao lá mặt
Nói cười đầu lưỡi tím buồng gan.

Cờ dối trăm khoang nước lọc dừa
Mưu thần chước quỉ trí đong đưa
Lợi danh xô đẩy đời đen bạc
Xui giục lòng ta nỗi ngẩn ngơ.

Cho nên sống giữa chợ muôn người
Ta thấy lòng ta vẫn lẻ loi
Như kẻ lạc vào sa mạc vắng
Mênh mang đất rộng tiễn trời dài.

Hôm nay dừng bước lại quê nhà
Mùi cốm vòng non gợi ý ta
Muốn dở phim đời quay trở lại
Bao năm gió bụi đã phai nhòa.

Để sống vài giây lúc thiếu thời
Nhưng lòng khô héo quá lòng ơi
Ta ôm kỷ niệm nhìn xa thẳm
Mắt lệ vì đâu lã chã rơi.

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1972.

TIẾNG ĐÊM

Vườn trăng tha thướt cành in bóng,
Từng giọt tàu tiêu điểm tiếng sương.
Cỏ nép chân cây, cành rủ lá,
Vài tia gió nhẹ giỡn hoa tường.

Song thưa từng mảng sáng trăng qua
Thức giấc tôi thầm lên bước ra,
Rón rén bước đi như gió thoảng,
Sợ làm kinh động giấc mơ hoa,

Bên góc tôi nghe có những lời,
Rù rì trong đám lá khô rơi,
Tưởng hồn thu thảo trong khuya vắng,
Rủ rỉ cùng hoa nói chuyện đời.

Lại thoảng tình hương ở các bông,
Bay ra lan đượm khắp không trung,
Trong cơn ngây ngất say sưa ấy,
Chợt động cành cây tiếng lá rung.

Tiếng gió lùa qua thức mộng chim
Phá tan hương khói giấc êm đềm
Lại thêm tiếng khánh chùa xa thẳm
Quen đến buồng tôi lúc nửa đêm.

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1972.

20. ĐÔNG HỒ
(1906 – ?)

Đông Hồ chính tên là Lâm Tấn Phác, sinh năm 1906 tại Hà Tiên. Ông cộng tác với các báo *Nam phong, Đông Pháp thời báo, Phụ nữ tân văn*. Đông Hồ làm thơ qua hai giai đoạn trước và sau khi phong trào thơ mới xuất hiện. Dấu ấn của cái cũ và cái mới do đó cũng in sâu qua các tác phẩm. *Thơ Đông Hồ* (1932) tập hợp những bài thơ ở thời kỳ trước, và *Cô gái xuân* (1935) gồm một số sáng tác ở giai đoạn sau. Đông Hồ đã cố gắng tìm lại sức trẻ qua những bài thơ trong thời kỳ thơ mới phát triển. Tuy nhiên, những đổi thay không đáng kể vì phong cách thơ một thời đã ổn định.

BỐN CÁI HÔN

"... Em nhớ: một sáng ngày mùa đông,
Gió bấc ào ào tiếng hãi hùng
Theo khe cửa sổ gió thổi tít
Chỉ nghe tiếng gió mà lạnh lùng!
Em cuốn mình trong làn chăn đệm,
Đệm cỏ chăn bông em chẳng ấm,
Bỗng như có một ánh than hồng
Chạm vào trán em chạy vào lòng
Lòng em ấm áp, hơi lạnh tan,
Em nằm sung sướng mà bàng hoàng
Sờ tay lên trán em mới biết
Hơi ấm âu yếm mẹ em hôn...
... Em nhớ: Một buổi chiều mùa thu,
Bấy giờ mẹ em mất đã lâu
Trông chiếc lá rơi em ủ rũ,
Hơi may hiu hắt em buồn rầu.
Mất mẹ em mất tình âu yếm,

Lạnh lùng em thiếu hơi hôn ấm
Đứng tựa bên vườn, em ngẩn ngơ,
Trông nước, trông mây, em đợi chờ...
Chợt thấy cha em về trước sân,
Áo quần lấm láp vết phong trần,
[illegible]
Chạy ra mừng rỡ đưa tay đón
Cúi xuống mái đầu, cha em hôn,
Từ hôm em được cha em hôn,
Đầu ấm lòng em bớt nỗi buồn,
Nhưng cha em mải bận xuôi ngược,
Rày đó mai đây việc bán buôn...

... Em nhớ một buổi trưa mùa hạ,
Buổi trưa nặng nề trời oi ả.
Tựa cửa lớp học, em rầu rầu
Nghe tiếng ríu rít đàn chim sâu
Trước sân, bè bạn em nô đùa,
Riêng em buồn cảm thân bơ vơ:
Mẹ mất, cha còn, cha ít gặp.
Một năm chỉ hai lần rước đưa!...
Cô giáo, thấy em đứng một mình
Đi qua gọi em hỏi sự tình
Cầm tay cô dắt lại bàn học,
Ân cần thương yêu vuốt mái tóc
Rồi cô âu yếm hôn tay em.
Lộng qua cửa lớp cơn gió nồm,
Bao nỗi buồn bực, gió thổi mát
Cái hôn như ngọn gió êm đềm...
Nay em đang giữa cảnh đêm xuân,
Gió trăng tình tứ đêm thanh tân.
Trước cùng trời biển cảnh lồng lộng
Cùng anh trao đổi tình ái ân
Khoác tay anh đi trên bãi cát
Cát bãi, trăng soi màu trắng mát.
Nghiêng đầu lại lả tựa vai anh,
Lặng nghe sóng bãi đưa rào rạt.
Nước mây êm ái bóng trăng sao,

Say sưa em nhìn lên trời cao
Buông khúc đàn lòng theo nhịp gió.
Giờ phút thần tiên, hồn phiêu giao.
Một hơi thở mát qua, dịu dàng

Như cơn gió biển thoảng bay ngang
Rồi luồng điện ấm chạm trên má:
Ân ái môi anh kề nhẹ nhàng
Nũng nịu, em ngả vào lòng anh,
Ngẩn ngơ ngừng nặng giây cảm tình.
Tóc em xõa tung, tay gió lướt,
Bàng hoàng em nhớ chuyện sau trước:
Đời em khoảng hai mươi năm hơn
Được hưởng bốn lần âu yếm hôn.
Bốn lần em thấy em vui sướng
Mưa gió đời em đỡ lạnh buồn.
Nhưng, từ khi em thôi học rồi
Cùng cô giáo em không gặp gỡ.
Mà rồi, từ đó em lớn khôn
Cha em cũng chẳng hôn em nữa
Ba lần hôn kia em mất rồi,
Lần này biết có được lâu dài
Nước bèo, em nghĩ đời chia biệt
Mà lệ sầu em thổn thức rơi!..."

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

TRONG ĐÔI MẮT HUẾ

Dòng nước sông Hương chảy lặng lờ
Ngàn thông núi Ngự đứng như mơ
Gió câu vương áo nàng Tôn nữ
Quai lông nghiêng vành chiếc nón thơ

Mơ mộng giai nhân buông mắt nhìn
Lâu đài cung điện bóng xa in

Trên nền rực rỡ vinh quang cũ
Cờ biển nghìn xưa bóng khải triền

Ngậm ngùi giai nhân khẽ thở dài
Nắng chiều ngả tía sắc lâu đài
Gượng cười trong nét vàng son cũ
Như ca cung tần tuổi nhạt phai

Lá liễu lơ thơ mưa thủy dịch
Bông đào e ấp gió tam đình
Vàng xây ngọc dựng nền vương bá
Một ánh tàn xuân nổi mỏng manh

1939

Theo *Bài thơ Thôn Vỹ*, Sông Hương, *1987.*

21. ĐỖ HUY NHIỆM
(1915 – ?)

Đỗ Huy Nhiệm sinh ngày 16-3-1915 tại Nam Định. Học ở Nam Định, sau lên Hà Nội, đỗ tú tài rồi làm viên chức. Cộng tác với nhiều báo: *Phụ nữ thời đàm, Tân thiếu niên, Tiểu thuyết thứ 5, Hà Nội báo, Đông Thanh, Tin mới*. Đã xuất bản *Khúc ly tao* (1943), *Thiên diễm tuyết* (1936).

Thơ Đỗ Huy Nhiệm khuôn hẹp lại trong đề tài về tình yêu đôi lứa. Ông than thở với sự trôi chảy của thời gian, luyến tiếc ngày qua, bộc lộ chút tâm tình và mơ ước xa xôi của thi nhân với người yêu, với cuộc đời.

HOA TỦI

Vườn xuân, nắng mới, hoa đang đẹp.
Em lạnh lùng qua, chẳng đoái hoài
Em hỡi! Vô tri hoa biết tủi;
Đầm đìa châu lệ hạt sương mai.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

NHỚ

Em ạ! Khổ là đời thi sĩ
Vì cõi trần bao vị đắng cay
Thi nhân từng nhấp cốc đầy,
Để lăn lộn khóc, để say rũn cười
Rồi trước những cảnh đời lồng lộng
Hay là sau giấc mộng kê vàng
Buồn vui đều một tiếng đàn

Vui ca cảnh đẹp, buồn than mộng hờ
Em hỡi! Những bài thơ em đọc
Vì nụ cười, tiếng khóc lựa nên
Thi nhân có chiếc đèn tiên
Trời cho để khẩy những thiên hận đời
Em ại Cùng sống đời thi sĩ
Anh thường đem ý nghĩ trời trao
Lựa thành những khúc tiêu tao
Để ca những cảnh làm nao nức lòng
Anh đã ngắm trời đong ủ rũ:
Cảnh tiêu điều như ngủ giấc mơ
Cây rừng cành lá lơ thơ
Chim bay xao xác, núi lờ mờ sương
Anh đã thấy xuân sang rực rỡ
Với búp non xanh nở tưng bừng
Đầy trời chim hót vang lừng
Gọi hồn thi sĩ lên từng mây cao.

Anh đã thấy trên ao, con cuốc.
Gọi vào hè, tiếng lướt ngàn lau
Trời cao soi nước sáng lâu
Con cò trắng điểm trên màu mây xanh.
Anh từng tả những tình cảm đẹp nhất.
Nếm sầu vui ghi chép nhớ mong
Đã từng mượn tiếng tơ đồng
Hiến đời những điệu đàn lòng nỉ non...

Nghĩ từ độ nước non cách trở,
Xa nhau chi để nhớ cho nhau?
Nhớ em mượn bút nhiệm màu
Điểm tô rõ thảm cái sầu biệt ly!
Anh đã mượn tầm thi để tả
Tình nhớ em với cả non sông
Những cầm bút để viết nỗi lòng
Chỉ nên hai chữ "não nùng" mà thôi.

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

SAY

Buồn ở đâu theo tôi xuống đây
Đã tràn u ám cả hồn tôi
Đang ngồi say khướt bên ao vắng
Tha thẩn nhớ người không nhớ tôi

Viết vội mấy dòng kẻo ý ta
Đang khi hồn ở chốn mơ màng
Để rung ân ái vài giây phút
Giữa lúc say say ở cạnh nàng

Viết được mấy dòng rặt những: em
Thế rồi khoa chén uống huyên thiên
Bởi vì mai tỉnh giờ vui hết
Nàng sẽ quay về ở chốn tiên

Người ở tiên cung vốn lạnh lùng
Có bao giờ bận với yêu mong
Mà tôi yêu lắm, tôi mong lắm
Nàng có bao giờ biết thế không?

Chả nhẽ suốt đời trong mộng tưởng
Chỉ say mới dám ngỏ yêu Nàng
Lòng ơi! Gió đã về bên ấy
Còn đợi bao giờ nhắn ý sang?

*

* *

Qua lại say rồi nay lại say
Rượu vơi, buồn vẫn lẩn đâu đây
Nghiêng hồ tôi rót cho đầy chén
Để giữ người yêu hết chọn ngày.

Nàng chỉ thăm tôi những lúc buồn
Khi hồ đầy rượu buổi hoàng hôn
Lúc hồn chuếnh choáng say say ấy
Rồi lại quay về tận cuối thôn.

Nàng về thôn nảo thôn nao ấy
Sau núi nghiêng nghiêng đá trập trùng
Những buổi chiều vàng sau nắng lạt
Theo chiều lại đến với yêu mong.

Chiều nay nàng đến trong ly rượu
Tôi uống vơi vơi hết cả nàng
Tôi uống rặt rè từng hớp một
Sợ mai nàng bận chẳng buồn sang.

Trăng đã lên cao. Rượu cạn rồi
Cả nàng đã đậm cả hồn tôi
Ngày mai rượu hết nghiêng hồ rộng
Vét chút hương còn ép sát môi.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

22. THU HỒNG

(1922 - 1948)

Thu Hồng sinh ngày 19-7-1922 ở Tourane. Nguyên quán ở huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Học ở trường Đồng Khánh (Huế). Đã xuất bản *Sóng thơ* (1940). Trong tiếng nói của các cây bút thơ nữ, Thu Hồng có vẻ riêng nhỏ nhẹ, ngọt ngào; chút tình cảm thơ ngây e ấp của người con gái xứ Huế, đã phần nào đưa được vào thơ. Thơ Thu Hồng nói được những kỷ niệm ấu thơ với tấm lòng trìu mến yêu thương. Chưa phải là những bi kịch đớn đau mà chỉ là nỗi lo lắng của tuổi trẻ ngại ngùng trước cuộc đời: "Mầm chán nản chớ len vào niên thiếu. Chớ len vào sớm quá tội em mà". Tình cảm ấy ít nhiều tạo được sự thông cảm ở người đọc.

ÊM ĐỀM

Hồi tưởng nhiều mai, dưới ánh dương,
Em vừa tỉnh giấc, dậy bên giường.
Mẹ em đôi mắt đầy âu yếm,
Vây bọc chim khua, rộn giấc hường.

Vạn buổi êm trời, dịu mát hương,
Chưa bằng đôi mắt chứa yêu đương.
Mẹ hiền tựa cửa, khi chờ ngóng,
Em thấy lòng vui, lướt dặm đường.

Cũng có nhiều đêm gió rít vang,
Mẹ em ốm nặng thức trọng màn.
Em ngồi mở sách người xưa ước,
Nếu có thì em cũng ước tràn.

Nếu có thì em ước: "mẹ lành,
Cha cho nhiều bánh với nhiều tranh.
Cây me cao quá, bên vườn bắc,
Nghiêng xuống cho em bẻ một cành".

Có lắm hoàng hôn mải cợt đùa,
Quên rằng bãi bể sóng chiều khua.
Và nhà cơm đợi, chờ em vắng.
Em sắp hàng năm, để chạy đua.

Rồi đến trăng nhô mới vội về,
Cha cười nhưng cũng chỉ roi đe:
"Mai còn chơi chậm thì con liệu
Sắm sửa vài mo để đón che".

Ai có như em, một ấu thời?
Đi tìm bướm bắt để nuôi chơi,
Búp bê đem tắm hơ cho ấm,
Lửa bén vèo! Thôi, cháy mất rồi!

Rõ là em cũng quá lôi thôi,
Ai chả còn ghi thuở ấu thời.
Đằng đẵng đường trường cơn gió bụi,
Duy còn ôn lại những ngày vui.

Sóng thơ.
(Thi nhân Việt Nam),
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

MẢNH HỒN THƠ

Em muốn thơ em hoàn toàn vui,
Đừng sầu lá rụng, khóc hoa rơi,
Đừng than thở, tiếc ngày qua chóng.
Ước nguyện đành không đạt nguyện rồi!

Ô hay! Đàn thoát khỏi triền miên,
Hồn lặng trong mê, ý dậy phiền.
Đời ít khi vui, hoài cảm xúc,
Thương sen lẫn lộn sống trên bùn.

Cho nên nhiều lúc, muốn thơ cười,
Chợt nghĩ quanh mà bút bỗng rơi!
Ôm mảnh hồn thơ, dường oán hận,
Em đừng thổn thức, dãi nên lời.

Sóng thơ
(Thi nhân Việt Nam),
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

23. QUÁCH TẤN
(1910 -)

Quách Tấn hiệu là Trường Xuyên, tự là Đăng Đạo sinh ngày 24-1-1910 tại làng Trường Định, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Quách Tấn làm thơ theo lối cũ. Trên thi đàn công khai, Quách Tấn là người đại biểu cuối cùng cho dòng thơ ca cổ. Tác giả *Một tấm lòng* (1939) và *Mùa cổ điển* (1941) với ý thức tự tin vẫn chủ động và say sưa trong tiếng nói thơ ca như trái mùa này. Quách Tấn cũng không tạo được một công chúng rộng rãi trong thơ. Các nhà thơ cùng thế hệ tìm thấy ở ông một tấm lòng có phần xưa cũ nhưng chân thực và biết tự trọng. Quách Tấn không muốn thoát và cũng không thoát ra được những quy phạm xưa cũ trong thơ ca. Điều đáng ghi nhận ở ông là sự quan tâm đến nghệ thuật của thơ.

ĐÁ VỌNG PHU

I

Chồng đi biệt tích tự bao giờ?
Một góc trời riêng, một dạ chờ.
Lụy nhớ mưa ngàn tuôn nượp nượp
Tóc thề mây núi bạc phơ phơ
Non chồng nghĩa nặng cao vòi vọi
Nước vướng tình sâu chảy lững lờ
Dâu bể đã bao đời kiếp trải
Lòng son một tấm mãi trơ trơ.

II

Người đã không về tin cũng không,
Đầu non dắt trẻ đứng trông chồng

Nước mây quạnh vắng tròng khô lệ,
Mưa nắng phôi pha má lợt hồng
Lời thề vững ghi lòng sắt đá,
Khối tình riêng nặng gánh non sông
Nỗi niềm ai biết, không ai biết?
Gương nguyệt nghìn thu rạng biển đông.

Một tấm lòng, 1939.

ĐÀ LẠT ĐÊM SƯƠNG

Bóng trăng lóng lánh mặt hồ im,
Thời khắc theo nhau lái rải chìm
Đứng dựa non sao bờ suối ngọc,
Hồn say dịu dịu mộng êm êm
Một luồng sương bạc bỗng từ mô
Lên cuốn vầng trăng cuốn mặt hồ,
Cuốn cả non sao bờ suối ngọc.
Người lơ lửng đứng giữa hư vô
– Trời đất tan ra thành thủy tinh,
Một bàn tay ngọc đẫm hương trinh
Âm thầm mơn trớn bên đôi má
Hơi mát đê mê chạy khắp mình.

Một tấm lòng, 1939.

VỀ THĂM NHÀ CẢM TÁC

Quê người dong ruổi bấy nhiêu lâu
Vườn cũ về thăm cảnh dãi dầu!
Trống trải ba gian nhà nhện choán,
Ngửa nghiêng bốn mặt giậu bìm leo!
Cội tùng bóng ngả sương rơi lệ!

Ngõ trúc mây che cuốc giục sầu!
Lẳng lặng bên thềm ôn chuyện cũ......
... Giựt mình ngỡ đến chốn nào đâu?

Một tấm lòng, 1939

TRƠ TRỌI

Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ
Bao nhiêu khăng khít bấy ơ hờ!
Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ,
Nhớ gởi vào thơ nghĩ tội thơ!
Mưa gói canh dài ngăn lối mộng,
Bèo mây bến cũ quyện lòng tơ...
Hỏi thăm tin tức bao giờ lại
Con thước qua song lại ỡm ờ.

Mùa cổ điển, 1941.

TÌNH XƯA

Từ buổi thuyền đưa khách thuận dầm
Trông chừng bến cũ biệt mù tăm...!
Cảm thương chiếc lá bay theo gió.
Riêng nhớ tình xưa ghé đến thăm.

Mùa cổ điển, 1941.

24. XUÂN TÂM
(1916 – ?)

Tên chính là Phan Hạp, sinh ngày 1-1-1916 ở làng Bảo An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, học trường Quốc học Huế. Ông làm viên chức Sở Kho bạc Huế và Đà Nẵng. Đã xuất bản *Lời tim non* (1941). Khác với cảm hứng thi ca ủy mị của nhiều nhà thơ trẻ bước vào đời, gặp gỡ tình yêu, thả lòng cho mơ ước và tủi buồn vì thất vọng. Xuân Tâm có lúc buồn nhưng chưa chán nản. Xuân Tâm còn đứng ở ngưỡng cửa của cuộc đời. Cây bút thơ hồn nhiên và tươi trẻ này qua tập thơ *Lời tim non* tuy chưa bộc lộ những suy nghĩ sâu sắc nhưng cũng gợi được cảm mến về những tình cảm và ước mơ của tuổi trẻ đang bị bao vây giữa cuộc đời cũ. Xuân Tâm đôi lúc bắt gặp được và đem vào trong thơ một vài cảnh đời chân thực với những hình ảnh khỏe khoắn. Sau Cách mạng tháng Tám ông công tác ở Ủy ban Kế hoạch nhà nước và thỉnh thoảng có sáng tác một đôi bài thơ.

Tác phẩm đã xuất bản: *Lời tim non* (1941, tác giả tự xuất bản).

NGHỈ HÈ

Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết,
Đoàn trai non hớn hở rủ nhau về.
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ!

Một nét mặt, trăm tiếng cười rộn rã,
Lời trên môi chen chúc nối nghìn câu.
Chờ đêm nay, sáng sớm bước lên tàu,
Ăn chẳng được, lòng nôn nao khó ngủ.

Trong khoảnh khắc sách, bài là giấy cũ,
Nhớ làm chi. Thầy mẹ đợi, em trông.

Trên đường làng huyết phượng nở thành bông,
Và vườn rộng nhiều trái cây ngon ngọt.

Kiểm soát kỹ, có khi còn thiếu sót;
Rương chật rồi, khó nhốt cả niềm vui.
Tay bắt tay, hồn không chút bùi ngùi,
Các bạn hỡi, trời mai đầy ánh sáng.

Lời tim non, tác giả xuất bản, 1941.

NGÀY MAI

Van em chớ nhắc đến ngày mai
Nhớ lại, buồn. Ôi! Anh thở dài
Run sợ, thấy chìm trong bóng tối
Chứa đầy bí mật của tương lai.

Ngày mai em chắc vẫn là em?
Là kẻ hôm nay trên cát mềm
Đưa mắt nhìn anh cười hớn hở
Trong khi gió bể thổi êm đềm?

Ngày mai cảnh vật vẫn y nguyên?
Hoa vẫn thắm tươi không héo phiền
Trời vẫn trong xanh không chút bợn?
Tim em tình đượm thắm liên miên?

Ngày mai là ngày của biệt ly
Với đôi mắt ướt lúc phân kỳ
Là ngày để tiếc ngày hôm trước
Là ngày chất chứa nỗi sầu bi.

Mỗi một ngày qua gởi lại ta
Một lằn nhăn nhó ở ngoài da
Giọt sương lạnh điếng trong tim ấm
Đường rạn trong hồn để thiết tha.

Mỗi một giờ qua cảnh đổi thay
Trời trong u ám hoa lìa cây
Tuổi xuân từng mảnh bay theo gió
Chóng quá còn đâu cuốn tháng ngày...

Như những tên binh canh chiến trường
Hãy ghi hiện tại để yêu thương
Hãy quên, quên hẳn giờ chưa đến
Tử thần vun vút tự ngàn phương.

Lời tim non, tác giả xuất bản, 1941.

ĐẬP ĐẤT

Nắng cháy không chừa nửa lá tranh
Đồng quê nay đã hết màu xanh
Đất cày mới trở phơi lăn lóc
Như những đầu lâu trắng rạn mình.

Những chiếc vồ săn đập đất dày
Đất khô dội tiếng nắng lung lay
Nông phu thất vọng đưa tay mỏi
Lau suốt mồ hôi tắm mặt mày.

Họ có kiêng gì lửa chín da
Đoàn người lam lũ. Cụm năm, ba
Họ dâng thân thể cho trời đốt
Từ thuở thanh xuân đến tuổi già.

Lo sợ, Nghèo nàn với Đớn đau
Làm ba thắc mắc cứ đua nhau
Vá đời nhẫn nhục bằng trăm tấm
Hạnh phúc là chi họ biết đâu?

Hỡi các người nào sống ấm no
Cơm tiền dư dật chẳng quen lo
Nhớ rằng trong lúc anh sung sướng
Bao kẻ âm thầm đã chết khô.

Lời tim non, tác giả xuất bản, 1941.

CHIỀU VỀ

Tặng Xuân Diệu và Huy Cận

Ánh nắng ngày thu đã tắt dần
Hàng tùng không bóng rụng ngoài sân
Hồn đêm nhè nhẹ giang đôi cánh
Bao phủ làng xa đến xóm gần...

Chiều về man mác, chiều về đó
Đường vắng quên mình giữa lớp sương
Có gì ẩn nấp bên hoa cỏ
Xao lãng lời thơm những khóm hường.

Thấy chiều hớn hở tôi ra đón
Như đứa trẻ con thấy mẹ về
Chiều buồn, chiều đẹp, chiều mơn trớn
Chiều ru êm ái khúc lòng tê.

Tôi đổi hai mai lấy một chiều
Để tìm trong ấy ít lời yêu
Ban ngày sáng quá, ban đêm tối
Tôi sợ không mơ tưởng được nhiều.

Lời tim non, tác giả xuất bản, 1941.

25. MỘNG SƠN
(1920 – 1992)

Tên thật là Vũ Thị Mai Hương, sinh ngày 20–1–1920 tại Trung Lao, tỉnh Nam Định. Mộng Sơn cộng tác với nhiều tờ báo: *Đông phương, Phụ nữ thời đàm, Tri tân, Tiểu thuyết thứ bảy, Thanh nghị, Văn học tạp chí*... Mộng Sơn cùng với Nguyễn Vỹ và Trương Tửu tham gia lập Tao đàn Bạch Nga. Mộng Sơn chịu ảnh hưởng của thơ cổ và từ lối thơ có phần gò bó bà chuyển sang học tập câu thơ Alêxăngdranh (Alexandrin). Những câu thơ 12 âm tiết thường nặng nề làm cho thơ mất dần nhạc điệu quen thuộc của thơ ca truyền thống. Ham theo đuổi những mục đích xã hội xa xôi, nhà thơ, người lữ khách trong thơ Mộng Sơn khi gần, khi xa, từng trải, khổ đau nhưng chỉ là những hình bóng phiêu du, mờ ảo. Ngoài thơ, Mộng Sơn còn viết văn, nghiên cứu triết luận. Ở lĩnh vực hoạt động nào Mộng Sơn cũng năng nổ nhưng phần đóng góp còn hạn chế.

HỠI LINH HỒN THI SĨ

Người không được sống trong cảnh yên vui, rực rỡ tầm thường
Linh hồn luôn luôn phải lưu ly trong ánh sáng sầu thương
Gội tắm lên mưa cay đắng.
Và bao nhiêu năm kiên tâm đưa gót trên đường đời
Yêu người – trên con đường xa xăm lạnh vắng ấy– than ôi!
Chỉ có gió sương, mưa nắng!
Thi sĩ hỡi! Nỗi đau xót qua rồi, mặc gió đưa tuôn
Người hãy lặng yên mà giơ tay ngửa đón ánh sương buồn
Không nên xót xa đau tủi
Giữa lòng vui nghị lực của tâm hồn bát ngát trẻ trung
Tuổi thanh xuân, người sẽ thắm tươi và rực rỡ vô cùng
Người chớ mong ai an ủi
Tấm tình yêu dấu của thi nhân, chân thật và nồng nàn
Người hãy quyết đi! Đem linh hồn dâng tặng hiến Ly Tao
Nàng thơ nhân từ êm ái
Sẽ nâng niu người – khi quạnh hiu vắng vẻ bước trên đường

Sẽ ủi an – mỗi buổi sớm, chiều chim hót vẳng trong sương
Gợi tấm lòng người tê tái
Rồi đây trên con đường dài thăm thẳm gió mưa
Dừng bước bên sông, – người trông hoa thắm hững hờ
Trôi đi, trôi theo nước biếc
Hay những ngày xa xăm gió đuổi bụi trên đường
Những đêm vắng vẻ vô cùng – lá giận hờn sương
Ôi! Ngao ngán lời tha thiết!
Thi sĩ ơi! Dấn mình nơi xa vắng tiêu điều
Người hãy can tâm để tìm lý tưởng cao siêu
Dẫu lòng người đang nức nở
Hãy cất tiếng ca cho chuyển động khắp không gian
Tạo hóa sẽ phải nhường người vũ trụ ngang tàng
Hỡi trái tim hay tiếc nhớ
Khi đang viết – thấy tiếng chim trời ngát tiếng đưa ru
Ta cầu xin người đi trong thế giới mịt mù,
Gội ánh thiêng liêng chói lọi..
Tâm linh người một mai không héo hắt khô tàn
Cần gì ai đưa đến lời đằm thắm ủi an?
Mặc đời kiêu – thi sĩ hỡi.

1935

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

VIẾNG MỘ LỮ KHÁCH

Hoa tươi còn đượm lệ bình minh
Tôi đặt cành hoa viếng mộ anh
Trước gió hoa vời hiu hắt gợi
Bao nhiêu hoài cảm với u tình.

Luôn luôn rời bước phiêu lưu, anh là một khách chinh phu
Trải bốn phương tâm hồn anh đã lạnh lẽo với sương mù!
Tôi gặp anh buổi chiều đông ánh lờ mờ trên sông núi
Nhuốm một màu chết tiêu ma trong lòng người ngoài gió bụi
Ngồi bên anh, tôi nghe anh lẩm bẩm những tiếng cuối cùng;
Tôi thương anh vì tôi cũng đi tìm những cảnh mênh mông
Tôi cũng muốn sống một cuộc đời phiêu linh như mây gió
Để nghe tiếng khóc thì thầm của những côi lòng đau khổ.
Kìa khóm tre ngàn xanh ngắt, anh ơi, sương rụng, gió rung

Lặng đứng trước mồ anh, nhớ anh tôi cảm động vô cùng?
Hỡi Vong hồn Lữ khách nào đâu buổi chiều xưa rực rỡ
Anh ngồi xem say sưa ngọn gió vờn bông hoa hớn hở
Ánh nắng xanh rờn thổn thức trên tảng đá, trên rêu xanh
Đã chết, đã hai lần chết trên nấm cỏ phủ mồ anh!

Tôi đến đây, Lữ khách ơi, lòng quạnh hiu như bóng xế
Tôi sẽ còn đến đây với những cành hoa đượm lệ
Để tôi nghe khóc hồn anh lâm ly suối chảy bên đồi
Để tôi nghe khóc hồn anh những giọt lệ suối lòng tôi.

Văn học Tạp chí, số 13, 1935.

LÒNG MẸ

Nhớ lại trời thu, gió biệt ly
Thuyền trôi trôi cả bóng mây chia,
Nay về bến cũ dòng sông vắng
Du tử bồi hồi rảo gót đi...
Rồi bỗng dừng chân đứng trước thềm,
Kề trăng lấp lánh lá buông rèm,
Mẹ già chợt thấy rưng rưng lệ,
Quên cả ngoài song mấy tiếng chim.
Mấy tiếng chim khuya mới giật mình,
Reo mừng người cũ khách phiêu linh,
Sống thừa, về túp lều tranh cũ,
Dốc chén say sưa cạn bất bình
– "Con từ, ném bút, bước ra đi
Đương buổi gió mưa đâu hẹn về!
Trời đất bao la sầu dặt dặt
Canh dài, đêm vắng nặng hồn quê.
Con về lát nữa lại ra đi
Nước lặng non cùng điệp bóng khuya.
Con biết mẹ giờ đau khổ lắm
Sum vầy bên cạnh phút chia ly."
Mười mấy năm sương những đợi chờ
Mẹ già mái tóc bạc phơ phơ
Trời Nam một cánh tin đưa lại
Con có về đâu!
Tiếng gió thu!

Mấy đêm mùng một với mùng hai
Một mảnh trăng liền nhạt nhạt soi
Mẹ ngồi án sách xem người cổ
Tựa cửa chờ con có những ai?
Từ đêm mười bốn đến hai mươi
Một tấm gương vàng dịu dịu soi
Mẹ ngồi pha nước đầy trăng uống
Trăng tan con vẫn một phương trời
Rồi đêm hăm chín lại ba mươi
Ba gian nhà trống gió than dài
Mẹ ngồi tưới lệ tràn thơ rượu
Rửa cái ly sầu mấy chén vơi
Những đêm trăng sáng như đêm nay
Ngoài song, mẹ ngó sương buông đầy
Xa xa con thấy non Yên Tử
Đem cái sầu lên nối áng mây
Những đêm lạnh lẽo đếm canh dài
Đứt nối rừng sâu, biết tiếng ai
Cửa cài mẹ tưởng tay con gõ
Vội mở, này thôi! Vẫn lá rơi
Đêm đêm mưa gió lại đêm đêm
Mẹ già gan héo lệ tràn
Đường đời mưa gió. Con! Dừng lại!
Đành cái bồng tang lỡ một thì
"Hồn con đã hẹn bốn phương rồi
Lạy mẹ. Con đi. Mẹ gắng vui!
Nhân loại thiếu chi bà mẹ khổ
Con đi cho thấy một ngày mai..."
Đem áng hồn xưa luyện trái tim
Con đi gió bụi biết đâu tìm
Tự nay mẹ lại đêm đêm thức
Rừng khuya nghe lá rụng thâu đêm.
Thâu đêm mẹ lại đếm canh dài
Con một phương trời, mẹ một nơi
Nhớ lấy lời này, con nhớ lấy
"Con đi cho thấy một ngày mai..."

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

26. HẰNG PHƯƠNG
(1908 – 1982)

Tên thật là Lê Hằng Phương, sinh năm 1908 tại làng Bảo An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Bà là con cụ Sở Cuồng Lê Dư và vợ của nhà văn Vũ Ngọc Phan. Bà có thơ đăng trên các báo *Hà Nội tân văn, Ngày nay, Phụ nữ tân văn, Đàn bà...* Năm 1943 Hằng Phương cùng in thơ chung với Mộng Tuyết, Anh Thơ, Vân Đài trong tập *Hương xuân* (1943).

Hằng Phương là một tiếng thơ nhỏ nhẹ, đầm ấm của một hồn thơ nữ tha thiết yêu thương. Tình cảm với mẹ, với người yêu, với quê hương và đôi chút của cuộc đời chung là nguồn thi cảm chính của bà. Từ chiếc nôi ấm của hạnh phúc riêng bà nhìn ra cuộc đời sóng gió mà lo lắng, ngại ngùng. Và nếu đôi lần phải đi xa thì lòng riêng lại dội lên niềm ước mong trở lại nơi xưa ấy. Tác phẩm đã xuất bản: *Hương xuân* (1943 – in chung), *Mùa gặt* (1961), *Hương đất nước* (1974).

LÒNG QUÊ

Tặng V.N. Phan

Xưa kia em ở bên trời,
Ngây thơ chưa rõ cuộc đời là chi
Mặc cho ngày tháng trôi đi,
Tóc mây nào biết có khi bạc đầu!

Chim non ở chốn rừng sâu,
Quanh mình chỉ thấy một màu xanh xanh
Bình minh buổi ấy gặp anh
Rủ em ra chốn đô thành xa khơi.

Yêu anh, em hóa yêu đời
Theo anh chấp cánh tung trời bay cao

Anh đưa em đến vườn đào,
Màu tươi, sắc thắm, em nào dám chê.
Nhưng em luống nặng lòng quê,
Nhớ thương cảnh cũ bốn bề núi non.
Nhớ nơi làng xóm con con
Nhớ hương cây quế chon von trên đồi,
Bạn xưa, nhớ yến tha mồi,
Cành xưa em đỗ trong hồi còn thơ...
Đường xa ngoảnh lại ngẩn ngơ,
Trông theo mây trắng thẫn thờ mắt xanh...

Hà Nội tân văn
(Thi nhân Việt Nam),
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

TƯ CỐ HƯƠNG

Mòn mỏi ngày đêm trông lại trông
Cố hương xa cách mấy từng sông
Mũi tên tình ái từ đeo đẳng
Buộc chặt chân chim sợi chỉ hồng.

Lá rụng bay về dưới gốc cây
Buồn nhìn lá rụng chạnh niềm tây
– Lá ơi ta lại không bằng lá
Chôn chặt hồn quê ở chốn này.

Mây chạy về đâu quá vội vàng
Để cho hồn nhỏ luống hoang mang
Trông theo mường tượng chân mây ấy
Làng xóm xanh um sông nước tràn.

Hương xuân, 1943.

TIỄN BIỆT

Một tiếng còi vang xé quãng không
Bánh xe quay tít lệ quanh tròng
Ai về cố quận cho ta nhắn
Gửi chút lòng thương nhớ núi sông.

Đường ấy xưa kia ta đã đi
Tiễn đưa ngành liễu lệ ngưng mi
Mai vàng ủ rũ hồng phai sắc
Tội nghiệp ngây thơ ta biết gì?

Bước theo tiếng gọi của phương xa
Chốn ấy hoa thơm cỏ lạ mà
Nhưng đã bao phen dừng gót lại
Trông vời vườn cũ dưới trăng tà.

Lòng luống băn khoăn khó giãi bày
Khi nhìn rặng núi khuất ngàn cây
Và khi tiễn biệt trên đường thẳm
Muốn gửi hồn theo cánh nhạn bay.

Theo *Bài thơ thôn Vỹ*,
Sông Hương, 1987.

27. TẾ HANH
(1921)

Tế Hanh họ Trần, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1921 ở làng Đông Yên, phủ Bình Sơn, Quảng Ngãi.

Đã xuất bản *Hoa niên* (1924). Sinh ra trong một gia đình nhà nho, Tế Hanh yêu thơ văn từ nhỏ. Tế Hanh làm thơ lúc đang đi học ở trường. Tập thơ *Nghẹn ngào* của Tế Hanh được giải thưởng khuyến khích của Tự lực văn đoàn. Tế Hanh xuất hiện muộn khi phong trào thơ mới đã đi vào chặng đường cuối. Những bài thơ của Tế Hanh được dư luận chú ý thường viết về cảnh những làng quê, một vùng quê làm nghề chài lưới hoặc chăn tằm dệt lụa.

Cái hay trong thơ Tế Hanh không phải chỉ là những bức tranh miêu tả sinh động cảnh vật bên ngoài, mà chủ yếu là tấm lòng của tác giả với quê hương. Từ "mảnh hồn làng" đến "lời con đường quê", ở đâu cũng đang lên tiếng nói thầm thì, thiết tha với mỗi người như lời dặn dò sâu xa của tình quê hương. Có người nói thơ Tế Hanh mang dáng vẻ học trò. Đúng là những trang thơ được viết ra từ trên ghế nhà trường đã được nhiều người biết đến. Tế Hanh trong tuổi *Hoa niên* thật sự hồn nhiên. Tình yêu thiên nhiên còn trong sáng thiết tha, tình yêu đôi lứa đằm thắm vụng về. Nhưng sâu xa hơn, nhà thơ trẻ tuổi lúc này đã cảm nhận thấy một cái gì nặng nề đang đe dọa, đang như một lưới dày bủa giăng khắp nơi. Sự sống của quê hương hao mòn và khô héo dần trước những đổi thay của thời cuộc. Chiến tranh tàn phá, kinh tế khủng hoảng, làn sóng phong hóa giả tạo của thị thành tất cả đang làm cuộc sống mệt mỏi mất dần sinh lực. Thơ Tế Hanh bên cạnh chất lãng mạn thấm sâu trong nỗi buồn vu vơ, hoặc lặng lẽ là hình ảnh thật của cuộc đời gần gũi mà anh có điều kiện tiếp xúc. Những yêu thương hồn nhiên trong tuổi hoa niên nhường chỗ cho những cảm nghĩ sâu xa về cuộc đời. Chất suy nghĩ trong thơ anh, không mang tính triết luận trừu tượng mà bộc lộ kín đáo bên trong hình ảnh và cảm xúc đặc biệt ở những bài trong tập thơ *Tìm lại* (1942 – 1944).

Sau Cách mạng tháng Tám, Tế Hanh có những đóng góp quan trọng với nhiều tác phẩm có giá trị trên các chặng đường thơ. Tác phẩm đã xuất bản: *Hoa niên* (1944), *Gửi miền Bắc* (1958), *Tiếng sóng* (1960), *Hai nửa yêu thương* (1963), *Khúc ca mới* (1966), *Đi suốt bài ca* (1970), *Theo nhịp tháng ngày* (1974), *Giữa những ngày xuân* (1977), *Con đường và dòng sông* (1980), *Bài ca sự sống* (1985), *Tuyển tập Tế Hanh* (1987).

NHỚ

Nghìn năm trước, tôi sinh bên khóm liễu
Nhớ nhung nhiều, cắp ngọn kiếm xa xôi,
Trong gian nhà ao ước mộng song đôi
Cúi gửi bóng chạy theo giòng nước yếu.

Dáng dưới dượi ngày qua như lẻ thiếu,
Sắc trời buồn, mây bạc ngẩn ngơ trôi.
Hương thiếu hơi, tiếng chẳng có âm hồi,
Sắc mất thắm, cùng nhau luôn họa điệu.

Chiều chiều đến, tựa người bên cửa sổ
Đợi hồn nào trở lại vẩn vơ sông
Hay nghe ngóng ý về trong tiếng gió,

Tôi dần dần khô héo với chờ mong
Đến bây giờ than ôi tôi vẫn nhớ,
Vẫn thấy gì thiếu thốn ở trong lòng!

CHUYỆN BUỒN

Một đêm kia, một người Do Thái
Kể lể cùng tôi nỗi nhớ nhà
Thất thểu trọn đời nơi đất khách
Ăn nhờ, sống gửi xứ người ta.

Tôi nhớ, ông ơi, héo cả hồn!
Đời tôi, tôi chẳng muốn gì hơn
Là về cố quận, mai sau chết
Còn có bên nhà miếng đất chôn.

Tôi cũng như ông, cũng lạc loài,
Bơ phờ như chiếc lá thu rơi:

Lang thang mang bóng ngọi xa ấy,
Tôi cũng như ông, cũng nhớ hoài.

Nhưng nỗi sầu ông dễ hiểu hơn.
Chớ tôi không biết có sao buồn:
Chưa hề mất mát, nhưng tìm mãi
Chẳng cách vời ai, vẫn đợi luôn.

QUÊ HƯƠNG

Chim bay dọc biển đem tin cá [1]

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:
Nước bao vây cách biển nửa ngày sông
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá
Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã
Phăng mái chèo vội vã vượt trường giang
Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...
Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.
Nhờ ơn trời, biển lặng cá đầy ghe.
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.
Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm!
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.
Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.

1. Câu thơ của phụ thân tôi (T.G.).

CHIẾC RỔ MAY

Thuở bé nhiều hôm tôi bỏ chơi,
Cảm thương đứng ngó mẹ tôi ngồi
Và bên chiếc rổ mùi thơm cũ
Như tấm lòng thơm của mẹ tôi.

Lơ thơ chỉ rối sợi con con
Những cái kim hư, hột nút mòn
Tiện tặn để dành trong lọ nhỏ:
Vải lành gói ghém mấy khoanh tròn.

Lặng lẽ bàn tay lặng lẽ đưa
Đắp từng miếng vá ấm con thơ:
Những mong đời mẹ, đời con mãi
Gần gũi nhau cùng mối chỉ thưa...

Mẹ ơi! Chiếc áo con đã rách.
Con biết làm sao trở lại nhà
Để mẹ vá giùm? Con thấy lạnh
Gió lùa nỗi nhớ thấm vào da.

LỜI CON ĐƯỜNG QUÊ

Tôi, con đường nhỏ chạy lang thang
Kéo nỗi buồn không dạo khắp làng,
Đến cuối thôn kia hơi cỏ vướng,
Hương đồng quyến rũ hát lên vang.

Từ đấy mình tôi cỏ mọc đầy;
Dọc lòng hoa dại ngát hương lây;
Tôi ôm đám lúa, quanh nương sắn,
Bao cái ao rêu nhưng đục lầy.

Những buổi mai tươi nắng chói xa,
Hồn tôi lóng lánh ánh dương sa;
Những chiều êm ả tôi thư thái
Như kẻ nông dân trở lại nhà.

Tôi đã từng đau với nắng hè:
Thịt da rạn nứt bởi khô se;
Đã từng điêu đứng khi mưa lụt:
Tôi lở, thân tan rã bốn bề.

Tôi sống mê man tránh tẻ buồn
Miệt mài, hể hả, đắm say luôn
Tôi thâu tê tái trong da thịt
Hương đất, hương đồng, chẳng ngớt tuôn...

CÁNH ĐỒNG BAO LA

Cánh đồng bao la
Giãi ra xa xa
Hàng tre tha thướt,
Lòng ta thướt tha.
Phất phơ trong gió
Hương vị thơm tho
Của buổi hẹn hò;
Em ơi! có rõ...
Em trông đám dậu
Cao hơn đám lúa
Như anh cao hơn
Em nửa cái đầu.
Đường đi thì nhỏ
Bờ cỏ thì xanh
Trời cao thì thanh;
Em ơi! có rõ...
Anh mang trong lòng
Cả một cánh đồng
Anh nghe nặng nề
Bao mối tình quê...
Đồng quê ngát tình:
Lòng anh ngát xanh:
Kìa đôi chim hót
Em ơi! yêu anh...

NHỮNG NGÀY NGHỈ HỌC

Tặng Nguyễn Văn Bổng

Những ngày nghỉ học tôi hay tới
Đón chuyến tầu đi đến những ga.
Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt,
Lòng buồn đau xót nỗi chia xa.

Tôi thấy lòng thương những chiếc tầu
Ngàn đời không đủ sức đi mau
Có chi vương víu trong hơi máy,
Mấy chiếc toa đầy nặng khổ đau.

Bánh nghiến lăn lăn quá nặng nề!
Khói phì như nghẹn nỗi đau tê;
Lâu lâu còi rúc nghe rền rĩ;
Lòng của người đi réo kẻ về.

Kẻ về không nói bước vương vương...
Thương nhớ lan xa mấy dặm trường.
Lẽo đẽo tôi về theo bước họ
Tâm hồn ngơ ngẩn nhớ muôn phương.

PHƠI PHỚI

Trời rộng phơi màu xanh mới tinh
Nắng trong trải ấm gió đưa tình
Như khi còn bé về bên ngoại
Hớn hở hồn tôi dõi mộng xinh.

Lần lượt bao nhiêu ý mến đời.
Theo niềm phơi phới nở chơi vơi;
Thân buông tín cẩn trong tươi mát,
Đường mở hai tay đon đả mời.

Chân bước khoan thai giữa biếc hường
Và lòng vơ vẩn giữa yêu thương,
Cả hai không hẹn đều mang máng.
Biết có mùa xuân đợi cuối đường.

DỄ THƯƠNG

Sao vẻ đôi nhà quá dễ thương!
Buồn vương trước ngõ, nhớ bên vườn;
Cũ càng mái rợp quen mưa nắng
Bỡ ngỡ khêu hoài nỗi vấn vương.

Cảm giác êm êm khẽ động vừa
Lan từ bóng lá ủ ê đưa
Âm thầm cửa hé trông xa vắng
Như lúc đầu thu những buổi trưa.

Người khách vu vơ ngóng đợi thầm
Dịu dàng thấp thoáng bóng giai nhân.
Thói nhà khép nép trong cây lá
Thốn thức thầm xem truyện Tố Tâm.

SỐNG VỘI

Tặng Huy Cận

Trong tôi vắng vẳng dư vang
Điệu buồn của lá phai vàng rơi thưa

Trong tôi thoang thoảng hương đưa
Cỏ hoa tàn cũ, mộng xưa vẫn sầu.

Mây trời nhuộm bóng thương đau,
Lá hoa héo rũ, nắng nhàu mình ta...

Hơi sương nhỏ lạnh lòng thơ,
Tôi nghe rợn ngợp nước mờ nao nao...

Biệt ly tụ họp thời nào,
Thương vương khắp nẻo, nhớ bao tư bề...

Thu đi lâu quá không về!
Lòng chờ vội sống giữa hè ít thu...

CHỨA CHẤT

Mùa thu đã đến... cả người tôi
Hoảng hốt như thu đã hết rồi;
Lo lắng giờ thay cho ngóng đợi:
Thu làm tôi cực quá đi thôi!

Mắt mở to luôn, chứa chứa nhiều
Những hình ẻo lả, sắc xiêu xiêu:
Tai thêm linh thính lo thâu góp
Những điệu ly sầu, tiếng tịch liêu.

Lồng ngực phồng to ráng hít vào;
Phổi ghì không khí đến nôn nao,
Da tê xúc động niềm thương nhớ;
Màu động hương thu sắc bớt đào.

Đi mãi ngoài không chẳng ở nhà,
Đầu trần áo mỏng để lòi da:
Hơi thu mơn trớn như hơi thịt;
Tôi dựa vào thu dịu lắm mà!

TÌNH TỰ

Chiều hôm nay đất trời ngơ ngẩn cả:
Sương xuống đầy mờ tỏa bóng lung linh
Như mời ta kể lể chuyện ân tình,
Anh chờ đợi: em đâu em chẳng đến?
Hiếm hoi quá, em ơi! Giờ hứa hẹn
Của tình ta cùng với cảnh thiên nhiên
Để cho anh tình tự với người tiên,
Trong sương bóng thầm thì lời mây nước.

Anh cảm thấy chiều nay anh nói được
Lời ái ân bày tỏ nỗi lòng anh,
Đã bao lần gặp gỡ chỉ làm thinh:
Không gian sáng phơi trêu tình trơ trẽn.
– Chiều hôm nay bóng hơi che bẽn lẽn.
Trông thấy em thấp thoáng giữa sương mờ.

Anh tưởng cùng nhau gặp gỡ trong mơ;
Nói với em mà anh như cảm thấy
Anh tự nói với chính lòng anh vậy,
Lời dễ dàng như lúc cách xa em.
Và phải không? Em đáp lại êm đềm
Em đáp lại dịu dàng và cảm động

*

Anh thấy trước trên con đường mơ mộng
Lòng bên lòng và tay ở trong tay;
Hai ta đi biệt lập giữa sương dầy.
Tình êm ả lâng lâng hơi bóng vướng.
Hai bên đường hân hoan sương điểm bướm
Cánh phân vân hòa nhịp với lòng ta.
Và như mừng, như đón, ở xa xa
Hơi nước trắng giăng phơi từng tấm lụa.

TRAO ĐỔI

Tôi dư một ít lời thơ,
Tôi dư thương sớm, sẵn ngơ ngẩn chiều;
Chất chen xa lạ vô liêu,
Trán đầy trăng gió, rất nhiều mùa thu...

Nhưng tôi nghèo lắm: than ôi
Đó đây lẻ chiếc trọn đời bơ vơ!
Tủi thân chỉ gặp hững hờ;
Lòng đơn lạnh lẽo nay chờ mai trông.

Bạn ơi! Đây của đây lòng
Xin đem tặng bạn tặng không đủ rồi;
Có chăng mong mỏi đôi hồi
Bạn cười tôi với ngó tôi ít lần.

AO ƯỚC

Anh là kẻ say mê nhưng nhút nhát,
Không hiểu dùm em lại nỡ cho anh
Là không yêu, là một kẻ vô tình
Anh tức quá đem lòng ao ước tệ:

Nếu em chết! Chắc là anh có thể
Tỏ mối tình lặng lẽ quá sâu thâm:
Anh đến nơi em nghỉ giấc ngàn năm
Ngồi điên dại sầu như cây liễu rũ.

Anh không uống, anh không ăn, không ngủ,
Anh khóc than, than khóc đến bao giờ
Nước mắt anh lầy lội cả nấm mồ
Nhỏ từng giọt xuống thân em lạnh lẽo.

Rồi anh chết, anh chết sầu, chết héo;
Linh hồn anh thất thểu dõi hồn em.
Và ở đâu kìa, ở cõi đời đêm
Chắc em chẳng nghi ngờ tình anh nữa...

CHỦ NHẬT

Buồn làm sao cho ngày chủ nhật
Của người học trò vơ vẩn hay yêu!

Những ngày kia vui vẻ hơn nhiều
Ngồi chăm chỉ lắng nghe lời thầy giảng,
Hay vui đùa, chuyện trò cùng chúng bạn,
Trí bình yên thư thái biết bao nhiêu
Và nhất là được trông thấy người yêu,

Người thiếu nữ xinh như tờ giấy trắng.
Lần đi học là một lần đo đắn:
Đi làm sao cho gặp được giữa đường
Cô nữ học sinh tha thướt đến trường,
Tay đỡ nón và tay cầm sách vở.

Ngày chủ nhật là một ngày mong nhớ
Ở trong nhà không ngớt ngoái trông ra
Hy vọng người yêu mến bước ngang qua:
Gặp gỡ mãi cũng gây tình lưu luyến.
Chờ đã mệt mà người không thấy đến
– Có bao giờ người nghĩ đến ta đâu!

Thì giờ đi qua... nắng xế ngang đầu.
Lòng rưng rức, người bần thần, bực bội
Quần với áo đã mấy lần thay đổi;
Quyển sách nào đem đọc cũng buồn tênh.

Tâm thần ta như có vẻ bấp bênh
Như chán chê, như rã rời, ngao ngán;
Ta tưng tức, ta giận hờn các bạn
Sao mải vui không đến với ta chơi;
Ta trách nhầm những kẻ ở xa xôi
Sao hững hờ không thư từ chi cả!

Quanh quẩn mãi... Trông ra ngày sắp ngả,
Lần cuối cùng, nhất định bước ra đường,
Đi bơ vơ, lòng thấm thía ngùi thương
Đường quen quá chán chường như tắc lối!
Ta quay lưng lủi thủi trở về nhà
Không hiểu sao thấy tiếc một ngày qua.

NGƯỜI HÀ TIỆN

Tôi là triệu phú: rất nhiều yêu
Buồn nhớ mùa thu với buổi chiều,
Nhưng cả đời nghèo nàn túng thiếu,
Bởi vì tôi chẳng dám chi tiêu.

Cảnh đẹp người tươi chẳng dám trông,
Sợ lòng xao động nỗi say nồng:
Thoáng yêu ý nhớ vô tình đến
Đã vội: người kia có biết không?

Tay đè lên đống của vô biên,
Mắt ngó thao thao sợ mất tiền,
Ngơ ngác như người đi lạc lối;
Người cho kiểu cách kẻ cho điên.

Nhưng mặc! Tôi riêng chỉ biết tình,
Ai cười, ai nói cũng làm thinh.
Tôi dành vàng ngọc cho người ấy,
Tôi có tiêu đâu lấy một mình?

NGẠI NGÙNG

Thơ anh lên, lòng anh mong nói lắm!
Vần theo nhau, điệu nhịp gọi nhau vang;
Anh tưởng chừng viết được biết bao hàng
Cầm đến bút, lòng không như giấy trắng!
Bởi vì em, bởi vì em quá lặng.
Anh làm thơ rồi biết tặng cho ai?

Sao em không bày tỏ một hai lời
Cho anh biết lòng em đôi chút với?
Anh cầu khẩn, nguồn thơ anh ngóng đợi;
Em nói đi! Em nói, có yêu anh
Cho tim anh vang dội tiếng ân tình,
Cho lòng anh tràn trề lòng yêu mến.
Anh sẽ làm thơ đưa em đi đến
Bờ thời gian ta ghé bến xa xôi.

Nếu lòng anh mong mỏi đã sai rồi
Em chớ ngại nói dùm em chẳng đoái
Đến tình anh. Đừng để anh mãi mãi
Sống nghẹn ngào mờ tỏ giữa tình em.

Không sao đâu, anh sẽ được giàu thêm
Sau đau đớn với bao nhiêu chua chát.
Anh sẽ viết những giọng đầy nước mắt.
Anh sẽ than, sẽ khóc mối tình sầu.

Đấy em xem: anh có nói gì đâu!
Anh cũng vẫn làm thơ vì em đó.
– Em chẳng nói, làm sao anh biết rõ!

SẦU TÊN

Không lắng đợi, cũng không cần rõ rệt,
Chỉ thoáng nghe nhè nhẹ, thoáng nghe thôi
Tôi đã không giữ được tự nhiên rồi;
Lòng cảm động nao nao đầy ứ nghẹn,
Ôi vương víu cái tên người yêu mến!
Thế mà còn những tiếng giống hơi hơi
Hay đồng âm trái nghĩa với tên người,
Lòng thắc mắc cũng kiếm điều tư lự.
Đôi cái dấu thêm vào đôi cái chữ.
Dáng thân quen từ thuở nhỏ a, b.
Bởi vì đâu tôi thấy quá nặng nề:
Từng nét nhỏ in sâu như chạm khắc.

Trong tâm trí rõ ràng và nhọn sắc?
Và nhất là cái chữ đứng đầu tên,
Cái chữ hoa lưu luyến với diệu huyền.
Lần trông thấy là một lần bỡ ngỡ;
Mắt ám ảnh thấy đầy trong sách vở
Trong những hình chữ nhật, những hình vuông.

Bước ra đi gặp gỡ ngã tư đường;
Đứng dưới bóng cành giao nhau kết chữ...
Hễ có đường dọc ngang là tôi cứ
Nghĩ loanh quanh tìm kiếm cái tên ai.
Núi in xa và mây nổi trên trời
Tôi cũng thấy phô bày hình tưởng nhớ
Ôi cái chữ hoa kia sao mà rực rỡ!

NGỤY BIỆN

Em bảo anh: "Em không yêu anh nữa!"
Em đành lòng, anh biết nói làm sao?
Nhưng em ơi, em nên suy nghĩ lại:
Không có anh, em sẽ mất đường nào.

Không có anh, em đem đôi mắt ngọc
Sáng long lanh so sánh với vì sao,
Ai đem ví làn mây cùng mái tóc?
Vừng trán trong ai ví với trời cao?

Hàm răng trắng hết cười ra ánh sáng,
Làn môi son thôi nở những bông hoa.
Trên đôi má bình minh không tỏ rạng,
Trong giọng vàng không có tiếng chim ca.

Ai sẽ bảo: "Cả mùa xuân hương sắc
Nở tưng bừng trong một phút em vui,
Khúc nhạc nổi theo bước đi dìu dặt,
Cả mùa thu trong dáng điệu bùi ngùi?

Không có anh rồi đây em sẽ mất
Vẻ thiêng liêng vàng ngọc cũng tiêu tan;
Bước vội vã không làm rung trái đất,
Mặt lệ mờ không ám cả không gian.

Và đời em phút giây ai nhắc nhở?
Ai sống giùm từng tý khổ, phần đau?
Và đời em phút giây ai tưởng nhớ?
Nỗi buồn chiều lạnh lẽo những ngày sau.

Sao em không, sao em không cảm thấy
Mối tình thơ rộng rãi tựa trăng sao
Mà nỡ nói những lời đau đớn vậy?
Không có anh em mất đến đường nào...

CÓ NHỮNG CON ĐƯỜNG

Có những con đường ta đã đi
Thẩn thơ qua lại rất nhiều khi
Nhà người yêu mến ngang qua đấy,
Vắng mặt nên lòng thấy biệt ly.

Ta gửi tình ta ở khoảng đường:
Bước này tưởng nhớ, bước này thương,
Tay đưa ngượng nghịu, hàng mi chớp,
Ngực đánh dồn thêm, chân vấn vương.

Đi mãi không hề biết mỏi xa,
Đi suông không dám ngó vô nhà
Đường thường bỗng hóa trung tâm điểm,
Lắm cớ xui mình phải bước qua.

Ta tưởng bao giờ có thể quên
Con đường như một mối tơ duyên
Ai ngờ khúc ruột tương thân ấy
Cũng phải buồn đau chuyện chẳng bền.

Ấy lúc lòng ta hết với người
Hay là yêu mến đổi dời nơi
Con đường bị bỏ trong quên lãng
Sầu tủi nằm thương dưới bụi đời.

ĐẮNG CAY

Vui không dám vui nhiều,
Miệng cười như thể mếu!
Lo lắng nỗi đìu hiu
Vấn vương người yểu điệu.

Đau buồn che dấu lệ;
Ta có thở than đâu!

Em xinh tươi như thế
Ai nỡ sẻ chia sầu.

Một lời em nói vội,
Một bước em đi nhanh,
Ta tưởng chừng thế giới
Sụp đổ vỡ tan tành.

Quen biết, vẫn cô đơn,
Lứa đôi thêm tẻ lạnh;
Ta ôm chịu tủi hờn,
Chết dần lòng kiêu hãnh.

Bấy lâu ta vẫn ngỡ
Đi kiếm chút êm đềm
Nay lòng tan nát vỡ,
Đau đớn quá đi em!

THẮC MẮC

Tặng Lưu Quang Thuận

Hỏi mượn nhiều khi chẳng để dùng
Đến hồi giao trả mắt rưng rưng;
Lòng riêng lủi thủi xin từng tý
Lo sợ người ta quá lạnh lùng.

Người mượn, rồi người trả lại thôi
Thế mà tôi đã xót xa rồi!
Trách ai hờ hững đành xô đuổi
Một tí tình tôi gửi lén người.

Em nói làm chi tiếng "cám ơn"?
Anh mong giúp đỡ phải đau hờn;
Nói chi kiểu cách lời "xin lỗi"?
Quen biết sao đành tính thiệt hơn!

– Thắc mắc tìm thêm lẽ tủi sầu,
Đau buồn vì những có không đâu.
Bao điều vụn vặt người không nhớ
Đã chạm lòng tôi, những vết sâu.

HỜ HỮNG

Anh tưởng chỉ cần trông thấy thôi
Là em hiểu rõ lòng anh rồi.
Mối tình chan chứa trong đôi mắt,
Anh biết làm sao nói những lời...

Không có khi nào gặp gỡ em
Mà anh giữ được vẻ điềm nhiên:
Dáng anh bẽn lẽn, lời anh ngượng;
Em thử đôi lần nhớ lại xem!

Anh tưởng là em đã biết rồi
Những câu trò chuyện giọng đùa chơi,
Những thư thăm hỏi lời vơ vẩn
Những sách anh đưa nói chuyện đời.

Những bữa trời mưa, những buổi chiều,
Lòng nghe rưng rức nỗi đìu hiu
Những khi trăng sáng khi hơi gió
Nhẹ thổi vào lòng cơn mến yêu.

Và những đêm khuya giấc mộng đào,
Mơ màng trên gối gặp chiêm bao,
Anh yêu, anh nhớ, anh thầm trách:
Em chẳng lần nào cảm động sao?

Sao em hờ hững thế cho đành,
Duyên mới cùng người hắt hủi anh
Tội nghiệp cho đời anh biết mấy!
Trăm năm chưa chắc vết thương lành.

KỂ LỂ

Em bỏ anh là phải lắm rồi!
Mến yêu chi kẻ chỉ buồn thôi,
Mến yêu chi kẻ bao giờ cũng
Ngơ ngác in như lạc giữa đời.

Kể từ gặp gỡ buổi ban sơ,
Len lẻn thư đi lại mấy tờ
Anh đã làm buồn màu giấy trắng
Với sầu không có, nhớ bâng quơ.

Kịp đến trao duyên những chuyện đầu,
Trời ơi, anh có nói gì đâu
Cho vui, cho đẹp lòng anh tý,
Quanh quẩn không qua chuyện tủi sầu.

Người ta mạnh mẽ biết bao nhiêu,
Lo lắng cho nhau thật đủ điều;
Anh chỉ đem tấm lòng yếu ớt
Như nhờ, như dựa ở tình yêu.

Người ta lo nghĩ đến tương lai:
Kết tóc xe tơ, chuyện vững dài,
Anh chỉ yêu suông vì anh biết
Không làm sung sướng được cho ai.

Quen biết em chi tội lắm mà!
Anh trông ngày tháng hững hờ qua
Mà lo, mà sợ, mà đau đớn:
Một phút cùng em một cách xa.

... Bây giờ em đã có nơi,
Biết phận anh đâu dám trách người,
Vội vã, anh đi như trốn tránh;
Tấm lòng hết cả những màu tươi.

TRƯỜNG XƯA

Hơn bốn năm trời trở lại đây
Trường ơi! Sao giống tấm thân này?
Mái hư, vách lở buồn xơ xác
Tim héo, hồn đau tủi đọa đầy
Mưa gió phũ phàng hình vững chãi
Tình duyên mờ nhạt tuổi thơ ngây.
Ngậm ngùi đối cảnh rưng rưng lệ...
Hàng liễu bơ phờ cảm động lây.

Trường Bình Sơn – Hà Nội, 1941.

PHƯỢNG

Lưu ly chất ngọc đọng màu bông
Cành rực hừng theo trận gió nồng
Ơi phượng! Ngươi là cây đuốc sáng
Đất đầy tin tưởng vọng lên không.

Đốt cháy bao la sáng mặt trời,
Linh hồn mùa hạ hiện thân ơi!
Đời người kết tụ bao nhiêu nắng?
Trưa chói chang cao, lửa rạng ngời.

Phung phí tình yêu quá mức thường
Sống thời hoàng tử, chết quân vương
Nguy nga cây nở bừng son thắm
Lộng lẫy hoa rơi sắc ngợp đường.

Ta đứng trên cao gió lộng bày
Ngọn đèn tâm tưởng đảo điên lay
Cầu ngươi hỡi Phượng tươi như máu
Dâng sáng linh hồn cánh dợn bay.

1944

TRÁI CHÍN

Hỡi trái dưa lơ lửng trên cành
Sắc vàng chín nổi giữa màu xanh
Biết bao huyền diệu trong đời trái
Từ cõi hư vô đến tượng hình?

Giữa lòng đất mẹ, giữa lòng sâu
Đây rễ lo toan kiếm mỡ màu
Nhựa sống chuyền lan lên nhánh đợi,
Nhịp nhàng theo tiếng gọi trên cao.

Đây nặng niềm xuân máu nhớ bông
Điểm thưa chòm biếc, lá chen hồng
Nhịp nhàng giây phút âm dương gặp
Khao khát tình cây, ân ái nồng.

Đây lúc hoa tàn, cánh rã rơi
Hồn theo gió nghĩa thổi qua đời
Nỗi vui sáng tạo đưa hoa chết
– Còn lắm công trình trái nhỏ ơi!

Nâng niu sớm trắng bao êm ấm
Âu yếm chiều lam thấm ngọt ngào
Với của đêm dày sương mát dịu
Mặn nồng nung nấu của trưa cao.

Thức suốt năm canh trăng món sữa
Choàng cành tay gió vuốt yêu đương
Mưa thu, nắng hạ thay nuôi nấng
Cho trái chua me hóa ngọt đường.

Cho chất chua đầu được kết tinh
Nâng cao rạng rỡ mọi công trình
Cho hồn hoa tạ không ai oán,
Chất đất, màu cây đã đượm tình.

Cho một ngày kia lúc rụng rơi
Hân hoan trái chín biệt ly đời
Vào trong tất cả, vào trong chết
Mang nặng mầm sinh buổi Phục Hồi.

Hè – Thu 44

CHÙA

Tặng Quách Tạo

In rõ rệt chân trời quá khứ,
Chùa không thôi tình tự thuở xa xăm
Tuổi thơ tôi là cả một đêm rằm
Trăng tỏ rạng sáng chầu quanh đức Phật
Hồn thanh thoát chưa hề vương vật chất
Đồng vọng xa cùng nhịp tiếng chuông bay.

Này hai cây bạch lạp ánh hai tay
Đôi mắt chói này rung trong ngọn nến
Niềm tín cẩn tượng hình nên trái chín
Phút tâm thành ngào ngạt tỏa hương hoa.

Ôi buổi lớn khôn! Ơi buổi xa nhà
Tôi đâu biết cách xa chùa đến thế?
Gió lãng mạn thổi qua buồn thế hệ
Sóng thị thành tan rã cả lòng tin
Thuyết hoài nghi mờ xóa những kinh nguyền
Buồn số kiếp đưa về cơn gió lạnh.

Bước chân nản trên những đường hiu quạnh
Chiều hôm nay tôi chạnh nhớ chùa xa
Tiếng chuông kêu như mẹ gọi chan hòa
Tôi ôm ngực tưởng chừng tim sắp vỡ
Bóng đêm xuống bao trùm trong tín mộ
Đường sương ơi! Người chạy đến thời xưa?
Dắt ta đi trở lại viếng thăm chùa.

1943

CẢM THÔNG

Nằm trong cỏ một chiều man mác
Nghe gió xuân thổi quạt hồn cây
Thái bình xanh ngắt từng mây
Lá phơi sắc biếc, đời gây mộng đào
Chiều trầm mặc, dáng chiều lặng lẽ

Dãy bàng cao đượm vẻ đoan trang
Thân nghiêm đứng thẳng làm tàn
Hồn vui ngự giữa nhịp nhàng bao la
Này khăng khít da ta, da đất
Mạch cảm thông ngây ngất tâm can
Giác quan mở rộng dặm ngàn
Nghe như có mọc bàng hoàng khắp thân
Giọng suối ngân trong tay sôi nổi
Trong chân mê bối rối dặm đường
Ngạt ngào đôi mắt đưa hương
Bông hoa đất nở giữa vườn lòng tươi
Giờ thanh thoát. Đất ơi! có biết?
Ta không buồn tử biệt, sinh ly
Tao phùng ấy buổi ra đi
Đến khi ta chết là khi trở về.

Hà Nội – Huế 43,
(Đăng *Thanh niên* số Tết 1944, ở Sài Gòn).

MỘT NỖI NIỀM XƯA

Kính dâng cha tôi
Chim quyên xuống đất ăn trùn
Anh hùng lỡ vận lên nguồn đốt than [1]

Tôi đã sống võng nôi trong tiếng hát
Của người cha thất chí trở về quê
Khi trưa vắng cây buồn lay bóng nhạt
Khi đêm im gió bạt ánh trăng hè.

Tiếng trầm nặng vang âm như lệ ứ
Tháng năm đầy tâm sự giải khôn ra
Đôi mắt rộng vọng xa về quá khứ
Trên trán sầu vơ vẩn bóng ngày qua.

Bóng đau thương mấy mươi năm về trước
Núi sông buồn trang sử mở suy vong

1. Câu ca dao cha tôi thường hát.

Đường số mệnh là con đường của nước
Nợ nam nhi canh cánh giục bên lòng...

Bao hoài vọng xa xôi dần nhạt mất,
Phôi pha rồi bao ý nghĩ hiên ngang!
Con chim quyên có ngày ăn dưới đất
Người anh hùng lỡ vận phải bán than.

Hương hoa thơm một mai trong kẽ vách
Mặc thế thường lầm lẫn sạch cùng nhơ
Tìm tri kỷ nơi vài ba quyển sách
Ru tâm tình theo tiếng võng đung đưa.

Tôi cảm thấy tỏa trong không khí nóng
Một nỗi buồn u uất trĩu trên mi
Trưa sao gắt gao như niềm thất vọng
Đêm sao não nề như buổi chia ly!

Và bao ai oán ngậm ngùi ngột ngạt
Bao ước mơ xưa, bao xót xa lòng,
Đều lần lượt lên giây trong tiếng hát
Đưa hồn tôi vào nỗi nhớ hưng vong.

Quảng Ngãi – Huế – Đà Nẵng 44

TRĂNG TÀN

Ta là mảnh trăng đến hồi le lói
Nằm trên cao thương hại kẻ trần gian:
Nhân nghĩa thờ ơ, thú vui mê mải;
Thấy ta tươi, không thấy thuở ta tàn.

Ta có lúc lên ngôi trên nguyệt điện
Giữa muôn hoa thượng uyển một hoa trăng
Cánh bằng ngọc, sáng ngời màu ảo huyền
Nhị bằng vàng ẩn hiện bóng tơ giăng

Nhưng vũ trụ không nằm trong bất dịch
Sự mất còn tan hiệp tiếp liền nhau
Núi lở, sông mòn, hoa rơi, lá chết
Ta xinh tươi có lúc cũng phai màu!

Tàn tạ tâm hồn, hao gầy thân thể
Sông buồn ta trôi về bể cô đơn
Và sau hết ta chỉ là ngấn lệ
Nằm rưng rưng trong mắt của đêm hờn.

Nỗi cô quả cũng theo niềm héo hắt
Đâu người thương, đâu kẻ nhắc là đâu?
Chỉ nghe vẳng trong bóng đêm khuya khoắt
Tiếng cú kêu lạnh lẽo giục cơn sầu.

Ta trơ trọi như một người lữ thứ
Quán trọ nằm không ngủ, nhớ quê hương
Ta thơ thẩn như một cô trinh nữ
Lỡ mộng đầu rã rượi khóc tình thương.

Ta bè bạn với những chùa mái lạnh
Ta tự tình với những bãi tha ma
Ta ẩn mặt sau những khu rừng quạnh
Ta nghiêng mình trên những nhánh sông xa.

Ta lủi thủi đi sâu vào cõi mất
Hồn rã rời, thể chất hóa sương băng
Cho đến lúc bóng đêm tràn mặt đất
Người mới hay nhân loại thiếu tình Trăng.

Thu 44.

NGƯỜI MẸ

Người mẹ đầu tiên lặng ngó con,
Nao nao nghe tự đáy tâm hồn,
Nỗi niềm xương thịt tan như nước
Sự sống nhân đôi, sóng dập dồn.

Mới mẻ người mang một mối tình
Bàng hoàng cơ thể chói tâm linh
Từ ta – như thế sang ta – phải
Người đứng cao hơn số phận mình.

Trông đứa hài nhi thịt thắm tươi.
Y nguyên người gặp lại thân người

Tưởng đà chia xẻ trong sinh hóa
Nay lại giàu thêm hạt máu rơi.

Người bế con lên trong Ánh sáng.
Vui mừng bày tỏ với xa khơi,
Từ trong vật chất vô tri giác
Sự sống vươn lên ánh mặt trời

1944

HOÀNG HÔN

Trái tim hấp hối của ngày tàn
Ứa lệ chan hòa ám thế gian
Ấy lúc trời cao buồn góa bụa
Cúi ôm trái đất đỡ băng hàn.

Có phải vì tôi kiểu cách đâu!
Khách quan, ngoại cảnh gợi khêu sầu
Hư vô, ý chết luồn trong gió
Hồn đứng bơ phờ trước vực sâu

Lẻ loi cho đến cả bên chân
Cái bóng trung trinh cũng chẳng quẩng
Tay trái thờ ơ, tay phải lạnh
Hững hờ buông thõng hết tương thân.

Một con gà nhỏ lạc trong thôn
Mất mẹ bi thương gọi đứt hồn
Có phải lòng tôi đau quạnh quẽ
Kêu tìm lòng bạn giữa hoàng hôn?

1944

MỘT LÀNG THƯƠNG NHỚ

Làng ấy, buồn ủ rũ một bên sông
Hồn thương nhớ đắm chìm trong dĩ vãng
Thuở phong lưu, sắc đời đầy tươi sáng

Tơ lụa vàng chói rạng khắp bao thôn
Dưới trời xanh, soi biếc cả tâm hồn
Dâu tăm tắp từ đồng ra đến bãi
Đi hái lá, buổi chiều về cô gái
Vẳng lời ca ân ái khúc xuân tình
Tiếng chim ca nô nức với bình minh
Người thôn nữ thấy lòng như lụa mướt
Tay đưa thoi, ngồi dệt tình mơ ước
Đời thanh bình mây gió giục yêu đương
Đôi chàng trai lơ đãng để tơ vương
Đem tâm sự gửi vào giây chỉ mộng
Và con sông tưng bừng theo nhịp sống
Cũng rộn ràng lộng bóng những Tây Thi...
Nhưng một hồi tơ lụa phải ra đi
Hàng ngoại hóa giết dần hàng nội hóa
Vắng bóng kẻ sớm chiều đi hái lá
Dáng dâu mềm lả lướt đã nhường cho
Vẻ nặng nề không sắc của khoai ngô
Cỏ từ đây hắt hiu niềm nhớ tiếc
Những đôi lứa bỗng nhiên đành vĩnh biệt
Thôi còn đâu tha thiết với đường tơ
Việc hàng ngày vất vả, quá thô sơ
Đời lam lũ lấy gì tha với mộng
Trước khung cửi nằm im chờ nhện đóng
Phận con tằm lỡ dở nghĩ mà thương;
Bao trái tim góa bụa giữa tầm thường
Một thế hệ hao mòn trong lặng lẽ
Cho đến nỗi cháu nghe bà kể lể
Hạnh phúc xưa như thể chuyện hoang đường
Chỉ làng buồn còn giữ một màu tang
Và đất nhớ võ vàng mơ ước cũ

Và con sông ôm thầm trong nước ngủ
Vẻ mồ côi của một xứ buồn tênh.

1942

28. ANH THƠ
(1919)

Tên thật là Vương Kiều Ân. Anh Thơ sinh năm 1919 tại Ninh Giang, Hải Dương. Trước Cách mạng tháng Tám, Anh Thơ đã có thơ đăng trên các báo *Hà Nội báo, Ngày nay, Phụ nữ,* và xuất bản tập *Bức tranh quê* Anh Thơ được giải thưởng khuyến khích về thơ của Tự lực văn đoàn. Tập thơ *Bức tranh quê* (1941) của Anh Thơ được dư luận chú ý. Đúng như tên gọi, tác phẩm đã miêu tả nhiều bức tranh của làng quê, cảnh chợ làng, mùa nắng hạn, buổi trưa xóm quê. Anh Thơ nắm bắt được nhiều hình ảnh có tính khắc họa tạo cho mỗi bài thơ dáng vẻ riêng của một bức tranh sinh hoạt. Tuy thiên về miêu tả cuộc sống khách quan, nhưng những cảm xúc mềm mại nên thơ của một tâm hồn thơ nữ cũng quyện vào nhiều cảnh vật.

Sau Cách mạng tháng Tám, Anh Thơ lại có những đóng góp mới quan trọng qua nhiều chặng đường thơ.

Tác phẩm đã xuất bản: *Bức tranh quê* (1941), *Xưa* (cùng với Bàng Bá Lân, 1941), *Theo cánh chim câu* (1960), *Đảo ngọc* (1961), *Hoa dừa trắng* (1967), *Mùa xuân màu xanh* (1975), *Quê chồng* (1979), *Tuyển tập Anh Thơ* (1987).

CHIỀU XUÂN

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non xanh biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

ĐẠI HẠN

Nắng, nắng, suốt trời vàng giãi nắng
Gió theo mây không biết trốn phương nào
Vườn chuối rũ héo dần trong im lặng
Những rau bèo chết cạn cả trong ao.

Ngoài đồng ruộng lúa vàng khô cháy xác
Nắng chang chang không một bóng râm thừa
Chó điên dại chạy nhông tìm gió mát
Trâu buồn rầu nằm đợi vũng tràn mưa

Rồi chiều đến khi mặt trời lặn đỏ
Mây phương đoài tắm rực một bên sông
Các cô gái đưa nhau thăm ruộng nỏ
Cuộn dây gầu chán nản tát đồng không.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

CHIẾC CÁNG THƠ

Kính tặng Bà Huyện Thanh Quan

Núi trập trùng cao nước uốn quanh,
Bãi dâu ngăn ngắt giỏ màu xanh.
Nhìn xa non nước chiều thu vắng,
Một mảnh tình riêng với một mình.

Ta nhớ Nàng Thơ xưa mến yêu,
Chiều xuân đủng đỉnh cánh yêu kiều.
Trao hồn man mác tình non nước,
Những vận thơ vàng phơi phới gieo.

Nào buổi Đèo Ngang bóng xế tà?
Hoàng hôn theo mỗi cánh chim xa.
Thăng Long dừng bước trông hoài cổ,
Trấn Võ trâm bay trước Phật tòa,

Non nước giờ đây dậy ý thơ,
Mà người non nước gió sương mờ.
Ta nhìn xa vẳng còn như thấy
Đủng đỉnh nàng đi chiếc cáng thơ.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

BUỔI GẶT CHIỀU

Mặt trời lặn, mây còn tươi ráng đỏ.
Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa.
Tiếng diều sáo véo von cùng tiếng gió,
Hòa nhịp nhàng giọng ả hái dâu ca.

Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín,
Những trai tơ từng bọn gặt vui cười.
Cùng trong lúc ông già che nón kín
Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.

Trên đê trắng, chỏm đầu phơ phất gió,
Lũ cu con mê mải chạy theo diều,
Bỏ mặc cả trâu bò nằm vệ cỏ,
Mắt mơ màng trong gợn gió hiu hiu.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

NẮNG

Phố rải tranh tranh nhựa chảy đường
Từng làn bụi trắng tỏa như sương
Ngựa xe rộn rịp vào chen nắng,
Tủ kính hàng ai chói bóng gương.

Ve núp cành xanh ngốt tiếng kêu
Liễu xa không chút gió buông chiều
Chòm xoan ngùn ngụt rời hoa lửa,
Khắp mái nhà cao nắng lợp điều.

Hồ thắm trời xanh nước loáng gương
Mây xa, dây thép đứng chăng đường
Êm êm phố vắng cây đan lưới,
Nắng lọt cành thưa nhảy nhót tường.

Ga vắng mênh mông chẳng bóng người
Chân trời vương chút khói xa xôi
Từng con đường sắt dài trong nắng
Mơ một toa tàu chở gió khơi.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

ĐÊM TRĂNG XUÂN

Đồng lặng lẽ sương mù buông bát ngát
Ao âm thầm mây tối ngập mênh mang
Gió im vắng, tự từng không man mác
Mưa bay trăng nhè nhẹ dệt tơ vàng.

Và nhè nhẹ trong tơ trăng phơ phất
Khóm tre xanh lướt gió uốn cung đàn

Làng xóm lặng say đi trong giấc ngát
Những hương đào hương lý dậy miên man.

Ngoài sông nước thuyền im về đỗ ngủ
Mưa mênh mông, trăng xuống, gió tơi bời
Bến bỗng một một dịp cười như rú
Sông rùng mình nước rợn bóng ma bơi.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

NHỚ DÀI

Tàu đi trong bóng hoàng hôn
Đường dài sương tối, khói dồn mây đen
Gió bay sầm sập máy rền
Hoa than phấp phới, hoa đèn ai trông?
Này đây cầu lạnh lùng sông
Này đây quán vắng giữa đồng mênh mang
Trống không dãy chợ bên đàng
Âm u vài lũy tre làng xa xa
Dặm dài... ga lại rồi ga
Ánh đèn điện trắng hay là bình minh?
Nhớ ai ai có nhớ mình?
Trăng cao một mảnh chung tình đưa nhau.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

SỚM HÈ

Chuông dậy reo vang góc giáo đường
Rặng đèn ngơ ngác tắt trong sương
Vài ba xe sớm qua như gió
Đường rạng dần lên mỗi quãng đường.

Nhà mở dần ra các cửa then
Hàng hàng tủ kính nhạt tia đèn
Những nàng con gái chưa son phấn
Uể oải ra ngồi giữa lũ em.

Chim chóc bay chuyền sau phố vắng
Chòm cây lấp loáng nắng pha sương
Từng anh tù trọc đầu soi nắng
Nhát chổi dài theo dọc vệ đường.

Trong lúc đường lên bao rộn rã
Sen hồng từng gánh mát hương tươi
Có cô trò nhỏ đi thong thả
Nhớ một ao quê ngập nắng trời.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

VƯỜN XƯA

Đây một giàn lan che bóng lan
Dăm thân tùng cúc đứng nghiêm hàng
Vài hòn non bộ, nhiều đêm vắng.
Biển cạn đầy trăng, cá đớp vàng.

Và khi vườn chủ tóc như sương
Gậy trúc lang thang dạo khắp vườn.
Là lúc hồn thơ say ý rượu
Tìm hồn hoa lạc dưới trăng suông.

Rồi cả vườn cây nghe tiếng ngâm
Nâng cao hơn mộng quyện hương trầm
Sau khi gót hạc dừng hiên nguyệt
Chén rượu hòa trăng rót mãi vần.

Nhưng nay lạnh lẽo bóng trăng vàng
Lan héo lòng hoa, trúc võ vàng

Cá chẳng đùa trăng, trong biển cạn
Vài hòn non bộ đứng cư tang.

Vì chưng vườn chủ tóc như sương
Gậy trúc chiều qua đã dắt đường

Thơ rượu say về tiên giới ấy
Vườn xưa để lạnh bóng trăng suông.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

ĐÀN BẦU

Hơi gió thoảng tơ đồng bay thoảng gió
Bên đầm sen nước loãng lọc trăng hè.
Buồn xa vắng một nỗi buồn nhớ nhớ
Mây tần ngần ngừng lại sau bờ tre...

Trời dịu lặng, cỏ cây cùng đứng lặng,
Tiếng đàn lên mỗi lúc một nâng sầu.
Trên khoảng biếc mắt sao nhìn thăm thẳm
Đây tiếng lòng? Hay đấy tiếng đêm sâu?

Xôn xao quá! Trong tơ đồng yên quá!
Buồn xôn xao thức tỉnh những tâm hồn.
Đã chợt mộng trong làng đêm êm ả;
Bật thở dài lành lạnh ý cô đơn.

ĐÁM XẨM

Trăng thanh sáng, gió nồm thoang thoảng mát
Trước sân đình người kéo đến như nêm.
Một đám xẩm đang bắt đầu ca hát,
Cả trai làng ngẩn mặt đứng nghe, xem.

Từ sa mạc, trống quân rồi hát lý,
Cô gái lòa gõ nhịp mắt lơ mơ.
Ông già lặng điềm nhiên ngồi kéo nhị,
Thằng cu con ngong ngóng ngửa thau chờ.

Bỗng một loạt xu đồng reo xủng xoẻng
Nối theo cùng một loạt tiếng cười vui.
Cô gái lòa cúi đầu nghe bẽn lẽn.
Xúm quanh nàng những tiếng gọi đùa chơi.

ĐÊM GIÔNG TỐ

Mưa ồ ạt suối trời tuôn đổ thác
Gió gầm gào khắp đất quật cây lên.
Sấm náo động cả trời mây tan tác
Thoáng ánh lòe tia chớp vụt soi đêm!

Đêm bí mật bỗng bừng trong sợ hãi,
Những tà ma luống cuống chạy quanh đồng.
Sét thịnh nộ từ trời cao giáng lại!
Và mưa gầm và gió giật cây rung!

Khắp làng xóm nhà nhà xiêu tốc mái
Mưa như tên vun vút bắn tung hoành
Từng hồi ốc rú dài trong sợ hãi
Trong gió gầm rin rít lũy tre xanh.

CHỢ CHIỀU

Mặt trời lặn bên đình chiều lặng lẽ,
Dãy lều không gió lạnh họp nhau vào.
Vài bóng tối vụt về trong cánh sẻ,
Trong chòm si buông rễ đứng lao đao,

Im lặng quá! Trên đường quanh các quán
Lũ mục đồng lững thững cưỡi trâu qua.
Con chó lạc âm thầm đưa bước nản
Mặc gió chiều quét lá dưới cây đa.

Bên ao vắng nước bèo dềnh ngập tối
Chòm tre xanh yên lặng đứng ôm bờ.
Một ông lão ăn mày dò dẫm lối
Bước dậy lần thăm quán ngủ bơ vơ.

SANG THU

Gió may nổi bờ tre buồn xáo xác!
Trên ao bèo tàn lụi nước trong mây;
Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác
Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay.

Trên đê cỏ dựt diều sa đứt sợi,
Gã mục đồng chán nản lắng tai nghe
Trong thôn xóm hóa vàng nghi ngút khói
Gió vang âm tiếng trống cúng ra hè.

Bên bến nước đò ngang chưa ghé tới,
Khói lam chiều đã thoáng tiếng chuông vương.
Bọn chờ thuyền nhìn nhau đang sợ tối
Bỗng rùng mình như cảm thấy hơi sương.

CHỢ NGÀY ĐÔNG

Trời rét quá! Mái lều xơ xác gió,
Chợ mênh mông quán họp độ mươi người.
Các cô gái khăn vuông trùm to hó
Miệng nhai trầu thỉnh thoảng nói ra hơi.

Đây lối rộng người mua đi khép nép
Kia đường dài kẻ bán đứng thu tay.
Mụ hàng cá luôn mồm xoa xuýt rét,
Chị gánh rau lập cập đỗ quang mây.

Xào xạc được một giờ rồi bỗng chốc
Chợ tàn dần lẻ tẻ tiễn người qua
Lều quán lại rùng mình trong gió thốc.
Và âm thầm run lạnh dưới mưa sa.

TRƯA HÈ

Trời trong biếc không qua mây gợn trắng
Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa
Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng
Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua.

Trong thôn vắng, tiếng gà xao xác gáy
Các bà già đưa võng hát, thiu thiu...
Những đĩ con ngồi buồn lê bắt chấy
Bên đàn ruồi rạc nắng hết hơi kêu.

Ngoài đê thẳm không người đi vắng vẻ
Lũ chuồn chuồn giỡn nắng đuổi nhau bay
Nhưng thỉnh thoảng tiếng nhạc đồng buồn tẻ
Của vài người cưỡi ngựa đến xua ngay.

Tuyển tập Anh Thơ,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

29. NGUYỄN BÍNH
(1917 - 1966)

Nguyễn Bính sinh năm 1917 ở làng Thiện Vinh, huyện Vụ Bản, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Bính đã đăng thơ trên báo *Ngày nay*, *Tiểu thuyết thứ năm* và xuất bản nhiều tập thơ. Nguyễn Bính đem đến một tiếng nói riêng trong phong trào Thơ mới. Thơ của ông viết về làng quê với những tình cảm đằm thắm, thi vị. Khác với Đoàn Văn Cừ, Anh Thơ, Bàng Bá Lân, có xu hướng miêu tả những phong tục tập quán, và cảnh vật làng quê với bút pháp tả thật, Nguyễn Bính đi về phía những quan hệ tình cảm: tình yêu quê hương, cảnh vật và những cuộc đời chân chất mộc mạc nơi làng quê, những mối tình của trai gái. Tình yêu nhớ mong, hò hẹn, và lỡ làng được diễn tả qua những câu thơ tình thiết tha giản dị, mang dáng dấp ca dao. Nguyễn Bính đã miêu tả cảnh sắc cũng như tâm trạng của nhân vật nơi làng quê với cái nhìn chân thực gắn bó và đôi lúc thi vị hoá. Trong thơ Nguyễn Bính có một hồn quê chân tình và một mạch tình cảm lãng mạn gắn với chuyện đời riêng tư của tác giả.

Sau Cách mạng tháng Tám ông đã có nhiều sáng tác thơ viết trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và những năm đầu hòa bình lập lại.

Tác phẩm đã xuất bản: *Lỡ bước sang ngang* (1940), *Tâm hồn tôi* (Lê Cường, Hà Nội, 1940), *Hương cố nhân* (Á châu, Hà Nội, 1941), *Mây Tần* (1942), *Người con gái ở (1942) lầu hoa*, *Mười hai bến nước* (1942), *Tỳ bà truyện* (1944), *Trả ta về* (1955), *Nước giếng thơi* (1957), *Đêm sao sáng* (1962), *Tuyển tập Nguyễn Bính* (1984).

CHÂN QUÊ

Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!

Nào đâu cái yếm lụa sồi
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Nói ra sợ mất lòng em
Van em em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.

Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thày u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

1936

ĐÊM CUỐI CÙNG

Hội làng mở giữa mùa thu
Giời cao gió cả giăng như ban ngày

Hội làng còn một đêm nay
Gặp em còn một lần này nữa thôi
Phường chèo đóng Nhị Độ Mai
Sao em lại đứng với người đi xem?
Mấy lần tôi muốn gọi em
Lớp Mai Sinh tiễn Hạnh Nguyên sang Hồ.

Tình tôi mở giữa mùa thu
Tình em lẳng lặng kín như buồng tằm.

1936

NHỚ

Ví chăng nhớ có như tơ nhỉ
Em thử quay xem được mấy vòng
Ví chăng nhớ có như vừng nhỉ
Em thử lào xem được mấy thưng!

Anh ơi! Em nhớ em không nói
Nhớ cứ đầy lên cứ rối lên
Từ đấy về đây xa quá đỗi [1]
Đường đi bằng ngựa hay bằng thuyền?

Gieo thoi gieo thoi lại gieo thoi
Nhớ nhớ mong mong mãi mãi rồi
Thoi ạ làm sao thoi lại cứ
Đi về giăng mắc để trêu tôi?

Hôm qua chim khách đậu trên cành
Kêu mãi làm em cứ tưởng anh
Nội nhật hôm qua về tới bến
Ai ngờ chim khách cũng không linh!

Anh bốn mùa hoa em một bề
Anh muôn quán trọ, em thâm khuê
May còn hơn được ai sương phụ
Là nhớ người đi có thể về.

1936

QUA NHÀ

Cái ngày cô chưa có chồng
Đường gần tôi cứ đi vòng cho xa
Lối này lắm bưởi nhiều hoa...
(Đi vòng để được qua nhà đấy thôi)

---

1. Có bản in là : *Từ đấy về đây xa lắm nhỉ.*

Một hôm thấy cô cười cười
Tôi yêu yêu quá nhưng hơi mất lòng
Biết đâu rồi chả nói chòng:
"Làng mình khối đứa phải lòng mình đây!"

Một năm đến lắm là ngày
Mùa thu mùa cốm vào ngay mùa hồng.
Từ ngày cô đi lấy chồng
Gớm sao có một quãng đồng mà xa
Bờ rào cây bưởi không hoa
Qua bên nhà thấy bên nhà vắng teo.

Lợn không nuôi, đặc ao bèo
Giầu không dây chẳng buồn leo vào giàn
Giếng khơi mưa ngập nước tràn
Ba gian đầy cả ba gian nắng chiều.

1936

NHỮNG BÓNG NGƯỜI TRÊN SÂN GA

Những cuộc chia lìa khởi tự đây
Cây đàn sum họp đứt từng dây
Những đời phiêu bạt thân đơn chiếc
Lần lượt theo nhau suốt tối ngày.

Có lần tôi thấy hai cô bé
Sát má vào nhau khóc sụt sùi
Hai bóng chung lưng thành một bóng
"Đường về nhà chị chắc xa xôi?"

Có lần tôi thấy một người yêu
Tiễn một người yêu một buổi chiều
Ở một ga nào xa vắng lắm
Họ cầm tay họ bóng xiêu xiêu.

Hai người bạn cũ tiễn chân nhau
Kẻ ở trên toa kẻ dưới tàu

Họ giục nhau về ba bốn bận
Bóng nhòa trong bóng tối từ lâu.

Có lần tôi thấy vợ chồng ai
Thèn thẹn đưa nhau bóng chạy dài
Chị mở khăn giầu, anh thắt lại.
"Mình về nuôi lấy mẹ, mình ơi!"

Có lần tôi thấy một bà già
Đưa tiễn con đi trấn ải xa
Tàu chạy lâu rồi bà vẫn đứng
Lưng còng đổ bóng xuống sân ga.

Có lần tôi thấy một người đi
Chẳng biết về đâu nghĩ ngợi gì
Chân bước hững hờ theo bóng lẻ
Một mình làm cả cuộc phân ly.

Những chiếc khăn màu thổn thức bay
Những bàn tay vẫy những bàn tay
Những đôi mắt ướt tìm đôi mắt
Buồn ở đâu hơn ở chốn này?

Hà Nội 1937

QUAN TRẠNG

Quan Trạng đi bốn lọng vàng
Cờ thêu tám lá qua làng Trang Nghiêm
Mọi người hớn hở ra xem
Chỉ duy có một cô em chạnh buồn
Từ ngày cô chửa thành hôn
Từ ngày anh khóa hãy còn hàn vi
Thế rồi vua mở khoa thi
Thế rồi quan Trạng vinh quy qua làng...

1937

GIẤC MƠ ANH LÁI ĐÒ

Năm xưa chở chiếc thuyền này
Cho cô sang bãi tước đay chiều chiều
Để anh mơ mãi mơ nhiều [1]
"Tước đay xe võng nhuộm điều ta đi.

Tưng bừng vua mở khoa thi
Anh đỗ quan Trạng vinh quy về làng [2]
Võng anh đi trước võng nàng
Cả hai chiếc võng cùng sang một đò".

Đồn rằng đám cưới cô to
Nhà giai thuê chín chiếc đò đón dâu
Nhà gái ăn chín nghìn cau
Tiền cheo tiền cưới chừng đâu chín nghìn...

Lang thang anh dạm bán thuyền
Có người giả chín quan tiền lại thôi [3].

1938

---

1. Từ *anh* ở câu này, có bản in là *tôi.*
2. Xem chú thích 1.
3. Có bản in thêm 2 khổ thơ này nữa:

Buông sào cho nước sông trôi
Bãi đay loáng thoáng, tôi ngồi tôi mơ
Có người con gái đang tơ,
Vẫy tay ý muốn sang nhờ bãi đay.

Sao cô không gọi sáng ngày
Giờ thuyền tôi chở đã đầy thuyền mơ
Con sông nó có hai bờ
Tôi chưa đỗ Trạng, thôi cô lại nhà.

CHÙA VẮNG

Gió chiều cầu nguyện đâu đây,
Nắng chiều cắt đoạn một ngày cuối thu.
Sư già quét lá sau chùa,
Để thiêu xác lá trước giờ lên chuông.

HOA CỎ MAY

Hồn anh như hoa cỏ may
Một chiều cả gió bám đầy áo em.

CHỜ NHAU

Láng giềng đã đỏ đèn đâu,
Chờ em chừng dập miếng giầu em sang.
Đôi ta cùng ở một làng,
Cùng đi một ngõ vội vàng chi anh.
Em nghe họ nói mong manh,
Hình như họ biết chúng mình với nhau.

Ai làm cả gió đắt cau,
Mấy hôm sương muối cho giầu đổ non?

1937

TÌNH TÔI

Tình tôi là giọt thủy ngân,
Dù nghiền chẳng nát dù lăn vẫn tròn.
Tình cô là đóa hoa đơn,
Bình minh nở để hoàng hôn mà tàn.

Lòng tôi rối những tơ đàn,
Cao vời những ước đầy tràn những mơ.
Lòng cô chẳng có dây tơ,
Ước sao đến thấp mà mơ đến nghèo!

Hồn tôi giếng ngọt trong veo,
Trăng thu trong vắt, biển chiều trong xanh.
Hồn cô cát bụi kinh thành,
Đa đoan vó ngựa chung tình bánh xe.

1940

XUÂN VỀ

Đã thấy xuân về với gió đông,
Với trên màu má gái chưa chồng,
Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm,
Ngước mắt nhìn giời đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giời quang nắng mới hoe,
Lá nõn nhành non ai tráng bạc,
Gió về từng trận gió bay đi.

Thong thả dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung,
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Trên đường cát mịn một đôi cô,
Yếm đỏ khăn thâm trẩy hội chùa,
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam mô.

1937

NGƯỜI HÀNG XÓM

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
Cách nhau cái dậu mùng tơi xanh rờn
Hai người sống giữa cô đơn
Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi.
Giá đừng có dậu mùng tơi
Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng
Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng
Có con bướm trắng thường sang bên này...
Bướm ơi, bướm hãy vào đây
Cho tôi hỏi nhỏ câu này chút thôi
Chả bao giờ thấy nàng cười
Nàng hong tơ ướt ra ngoài mái hiên
Mắt nàng đăm đắm trông lên
Con bươm bướm trắng về bên ấy rồi
Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi
Tôi buồn tự hỏi: hay tôi yêu nàng?
Không, từ ân ái nhỡ nhàng
Tình tôi than lạnh tro tàn làm sao!
Tơ hong nàng chả cất vào
Con bươm bướm trắng hôm nào cũng sang.
Mấy hôm nay chẳng thấy nàng
Giá tôi cũng có tơ vàng mà hong
Cái gì như thể nhớ mong?
Nhớ nàng? Không, quyết là không nhớ nàng!
Vâng, từ ân ái nhỡ nhàng
Lòng tôi riêng nhớ bạn vàng ngày xưa.
Tầm tầm giời cứ đổ mưa
Hết hôm nay nữa là vừa bốn hôm!
Cô đơn buồn lại thêm buồn
Tạnh mưa bươm bướm biết còn sang chơi?
Hôm nay mưa đã tạnh rồi
Tơ không hong nữa, bướm lười không sang
Bên hiên vẫn vắng bóng nàng

Rưng rưng tôi gục xuống bàn... rưng rưng...
Nhớ con bướm trắng lạ lùng
Nhớ tơ vàng nữa, nhưng không nhớ nàng
Hỡi ơi bướm trắng tơ vàng
Mau về mà chịu tang nàng đi thôi
Đêm qua nàng đã chết rồi
Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng.

Hồn trinh còn ở trần gian
Nhập vào bướm trắng mà sang bên này.

1940

BÊN SÔNG

Có hai em bé học trò
Xem con kiến gió đi đò lá tre
Nứa xuôi từng một thôi bè
Nắng sang bãi cát bên kia có chiều
Thoáng như một lớp phù kiều
Chim đàn nối cánh bay vèo ngang sông
Thuyền buôn đã mấy ngày ròng
Nằm suông, lái chửa ăn xong giá hàng.

1937

THƯ GỬI THÀY MẸ

Ai về làng cũ hôm nay
Thư này đưa hộ cho thày mẹ tôi
Con đi mười mấy năm trời
Một thân bé bỏng, nửa đời gió sương:
Thày đừng nhớ, mẹ đừng thương
Cầm như đồng kẽm ngang đường bỏ rơi!
Thày mẹ ơi, thày mẹ ơi
Tiếc công thày mẹ đẻ người con hư!
Con đi năm ấy tháng tư
Lúa chiêm xấp xỉ giỗ từ tháng ba

Con đi quạnh cửa quạnh nhà
Cha già đập lúa mẹ già giũ rơm
Cha dậm gạo, mẹ thổi cơm
Có con con vắng ai làm thay cho
Con dan díu nợ giang hồ
Một mai những tưởng cơ đồ làm nên.

Ai ngờ ngày tháng lưu niên
Đã không gọi chút báo đền dưỡng sinh
Lại mang ân ái vào mình
Cái yêu làm tội làm tình cái thân.

Bó tay như kẻ hàng thần
Chán chường như lũ tàn quân lìa thành
Mẹ cha thì nhớ thương mình
Mình đi thương nhớ người tình xa xôi...

Ở thư này thày mẹ ơi
Nhận cho con lấy vài lời kính thăm
Xin thày mẹ cứ yên tâm
Đừng thương nhớ, một vài năm con về
Thày ơi, đừng chặt vườn chè
Mẹ ơi đừng bán cây lê con trồng. [1]

NGƯỢC XUÔI

Gió lạnh sương sa nặng hạt rồi,
Thuyền ta đậu lại bến này thôi.
Sáng mai xuôi ngược về đâu nhỉ?
Nào biết về đâu kẻ ngược xuôi!

---

1. Có bản in thêm 2 câu này nữa:
Nhớ thương thày mẹ khôn cùng
Lạy thày lạy mẹ thấu lòng cho con. (B.T.)

DÒNG DƯ LỆ

Tặng T.T.KH
Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên
T.T.KH

Gió đưa xác lá về đường,
Thu sang nhuộm cả sầu thương một trời
Sầu thương quyện lấy hồn tôi,
Đêm qua ngồi đọc thơ người xa xăm,

Một nghìn năm, một vạn năm
Con tằm vẫn kiếp con tằm vương tơ.
Tặng người gọi một dòng thơ,
Hay là dòng nước mắt thừa đêm qua.

Đường về Thanh Hóa bao xa,
Bao giờ về nhớ rủ ta với, chàng!
Bảo rằng quan chẳng cho sang,
Ai đời quan cấm đò ngang bao giờ!

Vườn Thanh qua đấy năm xưa,
Trọ nhờ đêm ấy giời mưa tối giời.
Quanh lò sưởi ấm, bên tôi,
Bên người lão bộc nàng ngồi quay tơ.
Tuổi nàng năm ấy còn thơ,
Còn bao hứa hẹn đợi chờ một mai,
(Rồi đây bao gió bụi đời,
Tôi quên sao được con người vườn Thanh).
Lạnh lùng canh lại sang canh,
Lòng tôi thao thức với tình bâng quơ.
Bởi sinh làm kiếp giang hồ,
Giám đâu toan tính se tơ giữa đàng.

Thu sang rồi lại thu sang,
Cúc bao lần nở lá vàng bao rơi,

Bao nhiêu vật đổi sao dời,
Đường bao dặm thẳm, hỡi người bốn phương?
Trọ bao nhiêu quán bên đường,
Nhưng không lần nữa qua vườn Thanh xưa.
Cô nàng đêm ấy quay tơ,
(Tôi quên sao được) hẳn chưa lấy chồng
Một hôm lòng lại nhủ lòng,
Nơi đây giáp với cánh đồng vườn Thanh.
Rồi tôi len lén một mình,
Ra đi với một tâm tình hay hay.
Đường mòn tràn ngập bông may,
Gió heo báo trước một ngày thu sang.
Dừng chân trước cửa nhà nàng,
Thấy hoa vàng với bướm vàng hôn nhau.
Tìm nàng chẳng thấy nàng đâu,
Lá rơi lả tả trên đầu như mưa
Chợt người lão bộc năm xưa,
Từ đâu mang mảnh guồng tơ lại nhà.
Một hai xin phép ông già,
Trọ nhờ đêm ấy nữa là hai đêm
Ông già nể khách người quen,
Kể tôi nghe trọn một thiên hận tình...
Rồi ông kết: (giọng bất bình)
– "Trời cay nghiệt thế cho đành? Thưa ông.
Cô tôi nhạt cả môi hồng
Cô tôi chết tất cả lòng ngây thơ
Đâu còn sống lại trong mơ,
Đâu còn sống lại bến bờ sông yêu.
Buồng the sầu sớm thương chiều,
Khóc thầm biết có bao nhiêu lệ rồi!
Tình duyên đến thế là thôi,
Thế là uống cả một đời tuổi hoa.
Đêm đêm bên cạnh chồng già,
Và bên cạnh bóng người xa hiện về..."
Rùng mình, tôi vội gạt đi,
Già ơi thảm lắm! Kể chi dài dòng.
Cháu từ mắc số long đong.
Yêu đương chìm tận đáy lòng đã lâu.

Đau thương qua mấy mươi cầu,
Cạn dòng nước mắt còn đâu khóc người.
Dối già một chút mà thôi,
Nghe lời già kể cháu mười đêm luôn
Chợt thương chợt khóc chợt buồn,
Cháu như một kẻ mất hồn, già ơi!
Chuyện xưa hồ lãng quên rồi.
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh.
Bao nhiêu oan khổ vì tình,
Có sao giống hệt chuyện mình gặp xưa.
Phải chăng mình có nên ngờ
Rằng người năm ấy bây giờ là đây?

GIỌT NẾN HỒNG

Giọt nến hồng gieo xuống án thư,
Ngoài nhà tiếng khách mỗi lần thưa.
Dì em khẽ ghé tai em dặn:
"Như thế... từ nay... cháu nhớ chưa?"

Chiều ấy dì em đã trở về,
Mình em ở lại với buồng the.
Buồng the chăn gối nguyên mùi mới,
Đốt nến hồng lên lại tắt đi.

Chết nhỉ! Đêm nay ngủ với chồng,
Trời ơi! Gió lạnh! Gớm mùa đông..."
Lặng yên níu áo dì em lại,
Ngủ nốt đêm nay có được không!

NGƯỜI MẸ

Gái lớn ai không phải lấy chồng!
Can gì mà khóc, nín đi không!
Nín đi! Mặc áo ra chào họ,
Rõ quý con tôi! Các chị trông!

Ương ương dở dở quá đi thôi!
Cô có còn thương đến chúng tôi,
Thì đứng lên nào! Lau nước mắt,
Mình cô làm khổ mấy mươi người!

Này áo đồng lầm, quần lĩnh tía,
Này gương, này lược, này hoa tai
Muốn gì, tôi sắm cho cô đủ,
Nào đã thua ai, đã kém ai?

Tôi già, tôi chết... khiến cô thương!
Nuôi dạy em cô tôi đảm đương.
Nhà cửa tôi coi, nợ tôi giả,
Ai nhờ gái hóa việc quân vương!

*

Đưa con ra đến cửa buồng thôi,
Mẹ phải xa con khổ mấy mươi!
Con ạ, đêm nay mình mẹ khóc,
Đêm đêm mình mẹ lại đưa thoi...

VIẾNG HỒN TRINH NỮ

Chiều về chầm chậm trong hiu quạnh,
Tơ liễu theo nhau chảy xuống hồ,
Tôi thấy quanh tôi và tất cả
Kinh thành Hà Nội quấn khăn xô.

Nước mắt chạy quanh, tình thắt lại,
Giờ đây tôi khóc một người về,
Giờ đây tôi thấy lòng cay đắng,
Như có ai mời chén biệt ly.

Sáng nay vô số lá vàng rơi,
Người gái trinh kia đã chết rồi.
Có một chiếc xe mầu trắng đục,
Hai con ngựa trắng bước hàng đôi,

Đem đi một chiếc quan tài trắng,
Và những vòng hoa trắng lạnh người.
Theo bước những người khăn áo trắng,
Khóc hồn trinh trắng mãi không thôi.

Để đưa nàng đến nghĩa trang này,
Nàng đến đây rồi ở lại đây,
Ờ nhỉ! Hôm nay là mấy nhỉ
Suốt đời tôi nhớ mãi hôm nay...

Sáng nay, sau một cơn mưa lớn,
Hà Nội bừng lên những nắng vàng.
Có những cô nàng trinh trắng lắm,
Buồn rầu theo vết bánh xe tang.

Từ nay xa cách mãi mà thôi,
Tìm thấy làm sao được bóng người
Vừa mới hôm nào còn thẹn thẹn,
Tay cầm sáp đỏ để lên môi.

Chiếc áo mầu xanh tựa nước hồ,
Nàng vừa may với gió đầu thu.
Gió thu còn lại bao nhiêu gió,
Chiếc áo giờ đây ở dưới mồ!

Chắc hẳn những đêm như đêm qua,
Nàng còn say mộng ở chăn hoa
– Chăn hoa ướp một trời xuân sắc
Đến tận tàn canh, rộn tiếng gà.

Chắc hẳn những đêm như đêm kia,
Nửa đêm lành lạnh gió thu về.
Nàng còn thao thức ôm cho chặt
Chiếc gối nhung mềm giữa giấc mê.

Nhưng sáng hôm nay nàng lặng im,
Máu đào ngưng lại ở nơi tim.

Mẹ già xé vội khăn tang trắng,
Quấn vội lên đầu mấy đứa em.

Người mẹ già kia tuổi đã nhiều,
Đã từng đau khổ biết bao nhiêu!
Mà nay lại khóc thêm lần nữa,
Nước mắt còn đâu buổi xế chiều?

Những đứa em kia chưa khóc ai,
Mà nay đã khóc một người rồi!
Mà nay trên những môi ngoan ấy,
Chả được bao giờ gọi: chị ơi!

*

Nàng đã qua đời để tối nay,
Có chàng đi hứng gió heo may,
Bên hồ để mặc mưa rơi ướt,
Đếm mãi bâng quơ những dấu giầy...

Người ấy hình như có biết nàng,
Có lần toan nói chuyện sang ngang
Nhưng hồn nàng tựa con thuyền bé,
Đã cắm nghìn thu ở suối vàng.

Có gì vừa mất ở đâu đây?
Lòng thấy mềm như rượu quá say.
Hốt hoảng chàng tìm trong bóng tối:
Bàn tay lại nắm phải bàn tay.

Chỉ một vài năm nữa, thế rồi
(Người ta thương nhớ có ngần thôi)
Người ta nhắc đến tên nàng để
Kể chuyện nàng, như kể chuyện vui.

Tôi với nàng đây không biết nhau,
Mà tôi thương tiếc bởi vì đâu?
"Mới hay tự cổ bao người đẹp,
Chẳng hẹn trần gian đến bạc đầu".

GIỐI GIĂNG

– Sum họp đôi ta chốc bấy lâu,
Tình tôi với mợ tưởng cùng nhau
Trăm năm đầu bạc duyên còn thắm,
Tôi có ngờ đâu đến thế đâu!

Liệu tôi không sống đến ngày mai,
Mợ có thương tôi lấy một vài...
Ở lại nuôi con khôn lớn đã,
Ôm cầm tôi dám tiếc thuyền ai...

Mợ còn trẻ lắm, mới hai mươi,
Ở vậy sao cho trót một đời.
Tang tóc ba năm cho phải phép
Miễn sao thiên hạ khỏi chê cười.

Để con ở lại, chọn ai người
Phải lứa vừa đôi mợ sánh đôi.
Con mợ con tôi, tôi chả muốn
Vào làm con cái của nhà ai.

Cũng chẳng hay gì gái chính chuyên.
Mợ đừng thề thế, ngộ tôi thiêng...
Lẻ loi khôn giữ điều khôn dại,
Khôn dại chờ khi lấp ván thiên.

Mợ để tôi đi, mợ nín đi!
Còn sao được nữa, khóc mà chi!
Bao nhiêu đau khổ ngần này tuổi,
Chết cũng không non yểu nỗi gì!

Con nó đâu rồi? Bế lại đây,
Cho tôi nhìn nó một vài giây.
Trước khi nhắm mắt tôi thừa biết
Đời nó sau này hẳn đắng cay...

GHEN

Cô nhân tình bé của tôi ơi!
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Những lúc có tôi, và mắt chỉ
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.

Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai,
Đừng hôn dù thấy bó hoa tươi.
Đừng ôm gối chiếc đêm nay ngủ,
Đừng tắm chiều nay biển lắm người.

Tôi muốn mùi thơm của nước hoa,
Mà cô thường xức, chẳng bay xa,
Chẳng làm ngây ngất người qua lại
Dẫu chỉ qua đường khách lại qua.

Tôi muốn những đêm đông giá lạnh,
Chiêm bao đừng lẫn quất bên cô,
Bằng không, tôi muốn cô đừng gặp
Một trẻ trai nào trong giấc mơ.

Tôi muốn làn hơi cô thở nhẹ,
Đừng làm ấm áo khách chưa quen.
Chân cô in vết trên đường bụi,
Chẳng bước chân nào được giẫm lên.

Nghĩa là ghen quá đấy mà thôi,
Thế nghĩa là yêu quá mất rồi,
Và nghĩa là cô và tất cả,
Cô, là tất cả của riêng tôi.

TƯƠNG TƯ

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang,
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...
Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?

Nhà em có một giàn trầu,
Nhà anh có một hàng cau liên phòng.
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?

CÔ LÁI ĐÒ

Xuân đã đem mong nhớ trở về
Lòng cô lái ở bến sông kia.
Cô hồi tưởng lại ba xuân trước,
Trên bến cùng ai đã nặng thề.

Nhưng rồi người khách tình, xuân ấy
Đi biệt không về với... bến sông.
Đã mấy lần xuân trôi chảy mãi,
Mấy lần cô lái mỏi mòn trông.

Xuân này đến nữa hết xuân,
Đốm lửa tình duyên tắt nguội dần.
Chẳng lẽ ôm lòng chờ đợi mãi,
Cô đành lỗi ước với tình quân.

Bỏ thuyền, bỏ bến, bỏ dòng trong.
Cô lái đò kia đi lấy chồng.
Vắng bóng cô em từ dạo ấy,
Để buồn cho những khách sang sông...

THỜI TRƯỚC

Sáng giăng chia nửa vườn chè,
Một gian nho nhỏ đi về có nhau.
Vì tằm tôi phải chạy dâu,
Vì chồng tôi phải qua cầu đắng cay,
Chồng tôi thi đỗ khoa này,
Bõ công kinh sử từ ngày lấy tôi
Kẻo không rồi chúng bạn cười,
Rằng tôi nhan sắc cho người say sưa.
Tôi hằng khuyên sớm khuyên trưa:
Anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng.

Một quan là sáu trăm đồng,
Chắt chiu tháng tháng cho chồng đi thi.

*

Chồng tôi cưỡi ngựa vinh quy,
Hai bên có lính hầu đi dẹp đàng.
Tôi ra đón tận gốc bàng.
Chồng tôi xuống ngựa cả làng ra xem.

*

Đêm nay mới thật là đêm,
Ai đem giăng giãi lên trên vườn chè?

VẨN VƠ

Đã quyết không... không được một ngày,
Rồi yêu mất cả buổi chiều nay.
Chiều nay bướm trắng ra nhiều quá!
Không biết là mưa hay nắng đây?

Lâu nay tôi thấy ở lòng tôi
Như có tơ vương đến một người,
Người ấy... nhưng mà tôi chả nói,
Tôi đành ngậm miệng nữa mà thôi.

Tôi quen ngậm miệng với tình xưa,
Tình đã sang sông đã tới bờ,
Tình đã cho tôi bao oán hận,
Và đem đi cả một thuyền mơ.

Mơ có năm năm đã vội tàn,
Có nàng đan mãi áo len đan.
Có nàng áo đỏ đi qua đấy,
Hương đượm ba ngày hương chửa tan,

Mà hương đượm mãi ở hồn tôi,
Tôi biết là tôi yêu mất rồi!
Tôi biết từ đây tôi khổ lắm!
Chiều nay gió lạnh đấy nàng ơi!

Tất cả mùa đông đan áo len
Cho người, cho tất cả người quen
Còn tôi người lạ, tôi người lạ,
Có cũng nên mà không cũng nên.

Oán đã bao la, hận đã nhiều,
Mà sao tôi vẫn chả thôi yêu?
Tôi đi mãi mãi con đường ấy,
Qua lại hôm nay, sáng lại chiều.

VÂNG

Lạ quá! Làm sao tôi cứ buồn?
Làm sao tôi cứ khổ luôn luôn?
Làm sao tôi cứ tương tư mãi
Người đã cùng tôi phụ rất tròn?

Thì ra chỉ có thế mà thôi!
Yêu đấy. Không yêu đấy, để rồi
Mắc hẳn đường tơ sang cửi khác,
Dệt từng tấm mộng để dâng ai.

Khuyên mãi son cho chữ Ái Tình,
Mộng lòng trang điểm mãi cho xinh.
Có người đêm ấy khoe chồng mới:
"– Em chửa yêu ai, mới có mình",

Có người trong gió rét chiều đông,
Chăm chỉ đan cho trọn áo chồng,
Còn bảo: "Đường len đi vụng quá!
Lần đầu đan áo kiểu đàn ông".

*

Vâng, chính là cô chưa yêu ai
Lần đầu đan áo kiểu con trai.
Tôi về thu cả ba đông lại
Đốt hết cho cô khỏi thẹn lời.

MƯA XUÂN

Em là con gái trong khung cửi
Dệt lụa quanh năm với mẹ già.
Lòng trẻ còn như cây lụa trắng,
Mẹ già chưa bán chợ làng xa.

Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay,
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy.
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,
Mẹ bảo: thôn Đoài hát tối nay.

Lòng thấy giăng tơ một mối tình.
Em ngừng thoi lại giữa tay xinh
Hình như hai má em bừng đỏ,
Có lẽ là em nghĩ đến anh.

Bốn bên hàng xóm đã lên đèn,
Em ngửa bàn tay trước mái hiên.
Mưa chấm bàn tay từng chấm lạnh,
Thế nào anh ấy chẳng sang xem.

Em xin phép mẹ vội vàng đi,
Mẹ bảo: xem về kể mẹ nghe.
Mưa nhỏ nên em không ướt áo,
Thôn Đoài cách có một thôi đê.

Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm,
Em mải tìm anh chả thiết xem.
Chắc hẳn đêm nay dường cửi lạnh,
Thoi ngà nằm nhớ ngón tay em.

Chờ mãi anh sang anh chả sang,
Thế mà hôm nọ hát bên làng
Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn,
Để cả mùa xuân cũng bẽ bàng.

Mình em lầm lụi trên đường về,
Có ngắn gì đâu một dải đê!
Áo mỏng che đầu, mưa nặng hạt,
Lạnh lùng em tủi với đêm khuya.

Em giận hờn anh cho đến sáng
Hôm sau mẹ hỏi hát trò gì.

"– Thưa u họ hát..." Rồi em thấy
Nước mắt tràn ra, em ngoảnh đi.

Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay,
Hoa xoan đã nát dưới chân giày.
Hội chèo làng Đặng về qua ngõ
Mẹ bảo mùa xuân đã cạn ngày.

Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày!
Bao giờ em mới gặp anh đây?
Bao giờ Hội Đặng đi ngang ngõ,
Để mẹ em rằng hát tối nay?

CÔ HÁI MƠ

Thơ thẩn đường chiều một khách thơ,
Say nhìn xa rặng núi xanh lơ,
Khí trời lặng lẽ và trong trẻo,
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ.

Hỡi cô con gái hái mơ già!
Cô chửa về ư? Đường thì xa,
Mà ánh trời hôm dần một tắt
Hay cô ở lại về cùng ta?

Nhà ta ở dưới gốc cây dương,
Cách động Hương Sơn nửa dặm đường
Có suối nước trong tuôn róc rách,
Có hoa bên suối ngát đưa hương.

Cô hái mơ ơi!
Chẳng trả lời nhau lấy một lời,
Cứ lặng rồi đi, rồi khuất bóng,
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi.

KHÔNG ĐỀ

Có chiếc thuyền nằm trên cát mịn
Có đàn trâu trắng lội ngang sông
Có cô thợ nhuộm về ăn tết,
Sương gió đường xa rám má hồng.

ĐÀN TÔI

Đàn tôi đứt hết dây rồi!
Không người nối hộ, không người thay cho.
Rì rào những buổi gieo mưa,
Lòng đơn ngỡ tiếng quay tơ đầm đầm.
Có cô lối xóm hằng năm
Giồng dâu tốt lá chăn tằm hơn tơ.
Năm nay đợi đến bao giờ
Dâu cô tới lứa, tằm cô chín vàng,
Tơ cô óng chuốt mịn màng,
Sang xin một ít cho đàn có dây.

MƯỜI HAI BẾN NƯỚC

★

MƯỜI HAI BẾN NƯỚC

Mỗi lần tôi quá ưu buồn,
Đọc thơ tưởng những linh hồn phiêu lưu
Chiều qua, cũng một buổi chiều,
Bò soài, khăn mặt dở thêu, thở dài.

Tôi như là nhớ một ai,
Tuy chưa một bóng qua đời tôi đâu.
Người âu sầu, cảnh âu sầu,
Một lần gió động, bên lầu lá rơi.
Ô hay, sao thế, lòng tôi,
Thuốc nào chữa được bệnh người vẩn vơ
Vì giời, bệnh gió và mưa,
Phiêu lưu, bệnh của người thơ muôn đời.
Đứng lên ngồi xuống lại ngồi,
Tương tư... đâu phải bóng người xa xăm.

Nhớ người, tôi đọc hàng trăm
Lời thơ tha thiết âm thầm qua đi
Trời ơi, cam chịu biệt ly
Trước khi biệt mất, trước khi trao lòng.
Có tàn ác... số mệnh không?
Có tê tái đến tận trong tim lành?
Bảo tôi nín lặng sao đành,
Lòng ơi, người ấy vô tình đi qua.
Thì tôi sợ lắm, người ta
Không nhìn chăm chút sẽ ra thế nào.
Tôi ước ao, tôi ước ao
Đời người ấy để tôi vào được không?
Tưởng khơi sa mạc mênh mông
Lời tôi im lịm trôi trong cát vàng.
Đầu bù tóc rối tơ vương,
Tôi ngồi nhắc lại một trang thơ buồn.

Nửa chừng lệ đã trào tuôn,
Nghẹn ngào không thể đọc hơn một vần.
Nữa là như thế muôn lần,
Nhưng tôi, không kiếp phong trần như ai.
Tôi còn sướng nhất trên đời,
Dễ thường kẻ ấy phương trời lang thang.
Trưa nay ngồi nhặt nắng vàng,
Chiều nào đưa chị, đầu làng ngùi trông.
Mái Đoài nhớ lá cau Đông,
Nâng lời than thở thả lòng giếng khô.

Còn nhiều... nhưng chỉ tôi thừa,
Cuộc đời phiêu bạt bao giờ gặp tôi.
Hỡi người thơ mộng xa xôi,
Hay là để một quãng đời nào tiên.

Quãng đời trộn với ánh đèn,
Dưới trời có gặp chỉ phiền phức thêm.

Phồn hoa rộn rã áo xiêm,
Muốn bao hình ảnh có tìm như không.
Biết rằng thế lắm, nhưng lòng
Có tin đi một con đường khác đâu.
Vẫn buồn mới khổ mới đau,
Vẫn chờ, vẫn nhớ nơi đâu xa vời...
Vẫn theo ấy bóng một người
Qua lời thơ lệ, qua lời gió mưa...
Tình vương trong mộng là thơ
Nếu như thế quả tôi dư tài rồi,
Nếu là tim rạn máu rơi,
Là lời yêu mến, là lời khóc than.
Là tin tưởng, là quê hương
Là tròn, là góc, là vuông hay là
Một hàng chữ, ý vu vơ;
Than ôi, tôi biết bao giờ hiểu đây.

Vì làng thơ họp trên mây
Tôi, cô gái xấu đọa đày trần gian.
Hiểu làm sao được mà than
Nhớ sao não nuột cung đàn... mà ghen
Với người trong giấc mơ tiên
Của chàng thi sĩ quê trên mây hồng
Than ôi, có thể được không,
Lòng tôi từ độ... như dòng sông vơi
Lá vàng đã lắm lần trôi
U buồn đã lắm thở dài đi qua
Lệ nhiều đã giết ngày thơ;
Môi hồng sẽ nhạt, má tơ phai đào.

Còn gì nữa mà đổi trao
Cho người đuổi những mơ cao không trùng
Còn gì mà đợi, mà mong
Nhớ tôi thì nhớ, xin đừng có... yêu.

Mơ đi tôi cũng mơ theo,
Họa chăng gặp một vài chiều của nhau.
Rồi tìm lấy bước khổ đau
Bạn đi trong lúc tôi rầu rầu trông.
Thế thôi tình cũng là xong
Người đời cát bụi, kẻ phòng cô đơn.
Viết đi, tôi dạo khúc đàn
Theo dòng linh lạc của hồn bạn đi.
Viết đi rồi nhớ gửi về
*Bến mơ trong gió, mây se chiều buồn.**

BAO NHIÊU ĐAU KHỔ CỦA TRẦN GIAN TRỜI ĐÃ DÀNH RIÊNG ĐỂ TẶNG NÀNG

Nàng đẹp, đẹp từ hai khóe mắt,
Làm mờ những ánh ngọc trân châu.
Làm phai ánh nước hồ thu thắm,
Làm nhạt bao nhiêu ánh nhiệm mầu.

---

* Hồi tôi viết trong *"Việt Báo Văn chương"* đương lúc ốm nặng, có người ở tòa soạn đưa đến cho bài thơ trên đây. Bài thơ không biết của ai vì tên ký tắt, và không biết từ đâu gửi lại vì mất phong bì.

Bài thơ ấy tôi nhận thực là hay: thực là chân tình, thực là điêu luyện. Người ở tòa soạn tự tiện trả lời trong hộp thư một câu không được lịch sự mấy, nên từ đó tuyệt vô âm tín. Đến khi khỏi bệnh tôi đã tìm kiếm tác giả bài thơ đó nhiều lần, nhưng đều không được tin gì đích xác. Bóng chim tăm cá thật là đáng buồn vậy.

Nay tạ lòng tri âm, tôi xin trân trọng tặng người cuốn thơ này, là cuốn thơ tôi *ưng ý nhất từ trước đến giờ.* Mong Người ở nơi chân trời nào đó vui lòng đón nhận tấm chân thành ấy.

Và sau cùng, tôi xin mượn hai câu của Nguyễn Du để nhắn gửi lại Người:

Bao nhiêu của mấy ngày đường,
Còn ta, ta quyết gặp nàng mới thôi...

N.B.

Môi cười héo cả trăm hoa nở,
Say cả non sông, đắm cả giời.
Đuổi cả mối sầu muôn vạn kiếp,
Bẽ bàng tất cả những mầu tươi.

Ô kìa, dòng suối Thiên Thai chảy.
Đâu thấy hoa đào với dáng tiên.
Chả phải đó là dòng suối tóc,
Nàng buồn gương lược vẫn chưa quen.

Tả sao được một thời xuân sắc,
Từ thuở xuân non má chớm hồng,
Từ thuở vườn đào mơ đuổi bướm,
Gấp thuyền thả khắp mặt ao trong.

Rồi một ngày qua, một tháng qua,
Một năm qua nữa, tuổi mười ba,
Bên hoa thấy bướm không buồn đuổi,
Chỉ mải mê nhìn bướm tỉ hoa.

Ngày tháng trôi xuôi, tuổi lớn dần.
Nàng cười trong nắng: cả trời xuân,
Lòng thơ hồi hộp khi môi thắm,
Hôn vụng hoa tươi có một lần.

Một lần hôm ấy, trước hoa tươi,
Nàng thấy trong gương bóng một người.
Ai đẹp? Hay là Tiên lạc lối?
Không, Nàng!... Nàng đẹp đấy mà thôi!

Chim ca buổi sớm khuyên nàng học
Bướm dạy nàng thêu, gió dạy đàn
Con bé tài hoa... chim nhắn bướm...
Gió chuyền lời bướm xuống nhân gian.

Từ ấy, cửa ngoài tin bắn sẻ,
Rộn ràng xe ngựa, mối manh đưa.
Bao nhiêu xe ngựa về không cả.
Tơ đó nàng còn dệt giấc mơ...

Nhưng mùa đông ấy, sau xe cưới,
Pháo đỏ giăng dây thắm trước lầu
Chú rể vui mừng châm lửa đốt,
Đốt tan mộng đẹp của cô dâu.

Trước tài sắc ấy, người chồng ấy
Không cảm, không yêu, chẳng hiểu gì,
Nàng biết từ đây đường hạnh phúc
Của nàng ngày một ngắn dần đi.

Nàng có ngờ đâu đến nỗi này
Lỡ làng chôn hết tuổi thơ ngây.
Sống trong buồn tẻ, trong đau khổ,
Với mảnh hồn đơn của những ngày...

Mắt đầy ngấn lệ, lời đầy lệ
Mỗi buổi thu sang gió lạnh nhiều,
Tình rụng tự mùa thôi rụng lá,
Biết tìm đâu thấy phấn hương yêu.

Bỗng một ngày hè hoa phượng thắm,
Nở đầy trong lá phượng xanh tươi.
Trải dài thảm đỏ con đường trắng,
Nàng thấy đi trên thảm một người.

Người ấy, bụi hồng phong nếp áo,
Đi theo tiếng gọi của vinh quang.
Nhưng nay dừng bước trên hoa rụng,
Người thấy đâu đây một nhỡ nhàng.

Liền đem chắp lại cánh muôn hoa,
Tô lại màu hoa bụi xóa mờ.
Rồi lại vì nàng hàn lại vết
Thương lòng đã giết giấc mơ xưa.

E ấp chung nâng chén rượu hồng,
Mỉm cười quyến luyến ghé môi chung.

Rượu hồng đẫm những màu ân ái,
Những vị say sưa ấm cõi lòng.

Nhưng bỗng tự nhiên lòng giá lại,
Nhìn nhau qua mắt lệ, than ôi.
Rượu hồng pha lệ, pha chua chát,
Uống cạn làm sao, muộn mất rồi.

"Năm ấy sang sông lỡ chuyến đò,
Đò đầy gió lớn sóng sông to,
Mười hai bến nước xa lăng lắc,
Lầm tự ngày xưa, lỡ đến giờ.

Tôi biết tình tôi đã lỡ rồi
Tình ta đành chỉ thế này thôi
Thương tôi, mình hiểu cho tôi nhé
Mà chỉ riêng tôi mới hiểu tôi.

Tôi tiễn mình trên bến nước này
Mình đi, tôi trở lại, chia tay;
Tôi về nán sống trong mong đợi
Cái phút vinh quang của một ngày.

Hôm nay đã cuối thu rồi lạnh
Mình hãy mang theo bóng dáng tôi
Cho ấm lòng mình khi lỡ bước
Mưa phùn trên quán trọ xa xôi"

Người ấy đi rồi... Nàng trở lại,
Hố hai mắt đọng một u sầu.
Buồn hương hoa héo mùa thu hắt,
Qua lá mành tương đã lạt màu.

Bao nhiêu ân ái thế là thôi,
Là bấy nhiêu oan nghiệt, hỡi giời,
Nghẹt dưới bàn tay thần Định Mệnh,
Nàng đương dệt tấm hận muôn đời.

Hà Đông, 1938.

MỘT CON SÔNG LẠNH

Chén sầu nghiêng giữa trường giang,
Canh gà bên nớ giằng sang bên này.
Khoan đàn, em hãy gắng say,
Một đêm, chỉ một đêm nay thôi mà.
Chúng tôi người bến sông xa,
Giang hồ một chuyến về qua xứ này,
Phiền em dăm bảy đường tay,
Một con sông lạnh, vài giây tơ tằm.

... Rung rung ánh nến hoen vàng,
Hơi men lắng xuống, tiếng đàn cao lên
Ô, nàng chẳng phải là em,
Tôi nghe vó ngựa hòa Phiên, rõ ràng,
Đừng em, quên đấy – thôi nàng
Đất Hồ xa quá, nàng sang sao đành.
Trời ơi, Hán đế vô tình,
Tôi xin đốt cả kinh thành ấy đi...

Chưa say, em, đã say gì;
Chúng tôi còn uống, còn nghe em đàn....
Rung rụng ánh nến hoen vàng,
Đôi giây nức nở muôn ngàn nhớ thương,
Đôi giây như thể đôi đường...
Em ơi, Hà Nội là phương hướng nào.
Đêm tàn chẳng có chiêm bao,
Đêm tàn có mấy chòm sao cũng tàn,
Chén sầu đổ ướt trường giang,
Canh gà bên nớ giằng sang bên này.
Lạy giời, đừng sáng đêm nay,
Đò quên cập bến, tôi say suốt đời,
Chiêu Quân lên ngựa mất rồi...

XÓM NGỰ VIÊN
(Một vần)

Xóm Ngự Viên ở cạnh đường Gia Hội Huế,
tức vườn Thượng Uyển ngày xưa.
Nguyễn Bính

Lâu nay có một người du khách,
Gió bụi mang về xóm Ngự Viên.
Giậu đổ, dây leo, suồng sã quá,
Hoa tàn, con bướm cánh nghiêng nghiêng.

Buồn thu rơi nhẹ đôi tờ lá,
Xóm vắng rêu xanh những lối hèn,
Khách du lần giở trang hoài cổ,
Mở lại thời xưa... xóm Ngự Viên.

Có phải ngày xưa vườn Ngự Viên
Là đây, hoa cỏ giống vườn tiên,
Sớm đào, trưa lý, đêm hồng phấn,
Tuyết lạnh, sương quỳnh, máu đỗ quyên.

Đức vua một sớm đầu xuân ấy,
Lòng đẹp theo giời dạo Ngự Viên.
Cung tần, mỹ nữ ngời son phấn,
Theo gót nhà vua, nở gót sen.

Hương đưa bát ngát ngoài trăm dặm,
Cung nữ đa tình, vua thiếu niên.
Một đôi Công chúa đều hay chữ,
Hoàng hậu nhu mì, không biết ghen.

Đất rộng can chi mà đổi chác,
Thời bình đâu dụng chước hòa Phiên.
Mẫu đơn nở đỏ, nhà vua nhớ
Câu chuyện "Hô lai bất thượng thuyền".

Có phải ngày xưa vườn Ngự uyển
Là đây, hoa cỏ giống vườn tiên.
Gót sen nhẹ bước lầu Tôn Nữ.
Ngựa bạch buông chùng áo Trạng Nguyên.

Mười năm vay mượn vào kinh sử,
Đã giả xong rồi nợ bút nghiên.
Quan Trạng tân khoa tàn tiệc yến,
Đi xem hoa nở mấy hôm liền.

Đường hoa má phấn chen nhau ngó,
Nhạc ngựa vang lừng khắp bốn bên,
Thắp hương, Tôn Nữ kêu Trời, Phật:
"Phù hộ cho con được phỉ nguyền".

Lòng Trạng lâng lâng màu phú quý,
Qua cầu nho nhỏ bói lương duyên.
Tay ai ấy nhỉ gieo cầu ấy,
Nghiêng cả mùa xuân, Trạng ngước nhìn.

Trạng bắt sai rồi, lầu rủ sáo...
Có người đêm ấy khóc giăng lên.
Bóng ai thấp thoáng sau bờ trúc,
Chẳng Tống Trân ư, cũng Nguyễn Hiền.

Khách du buồn, mối buồn sông núi
Núi lở, sông bồi, cảnh biến thiên.
Ngự Viên thời trước không còn nữa,
Giờ chỉ còn tên Xóm Ngự Viên.

Khoa cử bỏ rồi, thôi hết Trạng,
Giời đem hoa cỏ giả vườn tiên.
Tôn Nữ ngồi đan từng chiếc áo,
Dân thường qua lại lối đi quen.

Nhà cửa liền nhau thành một xóm,
Cay nồng hơi thuốc lẫn hơi men.

Mụ vợ bắc nam người tứ xứ
Anh chồng tay trắng lẫn tay đen.

Đổi thay tình nghĩa như cơm bữa,
Khúc "Hậu Đình Hoa" hát tự nhiên.
Nhọc nhằn tiếng cú trong canh vắng,
Nhao nhác đàn dơi lúc đỏ đèn....
Hôm nay có một người du khách,
Ở Ngự Viên mà nhớ Ngự Viên.

Huế, ngày 28-9-1941

NỮ SINH

Những nàng kiều nữ sông Hương,
Da thơm là phấn, môi hường là son.
Tựu trường san sát chân thon,
Lao xao nón mới màu sơn sáng ngời.
Gió thu vàng lắm, ai ơi!
Đôi thân áo rộng tơi bời bay lên.
Vội vàng những ngón tay tiên.
Giữ hờ mái nón làm duyên qua đường.

GIÓ MƯA

Mấy tuần ròng rã gió mưa,
Bên lầu đò lạnh, gió lùa nước dâng.
Ngược xuôi... mưa gió... dãi giàng,
Nằm đây nhớ nửa vầng trăng chốn nào.
Mưa rào rào, gió ào ào...
Trùm chăn say khói thuốc lào đê mê.
Học sinh mấy buổi đi về,
Quần cao nón thấp ê chề gió mưa.

BÀI THƠ HIỀN LÀNH

Ở đây, áo tím riêng mầu,
Bài thơ nón mỏng che đầu mỹ nhân.
Loanh quanh xóm vắng đường gần,
Ấy ai làm dáng phi tần với ai,
Con sông không rộng mà dài,
Con đò không chở những người chính chuyên.

ÁI TÌNH

Cầu cong như chiếc lược ngà,
Sông dài mái tóc cung nga buông hờ.
Đôi bờ, đôi cánh tay vua,
Cung nga úp mặt làm thơ... Ái Tình.

LỬA ĐÒ

Suốt giời không một điểm sao,
Suốt giời mực ở nơi nào loãng ra!
Lửa đò trong cái giặng hoa,
Mõ sọng giục giục, canh gà te te.
Chừ đây, bên nớ bên tê,
Sương thu xuống, gió thu về bồng bênh.
Đàn ai chừng đứt dây tình,
Nổi lên một tiếng buồn tênh rồi chìm.

HOA VỚI RƯỢU

Tặng Hạnh Cẩn

Thấy rét, u tôi bọc lại mền,
Cô hàng cất rượu ủ thêm men.
Mẹ cha mất sớm còn em nhỏ,
Say cả tư mùa cho khách quen.

Em nhỏ là Nhi bạn nhỏ tôi.
Suốt ngày hai đứa nhẩn nha chơi.
Chị Nhi bán rượu đôi chiều chợ,
Vẫn nhớ mua quà cho cả đôi.

Hai đứa thường nhân buổi vắng nhà,
Người ta bắt chước chị người ta.
Ra vườn chọn những hoa cam rụng,
Về bỏ đầy nồi cất nước hoa.

Nước hoa tuy chẳng thơm là mấy,
Hai đứa bôi đầy cả tóc nhau.
Hí hửng bảo nhau "Thơm đấy chứ,
Nước hoa ngoài tỉnh thấm vào đâu."

Một tối, nhà Nhi có giỗ thầy,
Chị Nhi cho uống rượu cay cay,
Chung đôi chén nhỏ làm hai đứa,
Mặt đỏ lên rồi chếnh choáng say.

Hai đứa ôm nhau đánh giấc dài
Bất đồ ngủ đến sáng ngày mai.
Chị Nhi, cứ chế... làm sao ấy,
Hai đứa nhìn nhau ngớ ngẩn cười.

Chị Nhi thường bảo với u tôi,
Hai đứa, thưa bà, đến đẹp đôi,
U tôi cười nói ngay như thật
"Tôi có nàng dâu giúp đỡ rồi."

Thuở ấy làm sao thực thái bình.
Giai hiền bạn với gái đồng trinh.
Đổi thay men rượu thơm hoa rụng,
Toàn những thơ ngây ngập cảm tình.

Ấy thế mà rồi cách biệt nhau,
Nhà Nhi không biết dọn đi đâu.

Mình tôi giời bắt làm thi sĩ,
Mẹ mất khi chưa kịp bạc đầu.

Bỏ lại vườn cam, bỏ mái gianh,
Tôi đi dan díu với kinh thành.
Hoa thơm mơ mãi vườn tiên giới,
Chuốc mãi men cay rượu ái tình.

Rượu Ái tình kia thành thuốc độc.
Vườn trần theo bướm phấn hương bay,
Đời tôi, sa mạc, ôi, sa mạc,
Hoa hết thơm rồi rượu hết cay.

Trăm sầu nghìn tủi mình tôi chịu,
Ba bốn năm rồi năm sáu năm.
Khóc vụng mỗi lần tôi nhớ lại,
Men nồng gạo nếp, nước hoa cam.

Xa lắm rồi, Nhi, muộn lắm rồi,
Bẽ bàng lắm lắm nữa, Nhi ơi.
Từ ngày Nhi bỏ nơi làng cũ,
Mộng ngát duyên lành cũng bỏ tôi.

Chắc ở nơi nào dưới mái gianh,
Chị em Nhi vẫn sống yên lành.
Chị Nhi cất rượu cho Nhi bán.
Hồn vẫn trong mà mộng vẫn trinh.

Ngày xưa còn bé, Nhi còn đẹp,
Huống nữa giờ Nhi đã đến thì.
Tháng tháng, mươi mười lăm buổi chợ,
Cho người thiên hạ phải say mê.

Xóm chị em Nhi ở mấy nhà,
Bến đò đông vắng, chợ gần xa?
Nhà Nhi thuê có vườn không nhỉ,
Vườn có giồng cam, có nở hoa?

Mơ ước mầu xanh với nụ hồng,
Thực ra có phải thế này không:
Chị Nhi đã lấy chồng năm trước,
Nhi đến năm sau lại lấy chồng?

*

Lạy giời, trên bước đường lưu lạc,
Một buổi chiều nào gặp gió mưa,
Gõ cửa nhà ai, xin ngủ trọ,
Giật mình tôi thấy tiếng Nhi thưa.

Ngồi bên lò rượu đêm hôm đó,
Nhi cất cho tôi nước rượu đầu,
Nhắc lại ngày xưa mà thẹn lại,
E dè hai đứa uống chung nhau.

Tôi kể "U tôi đã mất rồi,
Cửa nhà còn có một mình tôi."
Ngậm ngùi, Nhi bảo: "Không anh ạ,
Anh chả lo gì thiếu lứa đôi.

Chị em mới lấy chồng năm ngoái,
Chồng chị giồng hoa ở mé sông,
Em ở mình đây, nhà trống trải,
Trăng vàng đầy ngõ, gió mênh mông".

Như truyện Tương Như và Trác Thị,
Yêu nhau giở lại đất Lâm Cùng:
Vườn xuân trăng sáng hoa cam rụng,
Tôi với em Nhi kết vợ chồng.

Rượu cất kỳ ngon, men ủ khéo,
Say người thiên hạ, lại say nhau.
Chiều chiều, hai đứa sang thăm chị,
Chồng hái hoa cho vợ giắt đầu.

Chao ôi là mộng hay là thực.
Là thực hay là mộng bấy lâu.

Hai đứa sống bằng hoa và rượu.
Sống vào giời đất, sống vào nhau.

Nhưng mộng mà thôi, mộng mất thôi
Hoa thừa, rượu ế, ấy tình tôi.
Chiều nay, tôi chắp tay tôi lại,
"Đừng gặp người xưa nữa, lạy giời."

Huế, tháng 9 năm Nhâm Ngọ

THU RƠI TỪNG CÁNH

Mùa thu hoa cúc lại tàn,
Thuyền ai buộc mãi bên làn cây cong.
Người về để lạnh phòng không,
Thu rơi từng cánh cho lòng nhớ thương.
Có người cung nữ họ Vương.
Lên lầu nhìn dải sông Hương nhớ nhà.

GIỜI MƯA Ở HUẾ
(Một vần)

Giời mưa ở Huế sao buồn thế,
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày.
Thềm cũ nôn nao đàn kiến đói,
Giời mưa ngao ngán một loài mây.
Trường Tiền vắng ngắt người qua lại,
Đập đá mênh mang bến nước đầy.
Đò vắng khách chơi nằm bát úp,
Thu về, trời giở gió heo may.
Chúng tôi hai đứa xa Hà Nội.
Bốn tháng hình như kém mấy ngày.
Lăn lóc có dư mười mấy tỉnh,
Để rồi nằm mốc ở nơi đây.
Thuốc lào hút mãi người ra khói,
Thơ đọc suông tình hết cả say.

Túi rỗng nợ nần hơn chúa Chổm,
Áo quần trộm mượn, túng đồ thay.
Hàng xóm có người con gái lẻ,
Ý chừng duyên nợ với nhau đây.
(Chao ôi, ba bốn tao ân ái.
Chưa đủ tan tành một kiếp trai.)
Tôi rờn rợn lắm! Giai nhân ạ!
Đành phụ nhau thôi kẻo đến ngày
Khăn gói gió đưa sang xứ lạ,
Ai cười cho được lúc chia tay.
Chạnh nhớ câu thơ người lão hữu,
"Nợ tình giả hết, túng đừng vay".
Giời mưa ở Huế sao buồn thế,
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày.
Xa xôi, ai nhớ mà thương nhớ.
Mà nhớ, mà thương đến thế này.
Cố nhân chẳng khóa buồng xuân lại,
Vung vãi ân tình khắp đó đây.
Như thế tưởng là danh giá lắm,
Lấy chồng, chồng hẳn cũng thơm lây.
Một bước trở nên bà nữ sĩ,
Cố nhân liền phụ cố nhân ngay
Mưa chiều nắng sớm người ta bảo,
Cả đến ông giời cũng đổi thay.
Nghỉ học, cô Oanh lòa một mắt,
Lấy chồng, chị Trúc bó hai tay.
Gia đình thiên cả lên Hà Nội,
Buôn bán loanh quanh bỏ cấy cầy.
Anh em bóng nhạn người Nam Bắc,
Tâm sự hồn quyên lệ ngấn dài.
Lại còn câu chuyện buồn hơn cả,
Là chuyện con Dung đẻ tháng này,
Người bến Tầm Dương, Dung bé bỏng,
Cùng tôi khăng khít bấy lâu nay.
Bình khang nấn ná chờ luân lạc,
Một phía giang hồ mấy đắng cay.
Đời còn tri kỷ ra chăng nữa,
Đến phải tìm trong bến nước này.

Giời mưa ở Huế sao buồn thế,
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày.
Hôm qua còn sót hơn đồng bạc,
Hai đứa bàn nhau uống rượu say.
Nón lá áo tơi ra quán rượu,
Chơ vơ trên bến nước sông đầy,
Sầu nghiêng mái quán mưa tong tả,
Chén ứa men lành, lạnh ngón tay.
Ôn lại những ngày mưa gió cũ,
Những chiều hàng viện, những đêm say.
Người quen nhắc lại từng tên một,
Kể lại từng nơi đặt dấu giầy
Trôi giạt dám mong gì vướng vít,
Sòng đời thua nhẵn cả thơ ngây.
Tỉ tê gợi tới niềm tâm sự,
Cúi mặt soi gương chén rượu đầy.
Bốn mắt nhuộm chung màu lữ thứ,
Đôi lòng hòa một nhịp chua cay.
Đứa thương cha yếu, thằng thương mẹ,
Cha mẹ chiều chiều con nước mây.
Hoa rao bán nhụy tình nên vợ,
Chim nửa bình minh bóng trúc gầy.
Không hiểu vì sao hai đứa lại
Chung lưng làm một chuyến đi đầy.
Mai đây bỏ Huế rồi quên Huế,
Quên được làm sao bữa rượu này.

Tràng An

(Sau bẩy ngày mưa thu)

XUÂN THA HƯƠNG

Gửi chị Trúc

Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây một tấm lòng.
Ôi, chị một em, em một chị,
Giời làm xa cách mấy con sông.

Em đi dang dở đời sương gió,
Chị ở vuông tròn phận lãnh cung.
Chén rượu tha hương, trời: đắng lắm,
Trăm hờn nghìn giận suốt mùa đông.
Chiều qua ngồi ngắm hoàng hôn xuống,
Nhớ chị làm sao nhớ lạ lùng.
Tết này chưa chắc em về được.
Em gửi về đây một tấm lòng.
Vườn ai thấp thoáng hoa đào nở,
Chị vẫn môi son, má vẫn hồng.
Áo rét ai đan mà ngóng đợi,
Còn vài hôm nữa hết mùa đông.
Cột nhà hàng xóm lên câu đối,
Em đọc tương tư giữa giấy hồng.
Gạo nếp nơi đây sao trắng quá,
Mỗi ngày phiên chợ lại thêm đông.
Thiên hạ đua nhau mà sắm tết,
Một mình em vẫn cứ tay không.
Vườn nhà tết đến hoa còn nở,
Chị gửi cho em một cánh hồng.
Tha hương chẳng gặp người tri kỷ.
Một cánh hoa tươi đỡ lạnh lòng.
Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây một tấm lòng.
Chao ôi, tết đến em không được,
Trông thấy quê hương, thật não nùng.
Ai bảo mắc vào duyên bút mực,
Sòng đời mang lấy số long đong.
Người ta đi kiếm giàu sang cả,
Mình chỉ mơ toàn chuyện viển vông,
Em biết giàu sang đâu đến lượt,
Nợ đời nặng quá gỡ sao xong.

Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây một tấm lòng.
Tết này, ô, thế mà vui chán,
Những một mình em uống rượu hồng.
Rượu say, nhớ chị hồi con gái,

Thương chị từ khi chị lấy chồng.
Cố nhân chẳng biết làm sao ấy,
Rặt những tin đồn chuyện bướm ong,
Thôi em chẳng dám đa mang nữa,
Chẳng buộc chân vào sợi chỉ hồng.
Nàng bèo bọt quá, em lăn lóc,
Chắp nối nhau hoài cũng uổng công.

(Một trăm con gái đời nay ấy,
Đừng nói ân tình với thủy chung!)
Người ấy xuân già, chê gối lẻ,
Nên người nong nả chuyện sang sông.
Đò ngang bến dọc tha hồ đấy,
Quý hóa gì đâu một chữ đồng.
Vâng, em trẻ dại, em dân dám,
Thôi để người ta được kén chồng.
Thiếu nữ hoài xuân mơ cát sĩ,
Chịu làm sao được những đêm đông.
Khốn nạn, tưởng yêu thì khó chứ,
Không yêu thì thực dễ như không.
Chị ơi, Tết đến, em mua rượu,
Em uống cho say đến não nùng.
Uống say cười vỡ ba gian gác,
Ném cái chung tình xuống đáy sông.
Thiên hạ "Chi nghinh Nam Bắc điểu"
Tình đời "Diệp tống vãng lai phong".

Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây một chút lòng.
Sương muối gió may rầu rĩ lắm,
Còn vài hôm nữa hết mùa đông.
Xuân đến cho em thêm một tuổi,
Thế nào em cũng phải thành công.
Em không khóc nữa, không than nữa,
Đây một bài thơ hận cuối cùng.

Không than chắc hẳn hồn tươi lại,
Không khóc tha hồ đôi mắt trong.

Chị ơi, em cưới mùa xuân nhé,
Đốt pháo cho thơm với rượu nồng.
Xa nhà, xa chị tuy buồn thực,
Cũng cố vui ngang gái được chồng.
Em sẽ uống say hơn mọi bận,
Để hồn về tận xứ Hà Đông.

Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây một tấm lòng.
Với lá thư này là tất cả,
Những lời tâm sự một đêm đông.
Thôn gà eo óc ngoài xa vắng,
Giời đất tàn canh tối mịt mùng.
Đêm nay em thức thi cùng nến,
Ai biết tình em với núi sông.

Mấy sông, mấy núi mà xa được,
Lòng chị em ta vẫn một lòng.

Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây một tấm lòng,
Cầu mong cho chị vui như tết,
Tóc chị bền xanh, má dậy hồng.
Trong mùa nắng mới sầu không đến,
Giữa hội hoa tươi ấm lại lòng.
Chắc chị đời nào quên nhắc nhở:
Xa nhà rượu uống có say không?

Huế tháng Chạp năm Ngọ

MỘT CHIỀU SAY

Gửi chị Trúc

Ở đây có nước sông Hương,
Có cây núi Ngự, có đường Nam Giao.
Bống bống sáu nhịp cầu cao,
Thờ ơ bóng mát nơi nào cũng xanh,

Thâm u một dải hoàng thành.
Đình suông con én chưa đành bay đi.

Ở đây lưu luyến làm gì.
Thương về Hà Nội, nhớ về Hà Đông.
Tình đời nơi nả sang sông,
Chị tôi buộc thắm, giam hồng lênh đênh.
Chiều nay thương nhớ vào thành,
Ngây ngây rượu uống một mình cũng say.
Nón mềm ai ghé qua đây,
Áo kia ai tím, môi này ai tươi.
Mấy lần em tính chị ơi,
Làm quà cho chị một người em dâu.

Nghĩ rằng: đã dở dang nhau,
Thì xin hẹn đến kiếp sau sẽ thành.
Song le, chưa nỡ chưa đành,
Mà mua lấy tiếng bạc tình vì em.

TRUYỆN CỔ TÍCH

Em ạ, ngày xưa vua nước Bướm,
Kén văn tài, mở Điệp lang khoa.
Vua không lấy Trạng, vua thề thế,
Con bướm vàng tuyển đậu Thám hoa.

Vua liền gọi gả con gái yêu,
Nàng đẹp như em chả nói điêu.
Vua nuôi hai vợ chồng phò mã,
Cho nhởn xem hoa, sớm lại chiều.

Một hôm hai vợ chồng quan Thám,
Mê mải xem hoa, lạc lối về.
Vợ khóc: "Mình ơi, em hãi lắm",
Giời chiều lạc lối tới vườn lê.

Vườn đầy hoa trắng như em ấy,
Bỗng một bà Tiên hiển hiện ra.
Sao mà đẹp thế, Tiên mà lại,
Nữ chúa vườn lê đi thăm hoa.

Bà thấy vợ chồng con bướm dại,
Sụt sùi ngồi khóc dưới hoa lê.
Đến bên âu yếm, bà thương hại:
"Ý hẳn hai con lạc lối về.

Đây về nước Bướm đường thì xa,
Về tạm nhà ta, ngủ với ta.
Có đủ chăn thêu cùng áo gấm.
Có nhiều bánh ngọt ướp hương hoa".

Đêm ấy chăn êm và gối êm.
Vợ chồng ăn bánh với bà Tiên.
Ăn xong thoắt chốc liền thay lốt,
Chồng hóa làm anh, vợ hóa em.

OAN NGHIỆT

Hôm nay bắt được thư Hà Nội
Cho biết tin Dung đã đẻ rồi
Giờ sửu, tháng ngâu, ngày nguyệt tận
Bao giờ tôi biết mặt con tôi?
Nào xem thử đoán tên con gái
Oanh, Yến, Đào, Trâm, Bích, Ngọc, Hồi?
Tôi biết vô tình. Dung lại muốn
Con mình mang lấy nghiệp ăn chơi.

Ngọc nữ trót sinh vào tục lụy
Đời con rồi khổ đấy con ơi!
Mẹ con đeo đẳng nghề ca xướng
Nuôi được con sao, giời hỡi giời!
Mẹ con chỉ đợi hồng đôi má

Chỉ đợi chiều xuân kia thắm tươi
Hôn con một chiếc, hay là khóc
Rồi gửi cho người thiên hạ nuôi
Mẹ con nịt vú cho tròn lại
Chiều cái hoang tàng lũ khách chơi.
Đời cha lưu lạc quê người mãi
Kiếp mẹ đêm đêm bán khóc cười
Có mẹ có cha mà đến nỗi
Miệng đời mai mỉa gái mồ côi.
Vài ba năm nữa con khôn lớn
Uốn lưỡi làm sao tiếng "mẹ ơi!"
Đời em xuống dốc tôi lên dốc
Nào có vui gì, khổ cả đôi
Sương chiều gió sớm bao đơn chiếc
Bướm lại ong qua mấy ngậm ngùi
Sắt son một chuyến giăng còn sáng
Tâm sự đôi dòng nước chảy xuôi
Cỏ bồng trở lại kinh kỳ được
Hoa đại hay bay xứ khác rồi
Vô khối ngọc trong the thắm đấy
Dung còn chung thủy nữa hay thôi?
Rồi có một đêm màn rủ thấp
Ngã vào tay một khách làng chơi
Em có nghĩ rằng trong hắt hủi
Con mình trần trọc cánh tay ai?
Em có nghĩ rằng trong quán trọ
Đầu tôi lại gối cánh tay tôi?

Cha mẹ đã không nuôi dạy được
Con là phận gái hạt mưa sa
Chân bùn tay lấm hay hài hán
Hay lại bình khang lại nguyệt hoa?
Cành đưa lá đón theo đời mẹ
Phách ngọt đàn hay tục xướng ca.
Cha lo ngại lắm là con gái
Chẳng có bao giờ biết mặt cha
Con mười sáu bảy xuân đương độ
Cha bốn năm mươi chửa trót già.

Cha buồn tiễn khách hơi thu quạnh
Con thẹn che đàn nửa mặt hoa
Chàng chàng thiếp thiếp vui bằng được
Bố bố con con chẳng nhận ra
Một lứa bên giời chung lận đận
Thương nhau cha soạn khúc Tỳ bà
Áo xanh mà ướt vì đêm ấy
Tội nghiệp đời con, xấu hổ cha
"Khóm trúc tuôn đôi dòng lệ cũ
Con thuyền buộc một mối tình nhà..." [1]

Giờ đây cha khóc mà thương nhớ
Gửi vọng về con một chiếc hôn
Tiền cha không đủ hoàn lương mẹ
Còn lấy đâu mà nuôi nấng con?
Thôi cha cầu chúc cho con gái
Mắt chớ lưu cầu môi chớ son.

Càng tài sắc lắm càng oan nghiệt
"Bảy nổi ba chìm với nước non"
Nhất kiêng đừng lấy chồng thi sĩ
Nghèo lắm con ơi! Bạc lắm con!
Ở đây cha khóc mà thương nhớ
Đất Huế dầm mưa mấy tháng tròn...

Huế 1941.

NHÀ TÔI

Nhà tôi có một vườn dâu
Có giàn đỗ ván có ao cấy cần
Hoa đỗ ván nở mùa xuân
Lứa dâu tháng tháng, lứa cần năm năm
Em tôi là gái mười lăm
Quét sân chạy chợ chăn tằm sớm trưa

1. Dịch thơ Đường (nguyên tác : *Tùng cúc lưỡng khai tha nhất lệ. Cô chu nhất hệ cố viên tâm).*

Thày tôi dạy học chữ Nho
Dạy dăm ba đứa học trò loanh quanh
Có gì, tiếng cả nhà thanh
Cơm ăn đủ bữa, áo lành đủ thay
Còn tôi sống sót là may
Mẹ hiền mất sớm, giời đầy làm thơ
Con tằm được mấy tiền tơ
Chao ôi, mà ước mà mơ lấy nàng
Giàu sang kiếm chốn giàu sang
Vẫn tin tưởng chử là nàng yêu tôi
Mấy khoa thi chót thầy ơi
Thày không thi đỗ để rồi làm quan
Để rồi lắm bạc nhiều vàng
Để cho con lấy được nàng, thày ơi!
Nàng về làm dâu nhà tôi
Vườn dâu nó thẹn với đôi tay ngà.
Ai thề như mới hôm qua
Lấy nhau không được chẳng thà chết đi.
Nhưng thôi nói nữa làm gì
Thế gian chán vạn kẻ thề có sao?
Nhà tôi không bán vườn dâu
Tháng hai giàn đỗ bắt đầu ra hoa
Sang năm tôi phải về nhà
Đợi xem giàn đỗ ra hoa có nhầm?

1940

TẾT CỦA MẸ TÔI

Tết đến mẹ tôi vất vả nhiều
Mẹ tôi lo liệu đủ trăm chiều
Sân gạch tường hoa người quét lại
Vẽ cung trừ quỷ, giồng cây nêu.

Nuôi hai con lợn tự ngày xưa
Mẹ tôi đã tính "Tết thì vừa"
Trữ gạo nếp thơm, mo gói bó
Dọn nhà, dọn cửa, rửa ban thờ.

Nay là hăm tám tết rồi đây
(Tháng thiếu cho nên hụt một ngày)
Sắm sửa đồ lễ về việc tết
Mẹ tôi đi buổi chợ hôm nay.

Không như mọi bận người mua quà
Chỉ mua pháo chuột và tranh gà
Cho các em tôi đứa mỗi chiếc
Dán lên khắp cột, đốt inh nhà.

Giết lợn, đồ xôi, lại giết gà
Cỗ bàn xong cả từ hôm qua
Suốt đêm giao thừa mẹ tôi thức
Lẩm nhẩm cầu kinh Đức Chúa Ba.

Mẹ tôi gọi cả các em tôi
Đến bên mà dặn: "Sáng ngày mai
Các con phải dậy sao cho sớm
Đầu năm năm mới phải lanh trai.

Mặc quần mặc áo lên trên nhà
Thắp hương thắp nến lễ ông bà
Chớ có cãi nhau, chớ có quấy
Đánh đổ đánh vỡ như người ta..."

Sáng ngày mồng một sớm tinh sương
Mẹ tôi cấm chúng tôi ra đường
Mở hàng mỗi đứa năm xu rưỡi
Rửa mặt hoa mùi nước đượm hương.

Thầy tôi lấy một tờ hoa tiên
Bút lông dầm mực viết lên trên
Trên những gì gì tôi chẳng biết
Giữa đề năm tháng, dưới đề tên.

Mẹ tôi thắt lại chiếc khăn sồi
Rón rén lên bàn thờ ông tôi

Đôi mắt người trông thành kính quá
Ngước xem hương cháy đến đâu rồi.

Mẹ tôi uống hết một cốc rượu
Mặt người đỏ tía vì hơi men
Người rủ cô tôi đánh tam cúc
Cười âm tốt đỏ đè tốt đen.

Tôi mặc một chiếc quần mới may
Áo lương, khăn lượt, chân đi giày
Cho tôi sang lễ bên quê ngoại
Người dặn con đừng uống rượu say.

Xong ba ngày tết mẹ tôi lại
Đầu tắt mặt tối nuôi chồng con
Rồi một đôi khi người dậm gạo
Chuyện trò kể lại tuổi chân son.

CUỐI THÁNG BA

Chưa hè trời đã nắng chang chang
Tu hú vừa kêu, vải đã vàng.
Hoa gạo tàn đi, cho sắc đỏ
Nhập vào sắc đỏ của hoa xoan.

Mặt hồ vừa đúc khối tiền sen
Bươm bướm đông như đám rước đèn.
Ở bãi cỏ non mà lộng gió
Bắt đầu có những cánh diều lên.

Khóa hội chùa Hương đã đóng rồi,
Hội đền Hùng nữa, đám thôn tôi
Thôn tôi vào đám hai ngày chẵn
Chỉ có chèo không, nhưng cũng vui.

Mọi làng đặt mã lễ kỳ yên
Mũ với hình nhân, ngựa với thuyền
Cho khỏi bà Nàng đi rắc đậu
Quan Ôn bắt lính khổ dân hiền.

Đường lên chợ tỉnh, xa tăm tắp...
Nắng mới ôi chao, cát bụi mù
Các chị trong làng đi bán lụa
Giắt đầu từng nắm lá hương nhu.

Tất cả mùa xuân rộn rã đi
Xa xôi người có nhớ thương gì?
Sông xưa chảy mãi làm đôi ngả
Ta biết xuân nhau có một thì!

NỬA ĐÊM NGHE TIẾNG CÒI TẦU

Riêng tặng Hoàng Tấn

Nửa đêm nghe tiếng còi tầu
Ngày mai ta lại bắt đầu ra đi
Sông ngang núi trái quản gì
Vượt sao cho khỏi biên thùy nhớ thương
Hỡi ôi muôn vạn dặm đường
Mây Tần lạc nẻo cố hương mất rồi.
Người xưa này, cố nhân ơi
Đã qua sông Dịch thì thôi không về
Sống là sống để mà đi
Con tầu bạn hữu, chuyến xe nhân tình
Chiều nay còn ở Ninh Bình
Sớm mai đôi ngả xuôi mình, ngược ta.

Chiều nay chung một mái nhà
Sớm mai ngã bảy, ngã ba đường đời
Rồi đây lưu lạc quê người
Chắp tay tôi nguyện: lạy trời gặp nhau
Nửa đêm nghe tiếng còi tầu
Ngày mai ta lại bắt đầu... bạn ơi!

Phúc Am, cuối xuân 1948

CON NHÀ NHO CŨ

Gửi Bùi Hạnh Cẩn [1]

Bạn ngày xưa học chữ Nho
Đống lương anh Duận, lúa bò anh Ban
Nhà ta coi chữ hơn vàng
Coi tài hơn cả giàu sang ở đời
Ta thường mơ chuyện xa xôi
Mỗi lần ngõ cũ để rơi hoa hòe
"Ngày xưa nước lạnh tê tê
Đò đông sĩ tử đi về kinh đô
Bút nghiên lều chõng xô bồ
Tuyển phu trên bến đôi cô bán hàng
Hồng phấn nữ, lục y lang!
Tiếng ai như tiếng chuông vàng trên sông?
Áo the thầy khóa buông chùng
Rắp ranh tên chiếm bảng rồng nay mai.

Rõ ràng quan trạng đương trai
Vua cho chạy ngựa ba ngày xem hoa
Vinh quy cờ biển về nhà
Dân gian đón hỏi: – Đâu bà trạng nguyên?"

Bây giờ thời thế biến thiên
Nhà vua không lấy trạng nguyên nữa rồi
Mực tầu giấy bản là thôi
Nước non đã hết những người áo xanh
Lỡ duyên búi tóc củ hành
Trường thi Nam Định biến thành trường bay.

1. Nhà thơ Bùi Hạnh Cẩn. Thân phụ là người đã dạy chữ Hán cho Nguyễn Bính.

Bây giờ đến chúng mình đây
Con nhà Nho cũ không say sóng đời
Không than: sinh bất phùng thời
Vuốt xuôi mái tóc cả cười ta đi
Bến Trần từ đấy sinh ly
Đôi con đò dọc quản chi sông dài.

Bờ xa đâu dám lìa mai
Cỏ thơm không vướng một loài mỹ nhân
Đò tôi bến Sở, sông Tần
Gió lên một chuyến bất thần sang Nam
Cờ chưa tàn, pháo chưa hoàn
Còn sông Dịch đó, còn sang tốt đầu
Truyện Kiều thường nhớ tới câu:
"Trời cao sông rộng một màu bao la"
Tháng ngày lần lữa trôi qua
Gió đông nam vắng nghĩ mà buồn tênh
Cắm sào sông Mã xứ Thanh
Tôi buồn khi biết đò anh quay về
Cát lồng nước lạnh trăng khuya
Sông Vân lối cũ nằm nghe chuông chùa
Đổi thay én nhạn đôi mùa
Ván cờ thế sự được thua mặc đời
Bến vinh quang chửa tới nơi
Mà anh đã chán nổi trôi thần phù.

Một người phá phủ trầm chu
Hạ buồm bẻ lái anh tu đạo nhàn
Vào thu hoa cúc nở vàng
Dưới dăm gốc liễu muôn ngàn tơ xanh
Cẩn giờ không lập công danh
Cẩn giờ lại hóa Uyên Minh họ Bùi
Nhưng mà nói thế mà chơi
Tôi tin chắc lắm Cẩn rồi lại đi
Mắt xanh thiên hạ thiếu gì
Người ta trống một bến xe đợi chờ

Có tài kẻ chuốc người mua
Chặt tay mỹ nữ, ném rùa vàng thoi
Không đi cũng uổng một đời
Nhổ sào lên chứ khi trời rạng đông!
Giang san một chiếc mui bồng
Rồi ra ngẫu nhĩ giữa dòng gặp nhau
Cắm sào cho chặt canh thâu
Uống muôn chung rượu ta sầu gió sương.

Thì ôi! Xuôi ngược là thường
"Thời lai" "phong tống Đằng Vương" khó gì?
Con nhà Nho cũ lại đi
Ấy ai quy khứ lai hề mặc ai
Cẩn ơi! Sông nước còn dài...

1943 - 1944

NAM KỲ CŨNG GIÓ CŨNG MƯA

Nam Kỳ cũng gió cũng mưa,
Đêm đêm đắp đổi cũng vừa chăn bông
Mình đi trăm núi nghìn sông,
Ngờ đâu mang cả lạnh lùng sang Nam.
Những ai đón bạc đưa vàng,
Những ai đan áo ngự hàn ngày xưa
Những ai mảnh quạt đề thơ,
Những ai, ai đó, bây giờ những ai?
Há rằng uổng một đời trai?
Chẳng ban áo gấm cũng mài trăng khuya.
Cuộc cờ lỡ pháo lầm xe,
Quyết tâm phá bí ai dè vẫn thua.

Đến đây đường khóc cùng đồ,
Phải đâu Ba Thục hay bờ Ô Giang?

Đèn chong lụn cả canh tàn,
Ngoài sông ai đó quá giang gọi đò?
Hỡi người đi gió về mưa,
Có xây dựng nổi cơ đồ gì không?
Đã đành nhớ núi thương sông,
Nằm đây xa cách muôn trùng ải quan.

Sài Gòn, 1943

BÀI HÀNH PHƯƠNG NAM

Gửi Văn Viễn

Hai ta lưu lạc phương Nam này,
Đã mấy mùa qua én nhạn bay,
Xuân đến khắp trời hoa rực nở,
Riêng ta với ngươi buồn vậy thay!
Lòng đẳng sá chi muôn hớp rượu,
Mà không uống cạn mà không say!
Lời thề buổi ấy câu Tư Mã,
Mà áo khinh cừu chưa ai may!
Ngươi giam chí khí vòng cơm áo,
Ta trói thân vào lụy nước mây.
Ai biết thương nhau từ buổi trước,
Bây giờ gặp nhau trong phút giây.
Nợ thế trả chưa trọn một món,
Sòng đời thua đến trắng hai tay.

Quê nhà xa lắc xa lơ đó,
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay.
Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc,
Ly tán vì cơn gió bụi này.
Ngươi ơi buồn lắm mà không khóc,
Mà vẫn cười qua chén rượu đầy.

Vẫn dám ăn tiêu cho đến hết,
Ngày mai ra sao rồi sẽ hay.
Ngày mai – có nghĩa gì đâu nhỉ?
Cốt nhất cười vui trọn tối nay.
Rẫy ruồng châu ngọc, thù son phấn,
Mắt đỏ lên rồi, cứ chết ngay!
Hỡi ơi! Nhiếp Chính mà băm mặt
Giữa chợ ai người khóc nhận thây?
Kinh Kha quán lạnh sầu nghiêng chén,
Ai kẻ dâng vàng, ai biếu tay?
Mơ gì Áp Tiết thiêu văn tự,
Giày cỏ, gươm cùn, ta đi đây!
Ta đi nhưng biết về đâu chứ?
Đã dấy phong yên khắp bốn trời.
Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ,
Uống say mà gọi thế nhân ơi!
Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ
Ta với nhà ngươi cả tiếng cười,
Dằn chén hất cao đầu cỏ dại
Hát rằng phương Nam ta với ngươi.
Ngươi ơi! Ngươi ơi hề ngươi ơi!
Ngươi sang bên ấy sao mà lạnh,
Nhịp trúc ta về lạnh mấy mươi!

Đa Kao, 1943

ĐÊM MƯA ĐẤT KHÁCH

Một thân lận đận nổi trời xa
Nằm nghe mưa rơi trên mái nhà
Gió bắt vào thu đầy tiếng lá
Đời tàn, mộng đẹp, tiếc xuân qua
Long tong mưa nhỏ gieo từng giọt
Ắng lặng không nao một tiếng gà

Chờ nửa vầng trăng, trăng chẳng lại
Đêm dài đằng đẵng đêm bao la.
Cũng may cho những người lưu lạc
Càng khỏi trông trăng đỡ nhớ nhà
Mấy tháng chưa nguôi sầu hận cũ
Nằm đây chăn chiếu của người ta
Đĩa đèn chết đuối thân hồ hải
Chung Tử đi rồi lẽ Bá Nha.

Khá thương nghìn dặm thân làm khách
Nằm đọc Liêu Trai, bạn với ma
Run run song ngỏ bàn tay lạnh
Phảng phất giường đen dải áo là
Bữa mộng ân tình say đến sáng
Bài thơ tâm sự nghĩ không ra
Chuyến đò nhân thế đưa toàn hận
Bãi cát phù sinh đổi tháp ngà.
Đổi thay gớm mặt người thiên hạ
Giường mộng thương cho gái nõn nà
Đất khách Mai Sinh cười phụ bạc
Đêm dài Hàn Tín mộng vinh hoa
Ở dã không đành đi cũng dở
Thân này há ngại chuyện xông pha?
"Sàng đầu kim tận" từ hôm đó
"Tráng sĩ vô nhan" cực lắm mà!
"Thời lai đồ điếu thành công dị
Sự khứ anh hùng ẩm hận đa" [1].

Hỡi ơi! Trời đất vô cùng rộng
Nào biết tìm đâu một mái nhà?
Có như mắt Tịch xanh mà uống

1. Gặp thời, kẻ tầm thường cũng dễ thành công. Lỡ thời anh hùng đành nuốt hận. (Thơ Đặng Dung) – (B.T.).

Đất khách cùng đường ta khóc ta!
Mưa mãi, mưa hoài, mưa bứt rứt
Đêm dài dằng dặc, đêm bao la...

Sài Gòn, 1943

BẮT GẶP MÙA THU

Xơ xác hồ sen đã nhạt hương
Bên song hoa lựu cũng phai hường
Sớm mai lá úa rơi từng trận
Bắt gặp mùa thu khắp nẻo đường.

Tóc liễu hong dài nỗi nhớ nhung
Trăng nghiêng nửa mái gội mơ mòng
Sầu nghiêng theo cánh chim lìa tổ
Biết lạc về đâu lòng hỡi lòng.

Thu về sông núi bỗng tiêu sơ
Cây rũ vườn xiêu, cỏ áy bờ
Xử nữ đôi cô buồn tựa cửa
Nghe mùa gió lạnh cắn môi tơ.

Sương phủ lưng đồi rặng núi xa
Thương ôi! Lữ khách nhớ quê nhà
Mấy thu mưa gió ngoài thiên hạ
Vườn cũ còn chăng cúc nở hoa?

Cha già ngừng chén biếng ngâm thơ
Đưa mắt nhìn theo hút dặm mờ
Xe ngựa người về tung cát bụi
Con mình không một lá thư đưa.

Nghìn lạy cha già lượng thứ cho
Trót thân con vướng nợ giang hồ
Lòng son bán rẻ vào sương gió
Lãi được gì đâu? Đã mấy thu!

Một chút công danh rất hão huyền
Và dang dở nữa cuộc tình duyên
Thu sang, quán lẻ con đăm đắm
Dõi bóng quê nhà mắt lệ hoen.

1945

30. YẾN LAN
(1916 - 1998)

Yến Lan tên thật là Lâm Thanh Lang, sinh năm 1916 tại An Ngãi, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định. Yến Lan có thơ đăng trên các báo và tạp chí *Phụ nữ, Tiểu thuyết thứ năm, Nghệ thuật.* Yến Lan viết không nhiều, thơ không quyến luyến, đắm say nhưng có khí chất riêng. Thơ Yến Lan giàu hình ảnh và liên tưởng. Thơ ông gợi lên những tâm tưởng kín đáo song có phần khó cảm nhận ở người đọc.

Sau Cách mạng tháng Tám, Yến Lan có những đóng góp mới. Thơ ông có nhiều hình ảnh khắc họa và gợi cảm. Ông đã cho xuất bản các tập *Những ngọn đèn* (1937), *Tôi đến tôi yêu* (1963), *Lẵng hoa hồng* (1968), *Giữa hai chớp lửa* (1978), *Én đào* (1979), *Thơ Yến Lan* (1987).

BẾN MY LĂNG

Bến My Lăng nằm không đợi khách,
Rượu hết rồi, ông lái chẳng buông câu.
Trăng thì đầy rơi vàng trên mặt sách,
Ông lái buồn để gió lén mơn râu.

Ông không muốn run người rao tiếng địch,
Chở mãi hồn vượt cả bến trăng cao.
Vì đìu hiu, đìu hiu, trời tĩnh mịch
Trời võ vàng, trời thiếu những vì sao.

Trôi quanh thuyền, những lá vàng quá lạnh
Tơ vương trời, nhưng chỉ giải trăng... trăng.
Chiều ngui ngút dài trôi về nẻo quạnh,
Để đêm buồn vây phủ bến My Lăng.

Nhưng đêm kia đến một chàng kỵ mã,
Nhúng đầy trăng màu áo ngọc lưu ly.
Chàng gọi đò, gọi đò như hối hả
Sợ trăng vàng rơi khuất lối chưa đi.

Ông lão vẫn say trăng, đầu gối sách,
Để thuyền hồn bơi khỏi bến My Lăng.
Tiếng gọi đò, gọi đò như oán trách,
Gọi đò thôi run rẩy cả ngành trăng.

Bến My Lăng còn lạnh, bến My Lăng.
Ông lái buồn đợi khách suốt bao trăng.

Thơ Yến Lan,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

NHỚ

Một buổi trong rừng chim "hít cô"
Nhẹ nhàng buông tỏa xuống hư vô
Những tràng ngọc tiếng lâng trong gió,
Theo những dòng mây chảy lặng lờ.

Tôi nhớ trên đường bao vẩy lá,
Mà thu vàng rụng những ngày khô!
Ở sao không nhớ người trai trẻ
Trò truyện cùng tôi dưới ánh trăng?
Đêm qua tan hội trong làng cuối
Khi đứng bên cầu buộc dải khăn.

Thơ Yến Lan,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

ĐƯỜNG XUÂN NGẬP GIÓ

Cây vươn cao lên, nắng tỏa gần,
Vàng bay vào lá ý bâng khuâng.
Chập chờn như lạc vào ân ái,
Mây lãng tìm mây cánh trắng ngần.

Đường trải lời thơ ngập bánh xe,
Người nghiêng nghiêng hứng gió qua khe
Tàn tàn pháo nổ trong xa vắng,
Giờ rót xuân chang những gốc chè.

Đường chẩy dài ra, ngựa cứ theo
Lòng yêu hơn giếng nước trong veo.
Người qua bến cát như qua lụa,
Chừng ngủ đêm nay giữa gió vèo!

Giữa cõi trời tươi như cõi mơ,
Người đi đầy ải tuổi ngây thơ,
Biết rằng xa lắm tình xa lắm,
Đã cách người trong vạn đại chờ.

Tôi thấy người đi trong tháng giêng,
Vàng phai, phai cả cuộc tình duyên.
Giao thừa năm ấy hoa chờ ngõ,
Không nở tung ra những sắc hiền.

Đêm nay cũng có tiếng xe đi,
Đường cũ cong cong ngỏ ý gì?
Chỉ thấy bàn tay người khớp ngựa.
Dừng roi chậm xéo cánh hoa bay.

Và liễu bên đường sống phút mơ
Xếp hàng nhau như vạn trang thơ
Đợi bàn tay lạ, bàn tay gió,
Lật giải tung ra tờ lại tờ...

Những kẻ ngồi xe như bánh xe
Vô tình rộn rã chẳng im nghe
Lời chim trải lụa trong âm điệu
Và kết vàng trên sóng "tóc thề".

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

NHỚ LÀNG

Mưa đưa thương nhớ về làng
Mưa làm xa những dặm đàng bến sông
Chiều nay mở cửa ra trông
Thấy làng đâu? – chỉ thấy lòng mà thôi
Mưa ơi thương nhớ bời bời
Bời bời thương nhớ mưa ơi khuất làng
Ở đây nắng bãi võ vàng
Dừa cao lểnh khểnh, cành xoan ngoằn ngoèo
Con đường thì khuất cheo leo
Mình đi chỉ bóng cùng theo với mình
Làng tôi gió nhỏ thênh thênh
Mưa thưa nhè nhẹ trăng lên dịu dàng
Làng tôi – khôn nói hết làng
Có người cứ mỗi chiều làng, nhớ tôi.

1937

Thơ Yến Lan,
Nhà xuất bản Văn học, 1987.

31. HỒ DZẾNH
(1916 - 1991)

Tên thật là Hà Triệu Anh, sinh năm 1916. Sự pha trộn giữa hai dòng máu, bố Trung Quốc và mẹ Việt Nam không chỉ là chuyện huyết thống và lai lịch gia đình mà còn chi phối đến nhiều sáng tác của Hồ Dzếnh. Hồ Dzếnh viết văn xuôi và làm thơ. Tập truyện *Chân trời cũ* (1942) và thơ *Quê ngoại* (1943) gây được ấn tượng hơn cả. *Quê ngoại* biểu hiện hai mạch tình cảm chính, tình yêu quê hương đất nước và tình yêu lứa đôi. Hồ Dzếnh tuy chưa đi sâu vào chiều sâu của bản chất và đặc điểm dân tộc, nhưng ông muốn gửi tấm lòng mến yêu đến quê ngoại, miền đất quê hương đã tạo nên nhiều giá trị tinh thần riêng góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và nguồn sáng tạo thi ca của tác giả. Hồ Dzếnh cũng bộc lộ nhiều cảm xúc đằm thắm và tình cảm trẻ trung trên mạch thơ tình, song ông chưa đem lại được gì thật mới mẻ, thậm chí có tứ thơ trùng lặp với nhiều bài thơ tình quen thuộc trong phong trào thơ mới. Có ý kiến cho rằng thơ tình của Hồ Dzếnh không thua kém thơ tình của Xuân Diệu. Đây là một nhận xét thiếu khách quan. Tuy nhiên tác phẩm của ông cũng được ghi nhận như một tiếng nói riêng có phong vị trong văn chương thời kỳ 1930 - 1945.

NGẬP NGỪNG

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé
Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân
Ngó trên tay thuốc lá cháy lụi dần...
Tôi khẽ nói: Ôi, làm sao nhớ thế!

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé
Em tôi ơi, tình có nghĩa gì đâu
Nếu là không lưu luyến buổi ban đầu
Thuở ân ái mong manh như nắng lụa

Hoa bướm ngập ngừng, cỏ cây lần lữa
Hẹn ngày mai mùa đến sẽ vui tươi
Chỉ ngày mai mới đẹp, ngày mai thôi.

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé
Tôi sẽ trách, cố nhiên, nhưng rất nhẹ
Nếu trót đi em hãy gắng quay về
Tình mất vui khi đã vẹn câu thề
Đời chỉ đẹp khi hãy còn dang dở
Thư viết đừng xong, thuyền trôi chớ đỗ
Cho nghìn sau lơ lửng với ngàn xưa...

Hồ Dzếnh – Tác phẩm chọn lọc,
Nhà xuất bản văn học, 1988.

LŨY TRE XANH

Làng tôi thắt đáy lưng... tre
Sông dài, cỏ mượt đường đê bốn mùa,
Nhịp đời định sẵn từ xưa
Ươm tơ tháng sáu lên chùa tháng giêng...

*
* *

Chợ làng mỗi quí mười phiên
Đong ngô đổi gạo, trang tiền bằng khoai,
Trong làng lắm gái, thưa trai
Nên thường có luật chồng hai vợ liền!

*
* *

Làng gần đô thị, tuy nhiên
Mắt trong vẫn giữ được niềm sắt son
Lâu rồi, truyền tử, lưu tôn
Màu duyên ân ái mây còn thoảng bay.

*
* *

Tôi yêu, – nhưng chính là say
Tình quê hương Việt – bàn tay dịu dàng
Thơ tôi: đê thắm, bướm vàng
Con sông be bé, cái làng xa xa.

Hồ Dzếnh – Tác phẩm chọn lọc,
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

XUÂN ĐÔI TA

Em trở về đây đáp lại lời
Anh từng buông gọi giữa xa xôi
Nghìn trùng non nước đìu hiu nhớ
Đã vọng hồn anh đến cuối trời.

Anh đã chờ và cây đã xanh
Lừng mùa bay dậy tiếng mây thanh
Em về, mắt đẹp ngời như thuở
Em chửa theo chồng, vẫn mến anh.

Anh đợi chờ em suốt bấy lâu
Nhủ thầm: xuân thắm chả phai đâu
Một khi xuân thắm là mong nhớ
Và cả thiên thu: vĩnh viễn sầu

Áo em sáng dệt trời xuân gấm
Sông cũ, nguồn xưa rộn rã về...
Ngõ lạnh bao mùa quên nét thắm
Nở bừng, khi thoáng bóng hoa lê.

Em đã về đây! Em vẫn nguyên
Như ngày trăng nước chớm tơ duyên!
Bao năm xa cách đời chưa nhạt
Màu tóc sông thu, ánh mắt huyền.

Anh hát mừng em khắp thế gian
Trập trùng mây núi tiếng ngân vang

Thơ yêu khôn ngớt trong thiên hạ
Mà cả non sông rợn sóng đàn.

Mời em ngồi lại bến sông xanh
Mây cũ muôn năm chiếu dáng lành
Ta viết lòng ta cho hậu thế
Đọc hoài không chán: Em và Anh.

Hồ Dzếnh – Tác phẩm chọn lọc,
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

XUÂN Ý

Trời đẹp như trời mới tráng gương
Chim ca, tiếng sáng rộn ven tường
Có ai bên cửa ngồi hong tóc
Cho chảy lan thành một suối hương.

Sắc biếc giao nhau cành lan cành
Nước trong, hồ ngợp thủy tinh xanh
Chim bay cánh trĩu trong xuân ý
Em đợi chờ ai khuất bức mành?

Giữa một giờ thiêng tình rất đẹp
Rất buồn và rất rất thanh thanh
Mày ai bán nguyệt, người ai nhỏ
Em ạ, yêu nhau chết cũng đành!

Hồ Dzếnh – Tác phẩm chọn lọc,
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

LỠ ĐÒ

Nhà em ở cách hai sông
Muốn qua bên ấy phải vòng phía non

*
* *

Lúa xanh sóng lúa reo cồn
Cây xanh dẫn lối, lối mòn cỏ tươi.

*
* *

Chân đi mắt ngoảnh trông trời
Khấn thầm: "Thượng đế phù tôi kịp đò

*
* *

Cho tôi mang tấm tình thơ
Gửi người xa mấy lần đò ngóng trông.

*
* *

Sông xuân hẹn chở hết lòng
Đò xuân đem hết chờ mong tới bờ".

*
* *

Em ơi, anh lỡ chuyến đò,
Chuyến đò thứ nhất, chuyến đò đời anh.

*
* *

Sông xuân thao thiết màu xanh
Sông xanh xanh quá lòng anh lại tàn!

Hồ Dzếnh – Tác phẩm chọn lọc,
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

TÌNH XƯA

Em nhớ không em? Mới độ nào
Đem cành cây chiết cạnh bờ ao
Cây tươi trong lúc người lơ đãng,
Thấm thoát ngày qua, nhánh trổ đào.

Tóc liễu xanh xanh vẩy tóc người,
Tay em cầm nhẹ lấy tay tôi
Lần đầu ân ái trao bằng mắt!
Rồi để trao thương đến trọn đời.

Anh đã già rồi, em vẫn xuân
Đời anh dầu dãi bước phong trần
Đôi phen trên bước đường đau khổ
Anh vẫn mơ về chốn ái ân.

Anh vẫn mơ về kiếm bóng em
Cho lòng ấm lại ánh xuân thiên
Không gian bàng bạc sầu yêu cũ,
Em khác xưa rồi, em đã quên.

Em mời anh viết thì anh viết
Viết đầy trên mảnh giấy em trao
Anh viết những gì anh chẳng biết
Hình như anh viết chuyện chiêm bao.

Quê ngoại,
Nhà xuất bản Nguyên Hà, 1943.

32. BÍCH KHÊ
(1915 - 1946)

Bích Khê tên thật là Lê Quang Lương, sinh ngày 24–3–1915 tại Phước Lộc, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi và mất năm 1946. Bích Khê đã viết nhiều bài thơ theo thể cũ. Thơ Bích Khê có nhiều màu vẻ. Tấm lòng với quê hương đất nước biểu hiện sâu kín và đằm thắm trong một số bài thơ. Thơ viết về thiên nhiên của Bích Khê có nhiều cảm xúc lạ và đẹp. Bích Khê có một số bài với ý thơ phóng túng, lời thơ táo bạo đưa mạch thơ chạy suốt từ ý thức đến bản năng. Nói như tác giả *Tinh huyết vang* dội một nỗi đau khổ tuyệt vọng phủ qua màu sắc trụy lạc ồ ạt như muốn chảy tràn vào đường gân mạch máu của tôi". Thơ Bích Khê có nhiều tìm tòi trong nghệ thuật hình ảnh và cấu trúc, ngôn từ. Ông viết hai tập thơ *Tinh huyết* (1939) và *Tinh hoa* (chưa xuất bản). Nhận xét về Bích Khê, Chế Lan Viên viết "Nếu Nguyễn Bính là một miền đồng bằng thân thuộc thì Bích Khê là một đỉnh núi lạ. Có những nhà thơ làm thơ. Có những nhà thơ vừa làm thơ vừa đẩy lịch sử thơ ca duy tân thêm một bước. Có những nhà thơ đem đến một mùa lương thực. Lại có những nhà thơ cầm một dúm hạt giống trên tay. Khê thuộc vào hạng thứ hai". (Thơ Bích Khê - 1987).

TRANH LÕA THỂ

Dáng tầm xuân uốn trong tranh Tố Nữ,
Ô tiên nương! Nàng lại ngự nơi nầy?
Nàng ở mô? Xiêm áo bỏ đâu đây?
Đến triển lãm cả tấm thân kiều diễm.
Nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm?
Nàng là hương hay nhan sắc lên hương?
Mắt ngời châu rung ánh sóng nghê thường;
Lệ tích lại sắp tuôn hàng đũa ngọc.
Đêm u huyền ngủ mơ trên mái tóc.

Vài chút trăng say đọng ở làn môi.
Hai vú nàng! Hai vú nàng! Chao ôi!
Cho tôi nút một dòng sâm ngọt lộng.
Ôi lồ lộ một tòa hoa nghiêm động!
Tôi run run hãm lại cánh hồn si...

Ô hai tay rơi chén ngọc lưu ly;
Ô hai chân nở màu sen ẻo lả;
Cho tôi nàng! Cho tôi nàng! Tất cả...
Tôi miên man uống lại mộng quỳnh dao
Cho đê mê, chới với, hồn lên cao,
– Một tinh cầu sẽ tan ra biển lệ.
Tiên nương hỡi! Nàng sống trên thế hệ,
Bóng thời gian phải quỵ dưới chân nàng
Xuân muôn đời di dưỡng giữa vùng tang!
Gương phép tắc suốt soi ngàn mộng ảnh!
Có làm sao nâng niu bầu giá lạnh,
Ấp tranh người, lơ đãng ngắm thi nhân?
Hay nàng nhớ nhung các phượng đền lân?
Hay nàng ước mơ tình trong trắng ngọc?
Ôi! Nàng ôi! Làm sao nàng chẳng khóc
Người thi nhân, vẻ đẹp của khiêu dâm.

Trăng thanh tịnh còn lóng trong thơ câm,
Nhạc vô minh hằng sôi trên nét chữ?
Ôi! Nàng ôi! Thốt lên, lời ngọc nữ,
Lời trân châu rúng cả phím lòng tôi...
Ngọc Kiều! Ngọc Kiều! Đến cặp song đôi
Cho tôi đọ vẽ hương trời sắc nước;
Vẽ huyền diệu ứ men say lướt mướt;
Vẽ yêu tinh dồn giận thấu vô gan;
Ta thiếp đi – trong một phút mê loàn
Xuống muôn đợt rồi bay lên tột bực...

SẮC ĐẸP

Mộng rất xanh, mộng rất xanh, rất xanh...
Choáng thời gian vây môn đầu thục nữ.
Hồn đê mê, trong khi lòng giận dữ,
Và tạo ra một thứ sáng hào quang:
Những mặt tươi, nhan sắc đẹp như trăng
Và sắc lẻm như thanh gươm vấy máu;
Những đôi mắt, kho tàng muôn châu báu,
Có những hàng đũa ngọc gắp hương yêu;
Những môi son phản ánh một trời chiều,
– Một trời chiều mà muôn hoa nín thở;
Những vú nõn; đồi cong thon, nho nhỏ,
Với đôi dòng suối sữa trắng như tinh;

Ôi rất thanh! Rất thanh là rất thanh!
Ngát thinh khí vì thơm tho như xạ,
Và rùng rợn như một điềm quái lạ.
Hồn ngươi nặng bị riêng khoăn sắt đó,
Hễ chiêm bao là thấy chuyện đau thương:
Hồn người mê như Sắc đẹp trên giường.

XUÂN TƯỢNG TRƯNG

Hỡi lời ca man dại
Điệu nhạc thở hơi rừng
Đêm nay xuân đã lại
Thuần túy và tượng trưng
Nâng lên núm vú đồi
Sữa trăng nhỉ nhỉ giọt
Bay qua cụm liễu phơi
Những cườm tay điểm hột
Sương phất phơ lau lách
Khe uốn mình giai nhân
Đường non khéo ~~điêu~~ khắc
Những dáng hình khỏa thân.

Lụa mây nẩy vàng chạm
Tía ngọc bén màu ngân
Chủ xuân đương triển lãm
Lời ca như hạc theo
Gió lên. Tình múa reo
Những điệu vàng châu báu
Dường có con chim báu
Rỉa cánh trên ngai lòng
Xòe xòe màu lông công
Vườn thơm khua sắc mát
Rồng uốn vóc tùng cong
Áo bạch mai khoát khoát
Môi đào chờ khoái lạc...
Hồn tôi như đỉnh hương
Bốc lên mình thánh giá
Ý xuân mát đến xương
Ngậm tuyết phun lã chã.

DUY TÂN

Đường kiến trúc nhịp nhàng theo điệu mới
Của lời thơ lóng đẹp. Hạt châu trong.
Hạt châu trong ngời nhỏ giọt vô lòng
Tràn âm hưởng như chiều thu sóng nắng
Trong vòm xanh. Màu cưới màu, bình lặng
Gây phương phi: chiều sáng ngả sang mờ
Vì hình dung những sắc mát, non, tơ,
Như mặt trời lọc qua khóm liễu, một
Hoàng hôn. Ôi đàn môi, chim báu tốt:
Chữ biến hình ảnh mới, lúc trong ngâm
Chữ điêu khắc, tỉa nghệ thuật sâu câm
Đầy thẩm mỹ như một pho thần tượng.
Lúc trong ngâm, giữa kho vàng mộng tưởng
Múa song song khiêu vũ dưới đêm hồng
(Những con cừu tim trẻ mướt như lông
Nên da thịt lên làn sa lụa mỏng,

Mỗi con cừu bốc lên men hy vọng...)
Thơ nhịp nhàng ý nhị nhịp theo thơ.
Tôi cắn vào trái bổ vỏ xanh mơ
Tìm chất quí thơm tinh mùi khoái lạc
Bằng hơi mộng, trong hàm răng, tản mác
Mộng?
Thiên tài?
Trên hỗn độn khỏa thân
Đẹp tỷ mỷ, hãi rung động truyền thần
Dòng âm nhạc của lòng trai ấp mái
Người họa điệu với thiên nhiên, ân ái
Buồn, và xanh trời. (Tôi trôi với bờ
Êm biếc – khóc với thu: lời úa ngô

Vàng... khi cách biệt - giữa hồn xây mộ.
Tình hôm qua – dài hôm nay thương nhớ
Im lặng nhìn bông ý, lặng lờ lên
Những dáng hình thanh khí...). Giữa mông mênh
Đường nhiếp ảnh, sắc khua màu – Tiếng thở
Hỡi hội họa, đến muôn đời nức nở.

Ta nhịp nhàng ý nhị nhịp theo Ta.
Lời nói lời bố thí lộc tinh hoa
Của âm điệu, mơ màng run lẩy bẩy
Một hỗn hợp đẹp xô bồ say dậy
Bằng cảm tình, bằng hình ảnh yêu thương
Và mới mẻ– trên viễn cổ Đông phương!
(Ai có nghe sức tiềm tàng bí mật?)
Thơ lõa thể! – Giai nhân tuần trăng mật
Nữ thần ơi! Ta nô lệ bên người!

HỒ XUÂN HƯƠNG

Canh sương quán lạnh nguyệt tà song
Bên gối hương lan đến ấp lòng.
Người vợ trong thơ gần cách mộng
Đêm nay chẳng biết có về không?

Văn chương quán thế không ai biết
Trong mộng mình về thưởng với tôi
Xanh liễu ngoài song thay đổi lá
Đã ghen tài sắc mấy đêm rồi?

Đêm nay nửa gối nghiêng nghiêng mộng
Muôn dặm người xa đã thấy về
Xanh liễu ngoài song vừa đổi biếc
Màu thi sắc lá đọ dung nghi.

HÀN MẶC TỬ

Bóng nào nhợt như ma
Khắp châu thân hổn hển
Huyền hồ nhìn không ra
Lưu luyến dường thiết tha
Chờm chờm trên giường bệnh?

Bóng nào nhợt như ma
Khắp châu thân thấp thểnh
Huyền hồ nhìn không ra?

Hay là tôi hóa hai
Đã chết đi một nửa
Hay là trời ban mai
Bị mù sương vây bủa
Làm buồng ngập hoàng hôn
Ảnh hưởng tới linh hồn
Tiêu tụy
Hiện ra hình ủy mị?
Bóng nào trắng dần ra
Trên đầu đơm vòng hoa
Khắp thân in màu tuyết
Trong trẻo và diễm tuyệt
Tơ tơ gần như nguyệt
Biếc biếc gần như thu

Đều qui trên nét mặt
Hoàng hôn mai mờ sắc
Buồng ban mai trắng ra
Ôi ôi không là ma
Dừng nhìn trong ý tứ
Quạnh quẽ nhận không ra
Gần rồi không còn xa:
Hàn Mặc Tử!
Châu lệ thắm tình say
Gặp gỡ có hôm nay
Chiêm bao ngày liền ngày

Ngoài mình, ai mà hay?
"Anh ơi từ đâu đến?
Em buồn em đang bệnh
Anh ơi sao ra hai
Huyền hồ trong phôi thai?
Hóa thân trong phương phi
Người em rày mệt quá
Mà nay gặp cố tri
Hai ta đây rả rả?
Dìu lấy nhau cùng đi"
Lời nức ra hơi hương
Dìu dịu tỏa trong buồng
"Anh ơi tôi mới đến
Là hiện thân của bệnh
Quằn quại đau xót xa
Máu mủ nhìn không ra
Giờ phương phi! Phương phi!

Là hình thơ tinh vi
Là hình thơ quy y
Mướt trong màu tuyết vẽ
Hai ta đều quạnh quẽ
Nấn ná sẽ lìa nhau
Chiêm bao còn thấy nhau".

Rùng mình ta nhìn ra
Huyền hồ đà như ma
Ôi không phải là ma
Gần sao mà còn xa
Lại đâu là quê nhà
Hàn Mặc Tử! Hàn Mặc Tử!
Quy Hòa! Quy Hòa!

HUẾ ĐA TÌNH

Thu về lạnh sắc tà dương
Hoàng cung chừng đã hơi hương bay dồn
Thuận An khuất bóng hoàng hôn
Gió bao giờ thổi lại hồn tràng giang
Nơi đây rụng đổ lá vàng
Lăng vua xa lắm dặm đàng nhạt xanh
Dòng Hương in gái nguyên lành
Lá thuyền du khách thanh thanh tiếng đờn
Vỹ Dạ thôn! Vỹ Dạ thôn!
Biếc che cần trúc không buồn mà say
Non xa trăng đã tròn đầy
Em ơi để mặc lòng ngây lên mùa.

33. VŨ HOÀNG CHƯƠNG
(1916 - 1976)

Vũ Hoàng Chương sinh ngày 5–5–1916 ở Nam Định. Theo học Đại học Khoa học rồi Luật khoa nhưng đều dang dở. Là một cây bút vào chặng cuối của phong trào thơ mới. Trong thời kỳ đầu thơ của Vũ Hoàng Chương có những tình ý đẹp, nhẹ nhàng, gợi cảm với thiên nhiên và tình yêu. Đặc biệt trong tình yêu, Vũ Hoàng Chương một mặt như buông mình trong lạc thú của tình yêu với nhiều chán chường tuyệt vọng, một mặt vẫn ngưỡng mộ quyến luyến với mối tình đầu nhiều kỷ niệm. Vũ Hoàng Chương được dư luận chú ý ở tiếng nói thơ ca giàu nhiều nhạc điệu và điêu luyện về ngôn từ. Vũ Hoàng Chương cũng có thiên hướng tìm tòi về kỹ thuật và nhiều bài thơ chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa hình thức. Vũ Hoàng Chương đã cho xuất bản các tập thơ *Say* (1940), Mây (1943), *Thơ Trương Chi* gồm ba vở như *Trương Chi, Vân Muội, Hồng Điệp* (1944). Sau Cách mạng tháng Tám, Vũ Hoàng Chương đi theo cách mạng một thời gian ngắn rồi trở về vùng địch chiếm. Sau hiệp định Giơ–ne–vơ được ký kết, Vũ Hoàng Chương chạy về phía bên kia. Tập thơ *Hoa đăng* (1959) có những tư tưởng chính trị chống đối lại miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Vũ Hoàng Chương còn có một số sáng tác khác viết trong thời kỳ tạm chiếm như *Rừng phong* (1954), *Tâm sự kẻ sang Tần* (1961), *Tâm tình người đẹp* (1961), *Trời một phương* (1962).

ĐỜI CÒN CHI

Cha mẹ khuất đi lạnh hương khói,
Một chị một em sầu má hồng,
Khuya sớm cô đơn giọt lệ tủi,
Ấu thơ đã trêu gì hóa công?

Thân còn nhờ vả, nói chi phận,
Nhắm mắt vui đâu tình với duyên!
Một sớm thu tàn chị lẳng lặng,
Bước xuống đò ngang không chọn thuyền.

Chị đi lấy chồng, một em khóc,
Bơ vơ đã dễ nào yên thân,
Nay đó mai đây bọt theo sóng,
Đổi nơi nương tựa mấy mươi lần.

Tan tác hoa khô rụng đầy nẻo,
Thu sang... Trăng lạnh mờ đêm sương
Ôi lòng giá băng ngày tháng héo!
Ai xót đời em, ai tiếc thương?

Nhưng chàng đã tới một chiều đẹp,
Rủ rỉ bên tai lời ái ân;
Lan nở hang sâu nụ vẫn khép,
Hồn trinh phong kín trao tay chàng.

Những tưởng yêu thương đến trọn kiếp,
Mong sẽ trăm năm cùng bạc đầu,
Nhờ chàng an ủi nỗi đơn chiếc,
Tấm thân trôi dạt từ bao lâu.

Ai ngờ giữa lúc lửa hương đượm,
Tình em thắm thiết gần si mê,
Tiếng gọi phồn hoa một buổi sớm,
Đã cuốn chàng đi chẳng trả về.

Chàng còn lưu luyến cuộc đời cũ,
Lòng gửi trăm nơi ngàn chốn yêu,
Dấm lên thề thốt mặc riêng khổ,
Mình em vo võ sầu cô liêu.

Thư chàng không lại cuối rừng thẳm,
Chàng nhớ gì đâu người xa xôi,
Đời em còn có một tia sáng,
Chàng đã đang tay dập tắt rồi.

Mưa ngâu chiều nay càng nặng giọt,
Em không còn lệ chung khóc than,
Người khóc biệt ly khóc xum họp,
Em khóc tình phai khóc mộng tàn.

Thôi hết chờ mong, thôi hạnh phúc!
Ai dễ tìm vui trong lãng quên?
Từ nay sống để nhớ ngày cũ,
Chàng đã bỏ em đời hết duyên.

•

Họ hàng không phải cưỡng ép nữa,
Lấy ai em cũng sẵn lòng đi.
Từ nay sống để đợi ngày chết,
Chàng đã bỏ em đời còn chi?

Cha mẹ không còn để phụng dưỡng,
Chị gái theo chồng thân đã yên.
Thương kiếp long đong từ tấm bé,
Giọt tủi rừng sâu riêng khóc em.

CHỢ CHIỀU

Nắng phai để mộng tàn lây
Tình đi cho gió sương đầy quán không
Chợ tan ngàn nẻo cô phòng
Sầu dâng bàng bạc cánh đồng tịch liêu
Hồn đơn lắng bước chân chiều
Đâu đây nỗi nhớ niềm yêu bời bời
Mong manh tình đã rụng rời
Tơ vương còn thắt tim người chia ly
Áo thêu chăn gấm ngày đi
Lều không quán bỏ hồn si chợ tàn
Chiều lên từ thuở lìa tan
Nắng ơi lạnh lẽo muôn vàn đuốc hoa
Hôm hôm cánh rụng lầu ngà
Một mùa ly biệt đã già nhớ thương

Xiết bao tươi thắm ven đường
Thờ ơ chẳng chút dừng cương mấy chiều
Ái ân sắc lạt hình xiêu
Song song chiều cũ nay chiều lẻ đôi
Hoàng hôn là xứ chia phôi
Vắng tanh quán chợ vài ngôi lạnh lùng.

U TÌNH

Anh biết em từ độ,
Em mới tuổi mười hai,
Anh yêu em từ thuở,
Em còn tóc xõa vai.

Tháng ngày đi mau quá.
Chốc đã sáu năm trời,
Tình anh vẫn chưa hiểu;
"Chưa", là "không", em ơi!

Em vẫn tin anh lắm,
Em vẫn mến anh nhiều.
Nhưng em tin em mến,
Đâu phải là em yêu.

Trái tim hờ hững ấy,
Đâu thổn thức vì anh.
Anh cũng không hề muốn,
Van xin một ái tình...

Cho nên dòng lệ tủi
Thấm ướt những trang đời.
Xóa nhòa hy vọng cũ,
Hoen ố cả ngày mai.

Lòng anh dần uống cạn
Đến giọt cuối yêu đương.

Chỉ còn của dĩ vãng
Một dư vị chán chường.

Hôm qua tình đã chết,
Anh đã chôn nó rồi.
Anh khóc vì chôn nó
Là chôn cả một đời.

Nhưng anh không đào huyệt,
Không vùi đất như ai,
Cũng không mua vải liệm,
Cũng không mua quan tài.

Anh chỉ đem chôn nó,
Với nỗi niềm chua cay,
Từng mảnh từng mảnh một
Trong mấy vần thơ đây.

Rồi một chiều xuân thắm,
Say hạnh phúc lứa đôi,
Vô tình em có nhớ
Đến người cũ xa xôi,

Mong em thu nhặt giúp,
Đôi tay dù hững hờ,
Mong em vì hắn lượm,
Những mảnh tình bơ vơ.

Chắp lại và thương xót
Dành cho một nấm mồ,
Ở nơi dù hẹp nhất,
Của lòng em say sưa.

CÁNH BUỒM TRẮNG

Đằng xa mây tán loạn,
Gió bấc thổi không ngừng
Rặng núi còn đâu nữa
Giải lụa quấn ngang lưng.

Mặt trời xuống bụi trúc,
Mây nhẹ đua nhau trôi;
Tiếng trống trên chòi huyện
Thu không đã đổ hồi.

Ánh vàng lây lứt vướng
Trên đồng lúa bao la;
Màu tím hồng tan nát
Từng mảnh trên sông Đà.

Dưới chân sóng nức nở,
Ta ngồi nghe buổi chiều.
Bên tai gió nức nở,
Ta ngồi mong người yêu.

Một cánh buồm vải trắng,
Trôi theo nước lững lờ;
Từ khoang thuyền lanh lảnh
Tiếng hát bổng cao đưa.

Cánh buồm ngày một nhỏ,
Tiếng hát ngày thêm xa,
Ta nhìn theo không chớp,
Ta lắng mãi lời ca.

Phải đương đầu với gió,
Phải bơi ngược dòng sông,
Tiếng ca dần đuối sức,
Còn thoi thóp não nùng.

Rồi sau chìm tắt hẳn,
Như ánh nắng chiều đông
Đã tắt trên đầu núi,
Đã chìm trên mặt sông,

Rồi từ cao ập xuống
Rồi từ xa dồn về
Bóng đêm dần chiếm cứ
Tràn ngập nơi thôn quê.

Nhưng trong khung cảnh vật
Cứ từng phút tối hoài
Xa xa cánh buồm nhỏ
Màu trắng vẫn chưa phai,.

Nào tím, vàng, lá mạ
Với hồng, tía, còn đâu!
Chỉ còn một điểm trắng
Hấp hối trong đêm sầu.

Em ơi! ta trằn trọc,
Khắc khoải đã bao đêm,
Nhớ mong, rồi ngờ vực
Đến cả tấm tình em.

Vì những điều mơ ước
Của tuổi trẻ yêu đời,
Thắm tươi như ánh nắng,
Đã phai rồi, em ơi!

Giấc uyên ương liền cánh
Mộng trăm năm lứa đôi,
Êm đềm như tiếng hát,
Đã tan rồi, em ơi!

Trong lo buồn chán ngán
Trong hoàn cảnh éo le

Tuy ta còn nhận rõ
Lòng em yêu xưa kia,

Nhưng mai ngày, bóng tối
Xâm mãi trên đường đi;
Biết đâu còn có nữa
Lòng em yêu xưa kia.

Ta đâu còn giữ được
Lòng em yêu như xưa;
Em ơi! cánh buồm trắng
Sắp biến trong đêm mờ!

HƠI TÀN ĐÔNG Á

Tặng Lưu Trọng Lư

Phơi phới linh hồn lỏng khóa then,
Say nghe giọt nhựa khóc trên đèn;
Mê ly, cả một trời Đông Á
Sực tỉnh trong lòng nấm mộ đen.

Đáy cốc bao la vạn vực sầu;
Ngai vàng Mông Cổ ngự đêm nâu.
Hãy nghe bão táp trong cô tịch;
Vó ngựa dân Hồi dẫm đất Âu.

Thuyền chiến nằm mơ cuộc viễn chinh.
Buồm neo rời rạc bến u minh.
Đâu đây quằn quại trong làn khói
Lớp lớp uy nghi Vạn Lý Thành.

Thuốc cháy âm thầm hãy lắng tai;
Phương Đông là một tiếng than dài.
Bao nhiêu năm đã từng oanh liệt,
Bốn bể quy hàng nép dưới ngai.

Nhựa chín dần trên ngọn lửa đào,
Ngược dòng năm tháng khói lên cao.
Hương thiêng rẽ lối, đôi bờ mộng
Cung các vàng son một thuở nào.

Gối nệm lênh đênh xác thịt hờ,
Thuyền say một cánh lướt dòng Thơ.
Trăng hiu hắt ngủ đêm khuya rạn,
Sương khói Phù Dung ngập bến bờ.

Thế kỷ huy hoàng của Á Châu
Hiện về trên gối một đêm nâu.
Mây xanh cánh rộng ai mơ đó,
Hồn có tiêu tan vạn cổ sầu?

BUỒN ĐÊM ĐÔNG

Mây bay mờ thấp lối đông sang,
Hồn lạnh tương tư nẻo gió vàng.
Hương cúc mong manh tà áo lụa.
Tình thu dài mãi chút dư vang.

Hoa gầy lây lứt níu cành xương
Cánh nhỏ đêm qua rụng ngập đường.
Gối chiếc nằm nghe sầu bốn mặt
Đều đều mưa nhịp ý thê lương.

Rượu cũ hoàng hoa vị đắng rồi.
Men tàn thêm gợi nhớ xa xôi.
Hương say nhạt với màu thu úa.
Chén lẻ sầu dâng lạnh thấm môi.

Buồng vắng ơ hờ chăn chiếu đơn,
Phên thưa lọt gió buốt từng cơn.
Ngoài xa bàng bạc lên sương khói
Tuyết phủ chiêm bao mộng chập chờn.

LÁ THƯ NGÀY TRƯỚC

Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp,
Tình mười năm còn lại mấy tờ thư!
Mộng bâng quơ hò hẹn cũng là hư,
Niềm son sắt ngậm ngùi duyên mỏng mảnh.
Rượu chẳng ấm, mưa hoài, chăn chiếu lạnh,
Chút hơi tàn leo lắt ngọn đèn khuya.
Giấc cô miên rùng rợn nẻo hôn mê,
Gió âm hưởng bay về quanh nệm gối.
Trong mạch máu, chút gì nghe vướng rối,
Như tơ tình thắc mắc buổi chia xa...
Ngón tay run ghì nét chữ phai nhòa,
Hỡi năm tháng, hãy đưa đường giấc điệp!
Yêu mê thế! để mang sầu trọn kiếp!
Tình mười năm còn lại chút này đây.
Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay
Còn e ấp, thuở duyên vừa mới bén.
Ai dám viết yêu đương và hứa hẹn?
Lần đầu tiên ai dám ký: Em anh?
Nét thon mềm run rẩy gắng đưa nhanh,
Lòng tự thú giữa khi tìm trốn nấp.
Mươi hàng chữ đơn sơ, ồ ngượng ngập!
E dè sao mươi hàng chữ đơn sơ!
Màu mực tươi xanh ngát ý mong chờ,
Tình hé nụ bừng thơm trong nếp giấy...

Ôi thân mến! Nhắc làm chi thuở ấy!
Đêm nay đây hồn xế nẻo thu tàn...
Khóc chia lìa, ai níu gọi than van?
Ta chỉ biết nằm nghe tình hấp hối.
Say đã gắng để khuây sầu lẻ gối,
Mưa, mưa hoài! Rượu chẳng ấm, lòng đau.
Gấm the nào từ buổi lạnh lùng nhau?
Vàng son có thay màu đôi mắt biếc?
Tình đã rời đi, riêng mình tưởng tiếc,

Thôi rồi, đây: chiều xuống giấc mơ xưa.
Lá lá rơi, nằm bệnh mấy tuần thưa.
Say chẳng ngắn những đêm dằng dặc nhớ
Trăng nào ngọt với duyên nào thắm nở,
Áo xiêm nào rực rỡ, ngựa xe ai?
Đây mưa bay, mờ chậm bước đêm dài,
Đêm bất tận, đêm liền đêm kế tiếp...

Yêu sai lỡ để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại chút này thôi,
Lá thư xưa màu mực úa phai rồi,
Duyên hẳn thắm ở phương trời đâu đó.

MƯỜI HAI THÁNG SÁU

Riêng gửi Kiều Thu

Trăng của nhà ai? Trăng một phương!
Nơi đây rượu đắng mưa đêm trường.
Ờ! Đêm tháng sáu mười hai nhỉ!
Tố của Hoàng ơi! Hỡi nhớ thương.

Là thế! Là thôi! Là thế đó!
Mười năm thôi thế mộng tan tành!
Mười năm, trăng cũ ai nguyền ước?
Tố của Hoàng ơi! Tố của anh!

Tháng sáu, mười hai, từ đấy nhé
Chung đôi, từ đấy nhé lìa đôi!
Em xa lạ quá, đâu còn phải
Tố của Hoàng xưa, Tố của tôi.

Men khói đêm nay sầu dựng mộ
Bia đề tháng sáu, ghi mười hai,
Tình ta, ta tiếc! Cuồng, ta khóc.
Tố của Hoàng nay Tố của ai?

Tay gõ vào bia mười ngón rập,
Mười năm theo máu hận trào rơi.
Học làm Trang Tử thiêu cơ nghiệp,
Khúc Cổ Bồn Ca gõ hát chơi.

Kiều Thu hề. Tố em ơi!
Ta đương lửa đốt tơi bời Mái Tây.
Hàm ca nhịp gõ khói bay
Hồ, xừ, xang, xế, bàn tay điên cuồng.

Kiều Thu hề trọn kiếp thương!
Sầu cao ngùn ngụt mấy đường tơ khô
Xừ, xang, xế, xự, xang, hồ.
Bàn tay nhịp gõ điên rồ khói lên,
Kiều Thu hề Tố hỡi em!
Nghiêng chân rốn bể mà xem lửa bùng.
Xê, hồ, xang... Khói mờ rung.
Nhịp vươn sầu tỏa năm cung ngút ngàn.

ĐỜI TÀN NGÕ HẸP

Gối vải mộng phong hầu,
Vàng son mờ gác xép,
Bừng tỉnh mưa còn mau,
Chiều tàn trong ngõ hẹp.

Mưa lùa gian gác xép,
Ngày trắng theo nhau qua,
Lá rơi đầy ngõ hẹp:
Đời hiu hiu xế tà.

Ôi! Ta đã làm chi đời ta?
Ai đã làm chi lòng ta?
Cho đời tàn tạ lòng băng giá
Sương mong manh quạnh chớm thu già.

Mải mê theo sự nghiệp,
Quá trớn, lỡ giàu sang;
Mưa rơi, chiều, ngõ hẹp,
Lá vàng bay ngổn ngang...
Dìu vương nhau mươi chiếc lá khô vàng,
Xuân đời chưa hưởng kịp,
Mây mùa thu đã sang.

Giấc hồ nghe phấp phới
Cờ biển nhịp mơ màng,
Đường hoa son phấn đợi,
Áo gấm về xênh xang...

Chập chờn kim ốc giai nhân...
Gió lạnh đưa vèo,
Khoa danh trên gối rụng tàn theo!
Nao nao đàn sáo phai dần...
Hạnh phúc tàn theo,
Nửa gối thê nhi lá rụng vèo!
Song hồ lơ lửng khép,
Giường chiếu ẩm hơi mưa;
Chiêm bao mờ thoáng hương thừa,
Tan rồi mộng đẹp,
Ôi thời xưa!

Ta đã làm chi đời ta xưa?
Ta đã dùng chi đời ta chưa?

Thiên thu? Ngờ sự nghiệp!
Chiều mưa rồi đêm mưa;
Gió lùa gian gác xép,
Đời tàn trong ngõ hẹp.

NGOÀI BA MƯƠI TUỔI

Nằm say, nhựa tỏa cánh siêu siêu.
Giường thấp, nghe trời xuống tịch liêu.
Sự nghiệp, nào đâu? Trưa, nắng xế.
Hoa phai thề ước, lá tàn yêu.

Ngoài ba mươi tuổi, duyên còn, hết?
Một ván cờ thua, ngả bóng chiều.
Ai khóc đời ai trên bấc lụi?
Đây mùa thu sớm lửa dần thiêu.

SAY ĐI EM

Khúc nhạc hồng êm ái
Điệu kèn biếc quay cuồng.
Một trời phấn hương
Đôi người gió sương,

Đầu xanh lận đận, cùng xót thương, càng nhớ thương.
Hoa xưa tươi, trăng xưa ngọt, gối xưa kề, tình nay sao héo!
Hồn ngã lâu rồi nhưng chân còn dẻo,
Lòng chót nghiêng mà bước vẫn du dương.
Lòng nghiêng tràn hết yêu đương
Bước chân còn nhịp Nghê thường lẳng lơ.

Ánh đèn tha thướt
Lưng mềm, não nuột dáng tơ
Hàng chân lả lướt
Đê mê, hồn gửi cánh tay hờ.

Âm ba gờn gợn nhỏ,
Ánh sáng phai phai dần...
Bốn tường gương điên đảo bóng giai nhân,
Lui đôi vai, tiến đôi chân;
Riết đôi tay, ngả đôi thân,
Sàn gỗ trơn chập chờn như biển gió.
Không biết nữa màu xanh hay sắc đỏ,
Hãy thêm say, còn đó rượu chờ ta!

Cổ chưa khô, đầu chưa nặng, mắt chưa hoa,
Tay mềm mại, bước còn chưa chếnh choáng.
Chưa cuối xứ Mê ly, chưa cùng trời Phóng đãng
Còn chưa say, hồn khát vẫn thèm men.

Say đi em! Say đi em!
Say cho lơi lả ánh đèn,
Cho cung bực ngả nghiêng, điên rồ xác thịt
Rượu, rượu nữa và quên quên hết!

Ta quá say rồi!
Sắc ngả màu trôi...
Gian phòng không đứng vững,
Có ai ghì hư ảnh sát kề môi?

Chân rã rời
Quay cuồng chi được nữa,
Gối mỏi gần rơi!
Trong men cháy, giác quan vừa bén lửa
Say không còn biết chi đời.
Nhưng em ơi,
Đất trời nghiêng ngửa

Mà trước mắt thành Sầu chưa sụp đổ.
Đất trời nghiêng ngửa,
Thành Sầu không sụp đổ, em ơi!

ĐÀ GIANG

Cắm thuyền sông lạ một đêm thơ,
Trăng thượng tuần cao sáng ngập bờ
Đâu đó Tầm Dương, sầu lắng đợi,
Nghe hồn ly phụ khóc trên tơ.

Có lẽ ngàn xưa là đáy sông.
Đêm đêm giọt lệ gái xa chồng,
Đè theo đôi tiếng tỳ hư ảo
Dâng tới thuyền ai ngủ bến không.

Chén đã vơi mà ngập gió sương,
Men càng ngây ngất ý Tầm Dương.
Gót sen kỹ nữ đâu bên gối,
Tìm ái ân xưa, dễ lạc đường!

Cánh rượu thu gần vạn dặm khơi,
Nẻo say hư thực bóng muôn đời,
Ai đem xáo trộn sầu kim cổ?
Trăng nước Đà Giang, mộng Liêu Trai.

LÝ TƯỞNG

Chàng họa sĩ hôm nay vừa ném bút,
Bởi vì Mơ và Thực chẳng đi đôi.
Nét hư huyền thấp thoáng ở hồn thôi,
Tài non kém chẳng đem vào lụa được.

Đâu hẳn tội tình chi sơn với thuốc,
Lụa trắng tinh, vải mượt kém gì tơ.
Bút trung thành ngoan ngoãn dưới tay đưa.
Lỗi riêng ở ngón tay trần vụng quá.

Nhạc sĩ với thi nhân đều thế cả.
Dứt hết dây, vò nát mấy mươi trang.
Xấu xa trong vần điệu ý huy hoàng.
Sai lạc nữa lúc phổ vào cung bực.

Hồ sế tiếng tơ, lời thơ trong đục,
Dẫu êm đềm nhưng chửa thoát phàm thai.
Thanh âm còn mang nặng những trần ai,
Nhắc sao đúng Toàn Hương và Tận Mỹ.

Ôi tài mọn! Si lang buồn lắm nhỉ!
Tình vô biên dành chứa một giai nhân.
Mộng yêu đương ấp ủ quá siêu trần,
Cảnh vĩ đại vướng trong lồng Thực Tế.

Hãy trộn lẫn trong men ngàn giọt lệ,
Thi nhân ơi, họa sĩ, hỡi cầm gia!
Để nỗi u buồn thầm kín, bao la,
Lắng trong cốc với chàng Si dại dột.

Bẻ cho nát phím đàn, quăng cán bút,
Xé cho tan, nào giấy lụa, nào tơ.
Đừng ép duyên ngọc trắng với bùn nhơ,
Thân gió bụi trả về cho gió bụi.

Hồn nghệ sĩ vốn từ xưa nông nổi,
Yêu thiết tha, nhưng chẳng chịu thầm yêu
Kiếm hoài công bày dãi ý cao siêu,
Bằng gỗ lụa trơ trơ bằng thép rắn.

Xin dốc hết nồng cay cho đến cặn,
Uống cho mê và uống nữa cho điên.
Rồi dang tay theo chậm gót Nàng Men,
Về tắm ở suối Mơ, nguồn Tuyệt Đối.

Đàn với bút, tài sơ không chép nổi.
Những cao xa để mộng chẳng nên hình,
Hãy còn Men, người vợ góa Lưu Linh.
Đưa lối những chàng say về Lý Tưởng.

CHÉN RƯỢU ĐÔI ĐƯỜNG

Đáy sông chìm tiếng sóng,
Lời gió ngủ trên cao.
Quanh thuyền ngơ ngác bầy sao,
Nàng Trăng còn mải xứ nào se duyên!

Nhưng đêm nay dịu quá,
Không trăng có hề chi.
Say sưa tràn miệng cốc.
Cùng nâng, hãy uống đi!
Trùng lai đâu dễ hẹn kỳ,
Đò ngang một chuyến chắc gì mai sau!

Tối nay còn họp mặt,
Ngày mai đã cách xa.
Vàng xanh thay sắc cỏ,
Tươi úa đổi màu hoa.

Đường trần muôn vạn ngã ba,
Nhớ nhung muốn gặp biết là có nên.

Giờ đây chia đôi ngả,
Sông nước càng tiêu sơ.
Hồn men cay như quế,
Hồn men đắng như mơ.
Đắng cay này chén tiễn đưa,
Uống đi, uống để say sưa ngập lòng.

Cạn đi! Và lại cạn!
Say rồi, gắng thêm say!
Bao nhiêu mơ, mà đắng?
Bao nhiêu quế, mà cay?
Đắng cay trút xuống bàn tay,
Nắm tay lần chót, thuyền quay mũi rồi.

Thuyền anh đi thôi nhé,
Xa nhau dần xa nhau.
Tôi về trên lưng rượu,
Đến đâu thì đến đâu.
Có ai say để quên sầu?
Lòng ta lảo đảo càng sâu vết buồn.

QUÊN

Đã hẹn với Em rồi, không tưởng tiếc
Quãng đời xưa, không than khóc gì đâu!
Hãy buông lại gần đây làn tóc biếc,
Sát gần đây, gần nữa, cặp môi nâu.

Đêm nay lạnh, tìm em trên gác tối
Trong tay em dâng cả tháng năm thừa,
Có lẽ đâu tâm linh còn trọn lối,
Để đi về Cay Đắng những thu xưa.

Trên nẻo ấy, tơi bời, – Em đã biết–
Những tình phai duyên úa, mộng tan tành.

Trên nẻo ấy, sẽ từ muôn đáy huyệt,
Ái ân xưa vùng dậy níu chân anh.

Không, em ạ, không còn can đảm nữa,
Không! Nguồn yêu, suối lệ cũng khô rồi,
Em hãy đốt dùm anh trong mắt lửa,
Chút ưu tư còn sót ở đôi môi...

Hãy buông lại gần đây làn tóc rối,
Sát gần đây, gần nữa, cặp môi điên,
Rồi em sẽ dìu anh trên cánh khói,
Đưa hồn say về tận cuối trời Quên.

PHƯƠNG XA

Nhổ neo rồi, thuyền ơi! Xin mặc sóng,
Xô về đông hay dạt tới phương đoài.
Xa mặt đất, giữa vô cùng cao rộng,
Lòng cô đơn, cay đắng họa dần vơi.

Lũ chúng ta, lạc loài, dăm bẩy đứa,
Bị quê hương ruồng bỏ, giống nòi khinh,
Bể vô tận xá gì phương hướng nữa,
Thuyền ơi thuyền! Theo gió hãy lênh đênh.

Lũ chúng ta đầu thai nhầm thế kỷ.
Một đôi người u uất nỗi chơ vơ,
Đời kiêu bạc không dung hồn giản dị,
Thuyền ơi thuyền! Xin ghé bến hoang sơ.

Men đã ngấm, bọn ta chờ nắng tắt,
Treo buồm cao cùng cao tiếng hò khoan.
Gió đã nổi, nhịp giăng chiều hiu hắt,
Thuyền ơi thuyền! Theo gió hãy cho ngoan.

DỊU NHẸ

Gợn trắng ngàn mai thoáng dáng xuân,
Màu trinh e lệ gió ân cần,
Mươi bông cúc nõn chờ tay với,
Một chút hoa đào vướng gót chân.

Thuyền nhỏ sông lam yếu điệu về,
Cỏ chen màu liễu biếc chân đê.
Tình xuân ai chở đầy khoang ấy,
Hương sắc thanh bình ngập lối quê,

Nắng nhẹ, mây hờ, sương hơi hơi
Sương thưa, nắng mỏng, nhạc khoan lời,
Dây đàn chầm chậm hôn trên phím,
Muôn vạn cung "Hồ" lả lướt rơi.

Khói dịu hương êm tản mác đầy,
Tơ chùng điệu thấp, bốn phương say.
Mùa xuân lẳng lặng về không tiếng,
Duyên khép tình e ngậm dấu giầy.

Là ánh trăng non chớm độ rằm,
Xuân là duyên nụ tuổi mười lăm.
Mến thương không ngỏ, Chàng như Thiếp,
Hồn khóa then trinh lặng nhớ thầm.

Tìm chi nao nức giữa mùa tươi,
Xuân chẳng đàn cao ở phím đời,
Rượu ngọt men hiền say chút ít,
Chàng Lưu đừng ngại thiếu Mai Khôi.

MÙA THU ĐÃ VỀ

Thu về mảnh dẻ, bước chân êm,
Mong manh sương thoáng mờ y xiêm.
Gió thơm dẹp lối, xôn xao lá,
Rung hoa, làm gợn nguồn trăng đêm.

Phơi phới lâng lâng đôi gót nhỏ
Xa lạ như muôn đời thượng cổ,
Hoang đường như một giấc chiêm bao.
Không nơi đâu ngăn cấm được Thu vào,
Cho đến tận thâm khuê còn trống ngỏ;
Chân vô ảnh biết chi là cổng ngõ!

Gót sen êm dìu dịu bước như ru
Lời suối êm nhè nhẹ cất như ru,
Gọi trao buồn thoáng sầu vô cớ.
Không thi sĩ cũng nghé lòng rộng mở,
Trái tim nào then khóa với Nàng Thu?
Muôn dây đa cảm đều xao xuyến,
Áo mỏng, chân êm Nàng đã đến.
– Chiếc đề cung vừa nhẹ lướt trên tơ.

Ai rằng thu khơi nguồn tiêu sơ?
Ta rằng Thu gây mầm tình mơ,
Chính tay Thu reo rắc mến thương hờ,
Bởi Nàng Thu là chị của Nàng Thơ.

YÊU MÀ CHẲNG BIẾT

Lâu rồi không nhớ bao nhiêu năm
Từ độ trông nhau hết lạ lùng
Từ hôm bên nhau thôi ngượng ngùng
Từ buổi xa nhau mà nhớ nhung.

Em đã nao lòng anh mê man
Đuôi mắt đầu môi tình chứa chan
Đêm thường mơ đêm ngày đợi ngày
Nhưng không hề nói cho nhau hay .

Đôi bên cùng kiêu kỳ như nhau
E dè như nhau nên nghi ngờ
Không ai cho ai lời yêu đầu
Anh làm vô tình em ngây thơ.

Kín tiếng nhưng lòng riêng xôn xao
Ai thấy phong ba nơi bể hồn!
Đâu hễ tim rung là tình trao,
Đâu cứ xuân tươi vì hoa đào!

Nhưng ngày theo ngày đêm sang đêm
Tháng năm dìu dịu trôi mơ màng
Tơ buộc sát hơn và liền thêm
Khăng khít ai chia chàng với nàng?

Một bên thi sĩ bên đa tình
Đôi tim đóng then mà hớ hênh
Cả hai sôi nổi lại si tình
Tôi hồn kín bưng mà trống trênh.

Gần nhau làm dáng với làm duyên
Nhưng tuy say mê còn dối lòng
Giấu cả đêm thu lừa trăng trong
Có ai yêu đương không thề nguyền?

Cùng nín đau buồn khi chia phôi
Bình thản như quen vì chuyến đò
Bao phen thổn thức ngừng trên môi
Có ai yêu đương không hẹn hò?

Gặp nhau cười thoáng rồi quay đi
Mừng tủi chan chan mà hững hờ
Bao phen giọt lệ ngừng trong mi
Có ai yêu đương không đợi chờ?

Nắng ngả còn chưa tin là chiều
Lá đổ còn chưa là mùa thu!
Còn đợi trời phai chờ sương mù
Cãi lòng: lưu luyến chưa là yêu!

Mến kín thương thầm em với anh
Không hay yêu nhau từ bao giờ
Chập chờn bến thực hay nguồn mơ
Hay chính bâng khuâng là ái tình?

Yêu mà còn nghi lòng người yêu
Đến cả chưa tin mình đang yêu
Hương tình – ôi, dịu nhẹ bao nhiêu!

HỜN DỖI

Tối qua em ngồi học
Lơ đãng nhìn đi đâu
Dưới đèn anh thoáng nhận
Nét mặt em rầu rầu.

– Em buồn? Anh gặng hỏi
Mấy lần, em chẳng nói
Rồi anh không biết vì sao
Đẩy ghế đứng lên em giận dỗi.

Rũ tung làn tóc rún đôi vai
Em vùng vằng
Ôm sách vở
Sang phòng bên.

Không học nữa
Không cho ai vào nữa
Cũng không thèm nghe nữa
Lời thiết tha anh van gọi mãi ngoài.

Nhưng anh nghe thổn thức
Em khóc trên gối thêu
Nhưng anh nghe tấm tức
Em giận hờn bao nhiêu.

Em khóc? Làm sao mà dỗ được?
Nhưng anh còn biết làm sao!
Gọi em em nhất định
Không mở khóa cho vào
Từng giây từng phút lòng anh càng bối rối nao nao.

Anh vẫn nghe tiếng khóc
Trong vạt áo len hồng
Anh vẫn nghe tiếng nấc
Dồn dập trên gối nhung.

Sao em khóc? Vì đâu hờn tủi?
Em buồn, có phải lỗi anh không?
Hỏi em em chẳng nói
Mặc anh xô cửa phòng.

Ngoài hiên vắng gió đưa vàng rụng đến
Ngọn tường vi xuống mãi chiếc liềm cong
Đêm gần khuya, sương đổ
Anh thấy ướt vai áo
Anh thấy lạnh trong lòng .

TỐI TÂN HÔN

Do dự mãi, đêm nay rời xứ Mộng,
Ta chiều em, bỏ cánh lại cung Trăng,
Lén bước xuống thuyền mây chờ cửa động
Vội vàng đi, quên biệt giã cô Hằng.

Gió đêm lồng lộng thổi
Thuyền mây vùn vụt trôi
Đang bâng khuâng, điện biếc đã xa rồi
Giữa lúc tỏa muôn hương đàn sáo nổi.
Ngực sát ngực, môi kề môi,
Nàng cùng ta, nhìn nhau cùng chẳng nói.
Ôm vai nhau cùng lắng tiếng xa xôi,

Nguyệt chẳng phải, Tỳ không, càng không Cầm với Sắt;
Tai dẫu quen mà lạ tiếng tre.
Cung Sế lẫn cung Hồ dìu dặt;
Mình tơ réo rắt
Hồn trúc đê mê
Những thanh âm nhạc điệu chửa từng nghe,

Như đưa vẳng tự vô cùng xanh ngắt,
Đầy nhớ thương tha thiết gọi ta về.

Gió bỗng đổi chiều, trên táp xuống;
Nặng chĩu hai vai, Nàng cố gượng
Thắt vòng tay ghì riết lưng ta.
Những luồng run chạy khắp thịt da ngà.
Run vì sợ hay vì ngây ngất?
Ta chẳng biết nhưng rời tay chóng mặt,

Toàn thân lạnh ngắt,
Thuyền chìm sâu sâu mãi bể hư vô,
Mà hương ngát đâu đây còn phảng phất.
Mà bên tai đàn sáo vẫn mơ hồ,
Ngửa trông lên cung quế tít mù xa
Dần dần khuất,
Dưới chân ta.
Thuyền mây sóng lật,
Không gian vừa sụp đổ xung quanh.
Một trời đêm xiêu rụng tan tành,

Dư hưởng yếu từng giây.
Dư hương dần loãng nhạt,
Trong tay níu đôi thân liền sát.
Nhè nhẹ rơi vào lớp sóng khinh thanh .

Sao lìa ngôi, phương hướng ngã bên mình,
Cơn lốc nổi,
Đờn tiên thôi gọi.
Âm thầm xa bặt tiếng tiêu,
Nhưng mê man say uống miệng người yêu.
Ta cũng như Nàng,
Cảnh mộng chốn Bồng Lai đâu nhớ tới.

Hai xác thịt lẫn vào nhau mê mải,
Chút thơ ngây còn lại cũng vừa chôn.
Khi tỉnh dậy, bùn nhơ nơi Hạ giới,
Đã dâng lên ngập quá nửa linh hồn.

ĐỘNG PHÒNG HOA CHÚC

Lìa cõi Mộng, dong thuyền qua bến Tục,
Đoái hoài chi băng tuyết sẽ vùi chôn.
Em khao khát dìu Anh tìm hạnh phúc,
Ở men nồng chăn ấm tối tân hôn.

Đuốc hoa tỏ, xiêm y càng rực rỡ,
Khói trầm dâng, son phấn ngát lây hương.
Da thịt cháy, nhưng còn hơi bỡ ngỡ,
Nấp sau rèm tơ lụa mỏng hơn sương.

Vàng di gót, đầy tay châu với ngọc,
Cổ long lanh lòa chói những kim cương.
Nhưng đã biến, trên mầu nâu mái tóc,
Vòng linh quang phơn phớt của Thiên Đường.

Rượu hợp cẩn đem theo từ Nguyệt điện,
Mấy vò thơm chuốc mãi tận sông Ngân.
Nhưng đến lúc kề môi trên miệng chén,
Chỉ than ôi nồng cháy những men trần.

Kìa, nệm gối đương chờ ta xô lệch,
Thầm bên tai nhắc gọi phút điên say.
Và đương rụng, giữa luồng giăng chênh chếch,
Cánh hoa tàn sau chót của Thơ Ngây.

Thôi hết nhé! Thỏa đi, niềm rạo rực!
Từ cung trăng rơi ngã xuống trần gian.
Ta sắp uống bùn nhơ, và sự thực
Sẽ mai đây dầy xéo giấc mơ tàn.

34. ĐINH HÙNG
(1920 - 1967)

Đinh Hùng sinh ngày 3–7–1920, tại ngoại thành Hà Nội, nguyên quán ở làng Phượng Dực tỉnh Hà Đông (nay là Hà Tây). Đinh Hùng xuất hiện vào thời kỳ cuối của phong trào thơ mới cùng lớp với Vũ Hoàng Chương. Thơ Đinh Hùng tập trung chủ yếu vào đề tài tình yêu, sau này được in trong tập *Mê hồn ca* (1952). Lúc này tình yêu trong thơ mới đã có nhiều phong cách biểu hiện, đắm say mơ mộng như Lưu Trọng Lư, thiết tha rạo rực như Xuân Diệu. Đinh Hùng chiêm ngưỡng, tôn thờ nữ sắc trong cảm hứng hưởng thụ và lấy hưởng thụ trong tình yêu đôi lứa làm đích của đời và thơ. Mỗi bài thơ của Đinh Hùng thường có những ý hay và lạ chen lẫn với ý tưởng dị kỳ, phóng túng và ít tạo nên sự hoàn chỉnh của toàn bài. Người ta có thể nghe nói nhiều đến tên tuổi của Đinh Hùng cùng thế hệ với Vũ Hoàng Chương, Bích Khê, nhưng thực sự ông để lại không nhiều những sáng tác còn chấp nhận được.

KỲ NỮ

Ta thường có từng buổi sầu ghê gớm
Ở bên Em – Ôi biển sắc rừng hương
Em lộng lẫy như một ngàn hoa sớm
Em đến đây như đến tự thiên đường
Những buổi đó, ta nhìn em kinh ngạc
Hồn mất dần trong cặp mắt lưu ly
Ôi mắt xa khơi, ôi mắt dị kỳ
Ta trông đó thấy trời ta mơ ước.

Thấy cả bóng một vầng đông thuở trước
Cả con đường sao mọc lúc ta đi
Cả chiều sương mây phủ lối ta về
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng thương nhớ
Ta run sợ cho yêu là mệnh số

Mặc tay em định hộ kiếm ngày sau
Vì người em có bao phép nhiệm màu
Một sợi tóc đủ làm nên mê hoặc
Ta dắt em lên ngai Thờ Nữ Sắc
Trong âm thầm chiêm ngưỡng một làn da
Buổi em về, xác thịt tẩm hương hoa
Ta sống mãi thở lấy hồn trinh tiết
Ôi cám dỗ cả mình em băng tuyết
Rợn xuân tình lên bộ ngực thanh tân
Ta gần em mê từ ngón bàn chân,
Mắt nhắm lại để lòng nguôi gió bão
Khi sùng bái ta quỳ nâng nếp áo
Nhưng cúi đầu trước vẻ ngọc trang nghiêm
Ta khẩn cầu từng sớm lại từng đêm
Chưa tội lỗi đã thấy tràn hối hận
Em đài các lòng cũng thoa son phấn
Hai bàn chân kiêu ngạo dẫm lên Thơ
Ôi vô lương! Trong một phút không ngờ
Ta đã muốn trở nên người vô đạo
Tất cả em đều bắt ta khổ não
Và oán hờn căm giận tới đau thương
Và yêu say, mê mệt tận tới hung cuồng
Và khát vọng đến vô tình vô giác
Hỡi kỳ nữ! Em có lòng tàn ác
Ta vẫn gần – Ôi sắc đẹp yêu ma
Lúc cuồng si, nguyền rủa cả đàn bà
Ta ôm ngực nghe trái tim trào huyết
Ta sẽ chết sẽ vì em mà chết!
Một chiều nào tắt thở giữa môi hôn
Ta hái trong em lấy đóa hoa hồn.

Mê hồn ca,
Tiếng Đông Phương, 1954.

BÀI CA MAN RỢ

Lòng đã khác ta trở về Đô Thị,
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta xưa
Bóng ta đi trùm khắp lối hoang sơ,
Và chân bước nghe chuyển rung đồi suối.
Lá cỏ sắc vương đầy trên tóc rối,
Ta khoác vai manh áo đẫm hương rừng
Rồi ta đi, khí núi bốc trên lưng,
Mắt hung ác và hình dung cổ quái.

Trông thấy ta, cả cõi đời kinh hãi,
Dòng sông con nép cạnh núi biên thùy.
Đường châu thành quằn quại dưới chân đi,
Xao động hết loài có hoa đồng nội.
Người và vật nhìn ta không dám nói,
Chân lảng xa, từng cặp mắt e dè.
Ta ngẩn ngơ nhìn theo bóng ngựa xe,
Nhìn theo mãi đến khi đời lánh cả.
Và ta thấy hiện nguyên lòng sơn dã:
Cảnh sắc này bỗng nhuộm máu tà dương.
Ta xót thương, ta căm giận, hung cuồng,
Ta gầm thét, rung mấy trời thế sự.
Rồi dữ tợn, ta vùng đi khắp xứ,
Nắm hai vai người tục khách qua đường,
Lòng lạ lùng tìm ảnh với tìm hương.
Nhưng lẫn lộn chỉ thấy màu xiêm áo.
Trán thì phẳng – Ôi đâu là kiêu ngạo?
Đâu hồn nhiên trên nét vẽ râu mày?
Ta ghì người tất thở ở trong tay,
Miệng quát hỏi: có phải ngươi là bạn?
Ôi ngơ ngác một lũ người vong bản,
Mất tinh thần từ những thuở xa xôi!
Ta về đây lạ hết các ngươi rồi,
Lạ tình cảm, lạ đời chung, cách sống.
Trong bỡ ngỡ duy lòng còn chút mộng,

Ta đi tìm người thiếu nữ ngày xưa.
Nàng không mong, ta đi đến không ngờ,
Giây phút ấy thực mắt nhìn tận mắt.
Ta cười mỉm, bỗng thấy nàng che mặt,
Ta giơ tay, nàng khiếp sợ lùi xa,
Ta lại điên rồ, đau đớn, xót xa.
Trong cô độc, thấy tình thương cũng mất.
Ôi Nhan Sắc với hai bàn tay sắt,
Ta nhìn ai – Ôi khóe mắt ta nhìn!
Em có là ma, là quỷ, là tiên?
Em có mấy linh hồn, bao nhiêu mộng?
Em còn trái tim nào đang xúc động?
Em có gì, trong xác thịt như hoa?
Lạc thiên nhiên đến cả bọn đàn bà,
Với những vẻ dung nhan kiều diễm nhất.
Ta lảo đảo vùng đứng lên cười ngất.
Ghì chặt nàng cho chết giữa mê ly,
Rồi dầy xéo lên sông núi đô kỳ,
Bên thành quách ta ra tay tàn phá.
Giữa hoang loạn của lâu đài, đình tạ,
Ta thản nhiên, đi trở lại núi rừng.
Một mặt trời đẫm máu xuống sau lưng.

ÁC MỘNG

Niềm khát vọng, ta ghi vào huyết sử,
Dưới chân em, Thơ lạc mất linh hồn.
Ta đau xót trong mỗi giờ tình tự,
Ta khóc nhiều cả những lúc trao hôn.

Đời tàn tạ em đừng ca hát nữa:
Hội thanh bình, cuộc sống gượng vui thôi.
Ta muốn điên vì khóe miệng em cười,
Ta cuồng dại bởi nghìn câu em nói.
Nhan sắc ấy chớ nên tàn nhẫn vội,
Tình mất rồi! Oán hận đã mênh mông.
Chớ thờ ơ! Ta nổi giận vô cùng,
Nhiều ác mộng hằng len vào giấc ngủ.

Ta quên hết! Ta sẽ làm Bạo Chúa,
Sống nghìn năm, ngự trị một lòng em.
Cuộc ân tình ghê rợn suốt muôn đêm
Nào ai tiếc thương gì thân mỹ nữ!
Tay mỏi ôm sẽ dày vò nhung lụa,
Phấn hương nhàu, tan tác áo xiêm bay.
Ta bắt em cười, nói, bắt em say,
Ta đòi lấy mảnh linh hồn bỡ ngỡ.
Ôi! Ly rượu em dâng toàn huyết đỏ,
Ta uống cùng dòng lệ chảy đêm xưa,
Để ưu tư, hờn giận với nghi ngờ
Về hiển hiện bóng ma kề bên gối.
Bao hoan lạc! Sau những giờ tội lỗi,
Một mình em sửng sốt đứng bên giường,
Ngắm ta nằm say giấc ngủ đau thương,
Trong run sợ bỗng thấy lòng tê tái.

SÔNG NÚI GIAO THẦN

Trăng ơi! Đừng bỏ kinh thành:
Hồn Cố Đô vẫn thanh bình như xưa.
Nhỡn tiền chợt sáng thiên cơ,
Biết chăng ảo phố, mê đồ là đâu?
Ta say ánh lửa tinh cầu,
Dựng lên địa chấn. loạn màu huyền không.
Trận cười tan hợp núi sông.
Cơn mê kỳ thú lạ lùng cỏ hoa.
Hý trường đổi lớp phong ba,
Mượn tay ngụy tạo xóa nhòa biển dâu.
Hưng vong Vạn Lý Thành sầu,
Trăng ơi! Đừng bỏ mái lầu nhân gian,
Ta chờ thiên địa giao hoan
Nhập thần cây cỏ muôn vàn kiếp sau.

35. NGUYỄN XUÂN SANH
(1920)

Nguyễn Xuân Sanh sinh ngày 10–11–1920 tại Đà Lạt. Nguyên quán xã Duy Ninh, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (cũ). Từ những năm 1936 đến 1940 có thơ đăng trên các báo *Hà Nội báo, Tiếng dịch* và *Bút mới*. Năm 1942 tham gia thành lập nhóm Xuân Thu nhã tập. Sau Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Xuân Sanh làm thơ và dịch thơ. Một số tác phẩm tiêu biểu như: *Tiếng hát quê ta* (1955), *Nghe bước xuân về* (1961), *Quê biển* (nhật ký thơ 1966), *Sáng thơ* (1971), *Đất nước và lời ca* (1978).

BUỒN XƯA

Quỳnh hoa chiều đọng nhạc trầm mi
Hồn xanh ngát chở dấu xiêm y
Rượu hát bầu vàng cung ướp hương
Ngón hường say tóc nhạc trầm mi
Lẵng xuân
Bờ giũ trái xuân sa
Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà
Nhài đàn rót nguyệt vú đôi thơm
Tỳ bà sương cũ dựng rừng xa
Buồn hưởng vườn người vai suối tươi
Ngàn mày tràng giang buồn muôn đời
Môi gợi mùa xưa ngực giũa thu
Duyên vàng da lộng trái du người
Ngọc quế buồn nào gội tóc xưa
Hồn xa trĩu sách nhánh say sưa
Hiến dâng
Hiến dâng quả bồng hường
Hoàng tử nghiêng buồn vây tóc mưa

Đường tàn xây trái buổi du dương
Thời gian ơi tưới hận chìm tường
Nguồn buồn lạnh lẽo thoát cung hơi
Ngọt ngào nhớ chảy tự trăm phương.

Xuân Thu nhã tập, 1943.

NHỮNG QUYỂN SÁCH

Nắng ủ trời xa cơn gió đậm
Rừng đời hương ngủ giấc mơ êm
Ý xanh biền biệt như sông mật
Nhạc có đùa quanh mấy bậc thềm.

Lòng hỏi đời thơm vị nắng trưa
Về đâu gió chở những hương mùa
Về đâu những mộng nghiêng theo mắt
Của một nàng xuân tóc xõa mưa

Thao thức mùa thơm dậy lối sương
Chói chang trên mắt một thiên đường
Ý mạnh thấm qua bồ sách cũ
Giấy vương hương nặng tựa hoa rừng.

Sách đậm hồn ta trăm giấc mộng
Khi lòng bồng bế lửa đêm say
Tay ai cười mỉm bên đèn nhỏ
Khi ướp hồn xanh cạnh sách dày.

Ta khát vô biên ngọn sóng vang
Ta mừng hội gió lúc lên đàng
Ta hát vô biên trên sách mới
Và trên thế giới dượm tràng giang.

7-1-1945
(Trong những tháng phát xít Nhật khủng bố sinh viên, thanh niên ta).

Tạp chí Tiên phong, 1945.

ĐẤT THƠM

(Thơ văn xuôi)

Tháng lúa chín

Vụ gặt trong nắng xanh. Hồn của đất: lúa thơm
sự sống thầm, và hoa mỹ. Nghĩ rằng một hạt cốm
nếp mang đọng bao nhiêu hương đất, bao nhiêu tháng
ái ân.

Muốn nhìn, muốn ngửi, muốn nếm, muốn thương

Trưa giữa mùa

Mùi lúa lặng lẽ đầy (thóc chảy thóc vàng, gạo trôi suối ngọc)
Xui ta nhớ nhung những chùm dừa tay với tới
Trái tròn ơi, em mát mẻ trăng rằm
Cho ta níu chặt trái già đương trĩu nặng đường ngon

Khuya đường quê

Mỗi khóm nhà: một chùm đồi thơm ngát. Bước đặt lên
bước xưa, tư tưởng đè lên tư tưởng cũ

Ngày hái quả trong gió ngọt nỉ non chưa?

Chiều giữa xuân

Đường mượt bốc hơi. Ngắt chùm bông lúa mới
Nghiêng mình, ái tình đọng tự cuối thu, và sự hân hoan
sắp tuôn ngày tháng hạ. Bụi ngọc biếc tưởng dính tay.
Ngắt chùm bông hy vọng, hạt vàng mỹ lệ mai sau.

Chiều nay ta chỉ yêu đồng xanh. Ta mộng cảnh đồng vàng. Đất say mê, đất tha thiết, đất tin tưởng, đất hiền từ.

Cắn vào, nhìn vào, mở rộng cánh tay.

Hoàng hôn

Đồng mọi nơi sắp chín, sắp gặt vụ mùa. Chùm bông nặng
chưa trĩu nghiêng nhánh lúa, tuy hạt đã gần căng.

Hương đặc lúa qua bờ ruộng có

Ta mong đợi khi bông lúa trổ màu vàng, sắc vàng bung chảy tràn lên mặt đất.

Đất rộng lường đất thắm tươi vì nuôi dưỡng vì ban ơn. Khi bông lúa trổ màu vàng, ta dành buổi chiều nhớ cánh đồng vĩnh viễn.

Vĩnh viễn và sáng trong!

Theo *Bài thơ thôn Vỹ*,

Sông Hương, 1987.

36. PHAN VĂN DẬT
(1909)

Phan Văn Dật sinh ngày 17–8–1909 ở Phú Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Nguyên quán ở Triệu Phong, Quảng Trị. Học ở Quốc học Huế, sau làm viên chức. Đã viết cho các báo *Nam Phong, Rạng Đông, Tràng an* và đã xuất bản tập thơ *Bâng khuâng* (1935). Thơ Phan Văn Dật có một nỗi buồn riêng không giống hẳn với những nhà thơ đương thời. Phan Văn Dật đã tỏ ra thất vọng trước cuộc đời. Trong sự khởi đầu của mọi vật, một trang sách, một mối tình, ông cũng muốn hy vọng tin yêu nhưng ông đã sớm hoài nghi, chán nản và cảm thấy cô đơn, lạc lõng trong cảnh đời hiện tại. Phan Văn Dật mơ ước một chốn quê hương, ở đấy có thể làm dịu đi những đau khổ của trần thế, những phiền lụy của cuộc đời. Những suy nghĩ của Phan Văn Dật đã đi về phía thoát ly, xem cuộc đời là mộng ảnh. Thơ ông mang nhiều nét cổ trong suy nghĩ cũng như cách thể hiện.

CHIỀU MƯA TRÊN MỘ ĐỊA

Mặt đất đỏ ngầu
Nước sông dâng cao.
Gió may thổi vì vụt,
Mưa trắng tuôn rào rào.
Trông chung quanh là mộ địa,
Nhìn xa xa là ngàn dâu.
Một cõi mênh mông, hơi mờ tỏa,
Tứ bề vắng ngắt, trùng lao xa.
Không cỏ cây, nhà cửa
Lơ thơ vài bông lau.
Không người qua kẻ lại
Một đàn én bay mau.
Chốn này xưa là rộng rãi
Nước sông còn chưa lấn vào

Nay mỗi năm đất càng ngày càng lở,
Mỗi ngày phô thêm vài nấm cổ lâu
Đất lở, trơ bờ thẳm
Xương tàn trôi theo nhau.
Dù theo dòng sông ra bể cả,
Hay dù tan tác đi về đâu,
Cũng đều biệt tích,
Không trước thì sau.
Những ai là người nằm dưới đất ấy?
Biết chăng sự tình như thế mà đau.
Kìa! Tiếng chi nghe buồn thảm,
Phải chăng ai đứng đây mà kêu gào?
Trong buổi bình sinh làm gì nhỉ?
Chí nguyện mỗi người như thế nào?
Có băn khăn về mối danh lợi?
Có hèn hạ vì bả sang giàu?
Có vì thân danh mà lận đận,
Có vì cuồng vọng mà lao đao?
Có vui theo điều đạo đức,
Có hay lòng dạ cơ cầu?
Có lo toan từng manh áo cộc,
Có chạy vạy từng bữa cơm rau?
Có lặng thinh chịu kẻ đồng thời hắt hủi?
Có giống gì ta ở những nỗi lo âu?
Trông các người nằm đó,
Ta còn biết nghĩ sao?
Bao nhiêu những ruộng vàng rực rỡ
Hỏi xem còn nên chút tơ hào?
Ta hằng muốn tin đời là tươi đẹp, vững vàng mà bước tới
Song những buổi chiều như chiều nay, thì lòng chín rầu rầu!

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

CHO ĐỊA CHỈ

Nhà anh có bến đợi chờ,
Có đình dựa nguyện, có thơ nhớ Nàng.
Xuân về có gió đông sang,
Thu qua có cảnh lá vàng rụng bay.
Lâm tuyền có thú đổi thay,
Có đêm huyền hoặc có ngày nhớ nhung.
Có giàn hoa lý bên song,
Có con đường sỏi đi vòng giếng thơi
Món quê hoa quả có đầy,
Tháng giêng có hạnh, tháng mười có cam
Có khi ngồi ngắm trên am
Mây hồng dừng sớm, sương lam tỏa chiều
Hư thân có mãi cái nghèo
Tùy lòng ai có muốn theo thì về.

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

BI XUÂN NƯƠNG

(Một người khách qua chơi xóm Bình Khang
gặp kẻ cố nhân là Bi Xuân Nương
hỏi vì sao đến nỗi. Bi Xuân Nương
rơi lụy mà tặng cho khách bài này).

Em là gái giang hồ
Hầu hạ người khách du
Vì tiền khách, bán thịt
Mặc lòng khách giày vò
Khách bảo gì em vâng
Dám tưởng chút bụi trần
Hôm nay em của khách

Quỳ gối, tùy lượng xuân
Em đã bán mình rồi
Nhị đào người chân chơi
Mình băng từ bùn nhuộm
Hoa trôi mặc sóng dồi
Khách nhắc gì chuyện cũ?
Nẫu ruột đứa xương phụ
Hãy bằng lòng mình em,
Hồn em tha cho nó
Gặp nhau đừng chờ nhau
Em đau mà khách đau
Đừng trêu nhau nợ cũ
Dòng châu trả dòng châu,
Muốn hỏi xin đừng hỏi

Biết ra chi thêm tủi
Cố nhân gì em đây?
Đồ chơi cho trăm mối
Thương nhau còn một quên!
Quên là thương nhau bền
Khách không hay em đã...
Em còn được khách tin
Gạt lệ thôi làm lơ
Khách vui mà em nhờ
Mấy lời muôn thu giận
Ruột tằm chưa hết tơ.

29-10-1927

Bâng khuâng
(Thi nhân Việt Nam),
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

37. THÂM TÂM
(1917 – 1950)

Thâm Tâm tên thật là Nguyễn Tuấn Trình, sinh ngày 12–5–1917 tại Hải Dương, mất ngày 18–8–1950.

Thâm Tâm làm thơ, viết truyện ngắn, kịch ngắn. Sáng tác của Thâm Tâm tập trung vào thời kỳ 1939 – 1945. Thơ Thâm Tâm có bản sắc riêng rõ nét khác với không khí thơ ca đắm đuối trong mộng mị, yêu đương của thời kỳ này, nhất là của Vũ Hoàng Chương, Bích Khê, Đinh Hùng... Thơ Thâm Tâm có nhiều bài viết về tình yêu đôi lứa và tình cảm gia đình nhưng không lấy sự hưởng thụ và cái tôi làm đích của sự sáng tạo. Trong thơ ông chỉ có niềm vui sum họp. Những cảnh chia tay lên đường, niềm lưu luyến và lời hẹn ước nói lên một điều gì thật mới mẻ. Không khí ngột ngạt của cảnh đời hiện tại, ý thức nén lại những tình cảm riêng của người ra đi... đã tạo nên những đặc điểm riêng của thơ Thâm Tâm. Thơ Thâm Tâm có nhiều suy nghĩ mới mẻ nhưng không cầu kỳ khó hiểu. Những biến chuyển của xã hội theo trào lưu cách mạng ở thời kỳ này đã tác động sâu xa đến tác giả và tạo nên ở Thâm Tâm một hồn thơ đặc biệt.

TỐNG BIỆT HÀNH

Đưa người ta không đưa sang sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt,
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong?

Đưa người, ta chỉ đưa người ấy
Một giã gia đình, một dửng dưng
Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ,
Chí lớn chưa về bàn tay không,
Thì không bao giờ nói trở lại!
Ba năm mẹ già cũng đừng mong.

Ta biết người buồn chiều hôm trước:
Bây giờ mùa hạ sen nở nốt,
Một chị, hai chị cũng như sen
Khuyên nốt em trai dòng lệ xót,
Ta biết người buồn sáng hôm nay:
Trời chưa mùa thu tươi lắm thay,
Em nhỏ ngây thơ đôi mắt biếc
Gói trong thương tiếc chiếc khăn tay...

Người đi? Ừ nhỉ! Người đi thực!
Mẹ thà coi như là hạt bụi,
Chị thà coi như là hạt bụi
Em thà coi như hơi rượu say.

Mây thu đầu núi, gió lên trăng,
Cơn lạnh chiều nao đổ bóng thầm
Ly khách ven trời nghe muốn khóc,
Tiếng đời xô động, tiếng hờn câm.

Thơ Thâm Tâm,
Nhà xuất bản Văn học, 1988

TRÁNG CA

Sinh ta, cha ném bút rồi,
Rừng nho tàn rụng cho đời sang xuân
Nuôi ta, mẹ héo từng năm
Vắt bầu sữa cạn tê chân máu gầy.
Dạy ta, ba bẩy ông thầy,
Gươm dài sách rộng biển đầy núi vơi.

Nhà ta cầm đợ tay người,
Kép bông đâu áo, ngọt bùi đâu cơm?
Chông gai đổi dại làm khôn,
Ba vòng, mòng sếu liệng tròn lại bay...
Bông hoa chu giáp vần xoay,
Cánh vàng non nửa đài gầy tả tơi...
Chữ Nhân sáng rực sao trời,
Đường xa mở rộng chân người bước xa...

Bọn ta một lớp lìa nhà,
Cháo hàng cơm chợ ngồi cạ lúa động.
Hây hây tốc ống từng vòng,
Gió nào là gió chẳng mong thổi lùa!
Trường – đình [1] phá bỏ từ xưa,
Đất này sạch khí tiễn đưa cay sè.
Bốn phương tản mát bạn bè,
Nhớ nhau hẹn quá mùa hè gặp nhau....
Rầm trời chớp giật mưa mau,
Lửa đèn chấp chới, khói tàu mù u.
Bốn phương đầy bạn có thù,
Hiệu còi xoáy lộng bản đồ năm châu.
– A, cơn thảo muộn bắt đầu,
Tuổi xanh theo gió ngâm câu dặm dài:
Thét roi lượng sức ngựa tài,
Coi trong cuộc rối tìm người chờ mong...
Trai lận đận, gái long đong,
Chờ mong khắc khoải, nản lòng dăm ba.
Nẻo về gốc mẹ cỗi cha,
Thuyền ai nặng chở món quà đắng cay!
Từng nơi xõng áo trùng tay,
Gió thu thổi bạc một ngày lòng son.
Từng nơi cơm trấu áo rơm,
Mưa xuân nhuốm tái mấy cơn mặt vàng.
Vượn kêu ruột buốt trên ngàn...
Nhưng, thôi! Sao việc dã tràng lầm theo?
Nện cho vang tiếng chuông chiều,
Thà đem sức sớm đánh kêu trống đình.

Thở phù hơi rượu đua tranh
Quăng tay chén khói tan tành trời mưa.
Dặm dài bến đón bờ đưa,
Thuyền ai buồm lái giúp vùa vào nhau.
Kìa kìa lũ trước dòng sau,
Trăm sông rồi cũng chung đầu đại dương.

Tiểu thuyết thứ bảy tháng 11–1044

---

1. Trường – đình là chỗ người xưa thường đặt tiệc rượu tiễn đưa nhau lên đường.

VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH

Trăng thấm nghìn đêm lệ chửa khô,
Nghìn muôn vợ trẻ nhớ trai phu.
Đầy kinh, sương muộn mang tang tóc,
Chia khắp lòng dân oán trả mờ...

Mưa rửa nghìn đêm máu chửa phai,
Nghìn muôn trai tráng sống còn ai?
Trăm thân già héo, trăm chiều xế,
Lặng kiếm hồn con xuất ải dài...

Những xóm thanh bình khói bếp thưa:
Miếng chiều thay sớm, mớm con thơ,
Nàng dâu gầy võ nơi thân lão,
Nhịn đói chờ lương kẻ thú phu.

Có những sơn thôn hết cả trai
Già thường quán dịch lễ Khâm sai
Dặm người già trẻ ca vương ý
Cười để thầm chôn tiếng khóc dài.

Hỡi ôi! Huyết hãn triệu lê dân
Chất lại ngoài biên một triệu lần
Xây trọn Trường Thành muôn dặm vững
Thì muôn trường hận đắp càng căm!

Ở đây, dấu vết một kỳ công
Của quốc vương này cắt núi sông
Với quốc vương kia thời buổi đó
Ngai vàng đúc bởi máu trinh trung.

Cửa ải xa xa, cửa ải gần
Chiều soi bóng nhạt, đám tàn dân.
Trong đời sống sót còn than oán,
Kiếp vạn cô hồn kiếp vạn xuân.

Nghìn thu đi vụt có nghìn tang
Chia với thành xưa dấu vết tàn...
Ngoại khách ngậm ngùi tìm cố cảnh
Mấy từng đổ nát mấy từng hoang!

Đất đá không bền để kỷ công,
Đến giờ thiêu hủy với non sông.
Họa gia, còn sót mươi nền gạch,
Hát với càn khôn nắm bụi lòng!

Ta hỏi: nghìn xưa, đem máu xương
Đắp Trường Thành để vững ngai vương.
Nhà Tần cũng mất? Và sau đó,
Vô dụng thành kiên cũng đoạn trường!

Và cả Trung Hoa vỡ tựa bình.
Đến giờ quốc hận máu còn tanh.
Mà nguồn huyết lệ sao nhân lại,
Tưới mãi không ngừng Vạn chiến tranh.

Thơ Thâm Tâm,
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

LƯU BIỆT

Tiệc này đêm cuối mai chia ly
Anh cố lưu tôi có ích gì
Đời người say tỉnh được bao dịp
Xin cạn chén rượu để tôi đi
Đau tình không xót bằng đau nghĩa
Ta gầy cũng nếm chén vô tri
Mắt xanh cùng gửi ngoài mưa gió
Lòng không cùng sống với cầm thi
Rượu xuân càng đượm cay mùi cũ
Cố nhân càng biết cười phân ly
Gió lên, gió lên càng yếu tất
Con chim còn đỗ lại làm chi

Đất trời rộng quá tôi còn chịu
Cầm chặt sông đầy một cánh bè
Rót rượu ra anh tôi muốn uống
Cực kỳ trong sạch cực say mê
Sáng mai qua bến Ninh Cơ lạnh
Sẽ thấy se lòng trận gió tê
Giọng đàn lưu luyến làm chi nữa
Tôi quyết đi rồi, tôi phải đi.

Thơ Thâm Tâm
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

MÀU MÁU TY - GÔN

Gửi T.T.Kh.. tác giả bài thơ
"Hai sắc hoa ty - gôn"

Người ta trả lại cánh hoa tàn
Thôi thế duyên tình cũng dở dang
Màu máu ty-gôn đà biến sắc
Tim người yêu cũ phủ màu tang!

K.. hỡi! Người yêu của tôi ơi
Nào ngờ em giết chết một đời
Dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ
Hình ảnh em hoài, mãi thế thôi.

Quên làm sao được thuở ban đầu
Một cánh ty-gôn dạ khắc sâu
Một cánh hoa xưa màu hy vọng
Nay còn dư ảnh trái tim đau.

Anh biết làm sao được hỡi trời
Dứt tình bao lỡ nhớ không thôi
Thôi em hãy giữ cành hoa úa
Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời.

Thơ Thâm Tâm,
Nhà xuất bản Văn học, 1988.

38. TRẦN HUYỀN TRÂN

(1916 - 1988)

Trần Huyền Trân tên thật là Trần Đình Kim, sinh ngày 13-9-1916 tại Hà Nội. Trước Cách mạng tháng Tám ông làm báo, viết văn. Ông cộng tác với các tờ *Tiểu thuyết thứ bảy, Phổ thông bán nguyệt san.*

Khác với xu hướng lãng mạn tiêu cực trong thơ ca công khai đương thời, Trần Huyền Trân gắn cảm hứng sáng tác với những cảnh đời nghèo khổ. Với bút pháp lãng mạn phóng khoáng, thiết tha, với những suy nghĩ kín đáo và cảm xúc chân tình, Trần Huyền Trân đã đem vào trong thơ niềm mơ ước hướng về với cách mạng. Năm 1943 Trần Huyền Trân tham gia nhóm Văn hóa cứu quốc. Trần Huyền Trân cũng như Thâm Tâm đã đem lại ít nhiều những báo hiệu mới trong thơ ca công khai ở thời kỳ cuối trước lúc cách mạng thắng lợi. Những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám, Trần Huyền Trân vẫn làm thơ, và về sau ông chuyển sang hoạt động sân khấu. Thơ của ông được tập hợp và in trong tập *Rau tần* (1987).

THU

Mưa bay trắng lá rau tần
Thuyền ai bốc khói xa dần bến mưa
Có người về khép song thưa
Để rêu ngõ trúc tương tư lá vàng

Đầm Liếc Hoa, 1939.

Rau tần, Nhà xuất bản Văn học, 1986.

NHỮNG CÁNH THƠ VÀNG

Đời tôi – Em hỏi làm chi?
Đời tôi là chuyến tàu đi không người
Sông trần bao ngả ngược xuôi
Đã vắng cái bến lại dài con sông
Tình tôi – Em hỏi làm chi!
Tình muôn ngàn lối tôi đi một mình
Một mình dốc chén ly sinh
Men day dứt mãi, lòng mênh mông buồn
Duyên tôi – Em hỏi làm chi?
Mây bay trái hướng gió đi sai chiều
Nước bèo nào được bao nhiêu
Tuy giầu gặp gỡ nhưng nghèo yêu thương
Lòng tôi – Em hỏi làm chi
Lòng rồ dại ấy còn gì nữa đâu!
Hình như nó chết từ lâu
Bởi thương, bởi nhớ, bởi sầu, bởi vui
Thơ tôi – Em hỏi làm chi
Một nguồn hương dại đi về ngẩn ngơ
Thơ người là trái chín vừa
Thơ tôi là trái không mùa không tên
Kìa em! Đừng hỏi nữa em
Chim lồng đã vụt, theo lên gió ngàn
Rung lòng: Lá động chiều tan,
Nhặt đi, em "Cánh thơ vàng" đã rơi!

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1959.

ĐỘC HÀNH CA

I

Ô kìa thiên hạ đương say,
Có nghìn tay vẫn nghìn tay đương cười.
Nhớ người nhạt thếch rượu đời,
Tay vo chỏm tóc, ta ngồi ta ca.

Tình tang lỗi nhịp mình ta,
Thương về đầu bạc, xót xa má hồng
Đèn chong ai vợ không chồng
Võng đưa ai mẹ bế bồng không con.
Nằm đây thép rỉ son mòn,
Cái đi mất mát, cái còn lần khân.

Cúi đầu bóng rét vương chân,
Ngẩng lên đã đụng trời xuân trên cành.
Không vui cây cỏ không đành,
Mà cười nghe chửa ngon lành trái mơ.
Đã toan ném bút vùi thư,
Thõng buông tay áo sợ dơ dáng đời
Trót thừa ừ ngược ừ xuôi,
Chút thân tâm sự ra người hát ngao.

Giao tình tạp chén chiêm bao.
Ngựa Hồ thôi gió bấc nào đạp chân.
Đây người áo đỏ tầm xuân,
Đấy di tang trắng mấy lần trùng quan.
Không dưng rét cả dây đàn
Này cung dâng áo ngự hàn là đây.

Theo tư liệu của tác giả

II

"Không dưng rét cả dây đàn
Này cung dâng sáo ngự hàn là đây".

Nhớ xưa cũng đổ bụi dầy,
Vỗ đùi ha hả thơ mày rượu tao.
Say đời nhầm lẫn chiêm bao,
Thơ ra miệng dại, rượu vào mắt điên.
Đầu bồng khí núi đang lên,
Xá gì bóng tối đắp trên thân còm.
Gặp thời xô xát nước non,
Ta trôi người chảy lòng còn ngó theo.
Đưa nhau qua bữa cơm nghèo,
Đứa sầu gào rượu, đứa nheo mắt cười.
Vung tay như vạch ngang giời,
Bảo rằng đâu nữa cái thời ngất ngư.
Chén mồi dù hắt ưu tư,
Sao cho ráo được gió mưa lội ầm.
Cõi ngoài trăm họ muôn dân,
Sống trong rau cỏ vẫn thầm khóc than.
Sao ta lì mãi ruột gan,
Đời ai mắt sáng hơn vàng mà mong.
Chẳng nghe đỏ khé sông Hồng,
Sóng ngàn xưa, vẫn động lòng ngàn sau.
Chẳng nhìn thóc giống vất vương,
Giếng khô lấp mạch, cây vườn rụi hoa.
Chẳng nhìn trái rụng hương sa
Cốt muôn trẻ, đắp muôn già càng cao.
Mồ hôi làm suối chiêm bao,
Nguồn sinh vô lượng đổ vào vô biên.
Lũ mình rấp hận làm điên,
Cái câm thủa ấy cười lên thủa này
Thế rồi thí bỏ rủi may,
Đứa giam cõi bụi, đứa đầy rừng sâu.
Vai cầy chẳng dẻo làm trâu,
Giong xe chẳng kẻo tóc râu làm bờm.

Nẻo về chật chội áo cơm,
Dậm đi lại động từng cơn lá rừng.
Lòng ta không sống không đừng,
Thơ vang lại vướng mây từng cửa quan.
Ngẩng thì núi quấn mây tang,
Kìa Đông lửa cháy kìa Nam khói mù.
Kìa trời cũng dáng ưu tư
Ân thầm kìa đất! Ngất ngư kìa đường.
Nhà ta nào thiếu gì thương,
Mà ta ngăn ngắt như giường bệnh nhân.
Thuốc nào chữa cái già xuân,
Cho lòng ngao ngán cái thân sông hồ.
Tóc lên ngùn ngụt như mồ,
Mộ hoang như cả xuân thu cõi đời.
Chao ôi! Đâu xóm nô cười,
Trẻ no vú sữa, già ngơi tiệc trà,
Tự tình trai gái trong hoa,
Đi về xe ngựa bước ra áo quần.
Lầu cao đời rủ mành xuân,
Ấm no ngồn ngộn mấy tầng vô tư.
Biết gì đến giấc chinh phu,
Đêm mơ ngọc đã lầm tro giật mình.
Tay xua bóng dáng gia đình,
Mà thân lơ láo thê tình càng đau.
Đời xanh khó ngả mầu nâu,
Mắt hào quang vẫn đục ngầu như say.
Nghêu ngao cho sập bóng ngày,
Khề khà cho ráo hận đầy từng hơi,
Chiều nay nhấc chén lên môi,
Không dưng tưởng nhấp máu người tanh tanh.
Khóc vang ném chén tan tành,
Cười vang vỡ cái bất bình thành thơ.

Cố nhân ơi! Hỡi người xưa,
Dọn đi tâm sự đây mưa về rừng.

Theo tư liệu của tác giả.

CÓ NHAU

Heo may cuốn lá vàng bay
Cái nghèo ngỡ cỏ mọc đầy lều ta
Cuộc đời nào phải tha ma
Mà tình mà nghĩa như là lá rơi!
Em ơi! Sẽ thắm mặt trời
Trong bùn sẽ thắm mặt người như sen!

Anh đi dâu biển một phen
Cái thơm cái ngọt sẽ lên lá cành
Lá vàng là để lá xanh
Đôi ta tình nghĩa rách lành có nhau.

1943

Theo tư liệu của tác giả

39. HUYỀN KIÊU
(1916 – 1994)

Huyền Kiêu chính tên là Bùi Lão Kiều, sinh ngày 2-4-1916 tại làng Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây.

Trước Cách mạng tháng Tám ông làm thơ, viết văn. Thơ viết theo khuynh hướng lãng mạn và có phong vị cổ với những chủ đề quen thuộc về sự xa cách và nỗi nhớ thương, về mùa xuân với những ước mơ.

Sau Cách mạng tháng Tám Huyền Kiêu tiếp tục viết văn và làm thơ. Các tập thơ đã được xuất bản: *Hồ Chí Minh tinh hoa dân tộc* (1947), *Sang xuân* (1960), *Mùa cày* (1965), *Bầu trời* (1976).

TƯƠNG BIỆT DẠ

Hiu hắt trăng khuya lạnh bốn bề
Ý sầu lên vút tới sao khuê
Quý thay giây phút gần tương biệt
Vương vấn người đi với kẻ về.

Ngồi suốt đêm trường không nói năng.
Ngậm ngùi chén rượu ánh vừng trăng
Người xưa lưu luyến ra sao nhỉ
Có giống như mình lưu luyến chăng?

Đã tắt lò hương lạnh phím đàn
Thư phòng sắp sửa lại cô đơn.
Trời cao mây nhạt ngàn sao rụng
Một dải sương theo vạn dặm buồn.

Sớm biệt ly nhau không nhớ nhau.
Nửa đêm chợt tỉnh bỗng dưng sầu
Trăng mùa xuân đó ai tâm sự?
Anh đã xa rồi, anh biệt đâu!

1941

Theo tư liệu của tác giả

Ý XUÂN

Lòng anh vô có nhớ xa khơi;
Giữa lúc mùa hoa lộng lẫy tươi
Anh bỏ nhà đi khi nắng xuống
Bước chân lưu lạc nước non người.

Rộn sắc hồ xa tơ liễu xanh
Chim ơi thôi chớ hót trên cành
Lòng ta tan tác vì xuân đấy.
Như hoa hồng tan cánh mỏng manh.

Cây cỏ vì ai đã đượm màu?
Vì ai mây thắm nước sông sâu?
Vì ai loài bướm bay vơ vẩn
Trời đất vì ai đẹp cũng sầu?

Này trông đồi núi ngẩn ngơ thương.
Buồn đã lây sang ý nụ hường
Ấy lúc đầy vơi lòng tưởng nhớ
Mùa xuân! Mùa xuân! Ôi mùi hương!

1938

Theo tư liệu của tác giả.

40. TÚ MỠ
(1900 - 1975)

Tú Mỡ tên thật là Hồ Trọng Hiếu, sinh năm 1900 ở Hà Nội. Tú Mỡ có chân trong Tự lực văn đoàn nhưng cũng khác biệt về khuynh hướng.

Tập thơ *Dòng nước ngược* (1934) nhằm châm biếm, đả kích vào những trò lố lăng, xấu xa trong xã hội cũ từ những hủ tục đến chuyện mê tín dị doan, đặc biệt là mặt trái của loại người tai to mặt lớn: tri huyện, tuần phủ, nghị viên... Ngòi bút Tú Mỡ chưa có một đối tượng đả kích rõ rệt, ông cũng không hiểu hết nguyên nhân gây nên những hiện tượng ngang trái trong xã hội và cách giải quyết các vấn đề đó. Thơ trào phúng của Tú Mỡ giàu hình ảnh nghệ thuật. Cách vận dụng ngôn ngữ có nhiều màu sắc linh hoạt. Trên văn đàn công khai, Tú Mỡ là cây bút trào phúng xuất sắc hơn cả.

Sau Cách mạng tháng Tám, Tú Mỡ làm thơ, viết chèo. Nhiều tác phẩm ngợi ca gương chiến đấu của quân dân và các anh hùng trong cuộc kháng chiến. Song sở trường hơn cả vẫn là bút pháp trào phúng để châm biếm đả kích địch. Tác phẩm chính đã xuất bản: *Dòng nước ngược* (1934), *Địch vận diễn ca* (1949), *Nụ cười chính nghĩa* (1958), *Bút chiến đấu* (1960), *Đòn bút* (1962), *Ông và cháu* (tập thơ cho thiếu nhi – 1970), *Thơ Tú Mỡ* (chọn lọc – 1971).

TỰ THUẬT
(Thất ngôn thập bát cú)

Ở sở Phi năng[1] *có một thầy*
Người cao dong dỏng lại gầy gầy
Mặc thường xoàng xĩnh, ưa lành sạch,
Ăn chỉ thều thào, thích tịnh chay.
Tom chát quanh năm vài bốn bận,
Say sưa mỗi tháng một đôi ngày.
Tính vui trò truyện cười như phá,

1. Sở Tài chính Đông Dương.

Lòng thẳng, căm hờn nói toạc ngay.
Xiên xỏ vào tay hơi khá khá,
Ở ăn thì nết cũng hay hay!
Yêu người chân thật người hào hiệp
Ghét kẻ chui luồn kẻ quất quay.
Võ vẽ hay làm văn Quốc ngữ,
Xì xồ ít nói tiếng Âu tây
Bạn mà bàn đến thì cùng cử,
Thời vội van luôn: Tớ lạy mày!...
Bởi tính ngang phè như chánh búa
Già đời chẳng được cái mề đay.

1925

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

GÂY QUAN

Mỗi năm nhà nước mở khoa thi,
Để kén trong Trung Bắc lưỡng kỳ
Lấy mặt sỏi sành ra giúp việc
Bổ làm tập sự ngạch quan tri.

Mỗi năm các cậu lớn tân khoa
Sung sướng bằng xưa đỗ Thám hoa
Tuy chẳng vinh quy, cờ võng lọng
Cũng là lừng lẫy khắp gần xa.

Quảng cáo công không, các nhật trình
Đăng tên, đăng tuổi, lại đăng hình,
Làm như các cậu "quan non" ấy
Là những kỳ đồng mới tái sinh.

Trong làng trưởng giả những cô nào
Sẵn mỏ nhưng chưa có kẻ đào
Mấp máy hòng lên bà lớn tất
Mơ màng cửa dẫn lại tay trao.

Cụ thượng Quỳnh ta cũng sướng ra
Xoa tay hỉ hả cái gan vàng,
Mừng cho nước Việt còn cơ khá
Vì chẳng bao giờ tiệt giống quan.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

NHẮN NHỦ ÔNG NGHỊ

Áo sa, khăn nhiễu, giầy ban,
Kính trắng gọng vàng tay cắp cặp da.
Ấy là ông nghị vùng ta,
Súng sa súng sính đi ra hội đồng
Mấy lời nhắn nhủ cùng ông
Có ra hội đồng thì miệng phải to.
Xin đừng khúm núm co ro,
Nói không ra tiếng họ cho rằng đần
Cũng đừng ngẩn mặt tần ngần,
Ngồi nghe diễn thuyết ngủ dần thiu thiu.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

CÁI CHUÔNG ÔNG TRÙM

Bắc kỳ có cái chuông rất quí,
Để ở trong Khai Trí bảo tàng.
Chẳng là chuông bạc, chuông vàng,
Chẳng là chuông cổ của ngàn muôn thu.
Cũng chẳng phải là đồ vưu vật,
Hoặc công trình mỹ thuật tinh vi.
Kiểu không lạ, dáng không kỳ,
Cái chuông ấy chẳng có chi khác thường,

Nó cũng kiểu như chuông xe rác,
Cũng như chuông của các hàng rong.
Thế mà nó quí lạ lùng,
Bởi là chuông hiệu của ông nghị trùm.
Trong những cuộc om xòm cãi vã,
Hội đồng như canh chợ ngày phiên.
Ông trùm mà lắc chuông lên,
Mồm loa mép giải cũng im tức thì.
Tiếng chuông ấy uy nghi là thế,
Người lắc chuông quan nể dân vì.
Ai mà láu cá thạo nghề,
Lắc chuông đúng nhịp kiếm nê ra tiền.
Mỗi năm kể tiền nghìn bạc mớ,
Sống một đời phớn phở đế vương.
Ngồi khểnh mát ăn bát vàng
Bên danh bên lợi hai đàng vẹn hai.
Nên mỗi khóa các ngài dân biểu
Trổ hết tài trăm khéo nghìn khôn
Thường khi tốn đến bạc muôn
Để tranh nhau giật cái chuông ông trùm.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

TRANH HOẠT HỌA

Bức số 1
QUAN THỊ NGUYỄN TIẾN LÃNG

Quan tôi khuôn mặt lưỡi cày
Nước da tái xám mình gầy xác ve.
Lưng gù lượn khúc tôm... he,
Sống mềm khúm núm xun xoe tài tình!
Xưa còn là một thư sinh
Trong Nam ngoài Bắc nổi danh văn hào.

Văn ngài đọc sướng làm sao!
Véo von như hót ngọt ngào như ra
Các xừ mặt lớn tai to
Nghe câu tán tụng tựa hồ lên tiên.
Người ta hả người ta khen,
Người ta cất nhắc Lãng len vào triều,
Sắm vai quan thị mỹ miều [1]
Công danh toại chí ra chiều hả hê
Rồi ra ấm tử phong thê,
Tặng phong hai cố để huê vinh hoa!
Rõ ràng xu phùng danh gia,
Nghề văn như rứa mới là nghề văn!

Bức số 2
ÔNG NGÔ MA BÙN

Trong làng báo... bố cò mồi,
Kỳ quan có một con người đến hay!
Ta chẳng ta, Tây chẳng Tây,
Khảo văn khảo chữ bảy ngày không ra.
Thế mà kỳ quặc cho chưa!
Cũng làm được chủ hai tờ báo to! [2]

Ấy ông Mo Phú họ Ngô,
Tục danh trong xã là Ngô Ma Bùn.
Hình tuy lủn củn lùn cun,
Môi dày, trán ngắn, răng còn sơn đen,
Tướng ông chẳng phải tướng hèn,
Chính là tướng lạ làm nên sang giàu,
Báo ông quảng cáo trang đầu
Rằng bênh quyền lợi khắp hầu nhân dân.
Nhưng ngoài cái lợi bản thân,
Ông Ngô Mo Phú [3] *cóc cần bênh ai!*

---

1. Nguyễn Tiến Lãng tuy đã làm quan thị, nhưng lấy vợ đẻ con như mọi người chứ không phải như các quan thị hồi xưa.

2. Tờ *Đông Pháp* tiếng Việt và tờ *Hà Nội Soir* (Hà Nội buổi chiều) tiếng Pháp.

3. *Mo Phú* tiếng Pháp, nghĩa là cóc cần.

Ông còn cướp đất tranh mồi,
Của dân nghèo hạt Tân Bồi (Thái Ninh);
Ông quen nấp bóng quyền hành,
Để chơi thủ đoạn tranh giành cơm... chim.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

Bức số 6
ÔNG TRÙM PHẠM LÊ BỔNG

Ông trùm của Việt dân ta
Là người cao lớn đẫy đà điển trai,
Phổng phao lớn mặt, to tai,
Dáng đi vững chãi vẻ ngoài phương phi.
Đóng vai viện trưởng nhất nhì,
Nên ông chẳng sót việc gì giương danh.
Hễ đâu có hội khánh thành
Có cờ quạt có sâm banh tiệc trà,
Có quan Tây, có quan ta,
Có kèn "bú rích" [1] *cùng là "đít cua"* [2]
Là ông có mặt để phô.
Tấm thân trịnh trọng như đồ phù trang,
Để làm tăng vẻ rỡ ràng
Cho ngày hội được vui càng thêm vui.
Ông chưng mấy bộ cánh mồi,
Khi thời quốc phục khi thời Âu trang.
Nào là gấm đỏ gấm lam,
Cái khăn mảnh bát úp ngang phè phè.
Nào là áo "xích panh xe" [3]
Cổ cồn cứng nhắc giữa tòe "nơ" đen.
Bao giờ ông cũng chẳng quên,
Quàng dây kim khánh kim tiền vua ban.

---

1. Tiếng Pháp (musique), nghĩa là âm nhạc.
2. Tiếng Pháp (discours), nghĩa là diễn văn.
3. Tiếng Pháp (spencer), nghĩa là một kiểu áo nghi lễ.

Mọi người tấm tắc khen sang,
Ông trùm có dáng dường đường... oai oai!
Trời cho cái mã bề ngoài,
Để che đậy cái sơ sài bên trong.

Bức số 7
ÔNG TRẠNG MẸO PHẠM DUY KHIÊM

An Nam kể bọn nhân tài
Ông Khiêm thạc sĩ là người lừng danh.
Đi Tây du học du hành,
Học thi, thi đỗ, đỗ đành phục thay!
Chiếm bằng trạng mẹo Âu Tây [1]
Giỏi ghê giỏi gớm xưa nay mấy người?
Trở về trạng bước ra đời,
Mẹo Tây lại trả đem nhồi sọ Tây.
Sự đời lộn ngược đến hay,
Học Lang sa lại làm thầy Lang sa
Hiềm vì khác tí màu da,
Tây con nghịch ngợm trông la thầy đồ
Thầy dù chữ nghĩa hay ho,
Gõ đầu học trọet, học trò chẳng xong!
Bao năm đèn sách luống công,
Học nhờ viết mướn như ông cũng sầu
Tiếng Tây ông nói làu làu
Hỏi văn Quốc ngữ, lắc đầu rằng "noong" [2]

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

---

1. Phạm Duy Khiêm đỗ Thạc sĩ văn phạm (agrégé de grammaire) dịch nôm là trạng mẹo.
2. Tiếng Pháp (non) nghĩa là không.

ÔNG HÀN
(Hát xẩm)

Ông thì Hàn... Ông thì Hàn...
Kém chi ai, anh cũng tiếng ông thì Hàn.
Tuy rằng anh không chức trọng quan sang trên đời
Nói phăng ngay, anh cóc sợ ai cười,
Anh chỉ hàn mâm hàn chảo hàn nồi hàn sanh...
Đi khắp thôn quê lẫn chốn thị thành,
Vai đeo tay nải một mình lang thang,
Anh chẳng phải khao trong họ ngoài làng,
Mà ai ai cũng gọi ông Hàn, nào có kém chi...!
Anh thấy dân gian ta thán rầm rì
Rằng sanh không lỗ thì cá đi đằng nào?
Anh mới dừng chân lên tiếng thanh cao,
Nghe danh thiên hạ đón chào mừng vui
Chốn cửa cao chồm chệ anh ngồi
Người ta rộn rịp soạn nồi dọn sanh,
Kẻ ít người nhiều anh thâu chút vi thành,
Rồi ai muốn tốt, muốn lành, anh cũng hàn cho.
Mở túi càn khôn anh lấy cái hồng lô
Ra tay hàn gắn khắp nơi cho mọi người.
Anh thỏa cái lương tâm giúp ích cho đời,
Được niêu cơm dẻo được nồi canh ngon.
Anh nghĩ cái hàn anh mới thực đáng tôn,
Bởi chưng nó là hàn thực chính môn gia truyền.
Còn hơn ai hàn hão hàn huyền,
Ra luồn vào cúi mất tiền công danh.
Anh chẳng có thẻ ngà chẳng có lọng xanh,
Nhưng nghề anh tinh xảo cũng đủ vinh một đời
Ơi chị em ơi, chớ coi rẻ ông Hàn... nồi.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

HỒ GƯƠM PHÚ

(Tặng cô Thoại Ngữ, người bạn xa chưa quen biết)

Hội Khai trí Tiến Đức có mở cuộc thi văn chương trong các môn thi có bài phú Hồ Gươm, hạn vần "Hồ đó, gươm đâu?"

"Tú Mỡ thấy đầu đề hay, cũng hứng bút viết chơi. Viết chơi thôi, không dự thi, và cố nhiên không lấy thưởng"

Nghìn năm văn vật
Nhất chốn kinh đô
Tuy nhiều thắng cảnh
Đâu đẹp bằng hồ.

Thợ tạo đã tài xếp đặt,
Công người cũng khéo điểm tô.
Giữa trần tục xen nơi tiên cảnh,
Trong thành thị nổi đảo san hô.
Sóng biển lăn tăn, lấp lánh vàng gieo ngấn nước,
Cây xanh rườm rạp, lơ thơ liễu rủ quanh bờ.
Đền Ngọc Sơn tháp bút nguy nga, tôn cảnh non bồng tịch mịch,
Cầu Thê Húc mầu son đỏ thắm, chắn làn nước cuốn lô xô.
Nào những khi gió nồm hây hẩy, nào những khi sương tỏa lờ mờ,
Xuân hạ thu đông mỗi mùa một vẻ,
Nào những lúc nắng mới rung rinh, nào những lúc trăng sao vằng vặc, sáng trưa chiều tối, bao cảnh nên thơ.
Qua tỉnh Hà đây
Dạo hồ Kiếm đó
Ngắm cảnh ngày nay,
Nhớ hồi sử cũ:
Diệt vua ngụy Quý Ly,
Gớm tướng Minh Trương Phụ
Giả danh nghĩa hiệp, khôi phục Trần gia
Giở ngón gian hùng đoạt thâu Việt thổ,
Dân lành hai nhăm triệu, rắp đem làm kẻ tì nô,

Nước cũ bốn nghìn năm dìm đặt dưới quyền đô hộ
Trên, bọn quan quân tàn bạo, chỉ lo vơ vét, thỏa dạ tham ô;
Dưới, dân sưu dịch nặng nề, cam chịu lầm than, nhiều bề cực khổ.
Nào xuống bể mò trai, lấy ngọc, ai oán vô cùng.
Nào lên rừng tróc tượng, săn tê, căm hờn quá độ.

May sao
Nhà nông Lê Lợi
Kẻ sĩ Lam Sơn
Thấy dân khốn đốn
Động lòng xót thương

Quyết chí lớn tảo trừ giặc nước,
Dựa thần thiêng trao tặng lưỡi gươm.
Hào kiệt ra tay phất cờ cứu quốc
Anh hùng lập nghiệp khởi nghĩa xưng vương.
Trận Tuy Động, Vương Thông kinh hồn, mảnh giáp chẳng còn, bon về cố quốc.
Ải Chi Lăng Liễu Thăng bỏ xác, đầu lâu lăn lóc tại chốn sa trường.
Vùng vẫy ngoại mười năm, quét sạch non sông, quân Bắc tặc:
Lẫy lừng trong vạn thuở, mở mang bờ cõi đất Nam phương.

Ôi!
Nghìn thu đất nước
Một cuộc bể dâu!
Hồ Gươm vẫn đó
Thần kiếm chìm đâu?

Chỉ thấy tượng đồng cao chót vót,
Đứng trông làn nước vấn xanh ngầu!
Tòa nhà Khai trí bên đền, trống bài điểm chát tom, thái bường quá nhỉ
Vườn cản Bôn Be [1] trước mặt, khách phồn hoa nhộn nhịp, vui vẻ xiết bao!

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

---

1. Paul Bert: Tên một viên Toàn quyền Pháp có tượng đồng dựng ở vườn hoa (nay là công viên Chí Linh).

ĐÓNG THUẾ THÂN

Biết cơ đầu tháng tiền chưa cạn,
Tòa thuế Hà thành rất mẫn cán,
Giục giã các thầy đóng thuế thân,
Khiến mình trong dạ đâm ngao ngán!

Ơn nhờ cái miệng mấy "ông dân"
Gạt thầm giọt lệ đem đi cống...
Làm tròn bổn phận một thằng dân
Có những đoàn trùm vô sở vọng.

Ngẫm nghĩ song le cũng tự hào:
Dân mình há chịu kém ai sao!
Tự do bình đẳng tuy thua thiệt,
Nhưng đã hơn người cái thuế cao!

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

NHỮNG CON MA CỦA BÁO ĐÔNG PHÁP

Giở tờ Đông Pháp xem qua,
Eo ơi! Thấy rặt những ma cùng thần!
Hoàn cầu buôn bán khó khăn,
Ấy mà kinh tế có vần nó xoay...
Những người bí tỷ rượu say,
Ma "men" ám ảnh đêm ngày bắt... tu.
Anh nào túi rỗng không xu,
Ma "nghèo" ma "kiết" nó rù, đáng lo.
Những người cơm chẳng được no,
Chính con ma đói giày vò lầm than.
Những người ốm yếu miên man,
Bị loài ma lách [1] *nó toan hại đời.*

---

1. Tiếng Pháp (Malade) nghĩa là ốm.

Những người dốt đặc cán mai,
Ấy con ma dốt theo đuổi nó hành.
Những đôi gái lịch trai thanh,
Mê nhau là bởi "ma" tình rủ rê.
Những phường đen đỏ máu mê,
Bị ma cờ "bạc" ê chề lắm phen.
Các bà thường bị ma "ghen"
Nó trêu nó ghẹo như điên như cuồng.
Những phường vụ lợi bất lương,
Ma nào dun dủi? Dễ thường ma "tham".
Những người biếng việc không làm,
Ma "lười" nó hãm đành cam ươn hèn.
Sóng to ngập lụt đồng điền,
Ấy ông thần nước hại miền dương gian.
Cửa nhà đốt cháy ra than,
Ấy ông thần "lửa" dã man tung hoành
Còn như Huy, Phú [1] hai anh,
Phải chăng một cặp "ma lanh" "ma bùn" [2]

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

HỘI BẢO TRỢ SÚC VẬT

Lạ lùng! Ở nước Nam ta,
Lòng nhân đạo cũng đổi ra trái mùa!
Mấy ngài cật ấm lòng no,
Nhàn công rỗi việc không lo lắng gì.
Bỗng dưng giở dạ từ bi,
Mủi lòng thương giống vô tri trên đời,
Sinh linh của đức Chúa trời,
Bị loài thượng đẳng giống người dã man.
Bắt làm tôi tớ vô ơn,
Lại còn hành hạ cho tàn cho đau.
Thương bò thương ngựa thương trâu,

---

1. Hoàng Hữu Huy và Ngô Văn Phú, chủ bút và chủ nhiệm báo *Đông Pháp*.
2. Ma lanh (malin), ma bùn (maboul) tiếng Pháp, nghĩa là ranh mãnh và gàn dở.

Thiết tha với chó vã âu yếm mèo.
Các ngài lập hội cao siêu,
Để bênh súc vật ấy điều đáng khen.
Chỉ hiềm nỗi các ngài quên,
Trước khi thương vật hãy nên thương người.
Kìa bao nhiêu kẻ trên đời,
Sống vùi sống dập như loài ngựa trâu.
Tự do bác ái nào đâu?
Nhục hình ngỡ bỏ từ lâu vẫn còn.
Còn môn khảo tấn kinh hồn,
Còn kìm còn kẹp còn đòn "săng tan" [1]
Còn chưa hết thói dã man,
Người còn là giống sài lang với người,
Lo bênh súc vật nực cười,
Thật là câu chuyện mở đời mỉa mai...!

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

KHÁ LẮM DÂN HÀ THÀNH

Có ba ông hội viên ta [2]
Đảng viên Xã hội quyết ra hội đồng.
Hô hào bỏ sự bất công,
Quyền Nam, quyền Pháp phải cùng ngang nhau.
Lòng không toại ý sở cầu,
Bảo nhau giũ áo lắc đầu xin ra.
Hội đồng quản trị tỉnh Hà,
Trong vòng mấy tháng trống ba ghế ngồi
Nên dân bá hộ vừa rồi
Hai phen rộn rịp kén người ra thay.
Để cho thiên hạ biết tay,
Ba ông hội cũ phen này lại ra.
Khiến cho một bọn cáo già,

1. Đòn của các Sở Cảnh sát liêm phóng tra tấn người bị cáo.
2. Ông Phan Thanh và hai người nữa.

Đêm nơm nớp sợ bộ ba đồng lòng.
Họ bèn đem bọn bung xung,
Múa may, quay cựa vẫy vùng cạnh tranh.
Đem tiền đem thế đua ganh,
Tưởng phe xã hội thôi đành chịu thua.
Nhưng ai học đến chữ ngờ,
Chỉ dân Hà Nội bây giờ khác xưa:
Dù ai dọa nạt phỉnh phờ,
Người khôn ai dễ bị lừa ai đâu,
Muôn người ý hiệp tâm đầu,
Ba tay cứng cựa lại bầu như chơi.
Bọn bung xung chán mớ đời,
Mất tiền mua lấy trò cười mỉa mai.
Anh em Hà Nội ta ơi,
Gương cao đã tỏ cho đời soi chung,
Người văn vật đất Thăng Long,
Hãy còn chí khí anh hùng khá khen.
Phen này nữa đã bao phen,
Làm ê mặt bọn xuất tiền mua danh.
Tỏ cho kẻ dựa quyền hành,
Gian ngoan lừa lọc thôi đành liệu nơi.
Anh em Hà Nội ta ơi,
Tú xin thành thật tỏ lời phục lăn!

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

CÁC QUAN ĐƯỢC TĂNG LƯƠNG

Các ngài quan bé với quan to,
Cứ tưởng lương xù bổng lộc no.
Ai có ngờ đâu quan cũng túng,
Như nhiều công chức sống quanh co.

Các ngài nhăn nhó phát đơn kêu.
Lương chẳng đủ ăn chẳng đủ tiêu,
Bóp bụng không sao cung cấp nổi.
Quan bà, cậu ấm với cô chiêu!

Tiền đâu mà chạy chữa xe hơi,
Mà chữa sâm banh với rượu mùi,
Để thết ông to và cụ lớn,
Khi ngài quá bộ đến dinh chơi?

Tiền đâu bà lớn sắm tư trang,
Hoa nhẫn kim cương với hạt vàng.
Gấm vóc lụa là đồ trang sức,
Làm tôn mình ngọc của bà quan?

Tiền đâu tậu ruộng lại mua nhà
Làm của tây riêng dưỡng tuổi già
Và để ngày sau con cái hưởng
Gia tài kếch xụ khỏi lo xa?

Cảnh túng nhà quan nghĩ đáng thương,
Cho nên nhà nước đã tăng lương.
Các quan hỉ hả mừng rơn nhé
Sung sướng tha hồ sống đế vương!

Quan được tăng lương, đâu cũng tăng...
Tăng sưu tăng thuế, đến nhăn răng!
Còn manh khố rách càng thêm rách,
Đời sống lầm than ai thấu chăng?

Quan đã lương cao, bổng hậu rồi,
Hãy thương dân với các ngài ôi!
Từ nay của đút đừng moi nữa,
Dân chỉ xin ngài có thế thôi!

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

SÁT KHÍ

Những quân háo chiến trên hoàn cầu
Gây sự hầm hè muốn đánh nhau,
Rừng súng núi bom đều sắp sẵn,
Làm náo châu Á, loạn châu Âu.

Chúng nó lăm le chực chém giết,
Giương uy diễu võ và gầm thét,
Rắp đem diễn lại tấn tuồng xưa,
Cố ý đưa nhau vào cõi chết.

Tưởng rằng nhớ lại cuộc giao tranh,
Tàn hại năm xưa chúng rợn mình.
Thiên hạ ngờ đâu loài hổ đói,
Vẫn còn khao khát máu hôi tanh.

Chúng nó văn minh âu chỉ thế,
Cốt nhiều khí giới quân tinh nhuệ,
Làm cho công lý chịu cường quyền,
Thỏa dạ nước to nuốt nước bé.

Buồn tênh ông nghĩ nước Nam ông,
Thủ phận làm ăn cũng chẳng xong!
Chúng nó tranh quyền và cướp nước,
Giữa mình suýt bị nạn thần công.

Non nửa tháng trời lọ sốt vó
Đi vay bạc triệu về phòng thủ,
Sau này đóng góp chết cha dân!
Khốn nạn chúng ông! Cha chúng nó!

Dọa nhau chúng nó lại hòa nhau,
Thôi cũng may cho vận địa cầu!
Nhưng thử ngẫm xem phường sấp mặt
Phen này tử tế được bao lâu.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

TỐNG TIỄN BÀ KIỂM

Duy: ngày mồng một tháng Giêng tây, năm 1935
Làng báo An Nam được viết lách tự do,
Bà đầm Kiểm duyệt bị thải về "lơ lết" [1].
Bấy nhiêu năm chạm trán, đường tinh thần tuy lắm nỗi gay go,
Nay phút chốc chia tay, tình thương nhớ gọi ít lời tiễn biệt.

Nhớ bà xưa:
Từ ở phương Tây,
Rời sang đất Việt
Con mắt cặp kèm
Tính người ráo riết

Làm việc quan quá đỗi trung thành,
Giữ phận sự có điều cay nghiệt.
Tay cầm bút chì xanh sù sụ, những lăm le gạch dọc xóa ngang;
Mắt đeo đôi kính trắng tò mò, chỉ soi mói bới lông tìm vết.
Lời văn thẳng thắn, bà chơi khăm vặn ý thành queo;
Sự thực trần truồng bà che đậy cấm ai nhòm biết.
Thơ tìm được vận, còn thấp tha thấp thỏm bà bẻ hành bẻ tỏi, khách làng văn lắm bận phờ râu;
Báo sắp lên khuôn vẫn ngơm ngớp gờm bà sứn thủ sứn đuôi, ông chủ bút nhiều phen lộn tiết.
Việc cắt cứa, bà dẫu có trăm khôn, nghìn khéo nhưng tránh sao khi lỡ khi lầm;
Khóe xỏ xiên, báo phải xoay tứ đốm tam khoanh, thừa dịp dử vào tròng vào xiếc.

Chẳng may:
Tuổi bà một già
Duyên bà một hết.
Ông chẳng bằng lòng,
Bà không được việc.
Nên rước bà trở lại quê hương;
Để mời bà yên vui tuế nguyệt.

1. Tiếng Pháp (retraite) nghĩa là nghỉ hưu.

Điền viên lạc thú, bà lớn về xới đất trồng rau;
Báo chí tự do, chúng tôi liệu chấn nghề chỉnh nghiệp.
Muốn quên nỗi kẻ đi về, người đi lại, thương thì cố vậy mà thương!
Hồi tưởng khi kèn thổi ngược, trống đánh xuôi, tiếc thực quả không dám tiếc.

Vậy hôm nay:
Bộc bạch chút tình,
Tiễn đưa một tiệc:
Sâm banh sâm bung!
Bích quy bích kiếc!
Cất tiếng cười tan nỗi nhớ nhung.
Nâng cốc rượu mừng ngày vĩnh quyết
A ha!

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

PHÚ THẦY PHÁN

Sở có một thầy:
Mặt mũi khôi ngô,
Hình dung chững chạc,
Quần là ống sớ, áo vận khuy vàng,
Khăn lượt vành dây, ô che cán bạc.
Bảnh bao lắm mốt, trời nắng mưa: giày nọ, giày kia;
Lịch sự đủ vành, mùa nực rét, mũ này mũ khác.
Ra phết quan thông quan phán, đua ngón phong lưu;
Dập dìu tài tử giai nhân điểm màu đài các
Trong đóm ngoài đuốc, trông bề ngoài màu mỡ riêu cua;
Tiếng cả nhà thanh, xét kỳ thực thân hình pháo xác.
Cuối tháng ba mươi, ba mốt, giấy bạc rung rinh;
Quá ngày mười một, mười hai ví tiền rỗng toác.

Sổ tiêu tính phác, hý hoáy, cộng cộng trừ trừ;
Lương tháng thấy vèo, tiu ngỉu, ngơ ngơ, ngác ngác.
Ấy cũng bởi vung tay quá trán, mới đâm đầu vương lấy
nợ như lóng lươn;
Mà lại quen thói bốc giời, chết đến đít vẫn coi tiền như cỏ rác.
Ăn toàn ăn sỏi, khi Hiệp Thành, khi Nguyên Lợi, khi
Đồng Hưng, khi Nhật Tân [1].
Chơi cũng chơi sành, tới Pa tê [2], tới Sán Nhiên, tới Quảng
Lạc [3].
Bè bạn những xừ tham, xừ ký, một bọn trai lơ,
Nhân tình nào con hát, con đào cũng phường đĩ rạc.
Chức đệ tam chỉ thư ký, nhà nước cấp bằng;
Hàm điển tịch chi hàn lâm, trào đình ban sắc.
Tiếng Lang Sa thoáng trơn nước chảy, những "uẩy" cùng
"nông"; Câu Hán tự dốt đặc cán mai; đọc "tộ" hóa "tác".
Giở những giọng văn chương xốc nổi, "tam tổ thánh hiền".
Bàn những điều nghĩa khí viển vông "Thiên hô bát sát".
Hai buổi đến ung dung ở buồng giấy, sổ to sổ nhỏ bày liệt
bày la.
Tám giờ ngồi chễm chệ ghế mây, mực đỏ mực đen, viết chi
viết chát,
Lỡ buổi đi trưa, nhìn trước nhìn sau lấm lét, rụt rè như
rắn ráo mồng năm;
Lỡ khi lầm lỗi, đứng lên ngồi xuống băn khoăn, ủ rũ như
diều hâu tháng chạp.
Hễ động lúc luôn tay bận bịu mặt nặng bằng đá đeo gắt ỏm
mắm tôm, cau cau có có, kêu ca việc này khó việc nọ dài;
Chẳng bù khi khểnh cẳng ngồi rồi cười ròn như nắc nẻ,
tán nhăng phó mát, cợt cợt bông bông, bình phẩm xếp kia

1. Bốn hiệu cao lâu nổi tiếng ở Hà Nội.
2. Palace, Pathé Frère (hai rạp chiếu bóng).
3. Rạp hát chèo và rạp hát tuồng.

lành, xếp ấy ác.

Chuyện nào có ra chuyện, dở dại dở khôn
Đùa nào có ra đùa, nửa mỡ nửa nạc
Vắng mặt chủ nghịch nô như quỷ sứ, tầm váo tầm vênh,
Thấy bút Tây vờ vĩnh khéo ma bùn, nhớn nhơ nhớn nhác.
Chí những ước được thưởng mề đay dăm bảy chiếc, sở nguyện thấy cũng khá cao xa;
Lòng chỉ mong xơi lên lương bổng bốn năm đồng, hy vọng thấy thật là to tát.

Nhiên nhi:
Luống hợm mình thế kia thế khác, lập lòe sĩ diện với bà con.
Còn đắc chí ta đây kẻ giờ khinh khỉnh vênh vang cùng xóm mạc.
Sự nghiệp có thế thôi, người ngoài cuộc tưởng rằng ghê gớm chẳng trách nào ai cũng ước ao!
Công danh không mấy hột, kẻ qua cầu mới biết dở dang, dám nhắn nhủ khách đừng khao khát.

Dòng nước ngược,
Nhà xuất bản Đời nay, 1934.

VĂN TẾ BẢO HỘ

A ha! Bảo hộ bỗng nhiên trời hại
Suy thịnh lẽ thường nào ai ái ngại?
Đọc bài điếu này dạ ta thiết tha,
Người có khôn thiêng chớ oán giận ta.
Nhớ người thuở trước xâm chiếm Đông Dương,
Mưu tính chước quỷ nham hiểm khôn lường:
Trước thả cố đạo, sau dắt con buôn,
Rốt đến binh lính, trăm khéo nghìn khôn.

Bá Đa mở lối Đồ Phổ theo đường[1].
Gia Long mắc bợm, Tự Đức phải nhường
Sự sinh sinh sự, muốn yên chẳng yên,
Được chân lấn cổ, có voi đòi tiên;
Chiến tranh lằng nhằng, hiệp ước lung tung.
Rốt cuộc công lý, phải thua bạo hung.
Nhớ người đô hộ đủ khóe gian ngoan,
Giả vờ nhân nghĩa che đậy tham tàn.
Miệng rằng khai hóa, sách viết văn minh;
Khai mòn sản vật, hóa tận dân tình.
Nhớ người cai trị thật tối dã man:
Trong là địa ngục, ngoài bảo thiên đàng;
Núi sông khai thác, ruộng đất mở mang,
Chẳng qua tư lợi, há vì dân gian;
Học hành giỏ giọt, trường có công khai,
Chỉ đủ đào tạo một số tay sai.
Nhớ người thâm hiểm? Dĩ man, trị man
Nuôi đàn ưng khuyển, dung bọn ô quan,
Cho dễ bóp nặn đám dân hiền lành
Cho dễ đàn áp bọn sĩ tinh anh
Nhớ người vơ vét, đã hả dã tâm,
Xấu xa đậy điệm, độc địa ngấm ngầm.

*

Nay đến cực điểm, trăm họ lầm than:
Binh lửa thảm khốc sinh linh điêu tàn;
Sưu cao thuế nặng, lột da róc xương;
Thóc gạo tích trữ, đói chết đầy đường.
Ngươi tưởng cùng ta, nợ báo còn dài

1. Bá Đa Lộc (Avêque d'Adran) cố đạo phò Gia Long đánh Tây Sơn. Đồ Phổ Nghĩa (Jean Dupuis) tên tư bản thực dân đầu tiên sang buôn bán ở nước ta.

Nhưng nhìn dĩ vãng, hòng gì tương lai!
Trời nào chứng mãi cho ngươi rông càn!
Hại nhân nhân hại, thiên địa tuần hoàn.
Nước ngươi đổ nát, nhà ngươi tan tành
Vận ngươi đã mạt, số ngươi đã đành.
Giữ mình chẳng nổi, còn bảo hộ ai?
Nay ngươi bị diệt, âu cũng lòng Trời
Tám mươi năm lẻ, đã biết nhau rồi!
Tiếc thân chi nữa, đời thế là thôi.
Tây phương cực... nhục, hồn ngươi đi về.
Nước ta giải phóng, dạ ta hả hê.
Ba hồn bảy vía, ngươi chóng siêu sinh.
Biến về nước mẹ, cùng ta dứt tình.
Ngươi có khôn thiêng, hiểu thấu lòng ta.
Chớ còn lẩn quất, Nam quốc sơn hà.
A ha! Sướng thay!
Thượng hưởng

19–3–1945

41. ĐỒ PHỒN
(1912 – 1990)

Đồ Phồn tên thật là Bùi Huy Phồn, sinh ngày 16–12–1912, nguyên quán ở làng Liêu Bạt, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây. Sinh ra và lớn lên trong môi trường quan lại, Đồ Phồn thấy rõ bộ mặt xấu xa của bọn quan lại phong kiến ngay trong làng xóm, họ hàng và phổ biến trong các tầng lớp trên của xã hội cũ. Đồ Phồn viết nhiều thơ trào phúng, châm biếm, nhằm đả kích vào những đối tượng trên. Thơ ông sắc sảo, có phong vị khá độc đáo. Ông sử dụng nhiều chất liệu trong văn học dân gian và truyền thống văn hóa cổ, từ cấu tứ, hình ảnh đến thể loại thơ ca để sáng tác. Cùng với Tú Mỡ, Đồ Phồn đóng góp một tiếng nói riêng vào mạch thơ ca trào phúng trước Cách mạng tháng Tám.

Sau Cách mạng tháng Tám, Đồ Phồn vẫn tiếp tục sáng tác văn thơ trên chặng đường mới của Cách mạng. Các tác phẩm chính *Thơ ngang* (1957), *Phất* (1961).

RA ĐỜI

Hai mươi năm trước buổi giao thời.
Phong cảnh đồng Lầm nghĩ cũng vui.
Phố xá rộn ràng Tây đá lính,
Ngàn dâu khúc khích đĩ ve bồi.
Đỉnh rừng mây đuổi trăng thua chạy,
Mặt sóng thuyền neo lửa tập bơi,
Bỗng chó xua ma, gà rủa cáo
Đầu làng tiếng khóc: Mẹ sinh tôi.

1932

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

ĐUN BẾP

Chẳng khoái chầu vua, chầu táo quân.
Ai rằng đây thiếu chí kinh luân?
Đồng liêu đủ bộ: con vả vợ,
Thủ hạ gồm tay: mực với vần
Thủy hỏa giữ gìn riêng một xó,
Đỉnh chung nếm náp suốt quanh năm.
Chỉ hiềm cửa Ngọ xây hơi thấp,
Hầu muốn chui vô sợ lấm quần.

1935

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

KIẾP CÙNG ĐINH

Ngán thay cái kiếp lũ cùng đinh,
Sống để mà đeo mớ thảm tình!
Nợ nước báo chi mười... món thuế,
Ơn vua được vẹn một... đồng trinh!
Tấm thân nghìn bệnh lăm le vật,
Bát gạo trăm quan ngấp nghé rình.
Còn cái danh hèn đeo chẳng trót,
Từng bầy "quan nghị" xúm mưu sinh.

1937

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

CÓC CẦN

Tớ được làm quan tớ cũng làm,
Tội gì mang tiếng đứa non gan.
Luyện tai nghe lấy... lời thiên hạ,
Cụp mắt trông vào... của thế gian.

Non nước thây cha thằng khố rách,
Thi thư mặc mẹ thằng nho gàn.
Ngày ăn bỗng lễnh, đêm rình rượu.
Hẳn có danh gì để nước Nam.

1932

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

CỤ THỪA

Quan đếch là quan, lính cũng không,
Tháng ngày luồn lọt cửa nhà công.
Xưng "con" với đứa ngang bề cháu,
Hoạch "cụ" cùng người đáng tuổi ông.
Nho dốt chẳng bằng thân cậu lệ,
Tây cùn cứ sính bạn thầy thông.
Ông mà cũng được thừa... như nó.
Ông xẻo ông cho gái đói chồng.

1934

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

RÉT

Ôm lưng mẹ đĩ ngẫm cơ trời,
Cái rét này từ đâu tới nơi.
Hách dịch như vua còn xám mặt,
Dọc ngang đến tớ cũng so vòi.
Kẻ thân bảy thước đành canh bếp,
Ai miệng nghìn vàng cũng ngậm hơi.
Thời thế mai rày xoay chuyển lại,
Rận kềnh rận cụ biết nhau thôi.

1942

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

KHÔNG ĐỀ

Tặng hương hồn Mẹ

Bao nhiêu năm nợ bao nhiêu phiền
Mẹ trả con rồi, đến cõi tiên.
Ăn nói đãi đời con mới thuộc,
Gối lưng mưu sống mẹ quên rèn.
Sinh con những tưởng con đền đáp,
Có cháu nào hay cháu báo thêm.
Chúng nó quan hàn quan nghị cả,
Một con cậu khóa cậu hai quèn.
Nhà mong gì được nghề nôm tạm,
Nước dụng bao giờ đứa xỏ xiên.
Thôi thế cũng là an mả mẹ,
Để cho thiên hạ khỏi đào lên.

1940

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

KHÓC CỤ TÔ LĂNG XƠ

Cụ Tô thôi đã hưu rồi,
Tây Nam xa cách thỏa đời làng văn.
Nhớ chính sách thực dân ngày nọ,
Vẫn cắn răng tôi cụ cùng ngồi.
Khắc xung từ trước đến sau,
Coi duyên văn tự khác đâu duyên... thù.
Cũng có lúc bãi tòa kiểm duyệt,
Tiếng nói nằng bóp nghẹt hơn xưa.
Có khi mượn cớ vu vơ,
Rút chơi giấy phép mười tờ báo chương.
Cũng có lúc triệt đường kinh tế,
Cấm người mua cho ế chết dân.
Có khi lục lọi câu văn,
Lôi ra pháp luật để hăm dọa... tù.

Bàn tay sắt bao giờ thoát nạn,
Quyền tự do đã khản cổ đòi,
May mà cụ bỗng già rồi,
Lệnh trên cho phép về ngơi cái nhà,
Những thầy bọn quan nha lớn nhỏ,
Trải trăm năm ơn cụ muôn phần,
Kéo co chè chén xa gần,
Sụt sùi chút nghĩa tử thần bơ vơ.
Dân làng báo cũng nhờ lượng cụ,
Cũng lo toan báo bổ có ngày,
Không ngờ cụ tót về ngay,
Được tin ai nấy múa tay lên trời,
Ừ! Cụ sớm lựa thời là phải,
Nhưng chờ chi nay mới cuốn xiêm.
Sâm banh muốn thết sợm hiền,
Không mua vì kiết không tiền không mua.
Câu thơ những do dự viết,
Viết đưa ai ai thiết mà đưa.
Mất kia tiếc của thẫn thờ,
Người kia tiếc cảnh ngẩn ngơ dạ người.
Cụ muốn ở không ai để ở,
Tôi tuy thương chẳng nỡ lòng thương.
Tuổi già cốt giữ nắm xương,
Tội chi má hóp điểm hàng lệ khan.

1937

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

NGHỊ CỪU
Văn Tế

Hỡi ơi!
Phụ cấp còn đây,
Đường âm nỡ rẽ.
Xóm Khâm Thiên vắng kẻ cười khà,
Viện Khai trí không ai gật lịa.
Chốn công chúng đỡ tên thay mặt, hả dạ thằng dân,
Nơi gia đình mất đứa giương vây, não lòng mẹ đĩ!

Nhớ bay xưa:
Mặt tựa nồi hông,
Óc như ruột bí.
Ăn uống nhồm nhoàm,
Nói năng lí nhí.
Đứa xuất thân từ cửa công thương.
Thằng khởi nghiệp trong làng hào lý.
Sách "Tam tự" vẽ nhăng ba chữ "Dã giả chi hồ"
Quyển "Ma soen" học mót đôi vần "uẩy" "nông" "phi-ni".
Thóc đã sẵn mà tiền đã sẵn, không lẽ cứ làm thầy Trương, thầy Phó hoặc giả thầy Cai.
Văn chẳng hay mà võ chẳng hay, đếch đỗ được lên quan Ách quan Bang thì mua quan Nghị.
Ấy thế là:
Chạy chọt phờ râu,
Tiêu pha lép ví.
Nào ô tô cổ động om sòm,
Nào áp phích tuyên truyền nhặng sị.
Nay xuống xóm thả năm mươi "của" lót bọn cử tri,
Mai lên đồn biện một vài "ghim" đút quan cai trị,
Với kẻ biết khó lòng mua chuộc, thì nỏ mồm hứa hẹn ba hoa,
Với người tham quen thói ăn chơi, thì ngả chén say xưa, bí tỉ.
Dầu có bỏ của nhà mươi bách, nay thầu sia, mai khai mỏ, ơn bề Trên đủ một vốn bốn lời.
Tuy chỉ ngồi chọn khóa sáu "niên", khi vỡ ấp, lúc khẩn điền, nặn kẻ dưới sẵn trăm phương nghìn kế.
Nào ngờ
Bóng mát bỗng tàn,
Bát vàng bỗng mẻ!
Chiếc thẻ đồng sở cẩm thị khinh
Tên dân biểu thế gian coi rẻ.

Lũ trí thức nào ghen mòi lợi lộc, hết mỉa mai là bọn gà mờ;
Tụi báo chương nào túng chuyện chửi nhau, đến chế giễu vẽ đàn cừu ghẻ!
Đã muốn tức mình nhờ công lý, kiện rằng nói đến thế, rằng ăn đến thế, chứ còn gì nữa, bắt bồi thường cho họ chết cha;
Nhưng lại lo họ viện trạng sư, cãi đã ngủ như kia, đã gật như

kia nào có oan đâu, phạt vi cảnh thì mình bỏ mẹ!

Thôi thì,
Ở tổ tai dày,
Về cho thân nhẹ.

Cuối tháng trước còn moi tim đấm ngực, sức nhường kia tưởng chỉ "toát dương"
Giữa tuần nay bỗng tắc cổ nổ hầu, bệnh thế ấy mà ra "nhập lý".
Quan thống sứ bắt tay mấy bận, sống đã thỏa đời,
Thằng bạch đinh gõ cửa bao lần, chết càng khoái chí.
Nghĩ đến chữ "sinh ly tử biệt" muốn tiễn đưa một tối... chầu chay; Sực nhớ câu "ăn hại đái càn" đành hoan tống đôi cây... chổi suể.

Chúc bay đăng trình,
Cho ta tẩy uế.
Thượng hưởng.

1937

Thơ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

TIỄN HOÀNG THƯỢNG ĐI... TÂY

VĂN TẾ SỐNG

Năm 1939, Vĩnh Thụy tuân lệnh bọn thực dân, kéo lũ cận thần sang Pháp để giả vờ vận động "Mẫu quốc" trao trả Bắc Kỳ cho triều đình Huế, đúng với tinh thần hiệp ước 1884.

Nhưng cái âm mưu định đẩy nhân dân Việt Nam dưới hai tầng áp bức bóc lột của đế quốc thực dân và phong kiến bù nhìn đã bị báo chí của Đảng Cộng sản Đông Dương và các phần tử tiến bộ hồi bấy giờ vạch trần ra khiến nhân dân phản đối rất sôi nổi.

Bài này làm trong dịp đó nhưng bị kiểm duyệt của thực dân Pháp cấm ấn hành.

Hỡi ôi!
Thánh dạng muôn trùng;
Vân xa khuất vết.

Trên Nam Phương mẹ đỏ não lòng,
Dưới Cổ Việt dân đen lộn tiết.
Ngựa Đà Lạt dày buông cương thả cỏ, vắng chủ lên yên,
Chim Ngự Bình nay tãi cánh phơi lông, không ai bắn thịt.
Điện Cần Chánh thương lão thần một lũ mặt trắng như tang,
Thành Ba Lê chúc thiếu đế rảnh mình, lòng vui tựa tết.

Nhớ vương xưa;
Vóc đẫy ba ôm;
Mình cao bảy mét
Trí dũng lắm trò
Võ văn ra phết!

Văn: Lang sa nửa quá tú tài!
Võ: Quốc hội trưởng ban–tơ–nit.
Ăn uống "cẩm" đế vương Âu Mỹ: trưa bơ, sáng sữa, tối "súp lá ghin".
Áo quần "mốt" hoàng tử ga–lơ: hạ "soóc", đông "gôn", xuân "ca sịt két".
Lên chín tuổi đã xuất thân du học, bỏ mẹ lìa cha.
Hai mươi xuân mới về nước lên ngai, phò Tây trị Việt.
Tài kinh quốc nổi danh ba cõi: nay đụng xe, mai xa hố, trải mấy gian lao;
Đức an dân lưu tiếng ngàn thu: khi tiễu cọp lúc trừ hươu, dựng bao công nghiệp!
Nền kinh tế cũng khổ công kiến thiết: Đúc tiền trinh bằng vẩy ốc cho nước thêm giàu;
Nếp công thương bằng nhọc trí chấn hưng: đội mũ dút kiểu mu rùa cho dân bắt chước.
Ân đức vãi vung núi Ngự có Thổ công soi.
Tài ba tùng tẩy sông Hương có Hà bá xét.

Nào ngờ
Thế sự xoay chiều;
Thời cơ đổi nếp.
Việc hoàn cầu rối tít bòng bong;
Bom lục địa nổi ran pháo xiết.

Xa thì đấy Âu châu nhiễu loạn: bọn Quốc xã vốn nghề lật lọng, gây họa xâm lăng;

Gần thì kia Trung Quốc điêu linh: quân Nhật hoàng quen thói tham lam, gieo thói phát xít.

Cảnh ba đào nhường dọa cửa Ngọ môn;

Nạn binh lửa muốn nhòm cung Khánh tiết.

Sĩ phu nghiêng ngả, đế nghiệp nguy tai!

Quần chúng dấy lên cơ đồ hỏng bét!

Đụng mẫu quốc kể ra cũng gớm! Để đối phó lại tình thế ấy, quyền

Ung xung hứa giăng tán cuội, miếng đỉnh chung Vương tưởng bở đã mừng;

Miệng nhân dân nghĩ lại càng ghê! Quyết lật tẩy ra âm mưu này, gây dư luận, vạch mặt chỉ tên, câu lăng nhục họ cho ra chẳng tiếc.

Lúc phẫn chí ức trào chi nước mắt, ruộng đưa toan giả chủ, sức trâu bò thây kệ chúng húc nhau,

Khi hồi tâm cố đấm chi ăn xôi, mũ phớt mượn bưng tai, thân ruồi muỗi lại lo mình chết chẹt!

Ôi! Thôi thì
Ở chỉ thêm rầy
Đi cho đỡ mệt.

Đất An Nam cảnh cỗi người cằn

Nơi bản ngoại rượu nồng gái đẹp.

Cuộc thương thuyết với Ba Lê mà ngã giá, dựa nương sẵn bóng cũng ổn một đời;

Mộng hoa đăng xóm Mộng nào miễn thâu đêm, sống thác vì tình, cho cam một kiếp.

Nên đây
Này "hốt" này "hia"
Này "can" này "píp"
Này "may-ô" "si-líp" mùa hè;
Này "sịch-mốc" "măng-tô", vụ rét.
Vàng cốm trăm ô;
Xe mây một chiếc.

Đứng tiễn vương có những tên Bình, tên Bổng tám tháng cách, Bổng xa người lấp gối, lũ chó cụp đuôi.

Trông theo Vương có các bộ Phạm, bộ Hoàng, bảy năm ròng nay vắng chúa ôm chân, đàn gà bới bếp.

Quỹ mật phí triều đình chẳng thiếu, kéo co nghìn chén, tha hồ mà bí tỉ liên hoan;

Đồng công sưu bách tính đang lo, chắp ghép dăm vần, gọi là để ê a tống biệt.

Ôi hô!

Thượng hưởng!

1939

Thợ ngang, Nhà xuất bản Văn, 1957.

42. ĐÔNG HOÀI

(1919)

Họ và tên thật là Nguyễn Khắc Vy quê ở Cẩm Bình, Hải Dương, viết văn và làm báo ở Hà Nội thời kỳ trước 1945. Sau Cách mạng tháng Tám tham gia công tác Tuyên huấn; viết phê bình. Tập thơ *Giác linh hương* viết trước 1945 và in vào 1946. Thời kỳ sau cho xuất bản tập thơ *Thuở ấy hào hoa* (1992).

HỒN QUÊ

Chân trời đầy mây đen ai đi
Phong ba đâu đây trên hàng mi
Đêm sâu tha hương mưa mờ khuya
Chiêm bao nao nao hồn thương bi.

Mưa đêm càng dài thêm lê thê
Đời mộng vắng tháng năm bộn bề
Nhớ Mẹ già xa xăm nơi Quê
Có còn chăng ngày con quay về.

Ôi bao năm rồi ta xa Quê
Mưa đêm làm lòng thêm tái tê
Mẹ già còng lưng mong ai về
Lòng ta bao tháng năm não nề.

1940

– Trích tập *U minh*, trong *Giác linh hương*, H. , 1946.
– Theo: Đông Hoài: *Thời gian vô cực* (thơ – chuyên đề). Hà Nội, 1996.

THỜI GIAN KỲ MỘNG

Mênh mông hoàn vũ dâng mời
Thời gian kỳ mộng muôn mai óng vàng
Thu xanh nênh nổi huy hoàng
Hoa thơ nhục thể ngỡ ngàng đời son
Đã bao cảm khoái hương hồn
Tơ duyên e ấp vĩnh tồn tròn mơ.

Đại dương tâm khúc vào Thơ
Đắm mê thuở ấy bao giờ yên nguôi
Đã qua nguyên kỷ son mời
Tài thiêng linh ứng nơi nơi tột cùng.

Hồng môi lệ ngọc song song
Eo lưng siết khép giữa vòng tay say
Thân son thiên phú đong đầy
Đêm xanh kiều lệ cao mây Thơ thần.

1942

– Trích *U minh*, trong *Giác linh hương*, 1946.

– Theo Đông Hoài: sđd.

KHI EM ĐẾN ...

"Ước mơ tồn tại mãi, nó còn thực hơn
cả bánh mỳ giàu chất bổ và có ích"
(R.TAGORE: Tôn giáo của Thi nhân)

Ôi! Ngày xanh cho.Tình yêu đôi ta
Vòng tay hôn không sầu vương ly ca
Tim cháy bỏng bởi men đời thổn thức
Tình hai mươi tươi đẹp mãi không già.

Khi Hương Sắc lần đầu trao nguyên kỷ
Khi Ái Ân tìm Hồn Thơ khôi vĩ

Tình Vô cương về ngự ở trong môi
Nhạc Vô thanh đang tấu khúc Dâng mời.

Khi em đến như đóa hoa hàm tiếu
Mãi cùng ta buộc chặt mối Duyên Thơ
Thơ là Đời, Tình là Thơ, – Em bảo
Mãi trinh nguyên cho bất cứ bao giờ.

1943

– Trích *U minh*, trong *Giác linh hương*, 1946.
– Theo Đông Hoài: sđd.

THUYỀN ĐỜI

Xót lòng động biển sâu lâu
Thời gian trốn bỏ nhịp cầu bình minh
Sông xưa khắc khoải ân tình
Thuyền xưa giã bến trăng thanh soi đường
Chiều buồn máu chảy tà dương
Sầu ly khu biệt chết hàng rêu xanh.

1941

– Trích *U minh*, trong *Giác linh hương*, 1946.
– Theo Đông Hoài: sđd.

NGẪU TƯỢNG SIÊU LUÂN

Một khúc tình ca vẳng gió chiều
Tìm đâu bàng bạc dáng hương yêu
Thây ma thất thểu nơi huyền mộng
Vũng máu tai ương giữa thảm điều.

Sặc sụa hương nào thơm xác ma
Lòng đi âm phủ bước dương tà
Đầu lâu ghé miệng hôn yêu dấu
Cổ mộ hoa lầu quỷ hát ca.

Bão tố đêm đen hội tử thần
Hồn oan gào thét náo không gian
Mênh mang khắp khởi hồn du tử
Chân đón không hư bước thế trần.

Phiêu phiêu sơn cước hải tần
Nắng trưa mưa sớm mây vần tà dương
Hà ha! Nhào đổ tang thương
Siêu luân ngẫu tượng yêu đương vĩnh kỳ
Dài lâu hạnh vận còn khi
Anh hoa Tài Sắc trị vì phương Thơ.

1942

– Trích *U minh*, trong *Giác linh hương*, 1946.

– Theo Đông Hoài: sđd.

43. PHẠM VĂN HẠNH

Hiện nay chưa có những tư liệu đầy đủ về cuộc đời tác giả. Theo nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh cho biết thì quê gốc của Phạm Văn Hạnh ở Bắc Ninh. Vào những năm 1940 sống ở Hà Nội và tham gia nhóm *Xuân thu nhã tập*. Theo Nguyễn Xuân Sanh thì Phạm Văn Hạnh cùng xấp xỉ lứa tuổi với Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Xuân Khoát... và Nguyễn Xuân Sanh kém Phạm Văn Hạnh khoảng 10 tuổi. Năm 1946 vào Sài Gòn và tham gia nhóm *Chân trời mới* cùng Tam Ích và Thiên Giang sau đó hoạt động cùng Lê Tràng Kiều, sau khi xây dựng gia đình với một nữ học viên người Ấn Độ ông về sống với vợ ở Ấn Độ. Đã cho in *Giọt sương hoa*. Phạm Văn Hạnh nổi bật ở thể thơ văn xuôi.

GIỌT SƯƠNG XUÂN

Bữa qua lạnh lẽo, mai kia rồi lại âm thầm. Nắng chiều nay mỏng manh như điều hòa vọng. Em có nghe dặt dìu khúc nhạc im lìm vẳng đưa hương hồn man mác?
Trời xuân rung động. Tôi muốn nhờ ai vẽ trên mặt giấy muôn hình sắc của bóng sớm với mây chiều.
Như tôi muốn ghi hết những hoài niệm, tiêu tao mà chắc đâu em còn nhớ?
Tia nắng lách mây nằm thu trong bình cẩm chướng tôi đừng sửa lại hoa nghiêng: tôi chỉ sợ ánh vàng tan nát..
Với những giờ quang đãng buổi xuân qua
Mây bay tới tấp: những mớ hoa xưa rải rác ngang trời. Em có thấy vẫn thơm nồng tươi tắn tựa hồ đá xóa bỏ thời gian. Em có thấy vẫn còn sống những buổi đầu thơ dại? Một đôi khi với những nâng niu đằm thắm, với những hương vị ngất ngây? Vì em cũng lặng nhìn mây có lẽ đã đọc được lòng tôi rõ ràng hơn trang sách mở.

Thơ ca Việt Nam (hình thức và thể loại),
Nhà xuất bản khoa học Xã hội, 1968.

GIỌT SƯƠNG HOA

I

[illegible] đất [illegible] Giang [illegible] chiều [illegible] Hà Nội!
Mà tôi lại chỉ đành với hiu hắt – hơi thở mùa thu!
Tôi nhìn lên mắt cô gái mười bốn. Mà bạn tôi thấy có
người mắc chứng [illegible] ngoài cơn đôi, êm hưởng tia ấm
[illegible] nắng mừng.
Vài giờ nữa, Vài giây, [illegible] mắt sẽ [illegible]
Màu tan vào sương.
Chúng tôi mải ngắm trời, quá bất tha mà không hay
Trong anh trong xanh, đã chôn bao nhiêu rối cao vọng?

II

Tôi muốn [illegible]
Sen còn giữ búp – và lòng chửa tràn đầy
Cạch, cạch... bàn tay nào mang đến một bó mến thương,
hay bàn tay trộm?
(tôi cũng chẳng có của chi, ngoài cái gánh tơ tưởng...)
Để tôi thấy lại trong mơ...
Tôi mơ hạt mơ trong bể sạch, bể trên tay một ý diễm kiều.
Tối kia ra phố, chuông người tôi ngân vang các ngả,
Thao thức chờ mặt trời, hăm hở lên lầu,
Tuyệt đích... Đêm nay tôi xây mộ ảo vọng.
Hơi thoảng nhớ nàng tôi trên đường hoa. Cảnh sứ lạ mà
sao lại hệt quê nhà. Hơn hở bước tới hay êm dịu
Trở về?
Cạch, cạch... để tôi mơ nốt bài thơ xưa! Chỉ ngày mai thôi
mặt trời trở lại
Cửa bật, gió ùa. Chỉ ngày mai thôi... Nhưng lòng tôi đã lạnh.

III

Một buổi thu tàn lại quấn theo quãng ngày xanh, mà ta nghĩ đến những mùa chuyển tới. Thu tàn ở đây cũng nhiều diễm lệ không phải chỉ màu trắng như điều hoài niệm.

... Những ngày mệt mỏi ta nằm giạt trên bãi cát khô, sẵn lòng đợi một buổi mai bụi trắng chôn vùi – những kiếp sau.., có bao giờ tới bến?

Cám ơn trời ban cho ta sức sống trong thời gian một buổi sớm.

Buổi sớm ngạt ngào mùi sen trên mái tóc dướng tơ.
Sao ta không tiêu tan giữa buổi từng bừng ngày hạ...
Phù dung kia chỉ nở một ngày để ngậm ngợi muôn đời xinh đẹp, rồi tàn trong bóng tối ngàn sương...
Thu tới làm chi, với rất nhiều mĩ lệ

Hậu Giang, những ngày gió,
Xuân Thu nhã tập, 1943.

THƯ, THƠ.

Thư, thơ...
Gởi, không gởi?
Viết, sống,
Vòi vọi, hắt hiu
Tới, không tới?
Than thở, tâm thành
Một ngày ngọc
Tới
Một phút hương lộng
Trăng trong hồn
– Hương Tần!
Phương trời
Tinh sương
Tịch
Mịch
Nhớ nhung, nhớ nhung...
Gió thông
Tịch mịch
Chiều
Nhổ sào
Bến chi?

Sương khuya
(Tên người diễm lệ
Tên người róm lệ)
Không bao giờ?
Bao giờ?
Nói, không nói
Trong, trăng trong
Trong, trong...
Lặng

Xuân Thu nhã tập,
Hà Nội, 1942.

NGƯỜI CÓ NGHE ...

Tôi dâng nàng
Một nửa đời tội lỗi
– Và nàng sẽ cho tôi
Tất cả tấm lòng băng
(HOA HƯƠNG)

Người có nghe ru nhánh nhạc gầy
Dạt dào sóng thẫm xõa muôn giây
Trưa nay gió dị ào trong tóc
Hoa khép òa lên tiếng nước mây.

Dật dìu nhị đắm nổi sau xưa...
Điệu lả hồn rung ý nhặt thưa
Rầu rĩ vỉ van đôi ngón mộng
Nâng môi hàm tiếu bứt say sưa

Gác kín buồng sầu khóa ước mơ
Mùa đông ép mãi giữa khăn tơ
Kìa trong men bướm bốc lên nắng
Phấn lệ còn đây giũ xuống thơ...

Người có nghe đưa nhịp não nề
Hương tà dăng nhớ cuốn song the
Đàn xa cũng mắc sầu này chứ?
– Giọng thẩm hơi cao, người có nghe...

Xuân Thu nhã tập,
Hà Nội, 1942.

44. MỘNG TUYẾT
(1919)

Tên thật là Thái Thị Út, quê ở Mỹ Đức, Hà Tiên. Làm thơ, viết báo với nhiều bút danh: Thái Nữ, Mộng Tuyết, Hà Tiên cô, Thất Tiểu muội, Nàng Út, Mộng Tuyết là vợ của nhà thơ Đông Hồ. Đã cho xuất bản tập thơ *Phấn hương rừng*. Ngoài thơ còn viết truyện ngắn, tiểu thuyết.

LÀM CÔ GÁI HUẾ

Hờ hững em đưa chiếc lược ngà
Chải đôi mái tóc rũ lòa xòa
Bên em, lặng lẽ ngồi anh ngắm
Màu tóc huyền em phản sắc da.

Bỗng đưa tay giữ cánh tay em:
– Em hãy ngừng cho anh ngắm xem
Mấy cái tóc mai vờn trước trán
Cho vừng trán đẹp, đẹp hơn thêm.

Nũng nịu giằng tay, em bảo "thôi!"
Cho em soi kính rẽ đường ngôi,
Làm cô gái Huế cho anh ngắm
Tình tứ nhiều hơn món tóc mai.

– Đăng *Hà Nội báo*, số 20 (ngày 20 – 5 – 1936)
– Theo cuốn *Đông Hồ – Mộng Tuyết*,
Nxb. Hội Nhà văn, 1992.

ĐỢI GIÓ

Gởi Anh Thơ,

Mấy [illegible] gió,
Lòng thuyền nho nhỏ,
Đợi nước triều lên...

Triều đã lên rồi, trăng cũng lên,
Trăng lên rồi đó, Gió chưa lên!

Mặt nước hồ nằm say giấc mơ,
Lòng gương không [illegible]
Khói chiều đứng thẳng trên quan tái,
Hương tỏa hồn hoa [illegible]

Cánh gấm buồm [illegible] đường trăng [illegible]
Phơi nền trinh bạch giữa trời xanh,
Cắm sào bến cũ buồn lạ lùng
Chở mộng muôn phương, mộng viễn trình.

Trời Bắc bên kia đường ngóng trông
Sông Thương sông Nhuệ mở đôi lòng,
Xuôi chèo Nhâm Tuất theo trăng lạnh;
Mở yến Đào viên [illegible]

Gió gác Đằng Vương chẳng thổi đưa
Cho thuyền đợi gió. Đến bao giờ
Cho buồm Vương Bột trong giây phút
Nghìn dặm bay sang bến đợi chờ.

Khí xuân thấm đượm khắp nơi nơi,
Vạn vật đem xuân trả lại Đời
Mà chẳng trả cho thuyền tí gió
Để thuyền thương nhớ những phương trời.

Tri tân, H., 1942.
S. 51 (ngày 23 - 6 - 1942).

GIÁ GẠO TRÀNG AN

Gửi Vân Muội,
cô hàng hoa vườn Trí Đức

Nghe nói Tràng An giá gạo cao
Đói cơm cửu hạn khát mưa rào.
Bà con ta ở miền Trung, Bắc
Thóc gạo Đồng Nai những ước ao.

Tổ quốc bâng khuâng hồn nghệ sĩ,
Cô em rủ chị học làm thơ,
Em vui bể mực dầm hồn thơ
Chị mải rừng văn xây lối mơ

Cắp sách về đây tự nẻo xa,
Người đang ngấc ngoải đợi chờ ta
Vốn nghèo biết giúp gì, em nhỉ?
–Ngã mại kỳ văn, nhĩ mại hoa.

1945

Theo Trần Tuấn Kiệt:
Thi ca Việt Nam hiện đại, Sài Gòn, 1968.

45. NGÂN GIANG

Tên thật là Đỗ Thị Quế sinh năm 1916 ở Hà Nội, quê gốc ở Thường Tín, Hà Tây.

Ngân Giang cùng lứa tuổi với Mộng Tuyết và là một trong những cây bút thơ nữ có bản sắc. Thơ Ngân Giang thiên về cổ thể, cảm hứng thi ca kết hợp được nét mềm mại với chất khỏe khoắn của một hồn thơ muốn tìm và khẳng định một tiếng nói riêng. Đã in *Giọt lệ xuân* (1931), *Tiếng vọng sông Ngân* (1944).

TRƯNG NỮ VƯƠNG

Thù hận đôi lần châu khóe hạnh
Một trời loáng thoáng bóng sao rơi
Dồn sương vó ngựa xa non thẳm
Gạt gió chim bằng vượt dặm khơi.

Ngang dọc non sông đường kiếm mã
Huy hoàng cung điện nếp cân đai
Bốn phương gió bão dồn chân ngựa
Tám nẻo mưa ngàn táp đóa mai.

Máu đỏ cốt xương thù vạn cổ
Ngai vàng đâu tính chuyện tương lai
Hồn người chín suối cười an ủi
Lệ nến năm canh rỏ ngậm ngùi.

Lạc tướng quên đâu lời tuyết hận
Non Hồng quét sạch bụi trần ai
Cờ tang điểm tướng nghiêm hàng trận
Gót ngọc gieo hoa ngất mấy trời

Ải Bắc quân thù kinh vó ngựa
Giáp vàng khăn trở lạnh đầu voi
Chàng ơi điện ngọc bơ vơ quá
Trăng chếch ngôi trời bóng lẻ loi.

HIU QUANH

Nhà tôi cách một con sông trắng
Đi quá đầu ghềnh đã thấy thôn
Ngoài tiếng chim kêu là vắng lặng
Một vài thuyền ghé bến chiều hôm
Đến đây cô gái ra khơi hát

Tiếng vẳng trông [illegible]
Tiếng vẳng sông xa trời bát ngát
Âm thầm tôi lại sống trong im

Thi tập (4-5-1941)

HÌNH ẢNH

Giờ này trăng chưa qua vàng lụa
Nửa nấp hoa quỳnh nửa nấp mây
Tôi đứng bâng khuâng bên ngưỡng cửa
Mắt buồn tha thiết rõi hàng cây
Trông ai thức trắng đêm dài viết
Ánh nến bùng xanh bóng vò gầy
Đời muộn mơ gì công nghiệp lớn
Về đi vườn ruộng ngát hương say.

Theo *Thi ca Việt Nam hiện đại*
của Trần Tuấn Kiệt.

PHẦN THỨ HAI

TÌNH GIÀ

PHAN KHÔI

Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa,
Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai cái đầu xanh kề nhau than thở:
– "Ôi đôi ta tình thương nhau thì vẫn nặng,
Mà lấy nhau hẳn là không đặng,
Để đến nỗi tình trước phụ sau,
Chi cho bằng sớm liệu mà buông nhau!
– "Hay! Nói mới bạc làm sao chớ?
Buông nhau làm sao cho nỡ!
Thương được chừng nào hay chừng ấy,
Chẳng qua ông trời bắt đôi ta phải vậy!
Ta là nhân ngãi, đâu phải vợ chồng
Mà tính việc thủy chung?"
...
Hai mươi bốn năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau:
Đôi cái đầu đều bạc.
Nếu chẳng quen lung đố có nhìn ra được!
Ôn chuyện cũ mà thôi.
Liếc đưa nhau đi rồi,
Con mắt còn có đuôi.

Theo:
– Hoài Thanh, Hoài Chân:
Thi nhân Việt Nam 1932 – 1941,
Huế, 1942 (tái bản 1988).

HAI SẮC HOA TY GÔN

T.T.KH.

Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,
Tôi chờ người đến với yêu đương.

Người ấy thường hay ngắm lạnh lùng
Dải đường xa vút bóng chiều phong
Và phương trời thẳm mờ sương cát,
Tay vít dây hoa trắng chạnh lòng.

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,
Thở dài trong lúc thấy tôi vui,
Bảo rằng: "Hoa, dáng như tim vỡ,
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!"

Thuở đó, nào tôi có hiểu gì
Cánh hoa tan tác cuối sinh ly,
Cho nên cười đáp: "Màu hoa trắng,
Là chút lòng trong chẳng biến suy".

Đâu biết lần đi một lỡ làng,
Dưới trần gian khổ chết yêu đương
Người xa xăm quá! – Tôi buồn lắm,
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường...

Từ đấy, thu rồi, thu lại thu,
Lòng tôi còn giá đến bao giờ?
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ.

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo với chồng tôi,
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng "một người".

Buồn quá! Hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng tựa trái tim tan vỡ.
Và đỏ như màu máu thắm pha!

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một mùa thu trước rất xa xôi...
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã,
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi!

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
Chiều thu, hoa đỏ rụng. Chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng,
Người ấy sang sông đứng ngóng đò.

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
Trời ơi! Người ấy có buồn không?
Có thầm nghĩ tới loài hoa... vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng?

Tiểu thuyết thứ bảy,
số 179, 30–10–1937.

XUÂN CHIẾN SĨ

Xuân Kỷ Dậu, 1789, chiến sĩ Việt Nam
đại thắng quân Thanh

NGUYỄN HUY TƯỞNG

I

Đương đêm giá, roãi vai tê khiêng cáng,
Gội mưa phùn, tráng sĩ chợt dừng chân;
Xóm hương hoa, gọi đáp pháo đầu xuân
Nắn dao chiến, xua tình quê lảng vảng.
Đêm dày đặc và đường xa dặc dặc,
Lội sông ngòi không thốt tiếng kêu ca!

Chung gian lao Vua lẫn đám can qua,
Ủ chiến thắng trong mắt thần sáng quắc.

II

– Không có nhẽ Bắc Bình ra đuổi giặc.
Đặt chén trà năm mới buổi tịnh sương,
Các bô già ngồi nhẩm tính ngày đường...
Vang tiếng súng Ngọc Hồi, xuân biến sắc:
Vua anh vũ trên bành voi dữ dội,
Trỏ đồn Thanh truyền lệnh tiến hai quân
Phất cờ Tư Mã Sở, Nội Hầu Lân,
Xông lên trước, mũ anh hùng đỏ ối.
Trong sương sớm, hàng ván rơm thấp thoáng,
Tiến sang đồn, xua lớp đạn bay mau.
Bốn trăm quân kiêu dũng bước theo sau,
Tay gân guốc, lưng gài dao sáng loáng.
Quăng ván ghép, lên đồn như nước vỡ,
Rút đoản đao, tráng sĩ lập đầu công.
Thúc tì hưu, Vua thét tiếng chuông đồng,
Phơi thân ngọc trong cơn dông đạn lửa.

III

Tôn Tổng đốc đêm khuya nghe cấp báo,
Hỏi: quân đâu? Đất hiện hay trời sa?
Ngoài ô vừa rúc rạn tiếng tù và...
Vó ngựa gấp, doanh Bồ Đề nhốn nháo...
– Hạ Hồi mất! Đồn Ngọc Hồi đã bỏ!
– Sầm Điền Châu tuẫn tiết với tàn binh!
– Quân Nam hô bốn mặt phục Long kinh
Tiếng súng họa ầm ầm như núi đổ.
Lũ Nam tặc!

... Đổng nhung thân lạnh toát,
Lui buồng hoa lay mấy gã thân tùy.
Mặc toàn quân, ấn kiếm với nhung y,
Lên lưng ngựa, ra roi tìm lối thoát.
Ôi Sĩ Nghị! Ôi Ngọc Hồi! Đầm Mặc!
Ôi Nhị Hà! Thây rượu thịt chan chan!
Một sớm xuân xô cả mộng rồng càn!
Gò xương tủi chôn thêm danh tướng Bắc!

Danh tướng Bắc! Ôi bóng mây bão cuốn!...
Vua tôi Thanh ngơ ngác khiếp kinh uy!
Khói vắng tanh trăm dặm tự biên thùy,
Dân thượng quốc bế bồng nhau chạy trốn!

IV

Mồng năm ấy, trưa điểm tô như hội,
Gột tanh hôi, thành cổ đón anh hùng.
Trên bành voi, Chân chủ ngự oai phong,
Áo chiến đỏ sa trường pha sắc tối.
Đoàn cứu quốc theo Vua vào đất đế,
Nét võ vàng nhưng mắt dũng tia sao.
Trên kỳ đài cờ nước lại bay chào.
Cung điện thánh dậy lời ca chiến sĩ.

Trích trong tập *Nhất điểm linh đài.*
Tri tân, H., số 81, 82 (xuân Quý Mùi, 28-1-1943).

PHÚT BUỒN THƯƠNG

PHẠM ĐÌNH TÂN

Nắng sớm đưa tin đến ngọn hồng,
Nụ tươi hé nở ý tươi trong.
Sương mai treo ngọc trên mầm mới,
Vườn thoáng đầu hương nở cửa lòng.

Sáng nay tinh khiết quá hồn tôi,
Thêm thẹn tình riêng những ngậm ngùi;
Ân ái tâm hồn vừa thoáng đượm,
Tuổi buồn đã lắng đọng trên môi!

Say đắm đêm qua lúc vội vàng,
Tôi không nương nhẹ phút mênh mang
Của bao mong mỏi. Bên nhan sắc
Mộng đẹp hiện trên gối Tú Tràng.

Một áng công trình của hóa công
Một niềm cao quí chốn thanh trang:
Chút gì mầu nhiệm thiêng liêng quá
Tôi đã xô tan với dục lòng

Ánh sáng tràn thơm dưới mái hiên
Ngậm ngùi tình nghẹn giữa bình yên
Hồn nghe ai bước ngừng trong cửa
Mắt đắm yêu đương ngại ngẩng nhìn!

Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

MÀU THỜI GIAN

ĐOÀN PHÚ TỨ

Sớm nay tiếng chim thanh
Trong gió xanh
Dìu vương hương ấm thoảng xuân tình.

Ngàn xưa không lạnh nữa, Tần Phi
Ta lặng dáng này
Trời mây phảng phất nhuốm thời gian.

Màu thời gian không xanh
Màu thời gian tím ngát
Hương thời gian không nồng
Hương thời gian thanh thanh.

Tóc mây một món chiếc dao vàng
Nghìn trùng e lệ phụng Quân Vương
Trăm năm tình cũ lìa không hận
Thà nép mày hoa thiếp phụ chàng.

Duyên trăm năm đứt đoạn
Tình một thuở còn vương
Hương thời gian thanh thanh
Màu thời gian tím ngát.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

THOÁT TỤC

TCHYA

Tặng hương hồn Phụ thân

Thân đã phôi pha đầu gió ngược,
Tài còn trôi nổi mặt trào xuôi!
Bút toan rạch nát giang sơn cũ,
Mò đáy tang thương, trọn cảm hoài.

Tuổi xanh hăm sáu xuân rồi;
Đầu xanh chọi mãi với thời đảo điên!
Đòi phen tỉnh giấc cô miên,
Đã toan rũ sạch trần duyên lỡ làng!

Thân thế mang oan sầu, tủi nhục;
Tài hoa trơ lại tập văn chương.
Đã già nông nỗi cùng cơ hội,
Mà vẫn bồng tang với đoạn trường!

Sống liều nghịch với sầu, thương;
Thuyền cô, đẫm bóng tà dương nhẹ chèo...

Sương tàn lả ngọn ba tiêu,
Lòng trần thoảng sạch, bể chiều nhấp nhô.
Hỏi đường, lên cõi Hư Vô...

Aout 1933

Ích hữu, H., 1937, s. 39 (6-4-1937).

CHỊ THỢ MỎ THAN THÂN

TUYÊN THANH AN THỊ

Lên xuống cửa lò thân tôi quen từ nhỏ
Lao công từ lên chín là cái tuổi bơ thờ
Trẻ trong xóm vào tuổi này riêng tôi là khổ
Tôi khổ, tôi chẳng buồn vì cha mà tôi nghèo khó
Cha tôi đui bởi nạn lửa than trong hầm mỏ
Có sức khỏe nên không đành khoanh tay ngồi xó
Đói tức phải bò, mẹ con tôi dắt nhau đi
Xuống mỏ ngày cũng như đêm: ôi khó thở
Nguy hiểm, nặng nề chúng tôi nào kể chi
Làm việc dưới hầm than tối tăm đầy ám khí
Ba trăm thước cách mặt đất thật chốn âm ty
Vì sự sống phải liều, chết có số tử vi
Tin ở thần hộ mạng, sáu năm tôi làm mỏ
Thân sống cũng như chết đời khổ như đời chó
Ăn ngủ thì thất thường sức khỏe mong gì có
Mệt ngủ ngay dưới hầm dầu mỡ với bụi than
Mê man như chết ngột, người gọi còn bàng hoàng
Pha lộn với mồ hôi làm mặt tôi đen mượt
Than ôi lòng trái đất có sao lạnh ướt?
Độc hay lành thân vô phước còn mất kể chi?
Cháy hầm than và đất sập tôi thường thấy đôi khi
Dạn mặt với bụi than, nguy hiểm với hiểm nguy
Thân này còn được sống, sớm tối vất vả đi
Đi theo người cùng xóm; dân hèn nào biết nghỉ
Đi vào con đường chết, trọn đời còn thứ gì
Khốn khổ thay sự sống, vì sống phải vào mỏ
Trách trời chẳng đáng trách, phải trách người bày ra nó

... (bị kiểm duyệt)...

15-1-1934

Phụ nữ tân văn, số 235.

HÈ SAY

PHAN KHẮC KHOAN

Hè về lên gió gây yêu.
Bờ sông nắng trải, buồn trao ánh vàng.
Bến đò ngang, bến đò ngang!
Thuyền ơi, mau chẳng lỡ làng chinh phu
Ngày đã hé! Thôi ra vườn bóng lặng!
Bình minh hừng: không trắng cũng không xanh
Chim vô tư vui giống nhạc hiền lành,
Gà kêu những khua hồn rang tiếng thức...

Từ xuân đến tim ta đà náo nức,
Hè sang càng rộn rực biết bao nhiêu.
Trời cao cao mây trắng nhẹ kiêu kiêu
Sương trên lá nụ hoa cười trong lá.
Trời hưng phục vẻ uy hùng tươi sáng quá,
Đầy tin yêu như chàng trẻ đôi mươi.
Vang tâm tư tha thiết nhạc say đời,
– Càng sa mạc, trưa hồng càng thấy khát.

Tạo hóa dốc ly trời xanh bát ngát
Mà lòng tôi uống mãi chẳng say sưa!
Môi hoa thơm?
Tóc lá mát,
sữa quả ngọt... cũng chưa vừa!

Tôi đương thiếu những bàn tay chân thật
Khi nghĩa cũ và tình xưa tôi đã mất,
Đến gần đây, người bạn nhỏ mới lên ba,
Vui cùng anh cười đón ánh sương sa;
Trong nắng mới và lòng em, anh thắm lại!
Cho tan hết, em ơi, sầu vạn tải

– Lâng lâng,
– Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

XA XA

PHAN KHẮC KHOAN

I

Nón ngả sau lưng trước gió chiều
Áo hồng nô gió cũng bay theo
Tay nâng tà áo, tay vin nón,
Khi tóc huyền tuôn những nét yêu.

II

Lá rung như vẫy người xa tới
Viếng cảnh vườn im dưới bóng mây,
Thì ra thu đã về đây với
Én liệng từng không gió lắt lay.

III

Tiếng đâu chiêm chiếp? Trời u ám
Trong bóng nào đâu thấy cánh chim?
Buồn chưa! Trên nước chiều đen xám
Bóng chiếc thuyền con, đứng lặng im!

IV

Nước chiều đã cạn, sông bày cát,
Như chiếc đò ngang vẫn đợi chờ,
Người thưa, khách vắng... buồn man mác,
Cô lái buồn trông dãy núi mờ.

V

Ai đứng trong buồn mong mỏi bạn
Trở về với những khúc ca hoan?
– Tổ chim bỏ vắng trên cành nhạn
Đã kể cho người nỗi hợp tan

VI

Cây vươn trên nước rũ bơ phờ
Gió nhẹ vờn sương thổi vật vờ,
Chiều đuối, chiều tàn, chiều lặng lẽ,
Đò qua sông vắng lướt như mơ.

VII

Chỉ thấy cành rung gió lắt lay
Xạc xào vang rộn tiếng heo may.
Ngoài kia có lẽ mênh mông quá,
Gió lạnh len vào núp bóng cây.

VIII

Ngoài kia chân vẫn tìm ra lối,
Sao dưới hàng keo bóng phủ dày?
Hình như tất cả đêm khua tối
Tất cả chui vào dưới bóng cây.

IX

Buồm ai thấp thoáng ngoài xa mịt
Ta chẳng quen người cũng ngó theo...
Ai người chẳng biết buồn li biệt
Lúc cánh buồm giương ai nhổ neo?

X

Tôi vừa ra đó quên cầm sắc
Gió đã lòn vào dở đếm trang,
– À mà trong vắng trong xa cách
Có lẽ bao nhiêu nỗi phũ phàng!

– *Xa xa,*
– Theo *Thi nhân Việt Nam,*
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

NƠI CHIỀU

TƯỜNG ĐÔNG

Một buổi chiều về. Vạn ước mơ
Lòng vừa mơm ướp ý hương thơ
Tôi đi ngây ngất đi say đắm
Chân nhẹ trên xanh của cỏ bờ.

Thấy mát chiều êm. Bóng rải ra
Che lòng cây mướt với lòng hoa

Để huề cây cỏ trong tươi thạnh
Sẽ hát giờ vui, tôi sẽ ca.

Nhạc lên chầm chậm giữa hương vang
Trong ý chiều sinh giọng ngọc vàng
Tôi bước. Cây chiều hương rung động
Muốn cùng người bước giữa chiều tan.

Cây khoe màu xanh máu rộn người
Hồn vương gió lộng, trí vương trời
Trong hơi hoa thở trong nhan sắc
Hoa sẽ ôm nhau, hoa sẽ cười.

Chiều nay đẹp quá, tôi vui quá
Trong ý chiều yêu có ý tôi
Trời có vận lòng, lòng có điệu
Của chiều khoe sắc, sắc khoe tươi.

Người đi đón bóng chiều hương
Chiều qua. Tôi đi gặp giữa đường
Thân mật trên môi và giữa mắt
Cây người hứng gió. Khách thừa lương.

Theo tư liệu của tác giả.

BÀ LA FUGIE NHÀ THÁM HIỂM VÀ HỌA SĨ

(Một bài thơ mới gửi riêng cho các anh nghiền)

NGUYỄN THỊ MANH MANH

Các anh ơi dẹp lọ, dẹp đèn, dẹp tim, dẹp móc
Để tôi dắt các anh ra mắt một người đàn bà
Một người đàn bà từng bao phen lăn lóc
Giữa tạo vật với phong ba (đây chẳng phải là "tạo vật"
"phong ba"; theo nghĩa bóng của các anh thường than thở)
Người từng lướt đi chẳng kể nắng nung, tuyết lạnh, đất
nghiêng, đá vỡ

Người ăn vận như bạn trai, ngồi lưng ngựa long chong
Mà qua đèo, xuống hố, lên dốc, lộn hào
Cùng một bọn tùy tùng dân lạ, sấn đi giữa non núi
Chình chòng
Rồi trải qua những ngày phẳng lặng, những đêm hung
giông bão...
Các anh ơi, đó là nhà thám hiểm, lại là giống đàn bà đem
cái trí, cái tài, cái gan của mình để phục vụ khoa học
Sống để đi kiếm trên mặt đất, những góc nào mà loài
người còn cô độc
Những xứ tít mù xa, sống để khảo sát bao la...
Rồi mượn bút hạo thần tình mà gộp trong mấy vuông giấy
trắng thế giới bằng phong cảnh, nhân loại bằng hình người
Cái tài nuôi cái chí, người tạo người. Ôi! mấy bức tranh của
họa sĩ là một đời in khắc!
Các anh ơi các anh chẳng có biệt tài, có chí cao, có gan lớn
thì tôi chẳng xúi các anh những chuyện đi xa.
Tôi chẳng buộc các anh cưỡi ngựa vượt non băng ngàn lưu
linh xứ lạ.
Chống với gió mưa vất vả với sương tuyết, tơi tả với băng sơn
Tôi chỉ xin các anh bẻ ống, đập đèn, liệng tim quăng móc
Tôi chỉ cần các anh thôi hút, bỏ dứt tật nghiền;
Các anh ư nghe tôi chăng? Hay là:
Đang lúc tâm hồn tôi rung động vì một bậc anh tài mới
thoáng qua.
Đang lúc tôi hăm hở hát ca cái can đảm, cái khí tiết, cái
hùng dũng
Của một người đàn bà mà các anh vẫn nằm điềm nhiên,
vẫn móc, vẫn tim, vẫn hút, vẫn nghiền.
Thì các anh ơi
Đành rằng trọn đời, trên thế giới người ta,
Các anh chẳng là đàn ông, mà các anh cũng chẳng phải
đáng làm đàn bà.

Thơ ca Việt Nam (hình thức và thể loại),
Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1968):

TỐNG BIỆT

NGUYỄN ĐÌNH THƯ

Mênh mông muôn lớp sóng dồn
Vè lau trắng gió bãi cồn khói sương
Nước non đây chỗ chia đường
Tương tư mở lối đoạn trường cũng đây
Cách vơi trước biết bèo mây
Chung đôi xưa nỡ sum vầy làm chi
Để giờ lủi thủi người đi
Mai chiều quạnh quẽ tà huy tôi buồn
Võ vàng đứng bến giang thôn
Thuyền người nắng bể mây nguồn biết đâu?
– Cầm tay chữ hẹn chi nhau
Sầu chia nước chảy bên nào xa hơn?

Thi nhân Việt Nam
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

ĐẾN CHIỀU

NGUYỄN ĐÌNH THƯ

Tôi yêu là bởi tôi yêu
Cầm tay cô hỏi, hỏi nhiều làm chi
Khi yêu không đắn đo gì
Phân phô chử biết nói gì cớ sao
Huống hồ yêu tự khi nào
Hôm qua lòng thấy ngọt ngào mới hay
Gạn gùng mong cạn phơi bày
Họa chăng có một điều này đơn sơ
Thuyền tình đã gặp người đưa
Giong khơi không lẽ đôi giờ rồi thôi
Tin nhau ai nói bằng lời
Và mai ai biết xa vời bao nhiêu?
– Một thương là sự đã liều
Thì theo cho đến xế chiều chứ sao!

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

TRĂNG MƠ

THÚC TỀ

Một đêm mờ lạnh ánh gương phai
Suốt giải sông Hương nước thớ dài.
Xào xạc sóng buồn khua bãi sậy,
Bập bềnh trên mạn chiếc thuyền ai.

Mây xám xây thành trên núi Bắc,
Nhạc mềm chới với giữa sương êm,
Trăng mơ mơ ngủ lim dim gật
Ẻo lả nằm trên ngọn trúc mềm.

Dịp cầu bách Hổ mấy bóng ma
Biến mất vì nghe giục tiếng gà.
Trăng tỉnh giấc mơ, lười biếng dậy,
Động lòng lệ liễu, giọt sương sa.

Lai láng niềm trăng tuôn dạ nước
Ngập ngàn sông trắng gợn bâng khuâng;
Hương trăng quấn quít hơi sương ướt
Ngân dội lời tình điệu hát xuân.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

MÀU DÂU XƯA

Tặng Phan Văn Dật
PHAN THANH PHƯỚC

Nẻo vàng hút mất tà xanh
Con tằm khéo đổi dâu xanh tơ vàng
Quay tơ lòng nhớ đến chàng
Nôm xưa cất vó qua làng về đâu?
Phất phơ áo điệp màu dâu
Bóng xanh xa khuất bờ dâu mơ màng...

Dâu xanh đã hóa tơ vàng.
Dâu xanh trông ngóng tơ vàng ngóng trông.

*

Áo xanh sương gió phai màu
Bờ dâu âu cũng gái đầu nắng mưa
Hỏi ai tằm đã chín chưa
Quay tơ còn nhớ người xưa qua làng?
Long câu gió gửi quan san
Một nhìn qua lá muôn vàn ái ân
Tình giao không ngại Sở Tần,
Áo xanh dâu đã ngả dần màu tơ...

1942

Việt Nam Thi nhân tiền chiến,
Sống mới xuất bản, 1969.

MẸ

(St. Cirg Lapopie)

NGUYỄN GIANG

Chiều hôm đàn quạ lượn bên sông
Chi chít cành cao tiếng não nùng
Non biếc rừng thưa thu lạnh lẽo
Sông chiều một dải tối mênh mông
Ngắm chim rộn rã trăm âu yếm
Nhớ mẹ ngày đêm một tấm lòng
Xã hội còn mong khi rạng mặt
Mà còn thơ thẩn đứng nhìn trông.

– *Trời xanh thẳm,*
– *Thi nhân Việt Nam,*
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

MỘT ĐÊM ĐÀN LẠNH TRÊN SÔNG HUẾ

VĂN CAO

Nẩy nẩy tơ đồng nhịp nhịp đôi
Lòng nâng ngòn ngọt lại đầu môi
Này em hát khúc tương tư nhé
Ngâm khẽ em ơi nhẹ nhẹ lời.

Sao đàn u hoài gì mùa thu?
Sao đàn u hòa gì mùa thu?
Tri âm nghe thử gây đồng vọng
Lạc lõng đêm vàng khi nhạc ru.

Như Tử Kỳ nghe nhạc Bá Nha
Em nghe anh dạo khúc Thu xa
Thuyền xuôi về bến mô thuyền hỉ
Sông trắng bờ xa lộ bóng nhà.

Giọng hát sầu chi phấn nữ ơi
Từng canh trời điểm một sao rơi
Tà tà trăng lặn hiu hiu gió
Ánh lửa chài xa thấp thoáng trôi.

Tay nhấn tơ chùng đã ngấm ương
Hò ngân cung Bắc lượt cung Thương
Dòng Tiêu kim thủy gà xao xác
Ngẩng thấy kinh kỳ khói vấn vương.

Em cạn lời thôi anh dứt nhạc
Biệt ly đôi phách ngói đàn tranh
Một đêm đàn lạnh trên sông Huế
Ôi nhớ nhung hoài vạt áo xanh.

Theo *Bài thơ thôn Vỹ*,
Sông Hương, 1987.

AI VỀ KINH BẮC

VĂN CAO

Có ai cưỡi ngựa về Kinh Bắc
Tôi gửi nhờ đem hộ lá thư?
Trời hỡi! Ôm nằm trong quán trọ
Bạn bè còn lại mấy bài thơ.

Trông qua song cửa: Trời vàng úa
Mấy lá bàng rơi nhắc nhở thu

Chiều ốm cũng đang chầm chậm xuống
Sương mù chìm lẫn lá vàng thưa.

Hỡi người cưỡi ngựa về Kinh Bắc
Ta gửi thư đưa hộ mẹ già
Cố thét song lời tôi yếu quá
Ngựa đều chân chạy, nhạc càng xa

14–10–1941

Lá (thơ),
Nhà xuất bản Tác phẩm mới, 1988.

NỬA ĐÊM

ĐÀO XUÂN QUÝ

Nửa đêm gió bỗng tuôn về
Vi vu thổi khắp bốn bề không gian.
Cơn gió mạnh cứ tràn đến mãi,
Nào canh khuya tiếng gọi thảm thương:
Cỏ cây vội vã lên đường,
Chim muông cũng rộn tìm phương sống còn
Sương trăng lạnh đã mòn sắc biếc.

Tiếng gọi kêu thê thiết làm sao!
Nằm nghe vũ trụ xôn xao,
Đảo điên trong dạ biết bao nỗi niềm!
Thương biết mấy! Kẻ thèm sông núi,
Mà phải nằm ôm nỗi ước mong,
Mỗi lần nghe gió bên song,
Buồn như biển cả nằm trong ao tù!

Ninh Hòa, 1941.

Theo tư liệu của tác giả

LỬA

ĐÀO XUÂN QUÝ

Ngày xưa lửa cháy trên trần thế,
Cháy giữa đền vua, giữa điện thờ,
Ngày nay lửa tắt đời dang dở
Tội lỗi tràn lan chẳng thấy bờ.

Ngày xưa lửa đốt người vua Trụ
Lửa đốt đàn ma, lửa đốt hồ
Ngày nay lửa tắt, đời dang dở,
Yêu quái nằm trong những điện thờ.

Lửa tắt trong lòng bọn chúng ta,
Xui nên lạc lối giữa đêm tà,
Xui hồn tăm tối, xui tơ tưởng
Đến những bài thơ của thịt da...

Ta mơ ngọn lửa ngàn năm trước
Cháy giữa đền vua, giữa điện thờ
Ta van ngọn lửa ngàn năm trước
Hãy cháy, hồn ta vẫn đợi chờ!

Huế 1943.

Theo tư liệu của tác giả

BẢN ĐỒ

LƯU QUANG THUẬN

Đường xa đo lại tấc gang,
Cao nguyên núi rậm, biển tràn sóng xanh,
Rướn người duyên hải ven quanh
Ngăn biên giới lạ đồn canh ải ngoài.
Người đi tỉnh rộng xứ dài,
Thương ai chẳng nói ngày hai buổi nhìn
Cách vời ai nói ai tin?
Hồn đau diệu vợi trải nghìn quan san
Đây đường xe hỏa băng ngang
Quê ta xứ bạn – hai làng có ga
Gió buồn chiều lạnh sương pha
Không khuây tóc kẻ miền xa rối bời.
Tỉnh thành chấm nhỏ ghi nơi
Kinh đô tơ tưởng dưới trời thưa mây.
Đêm qua man mác sao đầy,
Hiu hiu nắng rụng chiều nay xế mòn.
Quê nhà chữ thắm tươi son,
Tên nghiêng sản vật, điểm tròn bến sông.
Non tơ màu cỏ xanh đông
Quanh co sông uốn tìm không thấy cầu.
Dỗ lòng nguôi nhớ thương đâu!
Kim nam châm lựa hướng sầu trở ra.
Gió buồn chiều lạnh vai xa.

Sài Gòn, 1941

Theo tư liệu của tác giả

ĐỐI DIỆN

LƯU QUANG THUẬN

Thương lâu chưa rõ mặt người
Biết lâu chửa nhận một lời hỏi han
Chỉ buồn nghe gót vang vang
Thoáng vai chỉ thấy nhẹ nhàng tóc bay
Những đường gân uốn trên tay
Tấc gang đối diện ngày nay mới nhìn
Dấu huyền dấu sắc kêu lên
Em ơi đối diện bất đền cách xa
Trả lời trả vốn cho ta
Ý năm sáu thuở tình ba bốn đời
Tám buồn chín nhớ em ơi
Xuôi năm cửa biển ngược mười khúc sông
Bây giờ đối diện anh trông
Gió lên trán phủ một vùng tóc xanh
Nụ cười môi thắm rung rinh
Tấc gang đối diện hỏi mình có sao
Nỡ làm anh thấy chiêm bao
Nỡ pha nắng lạnh nỡ rào lối ngay
Hỏi mình ai nắn khuôn tay
Ai chia ngón nhỏ ai may nếp cằm
Nón em lá mỏng ai trăm
Áo em có mấy con tằm nhả tơ
Anh làm nên mấy câu thơ
Am trông mấy ngả anh chờ mấy nơi
Bây giờ đối diện em ơi...

Theo *tư liệu của tác giả.*

ANH HỨA ĐI ANH

MAI ĐÌNH

Em đã yêu anh đến dại người
Lòng em ngày tháng dễ nào nguôi
Yêu anh trên hết tình yêu mến
Và sẽ yêu anh suốt một đời.

Yêu anh trong lúc anh lâm chung
Mới thấy tình em yêu lạ lùng
Rải khắp bầu trời e chửa lấp
Mong anh lành mạnh mới đang công.

Anh lành anh sẽ tặng em chi
Tặng cả đời anh, cả hồn thi
Với tất cả những gì anh ước vọng
Cả hồn cả xác cả tình si.

Anh hứa đi anh, hứa thế nghe
Cho em tưởng tượng em say mê
Em quên ngày tháng, đời đau khổ
Để đón hồn anh lúc tái tê.

Theo *Bài thơ thôn Vỹ*,
Sông Hương, 1987.

CHIẾC NÓN HUẾ

NGUYỄN THỊ THIẾU ANH

Thuở tóc còn chấm trán
Vui sống với me em
Nơi thôn mạc êm đềm
Đời em bao thỏa mãn...

Tuổi em đà lên bảy
Học lớp năm trường làng
Mà me vẫn bảo rằng:
"Con tôi không biết mấy!"

Một hôm me đi Huế,
Mãi mãi me mới về
Em dỗi hờn, phụng phịu
Me vội dỗ: "Con me

Chóng ngoan đi, lại đây
Me đền cho cái này
Buộc quai rồi đội thử
Mau cho me ngắm ngay!"

Sung sướng cầm chiếc nón,
Đội nghiêng nghiêng trên đầu,
Thướt tha hơi làm dáng
Thèn thẹn em bước mau

Me cười: Ồ con me
Dí dỏm học làm sang
Chỉ thiếu chiếc kiềng vàng
Con thành "Cô gái Huế"!

Me mất, vào Kinh học
Thui thủi tám năm rồi

Ngày tháng cứ dần trôi
Ngoảnh lại đà mấy chốc?

Mẹ ơi! Sao như thế?
Ngày trước me ước mong,
Nay me không ở trông
Con thành "Cô gái Huế"?

Nhìn chiếc nón bài thơ
Ngậm ngùi nhớ chuyện xưa
Me ơi! Con ước mãi
Sống lại những ngày thơ!

1937

Theo *Bài thơ thôn Vỹ,*
Sông Hương, 1987.

VƯỜN HOANG

MỘNG HUYỀN

Hôm nay trở lại vườn xưa
Nén tim rộn rã ngăn ngừa nhớ thương
Cỏ lan mặt đất bên đường
Cành cây nghiêng gửi mùi hương bay rồi
Hình em còn ở hồn tôi
Sầu em lẩn quất bồi hồi đâu đây...
Rào xiêu hoa héo cây gầy
Em từ trần vội một ngày năm xưa
Vườn hoang nhà vắng cây thưa
Lòng tôi sầu tủi đã vừa mấy xuân
Ngày kia tôi sẽ từ trần
Vườn hoang liêu lại mấy lần hoang liêu.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

CÀNH HOA THU MUỘN

LƯU KỲ LINH

Muộn màng thu nở một cành hoa
Còn một chiều nay hoa với ta
Muốn tặng người yêu không nỡ hái
Bóng vàng như đã rụng non xa.

Thi nhân Việt Nam,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, 1942.

TRƯỚC CỜ

HOÀNG HƯƠNG BÌNH

"Quân ta dù kém quân người
Hơn thua cũng quyết với trời một keo"

Quân sĩ cúi đầu và kính cẩn
Cùng lặng chờ trong không khí trang nghiêm,
Trên voi. Nữ vương vẫn ngồi yên,
Với vẻ mặt trầm tư nghiêm nghị
Ngài như đắm sâu hồn trong suy nghĩ.
Trên đài cao, theo gió ngả nghiêng lay
Lá cờ Phục quốc nhẹ tung bay,
Hai bên đài, hai hàng nữ tướng,
Cúi chờ lệnh chúa, với hết lòng tin tưởng.
Và, xa xa vang dậy tiếng tung hô,
Cả muôn dân mừng đón đức vua.
Bỗng vẫy kiếm, ngài truyền: "Quân sĩ!
Ta cũng muốn cùng ba quân tạm nghỉ
Nhưng vừa đây Mã Viện lại tiến binh
Cũng khá nhiều, hai mươi vạn tinh binh.
Vậy há lẽ thấy nhiều mà ta sợ?

Ta định lúc quân thù chưa yên sở,
Họp toàn quân đánh một trận cuối cùng
Để một là giữ vững non sông
Hai... nhưng có lẽ – có lẽ nào lại thế!
Có lẽ nào – với muôn lòng trung nghĩa,
Có lẽ nào – với sức mạnh cả ba quân,
Không giữ được nền độc lập của giang sơn?
Không đuổi nổi kẻ tham tàn quen xâm chiếm.
Quân sĩ hỡi! Xin cùng ta vung kiếm
Trước cờ thề gắng đuổi quân thù,
Trận này là trận quyết được thua,
Phải liều chết để giữ gìn đất nước,
Phải lấy máu giả cái thù nội thuộc."
Rứt lời ngài, nữ tướng Lê Chân
Nâng quốc kỳ, và hăng hái ba quân,
Chỉ kiếm thét: "Xin diệt quân Đông Hán!"
Trong nắng mới tưng bừng và xán lạn
Ngọn cờ Phục quốc huy hoàng bay...

Tri tân, số 126 và 127,
(Xuân Giáp Thân) ra ngày 7-1-1944.

MỤC LỤC

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
TẬP 25

PHẦN THỨ NHẤT

PHẦN THỨ HAI

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập

Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 25

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN ĐỨC DIỆU

Biên tập :

BAN BIÊN TẬP

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Biên tập kỹ thuật :

NGUYỄN CỪ - ĐÀO TRỌNG CƯỜNG

Sửa bản in :

NGUYỄN BẠCH LY - PHẠM THU HÀ

NGUYỄN TƯỜNG MINH

Trình bày bìa :

ĐỖ DUY NGỌC

In 300 cuốn khổ 16x24 cm tại Công ty in Trần Phú – TP. Hồ Chí Minh
Số đăng ký kế hoạch xuất bản : 143 – 02/CXB do Cục xuất bản ký ngày 4 tháng 1 năm 2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.